

HỘI ĐỒNG TẬP THỂ
HỌP TIẾP THU, GIẢI TRÌNH Ý KIẾN THAM GIA HỒ SƠ ĐỀ XUẤT XÂY DỰNG LUẬT THAY
THỂ LUẬT 69

thanh phố tham gia ý kiến theo công văn số 9221/BTC-TCĐN ngày 29/8/2023 của Bộ Tài chính)
(Kèm theo Báo cáo giải trình, tiếp thu ý kiến tham gia của các đơn vị)

STT	Đơn vị gửi ý kiến	Công văn tham gia	Nội dung dự thảo	Ý kiến tham gia	Ý kiến tiếp thu, giải trình của Bộ Tài chính
1	STC Bắc Giang	2545/STC-TCĐN ngày 19/9/2023		<p>1.1. Cơ bản thông nhất với dự thảo hồ sơ của Bộ Tài chính</p> <p>1.2. Đề nghị rà soát lại toàn bộ nội dung trong dự thảo để đảm bảo tích hợp đầy đủ và đồng bộ với luật Quản lý tài sản công và các luật khác nhằm đảm bảo tính thống nhất</p>	<p>1.2. Hồ sơ dự thảo xây dựng Luật đã đảm bảo tích hợp đầy đủ và đồng bộ với các Luật khác có liên quan</p>
2	Sở Tài chính tỉnh Lâm Đồng	2317/STC-ĐT ngày 14/9/2023	<p>2.1. Khoản 1 Điều 16: Cơ quan đại diện chủ sở hữu vốn báo cáo Thủ tướng Chính phủ cho ý kiến trước khi giới thiệu đề người đại diện sở hữu vốn biểu quyết nhân sự....</p> <p>2.2. Khoản 2 Điều 16. Cơ quan đại diện chủ sở hữu vốn báo cáo Thủ tướng Chính phủ cho ý kiến trước khi chỉ đạo người đại diện sở hữu vốn biểu quyết phê duyệt chiến lược, kế hoạch sản xuất kinh doanh 05 năm, phương án cơ cấu lại ...</p>	<p>1.3 Một số điều trong dự thảo luật xác định Chính phủ quy định chi tiết nội dung. Do vậy, đề nghị Bộ Tài chính sớm trình Chính phủ để tổ chức thực hiện.</p> <p>2.1. Đề nghị điều chỉnh thành: Cơ quan đại diện chủ sở hữu vốn cho ý kiến đề người đại diện sở hữu vốn biểu quyết nhân sự đối với doanh nghiệp do cơ quan đại diện chủ sở hữu quyết định thành lập; Thủ tướng Chính phủ cho ý kiến đề người đại diện sở hữu vốn biểu quyết nhân sự đối với doanh nghiệp do Thủ tướng quyết định thành lập.</p> <p>2.2. Đề nghị điều chỉnh thành: Cơ quan đại diện chủ sở hữu vốn cho ý kiến chỉ đạo người đại diện sở hữu vốn biểu quyết phê duyệt chiến lược, kế hoạch sản xuất kinh doanh 05 năm đối với doanh nghiệp do cơ quan đại diện chủ sở hữu quyết định thành lập; Thủ tướng Chính phủ cho ý kiến chỉ đạo người đại diện sở hữu vốn biểu quyết phê duyệt chiến lược, kế hoạch sản xuất kinh doanh 05 năm đối với doanh nghiệp do Thủ tướng Chính phủ quyết định thành</p>	<p>1.3. Sau khi đưa vào Chương trình và triển khai xây dựng Luật cụ thể sẽ chuẩn bị nội dung dự thảo Chính phủ hướng dẫn.</p> <p>2.1. Tại Hồ sơ Luật đã báo cáo rõ nhân sự do cơ quan đại diện chủ sở hữu vốn quyết định đối với doanh nghiệp thuộc phạm vi quản lý tại doanh nghiệp có vốn nhà nước đầu tư trực tiếp trên 50% đến dưới 100% vốn điều lệ, trừ các Tập đoàn kinh tế phải báo cáo Thủ tướng Chính phủ.</p> <p>2.2. Tại Hồ sơ Luật đã báo cáo rõ, vấn đề phê duyệt chiến lược, kế hoạch sản xuất kinh doanh 05 năm do cơ quan đại diện chủ sở hữu vốn quyết định đối với doanh nghiệp có vốn nhà nước đầu tư trực tiếp trên 50% đến dưới 100% vốn điều lệ, trừ các Tập đoàn kinh tế phải báo cáo Thủ tướng Chính phủ.</p>

			<p>2.3. Tại khoản 3 Điều 56 về trách nhiệm của cơ quan đại diện chủ sở hữu:</p> <p>“3. <i>Thẩm tra, phê duyệt báo cáo tài chính năm đối với doanh nghiệp có vốn nhà nước đầu tư trực tiếp 100% vốn tiếp phạm vi quản lý. Có ý kiến về báo cáo tài chính năm đối với doanh nghiệp có vốn nhà nước đầu tư trực tiếp dưới 100% vốn tiếp phạm vi quản lý.</i>”</p>	<p>lập. Lý do: Cho phù hợp với nội dung tại gạch đầu dòng thứ nhất và thứ hai, gạch đầu dòng thứ tư, điểm c1.2, khoản 3.1, mục III dự thảo Tờ trình.</p> <p>2.3. Đề nghị bỏ nội dung: “<i>Có ý kiến về báo cáo tài chính năm đối với doanh nghiệp có vốn nhà nước đầu tư trực tiếp dưới 100% vốn tiếp phạm vi quản lý.</i>”</p> <p>Lý do: + Tại khoản 1 Điều 64 dự thảo luật quy định: “... <i>Các nội dung khác thuộc thẩm quyền của Đại hội đồng cổ đông. Hội đồng quản trị...</i>” + Tại điểm e khoản 2 Điều 138 Luật doanh nghiệp quy định: “2. <i>Đại hội đồng cổ đông có quyền và nghĩa vụ sau đây:</i> a) <i>Thông qua định hướng phát triển của công ty;</i> e) <i>Thông qua báo cáo tài chính hằng năm;</i>”</p> <p>Như vậy, đối chiếu với quy định nêu trên thì báo cáo tài chính năm của doanh nghiệp có vốn nhà nước đầu tư trực tiếp dưới 100% vốn tiếp phạm vi đã được người đại diện sở hữu vốn báo cáo để cơ quan đại diện chủ sở hữu vốn cho ý kiến tại khoản 1 Điều 64 dự thảo Luật (trong đó có báo cáo tài chính hàng năm). Do vậy, việc quy định thêm nội dung lấy ý kiến cơ quan đại diện chủ sở hữu đối với báo cáo tài chính năm tại khoản 3 Điều 56 dự thảo Luật là không cần thiết.</p>	<p>2.3 Tiếp thu, sửa đổi bỏ nội dung “<i>Có ý kiến về báo cáo tài chính năm đối với doanh nghiệp có vốn nhà nước đầu tư trực tiếp dưới 100% vốn tiếp phạm vi quản lý.</i>”</p>
3	UBND tỉnh Lạng Sơn	1253/UBND-KT ngày 14/9/2023	<p>3.1. Tại khoản 1, khoản 2 Điều 16:</p> <p>1. <i>Cơ quan đại diện chủ sở hữu vốn báo cáo Thủ tướng Chính phủ cho ý kiến trước khi giới thiệu để người đại diện sở hữu vốn biểu quyết nhân sự...</i></p> <p>2. <i>Cơ quan đại diện chủ sở hữu vốn báo cáo Thủ tướng Chính phủ cho ý kiến trước</i></p>	<p>3.1. Để nghị nghiên cứu xem xét, bổ sung đối tượng cụ thể để cấp tại trang 15, tiết c1.2 điểm c khoản 3 mục 3 dự thảo Tờ trình đối với việc báo cáo Thủ tướng Chính phủ cho ý kiến trước khi giới thiệu để người đại diện sở hữu vốn biểu quyết nhân sự.../chỉ đạo người đại diện sở hữu vốn biểu quyết phê duyệt chiến lược, kế hoạch sản xuất kinh doanh 5 năm, phương án cơ cấu lại.</p>	<p>3.1. Nội dung Tờ trình đã quy định rõ do cơ quan đại diện chủ sở hữu vốn quyết định, trừ các Tập đoàn kinh tế phải báo cáo Thủ tướng Chính phủ.</p>

			<p><i>khí chỉ đạo người đại diện sở hữu vốn biếu quyết phê duyệt chiến lược, kế hoạch sản xuất kinh doanh 05 năm, phương án cơ cấu lại...</i></p>		
			<p>3.2. Điểm d khoản 3 điều 16, điểm d khoản 3 Điều 18 và Điều 62: Điểm d khoản 3 điều 16: d) Sau khi trích lập các quỹ theo quy định nêu trên, phần lợi nhuận, có tức được chia tương ứng với phần vốn nhà nước đầu tư trực tiếp tại doanh nghiệp được sử dụng để chi tiền lương, tiền thưởng của người do cơ quan đại diện chủ sở hữu vốn có, giới thiệu, thuê làm việc trực tiếp tại doanh nghiệp, còn lại nộp vào ngân sách nhà nước.</p> <p>Điểm d khoản 3 Điều 18: d) Sau khi trích lập các quỹ theo quy định nêu trên, phần lợi nhuận, có tức được chia tương ứng với phần vốn của doanh nghiệp đầu tư tại doanh nghiệp khác được sử dụng để chi tiền lương, tiền thưởng của người do doanh nghiệp cử, giới thiệu, thuê làm việc trực tiếp tại doanh nghiệp khác, còn lại nộp về doanh nghiệp có vốn nhà nước đầu tư trực tiếp.</p>	<p>3.2. Đề nghị cơ quan soạn thảo xem xét, bổ sung nội dung này hạch toán vào chi phí hoạt động của doanh nghiệp, vì khoản chi này liên quan đến người do cơ quan đại diện chủ sở hữu/doanh nghiệp cử, giới thiệu, thuê làm việc trực tiếp tại doanh nghiệp nhằm quản lý phần vốn, thực hiện kế hoạch, nhiệm vụ do cơ quan đại diện chủ sở hữu vốn, doanh nghiệp giao, tạo ra kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh trực tiếp tại doanh nghiệp.</p> <p>Đối với khoản tiền thưởng: căn cứ kết quả kinh doanh có hiệu quả, khoản tiền thưởng được chi từ lợi nhuận, có tức được chia cho phần vốn nhà nước đầu tư tại doanh nghiệp khác theo quy định tại luật này, pháp luật liên quan và điều lệ của doanh nghiệp; Không chi từ NSNN</p>	<p>3.2. Dự thảo hồ sơ luật đã báo cáo rõ triển khai theo Nghị quyết 27-NQ/TW ngày 21/5/2018</p>
			<p>3.3. Khoản 5 Điều 30 "5. Trình tự, thủ tục để nghị cơ quan đại diện chủ sở hữu vốn quyết định chủ"</p>	<p>3.3. Đề nghị bổ sung: "5. Trình tự, thủ tục để nghị cơ quan đại diện chủ sở hữu quyết định chủ <u>trương</u>"</p>	<p>3.3. Hoàn chỉnh khi xây dựng Luật cụ thể</p>

			<p>3.4. Điểm c khoản 1 Điều 31 c) Hội đồng thành viên, Chủ tịch công ty ... cấp có thẩm quyền phê duyệt, không phải đề nghị chấp thuận chủ trương đầu tư.</p> <p>3.5. Điểm c khoản 3 Điều 34: "e) Đối với dự án đầu tư quy định tại các điểm a, b và d khoản 1 Điều này thực hiện tại khu công nghiệp, khu chế xuất, khu công nghệ cao, khu kinh tế phù hợp với quy hoạch đã được cấp có thẩm quyền phê duyệt thì Ban quản lý khu công nghiệp, khu chế xuất, khu công nghệ cao, khu kinh tế chấp thuận chủ trương đầu tư".</p>	<p>3.4. Đề nghị bỏ cụm từ: "không phải đề nghị chấp thuận chủ trương đầu tư".</p> <p>3.5. Đề nghị xem xét, bổ sung trình tự, thủ tục chấp thuận riêng đối với các dự án khác</p>	<p>3.4. Hoàn chỉnh khi xây dựng Luật cụ thể</p> <p>3.5. Tiếp thu</p>
4	UBND tỉnh Lào Cai	4715/UBND-TH ngày 18/9/2023	<p>3.6. Điều 38 mục 1 Chương 4 về trình tự, thủ tục đề nghị Ủy ban nhân dân cấp tỉnh chấp thuận chủ trương thực hiện dự án đầu tư trong nước</p> <p>4.1. Tại Điều 8 nội dung quản lý vốn nhà nước đầu tư tại doanh nghiệp</p> <p>4.2. Tiến lương của người do cơ quan đại diện chủ sở hữu vốn và doanh nghiệp có vốn nhà nước cử, giới thiệu thuê làm việc trực tiếp tại doanh nghiệp đã được xác định vào chi phí hàng năm của doanh nghiệp được đầu tư</p>	<p>3.6. Đề nghị bổ sung trình tự, thủ tục đề nghị UBND tỉnh chấp thuận chủ trương thực hiện dự án đầu tư trong nước, quy định về thời hạn xử lý của các thủ tục chấp thuận chủ trương đầu tư của UBND cấp tỉnh.</p> <p>4.1. Đề nghị bổ sung: "Chính phủ quy định cụ thể các nội dung tại điều này"</p> <p>4.2. Bổ nội dung khoản 1 Điều 15 quy định dung lợi nhuận sau thuế trả tiền lương, tiền thưởng của người đại diện do cơ quan đại diện chủ sở hữu cử làm việc trực tiếp tại doanh nghiệp. - Bổ sung quy định về trích lập Quỹ khen thưởng đối với người đại diện phân vốn, người quản lý doanh nghiệp (dự thảo Luật chưa đề cập nội dung này) - Điểm c khoản 3 Điều 16 sửa đổi như sau: "d. Sau khi trích lập các quỹ theo quy định nêu trên, phần lợi nhuận, có tức được chia tương ứng với phần vốn nhà nước đầu tư tại doanh nghiệp được nộp vào</p>	<p>3.6. Bổ nội dung lấy ý kiến UBND cấp tỉnh chấp thuận chủ trương thực hiện dự án đầu tư trong nước của doanh nghiệp</p> <p>4.1. Các nội dung cụ thể đã được quy định trong Luật và giao Chính phủ hướng dẫn.</p> <p>4.2. Dự thảo hồ sơ luật đã báo cáo rõ triển khai theo Nghị quyết 27-NQ/TW ngày 21/5/2018</p>

				<p>ngân sách nhà nước"</p> <p>- Điểm d khoản 3 Điều 18 sửa đổi như sau: "d) Sau khi trích lập các quỹ theo quy định nêu trên, phần lợi nhuận, cổ tức được chia tương ứng với phần vốn của doanh nghiệp đầu tư tại doanh nghiệp khác được nộp về doanh nghiệp nhà nước có vốn đầu tư trực tiếp"</p>	<p>5.1. Hoàn chỉnh khi xây dựng Luật cụ thể</p>
5	STC tỉnh Bình	Ninh	2652/STC-DN ngày 18/9/2023	<p>5.1. Khoản 4, khoản 5 Điều 14 về Thẩm quyền quyết định chiến lược, kế hoạch sản xuất kinh doanh, cơ cấu lại doanh nghiệp</p> <p>"4. Nội dung cơ bản của Chiến lược, Kế hoạch sản xuất kinh doanh và Phương án cơ cấu lại doanh nghiệp</p> <p>5. Trình tự, thủ tục trình Thủ tướng Chính phủ quyết định</p> <p>...</p> <p>5.2. Tại điều 16 về quản lý vốn nhà nước đầu tư tại doanh nghiệp có vốn đầu tư trực tiếp từ 50% đến dưới 100% vốn điều lệ.</p> <p>5.3. Điều 26 về trình tự, thủ tục, thẩm quyền thành lập doanh nghiệp</p> <p>5.4. Đề nghị hoàn thiện các nội dung điều, khoản trong dự thảo luật: Điều 13, 14, 16, 24, 26, 27...</p>	<p>5.1. Nội dung các khoản này không thuộc phạm vi tên Điều. Đề nghị sửa đổi tên Điều 14 cho phù hợp hoặc đưa nội dung khoản 4, khoản 5 thành điều luật riêng.</p> <p>5.2. Đề nghị phân cấp để cơ quan đại diện chủ sở hữu báo cáo Thủ tướng Chính phủ đối với công tác nhân sự, phê duyệt chiến lược, kế hoạch 05 năm</p> <p>5.3. Đề nghị quy định thẩm quyền và trình tự thành lập riêng</p>
				<p>5.3. Điều 26 về trình tự, thủ tục, thẩm quyền thành lập doanh nghiệp</p> <p>5.4. Đề nghị hoàn thiện các nội dung điều, khoản trong dự thảo luật: Điều 13, 14, 16, 24, 26, 27...</p>	<p>5.2. Hồ sơ luật đã quy định rõ do cơ quan đại diện chủ sở hữu vốn quyết định, trừ các Tập đoàn kinh tế phải báo cáo Thủ tướng Chính phủ.</p> <p>5.3. Hồ sơ Luật đã quy định rõ trình tự, thủ tục; thẩm quyền do cơ quan đại diện chủ sở hữu quyết định sau khi Thủ tướng Chính phủ phê duyệt chủ trương.</p> <p>5.4. Các nội dung chi tiết sẽ được quy định chi tiết khi xây dựng Luật cụ thể</p>
6	STC tỉnh Trà Vinh		2558/STC-TCĐN&THTK ngày 19/9/2023	<p>6.1. Điều 13, Điều 14 Mục 2 Chương 2 về thẩm quyền quyết định nhân sự, kế hoạch, chiến lược đối với doanh nghiệp có 100% vốn nhà nước đầu tư trực tiếp</p>	<p>6.1. Tại Hồ sơ Luật đã báo cáo đảm bảo quy định phù hợp cho từng doanh nghiệp tương ứng với phần vốn góp. Đối với doanh nghiệp nhà nước đầu tư trực tiếp trên 50% đến dưới 100% vốn điều lệ (Điều 16) quy định theo hướng thông qua người đại diện, không quyết</p>

				<p>định; trực tiếp như doanh nghiệp 100% vốn.</p>
		<p>6.2. Đề nghị không quy định đối với khoản 1 và khoản 2 Điều 16 vì nội dung này đã quy định và phân cấp cụ thể thẩm quyền quyết định tại Điều 13 và Điều 14</p>	<p>6.2. Tại Hồ sơ Luật đã báo cáo đảm bảo quy định phù hợp cho từng doanh nghiệp tương ứng với phần vốn góp. Đối với doanh nghiệp nhà nước đầu tư trực tiếp trên 50% đến dưới 100% vốn điều lệ (Điều 16) quy định theo hướng thông qua người đại diện, không quyết định trực tiếp như doanh nghiệp 100% vốn.</p>	
	<p>6.2. Điều 16 Mục 3 Chương 2 về quản lý vốn nhà nước đầu tư tại doanh nghiệp có vốn đầu tư trực tiếp từ 50% đến dưới 100% vốn điều lệ.</p> <p>"1. Cơ quan đại diện chủ sở hữu vốn báo cáo Thủ tướng Chính phủ cho ý kiến trước khi giới thiệu đề người đại diện sở hữu vốn bằng biểu quyết nhân sự...</p> <p>2. Cơ quan đại diện chủ sở hữu vốn báo cáo Thủ tướng Chính phủ cho ý kiến trước khi chỉ đạo người đại diện sở hữu vốn bằng biểu quyết phê duyệt chiến lược, kế hoạch sản xuất kinh doanh 05 năm, phương án cơ cấu lại..."</p> <p>6.3. Tại các Điều 24, 25, 26, 27, 35, 36, 37, 38, 39, 46, 47, 57, 58, 60, 61, 72, 73, 74, 75</p>	<p>6.3. Đề nghị quy định chi tiết các nội dung cụ thể để dự thảo hoàn thiện hơn</p>	<p>6.3 Các nội dung chi tiết sẽ được quy định chi tiết khi xây dựng Luật cụ thể</p>	
7	<p>STC Thanh Hóa</p> <p>5558/STC-TCDN ngày 19/9/2023</p>	<p>7.1. Về tên Luật</p> <p>7.2. Tại Điều 34 về thẩm quyền quyết định chủ trương đầu tư thực hiện dự án đầu tư trong nước của doanh nghiệp</p>	<p>7.1. Tại dự thảo Tờ trình là "Luật Quản lý, sử dụng vốn nhà nước đầu tư vào sản xuất kinh doanh tại doanh nghiệp (sửa đổi)" nhưng dự thảo Luật lại có tên là "Luật Quản lý và đầu tư vốn nhà nước tại doanh nghiệp". Đề nghị xem lại</p> <p>7.2. Tại Điều 22 dự thảo quy định nguồn vốn nhà nước đầu tư vào doanh nghiệp trong đó có nguồn ngân sách nhà nước. Trường hợp doanh nghiệp sử dụng nguồn vốn từ ngân sách nhà nước để thực hiện dự án đầu tư trong nước thì cũng phải tuân thủ theo quy định của Luật Đầu tư công. Theo đó Luật Đầu tư công có quy định các trường hợp HIDND tình quyết định chủ trương đầu tư. Tại Điều 34 không</p>	<p>7.1 Đây là dự án xây dựng Luật Quản lý, sử dụng vốn nhà nước đầu tư vào sản xuất kinh doanh tại doanh nghiệp (sửa đổi). Quá trình xây dựng như đã phân tích trong dự thảo Tờ trình xác định phải đổi tên Luật.</p> <p>7.2 Tại dự thảo hồ sơ Luật đã nêu nguyên tắc với nhà nước sau khi đã đầu tư vào doanh nghiệp được xác định là tài sản/vốn của pháp nhân doanh nghiệp. Đồng thời xác định rõ hoạt động đầu tư vốn nhà nước vào doanh nghiệp sẽ thực hiện theo quy định của Luật này, không xác định là vốn đầu tư công theo quy định của Luật Đầu tư công.</p>

				<p>quy định thẩm quyền của HĐND tỉnh. Đề nghị xem xét lại</p>	<p>Về thẩm quyền quyết định chủ trương đầu tư thực hiện dự án đầu tư trong nước dựa vào tổng mức vốn đầu tư của dự án, không phân biệt nguồn tại doanh nghiệp hay huy động.</p> <p>7.3. Dự thảo hồ sơ luật đang dự kiến các tổ chức được giao chức năng Đại diện CSHH vốn chưa được giao tại các văn bản hiện hành. Sẽ được nghiên cứu trong quá trình dự thảo Luật cụ thể.</p>
			<p>7.3. Về cơ quan đại diện chủ sở hữu vốn</p>	<p>7.3. Điều 54 quy định về cơ quan đại diện CSHH vốn. Khoản 4 Điều 3 dự thảo cũng quy định cơ quan đại diện CSHH vốn nhà nước tại doanh nghiệp. Như vậy, có sự trùng lặp nội dung. Và khoản 4 Điều 3 không có đối tượng là "Tổ chức khác được Chính phủ giao thực hiện chức năng đại diện chủ sở hữu vốn"</p>	
8	STC tỉnh Tuyên Quang	2399/STC-QLGCS&TCDDN ngày 18/9/2023	<p>8.1. Tại báo cáo đánh giá tác động</p>	<p>8.1. Thống nhất lựa chọn phương án 2 của các chính sách 1,2,3,4,5,6</p>	
			<p>8.2. Tại khoản 1, 2 Điều 62; điểm d khoản 6 Điều 65 dự thảo Luật "1. Người do cơ quan đại diện chủ sở hữu vốn cũ, giới thiệu, thuê làm việc trực tiếp tại doanh nghiệp được xác định mức lương cơ bản, tiền lương tăng thêm và tiền thưởng theo năm theo chính sách lương của doanh nghiệp, gắn với quy mô, mức độ phức tạp trong công tác quản lý, hiệu quả sản xuất kinh doanh, đầu tư vốn nhà nước và kế hoạch, nhiệm vụ do cơ quan đại diện chủ sở hữu vốn giao. Tiền lương, tiền thưởng do doanh nghiệp chi trả từ lợi nhuận sau thuế; trường hợp lợi nhuận sau thuế không đủ thì cơ quan đại diện chủ sở hữu vốn chi trả từ ngân sách nhà nước.</p> <p>2. Người đại diện sở hữu vốn do cơ quan đại diện chủ sở</p>	<p>8.2. Đề nghị xem xét nguồn kinh phí chi trả cho người do cơ quan đại diện chủ sở hữu vốn cũ, giới thiệu, thuê làm việc trực tiếp hoặc không làm việc trực tiếp tại doanh nghiệp vì: thực tế các trường hợp được cơ quan chủ sở hữu vốn cũ, giới thiệu làm người đại diện sở hữu vốn nhà nước tại doanh nghiệp đều giữ chức vụ tại doanh nghiệp trực tiếp điều hành hoạt động kinh doanh hàng ngày của doanh nghiệp.</p>	

			<p>hữu vốn cũ, giới thiệu không làm việc trực tiếp tại doanh nghiệp được được hưởng phụ cấp do cơ quan đại diện chủ sở hữu vốn quyết định và chi trả từ ngân sách nhà nước."</p>	<p>8.3. Đề nghị quy định rõ hơn việc đánh giá, xếp loại người đại diện chủ sở hữu vốn, kiểm soát viên đối với người đại diện chủ sở hữu vốn, kiểm soát viên làm việc trực tiếp tại doanh nghiệp và không làm việc trực tiếp tại doanh nghiệp</p>	<p>8.3 Hoàn chỉnh khi xây dựng Luật cụ thể</p>
9	UBND tỉnh Bến Tre	5750/UBND-TCĐT ngày 19/9/2023	<p>8.3. Tại khoản 1 Điều 78 "1. Việc đánh giá người đại diện chủ sở hữu vốn căn cứ vào mức độ hoàn thành nhiệm vụ được giao gắn với kết quả hoạt động sản xuất, kinh doanh của doanh nghiệp; việc thực hiện quyền, trách nhiệm của người đại diện chủ sở hữu vốn theo quy định và việc chấp hành chính sách pháp luật có liên quan đảm bảo lợi ích hợp pháp của doanh nghiệp và Nhà nước."</p>	<p>Trong dự thảo đề cương Luật quy định về quản lý, sử dụng vốn tài sản doanh nghiệp năm giữ 100% vốn điều lệ; quản lý đối với doanh nghiệp do nhà nước nắm giữ trên 50% vốn điều lệ, tổng số có quyền biểu quyết và quản lý đối với doanh nghiệp do nhà nước sở hữu 100% vốn điều lệ mà chưa có quy định về quản lý đối với doanh nghiệp do nhà nước nắm giữ dưới 50% vốn điều lệ, tổng số có phần biểu quyết. Hiện địa phương đang lung tung trong việc thực hiện quản lý đối với loại hình doanh nghiệp này do đó đề nghị Luật sửa đổi đưa nội dung này vào để có cơ sở áp dụng thực hiện công tác quản lý.</p>	<p>Tại hồ sơ Luật đã xác định nội dung quản lý đối với doanh nghiệp do nhà nước nắm giữ từ 50% vốn điều lệ trở xuống theo hướng tuân thủ Điều lệ của doanh nghiệp này và thông qua người đại diện.</p>
10	STC Lai Châu	1741/STC-GCS&TCDN ngày 19/9/2023	<p>10.1 Điều 15. Nguyên tắc phân phối lợi nhuận sau thuế của doanh nghiệp quy định: Tiền lương, tiền thưởng của người do cơ quan chủ sở hữu vốn cũ, giới thiệu, thuê làm việc trực tiếp tại doanh nghiệp</p>	<p>10.1. Đề nghị sửa: <i>tiền lương, tiền thưởng của người do cơ quan chủ sở hữu vốn cũ, giới thiệu, thuê làm việc trực tiếp tại doanh nghiệp</i> Và quy định tiền lương của người do cơ quan đại diện chủ sở hữu vốn cũ, giới thiệu, thuê làm việc trực tiếp tại doanh nghiệp được tính vào chi phí trước thuế của doanh nghiệp.</p>	<p>10.1. Dự thảo bỏ sơ luật đã báo cáo rõ triển khai theo Nghị quyết 27-NQ/TW ngày 21/5/2018</p>

			<p>10.2. Điểm d khoản 3 Điều 16; điểm d khoản 3 Điều 18, khoản 1 điều 62</p>	<p>10.2. Đề nghị xem xét bỏ cụm từ "tiền lương" với lý do nêu trên.</p>	<p>10.2. Dự thảo hồ sơ luật đã báo cáo rõ triển khai theo Nghị quyết 27-NQ/TW ngày 21/5/2018</p>
		<p>10.3. Điều 64 về quyền, trách nhiệm của người đại diện chủ sở hữu vốn tại doanh nghiệp có vốn nhà nước đầu tư trực tiếp dưới 100% vốn điều lệ khi có ý kiến đề doanh nghiệp xây dựng Chiến lược, Kế hoạch sản xuất kinh doanh 05 năm và hàng năm, phương án cơ cấu lại doanh nghiệp, trình cấp có thẩm quyền phê duyệt đề có ý kiến biểu quyết tại Đại hội đồng cổ đông, cuộc họp Hội đồng quản trị.</p>	<p>10.3. Cần quy định rõ các nội dung cần xin ý kiến của đại diện chủ sở hữu vốn về kết hoạch sản xuất kinh doanh của doanh nghiệp. Vì trong kế hoạch sản xuất kinh doanh của doanh nghiệp có nội dung danh mục đầu tư thì đã phân rõ thẩm quyền nhưng chi phí đầu tư xây dựng lại phải xin ý kiến của chủ sở hữu, vẫn còn chồng chéo về thẩm quyền.</p>	<p>10.3. Hoàn chỉnh khi xây dựng Luật cụ thể</p>	
		<p>10.4. Tại khoản 1 Điều 79: "1. Doanh nghiệp có vốn nhà nước đầu tư trực tiếp lập và gửi cơ quan đại diện chủ sở hữu vốn báo cáo tài chính năm đã được kiểm toán độc lập trong thời hạn 90 ngày kể từ ngày kết thúc năm tài chính, bao gồm cả báo cáo tài chính của công ty mẹ và báo cáo tài chính hợp nhất (nếu có)."</p>	<p>10.4. Đề nghị chỉ quy định kiểm toán báo cáo tài chính bắt buộc đối với doanh nghiệp có vốn nhà nước đầu tư trực tiếp trên 50% vốn điều lệ, đối với doanh nghiệp dưới 50% vốn điều lệ do đại hội đồng cổ đông quyết định.</p>	<p>10.4. Tại Hồ sơ Luật quy định đảm bảo phù hợp với khoản 2 Điều 37 Luật Kiểm toán độc lập năm 2011</p>	
		<p>10.5. Tại khoản 2 Điều 79 "2. Cơ quan đại diện chủ sở hữu vốn nhà nước tại doanh nghiệp trong phạm vi quản lý thực hiện tham tra, phê duyệt Báo cáo tài chính năm của doanh nghiệp có vốn nhà nước đầu tư trực tiếp 100% vốn điều lệ."</p>	<p>10.5. Đề nghị không quy định việc cơ quan chủ sở hữu tham tra, phê duyệt báo cáo tài chính năm của doanh nghiệp có vốn nhà nước đầu tư trực tiếp 100% vốn điều lệ vì hàng năm doanh nghiệp đã thực hiện kiểm toán báo cáo tài chính và thực hiện giám sát theo quy định tại mục 1 đến mục 3 chương 8 của dự thảo Luật</p>	<p>10.5. Tiếp thu</p>	

11	STC Long An	4253/STC-TCDN 21/9/2023	Mục II dự thảo Báo cáo đánh giá tác động	Thông nhất phương án 2	Tại dự thảo đánh giá tác động, cơ quan soạn thảo đã chọn phương án 2
12	UBND tỉnh Gia Lai	2522/UBND-KTTTH 20/9/2023	12.1. Tại khoản 1 Điều 15, khoản 1 Điều 62, điểm d khoản 6 điều 65 về chi trả tiền lương, tiền thưởng cho người đại diện tại doanh nghiệp	12.1. Nội dung này phù hợp với Nghị quyết số 27-NQ/TW ngày 21/5/2023 của Ban chấp hành Trung ương. Tuy nhiên điều này sẽ làm gánh nặng cho ngân sách địa phương. Do đó đề nghị bổ sung thêm cơ chế hỗ trợ từ ngân sách trung ương cho các địa phương còn khó khăn về ngân sách. Việc xác định lợi nhuận sau thuế thực hiện tại thời điểm kết thúc năm tài chính; đề nghị hướng dẫn cụ thể việc chi trả lương hàng tháng nhằm đảm bảo quyền lợi cho các chức danh này	12.1. Hoàn chỉnh khi xây dựng Luật cụ thể
			12.2. Tại điều 15 dự thảo quy định nguyên tắc, thứ tự phân phối lợi nhuận sau thuế của doanh nghiệp 100% vốn nhà nước đầu tư trực tiếp	12.2. Đề nghị sửa lại: 1. Tiền lương, tiền thưởng của người do cơ quan đại diện chủ sở hữu vốn cũ, giới thiệu, thuê làm việc trực tiếp tại doanh nghiệp. 2. Trích không quá 03 tháng lương ... 3. Tiền thưởng của người do cơ quan đại diện chủ sở hữu vốn cũ, giới thiệu, thuê làm việc trực tiếp tại doanh nghiệp. Nhằm đảm bảo ưu tiên quyền lợi của người lao động. Trường hợp lợi nhuận sau thuế khi trích quỹ khen thưởng, phúc lợi của người lao động không đảm bảo tiền thưởng của người do cơ quan đại diện chủ sở hữu cũ, giới thiệu, thuê làm việc trực tiếp tại doanh nghiệp sẽ được ngân sách nhà nước chi trả. Tại điều 15 không quy định việc trích lập quỹ cho những chức danh quản lý doanh nghiệp còn lại của công ty như Giám đốc, Phó Giám đốc, Kế toán trưởng; Đề nghị xem xét, bổ sung trích quỹ khen thưởng đối với những chức danh này.	12.2. Tại Hồ sơ luật (Điều 62 dự thảo Luật) đã quy định người do cơ quan đại diện chủ sở hữu vốn cũ, giới thiệu, thuê làm việc trực tiếp tại doanh nghiệp được xác định mức lương cơ bản, tiền lương tăng thêm và tiền thưởng theo năm theo chính sách lương của doanh nghiệp, gắn với quy mô, mức độ phức tạp công tác quản lý, hiệu quả sản xuất kinh doanh, đầu tư vốn nhà nước và kế hoạch, nhiệm vụ do cơ quan đại diện chủ sở hữu vốn giao. Tiền lương, tiền thưởng do doanh nghiệp chi trả từ lợi nhuận sau thuế; trường hợp lợi nhuận sau thuế không đủ thì cơ quan đại diện chủ sở hữu vốn cũ chi trả từ ngân sách nhà nước. Người đại diện làm việc trực tiếp tại doanh nghiệp không phân biệt giữ vị trí nào trong doanh nghiệp. Người đại diện sở hữu vốn cũ do cơ quan đại diện chủ sở hữu vốn cũ, giới thiệu không làm việc trực tiếp tại doanh nghiệp được hưởng phụ cấp do cơ quan đại diện chủ sở hữu vốn quyết định và chi trả từ ngân sách nhà nước.
			12.3. Về quyền, trách nhiệm của cơ quan đại diện chủ sở hữu	12.3. Đề nghị xem xét bổ nội dung thẩm tra, phê duyệt báo cáo tài chính năm đối với doanh nghiệp có vốn nhà nước đầu tư trực tiếp 100% vốn điều lệ.	12.3. Tiếp thu

	STC tỉnh Bình Dương	3140/STC-TCDN ngày 22/9/2023	13.1. Tại điều 55. Quyền của cơ quan đại diện chủ sở hữu vốn	<p>Vì: Hiện nay báo cáo tài chính của doanh nghiệp đã được kiểm toán độc lập theo quy định, đồng thời tại khoản 8 Điều 56 của dự thảo đã quy định trách nhiệm của cơ quan đại diện chủ sở hữu là phê duyệt các nội dung báo cáo trên hệ thống cơ sở dữ liệu quốc gia về đầu tư vốn nhà nước tại doanh nghiệp trong đó đã bao gồm báo cáo tài chính đã được kiểm toán của doanh nghiệp.</p> <p>13.1. Đối với doanh nghiệp có vốn nhà nước đầu tư trực tiếp dưới 100% vốn điều lệ thuộc phạm vi quản lý, kiến nghị xem xét bổ sung nội dung giao cơ quan đại diện chủ sở hữu (UBND cấp tỉnh) được ủy quyền, giao nhiệm vụ cho Người đại diện phần vốn nhà nước tại doanh nghiệp một số nội dung trong quản lý, điều hành doanh nghiệp nhằm đảm bảo tính kịp thời, nâng cao tính trách nhiệm của Người đại diện phần vốn nhà nước tại doanh nghiệp.</p>	13.1. Nội dung ủy quyền theo pháp luật về dân sự, mật khác tại dự thảo hồ sơ đã quy định cơ quan đại diện chủ sở hữu vốn chịu trách nhiệm Ban hành Quy chế hoạt động của người đại diện chủ sở hữu vốn, các nội dung cần phân cấp sẽ thể hiện trong Quy chế này.
14	UBND tỉnh Đồng Tháp	1063/UBND-KT ngày 21/9/2023	13.2. Tại Điều 64. Quyền, trách nhiệm của người đại diện tại doanh nghiệp có vốn nhà nước đầu tư dưới 100% vốn điều lệ	<p>13.2. Kiến nghị xem xét bổ sung nội dung Người đại diện phần vốn nhà nước tại doanh nghiệp được thực hiện nhân ủy quyền, giao nhiệm vụ do cơ quan đại diện chủ sở hữu ủy quyền giao nhiệm vụ</p> <p>14.1. Đề nghị xem xét lại nguồn tiền chi trả tiền lương, tiền thưởng đối với người đại diện chủ sở hữu vốn cũ, giới thiệu, thuê, làm việc trực tiếp tại doanh nghiệp được chi từ lợi nhuận sau thuế hoặc từ ngân sách nhà nước là chưa phù hợp. Vì người do cơ quan đại diện CSH vốn cũ, giới thiệu, thuê, làm việc trực tiếp tại doanh nghiệp là người trực tiếp tham gia lãnh đạo và điều hành tại doanh nghiệp nên khoản tiền lương, tiền thưởng được tính vào chi phí hoạt động kinh doanh của doanh nghiệp sẽ phù hợp quy định tại khoản 2 Điều 84 Luật doanh nghiệp năm 2020.</p> <p>14.2. Ngoài ra dự thảo chưa nêu cụ thể nội dung tại các điều nên chưa có cơ sở để nghiên cứu và góp ý.</p>	<p>13.2. Nội dung ủy quyền theo pháp luật về dân sự, mật khác tại dự thảo hồ sơ đã quy định cơ quan đại diện chủ sở hữu vốn chịu trách nhiệm Ban hành Quy chế hoạt động của người đại diện chủ sở hữu vốn, các nội dung cần phân cấp sẽ thể hiện trong Quy chế này.</p> <p>14.1. Dự thảo hồ sơ luật đã báo cáo rõ triển khai theo Nghị quyết 27-NQ/TW ngày 21/5/2018</p>
	14.2. Nội dung khác				14.2. Nội dung chi tiết sẽ được quy định khi xây dựng Luật cụ thể.

15	STC Hưng yên	1514/STC-GCS&DN 22/9/2023	STC Hải Dương	16.1. Tại điểm c khoản 2 Điều 10: " <i>c) Trình Thủ tướng Chính phủ điều chỉnh Quy đầu tư phát triển tại doanh nghiệp có vốn nhà nước đầu tư trực tiếp trên 50% vốn điều lệ giữa các cơ quan đại diện chủ sở hữu vốn</i> "	Đề nghị bổ sung nội dung các điều 24, 25, 35, 36, 37, 38, 39, 46, 47, 48, 49... tại dự thảo Luật	Nội dung chi tiết sẽ được quy định khi xây dựng Luật.
16	STC Hải Dương	3638/STC-TCĐN 19/9/2023	16.1. Tại điểm c khoản 2 Điều 10: " <i>c) Trình Thủ tướng Chính phủ điều chỉnh Quy đầu tư phát triển tại doanh nghiệp có vốn nhà nước đầu tư trực tiếp trên 50% vốn điều lệ giữa các cơ quan đại diện chủ sở hữu vốn</i> "	16.1. Quy đầu tư phát triển là quy trình lập từ lợi nhuận sau thuế để được đại hội đồng cổ đông thông qua với mục đích để lại doanh nghiệp để đầu tư phát triển doanh nghiệp. Nếu nhà nước điều chỉnh quy đầu tư phát triển từ doanh nghiệp này sang doanh nghiệp khác thì điều chỉnh quy tương ứng với vốn góp của nhà nước trong doanh nghiệp vì nhà nước chỉ là một cổ đông góp vốn. Đề nghị sửa đổi như sau: <i>c) Trình Thủ tướng Chính phủ ... giữa các cơ quan đại diện chủ sở hữu vốn tương ứng với tỷ lệ vốn góp của Nhà nước trong doanh nghiệp"</i>	16. Hoàn chỉnh khi xây dựng Luật cụ thể	
			16.2. Tại điểm d khoản 3 Điều 16 và khoản 1 Điều 62 về tiền lương, tiền thưởng người đại diện làm việc trực tiếp tại doanh nghiệp	16.2. Đề nghị sửa đổi, bổ sung cho phù hợp khoản 3 Điều 63 Luật doanh nghiệp như sau: " <i>Thủ lao của từng thành viên Hội đồng quản trị, tiền lương của Giám đốc hoặc Tổng Giám đốc và người quản lý khác được tính vào chi phí kinh doanh của công ty theo quy định của pháp luật về thuế thu nhập doanh nghiệp"</i>	16.2. Dự thảo hồ sơ luật đã báo cáo rõ triển khai theo Nghị quyết 27-NQ/TW ngày 21/5/2018	
			16.3. Tại các Điều 13, 14, Điều 35, 36; Điều 46-51; Điều 57, 58; Điều 60, 61 và Điều 72-75	16.3. Đề nghị dự thảo luật cụ thể hoặc Chính phủ quy định chi tiết điều này.	16.3. Nội dung chi tiết sẽ được quy định khi xây dựng Luật cụ thể.	
17	UBND tỉnh Vĩnh Long	2426/STC-GCS&TCĐN	Điểm d khoản 3 Điều 16 về phân phối lợi nhuận sau thuế của doanh nghiệp có vốn nhà nước đầu tư trực tiếp trên 50% đến dưới 100% vốn điều lệ <i>"d) Sau khi trích lập các quỹ theo quy định nêu trên, phần lợi nhuận, có tức được chia tương ứng với phần vốn nhà nước đầu tư trực tiếp tại doanh nghiệp được sử dụng</i>	Đề nghị điều chỉnh điểm d thành điểm e điều 16 và viết lại như sau: " <i>Sau khi trích lập các quỹ theo quy định nêu trên, phần lợi nhuận, có tức được chia tương ứng với phần vốn nhà nước đầu tư trực tiếp tại doanh nghiệp còn lại nộp vào ngân sách nhà nước"</i> Bổ sung thêm điểm d khoản 3 Điều 16 nội dung: trích Quỹ thưởng người do cơ quan đại diện chủ sở hữu vốn cũ, giới thiệu, thuê làm việc trực tiếp tại doanh nghiệp theo kết quả đánh giá hàng năm tại Chương 3 Mục 3 về đánh giá doanh nghiệp, người đại diện chủ sở hữu vốn, kiểm soát viên. Vĩ:	Đề nghị bổ sung nội dung các điều 24, 25, 35, 36, 37, 38, 39, 46, 47, 48, 49... tại dự thảo Luật	Đề nghị bổ sung nội dung các điều 24, 25, 35, 36, 37, 38, 39, 46, 47, 48, 49... tại dự thảo Luật

			<p>để chi tiền lương, tiền thưởng của người do cơ quan đại diện chủ sở hữu vốn cũ, giới thiệu, thuế làm việc trực tiếp tại doanh nghiệp, còn lại nộp vào ngân sách nhà nước.”</p>	<p>Người do cơ quan đại diện chủ sở hữu vốn cũ, giới thiệu, thuế làm việc trực tiếp tại doanh nghiệp nên do doanh nghiệp tự chi trả tiền lương theo quy định. Việc chi trả tiền thưởng của người do cơ quan đại diện chủ sở hữu vốn cũ, giới thiệu, thuế làm việc trực tiếp tại doanh nghiệp theo kết quả đánh giá của cơ quan chủ sở hữu. Đồng thời, nếu sử dụng phần lợi nhuận, có tức được chia tương ứng với phần vốn nhà nước đầu tư trực tiếp tại doanh nghiệp để chi tiền lương, tiền thưởng cho người do cơ quan đại diện chủ sở hữu vốn cũ, giới thiệu, thuế làm việc trực tiếp tại doanh nghiệp sẽ làm giảm NSNN.</p>	
18	STC Tiền Giang	2607/STC-TCDT-DN ngày 19/9/2023	<p>18.1. Tại Điều 16 quy định về Quản lý vốn nhà nước đầu tư tại doanh nghiệp có vốn nhà nước đầu tư trực tiếp trên 50% đến dưới 100% vốn điều lệ</p>	<p>18.1. Đề nghị Bộ Tài chính xem xét quy định đối với các doanh nghiệp do Ủy ban nhân dân tỉnh làm Cơ quan đại diện chủ sở hữu vốn thì người đại diện chỉ báo cáo, xin ý kiến Cơ quan đại diện chủ sở hữu vốn (là Ủy ban nhân dân tỉnh), không phải báo cáo xin ý kiến Thủ tướng Chính phủ.</p>	<p>18.1. Hồ sơ Luật đã quy định cụ thể, vấn đề nhân sự, phê duyệt chiến lược, kế hoạch sản xuất kinh doanh 05 năm do cơ quan đại diện chủ sở hữu vốn quyết định đối với doanh nghiệp thuộc phạm vi quản lý tại doanh nghiệp có vốn nhà nước đầu tư trực tiếp trên 50% đến dưới 100% vốn điều lệ, trừ các Tập đoàn kinh tế phải báo cáo Thủ tướng Chính phủ.</p>
			<p>18.2. Tại Điều 44 quy định về các hình thức sắp xếp, cơ cấu lại vốn nhà nước tại doanh nghiệp</p>	<p>18.2. Nhằm tạo điều kiện cho các doanh nghiệp nhà nước có thể thực hiện thoái vốn đầu tư ngoài ngành theo chỉ đạo của Thủ tướng Chính phủ, đề nghị Bộ Tài chính xem xét bổ sung hình thức chuyển giao phần vốn đầu tư ngoài ngành giữa các doanh nghiệp nhà nước có cùng cơ quan đại diện chủ sở hữu vốn nhà nước.</p>	<p>18.2. Tại dự thảo Tờ trình Chính phủ đã phân tích kỹ cho thấy việc chuyển giao một phần vốn, tài sản giữa các doanh nghiệp thực chất là quá trình mua bán tài sản giữa các doanh nghiệp, phải được thực hiện đấu giá công khai, minh bạch.</p>
		<p>18.3. Tại khoản 3 Điều 77 quy định: “3. Cơ quan đại diện chủ sở hữu vốn đánh giá và quyết định xếp loại doanh nghiệp sau có ý kiến cơ quan tài chính cùng cấp về các nội dung đầu tư vốn của doanh nghiệp, chấp hành chính sách pháp luật về thuế và tuân thủ quy định chế độ báo cáo theo 5 hàng năm”.</p>	<p>18.3. Đề nghị Bộ Tài chính xem xét chuyển nội dung đánh giá việc “chấp hành chính sách pháp luật về thuế” cho cơ quan thuế cùng cấp có ý kiến đề Cơ quan đại diện chủ sở hữu vốn làm cơ sở đánh giá và quyết định xếp loại doanh nghiệp.</p>	<p>18.3. Hoàn chỉnh khi xây dựng Luật cụ thể</p>	

19	UBND tỉnh Nghệ An	7914/UBND-KT ngày 20/9/2023	19.1. Tại điều 10 về nhiệm vụ quyền hạn của Bộ và UBND cấp tỉnh	<p>19.1. Khoản 1: "1. Thanh tra, kiểm tra theo chức năng nhiệm vụ được giao ..." để nghị sửa thành: "Quản lý, giám sát thanh tra, kiểm tra theo chức năng nhiệm vụ được giao..." để nội dung được đầy đủ.</p> <p>Tại điểm c khoản 2 dự thảo: c) <i>Trình Thủ tướng Chính phủ điều chuyển Quỹ đầu tư phát triển tại doanh nghiệp có vốn nhà nước đầu tư trực tiếp trên 50% vốn điều lệ giữa các cơ quan đại diện chủ sở hữu vốn.</i> Đề nghị bỏ điểm này vì các doanh nghiệp thuộc địa phương thành lập chủ yếu do ngân sách địa phương đầu tư vốn, Quỹ đầu tư phát triển do các doanh nghiệp trích lập được từ lợi nhuận sau thuế. Việc điều chuyển quỹ đầu tư phát triển của các doanh nghiệp giữa các địa phương có thể gây ảnh hưởng không tốt do làm giảm, triệt tiêu động lực phát triển của doanh nghiệp, cũng như động lực đầu tư phát triển của địa phương cho doanh nghiệp</p>	<p>19.1. Hoàn chỉnh khi xây dựng Luật cụ thể</p> <p>Giải nguyên, khi cần thiết tập trung nguồn lực vốn nhà nước đang để lại tại doanh nghiệp dưới hình thức Quỹ đầu tư phát triển để đầu tư dự án lớn, quan trọng quốc gia hoặc hỗ trợ tái cơ cấu nền kinh tế.</p>
			19.2. Tại Điều 14 dự thảo về thẩm quyền quyết định chiến lược, kế hoạch sản xuất kinh doanh, cơ cấu doanh nghiệp	<p>19.2. Hiện chưa có nội dung cụ thể, đề nghị cơ quan nghiên cứu theo hướng:</p> <p>+ Thủ tướng Chính phủ quyết định danh mục doanh nghiệp thực hiện cổ phần hóa, thoái vốn, cơ cấu lại để thống nhất định hướng phát triển các ngành, nghề toàn quốc.</p> <p>+ Các nội dung còn lại về chiến lược, kế hoạch sản xuất kinh doanh cơ quan đại diện chủ sở hữu quyết định nhằm chủ động trong công tác quản lý, điều hành, phù hợp với thực tiễn tại địa phương, cũng như giám sát thủ tục hành chính.</p>	<p>19.2. Tại dự thảo Tô trình đã xác định Thủ tướng Chính phủ chỉ quyết định đối với các Tập đoàn kinh tế, còn các doanh nghiệp khác thuộc phạm vi quản lý do cơ quan đại diện chủ sở hữu quyết định.</p> <p>Đồng thời, tại Chính sách 4 (Chương 5 dự thảo) để cương Luật) đã xác định việc chuyển nhượng phần vốn nhà nước tại doanh nghiệp; Hợp nhất, sáp nhập, chia, tách, giải thể, phá sản doanh nghiệp; Chuyển giao quyền đại diện chủ sở hữu vốn nhà nước đầu tư tại doanh nghiệp giữa các cơ quan đại diện chủ sở hữu vốn phải được Thủ tướng Chính phủ chỉ đạo thuận chủ trương trước khi tổ chức thực hiện.</p>
			19.3. Tại Điều 15 về Nguyên tắc, thủ tục phân phối lợi nhuận sau thuế của doanh nghiệp nhà nước đầu tư trực tiếp 100% vốn điều lệ	<p>19.3. Khoản 2 để nghị sửa thành: "Trích không quá 03 tháng lương thực hiện để lập Quỹ khen thưởng, Quỹ ... trên cơ sở xếp loại doanh nghiệp" vì xếp loại doanh nghiệp là kết quả đã được cụ thể hóa từ các tiêu chí hiệu quả hoạt động và mức độ hoàn thành nhiệm vụ.</p>	<p>19.3. Rà soát điều chỉnh lại theo hướng dựa trên kết quả đánh giá, xếp loại doanh nghiệp chi phù hợp nội dung Điều 77.</p>

			<p>- Bổ sung đối tượng được nhà nước đảm bảo trích đủ 2 tháng lương (để lập quỹ khen thưởng, phúc lợi cho người lao động) là các doanh nghiệp được giao nhiệm vụ công ích kết quả kinh doanh thương hòa vốn hoặc lỗ, không đảm bảo nguồn để trích lập các quỹ cho người lao động.</p> <p>- Tại khoản 3 quy định: "Trích không quá 30% lợi nhuận sau thuế vào Quỹ đầu tư phát triển. Quỹ đầu tư phát triển sử dụng để bổ sung vốn nhà nước đầu tư vào doanh nghiệp, thực hiện các dự án đầu tư, dự án tăng cường năng lực quản trị của doanh nghiệp" để nghị bổ sung nội dung "mua sắm tài sản".</p>	<p>- Tiếp thu</p> <p>- Giữ nguyên, việc thực hiện các dự án đầu tư, dự án tăng cường năng lực quản trị của doanh nghiệp đã bao gồm hoạt động mua sắm tài sản.</p>
	<p>19.4. Tại khoản 1, 2, 3, Điều 16 về quản lý vốn nhà nước đầu tư trực tiếp tại doanh nghiệp trên 50% đến dưới 100% vốn điều lệ</p>		<p>19.4. Đối với nội dung phương án cơ cấu lại doanh nghiệp: <u>Thẩm quyền của Thủ tướng Chính phủ</u>. Đối với các nội dung: Biểu quyết nhân sự, biểu quyết phê duyệt chiến lược, kế hoạch sản xuất kinh doanh 05 năm nên phân cấp, phân quyền cho các địa phương. Lý do: các nội dung này địa phương quyết định sẽ phù hợp với thực tế tại địa phương và doanh nghiệp; việc trình Thủ tướng Chính phủ các nội dung trên sẽ mất nhiều thời gian, không phù hợp và ảnh hưởng đến hoạt động sản xuất kinh doanh của doanh nghiệp.</p>	<p>19.4. Tại dự thảo Tô trình đã xác định Thủ tướng Chính phủ chỉ quyết định đối với các Tập đoàn kinh tế, còn các doanh nghiệp khác thuộc phạm vi quản lý do cơ quan đại diện chủ sở hữu quyết định.</p> <p>Đồng thời, tại Chính sách 4 (Chương 5 dự thảo đề cương Luật) đã xác định việc chuyển nhượng phần vốn nhà nước tại doanh nghiệp; Hợp nhất, sáp nhập, chia, tách, giải thể, phá sản doanh nghiệp; Chuyển giao quyền đại diện chủ sở hữu vốn nhà nước đầu tư tại doanh nghiệp giữa các cơ quan đại diện chủ sở hữu vốn phải được Thủ tướng Chính phủ chấp thuận chủ trương trước khi tổ chức thực hiện.</p>
	<p>19.5. Tại khoản 1 Điều 31 và khoản 1 Điều 33 về đầu tư bổ sung vốn, góp vốn ... đầu tư theo hình thức hợp đồng</p>		<p>Tại điểm d khoản 3 Điều 16 đề nghị bỏ ý: "d) Sau khi trích lập các quỹ theo quy định nêu trên, phần lợi nhuận, cổ tức được chia tương ứng với phần vốn nhà nước đầu tư trực tiếp tại doanh nghiệp được sử dụng để chi tiền lương, tiền thưởng ..." do tiền lương đã được tính vào chi phí doanh nghiệp theo quy định về quản lý tài chính và hạch toán kế toán.</p>	<p>Dự thảo hồ sơ luật đã báo cáo rõ triển khai theo Nghị quyết 27-NQ/TW ngày 21/5/2018</p>
				<p>19.5. Hồ sơ dự thảo Luật đã báo cáo nguyên tắc cơ quan quản lý nhà nước chỉ quyết định chủ trương còn quyết định đầu tư do doanh nghiệp thực hiện. Cơ quan quản lý nhà nước</p>

				Cơ quan đại diện chủ sở hữu vốn quyết định đầu tư có giá trị dưới 5.000 tỷ đồng.	và cơ quan đại diện chủ sở hữu không làm thay nhiệm vụ của doanh nghiệp.
	BCC trong hoạt động đầu tư của doanh nghiệp		19.6. Tại Điều 34 về thẩm quyền quyết định chủ trương thực hiện dự án đầu tư trong nước của doanh nghiệp	19.6. Đề nghị phân cấp theo thẩm quyền: Quốc hội, Thủ tướng Chính phủ, cơ quan đại diện chủ sở hữu, Hội đồng thành viên/Chủ tịch công ty.	19.8. Tiếp thu, nghiên cứu bỏ nội dung chấp thuận chủ trương của UBND cấp tỉnh
			19.7. Tại Điều 44 về hình thức sắp xếp, cơ cấu lại vốn nhà nước tại doanh nghiệp	19.7. Đề nghị bổ sung hình thức đầu tư bổ sung vốn nhà nước để tăng tỷ lệ phần vốn nhà nước tại doanh nghiệp hoặc NSNN mua lại vốn góp của nhà đầu tư khác tại doanh nghiệp. Lý do, các hình thức này đặc biệt cần thiết trong bối cảnh một số doanh nghiệp cấp, thoát nước tại các địa phương có tỷ lệ vốn nhà nước/vốn điều lệ dưới 50%, nhà nước không nắm quyền điều hành và quyết định các vấn đề quan trọng, dẫn đến hạn chế trong việc định hướng để doanh nghiệp cung cấp dịch vụ công ích, phục vụ dân sinh.	19.7. Tại Hồ sơ Luật đã báo cáo việc đầu tư và doanh nghiệp thực hiện theo quy định tại Chương 2 (nội dung Chương 3 dự thảo đề cương Luật)
			19.8. Tại khoản 1 Điều 62; điểm d khoản 6 Điều 65 về tiền lương, tiền thưởng người đại diện làm việc tại doanh nghiệp	19.8. Đề nghị bỏ ý: "...phần lợi nhuận, có tức... được sử dụng chi trả tiền lương..."	19.8. Dự thảo hồ sơ luật đã báo cáo rõ triển khai: i theo Nghị quyết 27-NQ/TW ngày 21/5/2018
			19.9. Tại khoản 1 Điều 63 về quyền, nghĩa vụ HĐQT doanh nghiệp nhà nước đầu tư trực tiếp 100% vốn điều lệ	19.9. Đề nghị sửa lại: "1. Hội đồng thành viên hoặc Chủ tịch công ty quyết định sau khi cơ quan đại diện chủ sở hữu vốn phê duyệt chấp thuận các nội dung sau:	19.9. Hoàn chỉnh khi xây dựng Luật cụ thể
			19.10. Tại khoản 3 Điều 77, khoản 3 Điều 78 và khoản 3 Điều 79	19.10. Đề nghị kéo dài thời gian báo cáo của chủ sở hữu từ 31/5 như dự thảo thành 31/8 hàng năm để cơ quan đại diện chủ sở hữu đảm bảo đủ thời gian rà soát, thẩm tra, phê duyệt báo cáo tài chính của từng doanh nghiệp thuộc phạm vi quản lý.	19.10. Tiếp thu, hoàn chỉnh
			19.11. Tại điểm b khoản 4 Điều 83 về điều khoản chuyển tiếp	19.11. Đề nghị bỏ nội dung trường hợp vốn đầu tư thực tế của chủ sở hữu cao hơn vốn điều lệ ghi trên giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp, doanh nghiệp nộp vào NSNN Lý do việc thu hồi khoản chênh lệch này là không	19.11. Sẽ nghiên cứu trong quá trình xây dựng Luật cụ thể

20	STC TP Phòng	3953/STC- TCDN ngày 21/9/2023	20.1. Chính sách 1 về Quản trị vốn nhà nước đầu tư tại doanh nghiệp 20.1.1. Về vốn nhà nước đầu tư tại doanh nghiệp, dự thảo quy định <i>"1. Vốn nhà nước đầu tư tại doanh nghiệp là phần vốn của nhà nước làm chủ sở hữu được đầu tư tại doanh nghiệp và doanh nghiệp đã nhận tương ứng với tỷ lệ vốn góp tại doanh nghiệp"</i> .	thực hiện được vì trong thực tế, vốn chủ sở hữu thực có tại các doanh nghiệp đã được đầu tư, hình thành tài sản hợp pháp tại doanh nghiệp, không có khả năng nộp lại NSNN. Thay vào đó, cần bổ sung quy định, tháo gỡ các vướng mắc về thủ tục phê duyệt bổ sung vốn điều lệ tại doanh nghiệp.	
			20.1.1. Thực tế hiện nay, trên báo cáo tài chính của doanh nghiệp thì chỉ tiêu vốn chủ sở hữu bao gồm một số chỉ tiêu: Vốn góp của chủ sở hữu; Thặng dư vốn cổ phần; Vốn khác của chủ sở hữu; Quỹ đầu tư phát triển; Quỹ khác thuộc vốn chủ sở hữu; Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối,.. Vì vậy, việc xác định "vốn doanh nghiệp đã nhận" để xác định vốn nhà nước đầu tư tại doanh nghiệp như thế nào, gồm những chỉ tiêu gì hay chỉ là "vốn góp của chủ sở hữu" trên báo cáo tài chính. Vì vậy, cần quy định cụ thể chỉ tiêu "vốn doanh nghiệp đã nhận"; trường hợp doanh nghiệp có lỗ lũy kế thì xác định như thế nào? Khái niệm "vốn doanh nghiệp đã nhận" được thể hiện trên báo cáo tài chính hay trên Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp cũng cần được làm rõ để thực hiện.	20.1.1. Nghiên cứu trong quá trình xây dựng Luật cụ thể	
			20.1.2. Về phân phối lợi nhuận	20.1.2. Đối với công ty cổ phần: Điều 135 Luật doanh nghiệp quy định điều kiện chi trả cổ tức như sau: " <i>Công ty có phân chi được trả cổ tức của cổ phần phổ thông khi có đủ các điều kiện sau đây:</i> a) Công ty đã hoàn thành nghĩa vụ thuế và các nghĩa vụ tài chính khác theo quy định của pháp luật; b) Đã trích lập các quỹ công ty và bù đắp lỗ trước đó theo quy định của pháp luật và Điều lệ công ty; c) Ngay sau khi trả hết số cổ tức, công ty vẫn bảo đảm thanh toán đủ các khoản nợ và nghĩa vụ tài sản khác đến hạn." Vì vậy, đối với các công ty cổ phần nhà nước năm	20.1.2. Nghiên cứu trong quá trình xây dựng Luật cụ thể

giữ dưới 100% vốn điều lệ cần bỏ sung thêm điều khoản xem xét việc có đảm bảo chi trả cổ tức theo quy định tại điều 135 Luật doanh nghiệp hay không trước khi người đại diện vốn nhà nước có ý kiến biểu quyết tại Đại hội đồng cổ đông về phương án chia cổ tức, tránh trường hợp công ty không đủ điều kiện chi trả nhưng Đại hội cổ đông vẫn thông qua phương án chia cổ tức.

Về điều kiện chi trả cổ tức theo quy định tại Điều 135 Luật doanh nghiệp cần quy định cụ thể phương pháp xác định như nào để Người đại diện phần vốn nhà nước có căn cứ xác định đề xuất, báo cáo, xin ý kiến của chủ sở hữu trước khi biểu quyết trước cuộc họp Đại hội đồng cổ đông, tránh trường hợp công ty có lãi nhưng không có tiền để chi trả cổ tức.

20.1.3. Về báo cáo, công bố, công khai thông tin doanh nghiệp

20.1.3. Nghiên cứu trong quá trình xây dựng Luật cụ thể

20.1.3. Tại các Dự thảo xây dựng chính sách: “Cơ quan đại diện chủ sở hữu vốn nhà nước tại doanh nghiệp trong phạm vi quản lý thực hiện thẩm tra, phê duyệt Báo cáo tài chính năm của doanh nghiệp có vốn nhà nước đầu tư trực tiếp 100% vốn điều lệ” Tuy nhiên, theo quy định hiện hành của pháp luật không có khái niệm thế nào là “thẩm tra”, quy trình thực hiện “thẩm tra” như thế nào? Vì vậy, nội dung này, đề nghị Bộ Tài chính xem xét, bổ sung quy định về “thẩm tra” báo cáo tài chính của doanh nghiệp có vốn nhà nước đầu tư trực tiếp 100% vốn điều lệ là bao gồm những nội dung gì? Quy trình, thủ tục tiến hành như thế nào? Cơ quan đại diện chủ sở hữu chịu trách nhiệm đến đâu khi phê duyệt Báo cáo tài chính của doanh nghiệp?

Mặt khác, đối với công ty nhà nước nắm giữ 100% vốn điều lệ thì Kiểm soát viên do chủ sở hữu bổ nhiệm. Nghĩa vụ của Ban Kiểm soát, Kiểm soát viên quy định 1 Điều 104 Luật Doanh nghiệp, trong đó có nội dung như sau: Giám sát tình hình hợp pháp, tính hệ thống và trung thực trong công tác kế toán, sổ sách kế toán, trong nội dung báo cáo tài chính, các phụ lục liên quan.

Nội dung này có trùng lặp với công tác “thẩm tra báo cáo tài chính” hay không? Trường hợp trùng lặp

			<p>20.2. Chính sách về đầu tư vốn vào doanh nghiệp</p> <p>Dự thảo đang quy định: “1. Vốn đầu tư của nhà nước tại doanh nghiệp được xác định theo mức vốn do cơ quan đại diện sở hữu vốn đầu tư vào doanh nghiệp và doanh nghiệp đã ghi nhận đủ vốn tương ứng với tỷ lệ vốn góp tại điều lệ và giấy chứng nhận đăng ký của doanh nghiệp theo quy định của pháp luật”.</p>	<p>với công tác “thăm tra báo cáo tài chính” thì không cần thiết tiếp tục quy định về việc thăm tra báo cáo tài chính đối với chủ sở hữu vì nội dung này đã được quy định trong Luật Doanh nghiệp 2020.</p>	<p>20.2. Nghiên cứu trong quá trình xây dựng Luật cụ thể</p>
			<p>20.2. Trong thực tế vốn thực góp của cổ đông/ thành viên góp vốn có thể cao hoặc thấp hơn vốn điều lệ. Nguyên nhân là do doanh nghiệp chưa kịp thời điều chỉnh vốn thực góp cho phù hợp với vốn điều lệ, hoặc doanh nghiệp phát sinh lỗ thì đã làm mất vốn chủ sở hữu. Vì vậy, trong khoảng thời gian vốn chủ sở hữu có sự chênh lệch so với vốn điều lệ mà việc xác định vốn nhà nước đầu tư của nhà nước vào doanh nghiệp cần cứ theo điều lệ doanh nghiệp và giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh của doanh nghiệp sẽ khó khăn trong quá trình thực hiện, không phản ánh đúng số vốn thực tế đầu tư tại doanh nghiệp. Đề nghị, Bộ Tài chính nghiên cứu, bổ sung chính sách xác định vốn đầu tư nhà nước vào doanh nghiệp đối với các trường hợp vốn chủ sở hữu cao hoặc thấp hơn vốn điều lệ.</p>	<p>20.2. Trong thực tế vốn thực góp của cổ đông/ thành viên góp vốn có thể cao hoặc thấp hơn vốn điều lệ. Nguyên nhân là do doanh nghiệp chưa kịp thời điều chỉnh vốn thực góp cho phù hợp với vốn điều lệ, hoặc doanh nghiệp phát sinh lỗ thì đã làm mất vốn chủ sở hữu. Vì vậy, trong khoảng thời gian vốn chủ sở hữu có sự chênh lệch so với vốn điều lệ mà việc xác định vốn nhà nước đầu tư của nhà nước vào doanh nghiệp cần cứ theo điều lệ doanh nghiệp và giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh của doanh nghiệp sẽ khó khăn trong quá trình thực hiện, không phản ánh đúng số vốn thực tế đầu tư tại doanh nghiệp. Đề nghị, Bộ Tài chính nghiên cứu, bổ sung chính sách xác định vốn đầu tư nhà nước vào doanh nghiệp đối với các trường hợp vốn chủ sở hữu cao hoặc thấp hơn vốn điều lệ.</p>	<p>20.2. Nghiên cứu trong quá trình xây dựng Luật cụ thể</p>
			<p>20.3. Chính sách về sắp xếp, cơ cấu lại vốn nhà nước tại doanh nghiệp</p>	<p>20.3. Giá trị quyền sử dụng đất được hạch toán là tài sản vô hình thể hiện trong báo cáo tài chính của doanh nghiệp. Khi xác định giá trị doanh nghiệp để xác định khởi điểm phục vụ mục đích chuyển nhượng vốn nhà nước theo phương pháp tài sản thì cơ quan tư vấn sẽ xác định đánh giá lại toàn bộ tài sản của doanh nghiệp, trong đó có giá trị quyền sử dụng đất. Nếu không xác định trong giá trị doanh nghiệp để chuyển nhượng vốn nhà nước đối với giá trị quyền sử dụng đất thì sẽ làm giảm giá trị doanh nghiệp cũng như giảm giá trị phần vốn nhà nước chuyển nhượng. Khi đó, các cổ đông/ thành viên góp vốn không phải trả tiền cho giá trị quyền sử dụng đất mà doanh nghiệp đã có trước khi chuyển nhượng vốn nhà nước mà họ vẫn được hưởng lợi từ tài sản là giá trị quyền sử dụng đất thông qua việc mua cổ phần, vốn góp nhà nước tại doanh nghiệp. Trường hợp xác định giá trị doanh nghiệp không phải bằng phương pháp tài sản mà bằng các phương pháp khác (chiết khấu dòng có tức,...) thì rất khó để</p>	<p>20.3. Tại dự thảo Hồ sơ Luật đã báo cáo rõ việc quản lý, sử dụng đất của doanh nghiệp thực hiện theo quy định pháp luật về đất đai. Doanh nghiệp có vốn nhà nước góp phải thực hiện đầy đủ quyền, nghĩa vụ theo quy định như các doanh nghiệp thuộc mọi thành phần kinh tế khác liên quan đến pháp luật đất đai. Việc chủ sở hữu nhà nước chuyển nhượng vốn tại doanh nghiệp cũng như các chủ sở hữu khác tại doanh nghiệp chuyển nhượng vốn không làm thay đổi quyền, nghĩa vụ của doanh nghiệp theo quy định về pháp luật đất đai.</p> <p>Việc định giá doanh nghiệp khi chuyển nhượng vốn thực hiện theo pháp luật về giá, thẩm định giá là chủ sở hữu để cơ quan có thẩm quyền xem xét khi quyết định giá khởi điểm.</p>

			<p>loại bỏ giá trị quyền sử dụng đất vì phương pháp này dựa trên việc dự báo về dòng cổ tức của doanh nghiệp định giá, bao gồm cả việc có giá trị quyền sử dụng đất mang lại. Vì vậy, chính sách cần quy định cụ thể, rõ ràng đối với việc không xác định giá trị quyền sử dụng đất trong giá trị doanh nghiệp khi chuyển nhượng vốn nhà nước tại doanh nghiệp.</p> <p>- Chuyển nhượng quyền mua cổ phần, quyền góp vốn: Khi doanh nghiệp có vốn nhà nước đầu tư trực tiếp thực hiện tăng vốn điều lệ và nhà nước giữ nguyên giá trị vốn đã đầu tư tại doanh nghiệp, cơ quan đại diện chủ sở hữu thực hiện thuế tổ chức có chức năng thẩm định giá để thực hiện xác định giá khởi điểm để thực hiện đầu giá chuyển nhượng quyền mua cổ phần quyền góp vốn của nhà nước. Hiện nay, việc xác định quyền mua cổ phần/quyền góp vốn chưa có quy định cụ thể. Vì vậy, chính sách cần quy định rõ phương pháp, công thức xác định "quyền mua cổ phần", "quyền góp vốn" của nhà nước.</p>	<p>- Nghiên cứu trong quá trình xây dựng Luật cụ thể</p>
	<p>20.4. Chính sách về cơ quan đại diện chủ sở hữu vốn nhà nước</p>		<p>20.4. Dự thảo quy định cơ quan đại diện chủ sở hữu vốn nhà nước có trách nhiệm thẩm tra, phê duyệt báo cáo tài chính hàng năm đối với doanh nghiệp nhà nước năm giữ 100% vốn điều lệ hoặc có ý kiến đối với doanh nghiệp nhà nước năm giữ 100% vốn điều lệ hoặc có ý kiến phê duyệt/thông qua hay không phê duyệt/thông qua báo cáo tài chính.</p> <p>Trong thực tế, có nhiều doanh nghiệp mà báo cáo tài chính có ý kiến loại trừ. Vì vậy, cần quy định cụ thể đối với báo cáo tài chính có ý kiến loại trừ thì xử lý như thế nào, làm cơ sở để chủ sở hữu có ý kiến phê duyệt/thông qua hay không phê duyệt/thông qua báo cáo tài chính.</p>	<p>20.4. Nghiên cứu trong quá trình xây dựng Luật cụ thể</p>
	<p>20.5. Chính sách về quản trị doanh nghiệp quy định trả tiền lương, tiền thưởng cho người đại diện làm việc trực tiếp tại doanh nghiệp từ lợi nhuận sau thuế</p>		<p>20.5. Với quy định như dự thảo sẽ có khó khăn, vướng mắc như sau: * Đối với doanh nghiệp 100% vốn nhà nước: Doanh nghiệp lỗ, hoặc số lợi nhuận không đủ thì không có nguồn hoặc không đủ nguồn để chi trả lương, thưởng cho các đối tượng trên. Doanh nghiệp có lợi nhuận thì sau khi trích lập các</p>	<p>20.5. Dự thảo hồ sơ luật đã báo cáo rõ triển khai theo Nghị quyết 27-NQ/TW ngày 21.5/2018</p>

21	STC tỉnh Quảng Nam	3160/STC-DN ngày 27/9/2023	21.1. Khoản 5 Điều 3. Giải thích từ ngữ về người đại diện	<p>quỹ nộp ngân sách, không có nội dung chi trả tiền lương cho các đối tượng trên.</p> <p>* Đối với doanh nghiệp nhà nước năm giữ dưới 100% vốn điều lệ: Lợi nhuận sau khi nộp thuế thu nhập doanh nghiệp thì thực hiện phân phối (trích lập các quỹ, chia cổ tức/lợi nhuận) theo quyết định của Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng thành viên không thuộc thẩm quyền của cổ đông nhà nước.</p> <p>Vì vậy, chính sách cán quy định rõ nội dung chi trả tiền lương, thưởng đối với người đại diện chủ sở hữu vốn, kiểm soát viên, kiểm toán nội bộ do cơ quan đại diện chủ sở hữu vốn cũ, giới thiệu, thuê để thuận lợi trong quá trình thực hiện, tránh việc mâu thuẫn với các quy định của pháp luật khác liên quan.</p> <p>21.1. Đề xuất bổ sung thêm nội dung: "Người đại diện chủ sở hữu vốn tại doanh nghiệp do Nhà nước năm giữ 100% vốn điều lệ là cá nhân được cơ quan nhà nước có thẩm quyền bổ nhiệm vào Hội đồng thành viên. Chủ tịch công ty để thực hiện quyền, trách nhiệm của đại diện chủ sở hữu nhà nước tại doanh nghiệp. (tương tự như khoản 4, Điều 3, Luật 69/2014/QH13). Hoặc cần làm rõ mối quan hệ giữa người đại diện chủ sở hữu vốn nhà nước tại doanh nghiệp do nhà nước năm giữ 100% vốn điều lệ với Hội đồng thành viên, Chủ tịch Công ty".</p> <p>- Đề xuất cần phân định rõ chức năng, quyền hạn quản lý nhà nước và chức năng quản trị của doanh nghiệp; phân định cụ thể công tác thanh kiểm tra của cơ quan quản lý nhà nước đối với phần vốn nhà nước đầu tư tại doanh nghiệp, nhằm tránh tình trạng kiểm tra chồng chéo làm ảnh hưởng đến hoạt động sản xuất kinh doanh của doanh nghiệp.</p>	<p>21.1. Giữ nguyên, người đại diện có thể tham gia làm việc trực tiếp tại doanh nghiệp hoặc không làm việc trực tiếp tại doanh nghiệp.</p> <p>- Dự thảo hồ sơ Luật đã báo cáo tách bạch rõ vấn đề này</p>
			21.2. Đối với quy định về việc bổ nhiệm Kiểm soát viên tại Doanh nghiệp nhà nước.	<p>21.2. Theo điểm a khoản 2 Điều 17 và điểm a khoản 1 Điều 169 Luật doanh nghiệp năm 2020 quy định: "Kiểm soát viên không được là cán bộ, công chức viên chức theo quy định của Luật cán bộ, công chức, viên chức theo quy định của Luật cán bộ, công chức và viên chức"</p> <p>Nghị định 10/2019/NĐ-CP quy định: "Cơ quan đại</p>	<p>21.2. Nghiên cứu trong quá trình xây dựng Luật cụ thể</p>

				<p><i>diện chủ sở hữu lựa chọn, quyết định bổ nhiệm cán bộ, công chức do mình quản lý làm kiểm soát viên và có trách nhiệm bố trí công việc phù hợp cho cán bộ, công chức khi thời làm kiểm soát viên"</i></p> <p>Do đó, đề nghị Bộ Tài chính xem xét, quy định cụ thể về việc bổ nhiệm Kiểm soát viên tại Dự thảo Luật lần này.</p>	<p>21.3. Dự thảo Hồ sơ Luật đã báo cáo nội dung cụ thể đã giao Chính phủ hướng dẫn khi Luật được thông qua</p>
			<p>21.3. Về cơ cấu, sắp xếp lại doanh nghiệp nhà nước</p>	<p>Hiện nay việc chuyển nhượng phần vốn nhà nước tại doanh nghiệp được quy định tại rất nhiều văn bản khác nhau (Nghị định số 91/2015/NĐ-CP ngày 13/10/2015; Nghị định số 32/2018/NĐ-CP ngày 08/3/2018; Nghị định số 140/2020/NĐ-CP ngày 30/11/2020 và một số Thông tư hướng dẫn), trong khi đó các nội dung quy định tại dự thảo Luật thay thế Luật Quản lý, sử dụng vốn nhà nước đầu tư vào sản xuất kinh doanh tại doanh nghiệp kèm theo chưa được cụ thể, kính đề nghị nghiên cứu, xem xét bổ sung các quy định chặt chẽ để thuận lợi cho các địa phương trong quá trình triển khai thực hiện.</p>	<p>21.3. Nghiên cứu trong quá trình xây dựng Luật cụ thể</p>
22	UBND thành phố Đà Nẵng	5228/UBND-STC ngày 26/9/2023	<p>22.1. Về quản lý vốn nhà nước đầu tư tại doanh nghiệp</p> <p>Liên quan đến quy định về phân phối lợi nhuận sau thuế của doanh nghiệp 100% vốn nhà nước</p>	<p>22.1. Tại hồ sơ có đề xuất: "Đối với doanh nghiệp đặc thù như quốc phòng, an ninh có vốn nhà nước đầu tư trực tiếp 100% vốn điều lệ và công ty trách nhiệm hữu hạn thành viên có vốn đầu tư của doanh nghiệp có vốn nhà nước đầu tư trực tiếp 100% vốn điều lệ, Nhà nước đảm bảo trích lập đủ 02 tháng lương thực hiện để lập quỹ khen thưởng, quỹ phúc lợi của người lao động trong trường hợp không đủ nguồn từ lợi nhuận sau thuế".</p> <p>Đề nghị cơ quan soạn thảo xem xét mở rộng đối tượng hỗ trợ cấp bù 02 quỹ khen thưởng, phúc lợi đối với doanh nghiệp thực hiện cung ứng sản phẩm, dịch vụ công trong trường hợp giá cung cấp sản phẩm dịch vụ do Nhà nước định giá nhưng chưa được tính đúng, tính đủ (ví dụ: dịch vụ Quản lý, khai thác công trình thủy lợi, cung cấp sản phẩm, dịch vụ công ích thủy lợi).</p>	<p>22.1. Nghiên cứu trong quá trình xây dựng Luật cụ thể</p>
			<p>22.2. Về đầu tư vốn nhà nước vào doanh nghiệp</p>	<p>Liên quan đến quy định về Quỹ đầu tư phát triển tại doanh nghiệp, có định hướng sửa đổi, đề xuất: Quỹ đầu tư phát triển được sử dụng để bổ sung tăng vốn điều lệ của doanh nghiệp hoặc được cấp có thẩm quyền điều chuyển cho doanh nghiệp khác</p>	<p>22.2. Quỹ đầu tư phát triển (tương ứng tỷ lệ vốn góp của Nhà nước) là nguồn lực của Nhà nước đang để tại doanh nghiệp. Do đó chưa xác định là tài sản, vốn của doanh nghiệp.</p>

			<p>tăng vốn điều lệ trong trường hợp cần thiết, bao gồm cả doanh nghiệp có vốn nhà nước đầu tư trực tiếp trên 50% vốn điều lệ.</p> <p>Theo quy định tại khoản 2 Điều 32 Nghị định số 91/2015/NĐ-CP ngày 13/10/2015 của Chính phủ, Quỹ đầu tư phát triển còn được dùng để thực hiện các dự án đầu tư phát triển doanh nghiệp.</p> <p>Do vậy, đề nghị cơ quan soạn thảo xem xét chi điều chuyển Quỹ đầu tư phát triển đối với các doanh nghiệp do Nhà nước nắm giữ 100% vốn điều lệ. Đối với các doanh nghiệp khác, đa phần hoạt động theo mô hình công ty cổ phần, tương hợp điều chỉnh theo Quỹ đầu tư phát triển (tương ứng tỷ lệ vốn góp của Nhà nước) sẽ không khuyến khích doanh nghiệp đầu tư phát triển.</p>	
	<p>22.3. Theo quy định tại khoản 1 Điều 3 Quyết định số 22/2021/QĐ-TTg ngày 02/7/2021 của Thủ tướng Chính phủ, ngành, lĩnh vực “khai thác, sản xuất, cung cấp nước sạch” thuộc danh mục doanh nghiệp thực hiện chuyển đổi sở hữu, thoái vốn, Nhà nước nắm giữ trên 50% đến dưới 65% vốn điều lệ”.</p>		<p>22.3. Hiện nay nhiều doanh nghiệp thuộc ngành, lĩnh vực “khai thác, sản xuất, cung cấp nước sạch” có tỷ lệ vốn nhà nước thấp hơn so với tiêu chí quy định tại khoản 1 Điều 3 Quyết định số 22/2021/QĐ-TTg; trong khi theo quy định tại khoản 5 Điều 1 Nghị định số 32/2018/NĐ-CP ngày 08/3/2018 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 91/2015/NĐ-CP của Chính phủ thì lĩnh vực “khai thác, sản xuất, cung cấp nước sạch” không thuộc ngành, lĩnh vực được Nhà nước tiếp tục đầu tư vốn để duy trì tỷ lệ cổ phần, vốn góp của Nhà nước tại công ty cổ phần.</p> <p>Do vậy, đề nghị cơ quan soạn thảo xem xét bổ sung đánh giá đối với việc duy trì tỷ lệ vốn nhà nước tại các doanh nghiệp thuộc lĩnh vực “khai thác, sản xuất, cung cấp nước sạch”.</p> <p>Ngoài ra, theo quy định tại Quyết định số 22/2021/QĐ-TTg, lĩnh vực xuất bản thuộc lĩnh vực do Nhà nước nắm giữ 100% vốn điều lệ. Tuy nhiên, theo Quyết định số 1479/QĐ-TTg ngày 29/11/2022 của Thủ tướng Chính phủ, trên cả nước chỉ có 03 doanh nghiệp lĩnh vực xuất bản hoạt động theo mô hình công ty TNHH MTV thuộc các địa phương quản lý (07 doanh nghiệp còn lại trực thuộc các bộ). Do đó, đề nghị cơ quan soạn thảo xem xét, rà soát đánh giá sự cần thiết tiếp tục duy trì việc Nhà nước</p>	<p>22.3. Tại dự thảo Tờ trình đã xác định rõ mục tiêu, yêu cầu, hình thức và nguyên tắc đầu tư vốn nhà nước vào doanh nghiệp mà không quy định cụ thể ngành, lĩnh vực đầu tư vốn nhà nước để đảm bảo tính linh hoạt khi nhà nước đầu tư vốn vào doanh nghiệp</p>

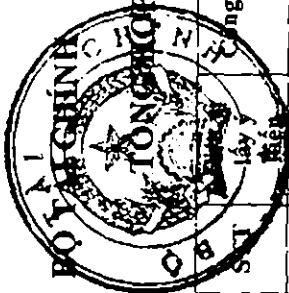
23	UBND tỉnh Thừa Thiên Huế	Công văn số 440/BC-UBND ngày 26/9/2023	Tại dự thảo Điều 16 Quản lý vốn nhà nước đầu tư tại doanh nghiệp có vốn nhà nước đầu tư trực tiếp trên 50% đến dưới 100% vốn điều lệ quy định: " 1. Cơ quan đại diện chủ sở hữu vốn báo cáo Thủ tướng Chính phủ cho ý kiến trước khi giới thiệu đề người đại diện sở hữu vốn biểu quyết nhân sự... 2. Cơ quan đại diện chủ sở hữu vốn báo cáo Thủ tướng Chính phủ cho ý kiến trước khi chỉ đạo người đại diện sở hữu vốn biểu quyết phê duyệt chiến lược, kế hoạch sản xuất kinh doanh 05 năm, phương án cơ cấu lại..."	Quy định này chi phù hợp với TPĐ nhà nước, TCT nhà nước và doanh nghiệp có quy mô lớn. Vì vậy cần quy định để đẩy mạnh phân công, phân cấp cho cơ quan đại diện CSII hơn nữa	Tại dự thảo Hồ sơ Luật đã xác định chỉ Tập đoàn kinh tế mới báo cáo Thủ tướng Chính phủ, còn lại do cơ quan đại diện chủ sở hữu quyết định.
24	Sở Tài chính Hà Tĩnh	3916/STC-GCS&TCDN ngày 14/9/2023		Thông nhất với dự thảo của Bộ Tài chính	
25	Sở Tài chính tỉnh Bình Định	2948/STC-DNTH ngày 15/9/2023		Thông nhất với sự cần thiết sửa đổi căn bản, toàn diện Luật. Thông nhất về tên luật, phạm vi điều chỉnh, đối tượng áp dụng của Luật	
26	Sở Tài chính thành phố Cần Thơ	2894/STC-QLG.CS&TCDN ngày 18/9/2023		Thông nhất với dự thảo của Bộ Tài chính	
27	Sở Tài chính Thái Bình	2560/STC-TCDN ngày 18/9/2023		Thông nhất với dự thảo của Bộ Tài chính	
28	Ban đổi mới và PITDN tỉnh Sóc Trăng	37//BĐM-SKHDT ngày 18/9/2023		Thông nhất với dự thảo của Bộ Tài chính	
29	STC tỉnh Hậu Giang	2902/STC-QLGCS DN ngày		Thông nhất với dự thảo của Bộ Tài chính	

		19/9/2023				
30	STC Phú Yên	2693/STC-TCDN ngày 19/9/2023			Thông nhất với dự thảo của Bộ Tài chính	
31	STC Bắc Ninh	1355/STC-QLCS&DN ngày 19/9/2023			Thông nhất với dự thảo của Bộ Tài chính	
32	STC Nam Định	1850/STC-TCDN ngày 19/9/2023			Thông nhất với dự thảo của Bộ Tài chính	
33	STC Thái Nguyên	3602/STC-QLGDN ngày 19/9/2023			Thông nhất với dự thảo của Bộ Tài chính	
34	STC Sơn La	3512/STC-TCDN ngày 20/9/2023			Thông nhất với dự thảo của Bộ Tài chính	
35	UBND tỉnh Hòa Bình	1643/UBND-KTTH ngày 21/9/2023			Thông nhất với dự thảo của Bộ Tài chính	
36	UBND tỉnh Đắk Nông	5544/UBND-STC ngày 21/9/2023			Thông nhất với dự thảo của Bộ Tài chính	
37	STC tỉnh Hà Nam	1928/STC-TCDN ngày 21/9/2023			Thông nhất với dự thảo của Bộ Tài chính	
38	STC tỉnh Hà Giang	1835/STC-TCDN ngày 20/9/2023			Thông nhất với dự thảo của Bộ Tài chính	
39	STC tỉnh Cà Mau	3705/STC-DN&TH ngày 20/9/2023			Thông nhất với dự thảo của Bộ Tài chính	
40	STC Bắc Kạn	2098/STC-QLCS,G,DN ngày 20/9/2023			Thông nhất với dự thảo của Bộ Tài chính	
41	UBND tỉnh Kon Tum	3154/UBND-KTTH ngày 20/9/2023			Thông nhất với dự thảo của Bộ Tài chính	
42	UBND tỉnh Tây Ninh	2984/UBND-KT ngày 20/9/2023			Thông nhất với dự thảo của Bộ Tài chính	

43	STC tỉnh Quảng Ngãi	3052/STC-HCSN ngày 19/9/2023		Thông nhất với dự thảo của Bộ Tài chính	
44	UBND tỉnh Cao Bằng	2569/UBND-TH ngày 21/9/2023		Thông nhất với dự thảo của Bộ Tài chính	
45	STC Ninh Thuận	3598/STC-VP ngày 18/9/2023		Thông nhất với dự thảo của Bộ Tài chính	
46	STC Đắk Lắk	3059/STC-TCĐN ngày 20/9/2023		Thông nhất với dự thảo của Bộ Tài chính	
47	UBND tỉnh Điện Biên	4156/UBND-KT ngày 21/9/2023		Thông nhất với dự thảo của Bộ Tài chính	
48	STC Yên Bái	1729/STC-GCS&TCĐN ngày 21/9/2023		Thông nhất với dự thảo của Bộ Tài chính	
49	STC Phú Thọ	1776/STC-TCĐN ngày 22/9/2023		Thông nhất với dự thảo của Bộ Tài chính	
50	STC tỉnh Bình Phước	3202/STC-CP ngày 21/9/2023		Thông nhất với dự thảo của Bộ Tài chính	
51	UBND tỉnh Quảng Bình	1888/UBND-KT ngày 21/9/2023		Thông nhất với dự thảo của Bộ Tài chính	
52	STC tỉnh Bạc Liêu	3759/UBND-TH ngày 26/9/2023		Thông nhất với dự thảo của Bộ Tài chính	
53	UBND tỉnh Đồng Nai	10115/UBND-KTNS ngày 29/9/2023		Thông nhất với dự thảo của Bộ Tài chính	
54	UBND tỉnh An Giang	1272/UBND-KTTH ngày 27/9/2023		Thông nhất với dự thảo của Bộ Tài chính	
55	UBND tỉnh Bình Thuận	3740/UBND-KT ngày 02/10/2023		Thông nhất với dự thảo của Bộ Tài chính	
56	STC tỉnh Vĩnh Phúc	2243/STC-QLGCSTCĐN ngày 02/10/2023		Thông nhất với dự thảo của Bộ Tài chính	
57	Khánh Hòa	4333/STC-CS&TCĐN ngày 29/9/2023		Thông nhất với dự thảo của Bộ Tài chính	
58	Kiên Giang	1866/UBND-KT ngày 03/10/2023	58.1.	58.1. Cơ bản thống nhất với các nội dung tại hồ sơ đề nghị xây dựng Luật	

			58.2. Điều 3 Chương 1	58.2. Đề nghị bổ sung giải thích từ ngữ để phân biệt rõ "Người đại diện chủ sở hữu vốn Nhà nước tại doanh nghiệp" và "Người đại diện phần vốn Nhà nước tại doanh nghiệp" để làm rõ đối tượng áp dụng của luật	58.2. Nghiên cứu khi xây dựng Luật
			58.3. Tại Điều 13, Điều 14, Mục 2 Chương 2	58.3. Đề nghị cơ quan soạn thảo xem xét, điều chỉnh Điều 13, 14 vào Mục 1, Chương 2 về các quy định chung của việc quản lý nhà nước đầu tư vào doanh nghiệp vì dự thảo nội dung này đang quy định chung về thẩm quyền quản lý vốn nhà nước đầu tư tại doanh nghiệp có vốn nhà nước đầu tư trực tiếp 100% vốn điều lệ và dưới 100% vốn điều lệ	58.2. Nghiên cứu khi xây dựng Luật
			58.4. Điều 15, Mục 2 Chương 2	58.4. Đề nghị cơ quan soạn thảo nghiên cứu, bổ sung nội dung chi tiền lương, tiền thưởng của người do cơ quan đại diện chủ sở hữu vốn cũ, giới thiệu, thuê làm việc trực tiếp tại doanh nghiệp được vẫn tính vào chi phí hoạt động kinh doanh. Vì có thể xảy ra trường hợp không tương đồng về chi phí lương giữa người quản lý và người lao động; đối với những doanh nghiệp có lợi nhuận sau thuế không cao, tính lương vào lợi nhuận sau thuế sẽ ảnh hưởng đến việc trích lập quỹ khen thưởng, phúc lợi của người lao động.	58.4. Dự thảo hồ sơ luật đã báo cáo rõ triển khai theo Nghị quyết 27-NQ/TW ngày 21/5/2018
			58.5. Điều 16, mục 3 Chương 2	58.5. Đề nghị cơ quan soạn thảo xem xét lược bỏ khoản 1, khoản 2 Điều 16, vì nhận thấy nội dung này đã được quy định và phân cấp cụ thể thẩm quyền quyết định tại Điều 13 và Điều 14 của dự thảo Luật	58.5. Nghiên cứu khi xây dựng Luật
			58.6. Tại Điều 26, Mục 2, Chương 3	58.6. Đề nghị nghiên cứu tách riêng giữa thẩm quyền thành lập doanh nghiệp và trình tự, thủ tục lập doanh nghiệp thành hai Điều để thuận lợi trong quá trình thực thi Luật	58.6. Nghiên cứu khi xây dựng Luật
			58.7.	58.7. Tại dự thảo luật còn nhiều điều chưa quy định các nội dung cụ thể. Do đó, đề nghị cơ quan soạn thảo xem xét, nghiên cứu, bổ sung chi tiết quy định, nội dung cụ thể để dự thảo Luật hoàn thiện hơn	58.7. Nghiên cứu khi xây dựng Luật
S9	TP Hà Nội	Chưa có ý kiến tham gia			
60	TP Hồ Chí Minh	Chưa có ý kiến tham gia			

61	Bà Rịa - Vũng Tàu	Chưa có ý kiến tham gia			
62	Quảng Ninh	Chưa có ý kiến tham gia			
63	Quảng Trị	Chưa có ý kiến tham gia			



Ý KIẾN THAM GIA CỦA CÁC ĐƠN VỊ VỀ HỒ SƠ ĐỀ NGHỊ XÂY DỰNG LUẬT (23 BỘ; 50 TD, TCT)
(Kèm theo Báo cáo về giải trình, tiếp thu ý kiến tham gia của các đơn vị về Hồ sơ đề nghị xây dựng Luật)

Ý kiến tiếp thu, giải trình của Bộ Tài chính	Ý kiến tham gia	Nội dung dự thảo	Công văn tham gia
<p>1.1. Nội dung Hồ sơ dự thảo Luật đã xác định rõ khái niệm vốn nhà nước, nội dung quản lý vốn nhà nước, nội dung quản lý vốn nhà nước đầu tư tại doanh nghiệp</p> <p>- Nội dung Hồ sơ dự thảo Luật đã báo cáo rõ đảm bảo nguyên tắc vốn nhà nước sau khi đã đầu tư vào doanh nghiệp được xác định là tài sản/vốn của pháp nhân doanh nghiệp.</p>	<p>1.1. Đề nghị xác định rõ khái niệm vốn nhà nước, nội dung quản lý vốn nhà nước đầu tư tại doanh nghiệp của Chính phủ, các Bộ, UBND cấp tỉnh, cơ quan đại diện chủ sở hữu vốn.</p> <p>- Theo quy định của Luật Quản lý, sử dụng vốn nhà nước đầu tư vào sản xuất kinh doanh tại doanh nghiệp (Luật số 69/2014/QH13) và Dự thảo Luật thay thế Luật số 69/2014/QH13 thì vốn của doanh nghiệp 100% vốn nhà nước đầu tư vào doanh nghiệp khác được coi là vốn của doanh nghiệp nhà nước đầu tư vào doanh nghiệp khác, không coi là vốn nhà nước; phần vốn này phải được coi như vốn của nhà nước đầu tư và phải được quản lý, giám sát như đối với phần vốn nhà nước đầu tư trực tiếp vào doanh nghiệp 100% vốn. Vì khi phần vốn của doanh nghiệp nhà nước đầu tư vào doanh nghiệp khác không hiệu quả, lỗ, mất vốn đầu tư thì cũng dẫn đến mất phần vốn tương ứng của nhà nước đầu tư tại doanh nghiệp 100% vốn nhà nước.</p>	<p>1.1. Về quản lý vốn nhà nước đầu tư tại doanh nghiệp</p>	<p>35315/BQP-TC ngày 20/9/2023</p>
<p>- Nội dung dự thảo Hồ sơ Luật đã quy định cơ quan đại diện chủ sở hữu giám sát, kiểm tra các doanh nghiệp; còn nội dung thanh tra đang quy định các cơ quan quản lý nhà nước thực hiện theo chức năng.</p>	<p>- Về thực hiện kiểm tra, giám sát, thanh tra đối với các doanh nghiệp có vốn nhà nước đầu tư trực tiếp dưới 50% vốn điều lệ: Do chưa có quy định bắt buộc về việc thanh tra, kiểm tra, giám sát của cơ quan đại diện chủ sở hữu đối với việc sử dụng vốn nhà nước đầu tư tại doanh nghiệp và giám sát hiệu quả hoạt động của doanh nghiệp (chỉ thông qua báo cáo của người đại diện vốn nhà nước tại doanh nghiệp); nếu doanh nghiệp SXKD kém hiệu quả, lỗ, không báo toàn được vốn của Nhà nước, nhưng cơ quan đại diện chủ sở hữu không thể thực hiện thanh tra, kiểm tra, giám sát tại doanh nghiệp. Do vậy, cần có quy định cụ thể về việc thanh tra, kiểm tra, giám sát của cơ quan đại diện chủ sở hữu đối với việc sử dụng vốn nhà nước đầu tư tại doanh nghiệp</p>	<p>1.2. Về đầu tư vốn nhà nước vào doanh nghiệp</p>	
<p>1.2. Nghiên cứu quy định tại điều khoản chuyển tiếp khi xây dựng Luật cụ thể.</p> <p>- Nội dung dự thảo đã xác định Quỹ đầu tư phát triển tại doanh nghiệp nhà nước đầu tư trực tiếp 100% vốn điều lệ sử dụng để bổ sung vốn nhà nước vào doanh nghiệp. Việc đầu tư bổ sung vốn</p>	<p>1.2. Thực tế hiện nay, nhiều doanh nghiệp không được đầu tư đủ vốn điều lệ; do đó, cần quy định nguồn và thời gian đầu tư bảo đảm đủ vốn điều lệ cho doanh nghiệp.</p> <p>- Doanh nghiệp được trích 50% lợi nhuận sau thuế để bổ sung Quỹ đầu tư phát triển tại doanh nghiệp. Đối với doanh nghiệp 100% vốn nhà nước chưa được đầu tư đủ vốn điều lệ thì phân lợi nhuận sau thuế sau khi đã trích lập quỹ khen thưởng, phúc lợi và các quỹ theo quy định của Luật chuyển ngân hàng, doanh nghiệp được sử dụng để trích quỹ đầu tư phát triển cho đến khi đủ vốn điều lệ theo phê duyệt.</p>		

STT	Đơn vị lấy ý kiến	Công văn tham gia	Nội dung dự thảo	Ý kiến tham gia	Ý kiến tiếp thu, giải trình của Bộ Tài chính
				<p>- Hoàn thiện, bổ sung quy định đối với doanh nghiệp quốc phòng, an ninh trong các trường hợp sau:</p> <p>+ Về điều chỉnh tăng, giảm vốn điều lệ do tiếp nhận hoặc bán giao tài sản, dự án phục vụ nhiệm vụ quân sự, quốc phòng.</p> <p>+ Về thanh lý, bàn giao tài sản có định đề thực hiện dự án đầu tư mới phục vụ nhiệm vụ quân sự, quốc phòng.</p> <p>+ Về tài sản tình hoặc không tình thành vốn nhà nước đầu tư tại doanh nghiệp.</p> <p>+ Về quản lý, sử dụng tài sản trong trường hợp tái sản đó không tình vào vốn nhà nước đầu tư tại doanh nghiệp.</p> <p>- Về xử lý tài sản phục vụ nhiệm vụ quân sự, quốc phòng khi sắp xếp, chuyển đổi sở hữu doanh nghiệp quốc phòng, an ninh.</p>	<p>nhà nước vào doanh nghiệp thực hiện theo quy định của Luật.</p> <p>- Tại dự thảo Hồ sơ luật quy định chung cho tất cả các doanh nghiệp có vốn nhà nước đầu tư. Trường hợp cần có đặc thù, Bộ Quốc phòng phải thuyết minh và đề xuất cụ thể.</p>
			1.3. Về hoạt động đầu tư của doanh nghiệp	<p>1.3. Để nghị quy định các trường hợp doanh nghiệp không được góp vốn đầu tư thành lập doanh nghiệp, góp vốn, mua cổ phần, mua phần vốn góp, nhất là lĩnh vực mạo hiểm như đầu tư bất động sản, góp vốn mua cổ phần tại ngân hàng, bảo hiểm... Đồng thời quy định việc chuyển nhượng dự án đầu tư đảm bảo nguyên tắc đầu giá công khai.</p> <p>- Rà soát quy định về thẩm quyền quyết định chủ trương đầu tư dự án trong nước và nước ngoài theo hướng thống nhất, đồng bộ với Luật Đầu tư.</p> <p>- Về đầu tư ra nước ngoài: Đề có đầy đủ hành lang pháp lý cho các doanh nghiệp thực hiện hoạt động đầu tư ra nước ngoài, đề nghị nghiên cứu, quy định về đầu giá công khai khi thực hiện chuyển nhượng dự án: Công khai tại nước tiếp nhận đầu tư, công khai tại Việt Nam hay công khai tại cả hai nước; quy định về nội dung chuyển nhượng/hoái một phần vốn tại dự án đầu tư ra nước ngoài; quy định về điều kiện, hồ sơ, trình tự, thủ tục, thẩm quyền thành lập doanh nghiệp (công ty con, chi nhánh) tại nước ngoài của doanh nghiệp thực hiện dự án đầu tư ra nước ngoài.</p>	<p>1.3. Dự thảo Tờ trình và đề cương đã quy định.</p> <p>- Hồ sơ dự thảo Luật đã thông nhất với Luật đầu tư.</p> <p>- Nghiên cứu khi xây dựng Luật cụ thể</p>
			1.4. Về sắp xếp, cơ cấu lại vốn Nhà nước tại doanh nghiệp	<p>- Bổ sung quy định về quyết toán dự án hoàn thành đối với các dự án sử dụng vốn vay và Quỹ đầu tư phát triển tại doanh nghiệp.</p> <p>1.4. Đề nghị nghiên cứu, bổ sung trường hợp chuyển doanh nghiệp có vốn đầu tư trực tiếp của nhà nước (Công ty TNHH MTV độc lập) thành công ty con của doanh nghiệp có vốn đầu tư trực tiếp của nhà nước hoạt động theo mô hình Công ty mẹ - Công ty con; sáp nhập công ty con do Công ty mẹ nắm giữ 100% vốn điều lệ với công ty mẹ là doanh nghiệp do Nhà nước nắm giữ 100% vốn điều lệ, nhằm xử lý tồn đọng tài chính để đẩy nhanh tiến trình sắp xếp lại doanh nghiệp.</p>	<p>- Nội dung kiến nghị này không thuộc phạm vi điều chỉnh của Luật này.</p> <p>1.4. Nghiên cứu khi xây dựng Luật cụ thể</p>

STT	Đơn vị lấy ý kiến	Công văn tham gia	Nội dung dự thảo	Ý kiến tham gia	Ý kiến tiếp thu, giải trình của Bộ Tài chính
			<p>1.5. Về cơ quan, người đại diện chủ sở hữu vốn</p>	<p>1.5. Về chuyên giao quyền đại diện chủ sở hữu vốn: Đề nghị bổ sung hình thức chuyên giao không thanh toán phần vốn, tài sản giữa các doanh nghiệp 100% vốn nhà nước (không chỉ quy định đối doanh trực tiếp phục vụ quốc phòng an ninh mà còn những trường hợp khác theo quyết định của Thủ tướng Chính phủ) nhằm đảm bảo cơ sở pháp lý cho hoạt động chuyên giao, không thanh toán phần vốn góp (như chuyên giao phần vốn góp của Tập đoàn Dầu khí Việt Nam tại Công ty TNHH Tân cảng Petro Cam Ranh; chuyên giao vốn góp của SCIC tại công ty CP Cảng Quảng Bình cho Tổng công ty Tân Cảng Sài Gòn...).</p> <p>- Nghiên cứu chuyên quyền đại diện chủ sở hữu vốn nhà nước trực tiếp đầu tư tại công ty 100% vốn nhà nước, phần vốn nhà nước tại công ty cổ phần về cho doanh nghiệp 100% vốn nhà nước cùng ngành nghề, SXKD có hiệu quả, nhằm tạo điều kiện thuận lợi trong việc sắp xếp lại các doanh nghiệp nhà nước, nhất là các doanh nghiệp có quy mô nhỏ, hiệu quả SXKD thấp.</p> <p>- Bổ sung quy định về quyền đại diện chủ sở hữu vốn tại doanh nghiệp có vốn nhà nước theo hướng thành lập một tổ chức để thực hiện quyền đại diện chủ sở hữu vốn ở các Bộ và địa phương có số lượng doanh nghiệp và vốn nhà nước đầu tư lớn.</p> <p>- Việc quy định cơ quan đại diện chủ sở hữu (Bộ, ngành, Ủy ban quản lý vốn nhà nước...) chịu trách nhiệm thẩm định và trình cấp có thẩm quyền quyết định chấp thuận chủ trương thực hiện dự án đầu tư (Quốc hội, Thủ tướng Chính phủ) cần được cân nhắc cụ thể để bảo đảm nguyên tắc tách bạch, phân định rõ chức năng đại diện chủ sở hữu vốn của Nhà nước, chức năng quản lý nhà nước và cơ cấu tổ chức của cơ quan đại diện chủ sở hữu.</p>	<p>1.5. Tại dự thảo Tờ trình Chính phủ đã nêu rõ việc chuyển giao một phần vốn, tài sản giữa các doanh nghiệp thực chất là quá trình mua bán tài sản giữa các doanh nghiệp, phải được thực hiện đầu giá công khai, minh bạch.</p> <p>- Nghiên cứu khi xây dựng Luật cụ thể.</p> <p>- Dự thảo quy định các tổ chức đang thực hiện quyền đại diện chủ sở hữu vốn, tương hợp thành lập thêm tổ chức phai báo cáo Bộ Chính trị.</p> <p>- Tại Hồ sơ dự thảo luật đã báo cáo rõ cơ quan quản lý nhà nước chỉ quyết định chủ trương đầu tư còn nội dung quyết định và tổ chức thực hiện do doanh nghiệp quyết định.</p>
			<p>1.6. Về quản trị doanh nghiệp</p>	<p>1.6. Cần quy định các nội dung về quản trị doanh nghiệp để đảm bảo tính tự chủ trong hoạt động SXKD, đầu tư của doanh nghiệp; áp dụng các chuẩn mực và thông lệ quốc tế về quản trị doanh nghiệp. Doanh nghiệp xây dựng hệ thống kiểm soát nội bộ đảm bảo phòng ngừa, phát hiện, xử lý kịp thời những tồn tại, hạn chế.</p> <p>- Dự thảo Luật sửa đổi cần quy định rõ quyền lợi, trách nhiệm cuối cùng của người quản lý, kiểm soát viên trong hoạt động SXKD, đầu tư; quản lý sử dụng vốn của doanh nghiệp; không quy định chung và đơn thuần là trách nhiệm giải trình của doanh nghiệp.</p> <p>- Cần có các quy định để tạo điều kiện phát huy vai trò của Ban Kiểm soát, Kiểm soát viên, Kiểm toán nội bộ trong việc kiểm tra, giám sát; trách nhiệm cảnh báo sớm đối với cơ quan đại diện chủ sở hữu trong</p>	<p>1.6. Hồ sơ đã xác định mỗi doanh nghiệp sẽ quy định công tác quản trị phù hợp với đặc thù</p> <p>- Nghiên cứu cụ thể khi xây dựng Luật cụ thể</p> <p>- Nghiên cứu cụ thể khi xây dựng Luật cụ thể</p>

STT	Đơn vị lấy ý kiến	Công vấn tham gia	Nội dung dự thảo	Ý kiến tham gia	Ý kiến tiếp thu, giải trình của Bộ Tài chính
			1.7. Đối với doanh nghiệp quốc phòng, an ninh	việc quản lý và đầu tư vốn nhà nước tại doanh nghiệp.	
		1.7. Đối với doanh nghiệp quốc phòng, an ninh	1.7. Đề nghị bổ sung 01 chương về cơ chế, chính sách đối với doanh nghiệp trực tiếp phục vụ quốc phòng, an ninh và doanh nghiệp kết hợp kinh tế với quốc phòng, an ninh để bao quát được hết các nội dung đặc thù đối với doanh nghiệp quốc phòng, an ninh. (<i>Bộ Quốc phòng sẽ phối hợp với Bộ Tài chính xây dựng dự thảo chương này</i>)	1.7. Tại dự thảo hồ sơ luật các nội dung này doanh nghiệp quốc phòng, an ninh thực hiện như các doanh nghiệp khác có vốn nhà nước đầu tư. Trường hợp cần có đặc thù, Bộ Quốc phòng phải thuyết minh và đề xuất cụ thể.	
		1.8. Điều 3 đề nghị bổ sung khái niệm "dự án đầu tư"	1.8. Theo Luật Đầu tư, Dự án đầu tư là tập hợp để xuất bỏ vốn trung hạn hoặc dài hạn để tiến hành các hoạt động đầu tư kinh doanh. Các loại dự án theo hướng dẫn, quy định tại Luật Đầu tư không đề cập đến hoạt động bỏ vốn của DN để tiến hành mua sắm tài sản không trực tiếp đưa vào hoạt động kinh doanh, không hình thành doanh thu, lợi nhuận từ việc bỏ vốn này (mua đất hoặc mua tòa nhà đã xây dựng để làm trụ sở, văn phòng làm việc; mua xe để phục vụ việc đi lại thường xuyên của CBNV thuộc DN, mua các tài sản cố định như thiết bị, công cụ dụng cụ, phần mềm ... để sử dụng trong quá trình điều hành, quản lý DN...)	1.8. Nghiên cứu khi xây dựng Luật cụ thể	
		1.9. khoản 1 Điều 15: "1. Tiền lương, tiền thưởng của người do cơ quan đại diện chủ sở hữu vốn cử, giới thiệu, thuê làm việc trực tiếp tại doanh nghiệp"	1.9. Bổ nội dung này và chuyển sang chi phí kinh doanh của doanh nghiệp. Lý do: Trái với quy định tại Điều 84 Luật Doanh nghiệp năm 2020. Cụ thể: Khoản 2 quy định: "... Tiền lương, thù lao, thưởng và lợi ích khác của người quản lý công ty và Kiểm soát viên được tính vào chi phí kinh doanh theo quy định của pháp luật..."	1.9. Dự thảo Hồ sơ Luật đã báo cáo rõ triển khai theo Nghị quyết số 27-NQ/TW ngày 21/5/2018.	
		1.10. Khoản 1 Điều 15: 2. "... Riêng các doanh nghiệp quốc phòng an ninh có vốn nhà nước đầu tư trực tiếp 100%..., được Nhà nước bố trí ngân sách và nguồn lực khác để đảm bảo đủ 02 quỹ khen thưởng, phúc lợi bằng 02 tháng lương thực hiện trong trường hợp không đủ nguồn lợi nhuận sau thuế để trích lập." Lý do: Không còn lợi nhuận sau thuế thì không thể trích lập được, mà phải được Nhà nước bố trí ngân sách và nguồn lực khác.	1.10. Sửa đổi: 2. "... Riêng các doanh nghiệp quốc phòng an ninh có vốn nhà nước đầu tư trực tiếp 100%..., được Nhà nước bố trí ngân sách và nguồn lực khác để đảm bảo đủ 02 quỹ khen thưởng, phúc lợi bằng 02 tháng lương thực hiện trong trường hợp không đủ nguồn lợi nhuận sau thuế để trích lập." Lý do: Không còn lợi nhuận sau thuế thì không thể trích lập được, mà phải được Nhà nước bố trí ngân sách và nguồn lực khác.	1.10. Nghiên cứu khi xây dựng Luật cụ thể	
		1.11. Điểm d khoản 3 Điều 16 dự thảo: d) Sau khi trích lập các quỹ theo quy định nêu trên, phân lợi nhuận, có tức được chia tương ứng với phần vốn nhà	1.11. Đề nghị sửa d) Sau khi trích lập các quỹ theo quy định nêu trên, phân lợi nhuận còn lại chia hết bằng tiền mặt cho các cổ đông góp vốn theo tỷ lệ. Lý do: Trái với quy định tại Điều 163 Luật Doanh nghiệp năm 2020. Cụ thể: Khoản 1 quy định: "1. Công ty có quyền trả thù lao, thưởng cho Hội đồng quản	1.11. Dự thảo Hồ sơ Luật đã báo cáo rõ triển khai theo Nghị quyết số 27-NQ/TW ngày 21/5/2018.	

STT	Đơn vị tổ chức kiến	Công vấn tham gia	Nội dung dự thảo	Ý kiến tham gia	Ý kiến tiếp thu, giải trình của Bộ Tài chính
			<p>nước đầu tư trực tiếp tại doanh nghiệp được sử dụng để chi tiền lương, tiền thưởng của người do cơ quan đại diện chủ sở hữu vốn cũ, giới thiệu, thuê làm việc trực tiếp tại doanh nghiệp...</p> <p>1.12. Khoản 1 Điều 19 dự thảo:</p> <p>1. Nhà nước đầu tư vốn vào DN nắm giữ những lĩnh vực quan trọng, then chốt, thiết yếu; những địa bàn trọng yếu và đảm bảo quốc phòng, an ninh; chuyển đổi nền kinh tế đất nước theo hướng kinh tế xanh, kinh tế tuần hoàn, kinh tế các - bon thấp; phát triển những lĩnh vực, ngành nghề mà DN thuộc các thành phần kinh tế khác không có khả năng hoặc không đầu tư.</p> <p>1.13. Điều 22. Nguồn vốn nhà nước đầu tư vào doanh nghiệp "4. Lợi nhuận, cổ tức tương ứng với phần vốn nhà nước điều lệ của doanh nghiệp có từ 50% vốn điều lệ trực tiếp theo quy định của Luật này".</p>	<p>trị, trả lương, thưởng cho Giám đốc hoặc Tổng giám đốc và người quản lý khác theo kết quả và hiệu quả kinh doanh".</p> <p>Mặt khác, thực tế thời gian qua, một số doanh nghiệp SXKD lỗ nhiều năm, Nhà nước không được chia có tức, lợi nhuận. Nếu quy định như trên thì tiền lương, tiền thưởng của người do cơ quan đại diện chủ sở hữu vốn cũ, giới thiệu, thuê làm việc trực tiếp tại doanh nghiệp sẽ không có nguồn chi trả.</p> <p>1.12. Đề nghị sửa bổ sung thêm nội dung kinh tế xanh số cho phù hợp nội dung Nghị quyết Đại hội lần thứ XIII của Đảng; Nghị quyết số 52-NQ/TW ngày 29/09/2019 của Bộ Chính trị, xác định mục tiêu đến năm 2030, kinh tế sẽ chiếm 30% GDP.</p>	<p>1.12. Nghiên cứu khi xây dựng Luật cụ thể</p>
			<p>1.13. Bổ khoản 4, lý do: Theo quy định tại Điều 2 Nghị định số 163/2016/NĐ-CP quy định: Thu cổ tức, lợi nhuận được chia tại các công ty cổ phần, công ty TNHH hai thành viên trở lên có vốn góp của Nhà nước là khoản thu ngân sách.</p>	<p>1.13. Các doanh nghiệp có vốn nhà nước từ 50% vốn điều lệ trở xuống việc phân phối lợi nhuận sau thuế thực hiện theo Điều lệ của doanh nghiệp (Nhà nước cũng là một cổ đông không có quyền chi phối) không thể quy định nội dung bắt buộc trích lập các quỹ. Khoản lợi nhuận, cổ tức tương ứng với phần vốn nhà nước đầu tư được chia tại các doanh nghiệp này sẽ nộp vào ngân sách. Còn khoản lợi nhuận, cổ tức tương ứng với phần vốn nhà nước đầu tư được để lại tăng vốn điều lệ của doanh nghiệp có vốn nhà nước đầu tư trực tiếp từ 50% vốn điều lệ trở xuống (doanh nghiệp không chia cho các cổ đông) phải được xác định là nguồn vốn nhà nước đầu tư tại doanh nghiệp.</p>	<p>1.13. Các doanh nghiệp có vốn nhà nước từ 50% vốn điều lệ trở xuống việc phân phối lợi nhuận sau thuế thực hiện theo Điều lệ của doanh nghiệp (Nhà nước cũng là một cổ đông không có quyền chi phối) không thể quy định nội dung bắt buộc trích lập các quỹ. Khoản lợi nhuận, cổ tức tương ứng với phần vốn nhà nước đầu tư được chia tại các doanh nghiệp này sẽ nộp vào ngân sách. Còn khoản lợi nhuận, cổ tức tương ứng với phần vốn nhà nước đầu tư được để lại tăng vốn điều lệ của doanh nghiệp có vốn nhà nước đầu tư trực tiếp từ 50% vốn điều lệ trở xuống (doanh nghiệp không chia cho các cổ đông) phải được xác định là nguồn vốn nhà nước đầu tư tại doanh nghiệp.</p>

STT	Đơn vị lấy ý kiến	Công văn tham gia	Nội dung dự thảo	Ý kiến tham gia	Ý kiến tiếp thu, giải trình của Bộ Tài chính
			<p>1.14. Điều 34. Thẩm quyền quyết định chủ trương thực hiện dự án đầu tư trong nước</p>	<p>1.14. Đề nghị sửa thành: Điều 34. Thẩm quyền quyết định chủ trương thực hiện dự án đầu tư trong nước</p> <p>Lý do: Từ khoản 1 đến khoản 4 Dự thảo quy định cấp phê duyệt chủ trương đầu tư, nhưng khoản 5 lại quy định thẩm quyền quyết định đầu tư của Hội đồng thành viên, Chủ tịch công ty sau khi được cấp có thẩm quyền phê duyệt chủ trương đầu tư.</p> <p>- Bỏ khoản 6 Điều 34, lý do: Nội dung Điều 34 quy định thẩm quyền quyết định dự án đầu tư trong nước, không quy định chuyển nhượng dự án. Đồng thời bổ sung một Điều sau Điều 34 Thẩm quyền quyết định chuyển nhượng dự án đầu tư trong nước, lý do: Vì đã bỏ khoản 6 Điều 34. Mặt khác, khoản 6 chưa quy định cụ thể thẩm quyền phê duyệt chủ trương, quyết định chuyển nhượng dự án; quy trình chuyển nhượng...</p> <p>- Bổ sung một Điều về Quyết toán dự án hoàn thành đối với các dự án sử dụng vốn vay và Quỹ đầu tư phát triển tại doanh nghiệp, lý do: Nghị định số 99/2021/NĐ-CP quy định quản lý, thanh toán, quyết toán dự án sử dụng vốn đầu tư công; Thông tư số 10/2022/TT-BTC quy định quyết toán dự án hoàn thành sử dụng vốn nhà nước. Do đó, đối với các dự án sử dụng vốn vay và Quỹ đầu tư phát triển tại doanh nghiệp chưa có văn bản quy định (<i>ương ước này đã được Bộ Tài chính ghi nhận tại Văn bản số 9990/BTC-TCĐN ngày 30/9/2022</i>).</p>	<p>1.14. Nghiên cứu khi xây dựng Luật cụ thể</p> <p>- Nội dung triển khai sau khi quyết định đầu tư có việc chuyển nhượng dự án. Nội dung về thẩm quyền, trình tự... nghiên cứu khi xây dựng Luật cụ thể</p> <p>- Nội dung này không thuộc phạm vi điều chỉnh của Luật này.</p>
		<p>1.15. Khoản 1, khoản 2 Điều 45 quy định</p> <p>1. Cơ quan đại diện chủ sở hữu vốn xây dựng danh mục chuyển nhượng vốn nhà nước tại doanh nghiệp thuộc phạm vi quản lý giữ lấy ý kiến doanh nghiệp.</p> <p>2. Cơ quan đại diện chủ sở hữu vốn tổng hợp, tiếp thu, hoàn chỉnh Hồ sơ và dự thảo danh mục.</p>	<p>1.15. Hồ sơ dự thảo Luật đã báo cáo nhằm thấy rõ trình tự chuyển nhượng vốn, cơ quan đại diện chủ sở hữu sau khi có ý kiến của doanh nghiệp sẽ hoàn chỉnh danh mục đề gửi Bộ Tài chính thẩm định trình Thủ tướng Chính phủ quyết định.</p>	<p>1.15. Đề nghị Gộp khoản 2 vào khoản 1 và sửa thành: "1. Doanh nghiệp xây dựng danh mục chuyển nhượng vốn nhà nước trình Cơ quan đại diện chủ sở hữu quyết định." Để bảo đảm phù hợp với quy định tại điểm c khoản 1 Điều 28 Dự thảo Luật.</p>	<p>1.15. Hồ sơ dự thảo Luật đã báo cáo nhằm thấy rõ trình tự chuyển nhượng vốn, cơ quan đại diện chủ sở hữu sau khi có ý kiến của doanh nghiệp sẽ hoàn chỉnh danh mục đề gửi Bộ Tài chính thẩm định trình Thủ tướng Chính phủ quyết định.</p> <p>Điều 28 quy định về nội dung Nhà nước đầu tư bổ sung vốn, góp vốn, mua cổ phần, mua phần vốn góp tại doanh nghiệp khác với nội dung tại Điều 45 về chuyển nhượng vốn nhà nước tại doanh nghiệp.</p>
		<p>1.16. Điều 54 về cơ quan đại diện chủ sở hữu</p>		<p>1.16. Đề nghị bỏ vì trùng với khoản 4 Điều 3</p>	<p>1.16. Nội dung khoản 4 Điều 3 là giải thích thuật ngữ, còn nội dung Điều 54 là quy rõ các cơ quan đại diện chủ sở hữu</p>

STT	Đơn vị lấy ý kiến	Công văn tham gia	Nội dung dự thảo	Ý kiến tham gia	Ý kiến tiếp thu, giải trình của Bộ Tài chính
			<p>1.17. Điều 62 quy định</p> <p><i>1. Người do cơ quan đại diện chủ sở hữu cử, giới thiệu, thuê làm việc trực tiếp tại doanh nghiệp được xác định mức lương... Tiền lương, tiền thưởng do doanh nghiệp chi trả từ lợi nhuận sau thuế; trường hợp lợi nhuận sau thuế không đủ thì cơ quan đại diện chủ sở hữu vốn chi trả từ ngân sách nhà nước.</i></p> <p>1.18. Khoản 2 Điều 63 quy định</p> <p><i>"2. Hội đồng thành viên hoặc Chủ tịch công ty thực hiện quyền và nghĩa vụ sau đây:</i></p> <p><i>c) Bổ nhiệm, bổ nhiệm lại, chấp thuận từ chức, miễn nhiệm, khen thưởng, kỷ luật, tiền lương và các quyền lợi khác đối với Phó Tổng giám đốc hoặc Phó Giám đốc, Kế toán trưởng."</i></p>	<p>1.17. Đề nghị sửa đổi: <i>1. Người do cơ quan đại diện chủ sở hữu cử, giới thiệu, thuê làm việc trực tiếp tại doanh nghiệp được xác định mức lương... Tiền lương, tiền thưởng, thù lao do doanh nghiệp chi trả, được tính vào chi phí kinh doanh của doanh nghiệp.</i></p> <p>Lý do: Phù hợp với quy định tại khoản 2 Điều 84 Luật Doanh nghiệp năm 2020: "... Tiền lương, thù lao, thưởng và lợi ích khác của người quản lý công ty và Kiểm soát viên được tính vào chi phí kinh doanh theo quy định của pháp luật..."</p>	<p>1.17. Dự thảo Hồ sơ Luật đã báo cáo rõ triển khai theo Nghị quyết số 27-NQ/TW ngày 21/5/2018.</p>
			<p>1.18. Khoản 2 Điều 63 quy định</p> <p><i>"2. Hội đồng thành viên hoặc Chủ tịch công ty thực hiện quyền và nghĩa vụ sau đây:</i></p> <p><i>c) Bổ nhiệm, bổ nhiệm lại, chấp thuận từ chức, miễn nhiệm, khen thưởng, kỷ luật, tiền lương và các quyền lợi khác đối với Phó Tổng giám đốc hoặc Phó Giám đốc, Kế toán trưởng."</i></p>	<p>1.18. Đề nghị bổ sung nội dung <i>Đãi với các doanh nghiệp quản đổi, việc bổ nhiệm, bổ nhiệm lại, chấp thuận từ chức, miễn nhiệm, khen thưởng, kỷ luật và các quyền lợi khác đối với Phó Tổng giám đốc hoặc Phó Giám đốc, Kế toán trưởng thực hiện theo Luật SY quan và Quy chế công tác của cán bộ QĐNDVN.</i></p> <p>Lý do Phó Tổng giám đốc (Phó Giám đốc), Kế toán trưởng cơ bản là quản nhân. Việc bổ nhiệm, bổ nhiệm lại, chấp thuận từ chức, miễn nhiệm, khen thưởng, kỷ luật phải thực hiện theo Luật SY quan và Quy chế công tác của cán bộ QĐNDVN.</p>	<p>1.18. Nghiên cứu quy định khi xây dựng Luật cụ thể.</p>
			<p>1.19. Khoản 3, 4 Điều 83 về điều khoản chuyển tiếp quy định</p> <p><i>"3. Trường hợp vốn đầu tư thực tế của chủ sở hữu thấp hơn vốn điều lệ ghi trên giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp, cơ quan đại diện chủ sở hữu chi đạo doanh nghiệp ...theo quy định.</i></p> <p><i>4. Trường hợp vốn đầu tư thực tế của chủ sở hữu cao hơn vốn điều lệ...; nộp khoản chênh lệch vào ngân sách nhà nước (trung trường hợp chưa được cấp có thẩm quyền ban hành quyết định đầu tư bổ sung vốn điều lệ."</i></p>	<p>1.19. Đề nghị gộp khoản 4 vào khoản 3 và sửa lại như sau:</p> <p><i>3. Cơ quan đại chủ sở hữu chi đạo người đại diện, doanh nghiệp làm thủ tục điều chỉnh lại vốn điều lệ ghi trên giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp theo đúng nội dung của chủ sở hữu tại doanh nghiệp trong vòng 45 ngày kể từ ngày Luật này có hiệu lực.</i></p> <p>Lý do: Do đặc thù quản sự, quốc phòng, một số doanh nghiệp quốc phòng được Nhà nước, Bộ Quốc phòng đầu tư nhiều dự án có giá trị lớn để tăng năng lực sản xuất, sửa chữa vũ khí, khí tài quân sự; đã tăng vốn góp của chủ sở hữu, nhưng chưa được phê duyệt đầu tư bổ sung vốn điều lệ; giá trị dự án đã hình thành tài sản cố định tại doanh nghiệp. Do đó, nếu theo Dự thảo Luật, các doanh nghiệp này không thể có tiền nộp về ngân sách nhà nước.</p>	<p>1.19. Nghiên cứu hoàn chỉnh khi dự thảo Luật cụ thể</p>

STT	Đơn vị lấy ý kiến	Công văn tham gia	Nội dung dự thảo	Ý kiến tham gia	Ý kiến tiếp thu, giải trình của Bộ Tài chính
2	Đài Tiếng nói Việt Nam	2400/TNVN-KHTC ngày 18/9/2023	1.20. Bổ sung 01 Chương: Cơ chế, chính sách đối với doanh nghiệp trực tiếp phục vụ QPAN và doanh nghiệp kết hợp kinh tế với QPAN	1.20. Tạo cơ sở, hành lang pháp lý để doanh nghiệp thực hiện. Vì hiện nay, các cơ chế chính sách đó đang được quy định ở nhiều văn bản dưới luật, như: Nghị định số 47/2021/NĐ-CP, Nghị định số 16/2023/NĐ-CP...	1.20. Dự thảo hồ sơ Luật đã quy định các nội dung liên quan đến đặc thù doanh nghiệp quốc phòng, an ninh được thể hiện ngay trong nội dung dự thảo.
3	Bộ Y tế	6033/BYT-KHTC ngày 21/9/2023		Thông nhất	
4	Viện Hàn lâm KH&CN Việt Nam	2168/VHL-KHTC ngày 20/9/2023		Thông nhất	
5	BQL Lăng Chủ tịch Hồ Chí Minh	1615/BQLL-VI ngày 19/9/2023		Thông nhất	
6	Đoàn TNCS Hồ Chí Minh	1924-CV/TWĐTN-VP ngày 20/9/2023		Thông nhất	
7	Mặt trận tổ quốc Việt Nam	6921/MTTW-BIT ngày 8/9/2023		Không có ý kiến khác	
8	Hội Cựu chiến binh Việt Nam	372/CCB-TYC ngày 11/9/2023		Thông nhất	
9	Tổng liên đoàn Lao động Việt Nam	7528/TLD-CSPL ngày 21/9/2023	8.1. Dự thảo Tờ trình	8.1. Dự thảo Tờ trình đặt ra 6 chính sách, tuy nhiên tên của 6 chính sách chưa bao quát được những nội dung cần sửa đổi, bổ sung và hiệu quả mang lại của chính sách khi được thể hiện vào luật. Do vậy, đề nghị nghiên cứu, điều chỉnh tên của 6 chính sách theo dự thảo. Dự thảo thể hiện nội dung chính sách, giải pháp lựa chọn chính sách còn chung chung, chưa thể hiện rõ định hướng quy định như thế nào trong dự thảo Luật. Đề nghị xác định cụ thể hơn. 8.2. Về phạm vi điều chỉnh (Điều 1): Đề nghị nghiên cứu, bổ sung nội dung "quản trị doanh nghiệp" vào phạm vi điều chỉnh của Luật.	8.1. Các nhóm chính sách đề xuất đã bao quát các nội dung cơ Luật thay thế. Nội dung chính sách sẽ thể chế khi xây dựng Luật cụ thể 8.2. Dự thảo Tờ trình đã xác định nội dung Quản trị doanh nghiệp là

STT	Đơn vị tổ chức kiến	Công vấn tham gia	Nội dung dự thảo	Ý kiến tham gia	Ý kiến tiếp thu, giải trình của Bộ Tài chính
			này do đây là một nội dung độc lập đã được ban soạn thảo phân tích kỹ về lý do lựa chọn trong Tổ trình và đã thiết kế một chương về quản trị doanh nghiệp (Chương 7)		nội dung mang tính nguyên tắc trong hoạt động của doanh nghiệp.
			8.3. Giải thích từ ngữ (Điều 3)	8.3. Khoản 2 Điều 3 giải thích về "doanh nghiệp có vốn nhà nước đầu tư trực tiếp" có nội dung gây khó hiểu "và các luật chuyên ngành khác do cơ quan đại diện chủ sở hữu vốn đầu tư của Nhà nước tại doanh nghiệp", đề nghị nghiên cứu, điều chỉnh.	8.3. Hoàn chỉnh khi xây dựng Luật cụ thể
			8.4. Giải thích từ ngữ	8.4. Đề nghị sửa đổi thống nhất và không trùng lặp giữa khoản 4 Điều này về "cơ quan đại diện chủ sở hữu vốn nhà nước tại doanh nghiệp" với khoản 5 về "cơ quan đại diện chủ sở hữu vốn"; Giữ nguyên nội dung tại Điều 54, sửa lại khoản 4 Điều 3 như sau: "4. Cơ quan đại diện chủ sở hữu vốn được quy định tại điều 54; Cơ quan đại diện chủ sở hữu vốn bao gồm Cơ quan đại diện chủ sở hữu vốn tại doanh nghiệp trung ương và Cơ quan đại diện chủ sở hữu vốn tại doanh nghiệp địa phương; Cơ quan đại diện chủ sở hữu vốn tại doanh nghiệp trung ương, bao gồm: Ủy ban Quản lý vốn nhà nước tại doanh nghiệp và các Bộ, cơ quan ngang Bộ, cơ quan thuộc chính phủ, tổ chức chính trị - xã hội, tổ chức xã hội - nghề nghiệp thuộc trung ương; Cơ quan đại diện chủ sở hữu vốn tại doanh nghiệp địa phương, bao gồm: Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương, tổ chức chính trị, tổ chức chính trị - xã hội, tổ chức xã hội - nghề nghiệp thuộc địa phương."	8.4. Hoàn chỉnh khi xây dựng Luật cụ thể
			8.5. Giải thích từ ngữ	8.5. Đề nghị nghiên cứu, giải thích lại khoản 6 Điều này về "Chủ sở hữu của doanh nghiệp". Giải thích như trong dự thảo chưa phù hợp với Luật Doanh nghiệp bởi theo Luật Doanh nghiệp thì tổ chức, cá nhân có vốn góp tại doanh nghiệp có thể là cổ đông trong công ty cổ phần hoặc thành viên trong công ty trách nhiệm hữu hạn, những người này không phải chủ sở hữu.	8.5. Hoàn chỉnh khi xây dựng Luật cụ thể
			8.6. Giải thích từ ngữ	8.6. Đề nghị nghiên cứu, bổ sung giải thích từ ngữ về "lương thực hiện" được sử dụng ở Điều 15. Bởi theo điểm c khoản 2.5 Điều 6 Thông tư 78/2014/TT-BTC ngày 18/6/2014 của Bộ Tài chính hướng dẫn thi hành Nghị định số 218/2013/NĐ-CP ngày 26/12/2013 của Chính phủ quy định và hướng dẫn thi hành Luật Thuế thu nhập doanh nghiệp có giải thích về "Quý tiền lương thực hiện là tổng số tiền lương thực tế đã chi trả của năm quyết toán đó đến thời hạn cuối cùng nộp hồ sơ quyết toán theo quy định", tuy nhiên vẫn chưa làm rõ được "lương thực hiện" là gì.	8.6. Nội dung này không thuộc phạm vi điều chỉnh của Luật này và là văn bản hướng dẫn Nghị định
			8.7. Quản lý vốn nhà nước đầu tư tại doanh nghiệp (Chương 2)	8.7. Đề nghị nghiên cứu, điều chỉnh tên Điều 7, việc viết tên điều là "mục đích, yêu cầu" không phù hợp với văn bản luật, cần điều chỉnh thành "nguyên tắc" để đảm bảo tính quy phạm. Tương tự, đối với Điều 19.	8.7. Hoàn chỉnh khi xây dựng Luật cụ thể
			8.8. Quản lý vốn nhà nước đầu tư tại doanh nghiệp	8.8. Điều chỉnh "nhiệm vụ, quyền hạn" tại Điều 11, 12 thành "trách nhiệm" bởi 2 điều này chưa thể hiện được quyền hạn của cơ quan đại	8.8. Hoàn chỉnh khi xây dựng Luật cụ thể

STT	Đơn vị lấy ý kiến	Công văn tham gia	Nội dung dự thảo	Ý kiến tham gia	Ý kiến tiếp thu, giải trình của Bộ Tài chính
			(Chương 2) 8.9. Đầu tư vốn nhà nước vào doanh nghiệp (Chương 3)	<p>diện chủ sở hữu vốn, doanh nghiệp.</p> <p>8.9. Để thống nhất nội dung tại khoản 5 Điều 20 và khoản 2 Điều 22, đề nghị bổ sung như sau (chữ in nghiêng đậm):</p> <p>+ Khoản 5 Điều 20: Việc bố trí vốn nhà nước đầu tư vào doanh nghiệp từ nguồn ngân sách nhà nước, nguồn vốn hình thành từ tài sản nhà nước và nguồn vốn hợp pháp khác theo quy định của Luật này và pháp luật có liên quan.</p> <p>+ Khoản 2 Điều 22: Nguồn vốn hình thành từ tài sản của nhà nước, nguồn vốn hợp pháp khác.</p> <p>8.10. Bổ sung điểm c khoản 1 Điều 28 (chữ nghiêng in đậm): Ngoài quy định ... của các doanh nghiệp thuộc phạm vi quản lý có giá trị đến dưới 5.000 tỷ đồng, không phải đề nghị Quốc hội, Thủ tướng Chính phủ chấp thuận chủ trương đầu tư.</p> <p>8.11. Bổ sung thêm khoản 5 điều 28: 5. Trình tự, thủ tục đề nghị cơ quan đại diện chủ sở hữu vốn quyết định chủ trương.</p> <p>8.12. Đề nghị nghiên cứu, bổ sung thêm khoản 6 điều 29: 6. Mô hình đầu tư công, quản trị tư được thực hiện theo quy định của Luật đầu tư theo đối tác công tư và quy định của pháp luật có liên quan.</p> <p>8.13. Các Điều từ 34 đến 40</p> <p>Phụ lục án 1: Do đang sửa đổi Luật Đầu tư công, đề nghị đưa những nội dung nêu trên vào Luật Đầu tư công sửa đổi, còn Luật này góp chung thành 1 khoản hoặc 1 điều có nội dung sau: Trình tự, thủ tục, thẩm quyền quyết định chủ trương đầu tư dự án đầu tư vốn nhà nước tại doanh nghiệp được quy định tại Luật Đầu tư công sửa đổi.</p> <p>Phụ lục án 2: Tại Luật Đầu tư công sửa đổi, có quy định cụ thể như sau: Đối với trình tự, thủ tục, thẩm quyền quyết định chủ trương đầu tư dự án đầu tư vốn nhà nước tại doanh nghiệp được quy định tại Luật Quản lý và vốn đầu tư vốn nhà nước tại doanh nghiệp.</p> <p>8.14. Khoản 4 Điều 5 Luật này quy định “vốn nhà nước sau khi đã đầu tư vào doanh nghiệp được xác định là tài sản, vốn của pháp nhân doanh nghiệp”, thuật ngữ “pháp nhân doanh nghiệp” chưa từng được sử dụng trong các văn bản quy phạm pháp luật, chi thông dụng trong ngôn ngữ nói. I không qua thuật ngữ này có thể hiểu: nhà nước không đầu tư vốn cho doanh nghiệp tư nhân do doanh nghiệp tư nhân không phải là pháp nhân. Do vậy, cần có quy định mang tính nguyên tắc xác định “điều kiện của doanh nghiệp được nhà nước đầu tư vốn là doanh nghiệp có tư cách pháp nhân” để đảm bảo rõ ràng, minh bạch.</p>	<p>8.9. Hoàn chỉnh khi xây dựng Luật cụ thể</p> <p>8.10. Hoàn chỉnh khi xây dựng Luật cụ thể</p> <p>8.11. Hoàn chỉnh khi xây dựng Luật cụ thể</p> <p>8.12. Hoàn chỉnh khi xây dựng Luật cụ thể</p> <p>8.13. Dự thảo Tờ trình đã xác định việc đầu tư vốn nhà nước vào doanh nghiệp không xác định là đầu tư công</p> <p>8.14. Hoàn chỉnh khi xây dựng Luật cụ thể</p>
10	BỘ VHTTDL	4003/BVHTTDL-KHHC ngày 26/9/2023	9.1. Dự thảo Đề cương Luật	<p>9.1. Nội dung dự thảo Luật thay thế chưa quy định nội dung cụ thể tại một số điều (chỉ nêu tên điều không nêu nội dung cụ thể của từng điều). Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch đề nghị Bộ Tài chính bổ sung hoàn chỉnh đối với các điều chưa có quy định.</p>	9.1. Hoàn chỉnh khi xây dựng Luật cụ thể

STT	Đơn vị lấy ý kiến	Công văn tham gia	Nội dung dự thảo	Ý kiến tham gia	Ý kiến tiếp thu, giải trình của Bộ Tài chính
			9.2. Dự thảo Đề cương Luật	<p>9.2. Đề nghị nghiên cứu các quy định tại Điều 16, 17 dự thảo Luật để đảm bảo nguyên tắc, thứ tự phân phối lợi nhuận sau thuế của doanh nghiệp theo quy định tại Điều 15 (trích trước tiền lương, tiền thưởng của người do cơ quan đại diện chủ sở hữu vốn cứ, giới thiệu, thuê làm việc trực tiếp tại doanh nghiệp). Đồng thời, đề nghị nghiên cứu bổ sung đối với quy định trả tiền lương, tiền thưởng của người do cơ quan đại diện chủ sở hữu vốn cứ, giới thiệu, thuê làm việc trực tiếp tại doanh nghiệp trong trường hợp doanh nghiệp không có nguồn lợi nhuận sau thuế, đặc biệt đối với nhưng doanh nghiệp mà tỷ lệ sở hữu nhà nước không có quyền quyết định (dưới 51% vốn điều lệ).</p> <p>9.3. Đề nghị bổ sung khoản 1 Điều 19 "Nhà nước đầu tư vào doanh nghiệp... nhằm phát triển những lĩnh vực, ngành nghề mà doanh nghiệp thuộc các thành phần kinh tế khác không có khả năng hoặc không đầu tư, trong đó có các ngành liên quan đến phát triển văn hóa". Đồng thời, Bộ Tài chính liên quan đến phát triển đánh giá hiệu quả đầu tư vốn nhà nước đối với trường hợp Nhà nước đầu tư vào doanh nghiệp nhằm phát triển những lĩnh vực, ngành nghề mà doanh nghiệp thuộc các thành phần kinh tế khác không có khả năng hoặc không đầu tư trong đó có các ngành liên quan đến phát triển văn hóa (do rất khó có thể đánh giá hiệu quả đầu tư về mặt kinh tế nhưng lại có hiệu quả rất lớn về mặt văn hóa, chính trị và định hướng tư tưởng).</p>	<p>9.2. Hoàn chỉnh khi xây dựng Luật cụ thể</p> <p>9.3. Hoàn chỉnh khi xây dựng Luật cụ thể</p>
11	Bộ KH&CN	3296/BKHCN-KHHC ngày 22/9/2023		<p>10.1. Về mục tiêu của chính sách về quản lý vốn nhà nước đầu tư tại doanh nghiệp, tại dự thảo Tờ trình đề nghị xây dựng Luật, Bộ Tài chính nêu: "Xác định rõ nguyên tắc quản lý vốn nhà nước đầu tư tại doanh nghiệp đảm bảo nguyên tắc "lợi ích hài hòa, rủi ro chia sẻ", bảo toàn, hiệu quả ...", đề nghị bổ sung thêm luận giải cho mục tiêu chính sách này; lợi ích, rủi ro cần quy định gắn với thẩm quyền, trách nhiệm của các bên.</p> <p>10.2. Đối với nội dung: "Việc giám sát, đánh giá hiệu quả hoạt động theo nguyên tắc thị trường ..." chưa phân tích, đưa ra các tiêu chí giám sát, đánh giá để tổ chức thực hiện.</p>	<p>10.1. Hồ sơ xác định là nguyên tắc, các nội dung cụ thể triển khai trong dự thảo Luật cụ thể</p> <p>10.2. Tại dự thảo Tờ trình đã xác định việc đánh giá dựa trên kết quả thực hiện nhiệm vụ được giao, đánh giá toàn diện có loại trừ yếu tố khách quan</p> <p>10.3. Tại dự thảo Tờ trình đã xác định việc đánh giá dựa trên kết quả thực hiện nhiệm vụ được giao, đánh giá toàn diện có loại trừ yếu tố khách quan</p>
12	Bộ Tài nguyên và Môi trường	7976/BTNMT-KHHC ngày 20/9/2023		<p>10.3. Đề nghị Bộ Tài chính xem xét thêm về cơ chế giám sát, đánh giá hiệu quả hoạt động đối với các doanh nghiệp do nhà nước nắm giữ 100% vốn điều lệ nhưng có vốn điều lệ nhỏ và doanh thu hàng năm thấp như: có chế độ báo cáo rút gọn hơn so với các doanh nghiệp có quy mô vốn điều lệ và doanh thu hàng năm lớn; nâng cao quyền tự chủ, tự chịu trách nhiệm của doanh nghiệp.</p>	<p>Hoàn chỉnh khi xây dựng Luật cụ thể</p>

STT	Đơn vị lấy ý kiến	Công văn tham gia	Nội dung dự thảo	Ý kiến tham gia	Ý kiến tiếp thu, giải trình của Bộ Tài chính
	trường			<p>nội dung lấy ý kiến lần này, Bộ Tài nguyên và Môi trường cơ bản thống nhất các nội dung đề xuất tại dự thảo Luật.</p> <p>Tuy nhiên, để thống nhất các quy định liên quan đến lĩnh vực đất đai, tránh mâu thuẫn, chồng chéo, đề nghị cơ quan chủ trì soạn thảo tiếp tục rà soát các nội dung liên quan đến lĩnh vực đất đai theo bản dự thảo Luật Đất đai (sửa đổi) hiện nay đang hoàn thiện để trình Quốc hội tại kỳ họp thứ 6 dự kiến vào tháng 10 năm 2023.</p> <p>Ngoài ra, nhằm đảm bảo thống nhất, đồng bộ trong hệ thống pháp luật thì Luật Quản lý, sử dụng vốn nhà nước đầu tư vào sản xuất kinh doanh tại doanh nghiệp khi quy định các nội dung có liên quan đến đất đai, cần dẫn chiếu theo quy định của Luật Đất đai.</p>	
13	Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn	6772/BN-TC ngày 21/9/2023	<p>12.1. Về dự thảo Trình Chính sách 1 - Về quản lý vốn nhà nước đầu tư tại doanh nghiệp</p>	<p>12.1. Điểm c1.2. Về quản lý vốn nhà nước đầu tư tại doanh nghiệp Đề nghị xem lại chính sách phân phối lợi nhuận sau thuế của doanh nghiệp do nhà nước đầu tư 100% vốn điều lệ bổ sung nội dung chi tiền lương, tiền thưởng của người do cơ quan đại diện chủ sở hữu vốn cũ, giới thiệu, thuê làm việc trực tiếp tại doanh nghiệp. Tại Trình nêu căn cứ chi trả theo Nghị quyết số 27-NQ/TW ngày 21/5/2018 đã xác định: phân định rõ tiền lương của người đại diện phần vốn nhà nước với tiền lương của người điều hành; thực hiện nguyên tắc ai thuê, bổ nhiệm thì người đó đánh giá và trả lương... Phần lợi nhuận sau thuế là thặng dư trong hoạt động sản xuất kinh doanh của doanh nghiệp, là công sức đóng góp của người lao động trong doanh nghiệp nên nếu trường hợp doanh nghiệp có lợi nhuận thấp khi ưu tiên chi lương và thưởng cho người do cơ quan đại diện chủ sở hữu vốn cũ, giới thiệu, thuê làm việc trực tiếp tại doanh nghiệp sẽ dẫn đến không còn nguồn trích quỹ khen thưởng phúc lợi của doanh nghiệp, như vậy chưa đảm bảo quyền lợi người lao động.</p>	<p>12.1. Dự thảo hồ sơ luật đã báo cáo rõ triển khai theo Nghị quyết 27-NQ/TW ngày 21/5/2018</p>
			<p>12.2. Chính sách 4: Về sắp xếp, cơ cấu lại vốn Nhà nước tại doanh nghiệp.</p>	<p>12.2. Điểm c4.2 quy định về chuyển giao quyền đại diện vốn chủ sở hữu từ Công ty con (đơn vị cấp II) sang cơ quan đại diện vốn chủ sở hữu Công ty mẹ chưa được quy định trong dự thảo Luật.</p> <p>Ví dụ như trường hợp sau: “ Tổng công ty Nông nghiệp Sài Gòn là Công ty TNHH một thành viên 100% vốn nhà nước do UBND thành phố Hồ Chí Minh là chủ sở hữu, các Công ty TNHH một thành viên Bộ sửa thành phố Hồ Chí Minh và Cây trồng thành phố Hồ Chí Minh là công ty con 100% vốn điều lệ của Tổng công ty Nông nghiệp Sài Gòn. Luật quản lý, sử dụng vốn nhà nước đầu tư vào sản xuất, kinh doanh tại doanh nghiệp số 69/2014/QH13 ngày 26/11/2014, Luật Doanh nghiệp số 68/2014/QH13 ngày 26/11/2014, Nghị định số 128/2014/NĐ-CP ngày 31/12/2014 của Chính phủ về bán, giao và chuyển giao doanh nghiệp 100% vốn nhà nước và Nghị định số 23/2022/NĐ-CP ngày 05/4/2022 về thành lập, sắp xếp lại, chuyển đổi sở hữu, chuyển giao quyền đại diện chủ sở hữu tại doanh nghiệp do Nhà nước nắm giữ 100% vốn điều lệ (thay thế Nghị định 128/2014/NĐ-CP) không hướng dẫn việc chuyển giao doanh nghiệp</p>	<p>12.2. Dự thảo hồ sơ luật đã báo cáo rõ không có cơ sở hướng dẫn việc chuyển doanh nghiệp nghiệp cấp II về cơ quan đại diện chủ sở hữu</p>

STT	Đơn vị lấy ý kiến	Công văn tham gia	Nội dung dự thảo	Ý kiến tham gia	Ý kiến tiếp thu, giải trình của Bộ Tài chính
				do doanh nghiệp nhà nước năm giữ 100% vốn điều lệ về cơ quan đại diện chủ sở hữu." Do đó, đề nghị có phương án xử lý đối với trường hợp này khi xây dựng Luật.	
			12.3. Dự thảo Luật	12.3. Đề nghị giải thích rõ hơn các khái niệm Khoản 2 Điều 3 "Doanh nghiệp có vốn nhà nước đầu tư khác".	12.3. Hoàn chỉnh khi xây dựng Luật cụ thể
			12.4. Dự thảo Luật	12.4. Đề nghị giải thích rõ hơn các khái niệm Khoản 4 Điều 3 và Điều 54 quy định đối với Cơ quan đại diện chủ sở hữu. Đồng thời làm rõ vị trí, vai trò của Tổng công ty đầu tư và kinh doanh vốn nhà nước (SCIC)	12.4. Tại dự thảo Từ trình đã xác định rõ SCIC là tổ chức đầu tư kinh doanh vốn, không thực hiện tiếp nhận quyền đại diện chủ sở hữu tại các doanh nghiệp
			12.5. Dự thảo Luật	12.5. 2. Điểm c Khoản 2 Điều 10. Đề nghị xem lại nội dung điều chuyển Quỹ đầu tư phát triển tại doanh nghiệp có vốn nhà nước đầu tư trên 50% vốn điều lệ giữa các cơ quan đại diện chủ sở hữu. Vì các doanh nghiệp có vốn nhà nước đầu tư trên 50% vốn điều lệ là công ty cổ phần hoặc công ty TNHH 2TV trở lên nên việc thoái vốn, điều chuyển vốn theo quy định và quy trình của công ty cổ phần và phải phù hợp với Luật doanh nghiệp. - Tại Chính sách 5 Từ trình quy định quyền cơ quan đại diện chủ sở hữu là quyết định điều chuyển Quỹ đầu tư phát triển giữa các doanh nghiệp trong phạm vi quản lý nhưng tại dự thảo Luật không thể hiện nội dung này. Đề nghị Ban soạn thảo cần nhắc nội dung điều chuyển Quỹ đầu tư phát triển giữa các doanh nghiệp vì việc điều chuyển quỹ đầu tư phát triển thực chất là việc điều chuyển vốn giữa các doanh nghiệp (nguồn hình thành vốn để xác định vốn nhà nước đầu tư tại doanh nghiệp bao gồm quỹ đầu tư phát triển) nên việc điều chuyển vốn sẽ dẫn đến phải điều chỉnh vốn điều lệ tại doanh nghiệp bị điều chuyển (giảm vốn điều lệ) và như vậy sẽ không phù hợp với tiêu chí khi thành lập doanh nghiệp. Trường hợp vẫn giữ nguyên nội dung này đề nghị có hướng dẫn chi tiết để thực hiện.	12.5. Quỹ đầu tư phát triển được hình thành từ lợi nhuận sau thuế của Nhà nước đang để tại doanh nghiệp, chưa xác định là vốn và tài sản của doanh nghiệp khi nhà nước chưa có quyết định đầu tư tăng vốn
			12.6. Dự thảo Luật	12.6. Điều 15. Nguyên tắc, thứ tự phân phối lợi nhuận: - Theo dự thảo chưa quy định nguồn bù lỗ các năm trước. - Khoản 1 Điều 15. Tiền lương, tiền thưởng của người do cơ quan đại diện chủ sở hữu vốn cũ, giới thiệu, thuê làm việc trực tiếp tại doanh nghiệp. Đề nghị tiền lương của người do cơ quan đại diện chủ sở hữu vốn cũ, giới thiệu, thuê làm việc trực tiếp tại doanh nghiệp được hạch toán chi phí hoạt động doanh nghiệp hoặc chi từ phần lợi nhuận còn lại sau khi trích các quỹ từ lợi nhuận sau thuế hoặc ngân sách cấp. Tại quy định này không có nội dung thực hiện dự án đầu tư, dự án tăng cường năng lực... như dự thảo Luật. Điều này đồng nghĩa với việc doanh nghiệp vẫn tiếp tục nộp phần chênh lệch giữa vốn chủ sở hữu cao hơn so với vốn điều lệ được duyệt. Như vậy quy định quỹ đầu tư phát triển dùng để thực hiện dự án đầu tư, dự án tăng cường năng lực	12.6. Nội dung trong Hồ sơ quy định phân phối lợi nhuận sau thuế và đã báo cáo rõ triển khai theo Nghị quyết 27-NQ/TW ngày 21/5/2018 Quỹ đầu tư phát triển được hình thành từ lợi nhuận sau thuế của Nhà nước đang để tại doanh nghiệp, chưa xác định là vốn và tài sản của doanh nghiệp khi nhà nước chưa có quyết định đầu tư tăng vốn

STT	Đơn vị lấy ý kiến	Công văn tham gia	Nội dung dự thảo	Ý kiến tham gia	Ý kiến tiếp thu, giải trình của Bộ Tài chính
				quản trị doanh nghiệp là không thực hiện được. Đề nghị Ban soạn thảo xem xét không thu phần chênh lệch vốn chủ sở hữu cao hơn vốn điều lệ được duyệt này mà xem xét đề lại cho doanh nghiệp để dự án đầu tư, dự án tăng cường năng lực quản trị doanh nghiệp.	
			12.7. Dự thảo Luật	12.7. Nội dung này chưa thống nhất với tiết c1.2 điểm c khoản 3.1 (Chính sách 1) Tờ trình.	12.7. Hoàn chỉnh khi xây dựng Luật cụ thể
			12.8. Dự thảo Luật	12.8. Đề nghị rà soát nội dung quy định tại Điểm c Khoản 1 Điều 31, Điểm c Khoản 1 Điều 33, Khoản 5 Điều 34 cho phù hợp Tờ trình.	12.8. Hoàn chỉnh khi xây dựng Luật cụ thể
			12.9. Dự thảo Luật	12.9. Điều 50: Giải thể doanh nghiệp. Khi xây dựng nội dung đề nghị quy định doanh nghiệp có vốn nhà nước đầu tư trực tiếp 100% vốn điều lệ là công ty nông, lâm nghiệp khi thực hiện giải thể được Nhà nước hỗ trợ đảm bảo kinh phí giải quyết các tồn tại tài chính khi mất khả năng thanh toán và chi phí giải thể khi tiền thu bán tài sản không đảm bảo thanh toán.	12.9. Đã nêu rõ tại trang 33 dự thảo Tờ trình Chính phủ
			12.10. Dự thảo Luật	12.10. Khoản 3 Điều 56 và khoản 2 Điều 79: Đề nghị sửa quy định trách nhiệm cơ quan đại diện chủ sở hữu là thẩm tra, phê duyệt báo cáo tài chính thành cơ quan đại diện chủ sở hữu chấp thuận hoặc thông qua báo cáo tài chính hàng năm của đơn vị. (Do báo cáo tài chính đã được ban hành bởi cơ quan kiểm toán độc lập và Chủ tịch Hội đồng quản trị, Giám đốc Công ty chịu trách nhiệm về lập báo cáo tài chính theo quy định).	12.10. Hoàn chỉnh khi xây dựng Luật cụ thể
			12.11. Dự thảo Luật	12.11. Khoản 1 Điều 70 và Khoản 1 Điều 71: đề nghị xem xét nội dung giám sát việc ban hành chính sách, pháp luật về hoạt động đầu tư và việc ban hành chính sách, pháp luật về sắp xếp, cơ cấu lại vốn nhà nước (các doanh nghiệp chi ban hành các quy định nội bộ). Đề nghị chỉ giám sát việc thực hiện các quy định pháp luật về hoạt động đầu tư và về sắp xếp, cơ cấu lại vốn nhà nước	12.11. Hoàn chỉnh khi xây dựng Luật cụ thể
			12.12. Dự thảo Luật	12.12. Khoản 4 Điều 70. Đề nghị quy định mức giám sát đối với các dự án đầu tư (do các Tập đoàn, Tổng công ty có số lượng dự án nhiều, nhiều dự án nhỏ lẻ nên nếu giám sát hết sẽ khó khăn và không hiệu quả).	12.12. Tại dự thảo Tờ trình xác định rõ việc đầu tư vốn nhà nước vào doanh nghiệp thông qua cơ quan đại diện chủ sở hữu, việc giám sát hoạt động đầu tư cũng sẽ do cơ quan đại diện chủ sở hữu thực hiện
			12.13. Dự thảo Luật	12.13. Đề nghị xem xét thời gian đánh giá xếp loại người đại diện chủ sở hữu vốn, kiểm soát viên do cơ quan đại diện chủ sở hữu vốn cử, giới thiệu do việc đánh giá xếp loại người đại diện chủ sở hữu vốn, kiểm soát viên thực hiện sau khi có kết quả xếp loại doanh nghiệp.	12.13. Hoàn chỉnh khi xây dựng Luật cụ thể
			12.14. Dự thảo Luật	12.14. Về quy định đầu tư bổ sung vốn điều lệ cho công ty TNHH một thành viên nhà nước nắm giữ 100% vốn điều lệ: Về đề nghị ban hành cơ chế đặc thù, cho phép công ty nông, lâm nghiệp nhà nước nắm giữ 100% vốn điều lệ được đầu tư bổ sung vốn điều lệ như đối với doanh	12.14. Tại dự thảo Tờ trình đã xác định mục tiêu, yêu cầu đầu tư vốn nhà nước vào doanh nghiệp, không quy định cụ thể ngành, lĩnh

STT	Đơn vị lấy ý kiến	Công văn tham gia	Nội dung dự thảo	Ý kiến tham gia	Ý kiến tiếp thu, giải trình của Bộ Tài chính
				<p>ngành hoạt động trong lĩnh vực trực tiếp phục vụ quốc phòng, an ninh theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 13 Luật số 69/2014/QH13 do các công ty TNHH một thành viên lâm nghiệp thực hiện nhiệm vụ công ích về quản lý, bảo vệ rừng, chủ yếu ở vùng sâu, vùng xa, vùng đồng bào dân tộc thiểu số, biên giới, có vốn điều lệ thấp, tổ chức sản xuất, kinh doanh gặp nhiều khó khăn, không đáp ứng các trường hợp được đầu tư bổ sung vốn điều lệ theo quy định tại điểm a khoản 2 Điều 13 Luật số 69/2014/QH13 (công ty kinh doanh đang hoạt 5 đồng hiệu quả); Khoản 2 Điều 7 và khoản 8 Nghị định số 91/2015/NĐ-CP ngày 13/10/2015 của Chính phủ chưa được quy định rõ tại Điều 19 dự thảo Luật. Đề nghị xem xét lại nội dung này.</p>	vụ
14	Bộ Thông tin và Truyền thông	4845/BTTTT- KHTC ngày 21/9/2023	13.1. Ý kiến chung với Hồ sơ đề nghị xây dựng Luật	<p>13.1.1. Thống nhất với sự cần thiết sửa đổi toàn diện Luật Quản lý, sử dụng vốn nhà nước đầu tư vào sản xuất kinh doanh tại doanh nghiệp nhằm kịp thời thể chế hóa quan điểm, chủ trương về đổi mới, cơ cấu lại và phát triển doanh nghiệp nhà nước; bổ sung, hoàn thiện các quy định bảo đảm phù hợp với thực tiễn và định hướng cơ cấu lại doanh nghiệp nhà nước trong thời gian tới.</p> <p>13.1.2. Về các chính sách trong đề nghị xây dựng Luật tại Hồ sơ bao gồm 06 nhóm chính sách được đề xuất bảo đảm phù hợp với quan điểm, đường lối của Đảng, chính sách của Nhà nước, đã được rà soát để bảo đảm tính thống nhất, tính khả thi. Tuy nhiên, đề nghị tiếp tục nghiên cứu, đánh giá kỹ về từng nội dung cụ thể trong các nhóm chính sách, thể hiện nhất quán các nội dung chính sách được đề xuất trong các quy định của dự thảo Luật, bảo đảm sự đồng bộ giữa nội dung chính sách của dự án Luật với các luật hiện hành. Hồ sơ cần làm rõ soát, đánh giá một cách toàn diện, đầy đủ các luật có liên quan, kiến nghị phương án sửa đổi, bổ sung, bãi bỏ đối với các quy định cụ thể để bảo đảm tính thống nhất của hệ thống pháp luật.</p> <p>13.1.3. Hồ sơ đề xuất xem xét, sửa đổi một số khái niệm đã được quy định hiện hành nhưng chưa rõ ràng và bổ sung một số khái niệm mới (vốn đầu tư của chủ sở hữu nhà nước tại doanh nghiệp, vốn của doanh nghiệp...) Vấn đề này, Bộ TTTT cho rằng cần thiết được thể chế hóa, tuy nhiên cần nghiên cứu, tham khảo rộng rãi ý kiến của các chuyên gia và doanh nghiệp thật kỹ lưỡng, thận trọng để đảm bảo tính hợp pháp, thống nhất trong việc áp dụng quy định của pháp luật.</p> <p>13.1.4. Cần rà soát, tổng kết thực tiễn để quy định rõ hơn về cơ quan đại diện chủ sở hữu vốn nhà nước chuyên trách; làm rõ vị trí, vai trò của Ủy ban quản lý vốn nhà nước tại doanh nghiệp; Tổng công ty đầu tư và kinh doanh vốn nhà nước; Các bộ quản lý ngành; Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trong quản lý vốn nhà nước tại doanh nghiệp.... Cần chú trọng làm rõ, tách bạch chức năng quản lý nhà nước và đại diện chủ sở hữu nhà nước đối với doanh nghiệp, làm rõ chức năng, nhiệm vụ thẩm quyền; quan hệ phối hợp giữa các chủ thể</p>	<p>13.1.2. Nội dung hồ sơ luật đã nghiên cứu rà soát các văn bản chỉ đạo của Đảng, các luật có liên quan.</p> <p>13.1.3. Hoàn thiện khi xây dựng Luật cụ thể</p> <p>13.1.4. Việc tổng kết về cơ quan đại diện chủ sở hữu chuyên trách (UBQLV) đã được các cấp xem xét và kết luận được thể hiện tại dự thảo Tờ trình Chính phủ.</p>

STT	Đơn vị lấy ý kiến	Công vấn tham gia	Nội dung dự thảo	Ý kiến tham gia	Ý kiến tiếp thu, giải trình của Bộ Tài chính
			<p>13.2. Ý kiến cụ thể với các chính sách chính</p>	<p>Ý kiến tham gia</p>	
				<p>có liên quan bảo đảm tính đồng bộ thống nhất giữa các luật trong hệ thống pháp luật, kể cả các luật đã được sửa đổi, bổ sung và các luật khác trong quá trình nghiên cứu sửa đổi, bổ sung như: Luật Đầu tư, Luật Doanh nghiệp, Luật Đất đai, Luật Ngân sách nhà nước và các luật có liên quan,.... không được để trống các lĩnh vực cần điều chỉnh</p> <p>13.2.1. Về vai trò của cơ quan đại diện chủ sở hữu: Cần rà soát, tổng kết thực tiễn để quy định rõ hơn về cơ quan đại diện chủ sở hữu vốn nhà nước chuyên trách; làm rõ vị trí, vai trò của Tổng công ty đầu tư và kinh doanh vốn nhà nước, vai trò của Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố và các Bộ, ngành để phân biệt rõ về thẩm quyền, trách nhiệm thực hiện chức năng đại diện chủ sở hữu, thông qua đó xác định những điểm chung phù hợp với thẩm quyền của từng nhóm và đề xuất các cơ chế đặc thù để không bị hạn chế về thẩm quyền, trách nhiệm của cơ quan đại diện chủ sở hữu như đối với trường hợp Ủy ban Quản lý vốn nhà nước tại doanh nghiệp hiện nay. Tiếp tục rà làm rõ chức năng, nhiệm vụ thẩm quyền; quan hệ phối hợp giữa các chủ thể có liên quan bảo đảm tính đồng bộ thống nhất giữa các luật trong hệ thống pháp luật, kể cả các luật đã được sửa đổi, bổ sung và các luật khác trong quá trình nghiên cứu sửa đổi, bổ sung như: Luật Đầu tư, Luật Doanh nghiệp, Luật Đất đai, Luật Ngân sách nhà nước và các luật có liên quan.</p>	<p>13.2.1. Dự thảo Tờ trình đã xác định rõ SCIC là tổ chức đầu tư tiếp nhận quyền đại diện chủ sở hữu tại các doanh nghiệp; các cơ quan đại diện chủ sở hữu khác cùng thực hiện quyền, trách nhiệm như nhau</p>
				<p>13.2.2. Các Tập đoàn kinh tế và Tổng công ty nhà nước nên phân định rõ theo ba loại hình hoạt động cụ thể để giao cơ quan phù hợp làm đại diện chủ sở hữu vốn nhà nước tại doanh nghiệp cũng như có chế giao kế hoạch và đánh giá hiệu quả hoạt động của doanh nghiệp phù hợp, cụ thể: (i) Hoạt động công ích: Phục vụ lợi ích công cộng, đảm bảo các nhiệm vụ công ích của nhà nước. Với mảng hoạt động này không đặt mục tiêu lợi nhuận mà ưu tiên nhiệm vụ thực hiện các mục tiêu công ích của nhà nước. (ii) Đầu tư triển khai chiến lược lớn của quốc gia: Các doanh nghiệp được giao đầu tư triển khai chiến lược lớn của quốc gia phải được ưu tiên dành nguồn lực để thực hiện nhiệm vụ này. Các Bộ, ngành chủ trì chiến lược quốc gia phải giao mục tiêu, nhiệm vụ rõ ràng, với các chỉ tiêu cụ thể cho từng doanh nghiệp, trên cơ sở đó cho phép doanh nghiệp được sử dụng nguồn lực của mình để triển khai chiến lược thật sự hiệu quả. Nguồn lực để thực hiện chiến lược quốc gia có thể chưa cần đặt nặng doanh thu, lợi nhuận nhưng các cơ quan quản lý cần có cơ chế, công cụ (bảng công nghệ) để giám sát chặt chẽ, đánh giá rõ ràng, định lượng được hiệu quả thực hiện của doanh nghiệp trong việc triển khai Chiến lược và các lợi ích, giá trị mang lại cho quốc gia. (iii) Nòng cốt phát triển kinh tế nhà nước: Các doanh nghiệp được giao vai trò phát triển kinh tế phải thực sự là các năm đáp thếp về kinh tế của quốc gia, sử dụng nguồn vốn nhà nước đầu tư sao cho hiệu quả sử dụng vốn và lợi nhuận đem lại cao nhất. Cơ quan đại diện vốn nhà nước tại doanh nghiệp hoạt động mang nặng căn</p>	<p>13.2.2. Hồ sơ dự thảo Luật xác định cơ quan đại diện chủ sở hữu chịu trách nhiệm cho ý kiến về doanh nghiệp thực hiện nhiệm vụ và tổ chức đánh giá trên cơ sở nhiệm vụ giao, mỗi doanh nghiệp sẽ có kế hoạch giao phù hợp với hoạt động</p>

STT	Đơn vị lấy ý kiến	Công văn tham gia	Nội dung dự thảo	Ý kiến tham gia	Ý kiến tiếp thu, giải trình của Bộ Tài chính
				<p>Giao chỉ tiêu tăng trưởng, doanh thu, lợi nhuận cao. Các doanh nghiệp phải đảm bảo tăng trưởng mạnh mẽ (bảng 2-3 lần tăng trưởng GDP), doanh thu, lợi nhuận cao, chiếm thị phần lớn (năm trong top 3 quốc gia) trong lĩnh vực hoạt động chính của mình và có khả năng vươn ra quốc tế. Nếu 1 doanh nghiệp Có cả 3 chức năng hoạt động nói trên, thì nên tách riêng từng mảng hoạt động để có cơ chế giao kế hoạch và đánh giá hiệu quả hoạt động của doanh nghiệp phù hợp với từng mảng nói trên.</p> <p>13.2.3. Cần tiếp tục nghiên cứu, xây dựng chính sách để hoàn thiện thể chế, làm rõ chức năng, nhiệm vụ thẩm quyền, quan hệ phối hợp giữa cơ quan đại diện chủ sở hữu nhà nước đối với doanh nghiệp và cơ quan quản lý nhà nước về ngành nghề kinh doanh chính của doanh nghiệp để bảo đảm tính đồng bộ thống nhất giữa các luật trong hệ thống pháp luật, kể cả các luật đã được sửa đổi, bổ sung và các luật khác trong quá trình nghiên cứu sửa đổi, bổ sung như: Luật Đầu tư, Luật Doanh nghiệp, Luật Đất đai, Luật Ngân sách nhà nước và các luật có liên quan. Đặc biệt ưu tiên đến vấn đề phân định rõ thẩm quyền, trách nhiệm của cơ quan đại diện chủ sở hữu và Bộ quản lý ngành trong việc triển khai các dự án đầu tư công.</p>	<p>13.2.3. Hồ sơ dự thảo Luật đã báo cáo rõ việc phân cấp phân quyền trong quản lý giữa cơ quan quản lý nhà nước, cơ quan đại diện chủ sở hữu và doanh nghiệp.</p>
				<p>12.3.4. Đối với việc xây dựng Chiến lược, Kế hoạch 5 năm của các Tập đoàn kinh tế nhà nước do Thủ tướng Chính phủ quyết định theo đề nghị tại Hồ sơ sẽ quy định theo hướng: do quan đại diện chủ sở hữu vốn thẩm định. Tuy nhiên, trên thực tế hiện nay cơ quan đại diện chủ sở hữu nhà nước tại các Tập đoàn kinh tế nhà nước do Ủy ban Quản lý vốn nhà nước đối với doanh nghiệp làm đại diện chủ sở hữu. Do đó, việc chủ trì thẩm định đối với chiến lược phát triển của các Tập đoàn kinh tế, tổng công ty phụ thuộc rất nhiều từ ý kiến tham gia góp ý của Bộ quản lý ngành đối với lĩnh vực hoạt động của các Tập đoàn kinh tế nhà nước. Do vậy, đề nghị xem xét, phân tích vấn đề để đưa vào chính sách ban hành giao Bộ quản lý chuyên ngành chủ trì thẩm định chiến lược phát triển và kế hoạch dài hạn của các tập đoàn, tổng công ty nhà nước như đối với nội dung đề nghị của Bộ Kế hoạch và Đầu tư để xuất Chính phủ sửa đổi, bổ sung Nghị định số 10/2019/NĐ-CP như sau: “Trường hợp doanh nghiệp có nhiều ngành, lĩnh vực liên quan đến nhiều chức năng, nhiệm vụ vụ của nhiều Bộ, cơ quan đại diện chủ sở hữu báo cáo Thủ tướng Chính phủ phân công cho 01 Bộ quản lý ngành phụ trách lĩnh vực kinh doanh chính của doanh nghiệp chủ trì thẩm định”.</p>	<p>12.3.4. Dự thảo đã xác định rõ trách nhiệm của cơ quan đại diện chủ sở hữu thẩm định, lấy ý kiến của các cơ quan liên quan trước khi trình Thủ tướng Chính phủ phê duyệt</p>
				<p>12.3.5. Việc đánh giá bao toàn phát triển vốn đang được đánh giá chung trên kết quả hoạt động của doanh nghiệp và tương đương đầu tư với yêu cầu mỗi dự án đều phải có hiệu quả, trong khi đó các doanh nghiệp còn phải thực hiện các nhiệm vụ chính trị do Nhà nước giao mà những nhiệm vụ này không mang lại giá trị hiệu quả kinh tế đáp ứng</p>	<p>12.3.5. Dự thảo thể chế hóa Nghị quyết số 29-NQ/TW ngày 17/11/2022 của Ban Chấp hành Trung ương về tiếp tục đẩy mạnh công nghiệp hóa, hiện đại hóa đến</p>

STT	Đơn vị lấy ý kiến	Công văn tham gia	Nội dung dự thảo	Ý kiến tham gia	Ý kiến tiếp thu, giải trình của Bộ Tài chính
15	Bộ Lao động – Thương binh và Xã hội	Dự thảo qua email		<p>với mục tiêu tăng trưởng của doanh nghiệp. Do đó, bên cạnh quan điểm sửa đổi chính sách này theo nguyên tắc “dựa trên kết quả thực hiện nhiệm vụ được giao, đảm bảo thận trọng, khách quan, công khai, minh bạch, đánh giá toàn diện có loại trừ tác động của yếu tố khách quan”, đề nghị cân tiếp tục nghiên cứu, hoàn thiện kỹ lưỡng chính sách này theo hướng đánh giá hiệu quả hoạt động thị không đánh giá riêng từng dự án mà đánh giá chung tổng thể các dự án trong kỳ đánh giá. Tức là cho phép trong kỳ đánh giá có thể có một số dự án chưa hiệu quả hoặc thất bại, nhưng có nhiều dự án hiệu quả tốt, lợi nhuận cao và tổng thể hoạt động của doanh nghiệp vẫn tốt, vốn nhà nước được bảo toàn và phát triển để việc đánh giá hiệu quả hoạt động của các doanh nghiệp đảm bảo thực chất, tạo động lực thúc đẩy cho doanh nghiệp phát triển.</p> <p>Bộ LĐTBXH nhất trí với hồ sơ đề nghị xây dựng Luật.</p> <p>Đối với các phương án tại dự thảo Báo cáo đánh giá tác động, Bộ LĐTBXH chọn các Phương án 02 cho các Chính sách 1, 2, 3, 4, 5, 6 vì các phương án này có nhiều tác động tích cực, hạn chế tác động tiêu cực.</p>	<p>năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045, xác định: “Hoàn thiện các cơ chế, chính sách, tiêu chí giám sát, đánh giá, xếp loại doanh nghiệp nhà nước và người quản lý theo mục tiêu và hiệu quả tổng thể”. Nghiên cứu khi xây dựng Luật cụ thể.</p>
16	Hội Liên hiệp phụ nữ Việt Nam	2436/PĐCT-VP ngày 20/9/2021	<p>Tại Điều 3. Giải thích từ ngữ</p> <p>Tại Điều 12. Nhiệm vụ quyền hạn của doanh nghiệp</p> <p>Tại Điều 13. Thẩm quyền quyết định đối với người đại diện chủ sở hữu vốn, kiểm soát viên, kiểm toán nội bộ</p> <p>Tại Điều 15. Nguyên tắc, thứ tự phân phối lợi nhuận sau thuế của doanh nghiệp</p> <p>Tại Điều 16. Quản lý vốn nhà nước đầu tư tại doanh nghiệp có vốn nhà nước đầu tư trực tiếp trên 50% đến dưới 100% vốn điều lệ và tại Điều 17. Quản lý vốn nhà nước đầu tư tại doanh nghiệp có vốn nhà nước đầu tư trực tiếp từ 50%</p>	<p>Cần làm rõ vốn chủ sở hữu các công ty do các tổ chức chính trị, xã hội quản lý có được coi là vốn nhà nước hay không</p> <p>Đề nghị bổ sung ý: “Đảm bảo quản lý vốn nhà nước công khai, minh bạch và bảo toàn vốn”.</p> <p>Đề nghị sửa “Cơ quan đại diện chủ sở hữu” thành “Chủ sở hữu”</p> <p>Đề nghị bổ sung nội dung “trích nộp lợi nhuận cho chủ sở hữu do chủ sở hữu là đơn vị đã tham gia chủ đạo, bảo lãnh bằng uy tín trách nhiệm”</p> <p>Đề nghị Ban soạn thảo làm rõ quyền và lợi ích hợp pháp của chủ sở hữu.</p>	<p>Dự thảo Tờ trình đã xác định doanh nghiệp có vốn nhà nước thuộc tổ chức chính trị, tổ chức chính trị - xã hội</p> <p>Hoàn chỉnh khi xây dựng Luật cụ thể</p> <p>Hoàn chỉnh khi xây dựng Luật cụ thể</p> <p>Tại dự thảo Hồ sơ đã xác định phần lợi nhuận sau thuế nộp ngân sách nhà nước</p> <p>Tại dự thảo Hồ sơ đã xác định rõ quyền, trách nhiệm của cơ quan đại diện chủ sở hữu</p>

STT	Đơn vị lấy ý kiến	Công văn tham gia	Nội dung dự thảo	Ý kiến tham gia	Ý kiến tiếp thu, giải trình của Bộ Tài chính
			vốn điều lệ trở xuống. Điều 19. Mục đích, yêu cầu đầu tư vốn nhà nước vào doanh nghiệp Điều 22. Nguồn vốn nhà nước đầu tư vào doanh nghiệp	Đề nghị Ban soạn thảo bổ sung nội dung liên quan đảm bảo đến các mục đích, mục tiêu của các chủ sở hữu. Đề nghị bổ sung thêm nguồn từ viện trợ, tài trợ hợp pháp	Tại dự thảo Hồ sơ đã xác định rõ mục tiêu, yêu cầu đầu tư vốn nhà nước vào doanh nghiệp Nguồn viện trợ, tài trợ hợp pháp phải được xác lập tài sản nhà nước theo quy định của Luật tài sản công
17	Bộ Ngoại giao	4824/BNG-QTIV ngày 26/9/2023	Điều 62. Tiền lương, tiền thưởng của người do cơ quan đại diện chủ sở hữu vốn cử; giới thiệu, thuê	Đề nghị Ban soạn thảo bổ sung thêm trường hợp do chủ sở hữu điều động giao nhiệm vụ. Về nguồn chi trả phụ cấp: đề nghị theo hướng được đảm bảo từ nguồn của doanh nghiệp, không nên sử dụng ngân sách nhà nước nhằm giảm chi phí cho ngân sách cũng như đảm bảo tính công bằng, hiệu quả, trách nhiệm của người được cử đại diện Nhất trí với Hồ sơ đề nghị xây dựng Luật	Dự thảo Tờ trình đã nêu rõ triển khai Nghị quyết số 27-NQ/TW ngày 21/5/2018
18	Bộ Nội vụ	5409/BNV-PC ngày 21/9/2023		Thông nhất với Bộ Tài chính trình Chính phủ Hồ sơ xây dựng Luật thay thế Luật Quản lý, sử dụng vốn nhà nước đầu tư vào sản xuất, kinh doanh tại doanh nghiệp nhằm cụ thể hóa chủ trương của Đảng tại Nghị quyết số 12-NQ/TW ngày 3/6/2017 của Hội nghị Trung ương 6 khóa XII về tiếp tục cơ cấu, đổi mới và nâng cao hiệu quả doanh nghiệp nhà nước; chỉ đạo của Quốc hội tại Nghị quyết số 60/2018/QH14 ngày 15/6/2018 của Quốc hội về tiếp tục hoàn thiện và đẩy mạnh việc thực hiện chính sách pháp luật về quản lý, sử dụng vốn, tài sản nhà nước tại doanh nghiệp nhà nước và cổ phần hóa doanh nghiệp nhà nước; Nghị quyết số 68/NQ-CP ngày 12/5/2022 của Chính phủ về tiếp tục đổi mới, nâng cao hiệu quả hoạt động và huy động nguồn lực của doanh nghiệp nhà nước, trọng tâm là tập đoàn kinh tế, tổng công ty và thực hiện ý kiến chỉ đạo của Phó Thủ tướng Chính phủ Lê Minh Khái tại Văn bản số 341/TB-VPCP ngày 21/8/2023 của Văn phòng Chính phủ. Tuy nhiên, cần làm rõ và đầy đủ hơn; đồng thời biên soạn lại các mục: cơ sở chính trị, cơ sở thực tiễn, sự cần thiết theo hướng rõ ràng và mạch lạc hơn	Nhất trí với ý kiến của Bộ Nội vụ, sẽ tiếp tục làm rõ các nội dung trong quá trình xây dựng Luật
				Đề nghị cơ quan chủ trì soạn thảo hoàn thiện các nội dung chính sách đề xuất tại dự thảo Luật, bảo đảm thể chế hóa đầy đủ chủ trương, đường lối của Đảng, khắc phục 08 tồn tại, hạn chế, bất cập trong công tác quản lý vốn nhà nước đã được nêu tại phần III Báo cáo Tổng kết thi hành Luật Quản lý, sử dụng vốn nhà nước đầu tư vào sản xuất kinh doanh tại doanh nghiệp. Theo đó, đề nghị các nội dung đề xuất tập trung vào 05 vấn đề lớn, cụ thể là: (1) Cổ phần hóa, thoái vốn nhà nước tại doanh nghiệp; (2) Hoạt động của Quỹ hỗ trợ và sắp xếp doanh nghiệp; (3) Việc tách bạch, phân biệt rõ chức năng đại diện chủ	Chính sách đề xuất đã tập trung vào giải quyết các vấn đề lớn như ý kiến của Bộ Nội vụ.

STT	Đơn vị lấy ý kiến	Công văn tham gia	Nội dung dự thảo	Ý kiến tham gia	Ý kiến tiếp thu, giải trình của Bộ Tài chính
				sở hữu tài sản, vốn nhà nước với chức năng quản lý nhà nước, chức năng quản trị kinh doanh của doanh nghiệp; (4) Tổng kết, đánh giá mô hình Ủy ban quản lý vốn nhà nước tại doanh nghiệp; (5) Rà soát, bảo đảm tính đồng bộ, thống nhất của hệ thống pháp luật, trong đó có các luật đang được nghiên cứu, bổ sung: Luật Đất đai, Luật Ngân sách Nhà nước, Luật Đầu tư, Luật Doanh nghiệp và các Luật khác có liên quan.	
19	Ủy ban Dân tộc	1707/UBND-KHHC ngày 27/9/2023		Ủy ban Dân tộc thực hiện quản lý nhà nước về công tác dân tộc, không có doanh nghiệp nhà nước trực thuộc nên không có ý kiến đối với Dự thảo.	Nhất trí với ý kiến của Ủy ban Dân tộc
20	Thanh tra Chính phủ	2656/TTCP-V.II ngày 05/10/2023		Nghiên cứu, rà soát các Điều 56, 63, 64 dự thảo Luật để thống nhất sử dụng cụm từ "quyền, nghĩa vụ", "quyền, trách nhiệm" chính xác, phù hợp nội dung; cần nhắc bổ cục nội dung Điều 11 và Điều 56 đảm bảo tính phù hợp. Đối với nội dung thẩm quyền quyết định đầu tư bổ sung vốn, góp vốn, mua cổ phần, mua phần vốn góp quy định tại Điều 28; thẩm quyền quyết định chủ trương đầu tư theo hình thức hợp đồng BCC quy định tại Điều 33; thẩm quyền quyết định chủ trương thực hiện dự án đầu tư trong nước quy định tại Điều 34; thẩm quyền quyết định chủ trương đầu tư ra nước ngoài quy định tại Điều 40 của dự thảo Luật: Thanh tra Chính phủ đề nghị nghiên cứu, rà soát, các căn cứ, cơ sở (đặc điểm, tính chất từng ngành, lĩnh vực hoạt động, đầu tư của Quốc, Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ, cơ quan đại diện chủ sở hữu vốn... tương ứng với thẩm quyền quyết định chủ trương đầu tư của Quốc, Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ, cơ quan đại diện chủ sở hữu vốn... tương ứng với từng giá trị tổng mức đầu tư; đảm bảo tính an toàn, khả thi, hiệu quả; phù hợp với các quy định của pháp luật về đầu tư, đầu tư công và quy định của pháp luật có liên quan. Đối với nội dung tại Điều 33 dự thảo Luật về đầu tư theo hình thức hợp đồng BCC, Thanh tra Chính phủ đề nghị rà soát, bổ sung nội dung dẫn chiếu quy định pháp luật có liên quan đến hợp đồng hợp tác kinh doanh (BCC)	Tiếp thu, nghiên cứu để hoàn thiện trong quá trình dự thảo Luật
				Đối với nội dung tại Điều 70 Dự thảo Luật về giám sát, kiểm tra, thanh tra hoạt động đầu tư của doanh nghiệp, Thanh tra Chính phủ đề nghị rà soát, bổ sung nội dung kiểm tra, thanh tra, thẩm tra, kiểm tra của doanh nghiệp.	Tiểu chi, mức phân cấp như nội dung chính sách đề xuất đã được tham khảo các quy định của Luật Đầu tư, Luật Đầu tư công; Luật số 69/2014/QH13 đề xuất chính sách về phân cấp thẩm quyền quyết định chủ trương đầu tư.
				Đối với nội dung tại Điều 33 dự thảo Luật về đầu tư theo hình thức hợp đồng BCC, Thanh tra Chính phủ đề nghị rà soát, bổ sung nội dung dẫn chiếu quy định pháp luật có liên quan đến hợp đồng hợp tác kinh doanh (BCC)	BCC là một trong các hình thức đầu tư, do vậy cần đồng nhất với các hình thức đầu tư khác về tiêu chí, mức phân cấp... trong việc quyết định chủ trương
21	Bộ Xây dựng	Email		Thông nhất với Hồ sơ đề nghị xây dựng Luật	Việc giám sát, kiểm tra, thanh tra quá trình đầu tư của doanh nghiệp được thực hiện theo các văn bản hướng dẫn của pháp luật có liên quan, không quy định tại Luật này.
22	Ủy ban Quản lý vốn nhà nước	2008/UBQLV-PCKS ngày 19/9/2023	Tên gọi Luật mới là: Luật Quản lý và đầu tư vốn nhà nước tại doanh nghiệp.	Như vậy, trong tên Luật và phạm vi điều chỉnh không bao gồm nội dung liên quan đến "sử dụng vốn" đang được quy định tại Luật số 69/2014/QH13. Bên cạnh việc luận giải theo thuyết minh tại Dự thảo	Dự thảo Hồ sơ Luật đã quy định nguyên tắc vốn nhà nước sau khi đã đầu tư vào doanh nghiệp được

STT	Đơn vị lấy ý kiến	Công văn tham gia	Nội dung dự thảo	Ý kiến tham gia	Ý kiến tiếp thu, giải trình của Bộ Tài chính
	nước tại doanh nghiệp		<p>Phạm vi điều chỉnh: Luật này quy định việc quản lý và đầu tư vốn nhà nước tại doanh nghiệp; sắp xếp và cơ cấu lại vốn nhà nước đầu tư tại doanh nghiệp; kiểm tra, giám sát việc quản lý và đầu tư vốn nhà nước tại doanh nghiệp</p>	<p>Tờ trình về nội dung này, đề nghị cơ quan chủ trì soạn thảo lưu ý, vì hầu hết các nội dung liên quan đến sử dụng vốn hiện nay đang được quy định tại Luật số 69/2014/QH13, một số Luật, văn bản hướng dẫn thi hành khác cũng dẫn chiếu đến quy định về quản lý, sử dụng vốn tại Luật số 69/2014/QH13. Do vậy, trong trường hợp không quy định hoặc quy định không cụ thể về "sử dụng vốn" tại Luật thay thế sẽ dẫn đến Khoang trống về mặt pháp lý liên quan đến nội dung này</p>	<p>xác định là tài sản/vốn của pháp nhân doanh nghiệp; do vậy, việc sử dụng vốn thuộc quyền của doanh nghiệp. Luật này chỉ quy định việc đầu tư vốn.</p>
		<p>Tại Khoản 1 Điều 3: "1. Vốn nhà nước đầu tư tại doanh nghiệp là phần vốn của nhà nước làm chủ sở hữu được đầu tư tại doanh nghiệp và doanh nghiệp đã nhận tương ứng với tỷ lệ vốn góp tại doanh nghiệp"</p> <p>Tại Khoản 1 Điều 21: "1. đầu tư của nhà nước tại doanh nghiệp được xác định theo mức vốn do cơ quan đại diện sở hữu vốn đầu tư vào doanh nghiệp và doanh nghiệp đã ghi nhận đủ vốn tương ứng với tỷ lệ vốn góp tại điều lệ và giấy</p>	<p>Tuy nhiên, Khoản 3 Điều 5 quy định: "3. Vốn nhà nước đầu tư trực tiếp tại doanh nghiệp được quản lý, theo dõi thống nhất thông qua cơ quan đại diện chủ sở hữu vốn; vốn nhà nước đầu tư tại doanh nghiệp có vốn nhà nước đầu tư khác được quản lý, theo dõi thông qua doanh nghiệp có vốn nhà nước đầu tư trực tiếp..." Như vậy, khái niệm "vốn nhà nước đầu tư tại doanh nghiệp" vẫn chưa thể hiện rõ và phân biệt được giữa vốn nhà nước với vốn của doanh nghiệp (phần vốn của doanh nghiệp có vốn nhà nước đầu tư trực tiếp đầu tư vốn vào doanh nghiệp có vốn nhà nước đầu tư khác có được xem là vốn nhà nước đầu tư hay không?). Do đó, đề nghị cơ quan chủ trì soạn thảo nghiên cứu, làm rõ hơn khái niệm vốn nhà nước đầu tư tại doanh nghiệp; đồng thời, bổ sung thêm các giải thích khái niệm vốn của doanh nghiệp và vốn đầu tư của chủ sở hữu nhà nước tại doanh nghiệp tại Điều 3 Dự thảo Luật.</p> <p>Mặt khác, trên thực tế, nhiều doanh nghiệp chưa được Nhà nước góp đầy đủ vốn như ghi nhận trên Điều lệ và Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh hoặc do yếu tố lịch sử, việc tăng giảm vốn đầu tư của nhiều doanh nghiệp nhà nước chưa thực hiện đầy đủ theo trình tự, thủ tục quy định dẫn tới chưa ghi nhận đầy đủ phần vốn góp của Nhà nước trên Điều lệ và Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh. Do đó, đề nghị cơ quan chủ trì soạn thảo rà soát lại quy định tại Điều 21 nêu trên để bảo đảm phù hợp với thực tế, tránh gây thất thoát phần vốn góp thực tế của nhà nước tại các doanh nghiệp.</p>	<p>Hồ sơ dự thảo Luật đã báo cáo rõ các nội dung chính sách này.</p>	

STT	Đơn vị lấy ý kiến	Công văn tham gia	Nội dung dự thảo	Ý kiến tham gia	Ý kiến tiếp thu, giải trình của Bộ Tài chính
			<p>chứng nhận đăng ký của doanh nghiệp theo quy định của pháp luật”</p> <p>Khoản 1, Khoản 2 Điều 4</p> <p>1. Hoạt động quản lý và đầu tư vốn nhà nước tại doanh nghiệp trên lãnh thổ Việt Nam thực hiện theo quy định của Luật này; trường hợp có quy định đặc thù tại các Luật chuyên ngành khác thì áp dụng theo quy định của Luật chuyên ngành.</p> <p>2. Hoạt động đầu tư của doanh nghiệp có vốn nhà nước đầu tư trực tiếp và doanh nghiệp có vốn nhà nước đầu tư khác thực hiện theo quy định của Luật này; trường hợp có quy định đặc thù tại các Luật chuyên ngành khác thì áp dụng theo quy định của Luật chuyên ngành”.</p>	<p>Đề nghị cơ quan chủ trì soạn thảo nghiên cứu, rà soát quy định nêu trên để bảo đảm phù hợp với nguyên tắc áp dụng pháp luật theo Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật. Mặt khác, hiện nay trong Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật không quy định thuật ngữ “Luật chuyên ngành” do đó đề nghị Quý Bộ nghiên cứu, rà soát nội dung này cho phù hợp.</p>	<p>Các nội dung này sẽ được nghiên cứu khi dự thảo Luật và các văn bản hướng dẫn.</p>
			<p>Tại Điểm c Khoản 2 Điều 10 “Trình Thủ tướng Chính phủ điều chuyển Quỹ đầu tư phát triển tại doanh nghiệp có vốn nhà nước đầu tư trực tiếp trên 50% vốn điều lệ giữa các cơ quan đại diện chủ sở hữu vốn”.</p>	<p>Đề nghị cơ quan chủ trì soạn thảo nghiên cứu, rà soát quy định nêu trên do Quỹ đầu tư phát triển (tại các công ty cổ phần) hình thành từ kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh của doanh nghiệp, bao gồm cả lợi ích của cổ đông Nhà nước và các cổ đông thuộc các thành phần kinh tế khác, do đó việc xem Quỹ đầu tư phát triển tại các công ty cổ phần là một trong những nguồn vốn nhà nước đầu tư vào doanh nghiệp và điều chuyển giữa các cơ quan đại diện chủ sở hữu là chưa hợp lý. Điều này sẽ gây ảnh hưởng đến quyền lợi của các cổ đông khác ngoài cổ đông Nhà nước.</p>	<p>Dự thảo Hồ sơ Luật quy định việc điều chuyển Quỹ chỉ thực hiện đối với phần Quỹ đầu tư phát triển tương ứng với tỷ lệ sở hữu vốn của nhà nước giữa các doanh nghiệp trong phạm vi quản lý.</p>
			<p>Điểm c Khoản 2 Điều 76</p> <p>c) Đánh giá toàn diện có loại trừ tác động của yếu tố khách quan”.</p>	<p>Đề nghị cơ quan chủ trì soạn thảo nghiên cứu, bổ sung thêm quy định về việc xác định tác động của yếu tố khách quan được loại trừ hoặc xem xét, quy định cơ quan đại diện chủ sở hữu quyết định trên nguyên tắc được đưa ra trong Luật đảm bảo phù hợp với thực tiễn hiện nay.</p>	<p>Quy định cụ thể về các yếu tố khách quan sẽ được nghiên cứu khi dự thảo Nghị định về đánh giá doanh nghiệp.</p>
			<p>Chương 3: Đầu tư vốn nhà nước vào doanh nghiệp</p>	<p>Để bảo đảm tính phổ quát phù hợp với chiến lược, quy hoạch, đề nghị cơ quan chủ trì soạn thảo nghiên cứu, bổ sung nội dung sau vào cuối</p>	<p>Tiếp thu, hoàn chỉnh dự thảo Hồ sơ Luật.</p>

STT	Đơn vị lấy ý kiến	Công văn tham gia	Nội dung dự thảo	Ý kiến tham gia	Ý kiến tiếp thu, giải trình của Bộ Tài chính
			<p>Khoản 3 Điều 20: “3. Việc đầu tư vốn nhà nước vào doanh nghiệp được thực hiện thông qua cơ quan đại diện sở hữu vốn, theo quyết định của cấp có thẩm quyền</p> <p>Tại Điểm b Khoản 2 Điều 10 “Trình Thủ tướng Chính phủ quyết định hoặc báo cáo Chính phủ trình Quốc hội quyết định các nội dung về đầu tư vốn vào doanh nghiệp thuộc thẩm quyền của Thủ tướng Chính phủ và Quốc hội theo quy định tại Luật này</p> <p>Khoản 1 Điều 26: Cơ quan đại diện chủ sở hữu vốn lập Hồ sơ đề nghị thành lập doanh nghiệp lấy ý kiến của các cơ quan đề trình Thủ tướng Chính phủ xem xét, phê duyệt chủ trương</p> <p>Điều 28: Đầu tư bổ sung vốn, góp vốn, mua cổ phần, mua phần vốn góp</p>	<p>Khoản 1 Điều 19 Dự thảo Luật: “1. Nhà nước đầu tư vốn vào doanh nghiệp... phù hợp với chiến lược, kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội, quy hoạch ngành quốc gia”. Đồng thời, nghiên cứu bổ sung thêm quy định về phạm vi đầu tư vốn nhà nước vào doanh nghiệp để bảo đảm việc đầu tư theo đúng mục đích, yêu cầu và nguyên tắc được quy định tại Điều 19, Điều 20 Dự thảo Luật.</p> <p>Đề nghị cơ quan chủ trì soạn thảo nghiên cứu, xem xét chỉnh sửa chuyên quy định tại Khoản 2 Điều 10 sang nhiệm vụ, quyền hạn của cơ quan đại diện chủ sở hữu để bảo đảm sự phù hợp.</p>	<p>Việc quy định nhiệm vụ và quyền hạn đã được dự thảo theo hướng phân định rõ chức năng quản lý nhà nước, đại diện chủ sở hữu vốn và doanh nghiệp theo đúng chủ trương của Đảng và Chính phủ.</p>
			<p>Khoản 1 Điều 26: Cơ quan đại diện chủ sở hữu vốn lập Hồ sơ đề nghị thành lập doanh nghiệp lấy ý kiến của các cơ quan đề trình Thủ tướng Chính phủ xem xét, phê duyệt chủ trương</p> <p>Điều 28: Đầu tư bổ sung vốn, góp vốn, mua cổ phần, mua phần vốn góp</p>	<p>Đề nghị cơ quan chủ trì soạn thảo nghiên cứu, quy định rõ các cơ quan cần lấy ý kiến.</p>	<p>Việc quy định các cơ quan cần lấy ý kiến sẽ được quy định cụ thể trong dự thảo Luật.</p>
			<p>Điều 28: Đầu tư bổ sung vốn, góp vốn, mua cổ phần, mua phần vốn góp</p>	<p>Theo Dự thảo Tổ trình (trang 25): Trường hợp giá trị đầu tư lớn phải có ý kiến của Bộ Tài chính và được Thủ tướng Chính phủ (giá trị từ 5.000 tỷ đồng đến dưới 15.000 tỷ đồng), Quốc hội (giá trị từ 15.000 tỷ đồng trở lên) quyết định phê duyệt chủ trương trước khi cơ quan đại diện chủ sở hữu vốn quyết định đầu tư.</p> <p>Đề nghị phân tích, thuyết minh làm rõ hơn cơ sở pháp lý, thực tiễn của các mức giá trị này, đồng thời thể hiện thống nhất giữa Dự thảo Tổ trình và Dự thảo Luật.</p>	<p>Dự thảo Tổ trình và Đề cương Luật đã đảm bảo tính thống nhất về mức phân cấp đầu tư và đã được Bộ Tài chính nghiên cứu trên cơ sở đánh giá ảnh hưởng của các yếu tố lạm phát, quy đổi theo ngoại tệ USD...</p>
			<p>Điểm c Khoản 1 Điều 28: c) Ngoài quy định tại điểm a, điểm b Khoản 1 Điều này, cơ quan đại diện chủ sở hữu vốn quyết định đầu tư bổ sung vốn,</p>	<p>Căn cứ quy định nêu trên, đối với hoạt động đầu tư bổ sung vốn, góp vốn, mua cổ phần, mua phần vốn góp của các doanh nghiệp thuộc phạm vi quản lý có giá trị dưới 5.000 tỷ đồng thì không phải đề nghị chấp thuận chủ trương đầu tư (bao gồm cả hoạt động đầu tư sử dụng nguồn vốn ngân sách nhà nước theo quy định tại Khoản 1 Điều 22 Dự thảo</p>	<p>Như đã giải trình ở trên</p>

STT	Đơn vị lấy ý kiến	Công văn tham gia	Nội dung dự thảo	Ý kiến tham gia	Ý kiến tiếp thu, giải trình của Bộ Tài chính
			<p>góp vốn mua cổ phần, mua phần vốn góp của các doanh nghiệp thuộc phạm vi quản lý, không phải để nghị chấp thuận chủ trương đầu tư</p>	<p>Luật). Tuy nhiên, tham chiếu theo pháp luật về đầu tư công, người đứng đầu bộ, cơ quan trung ương chỉ quyết định chủ trương đầu tư đối với các dự án sử dụng vốn nhà nước có mức vốn từ 2.300 tỷ đồng trở xuống (Khoản 5 Điều 17 Luật Đầu tư công năm 2019 đã được sửa đổi, bổ sung tại Khoản 1 Điều 1 Luật số 03/2022/QH15). Do đó, cần làm rõ quy định phân cấp nêu trên, tránh việc mâu thuẫn, chồng chéo với các quy định tại pháp luật về đầu tư công, pháp luật về ngân sách nhà nước. Trường hợp cần thiết có thể xây dựng quy định phân cấp cụ thể theo nguồn vốn đầu tư (nguồn vốn từ ngân sách nhà nước và nguồn vốn từ hoạt động của doanh nghiệp).</p>	
			<p>Mục 3: Hoạt động đầu tư của doanh nghiệp có vốn nhà nước đầu tư khác</p>	<p>(i) Các nội dung quy định tại Chương 3 và Chương 4 của Dự thảo Luật có nhiều nội dung liên quan đến Luật Đầu tư năm 2020 (thẩm quyền, trình tự, thủ tục...)</p> <p>Đề nghị cơ quan chủ trì soạn thảo nghiên cứu, rà soát các nội dung để bảo đảm phù hợp trong hệ thống quy định pháp luật, trong đó lưu ý Khoản 4 Điều 4 Luật Đầu tư (“Trường hợp luật khác ban hành sau ngày Luật Đầu tư có hiệu lực thì hành văn bản quy định đặc thù về đầu tư khác với quy định của Luật Đầu tư thì phải xác định cụ thể nội dung thực hiện hoặc không thực hiện theo quy định của Luật Đầu tư, nội dung thực hiện theo quy định của luật khác đó”).</p> <p>Đề nghị phân tích làm rõ các đề xuất nội dung quy định không thực hiện theo trình tự, thủ tục quy định tại Luật Đầu tư mà thực hiện theo quy định của Luật này (ví dụ thực hiện dự án đầu tư trong nước - quy định tại Điều 34 Dự thảo Luật và thuyết minh tại trang 27 Dự thảo Tô trình).</p> <p>Tương tự Điều 28 Dự thảo Luật, Đề nghị cơ quan chủ trì soạn thảo phân tích, thuyết minh làm rõ hơn tại Dự thảo Tô trình về cơ sở pháp lý, thực tiễn trong đề xuất quy định các định mức theo thẩm quyền quyết định chủ trương đầu tư bổ sung vốn, góp vốn, mua cổ phần, mua phần vốn góp (Khoản 1 Điều 31 Dự thảo Luật), quyết định chủ trương đầu tư theo hình thức hợp đồng BCC (Khoản 1 Điều 33 Dự thảo Luật), thẩm quyền quyết định chấp thuận chủ trương thực hiện dự án đầu tư trong nước (Điều 34 Dự thảo Luật) và đầu tư ra nước ngoài (Khoản 1 Điều 40 Dự thảo Luật).</p> <p>(ii) Đề nghị cơ quan chủ trì soạn thảo thuyết minh làm rõ hơn việc luật hóa một số quy định doanh nghiệp không được đầu tư thành lập doanh nghiệp, góp vốn, mua cổ phần, mua phần vốn góp vào lĩnh vực kinh doanh bất động sản, trừ doanh nghiệp có ngành nghề kinh doanh chính là ngành nghề kinh doanh bất động sản theo quy định của Luật Kinh doanh bất động sản; không được góp vốn, mua cổ phần tại ngân hàng, công ty bảo hiểm, công ty chứng khoán, quỹ đầu tư mạo hiểm, công</p>	<p>(i) Dự thảo Hồ sơ Luật đã báo cáo rõ việc quản lý và đầu tư vốn nhà nước vào doanh nghiệp thực hiện theo quy định tại Luật này.</p> <p>(ii) Các nội dung chính sách đề xuất doanh nghiệp không được đầu tư đã được quy định tại các Nghị quyết của Đảng, Chính phủ; do vậy đề nghị giữ nguyên.</p>

STT	Đơn vị lấy ý kiến	Công văn tham gia	Nội dung dự thảo	Ý kiến tham gia	Ý kiến tiếp thu, giải trình của Bộ Tài chính
				<p>ty đầu tư chứng khoán và công ty quản lý quỹ đầu tư chứng khoán, trừ doanh nghiệp có chức năng đầu tư và kinh doanh vốn nhà nước, kinh doanh trong lĩnh vực ngân hàng, bảo hiểm, chứng khoán (tại Khoản 2 Điều 32 Dự thảo Luật). Nhằm tạo sự chủ động, linh hoạt trong việc xây dựng chính sách, quản lý, điều hành hoạt động của doanh nghiệp, đề nghị cơ quan chủ trì soạn thảo cân nhắc, không quy định nội dung nêu trên tại Luật này mà có thể tiếp tục quy định tại Nghị định hướng dẫn.</p> <p>(iii) Đề nghị cơ quan chủ trì soạn thảo nghiên cứu, chỉnh sửa nội dung quy định tại Khoản 2 Điều 41 về hoạt động đầu tư của doanh nghiệp có vốn nhà nước đầu tư trực tiếp trên 50% đến dưới 100% vốn điều lệ, cụ thể: “Căn cứ chủ trương đầu tư được Hội đồng thành viên, Hội đồng quản trị, Đại hội đồng cổ đông thông qua, người đại diện chủ sở hữu vốn báo cáo đề cơ quan đại diện chủ sở hữu vốn cho ý kiến hoặc cơ quan đại diện chủ sở hữu vốn trình cấp có thẩm quyền chấp thuận chủ trương theo thẩm quyền quy định tại Luật này”.</p>	<p>(iii) Nghiên cứu trong quá trình dự thảo Luật.</p>
			<p>Chương 5: Sắp xếp, cơ cấu lại vốn nhà nước tại doanh nghiệp</p>	<p>Theo quy định tại Luật số 69/2014/QH13 và Khoản 1 và Khoản 2 Điều 13 Nghị định số 23/2022/NĐ-CP ngày 05/4/2022 của Chính phủ chỉ quy định trường hợp sáp nhập, hợp nhất doanh nghiệp do Nhà nước nắm giữ 100% vốn điều lệ (cùng là doanh nghiệp cấp I) mà chưa quy định trường hợp sáp nhập, hợp nhất khác cấp (sáp nhập doanh nghiệp cấp II vào doanh nghiệp cấp I). Luật Doanh nghiệp quy định về hợp nhất, sáp nhập doanh nghiệp không bắt buộc phải hợp nhất, sáp nhập doanh nghiệp cùng cấp. Hiện nay, một số tập đoàn, tổng công ty nhà nước đang gặp vướng mắc trong quá trình chuyển đổi, ví dụ như Tập đoàn Bưu chính Viễn thông Việt Nam (VNPT), Tập đoàn Công nghiệp Than - Khoáng sản Việt Nam (TKV). Do vậy, đề nghị cơ quan chủ trì soạn thảo nghiên cứu, bổ sung quy định về hợp nhất, sáp nhập doanh nghiệp khác cấp (doanh nghiệp cấp II vào doanh nghiệp cấp I) vào Chương 5 của Dự thảo Luật.</p> <p>Đề nghị cơ quan chủ trì soạn thảo có thuyết minh, luận giải làm rõ hơn cơ sở của việc quy định tại Dự thảo Từ trình (trang 31): Trường hợp phần vốn nhà nước đầu tư tại doanh nghiệp được xác định trên vốn điều lệ tại thời điểm quyết định kế hoạch, lộ trình thực hiện chuyển nhượng có giá trị từ 1.000 tỷ đồng trở lên phải được Kiểm toán Nhà nước trước khi quyết định công bố giá trị doanh nghiệp và giá khởi điểm.</p> <p>Không thực hiện xác định trong giá trị doanh nghiệp khi chuyển nhượng phần vốn nhà nước tại doanh nghiệp đối với giá trị quyền sử dụng đất, tiền thuê đất của doanh nghiệp; việc quản lý, sử dụng đất của doanh nghiệp thực hiện theo quy định pháp luật về đất đai</p>	<p>- Các hình thức sắp xếp, cơ cấu lại vốn nhà nước tại doanh nghiệp phù hợp với bản chất kinh tế và thực tiễn phát sinh như đã phân tích trong dự thảo Báo cáo đánh giá tác động chính sách;</p> <p>- Mức giá trị tương đương với mức phân cấp thẩm quyền cho cơ quan đại diện chủ sở hữu quyết định chủ trương đầu tư.</p> <p>- Dự thảo chính sách theo hướng Luật Đất đai sửa đổi.</p>

STT	Đơn vị lấy ý kiến	Công văn tham gia	Nội dung dự thảo	Ý kiến tham gia	Ý kiến tiếp thu, giải trình của Bộ Tài chính
			<p>Điều 1: Luật này quy định việc quản lý và đầu tư vốn nhà nước tại doanh nghiệp; sắp xếp và cơ cấu lại vốn nhà nước đầu tư tại doanh nghiệp; kiểm tra, giám sát việc quản lý và đầu tư vốn nhà nước tại doanh nghiệp.</p>	<p>Hiện nay ngoài Ủy ban còn có các cơ quan đại diện chủ sở hữu khác như UBND tỉnh, các bộ, cơ quan ngang bộ - các đơn vị này có chức năng thanh tra theo chuyên ngành, lĩnh vực theo quy định của Luật Thanh tra năm 2022. Mặt khác, Chương 8 Dự thảo Luật quy định về giám sát, kiểm tra, thanh tra và đánh giá, báo cáo tình hình quản lý và đầu tư vốn nhà nước tại doanh nghiệp.</p> <p>Đề nghị cơ quan chủ trì soạn thảo nghiên cứu, chỉnh sửa Điều 1 như sau: "Luật này quy định việc quản lý và đầu tư vốn nhà nước tại doanh nghiệp; sắp xếp và cơ cấu lại vốn nhà nước đầu tư tại doanh nghiệp; thanh tra, kiểm tra, giám sát việc quản lý và đầu tư vốn nhà nước tại doanh nghiệp".</p>	<p>CQĐDCSH thực hiện chức năng quản lý và đầu tư vốn nhà nước tại doanh nghiệp, tập trung thực hiện nhiệm vụ kiểm tra, giám sát, không thực hiện chức năng thanh tra.</p>
			<p>Tại Khoản 6 Điều 5, Khoản 1 Điều 7, Khoản 4 Điều 8, Khoản 2 Điều 11</p>	<p>Đề nghị cơ quan chủ trì soạn thảo rà soát, bổ sung quy định về việc thực hiện chức năng thanh tra</p>	<p>CQĐDCSH thực hiện chức năng quản lý và đầu tư vốn nhà nước tại doanh nghiệp, tập trung thực hiện nhiệm vụ kiểm tra, giám sát, trong đó trọng tâm là việc cảnh báo việc quản lý, thu hồi vốn đầu tư, thu lợi nhuận, bảo toàn và phát triển vốn.</p>
			<p>Tại Khoản 7 Điều 56: Giám sát, kiểm tra, cảnh báo đầu tư vốn nhà nước tại doanh nghiệp</p>	<p>Đề nghị cơ quan chủ trì soạn thảo nghiên cứu, sửa đổi như sau: "Giám sát, kiểm tra, cảnh báo việc quản lý, thu hồi vốn đầu tư, thu lợi nhuận, bảo toàn và phát triển vốn, thực hiện chiến lược, kế hoạch đã được phê duyệt; tình hình quản lý và đầu tư vốn nhà nước tại doanh nghiệp, thanh tra hoạt động quản lý và đầu tư vốn nhà nước tại doanh nghiệp về các nội dung theo chức năng, nhiệm vụ và thẩm quyền. Phối hợp giám sát, kiểm tra, thanh tra của cơ quan, tổ chức khác có thẩm quyền đối với hoạt động quản lý, đầu tư vốn nhà nước tại doanh nghiệp". Việc liệt kê các nội dung chi tiết theo Dự thảo có thể để dẫn tới sót nội dung, không thể hiện đầy đủ các nội dung cơ quan đại diện chủ sở hữu có thẩm quyền thanh, kiểm tra, giám sát</p>	<p>CQĐDCSH tập trung thực hiện nhiệm vụ kiểm tra, giám sát, trong đó trọng tâm là việc cảnh báo việc quản lý, thu hồi vốn đầu tư, thu lợi nhuận, bảo toàn và phát triển vốn.</p>
			<p>Tại Điều 74: Giám sát, kiểm tra của cơ quan đại diện chủ sở hữu vốn</p>	<p>Đề xuất điều chỉnh tóm lược nội dung chi tiết thành "hoạt động quản lý và đầu tư vốn nhà nước tại doanh nghiệp"; cụm từ này đã bao hàm đầy đủ các nội dung chi tiết tại Dự thảo Luật cũng như phù hợp với phạm vi tiêu đề nêu tại Mục 1 Chương 8.</p> <p>Đề nghị bổ sung chức năng thanh tra để các cơ quan đại diện chủ sở hữu có chức năng thanh tra triển khai thực hiện.</p>	<p>CQĐDCSH tập trung thực hiện nhiệm vụ kiểm tra, giám sát, trong đó trọng tâm là việc cảnh báo việc quản lý, thu hồi vốn đầu tư, thu lợi nhuận, bảo toàn và phát triển vốn.</p>
			<p>Tại Điều 13, 14, 24, 25, 26, 27, 35-39, 46-51, 57, 58, 60, 61...</p>	<p>Đề nghị cơ quan chủ trì soạn thảo nghiên cứu, hoàn thiện đề báo đảm bảo nhất với các nội dung Dự thảo Từ trình và các đề xuất chính sách để thuận lợi trong quá trình nghiên cứu, góp ý.</p> <p>Đề nghị cơ quan chủ trì soạn thảo rà soát các nội dung trong Dự thảo Luật để tránh trùng lặp.</p>	<p>Dự thảo Từ trình và hồ sơ đề xuất chính sách đã đảm bảo tính thống nhất, theo đúng chủ trương, chính sách của Đảng và Nhà nước.</p>

STT	Đơn vị lấy ý kiến	Công văn tham gia	Nội dung dự thảo	Ý kiến tham gia	Ý kiến tiếp thu, giải trình của Bộ Tài chính
23	Viện hàn lâm khoa học xã hội Việt Nam	1960/KHXH-VP ngày 13/9/2023	Nội dung dự thảo	Thông nhất với dự thảo hồ sơ Luật	
II	CÁC DOANH NGHIỆP				
1	Tổng công ty Cảng hàng không VN - CTCP (ACV)	3898/TC/CIHK VN-TCKT ngày 20/9/2023	<p>Điều 2. Đối tượng áp dụng</p> <p>... 2. Doanh nghiệp có vốn nhà nước đầu tư khác</p> <p>... Điều 3. Giải thích từ ngữ</p> <p>... 3. Doanh nghiệp có vốn nhà nước đầu tư khác bao gồm các doanh nghiệp hoạt động theo quy định của Luật Doanh nghiệp và các luật chuyên ngành khác do Doanh nghiệp có vốn nhà nước đầu tư trực tiếp đầu tư vốn.</p> <p>...</p> <p>Điều 2. Đối tượng áp dụng</p> <p>... 3. Doanh nghiệp có vốn nhà nước đầu tư của tổ chức chính trị, tổ chức chính trị - xã hội, tổ chức xã hội - nghề nghiệp.</p> <p>...</p> <p>Điều 3. Giải thích từ ngữ</p> <p>...</p> <p>Điều 5. Nguyên tắc chung về quản lý và đầu tư vốn nhà nước tại doanh nghiệp</p> <p>... 4. Vốn nhà nước sau khi đã đầu tư vào doanh nghiệp được xác định là tài sản, vốn của pháp nhân doanh nghiệp...</p>	<p>- Cần có quy định về khái niệm của “doanh nghiệp có vốn đầu tư của doanh nghiệp có vốn nhà nước đầu tư trực tiếp” cho phù hợp thay thế cho “Doanh nghiệp có vốn nhà nước đầu tư khác” do vốn của doanh nghiệp có vốn nhà nước đầu tư trực tiếp đầu tư ra ngoài không phải là vốn nhà nước, đặc biệt khi doanh nghiệp nhà nước đó không được nhà nước đầu tư 100% vốn.</p> <p>- Ngoài ra, đề nghị xem lại nhóm doanh nghiệp này có thuộc đối tượng điều chỉnh của Luật này hay không. Nếu thuộc đối tượng điều chỉnh, đề nghị cần làm rõ mức độ chi phối của nhà nước đến nhóm doanh nghiệp này.</p>	<p>Dự thảo Hồ sơ Luật đảm bảo không có khoảng trống pháp lý đối với các doanh nghiệp có vốn nhà nước đầu tư. Do vậy, cần thống nhất quy định phạm vi, đối tượng các doanh nghiệp có vốn nhà nước đầu tư trực tiếp và doanh nghiệp đầu tư tại doanh nghiệp khác; đồng thời quy định cụ thể việc phân cấp thẩm quyền quyết định cho các doanh nghiệp, tạo điều kiện thuận lợi cho việc triển khai thực hiện.</p>
			<p>Điều 2. Đối tượng áp dụng</p> <p>... 3. Doanh nghiệp có vốn nhà nước đầu tư của tổ chức chính trị, tổ chức chính trị - xã hội, tổ chức xã hội - nghề nghiệp không. Trường hợp xác định đây là nguồn “vốn nhà nước” thì sẽ xem xét việc quy định đối tượng này là không cần thiết do tương hợp doanh nghiệp được đầu tư là doanh nghiệp thuộc đối tượng áp dụng theo khoản 1 Điều 2 “doanh nghiệp có vốn nhà nước đầu tư trực tiếp” và các cơ quan tổ chức chính trị, tổ chức chính trị - xã hội, tổ chức xã hội - nghề nghiệp là các cơ quan đại diện chủ sở hữu.</p> <p>Đề nghị bổ sung khái niệm “Vốn nhà nước” vì phạm vi điều chỉnh của Luật này là “Vốn nhà nước” đầu tư tại doanh nghiệp.</p>	<p>Hồ sơ dự thảo Luật đã báo cáo rõ doanh nghiệp thuộc các tổ chức nêu trên có vốn nhà nước đầu tư.</p>	
			<p>Điều 3. Giải thích từ ngữ</p> <p>...</p> <p>Điều 5. Nguyên tắc chung về quản lý và đầu tư vốn nhà nước tại doanh nghiệp</p> <p>... 4. Vốn nhà nước sau khi đã đầu tư vào doanh nghiệp được xác định là tài sản, vốn của pháp nhân doanh nghiệp...</p>	<p>Vốn nhà nước đề đầu tư vào doanh nghiệp đã được đề xuất rõ tại dự thảo Hồ sơ Luật.</p> <p>Giữ nguyên như chính sách đề xuất để đảm bảo xác định rõ tư cách pháp nhân của doanh nghiệp có vốn nhà nước đầu tư.</p>	

STT	Đơn vị lấy ý kiến	Công văn tham gia	Nội dung dự thảo	Ý kiến tham gia	Ý kiến tiếp thu, giải trình của Bộ Tài chính
			<p>Điều 10. Nhiệm vụ, quyền hạn của Bộ và Ủy ban nhân dân cấp tỉnh</p> <p>... 2. Ngoài các nội dung quy định tại khoản 1 Điều này, Bộ Tài chính thực hiện các nhiệm vụ, quyền hạn sau: c. Trình Thủ tướng Chính phủ điều chuyển Quỹ đầu tư phát triển tại doanh nghiệp có vốn nhà nước đầu tư trực tiếp trên 50% vốn điều lệ giữa các cơ quan đại diện chủ sở hữu vốn. ...</p>	<p>Theo nguyên tắc chung, vốn nhà nước sau khi đã đầu tư vào doanh nghiệp được xác định là tài sản, vốn của doanh nghiệp và doanh nghiệp hoạt động theo nguyên tắc cơ chế của Luật Doanh nghiệp, trong đó cơ quan cao nhất trong Công ty TNHH là HĐQT và cơ quan cao nhất của CTCP là ĐHĐCĐ và các cơ quan cao nhất của doanh nghiệp sẽ theo thẩm quyền quyết định việc sử dụng lợi nhuận của doanh nghiệp, các quỹ liên quan. Do đó việc nhà nước muốn sử dụng cần phải thực hiện thông qua các cơ quan cao nhất của doanh nghiệp như HĐQT, ĐHĐCĐ.</p>	<p>Về nguyên tắc, Quỹ DTPT để tại doanh nghiệp chưa phải là vốn nhà nước đã đầu tư tại doanh nghiệp. Do vậy, chưa xác định là tài sản và vốn của doanh nghiệp.</p>
			<p>Điều 16. Quản lý vốn nhà nước đầu tư tại doanh nghiệp có vốn nhà nước đầu tư trực tiếp trên 50% đến dưới 100% vốn điều lệ</p>	<p>Về việc trích Quỹ khen thưởng, Quỹ phúc lợi của người lao động tại Khoản a Mục 3 Điều 16, đề nghị cho phép thực hiện trên cơ sở hiệu quả hoạt động của doanh nghiệp và mức độ hoàn thành nhiệm vụ được giao, không giới hạn trích tối đa 03 tháng lương.</p> <p>Về việc chia cổ tức sau khi trích lập các quỹ theo quy định tại Khoản d Mục 3 Điều 16, đề nghị cho phép thực hiện các phương án chia cổ tức linh hoạt, phù hợp với kế hoạch sản xuất kinh doanh và kế hoạch đầu tư của doanh nghiệp. Phương thức chia cổ tức bằng cổ phiếu giúp các doanh nghiệp hạ tăng tích lũy thêm nguồn vốn cho đầu tư phát triển, hoạt động sản xuất kinh doanh; giảm giá trị vốn vay khi thực hiện dự án từ đó giảm rủi ro tài chính do doanh nghiệp.</p>	<p>Việc phân phối lợi nhuận của DN có vốn nhà nước đầu tư tại dự thảo hồ sơ Luật theo nguyên tắc giữ nguyên như quy định hiện hành.</p> <p>Việc chia cổ tức đối với phần lợi nhuận còn lại chỉ thực hiện đối với phần lợi nhuận tương ứng với phần vốn nhà nước tại doanh nghiệp.</p>
			<p>Điều 18. Quản lý vốn nhà nước đầu tư tại doanh nghiệp có vốn nhà nước đầu tư khác</p>	<p>Để nghị cho phép doanh nghiệp có vốn nhà nước đầu tư trực tiếp chỉ đạo người đại diện chủ sở hữu vốn của doanh nghiệp tại doanh nghiệp khác có vốn đầu tư trên 50% vốn điều lệ trở lên thực hiện phân phối lợi nhuận trên cơ sở kế hoạch sản xuất kinh doanh hằng năm, trung hạn và dài hạn của doanh nghiệp có vốn nhà nước đầu tư khác</p>	<p>Để đảm bảo tính thống nhất trong triển khai thực hiện; do vậy, cần thiết phải quy định việc phân phối lợi nhuận của doanh nghiệp có vốn nhà nước đầu tư khác.</p>
			<p>Điều 32. Các trường hợp doanh nghiệp không được đầu tư thành lập doanh nghiệp, góp vốn, mua cổ phần, mua phần vốn góp</p> <p>Điều 33. Đầu tư theo hình thức hợp đồng BCC</p>	<p>Để nghị xem xét các nội dung tránh gây trùng lặp với các quy định của Luật Doanh nghiệp.</p> <p>Để nghị xem xét các nội dung tránh gây trùng lặp với các quy định của Luật Đầu tư.</p>	<p>Các nội dung chính sách để xuất doanh nghiệp không được đầu tư đã được quy định tại các Nghị quyết của Đảng, Chính phủ, do vậy đề nghị giữ nguyên.</p> <p>Dự thảo Hồ sơ Luật đã rà soát, và cập nhật các hình thức đầu tư để</p>

STT	Đơn vị lấy ý kiến	Công văn tham gia	Nội dung dự thảo	Ý kiến tham gia	Ý kiến tiếp thu, giải trình của Bộ Tài chính
2	Tổng công ty Hàng không Việt Nam (VNA)	1349/TC.THK-TCKT ngày 03/10/2023	<p>Điều 34. Thẩm quyền quyết định chủ trương thực hiện dự án đầu tư trong nước</p> <p>Điều 3. Giải thích từ ngữ</p>	<p>Ý kiến 1: Đề nghị bổ sung nội dung “Tổ chức khác được Chính phủ giao thực hiện chức năng đại diện chủ sở hữu vốn” tại mục 4 Điều 3 để đảm bảo thông nhất với Điều 54, đồng thời đảm bảo đủ các trường hợp đặc thù.</p> <p>Lý do: Tại mục 4 dự thảo nêu định nghĩa Cơ quan đại diện chủ sở hữu gồm “Ủy ban Quản lý vốn nhà nước tại doanh nghiệp và các Bộ, cơ quan ngang Bộ, cơ quan thuộc Chính phủ, tổ chức chính trị, tổ chức chính trị - xã hội, tổ chức xã hội - nghề nghiệp thuộc trung ương (sau đây gọi tắt là cơ quan đại diện chủ sở hữu vốn tại doanh nghiệp trung ương), Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương, tổ chức chính trị, tổ chức chính trị - xã hội, tổ chức xã hội - nghề nghiệp thuộc địa phương (sau đây gọi tắt là cơ quan đại diện chủ sở hữu vốn tại doanh nghiệp địa phương)”. Tuy nhiên tại Điều 54 dự thảo qui định Cơ quan Đại diện CS.H còn bao gồm “Tổ chức khác được Chính phủ giao thực hiện chức năng đại diện chủ sở hữu vốn”.</p> <p>Ý kiến 2: Đề nghị bổ sung định nghĩa hình thức “đấu giá công khai” khi chuyển nhượng vốn tại công ty cổ phần chưa niêm yết (để phân biệt với hình thức “chào bán chứng khoán ra công chúng” theo Luật Chứng khoán)</p> <p>Lý do: Từ thực trạng vướng mắc của VNA khi chuyển nhượng vốn tại PA (công ty cổ phần chưa niêm yết, có kết quả kinh doanh lỗ và có lỗ lũy kế), Bộ Tài chính đã có ý kiến cho rằng việc chuyển nhượng vốn thông qua hình thức “đấu giá công khai” là “chào bán cổ phần ra công chúng” theo định nghĩa Khoản 19 Điều 4 Luật Chứng khoán 2019 (do 2 hoạt động này đều là hành vi chào bán/chuyển nhượng cổ phần trên các phương tiện thông tin đại chúng và/ hoặc không giới hạn nhà đầu tư tham gia đấu giá, mua cổ phần) và phải tuân thủ các điều kiện của Luật Chứng khoán 2019. Tuy nhiên, Luật Chứng khoán 2019 quy định việc chào bán cổ phần ra công chúng chỉ áp dụng đối với việc chuyển nhượng vốn tại các công ty kinh doanh có lãi, không bị lỗ và không có lỗ lũy kế. Do đó, VNA không thể thực hiện đấu giá công khai/ chào bán ra công chúng phần vốn của VNA tại các công ty bị lỗ và có lỗ lũy kế. Để làm rõ và tránh việc diễn giải như trên đề nghị bổ sung định nghĩa hình thức “đấu giá công khai” khi chuyển nhượng vốn tại công ty cổ phần chưa niêm yết (để phân biệt với hình thức “chào bán chứng khoán ra công chúng” theo Luật Chứng khoán).</p>	<p>Thực hiện thông nhất quy định tại Luật này.</p> <p>Ý kiến 1: Dự thảo Hồ sơ Luật đang dự kiến các tổ chức được giao chức năng đại diện chủ sở hữu vốn chưa được quy định cụ thể tại các văn bản QPPL. hiện hành sẽ được tiếp thu trong quá trình dự thảo Luật.</p> <p>Ý kiến 2: Nội dung sẽ được nghiên cứu, hướng dẫn tại các văn bản hướng dẫn Luật.</p>

STT	Đơn vị lấy ý kiến	Công văn tham gia	Nội dung dự thảo	Ý kiến tham gia	Ý kiến tiếp thu, giải trình của Bộ Tài chính
				<p><u>Ý kiến 3:</u> Đề nghị sửa ý 3 như sau: Định nghĩa "Doanh nghiệp cấp 2 có vốn đầu tư của doanh nghiệp có vốn Nhà nước đầu tư trực tiếp" (sau đây gọi tắt là "Doanh nghiệp cấp 2") bao gồm các doanh nghiệp hoạt động theo quy định của Luật Doanh nghiệp và các luật chuyên ngành khác do Doanh nghiệp có vốn Nhà nước đầu tư trực tiếp đầu tư vốn." (đổi tên khái niệm "Doanh nghiệp có vốn Nhà nước đầu tư khác" thành "Doanh nghiệp cấp 2 có vốn đầu tư của doanh nghiệp có vốn Nhà nước đầu tư trực tiếp" (gọi tắt là "Doanh nghiệp cấp 2").</p> <p>Lý do: Khoản 4 Điều 5 quy định: "Vốn nhà nước sau khi đã đầu tư vào doanh nghiệp được xác định là tài sản, vốn của pháp nhân doanh nghiệp". Như vậy, vốn nhà nước sau khi đã đầu tư vào doanh nghiệp (có vốn nhà nước đầu tư trực tiếp) được xác định là tài sản, vốn của pháp nhân doanh nghiệp, không phải vốn nhà nước. Do đó khi Doanh nghiệp này đầu tư vốn vào doanh nghiệp cấp 2 thì nguồn vốn đầu tư là vốn của doanh nghiệp (không phải là vốn Nhà nước). Trong trường hợp này, thay vì sử dụng khái niệm Doanh nghiệp có vốn Nhà nước đầu tư khác có thể gây hiểu nhầm là phần vốn tại DN cấp 2 này cũng là vốn Nhà nước, đề nghị đổi tên khái niệm "Doanh nghiệp có vốn Nhà nước đầu tư khác" thành "Doanh nghiệp cấp 2 có vốn đầu tư của doanh nghiệp có vốn Nhà nước đầu tư trực tiếp (gọi tắt là "Doanh nghiệp cấp 2")."</p>	<p><u>Ý kiến 3:</u> Giữ nguyên nội hàm đã được giải thích rõ doanh nghiệp có vốn nhà nước đầu tư khác bao gồm các doanh nghiệp hoạt động theo quy định của Luật doanh nghiệp và các Luật chuyên ngành khác do doanh nghiệp có vốn nhà nước đầu tư trực tiếp đầu tư vốn.</p>
			<p>Điều 4. Áp dụng Luật Quản lý và đầu tư vốn nhà nước tại doanh nghiệp với các Luật khác</p>	<p><u>Dự thảo hiện tại:</u> Tại dự thảo Tờ trình TTGCP (trang 42-43), Luật số 69/2014/QH13 sửa đổi quy định việc sắp xếp, cơ cấu lại vốn đầu tư ra ngoài doanh nghiệp có vốn nhà nước đầu tư trực tiếp thực hiện theo các hình thức, nguyên tắc áp dụng như sắp xếp, cơ cấu lại vốn nhà nước tại doanh nghiệp. Theo đó, trường hợp chuyển nhượng vốn tại công ty chưa niêm yết thì thực hiện đấu giá công khai, đảm bảo nguyên tắc thị trường.</p> <p><u>Kiến nghị:</u> Đề xử lý tháo gỡ vướng mắc giữa Luật 69 và Luật CK áp dụng đối với việc chuyển nhượng vốn đầu tư ra ngoài doanh nghiệp, VNA đề nghị dự thảo Luật 69 căn quy định như sau để loại trừ mâu thuẫn với Luật Chứng khoán: "Trường hợp có quy định khác nhau giữa Luật này và luật khác đã được ban hành trước ngày Luật này có hiệu lực thi hành về sắp xếp, cơ cấu lại vốn của doanh nghiệp có vốn nhà nước đầu tư trực tiếp tại doanh nghiệp có vốn nhà nước đầu tư khác thì áp dụng Luật này."</p> <p>(Đồng thời bổ sung Điều 3 định nghĩa về "đấu giá công khai" và qui định rõ nội dung về trình tự thủ tục, thẩm quyền trong việc sắp xếp, cơ cấu lại vốn của DN có vốn nhà nước đầu tư trực tiếp tại DN có vốn nhà nước đầu tư khác tại Điều 53 – nội dung chi tiết góp ý tại Điều 3, Điều 53)</p>	<p>Nghiên cứu tiếp thu khi dự thảo Luật.</p>

STT	Đơn vị lấy ý kiến	Công văn tham gia	Nội dung dự thảo	Ý kiến tham gia	Ý kiến tiếp thu, giải trình của Bộ Tài chính
				<p>Lý do:</p> <p>Từ thực trạng vướng mắc của VNA khi chuyển nhượng vốn tại PA (công ty cổ phần chưa niêm yết, có kết quả kinh doanh lỗ và có lỗ lũy kế), Bộ Tài chính đã có ý kiến cho rằng việc chuyển nhượng vốn thông qua hình thức "đấu giá công khai" là "chào bán cổ phần ra công chúng" theo định nghĩa Khoản 19 Điều 4 Luật Chứng khoán 2019 (do 2 hoạt động này đều là hành vi chào bán/chuyển nhượng cổ phần trên các phương tiện thông tin đại chúng và/ hoặc không giới hạn nhà đầu tư tham gia đấu giá, mua cổ phần) và phải tuân thủ các điều kiện của Luật Chứng khoán 2019. Tuy nhiên, Luật Chứng khoán 2019 quy định việc chào bán cổ phần ra công chúng chỉ áp dụng đối với việc chuyển nhượng vốn tại các công ty kinh doanh có lãi, không bị lỗ và không có lỗ lũy kế. Do đó, VNA không thể thực hiện đấu giá công khai/ chào bán ra công chúng phần vốn của VNA tại các công ty bị lỗ và có lỗ lũy kế.</p> <p>Cần lưu ý thêm, Luật Chứng khoán 2019 là luật chuyên ngành, có phạm vi áp dụng rất rộng, tất cả các hoạt động chào bán "cổ phần" của các doanh nghiệp (niêm yết hoặc chưa niêm yết) đều bị điều chỉnh bởi Luật Chứng khoán 2019 (chi ngoại trừ CPH DNNN). Vì vậy, VNA cũng thuộc đối tượng áp dụng của Luật Chứng khoán 2019.</p>	<p>Về nguyên tắc, Quý ĐTPT đề tại doanh nghiệp chưa phải là vốn nhà nước đã đầu tư tại doanh nghiệp. Do vậy, chưa xác định là tài sản và vốn của doanh nghiệp.</p>
			<p>Điều 10. Nhiệm vụ, quyền hạn của Bộ và Ủy ban nhân dân cấp tỉnh</p>	<p><u>Dự thảo hiện tại</u></p> <p>Tại mục 2 dự thảo nêu:</p> <p>2. Ngoài các nội dung quy định tại khoản 1 Điều này, Bộ Tài chính thực hiện các nhiệm vụ, quyền hạn sau: d) Trình Thủ tướng Chính phủ <u>điều chuyển Quỹ đầu tư phát triển tại doanh nghiệp có vốn nhà nước đầu tư trực tiếp trên 50% vốn điều lệ giữa các cơ quan đại diện chủ sở hữu vốn (hình thức, cơ chế thực hiện cụ thể, quyền, nghĩa vụ của các bên liên quan).</u></p> <p><u>Ý kiến:</u></p> <p>Đề nghị làm rõ thêm về nội dung điều chuyển Quỹ đầu tư phát triển tại doanh nghiệp có vốn nhà nước đầu tư trực tiếp trên 50% vốn điều lệ giữa các cơ quan đại diện chủ sở hữu vốn (hình thức, cơ chế thực hiện cụ thể, quyền, nghĩa vụ của các bên liên quan).</p> <p>Về hình thức, cơ chế thực hiện: Đối với DN đa sở hữu (Nhà nước nắm dưới 100% vốn-điều lệ) thì việc quyết định sử dụng quỹ đầu tư phát triển tại DN cần theo qui trình quyết định theo luật DN.</p>	
			<p>Điều 15. Nguyên tắc, thứ tự phân phối lợi nhuận sau thuế của doanh nghiệp</p> <p><u>I. Tiên lương, tiền thưởng.</u></p>	<p><u>Ý kiến 1:</u> đề nghị xem xét nội dung này đảm bảo thống nhất các qui định về tiền lương, thù lao, giữa Luật này và Luật DN 2020. Đối với trường hợp Người do cơ quan đại diện chủ sở hữu vốn cử, giới thiệu, thuê làm Người đại diện phần vốn của Nhà nước tại doanh nghiệp</p>	<p>Ý kiến 1: Dự thảo Hồ sơ Luật đã báo cáo rõ triển khai theo Nghị quyết số 27-NQ/TW ngày 21/5/2018.</p>

STT	Đơn vị lấy ý kiến	Công văn tham gia	Nội dung dự thảo	Ý kiến tham gia	Ý kiến tiếp thu, giải trình của Bộ Tài chính
			<p><i>của người do cơ quan đại diện chủ sở hữu vốn cũ, giới thiệu, thuê làm việc trực tiếp tại doanh nghiệp.</i></p> <p>....”</p>	<p>kiểm điều hành (TGD, Phó TGD): kiến nghị tiếp tục qui định Tiền lương, tiền thưởng do doanh nghiệp chi trả từ quỹ tiền lương của Người lao động và Ban điều hành (từ chi phí của doanh nghiệp).</p> <p>Lý do: Thực tế hiện nay những người do cơ quan đại diện chủ sở hữu vốn cũ, giới thiệu, thuê làm việc trực tiếp tại doanh nghiệp đồng thời cũng giữ các chức danh TV HĐQT, TGD, PTGD, KSV của DN. Theo Điều 163 Luật DN 2020 thì “<i>Thủ lao của từng thành viên Hội đồng quản trị, tiền lương của Giám đốc hoặc Tổng giám đốc và người quản lý khác được tính vào chi phí kinh doanh của công ty theo quy định của pháp luật về thuế thu nhập doanh nghiệp, được thể hiện thành mục riêng trong báo cáo tài chính hàng năm của công ty và phát báo cáo Đại hội đồng có đồng tại cuộc họp thường niên</i>”.</p> <p>Như vậy, việc áp dụng theo quan điểm dự thảo lương thưởng của NĐD, KSV lấy từ lợi nhuận sau thuế (Khác biệt với hiện tại lấy từ chi phí SXKD), trường hợp thiếu thì cơ quan đại diện chủ sở hữu vốn chủ trả từ ngân sách nhà nước sẽ có dẫn đến sự khác biệt với qui định chung hiện tại của Luật DN 2020 Điều 163. Khi áp dụng thực tế sẽ có 2 cơ chế thù lao/lương/thưởng đối với các thành viên HĐQT, TGD, PTGD, Người quản lý khác, BKS: Những người không do CSH Nhà nước cử thì thù lao, lương, thưởng áp dụng theo Luật DN (lấy từ CP SXKD), những người do CSH Nhà nước cử thì thù lao/lương thưởng lấy từ LNST hoặc ngân sách.</p> <p><u>Ý kiến 2:</u></p> <p>Hiện tại trong Luật DN2020 có qui định nguyên tắc, thủ tục phân phối LNST đối với các loại hình DN trong đó có một số nội dung qui định về chi trả cổ tức, lợi nhuận (chia lợi nhuận BCC, trả cổ tức cổ phần ưu đãi, các điều kiện cần đáp ứng để được chia cổ tức, lợi nhuận...). Do đó để chặt chẽ và làm rõ hơn qui định về phân phối lợi nhuận sau thuế đảm bảo phù hợp trong khuôn khổ chung của Luật Doanh nghiệp, đề nghị bổ sung thêm như sau:</p> <p><i>“Quyết định phân phối lợi nhuận sau thuế của doanh nghiệp phù hợp với qui định của Luật Doanh nghiệp và theo nguyên tắc, thủ tục sau: (thứ tự 1 đến 6 như dự thảo)</i></p> <p><u>Ý kiến 3:</u> Đề nghị bổ sung ý c) như sau: “c) Sử dụng và trích lập các Quỹ từ lợi nhuận sau thuế theo quy định của Luật chuyên ngành gồm: Luật Các tổ chức tín dụng, Luật Dầu khí và các Luật chuyên ngành khác (nếu có)” Lý do: để không phải sửa đổi Luật nếu sau này có Luật chuyên ngành khác cho phép trích lập các Quỹ từ lợi nhuận sau thuế.</p>	<p>Ý kiến 2: Giữ nguyên như chính sách đề xuất, việc phân phối LNST thực hiện như hiện hành đối với các doanh nghiệp có vốn nhà nước đầu tư.</p> <p>Ý kiến 3: Hồ sơ dự thảo Luật đã báo cáo giải trình rõ việc phân phối và sử dụng lợi nhuận sau thuế được thực hiện thống nhất theo Luật này và các quy định đã được quy định tại các Luật khác.</p>
		Điều 16. Quản lý vốn nhà		<p><u>Ý kiến 1:</u> Đề nghị bổ sung thêm như sau:</p>	<p>Ý kiến 1: Thực hiện thống nhất</p>

SIT	Đơn vị lấy ý kiến	Công văn tham gia	Nội dung dự thảo	Ý kiến tham gia	Ý kiến tiếp thu, giải trình của Bộ Tài chính
			<p>nước đầu tư tại doanh nghiệp có vốn nhà nước đầu tư trực tiếp trên 50% đến dưới 100% vốn điều lệ</p>	<p>"Cơ quan đại diện chủ sở hữu vốn chi đạo người đại diện chủ sở hữu vốn có ý kiến biểu quyết để thực hiện phân phối lợi nhuận tại doanh nghiệp và doanh nghiệp có vốn nhà nước đầu tư trực tiếp trên 50% vốn điều lệ thuộc phạm vi quản lý phù hợp với qui định của Luật Doanh nghiệp và theo nguyên tắc, thứ tự a đến d như dự thảo</p> <p>Lý do: để đảm bảo tính đồng bộ với luật DN.</p> <p>Ý kiến 2: Đề nghị bổ sung ý 3.c) như sau: "c) Sử dụng và trích lập các Quỹ từ lợi nhuận sau thuế theo quy định của Luật chuyên ngành gồm: Luật Các tổ chức tín dụng, Luật Dầu khí và các Luật chuyên ngành khác (nếu có)."</p> <p>Lý do: để không phải sửa đổi Luật nếu sau này có Luật chuyên ngành khác cho phép trích lập các Quỹ từ lợi nhuận sau thuế.</p> <p>Ý kiến 3: Về nội dung ý 3d) Đề nghị xem xét nội dung này đảm bảo thống nhất các qui định về tiền lương, thù lao, giữa Luật này và Luật DN 2020. Đối với trường hợp Người do cơ quan đại diện chủ sở hữu vốn cử, giới thiệu, thuê làm Người đại diện phân vốn của Nhà nước tại doanh nghiệp kiểm điều hành (TGD, Phó TGD): kiến nghị tiếp tục qui định Tiền lương, tiền thưởng do doanh nghiệp chi trả từ quỹ tiền lương của Người lao động và Ban điều hành (từ chi phí của doanh nghiệp).</p> <p>Lý do nêu các ý kiến góp ý trên đây tương tự đã nêu chi tiết tại Điều 15.</p>	<p>theo quy định của Luật này.</p> <p>Ý kiến 2: Hồ sơ dự thảo Luật đã báo cáo giải trình rõ việc phân phối và sử dụng lợi nhuận sau thuế được thực hiện thống nhất theo Luật này và các quy định đã được quy định tại các Luật khác</p> <p>Ý kiến 3: Dự thảo Hồ sơ Luật đã báo cáo rõ triển khai theo Nghị quyết số 27-NQ/TW ngày 21/5/2018.</p>
		<p>Điều 18. Quản lý vốn nhà nước đầu tư tại doanh nghiệp có vốn nhà nước đầu tư khác</p>	<p>Ý kiến 1: Đề nghị bổ sung thêm như sau:</p> <p>"Doanh nghiệp có vốn nhà nước đầu tư trực tiếp chi đạo người đại diện chủ sở hữu vốn của doanh nghiệp tại doanh nghiệp khác có vốn đầu tư trên 50% vốn điều lệ trở lên thực hiện phân phối lợi nhuận phù hợp với qui định của Luật Doanh nghiệp và theo nguyên tắc, thứ tự sau: (thứ tự a đến d như dự thảo)</p> <p>Ý kiến 2: Đề nghị bổ sung ý 3.c) như sau: "c) Sử dụng và trích lập các Quỹ từ lợi nhuận sau thuế theo quy định của Luật chuyên ngành gồm: Luật Các tổ chức tín dụng, Luật Dầu khí và các Luật chuyên ngành khác (nếu có)."</p> <p>Ý kiến 3: Về nội dung ý 3d) Đề nghị xem xét nội dung này đảm bảo thống nhất các qui định về tiền lương, thù lao, giữa Luật này và Luật DN 2020. Đối với trường hợp Người do cơ quan đại diện chủ sở hữu vốn cử, giới thiệu, thuê làm Người đại diện phân vốn của Nhà nước tại doanh nghiệp kiểm điều hành (TGD, Phó TGD): kiến nghị tiếp tục qui định Tiền lương, tiền thưởng do doanh nghiệp chi trả từ quỹ tiền</p>	<p>Ý kiến 1: Thực hiện thống nhất theo quy định của Luật này</p> <p>Ý kiến 2: Hồ sơ dự thảo Luật đã báo cáo giải trình rõ việc phân phối và sử dụng lợi nhuận sau thuế được thực hiện thống nhất theo Luật này và các quy định đã được quy định tại các Luật khác</p> <p>Ý kiến 3: Dự thảo Hồ sơ Luật đã báo cáo rõ triển khai theo Nghị quyết số 27-NQ/TW ngày 21/5/2018.</p>	

STT	Đơn vị lấy ý kiến	Công văn tham gia	Nội dung dự thảo	Ý kiến tham gia	Ý kiến tiếp thu, giải trình của Bộ Tài chính
			<p>Điều 34. Thẩm quyền quyết định chủ trương thực hiện dự án đầu tư trong nước</p>	<p>lượng của Người lao động và Ban điều hành (từ chi phí của doanh nghiệp). Lý do nêu các ý kiến góp ý trên đây tương tự đã nêu chi tiết tại Điều 15, 16.</p> <p>(i) Dự thảo hiện tại qui định:</p> <p>1. Quốc hội quyết định chấp thuận chủ trương thực hiện dự án đầu tư của doanh nghiệp trong các trường hợp sau:</p> <p><i>a) Dự án có tổng mức đầu tư từ 15.000 tỷ đồng trở lên;</i></p> <p>Kiến nghị: không xác định thẩm quyền quyết định chấp thuận chủ trương thực hiện dự án đầu tư theo Giá trị TMDT mà xác định theo tính chất đặc điểm của dự án (tương tự quy định tại các điểm b, c, d, e) hoặc quy định theo nguồn vốn nhà nước tài trợ cho dự án (Trường hợp vốn nhà nước đầu tư vào dự án sau đó giao cho DNNN quản lý thì cần QH chấp thuận chủ trương; trường hợp DNNN sử dụng vốn của doanh nghiệp, tự huy động vốn tín dụng thương mại thì QH không phải phê duyệt chủ trương. Thẩm quyền phê duyệt chủ trương sẽ thuộc cấp thấp hơn).</p> <p>Dự thảo hiện tại qui định:</p> <p>2. Thủ tướng Chính phủ quyết định chấp thuận chủ trương thực hiện dự án đầu tư của doanh nghiệp trong các trường hợp sau:</p> <p><i>a) Dự án có tổng mức đầu tư từ 5.000 tỷ đồng đến dưới 15.000 tỷ đồng;</i></p> <p>Kiến nghị điều chỉnh thành: "Dự án có tổng mức đầu tư từ 5.000 tỷ đồng trở lên".</p> <p>Lý do: mức 5.000 tỷ đồng đã từng được quy định là thẩm quyền của TTg tại Luật đầu tư năm 2014, tới Luật đầu tư năm 2020 đã bỏ hạn mức này. Do ở nội dung 1 đã kiến nghị không quy định thẩm quyền của QH theo mức 15.000 tỷ đồng, vì vậy nên đề xuất thẩm quyền của TTg là từ 5.000 tỷ đồng).</p> <p>(ii) Dự thảo hiện tại qui định:</p> <p>3. Điểm d), Mục 2: "Dự án đầu tư mới kinh doanh vận chuyển hành khách bằng đường hàng không";</p> <p>Kiến nghị điều chỉnh thành: "Dự án đầu tư thành lập doanh nghiệp mới kinh doanh vận chuyển hành khách bằng đường hàng không";</p> <p>Lý do: cụm từ "kinh doanh vận chuyển hành khách bằng đường hàng không" có nghĩa rộng, đề nghị ghi rõ để tránh hiểu lầm các trường hợp đầu tư một số TSCĐ thông thường để phục vụ hoạt động kinh doanh</p>	<p>(i) Dự án có tổng mức đầu tư từ 15.000 tỷ đồng trở lên cần thiết phải được chấp thuận chủ trương của Quốc hội.</p> <p>(ii) Dự thảo Hồ sơ Luật theo hướng quy định của Luật Đầu tư hiện hành.</p>

STT	Đơn vị lấy ý kiến	Công văn tham gia	Nội dung dự thảo	Ý kiến tham gia	Ý kiến tiếp thu, giải trình của Bộ Tài chính
			<p>Điều 41. Hoạt động đầu tư của doanh nghiệp có vốn nhà nước đầu tư trực tiếp trên 50% đến dưới 100% vốn điều lệ</p> <p>2. Căn cứ chủ trương đầu tư được Hội đồng thành viên, Hội đồng quản trị, Đại hội đồng cổ đông thông qua, người đại diện chủ sở hữu vốn bảo cáo cơ quan đại diện chủ sở hữu vốn quyết định chủ trương hoặc trình Quốc hội, Thủ tướng Chính phủ, Ủy ban nhân dân cấp tỉnh quyết định chủ trương theo thẩm quyền quy định tại Luật này trước, sau khi có ý kiến của cấp có thẩm quyền thì sẽ bỏ phiếu thông qua tại cuộc họp Hội đồng quản trị, Đại hội đồng cổ đông.</p> <p>Lý do: để phù hợp với trình tự ra quyết định của DN đa sở hữu theo Luật DN.</p>	<p>vận chuyển hành khách bằng đường hàng không.</p> <p><u>Ý kiến:</u> Đối với các DN đa sở hữu: Đề nghị xem xét lại qui trình này theo hướng: Người đại diện chủ sở hữu vốn báo cáo cơ quan đại diện chủ sở hữu vốn quyết định chủ trương hoặc trình Quốc hội, Thủ tướng Chính phủ, Ủy ban nhân dân cấp tỉnh quyết định chủ trương theo thẩm quyền quy định tại Luật này trước, sau khi có ý kiến của cấp có thẩm quyền thì sẽ bỏ phiếu thông qua tại cuộc họp Hội đồng quản trị, Đại hội đồng cổ đông.</p> <p>Lý do: để phù hợp với trình tự ra quyết định của DN đa sở hữu theo Luật DN.</p>	<p>Dự thảo Hồ sơ Luật đã quy định về quy trình đề trình cấp có thẩm quyền quyết định chủ trương đầu tư đảm bảo quyền lợi của doanh nghiệp đa sở hữu.</p>
		<p>Điều 43. Hoạt động đầu tư của doanh nghiệp có vốn nhà nước đầu tư khác</p> <p>1. Hoạt động đầu tư của doanh nghiệp có vốn góp trên 50% vốn điều lệ của doanh nghiệp do Nhà nước đầu tư trực tiếp trên 50% vốn điều lệ</p> <p>2. Hoạt động đầu tư của doanh nghiệp có vốn nhà nước đầu tư khác ngoài quy định tại khoản 1 Điều này.</p>	<p><u>Ý kiến:</u> Đề nghị qui định rõ các qui định trong trường hợp 1 và 2 do mới chỉ có tiêu đề, chưa có nội dung.</p>	<p>Hồ sơ để xuất chính sách là dự thảo Đề cương Luật, chưa phải là dự thảo Luật. Do vậy, các quy định sẽ được cụ thể hóa trong Dự thảo Luật sau khi chính sách được thông qua.</p>	<p>Hồ sơ để xuất chính sách là dự thảo Đề cương Luật, chưa phải là dự thảo Luật. Do vậy, các quy định sẽ được cụ thể hóa trong Dự thảo Luật sau khi chính sách được thông qua.</p>
		<p>Điều 44. Hình thức sắp xếp, cơ cấu lại vốn nhà nước tại doanh nghiệp</p> <p><u>Nội dung dự thảo:</u> 1. Các hình thức sắp xếp, cơ cấu lại vốn nhà nước tại doanh nghiệp: a) Chuyển nhượng phần vốn nhà</p>	<p><u>Ý kiến:</u> Đề nghị bổ sung thêm mục d, sửa thành: 1. Các hình thức sắp xếp, cơ cấu lại vốn nhà nước tại doanh nghiệp: a) Chuyển nhượng phần vốn nhà nước tại doanh nghiệp; b) Giữ nguyên vốn nhà nước khi doanh nghiệp tăng vốn điều lệ; c) Hợp nhất, sáp nhập, chia, tách, giải thể, phá sản doanh nghiệp; d) Chuyển giao quyền đại diện chủ sở hữu vốn nhà nước đầu tư tại doanh nghiệp giữ</p>	<p>Dự thảo Hồ sơ Luật đề xuất theo hướng quyền mua cổ phần, phần vốn góp phải được thực hiện công khai, minh bạch; không quy định thực hiện theo các trường hợp chủ định.</p>	<p>Dự thảo Hồ sơ Luật đề xuất theo hướng quyền mua cổ phần, phần vốn góp phải được thực hiện công khai, minh bạch; không quy định thực hiện theo các trường hợp chủ định.</p>

STT	Đơn vị lấy ý kiến	Công vấn tham gia	Nội dung dự thảo	Ý kiến tham gia	Ý kiến tiếp thu, giải trình của Bộ Tài chính
			<p>nước tại doanh nghiệp. b) Giữ doanh nghiệp tăng vốn điều lệ. c) Hợp nhất, sáp nhập, chia, tách, giải thể, phá sản doanh nghiệp. d) Chuyển giao quyền đại diện chủ sở hữu vốn nhà nước đầu tư tại doanh nghiệp giữa các cơ quan đại diện chủ sở hữu vốn.</p>	<p><i>các cơ quan đại diện chủ sở hữu vốn. đ) Chuyển giao quyền mua cổ phần giữa cơ quan đại diện chủ sở hữu và doanh nghiệp có chức năng đầu tư và kinh doanh vốn nhà nước; Đồng thời cần bổ sung một Điều riêng để cụ thể hóa nội dung về chuyển giao quyền tăng vốn, mua cổ phần tăng vốn.</i></p> <p><u>Lý do sửa:</u></p> <p>Từ thực tiễn VNA phát hành cổ phiếu tăng vốn điều lệ năm 2021, SCIC thay mặt Chính phủ đầu tư vào VNA theo phương thức “chuyển giao quyền mua cổ phần” theo Nghị quyết số 135/2020/QH14 ngày 17/11/2020 của Quốc hội, VNA kiến nghị bổ sung thêm hình thức “chuyển giao quyền mua cổ phần” của cơ quan đại diện chủ sở hữu và doanh nghiệp có chức năng đầu tư và kinh doanh vốn nhà nước (như SCIC) trong Luật số 69/2014/QH13 sửa đổi.</p> <p>Hình thức này giúp cho nhà nước linh hoạt thực hiện sắp xếp, cơ cấu lại vốn nhà nước tại DN, tăng cường năng lực tài chính cho DNNN và giám ty lệ sở hữu nhà nước tại DNNN (đặc biệt là các doanh nghiệp có vốn nhà nước chi phối và không thuộc diện nhà nước tiếp tục đầu tư bổ sung vốn) để DNNN có thể tăng vốn điều lệ, phát triển mở rộng sản xuất kinh doanh, tăng hiệu quả kinh doanh, giữ vai trò dẫn dắt, tạo động lực phát triển đổi mới nền kinh tế. Vì vậy, đề nghị bổ sung hình thức này và quy định chi tiết trong dự thảo Luật hoặc giao Chính phủ hướng dẫn chi tiết.</p>	<p>Sẽ quy định cụ thể khi xây dựng Luật chi tiết.</p>
		<p>Điều 53. Sáp xếp, cơ cấu lại vốn của doanh nghiệp có vốn nhà nước đầu tư trực tiếp tại doanh nghiệp có vốn nhà nước đầu tư khác</p>		<p><u>Dự thảo hiện tại:</u> Liên tại Điều 53 chưa có nội dung chi tiết Tại dự thảo Đề cương dự thảo Luật chưa có nội dung này, tuy nhiên tại Báo cáo đánh giá tác động chính sách xây dựng Luật quản lý, sử dụng vốn nhà nước đầu tư vào sản xuất kinh doanh tại doanh nghiệp (sửa đổi) có nêu:</p> <p>Chính sách 4: Về sắp xếp, cơ cấu lại vốn nhà nước tại doanh nghiệp</p> <p>Liên quan đến chính sách này, dự thảo kiến nghị lựa chọn sửa đổi theo “Phương án 2”, trong đó có nội dung:</p> <p>“- Quy định việc sáp xếp, cơ cấu lại của doanh nghiệp có vốn nhà nước đầu tư trực tiếp tại doanh nghiệp có vốn nhà nước đầu tư khác như đối với sáp xếp, cơ cấu lại vốn nhà nước đầu tư tại doanh nghiệp; riêng tiền thu và chi phí liên quan trong quá trình chuyển nhượng phần vốn góp và chuyển nhượng quyền mua được phân ánh vào kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh của doanh nghiệp có vốn nhà nước đầu tư trực tiếp.</p> <p>- Đối với việc sáp xếp, cơ cấu lại vốn đầu tư của doanh nghiệp tại các doanh nghiệp khác do doanh nghiệp có vốn nhà nước đầu tư trực tiếp quyết định, đảm bảo nguyên tắc thị trường, hiệu quả, công khai, minh</p>	

STT	Đơn vị lấy ý kiến	Công văn tham gia	Nội dung dự thảo	Ý kiến tham gia	Ý kiến tiếp thu, giải trình của Bộ Tài chính
				<p><i>bach. Tiền thu và chi phi liên quan trong quá trình chuyển nhượng phần vốn góp và chuyển nhượng quyền mua được phần ảnh vào kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh của doanh nghiệp có vốn nhà nước đầu tư trực tiếp".</i></p> <p>Như vậy, dự thảo báo cáo đánh giá chưa đề cập đến quy định về tạo hành lang pháp lý cho việc sáp xếp, cơ cấu lại vốn của doanh nghiệp có vốn nhà nước đầu tư khác tại các doanh nghiệp có vốn đầu tư của đối tượng doanh nghiệp này (Doanh nghiệp có vốn nhà nước đầu tư khác đầu tư ra ngoài doanh nghiệp).</p> <p><u>Ý kiến:</u></p> <p>Kiến nghị bổ sung vào dự thảo Luật thay thế Luật số 69/2014/QH13 nội dung quy định về việc sáp xếp, cơ cấu lại vốn của doanh nghiệp có vốn nhà nước đầu tư khác tại các doanh nghiệp khác tương tự như quy định đối với việc sáp xếp, cơ cấu lại vốn của doanh nghiệp có vốn nhà nước đầu tư trực tiếp tại doanh nghiệp có vốn nhà nước đầu tư khác trên đây. Đồng thời trong Điều 53 thì cũng cần quy định rõ "việc sáp xếp, cơ cấu lại vốn đầu tư ra ngoài doanh nghiệp có vốn nhà nước đầu tư trực tiếp thực hiện theo các hình thức, nguyên tắc áp dụng như sáp xếp, cơ cấu lại vốn nhà nước tại doanh nghiệp". Riêng đối với việc phân cấp thẩm quyền sáp xếp, cơ cấu lại vốn đầu tư ra ngoài doanh nghiệp có vốn nhà nước đầu tư trực tiếp (sáp xếp cơ cấu lại vốn của DN F1 đầu tư vào DN F2) thì cần bổ sung quy định rõ việc phân cấp thẩm quyền cho cấp cụ thể (do việc sáp xếp cơ cấu lại vốn của DN F1 tại DN F2 có những điểm khác biệt so với việc sáp xếp, cơ cấu lại vốn Nhà nước tại DN F1 nên không thể áp dụng nguyên quy định về thẩm quyền như của trường hợp sáp xếp, cơ cấu lại vốn Nhà nước tại DN F1 mà cần có qui định cụ thể riêng).</p> <p><u>Lý do:</u></p> <p>Với thực tiễn sáp xếp, cơ cấu lại vốn của DN F1 (do Nhà nước nắm từ 50%-dưới 100% vốn điều lệ) tại DN F2 thời gian qua có một số vấn đề vướng mắc do việc thiếu qui định rõ với các DN F1 do Nhà nước nắm từ 50%-dưới 100% vốn điều lệ (chỉ có qui định với DN F1 do Nhà nước nắm 100% vốn điều lệ), dẫn đến việc lúng túng trong vướng mắc khi áp dụng qui định Luật 69 hay các luật khác (VD Luật Chứng khoán). Do đó, dự thảo Luật mới cần giải quyết vướng mắc nêu rõ qui định về vấn đề này.</p>	
			Điều 62. Tiền lương, tiền thưởng của người do cơ quan đại diện chủ sở hữu vốn cũ, giới thiệu, thuê		Dự thảo Hồ sơ Luật đã báo cáo rõ triển khai theo Nghị quyết số 27-NQ/TW ngày 21/5/2018.

STT	Đơn vị lấy ý kiến	Công văn tham gia	Nội dung dự thảo	Ý kiến tham gia	Ý kiến tiếp thu, giải trình của Bộ Tài chính
			<p>1. Người do cơ quan đại diện chủ sở hữu vốn cũ, giới thiệu, thuê làm việc trực tiếp tại doanh nghiệp được xác định mức lương cơ bản, tiền lương tăng thêm và tiền thưởng theo năm theo chính sách lương của doanh nghiệp, gắn với quy mô, mức độ phức tạp trong công tác quản lý, hiệu quả sản xuất kinh doanh, đầu tư vốn nhà nước và kế hoạch, nhiệm vụ do cơ quan đại diện chủ sở hữu vốn giao. <i>Tiền lương, tiền thưởng do doanh nghiệp chi trả từ lợi nhuận sau thuế, không hợp lợi nhuận sau thuế, chủ sở hữu vốn chi trả từ ngân sách nhà nước.</i></p>	<p>Tiền lương, tiền thưởng do doanh nghiệp chi trả từ quỹ tiền lương của Người lao động và Ban điều hành (từ chi phí của doanh nghiệp). <u>Lý do:</u> tương tự đã nêu rõ tại Điều 15.</p>	
			<p>Điều 65. Quyền của doanh nghiệp có vốn nhà nước đầu tư trực tiếp</p>	<p>Theo Luật 69/2014/QH13 hiện hành có cho phép DN được phép bảo lãnh cho công ty con vay vốn (với các điều kiện nhất định). Theo Luật DN 2020, đối với các DN thông thường nói chung hoạt động cho vay vốn và bảo lãnh cho công ty con vay vốn được phép thực hiện. Tại Dự thảo Điều 65 hiện tại không qui định về việc doanh nghiệp có vốn nhà nước đầu tư trực tiếp được phép được cho vay/bao lãnh cho công ty con vay vốn hay không. Đề nghị qui định rõ nội dung này tại Dự thảo Luật để các DN nắm rõ và thực hiện đúng qui định.</p>	<p>Dự thảo Hồ sơ Luật đã báo cáo, giải trình rõ.</p>
3	Tổng công ty Đường sắt Việt Nam	2960/DS-KTK ngày 15/9/2025	<p>- Về việc xây dựng Luật thay thế Luật 69:</p> <p>- Về quyền, trách nhiệm của các cơ quan liên quan trong thực hiện quyền của chủ sở hữu do Thủ tướng Chính phủ, cơ quan đại diện chủ sở hữu thực hiện đối với doanh nghiệp do mình quyết định</p>	<p>- Cần được rà soát điều chỉnh cho phù hợp theo hướng: + Vừa đảm bảo phân cấp cho cơ quan đại diện chủ sở hữu vốn, nhưng đồng thời cũng tính đến đặc thù một số ngành, lĩnh vực có liên quan an ninh, quốc phòng, an sinh xã hội hoặc liên kết vùng, đi qua nhiều địa phương. Do đó, vẫn cần một cơ quan, một cấp có thẩm quyền để ban hành văn bản chỉ đạo chung mà có đối tượng, phạm vi điều chỉnh rộng, bao phủ các bộ, ngành, địa phương liên quan để triển khai thực</p>	<p>Nhất trí với ý kiến của TCI Đường sắt.</p>
					<p>Dự thảo Hồ sơ Luật đã báo cáo và quy định rõ việc phân định chức năng quản lý nhà nước, cơ quan đại diện chủ sở hữu vốn và doanh nghiệp. Đồng thời, đã báo cáo cụ thể phân công, phân cấp cho từng cấp quản lý.</p>

STT	Đơn vị lấy ý kiến	Công văn tham gia	Nội dung dự thảo	Ý kiến tham gia	Ý kiến tiếp thu, giải trình của Bộ Tài chính
			thành lập hoặc được giao quản lý:	<p>hiện.</p> <p>Khi ban hành văn bản chỉ đạo chung thì vừa đảm bảo nội dung có tính quy phạm pháp luật, bắt buộc phải thực hiện vừa đảm bảo phân công, phân cấp bao quát được các nhiệm vụ của các Bộ, ngành, Ủy ban nhân dân các cấp trong thực hiện các nhiệm vụ liên quan đến hoạt động đặc thù được quy định trong Luật chuyên ngành.</p> <p>(Nếu trong tương hợp nhất thiết phải phân cấp thi cần xây dựng kế hoạch, có lộ trình cụ thể để đảm bảo tính khả thi khi văn bản pháp luật có hiệu lực).</p> <p>+ Tăng tính tự chủ cho Hội đồng thành viên, Ban điều hành doanh nghiệp có vốn nhà nước, hạn chế việc các cơ quan quản lý nhà nước làm thay cơ quan đại diện chủ sở hữu vốn và làm thay doanh nghiệp.</p> <p>+ Hạn chế việc ảnh hưởng, tác động đột ngột đến hoạt động sản xuất kinh doanh đang bình hành của doanh nghiệp.</p>	
			- Về kế thừa các quy định về quản lý vốn nhà nước đầu tư tại doanh nghiệp tại Luật 69:	<p>- Xem xét việc kế thừa, phát huy và hoàn thiện những quy định pháp luật về quản lý vốn nhà nước đầu tư tại doanh nghiệp còn phù hợp với thực tế, thông lệ quốc tế,... có tác động tích cực đối với sự phát triển của doanh nghiệp hoạt động cung ứng sản phẩm, dịch vụ công ích thiết yếu, bảo đảm an sinh xã hội mà có cơ cấu, mô hình tổ chức mang tính đặc thù phải điều hành thống nhất tập trung, an toàn, thông suốt.</p>	<p>Dự thảo hồ sơ Luật đã báo cáo làm rõ các nội dung như đề xuất của đơn vị</p>
			- Về đánh giá tác động của Luật Quản lý, sử dụng vốn nhà nước đầu tư vào sản xuất kinh doanh tại doanh nghiệp (Luật sửa đổi):	<p>- Đánh giá thêm sự tác động một cách toàn diện của Luật Quản lý, sử dụng vốn nhà nước đầu tư vào sản xuất kinh doanh tại doanh nghiệp (Luật sửa đổi) đối với các Luật chuyên ngành. Xác định rõ nội dung, nguyên tắc áp dụng Luật bảo đảm tránh chồng chéo, mâu thuẫn với các luật khác có liên quan.</p>	<p>Dự thảo hồ sơ Luật đã báo cáo làm rõ các nội dung như đề xuất của đơn vị</p>
			- Về Báo cáo đánh giá tác động chính sách xây dựng Luật 69 (sửa đổi):	<p>- Tổng công ty Đường sắt Việt Nam (Tổng công ty ĐSVN) là công ty TNHH MTV do Nhà nước đầu tư vốn 100% vốn điều lệ, với ngành nghề kinh doanh chính: Kinh doanh kết cấu hạ tầng đường sắt; quản lý bảo trì, khai thác kết cấu hạ tầng đường sắt; Điều hành giao thông vận tải đường sắt.</p> <p>Theo Điều 5, Nghị định 11/2018/NĐ-CP của Chính phủ ban hành Điều lệ tổ chức và hoạt động của Tổng công ty Đường sắt "Vốn điều lệ của Tổng công ty Đường sắt Việt Nam là 3.250.000.000.000 đồng. Tương hợp căn điều chỉnh, bổ sung thì báo cáo Thủ tướng Chính phủ xem xét quy định".</p> <p>Thực tế, ngoài vốn nhà nước đầu tư vào doanh nghiệp, Tổng công ty ĐSVN đang được giao toàn bộ tài sản kết cấu hạ tầng đường sắt quốc gia (tài sản được giao không tính thành phần vốn doanh nghiệp, được điều chỉnh theo Luật quản lý tài sản công; tài sản này do Bộ Giao thông vận tải làm đại diện chủ sở hữu).</p>	<p>Nội dung đề xuất của đơn vị không rõ ràng, cụ thể, sẽ được xem xét trong quá trình dự thảo Luật.</p>

STT	Đơn vị lấy ý kiến	Công văn tham gia	Nội dung dự thảo	Ý kiến tham gia	Ý kiến tiếp thu, giải trình của Bộ Tài chính
				<p>Do đó, đề nghị Ban soạn thảo đánh giá thêm tác động đối với doanh nghiệp do nhà nước đầu tư 100% vốn điều lệ có hai loại tài sản gồm: Tài sản do nhà nước đầu tư tính thành phần vốn doanh nghiệp và tài sản giao quản lý không tính thành phần vốn doanh nghiệp trong mục 3.3.2 Phương án 2 (trang 49) của Báo cáo Tác động: Về đầu tư thành lập doanh nghiệp có vốn nhà nước đầu tư 100% vốn điều lệ và đề nghị bổ sung: Thủ tướng Chính phủ quyết định phê duyệt chủ trương đầu tư thành lập doanh nghiệp của Tập đoàn kinh tế, Tổng công ty được giao tài sản không tính thành phần vốn của doanh nghiệp theo Luật quản lý tài sản công.</p>	
			<p>Ý kiến cụ thể:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Về vốn nhà nước đầu tư tại doanh nghiệp và vốn của doanh nghiệp nhà nước: - Về doanh nghiệp có vốn nhà nước đầu tư trực tiếp và Doanh nghiệp có vốn nhà nước đầu tư khác: 	<p>- Căn có quy định làm rõ và phân biệt khái niệm <i>vốn nhà nước đầu tư tại doanh nghiệp</i> và <i>vốn của doanh nghiệp nhà nước</i> nhằm đảm bảo tính thống nhất với các Luật khác như Luật Doanh nghiệp, Luật quản lý tài sản công, Luật Đầu tư... cũng có các khái niệm tương tự liên quan đến vốn nhà nước.</p> <p>- Tại Dự thảo Đề cương Luật 69 (sửa đổi), có khái niệm mới về (i) Doanh nghiệp có vốn nhà nước đầu tư trực tiếp, bao gồm các doanh nghiệp hoạt động theo quy định của Luật Doanh nghiệp và các luật chuyên ngành khác do cơ quan đại diện chủ sở hữu vốn đầu tư vốn của Nhà nước tại doanh nghiệp và (ii) Doanh nghiệp có vốn nhà nước đầu tư khác, bao gồm các doanh nghiệp hoạt động theo quy định của Luật Doanh nghiệp và các luật chuyên ngành khác do doanh nghiệp có vốn nhà nước đầu tư trực tiếp đầu tư vốn. Tuy nhiên vẫn còn khó hiểu, dễ gây nhầm lẫn và chưa đồng bộ với các khái niệm về doanh nghiệp nhà nước được quy định tại Luật Doanh nghiệp.</p> <p>- Dự thảo Luật 69 (sửa đổi) bổ sung nội dung “cơ cấu lại vốn nhà nước tại doanh nghiệp” vào Điều 1 của dự thảo Luật, đồng thời, luật hóa nhiều nội dung quan trọng về vấn đề này nhằm nâng cao hiệu lực, hiệu quả, bảo đảm cơ sở pháp lý chặt chẽ trong việc thực hiện cơ cấu lại vốn nhà nước tại doanh nghiệp. Tuy nhiên cần có quy định, đối với trường hợp thoái vốn (chuyển nhượng vốn) của Doanh nghiệp có vốn nhà nước đầu tư khác khi doanh nghiệp đó không hoạt động liên quan đến ngành, nghề kinh doanh chính của Doanh nghiệp có vốn nhà nước đầu tư trực tiếp, thì cần phân cấp triệt để cho Hội đồng thành viên/Hội đồng quản trị doanh nghiệp tổ chức thực hiện thoái vốn, nếu cứ phải xin phép Cơ quan đại diện Chủ sở hữu thì doanh nghiệp sẽ không chủ động, linh hoạt dẫn đến việc thoái vốn không kịp thời, hoặc mất cơ hội hoặc Chứng thư thẩm định giá hết hiệu lực, gây thiệt hại cho doanh nghiệp.</p>	<p>- Khái niệm “vốn nhà nước đầu tư tại doanh nghiệp” thực hiện theo luật này.</p> <p>Đề phân định và làm rõ vốn đầu tư nhà nước đầu tư vào doanh nghiệp (F1) và vốn của doanh nghiệp đầu tư vào doanh nghiệp (F2)</p> <p>Hồ sơ dự thảo Luật đã quy định nguyên tắc sắp xếp, cơ cấu lại vốn nhà nước tại doanh nghiệp phải được cấp có thẩm quyền phê duyệt phương án, trên cơ sở đó doanh nghiệp chủ động tổ chức triển khai thực hiện.</p>
			<p>Về Quyết định bổ nhiệm, bổ</p>	<p>Khoản 3 Điều 8 Dự thảo Đề cương Luật 69 (sửa đổi) quy định nội</p>	<p>Sẽ được quy định chi tiết khi dự</p>

STT	Đơn vị lấy ý kiến	Công văn tham gia	Nội dung dự thảo	Ý kiến tham gia	Ý kiến tiếp thu, giải trình của Bộ Tài chính
			<p>nhệm lại, chấp thuận từ chức, miễn nhiệm, khen thưởng, kỷ luật đối với các chức danh:</p>	<p>dung Quyết định bổ nhiệm, bổ nhiệm lại, chấp thuận từ chức, miễn nhiệm, khen thưởng, kỷ luật đối với các chức danh theo quy định của Luật này. Tuy nhiên tại một số điều liên quan trong Dự thảo Luật 69 (sửa đổi), như Điều 58, còn có các quy định về cử người đại diện chủ sở hữu vốn; Do vậy, cần phải có quy định về nội dung cử, cử lại người đại diện chủ sở hữu vốn và các chức danh khác được quy định trong Dự thảo Luật 69 (sửa đổi).</p>	<p>thảo Luật</p>
			<p>Về lợi nhuận, có tức sau khi trích lập các quỹ:</p>	<p>Điều 4 khoản 3 Điều 18 Dự thảo Đề cương Luật 69 (sửa đổi), quy định: <i>“Sau khi trích lập các quỹ theo quy định nêu trên, phần lợi nhuận, có tức được chia tương ứng với phần vốn của doanh nghiệp đầu tư tại doanh nghiệp khác được sử dụng để chi tiền lương, tiền thưởng của người do doanh nghiệp cử, giới thiệu, thuê làm việc tiếp tại doanh nghiệp, còn lại nộp về doanh nghiệp có vốn nhà nước đầu tư trực tiếp.”</i> Đề nghị Ban soạn thảo xem xét lại nội dung này: Lý do: Doanh nghiệp có vốn đầu tư trên 50% vốn điều lệ trở lên (tạm gọi là doanh nghiệp Con) của doanh nghiệp do nhà nước đầu tư trực tiếp (là doanh nghiệp Mẹ) thấy rằng phần lợi nhuận, có tức được chia tương ứng với phần vốn của doanh nghiệp Mẹ sau khi sử dụng để chi tiền lương, tiền thưởng của người đại diện phần vốn do doanh nghiệp Mẹ cử tại doanh nghiệp Con (đồng thời vừa là Chủ tịch HĐQT và Giám đốc Công ty) thì phần còn lại sẽ được nộp về doanh nghiệp Mẹ, là chưa phù hợp. Vì như vậy, trong trường hợp lợi nhuận của năm đó bằng 0 (do dịch bệnh, thiên tai bất khả kháng, ...) thì 2 người đại diện phần vốn góp tại doanh nghiệp Con sẽ không nhận được đồng lương nào. Mặt khác, chưa phù hợp với quy định của pháp luật về lao động, cụ thể là theo quy định của Điều 94 - Bộ luật Lao động 2019, quy định về nguyên tắc trả lương “Người sử dụng lao động phải trả lương trực tiếp, đầy đủ và đúng thời hạn cho người lao động...”; Điều 102 - Bộ luật Lao động 2019 quy định về khâu trả tiền lương “1. Người sử dụng lao động chỉ được khấu trừ tiền lương của người lao động để bồi thường thiệt hại do làm hư hỏng dụng cụ, thiết bị của người sử dụng lao động theo quy định tại Điều 129 của Bộ luật này.” Do đó, đề xuất sửa đổi điểm d khoản 3 Điều 18 Dự thảo Đề cương Luật 69 (sửa đổi) như sau: <i>“d) Sau khi trích lập các quỹ theo quy định nêu trên, phần lợi nhuận, có tức được chia tương ứng với phần vốn của doanh nghiệp đầu tư tại doanh nghiệp khác được sử dụng để chi tiền lương, tiền thưởng (nếu có) của người do doanh nghiệp cử, giới thiệu, thuê làm việc tiếp nộp về doanh nghiệp, còn lại nộp về doanh nghiệp có vốn nhà nước đầu tư</i> </p>	<p>Kiến nghị của doanh nghiệp liên quan đến nội dung cụ thể về nội dung chi của f2; do vậy sẽ được nghiên cứu khi dự thảo Luật.</p>

STT	Đơn vị lấy ý kiến	Công văn tham gia	Nội dung dự thảo	Ý kiến tham gia	Ý kiến tiếp thu, giải trình của Bộ Tài chính
			<p>trực tiếp.</p> <p>Người đại diện phần vốn của doanh nghiệp (chuyên trách) tại doanh nghiệp khác được hưởng tiền lương, phụ cấp trách nhiệm, tiền thưởng và quyền lợi khác do doanh nghiệp đó chi trả.</p> <p>Người đại diện phần vốn của doanh nghiệp (không chuyên trách) tại doanh nghiệp khác được hưởng tiền lương, thù lao, tiền thưởng và các quyền lợi khác như sau:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Thù lao do doanh nghiệp đó chi trả; - Tiền lương, phụ cấp trách nhiệm, tiền thưởng và quyền lợi khác do doanh nghiệp có vốn nhà nước đầu tư trực tiếp đầu tư vốn chi trả.” 	<p>Ý kiến tham gia</p>	
			<p>- Về mục đích, yêu cầu đầu tư vốn nhà nước vào doanh nghiệp:</p>	<p>- Điều 19 Dự thảo Luật 69 (sửa đổi) quy định mục đích, yêu cầu đầu tư vốn nhà nước vào doanh nghiệp, trong đó có quy định:</p> <p>“1. Nhà nước đầu tư vốn vào doanh nghiệp nhằm giữ những lĩnh vực quan trọng, then chốt, thiết yếu, những địa bàn trọng yếu và đảm bảo quốc phòng, an ninh; chuyển đổi nền kinh tế đất nước theo hướng kinh tế xanh, kinh tế tuần hoàn, kinh tế các - bon thấp; phát triển những lĩnh vực, ngành nghề mà doanh nghiệp thuộc các thành phần kinh tế khác không có khả năng hoặc không đầu tư.</p> <p>2. Đầu tư vốn vào doanh nghiệp để xây dựng các công trình kết cấu hạ tầng trọng điểm, quan trọng quốc gia.</p> <p>3. Nhà nước đầu tư vốn vào doanh nghiệp để dẫn dắt, thúc đẩy, tạo động lực phát triển cho nền kinh tế.</p> <p>4. Đầu tư vốn vào doanh nghiệp nhằm thực hiện nhiệm vụ hỗ trợ, tái cơ cấu nền kinh tế, tái cơ cấu doanh nghiệp; nâng cao hiệu quả đầu tư vốn nhà nước tại doanh nghiệp, đầu tư và kinh doanh vốn nhà nước...”</p> <p>Đề nghị cần phải thể chế và làm rõ, quy định rõ thế nào là lĩnh vực quan trọng, then chốt, thiết yếu; những địa bàn trọng yếu và đảm bảo quốc phòng, an ninh; làm rõ các doanh nghiệp nào (có tiêu chí cụ thể) Nhà nước cần đầu tư vốn vào doanh nghiệp để dẫn dắt, thúc đẩy, tạo động lực phát triển cho nền kinh tế. Đầu tư vốn vào doanh nghiệp nhằm thực hiện nhiệm vụ hỗ trợ, tái cơ cấu nền kinh tế, tái cơ cấu doanh nghiệp; nâng cao hiệu quả đầu tư vốn nhà nước tại doanh nghiệp; đầu tư và kinh doanh vốn nhà nước...”</p>	<p>Tại dự thảo Hồ sơ Luật đã báo cáo cụ thể rõ nội dung này (trang 23 dự thảo Tờ trình).</p>
			<p>Về đầu tư vốn nhà nước vào doanh nghiệp:</p>	<p>Về quy định đầu tư vốn nhà nước vào doanh nghiệp (Chương III), Dự thảo Luật 69 (sửa đổi) cần có quy định cho phép Doanh nghiệp nhà nước (Doanh nghiệp có vốn nhà nước đầu tư trực tiếp) được đầu tư vốn vào công ty con (Doanh nghiệp có vốn nhà nước đầu tư khác) trong trường hợp các công ty con là các Doanh nghiệp sản xuất, cung ứng sản phẩm, dịch vụ cho các Doanh nghiệp nhà nước.</p>	<p>Dự thảo Hồ sơ Luật không quy định ngành nghề, lĩnh vực của doanh nghiệp đầu tư vốn tại doanh nghiệp khác.</p>

STT	Đơn vị lấy ý kiến	Công văn tham gia	Nội dung dự thảo	Ý kiến tham gia	Ý kiến tiếp thu, giải trình của Bộ Tài chính
			Về hoạt động đầu tư của doanh nghiệp có vốn nhà nước đầu tư khác:	<p><i>phẩm, dịch vụ công ích thiết yếu, bảo đảm an sinh cho cho xã hội.</i></p> <p>Điều 43 Dự thảo Luật 69 (sửa đổi) quy định Hoạt động đầu tư của doanh nghiệp có vốn nhà nước đầu tư khác, như sau:</p> <p>"1. Hoạt động đầu tư của doanh nghiệp có vốn trên 50% vốn điều lệ của doanh nghiệp do nhà nước đầu tư trực tiếp trên 50% vốn điều lệ.</p> <p>2. Hoạt động đầu tư của doanh nghiệp có vốn nhà nước đầu tư khác ngoài quy định tại khoản 1 Điều này."</p> <p>Theo như quy định trên thì hoạt động đầu tư của doanh nghiệp có vốn nhà nước đầu tư khác (chẳng hạn như công ty cổ phần, công ty trách nhiệm hữu hạn hai thành viên trở lên có vốn góp của các doanh nghiệp nhà nước khác) cũng chịu sự điều chỉnh của Luật này, do đó đề nghị bổ sung cụ thể về hình thức, thẩm quyền, hồ sơ trình tự, thủ tục đầu tư hoặc bổ sung Chính phủ có quy định chi tiết Điều này để các doanh nghiệp có vốn nhà nước đầu tư khác có cơ sở thực hiện các hoạt động đầu tư như bổ sung vốn, góp vốn, hợp đồng BCC...</p>	Kiến nghị của doanh nghiệp liên quan đến nội dung cụ thể về nội dung chi của F2; do vậy sẽ được nghiên cứu khi dự thảo Luật.
			- Về quyền của doanh nghiệp có vốn nhà nước đầu tư trực tiếp:	<p>- Tại khoản 7 Điều 65 Dự thảo Luật 69 (sửa đổi) về Quyền của doanh nghiệp có vốn nhà nước đầu tư trực tiếp, có nêu "<i>Phân phối lợi nhuận, trích lập các quỹ tài doanh nghiệp từ lợi nhuận sau thuế theo quy định của Luật này và Điều lệ của doanh nghiệp; điều chuyển Quỹ đầu tư phát triển tương ứng với tỷ lệ sở hữu vốn của doanh nghiệp giữa các công ty con</i>".</p> <p>Tổng công ty ĐSVN thấy rằng, nội dung điều chuyển Quỹ đầu tư phát triển tương ứng với tỷ lệ sở hữu vốn của doanh nghiệp giữa các công ty con là chưa phù hợp với quan điểm và sự cần thiết phải sửa đổi Luật 69 đã nêu trong Dự thảo Tờ trình, đó là tách bạch, phân định rõ chức năng quản lý nhà nước chức năng chủ sở hữu vốn, tài sản của Nhà nước, tránh can thiệp trực tiếp vào hoạt động và quản trị sản xuất kinh doanh của doanh nghiệp. Quỹ đầu tư phát triển của công ty con được trích lập từ lợi nhuận sau một năm tài chính là nguồn vốn cho công ty con dùng để bổ sung vốn điều lệ của công ty, thực hiện các dự án đầu tư, dự án tăng cường năng lực quản trị doanh nghiệp. Nếu theo quan điểm trên thì công ty con sẽ không chủ động được trong hoạt động SXKD của mình, cũng như những nỗ lực của người lao động và những người điều hành công ty trong một năm để đạt hiệu quả và kết quả sản xuất kinh doanh cao sẽ giảm đi ý nghĩa của nó.</p> <p>Vì vậy Tổng công ty ĐSVN đề nghị bổ nội dung "<i>điều chuyển Quỹ đầu tư phát triển tương ứng với tỷ lệ sở hữu vốn của doanh nghiệp giữa các công ty con</i>".</p>	Về nguyên tắc, Quỹ DIPT để lại doanh nghiệp chưa phải là vốn nhà nước đã đầu tư tại doanh nghiệp. Do vậy, chưa xác định là tài sản và vốn của doanh nghiệp.
			- Về việc quản lý nợ và xử lý nợ tại các doanh nghiệp có vốn nhà nước đầu tư khác: Đề nghị bổ sung quy định về quyền hạn và trách nhiệm của doanh nghiệp có vốn nhà nước đầu tư khác trong việc quản lý nợ		Kiến nghị của doanh nghiệp liên quan đến nội dung cụ thể về nội dung chi của F2; do vậy sẽ được

STT	Đơn vị lấy ý kiến	Công văn tham gia	Nội dung dự thảo	Ý kiến tham gia	Ý kiến tiếp thu, giải trình của Bộ Tài chính
			vốn nhà nước đầu tư khác:	phải thu, nợ phải trả, xử lý các khoản nợ tồn đọng cũng như quyền và trách nhiệm của người đại diện phần vốn góp để có cơ sở cho các doanh nghiệp thuộc đối tượng này thực hiện theo đúng quy định của pháp luật.	nghiên cứu khi dự thảo Luật.
			- Khác:	<p>- Đề nghị bổ sung tại điểm a Khoản 1 Điều 30 Dự thảo Luật 69 (sửa đổi) như sau: <i>"Thủ tướng Chính phủ quyết định phê duyệt chủ trương đầu tư thành lập doanh nghiệp của Tập đoàn kinh tế, doanh nghiệp do nhà nước đầu tư 100% vốn điều lệ quản lý, khai thác, bảo trì kết cấu hạ tầng đường sắt quốc gia."</i></p> <p>Làm cơ sở xây dựng các chính sách liên quan đến khai thác tài sản theo luật chuyển ngành (Luật đường sắt), chế độ chính sách liên quan đến đất đai đối với doanh nghiệp kinh doanh, khai thác, đảm bảo an toàn đối với tài sản được giao không tính thành phần vốn doanh nghiệp.</p> <p>+ Đề nghị bổ sung quy định hướng dẫn xử lý đối với doanh nghiệp nhà nước, doanh nghiệp có vốn nhà nước đầu tư khác khi đã được phê duyệt phương án cổ phần hóa và đã hoạt động theo hình thức công ty cổ phần mà chưa được cơ quan có thẩm quyền của Nhà nước chấp thuận phương án sắp xếp lại cơ sở nhà, đất theo quy định của Nghị định 167/2017/NĐ-CP của Chính phủ.</p> <p>+ Đề nghị bổ sung các quy định hoặc bổ sung trong điều khoản chuyển tiếp quy định điều chỉnh đối với các doanh nghiệp nhà nước (tập đoàn, tổng công ty) do Thủ tướng Chính phủ thành lập trước khi Luật 69 trước đây và Luật 69 (sửa đổi) ban hành.</p>	Sẽ nghiên cứu khi dự thảo Luật
4	Tổng công ty Xi măng Việt Nam	1815/VICEM-TCKT ngày 20/9/2023	- Về đối tượng áp dụng:	<p>- Tại khoản 2, Điều 2 Dự thảo Luật bổ sung thêm đối tượng áp dụng là <i>"Doanh nghiệp có vốn nhà nước đầu tư khác"</i>, được giải thích từ ngữ tại khoản 3, Điều 3 Dự thảo Luật <i>"Doanh nghiệp có vốn nhà nước đầu tư khác bao gồm các doanh nghiệp hoạt động theo quy định của Luật Doanh nghiệp và các luật chuyên ngành khác do Doanh nghiệp có vốn nhà nước đầu tư trực tiếp đầu tư vốn"</i>.</p> <p>Theo nội dung trên được hiểu vốn của doanh nghiệp có vốn nhà nước đầu tư trực tiếp đầu tư vốn tại doanh nghiệp khác cũng là vốn nhà nước (khoản 3, Điều 5). Đây là nội dung có ảnh hưởng rất lớn đến hoạt động của doanh nghiệp do thay đổi về tính chất vốn (trước đây được gọi là vốn của DNNN, nay được coi là vốn nhà nước), đặc biệt với các doanh nghiệp mà doanh nghiệp có vốn nhà nước đầu tư trực tiếp nắm giữ dưới 50% cổ phần, vốn góp (như Điều 18, 43..).</p> <p>Tuy nhiên, quy định này đang mâu thuẫn với quy định tại khoản 4 Điều 5 và khoản 3 Điều 65 Dự thảo, theo đó <i>"Vốn nhà nước sau khi đã đầu tư vào doanh nghiệp được xác định là tài sản, vốn của pháp nhân doanh nghiệp, hoạt động theo cơ chế thị trường"</i>, nghĩa là vốn tại các công ty con của các</p>	Dự thảo Hồ sơ Luật đảm bảo không có khoảng trống pháp lý đối với các doanh nghiệp có vốn nhà nước đầu tư. Do vậy, cần thống nhất quy định phạm vi, đối tượng các doanh nghiệp có vốn nhà nước đầu tư trực tiếp và doanh nghiệp đầu tư tại doanh nghiệp khác; đồng thời quy định cụ thể việc phân cấp thẩm quyền quyết định cho các doanh nghiệp, tạo điều kiện thuận lợi cho việc triển khai thực hiện.

STT	Đơn vị lấy ý kiến	Công văn tham gia	Nội dung dự thảo	Ý kiến tham gia	Ý kiến tiếp thu, giải trình của Bộ Tài chính
				<p>Tập đoàn, Tổng công ty nhà nước cần được xác định là vốn của doanh nghiệp, thuộc quyền sở hữu của doanh nghiệp mà không còn thuộc phạm vi vốn nhà nước như quy định tại khoản 1 Điều 3 Dự thảo.</p> <p>Theo quy định tại Điều 35 Luật Doanh nghiệp "Thành viên công ty trách nhiệm hữu hạn, công ty hợp danh và cổ đông công ty cổ phần phải chuyển quyền sở hữu tài sản góp vốn cho công ty". Do đó, Dự thảo đưa ra khái niệm "Doanh nghiệp có vốn nhà nước đầu tư khác" trên cơ sở phân vốn đầu tư của "Doanh nghiệp có vốn nhà nước đầu tư trực tiếp" là có sự mâu thuẫn với quy định về chuyển quyền sở hữu tài sản góp vốn theo Luật Doanh nghiệp.</p> <p>-> Ý kiến của VICEM: Kiến nghị Bộ Tài chính xem xét cần nhắc, lược bỏ nội dung về doanh nghiệp có vốn nhà nước đầu tư khác; đồng thời hiệu chỉnh khái niệm vốn nhà nước, doanh nghiệp có vốn nhà nước trên cơ sở quan hệ sở hữu vốn.</p>	Tài chính
			<p>- Về điều chuyển Quỹ đầu tư phát triển:</p>	<p>- Tại mục c, khoản 2, Điều 10 quy định nhiệm vụ quyền hạn của Bộ Tài chính: "<i>Trình Thủ tướng Chính phủ điều chuyển Quỹ đầu tư phát triển tại doanh nghiệp có vốn nhà nước đầu tư trực tiếp trên 50% vốn điều lệ giữa các cơ quan đại diện chủ sở hữu vốn</i>"; khoản 7 Điều 65 Quyển của doanh nghiệp có vốn nhà nước đầu tư trực tiếp "<i>điều chuyển Quỹ đầu tư phát triển tương ứng với tỷ lệ sở hữu vốn của doanh nghiệp giữa các công ty con</i>".</p> <p>Do các doanh nghiệp có vốn nhà nước đầu tư trực tiếp trên 50% vốn điều lệ đến dưới 100% vốn điều lệ, hoặc các công ty con của doanh nghiệp này đều là các công ty cổ phần, công ty TNHH 02 thành viên trở lên, có vốn góp, quyền lợi của các nhà đầu tư khác nên quy định tại mục c, khoản 2, Điều 10 là chưa phù hợp.</p> <p>-> Ý kiến của VICEM: Kiến nghị Bộ Tài chính xem xét, sửa đổi quy định tại mục c, khoản 2, Điều 10; khoản 7 Điều 65.</p>	<p>Về nguyên tắc, Quỹ DTPT để tại doanh nghiệp chưa phải là vốn nhà nước đã đầu tư tại doanh nghiệp. Do vậy, chưa xác định là tài sản và vốn của doanh nghiệp.</p>
			<p>+ Về quy định tiền lương, tiền thưởng của người do doanh nghiệp có vốn nhà nước đầu tư trực tiếp cũ, giới thiệu, thuê làm việc trực tiếp tại doanh nghiệp khác:</p>	<p>+ Tại Hồ sơ đề nghị xây dựng Luật:</p> <p>Tại điểm d, khoản 3, Điều 18 về quản lý vốn nhà nước đầu tư tại doanh nghiệp có vốn nhà nước đầu tư khác quy định:</p> <p>"3. Doanh nghiệp có vốn nhà nước đầu tư trực tiếp chi đạo người đại diện chủ sở hữu vốn của doanh nghiệp tại doanh nghiệp khác có vốn đầu tư trên 50% vốn điều lệ trở lên thực hiện phân phối lợi nhuận theo nguyên tắc, thứ tự như sau: ...</p> <p>d) Sau khi trích lập các quỹ theo quy định nêu trên, phần lợi nhuận, cổ tức được chia tương ứng với phần vốn của doanh nghiệp đầu tư tại doanh nghiệp khác được sử dụng để chi tiền lương, tiền thưởng của người do doanh nghiệp cũ, giới thiệu, thuê làm việc trực tiếp tại doanh nghiệp khác, còn lại nộp về doanh nghiệp có vốn nhà nước đầu tư trực</p>	<p>Dự thảo Hồ sơ Luật đã báo cáo rõ triển khai theo Nghị quyết số 27-NQ/TW ngày 21/5/2018.</p>

STT	Đơn vị lấy ý kiến	Công vấn tha n gia	Nội dung dự thảo	Ý kiến tham gia	Ý kiến tiếp thu, giải trình của Bộ Tài chính
				<p>tiếp "</p> <p>Tại điểm g, khoản 2, Điều 63 về quyền và nghĩa vụ của Hội đồng thành viên hoặc Chủ tịch công ty quy định: "<i>Quyết định cử người đại diện phân vốn của doanh nghiệp để thực hiện quyền, nghĩa vụ của chủ sở hữu, cổ đông, thành viên đối với công ty do doanh nghiệp làm chủ sở hữu hoặc sở hữu cổ phần, phân vốn góp.</i>"</p> <p>Như vậy, trong trường hợp doanh nghiệp khác hoạt động kinh doanh thua lỗ; hoặc doanh nghiệp khác không chia lợi nhuận, cổ tức bằng tiền cho cổ đông; hoặc lợi nhuận, cổ tức mà doanh nghiệp có vốn nhà nước đầu tư trực tiếp được nhận không đủ để chi trả tiền lương, tiền thưởng cho người do doanh nghiệp cử, giới thiệu, thuê làm việc trực tiếp tại doanh nghiệp khác thì dự thảo Luật và Báo cáo đánh giá tác động chính sách xây dựng Luật chưa có quy định.</p> <p>-> Ý kiến của VICF: M: Kiến nghị Bộ Tài chính bổ sung quy định trong dự thảo Luật và đánh giá trong Báo cáo đánh giá tác động chính sách xây dựng Luật về nội dung chi trả tiền lương, tiền thưởng của người do doanh nghiệp cử, giới thiệu, thuê làm việc trực tiếp tại doanh nghiệp khác từ phần lợi nhuận, cổ tức được chia tương ứng với phần vốn của doanh nghiệp đầu tư tại doanh nghiệp khác ở trên. Trong đó, đề nghị làm rõ hướng xử lý đối với trường hợp doanh nghiệp khác hoạt động kinh doanh thua lỗ; hoặc doanh nghiệp khác không chia lợi nhuận, cổ tức bằng tiền cho cổ đông; hoặc lợi nhuận, cổ tức mà doanh nghiệp có vốn nhà nước đầu tư trực tiếp được nhận không đủ để chi trả tiền lương, tiền thưởng cho người do doanh nghiệp cử, giới thiệu, thuê làm việc trực tiếp tại doanh nghiệp khác.</p> <p>+ Đề nghị bổ sung nội dung quy định về tiền lương, thù lao, tiền thưởng của Người quản lý tại các doanh nghiệp có vốn nhà nước đầu tư trực tiếp 100% vốn điều lệ do cơ quan đại diện chủ sở hữu vốn bỏ nhiệm (hiện dự thảo Luật chưa có quy định về nội dung này).</p>	<p>Nghiên cứu khi dự thảo Luật.</p>
		<p>- Về sắp xếp, cơ cấu lại vốn nhà nước tại doanh nghiệp:</p>		<p>- Tại Điều 44 dự thảo Luật quy định:</p> <p>"Điều 44. Hình thức sắp xếp, cơ cấu lại vốn nhà nước tại doanh nghiệp</p> <p>1. Các hình thức sắp xếp, cơ cấu lại vốn nhà nước tại doanh nghiệp:</p> <p>a) Chuyển nhượng phần vốn nhà nước tại doanh nghiệp.</p> <p>b) Giữ nguyên vốn nhà nước khi doanh nghiệp tăng vốn điều lệ.</p> <p>c) Hợp nhất, sáp nhập, chia, tách, giải thể, phá sản doanh nghiệp.</p> <p>d) Chuyển giao quyền đại diện chủ sở hữu vốn nhà nước đầu tư tại doanh nghiệp giữa các cơ quan đại diện chủ sở hữu vốn.</p> <p>2. Chính phủ quy định chi tiết nội dung tại Chương này."</p> <p>Và tại mục 4.3.2. Phương án 2 của Báo cáo đánh giá tác động chính</p>	

STT	Đơn vị lấy ý kiến	Công văn tham gia	Nội dung dự thảo	Ý kiến tham gia	Ý kiến tiếp thu, giải trình của Bộ Tài chính
				<p>sách xây dựng Luật có nội dung về phương thức chuyển nhượng vốn như sau: “Đối với việc sáp nhập, cơ cấu lại vốn đầu tư của doanh nghiệp tại các doanh nghiệp khác do doanh nghiệp có vốn nhà nước đầu tư trực tiếp quyết định, đảm bảo nguyên tắc thị trường, hiệu quả, công khai, minh bạch. Tiền thu và chi phí liên quan trong quá trình chuyển nhượng phần vốn góp và chuyển nhượng quyền mua được phân ánh vào kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh của doanh nghiệp có vốn nhà nước đầu tư trực tiếp”.</p> <p>-> Ý kiến của VICEM: Theo đề án cơ cấu lại VICEM giai đoạn 2021-2025, VICEM đang đề nghị chuyển giao phần vốn đầu tư của VICEM tại Công ty Cổ phần Xi măng Vicem Hải Vân (VICEM nắm giữ 75,75% vốn điều lệ) về Công ty TNHH MTV Xi măng Vicem Hoàng Thạch (VICEM nắm giữ 100% vốn điều lệ) để Vicem Hải Vân trở thành công ty con của Vicem Hoàng Thạch; tại Công ty Cổ phần Xi măng Vicem Sông Thao (VICEM nắm giữ 80,79% vốn điều lệ) về Công ty TNHH MTV Xi măng Vicem Hải Phòng (VICEM nắm giữ 100% vốn điều lệ) để Vicem Sông Thao trở thành công ty con của Vicem Hải Phòng.</p> <p>Nếu thực hiện theo phương thức chuyển nhượng vốn quy định tại mục 4.3.2. Phương án 2 của Báo cáo đánh giá tác động chính sách xây dựng Luật:</p> <p>“+ Đối với doanh nghiệp do nhà nước nắm giữ 100% vốn điều lệ, công ty trách nhiệm hữu hạn hai thành viên trở lên, công ty có phần chưa niêm yết trên thị trường chứng khoán thực hiện chuyển nhượng theo nguyên tắc thị trường, đấu giá công khai theo tinh thần Nghị quyết số 12-NQ/TW ngày 3/6/2017, có ưu đãi quyền mua đối với thành viên hiện hữu của công ty TNHH 2TV trở lên, người lao động của doanh nghiệp.</p> <p>+ Đối với công ty có phần đã niêm yết trên thị trường chứng khoán thực hiện theo quy định của pháp luật về chứng khoán, giá bán được xác định căn cứ theo giá bình quân các phiên giao dịch trước ngày chuyển nhượng để đảm bảo tính thị trường.”</p> <p>Thì, VICEM vừa là đơn vị thu tiền vừa là đơn vị chi tiền (thông qua công ty nhận chuyển nhượng) trong quá trình chuyển nhượng vốn góp, đồng thời phải chịu các chi phí liên quan đến quá trình chuyển nhượng này.</p> <p>Do đó, kiến nghị Bộ Tài chính xem xét, bổ sung trường hợp chuyển giao phần vốn đầu tư của doanh nghiệp (là doanh nghiệp có vốn góp nhà nước đầu tư trực tiếp 100% vốn điều lệ) tại công ty có phần về công ty do doanh nghiệp nắm giữ 100% vốn điều lệ theo nguyên tắc ghi tăng, giảm vốn đầu tư tương ứng theo giá trị sổ sách.</p>	

STT	Đơn vị lấy ý kiến	Công văn tham gia	Nội dung dự thảo	Ý kiến tham gia	Ý kiến tiếp thu, giải trình của Bộ Tài chính
			<p>- Về trách nhiệm của cơ quan đại diện chủ sở hữu vốn:</p>	<p>- Tại khoản 2, Điều 56 quy định: “Ban hành Quy chế hoạt động của người đại diện chủ sở hữu vốn, ban hành Quy chế hoạt động của Kiểm soát viên đối với doanh nghiệp có vốn nhà nước đầu tư trực tiếp 100% vốn điều lệ hoặc có ý kiến đề nghị đại diện chủ sở hữu vốn biểu quyết thông qua Quy chế hoạt động của Kiểm soát viên tại doanh nghiệp có vốn nhà nước đầu tư trực tiếp dưới 100% vốn điều lệ đảm bảo không làm hạn chế quyền của doanh nghiệp theo quy định của pháp luật.”</p> <p>-> Ý kiến của VICEM: Kiến nghị Bộ Tài chính xem xét làm rõ cơ quan ban hành Quy chế hoạt động của Kiểm soát viên tại doanh nghiệp có vốn nhà nước đầu tư trực tiếp dưới 100% vốn điều lệ trong trường hợp có ý kiến đề nghị đại diện chủ sở hữu vốn biểu quyết thông qua.</p>	<p>Dự thảo Hồ sơ Luật đã quy định rõ trường hợp đề xuất của doanh nghiệp</p>
			<p>- Về trách nhiệm của doanh nghiệp có vốn nhà nước đầu tư trực tiếp:</p>	<p>- Tại Hồ sơ đề nghị xây dựng Luật: Tại phương án 2: về trách nhiệm của doanh nghiệp có vốn nhà nước đầu tư trực tiếp trong Báo cáo đánh giá tác động chính sách xây dựng Luật và tại Điều 66 của Dự thảo Luật quy định “12. Doanh nghiệp không được cho công ty có vốn góp vay vốn”. -> Ý kiến của VICEM: Kiến nghị Bộ Tài chính xem xét không đưa quy định này vào Luật.</p> <p>Theo quy định hiện hành, các doanh nghiệp hoạt động theo Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17/6/2020 dưới mọi hình thức góp vốn đều không bị hạn chế trong việc cho vay đối với các công ty con và các công ty thành viên, trừ trường hợp quy định tại khoản 2 Điều 293 Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31/12/2020 quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán. Việc các Tập đoàn, Tổng công ty cho các doanh nghiệp thành viên vay vốn để thực hiện nhiệm vụ sản xuất kinh doanh cũng chính là việc nâng cao hiệu quả hoạt động của nhóm Công ty mẹ - công ty con trong Tập đoàn, Tổng công ty. Nhất là trong những giai đoạn khủng hoảng kinh tế, các tổ chức tín dụng thắt chặt cho vay thì việc cho vay trong nội bộ Tập đoàn, Tổng công ty là phương án sống còn, hỗ trợ doanh nghiệp vượt qua khó khăn. Xét về mặt quản trị, hoạt động cho vay nội bộ này chủ yếu mang tính hỗ trợ, giúp công ty con vượt qua những thời điểm khó khăn tạm thời về dòng tiền. Do đó, nếu không cho phép doanh nghiệp có vốn nhà nước đầu tư trực tiếp cho vay vốn đối với công ty có vốn góp sẽ làm hạn chế khả năng hoạt động, giảm năng lực cạnh tranh trên thị trường so với các loại hình doanh nghiệp khác trong xã hội. Riêng đối với VICEM, nếu quy định không được cho công ty có vốn góp vay vốn có hiệu lực thì một số công ty thành viên của VICEM sẽ gặp áp lực rất lớn trong việc huy động vốn duy trì hoạt động sản xuất kinh doanh, mất khả năng thanh khoản.</p>	<p>Dự thảo Hồ sơ Luật đã báo cáo, giải trình rõ.</p>

STT	Đơn vị lấy ý kiến	Công văn tham gia	Nội dung dự thảo	Ý kiến tham gia	Ý kiến tiếp thu, giải trình của Bộ Tài chính
			<p>- Về việc quyết định chấp thuận chủ trương thực hiện dự án đầu tư trong nước của doanh nghiệp có vốn nhà nước đầu tư trực tiếp 100% vốn điều lệ:</p>	<p>- Kiến nghị bổ sung dự thảo Luật các nội dung quy định về:</p> <p>+ Cấp thẩm quyền “quyết định chấp thuận chủ trương thực hiện dự án đầu tư trong nước của doanh nghiệp” đối với dự án có tổng mức đầu tư dưới 1.000 tỷ đồng và/hoặc dưới 50% vốn điều lệ của doanh nghiệp.</p> <p>+ Hồ sơ, nội dung thẩm định đề nghị chấp thuận chủ trương thực hiện dự án đầu tư trong nước; Trình tự, thủ tục đề nghị cấp thẩm quyền chấp thuận chủ trương thực hiện dự án đầu tư trong nước (dự thảo Luật đã sắp xếp, bố trí tại Điều 35, Điều 36, Điều 37, Điều 38, Điều 39 nhưng chưa có nội dung cụ thể).</p> <p>- Tại gạch đầu dòng thứ 3 trang 27 dự thảo Tờ trình Chính phủ về đề nghị xây dựng Luật quản lý, sử dụng vốn nhà nước đầu tư vào sản xuất kinh doanh tại doanh nghiệp (sửa đổi) nêu: “Về thực hiện dự án đầu tư trong nước, hướng dẫn trình tự, thủ tục, hồ sơ đề nghị cấp có thẩm quyền phê duyệt chủ trương đầu tư dự án cụ thể trong Luật này, không thực hiện theo trình tự, thủ tục quy định tại Luật đầu tư và được quy định theo hướng cơ quan đại diện chủ sở hữu vốn chịu trách nhiệm thẩm định Hồ sơ, lấy ý kiến của các cơ quan liên quan trình Chính phủ báo cáo Quốc hội hoặc trình Thủ tướng Chính phủ quyết định”. Tuy nhiên, quy định “không thực hiện theo trình tự, thủ tục quy định tại Luật đầu tư” chưa được nêu rõ trong dự thảo Luật.</p> <p>Hơn nữa, dự thảo Luật đưa ra thẩm quyền “quyết định chấp thuận chủ trương thực hiện dự án đầu tư trong nước của doanh nghiệp” tại Điều 34 chưa rõ có trùng với quy định “thẩm quyền chấp thuận chủ trương đầu tư” tại Điều 30, Điều 31, Điều 32, Điều 33 của Luật Đầu tư ngày 17/6/2020; dẫn đến khi triển khai thực hiện dự án đầu tư, doanh nghiệp sẽ chưa rõ có phải thực hiện thủ tục “chấp thuận chủ trương đầu tư” theo Luật Đầu tư ngày 17/6/2020 nữa hay không.</p>	<p>Hồ sơ dự thảo Luật đã báo cáo rõ hoạt động đầu tư vốn của doanh nghiệp thực hiện theo Luật này, không áp dụng theo Luật đầu tư, Luật doanh nghiệp.</p>
			<p>- Về thẩm quyền phê duyệt chủ trương đầu tư, quyết định đầu tư dự án tại doanh nghiệp có vốn nhà nước đầu tư trực tiếp 100% vốn điều lệ</p>	<p>- Tại khoản 5 Điều 34 dự thảo Luật:</p> <p>+ Dự thảo Luật chưa có nội dung phân cấp, thẩm quyền quyết định đầu tư dự án của doanh nghiệp.</p> <p>+ Nội dung khoản 5 Điều 34 Dự thảo Luật quy định: “Hội đồng thành viên, Chủ tịch công ty quyết định đầu tư sau khi được cấp có thẩm quyền phê duyệt chủ trương đầu tư, quyết định đầu tư theo thẩm quyền quy định tại Điều lệ của doanh nghiệp các dự án đầu tư nằm ngoài quy định tại khoản 1, 2, 3, 4 Điều này...”. Quy định trên chưa rõ ràng về khái niệm “chủ trương đầu tư” ở đây là theo quy định của Luật đầu tư hay là khái niệm “chủ trương thực hiện dự án đầu tư” được sử dụng tại khoản 1, 2, 3, 4 Điều 34; và khái niệm “cấp có thẩm quyền phê duyệt chủ trương đầu tư, quyết định đầu tư theo thẩm quyền quy định tại</p>	<p>Sẽ được nghiên cứu khi dự thảo Luật.</p>

STT	Đơn vị lấy ý kiến	Công văn tham gia	Nội dung dự thảo	Ý kiến tham gia	Ý kiến tiếp thu, giải trình của Bộ Tài chính
				<p>Điều lệ của doanh nghiệp các dự án đầu tư nằm ngoài quy định tại khoản 1, 2, 3, 4 Điều này...”</p> <p>-> VICEM kiến nghị Bộ Tài chính:</p> <p>+ Xem xét, bổ sung làm rõ hoặc sửa đổi một số cụm từ sử dụng tại khoản 5 Điều 34 dự thảo Luật: “chủ trương đầu tư” (chưa phù hợp với cụm từ “chủ trương thực hiện dự án đầu tư” tại khoản 1, 2, 3, 4 Điều 34); “phê duyệt chủ trương đầu tư” (chưa phù hợp với cụm từ “quyết định chấp thuận chủ trương thực hiện dự án đầu tư” tại khoản 1, 2, 3, 4 Điều 34).</p> <p>+ Sửa đổi khoản 5 Điều 34 dự thảo Luật để rõ nghĩa về: Quy định phân cấp, thẩm quyền quyết định chấp thuận chủ trương thực hiện dự án đầu tư trong nước của doanh nghiệp (đối với dự án nằm ngoài quy định tại khoản 1, 2, 3, 4 Điều 34); Cấp thẩm quyền quyết định đầu tư dự án (đối với tất cả các dự án nằm trong và ngoài quy định tại khoản 1, 2, 3, 4 Điều 34).</p> <p>+ Quy định rõ trong dự thảo Luật việc doanh nghiệp sẽ thực hiện thủ tục “quyết định chấp thuận chủ trương thực hiện dự án đầu tư” để thay thế hay bổ sung cho thủ tục “chấp thuận chủ trương đầu tư” theo Luật Đầu tư ngày 17/6/2020 để đảm bảo tuân thủ quy định tại khoản 4 Điều 4 Luật Đầu tư ngày 17/6/2020: “4. Trường hợp luật khác ban hành sau ngày Luật Đầu tư có hiệu lực thì hành căn quy định đặc thù về đầu tư khác với quy định của Luật Đầu tư thì phải xác định cụ thể nội dung thực hiện hoặc không thực hiện theo quy định của Luật Đầu tư, nội dung thực hiện theo quy định của luật khác đó”.</p>	
		<p>- Quy định về hoạt động đầu tư của doanh nghiệp có vốn nhà nước đầu tư khác (doanh nghiệp có vốn góp trên 50% vốn điều lệ của doanh nghiệp do Nhà nước đầu tư trực tiếp trên 50% vốn điều lệ);</p>		<p>- Dự thảo Luật đã sắp xếp, bố trí tại Mục 3 Chương 4 nhưng chưa có nội dung.</p> <p>-> Ý kiến của VICEM:</p> <p>+ Kiến nghị Bộ Tài chính bổ sung nội dung cụ thể quy định về hoạt động đầu tư của doanh nghiệp có vốn nhà nước đầu tư khác; trong đó quy định rõ về thẩm quyền quyết định chủ trương thực hiện dự án đầu tư, quyết định đầu tư dự án của doanh nghiệp có vốn góp trên 50% vốn điều lệ của doanh nghiệp do Nhà nước đầu tư trực tiếp trên 50% vốn điều lệ đảm bảo tạo điều kiện thuận lợi và tinh chủ động cho doanh nghiệp.</p> <p>+ Tại mục 3.3.2 (Phương án 2) của dự thảo Báo cáo đánh giá tác động chính sách xây dựng Luật, có nội dung về hoạt động đầu tư của doanh nghiệp có vốn nhà nước đầu tư khác như sau:</p> <p>“+ <i>Hoạt động đầu tư của doanh nghiệp có vốn góp trên 50% vốn điều lệ của doanh nghiệp do Nhà nước đầu tư trực tiếp trên 50% vốn điều lệ</i></p> <p>(i) <i>Căn cứ Nghị quyết của Hội đồng thành viên, Hội đồng quản trị,</i></p>	<p>Sẽ được quy định cụ thể khi dự thảo Luật.</p>

STT	Đơn vị lấy ý kiến	Công văn tham gia	Nội dung dự thảo	Ý kiến tham gia	Ý kiến tiếp thu, giải trình của Bộ Tài chính
				<p>Đại hội đồng cổ đông, doanh nghiệp báo cáo doanh nghiệp do Nhà nước đầu tư trực tiếp trên 50% vốn điều lệ để trình cơ quan đại diện Chủ tịch phủ, Ủy ban nhân dân cấp tỉnh quyết định chủ trương theo thẩm quyền quy định tại Luật này.</p> <p>(ii) Hình thức, thẩm quyền, hồ sơ, trình tự, thủ tục đầu tư thực hiện theo quy định như đối với doanh nghiệp có vốn nhà nước đầu tư trực tiếp vốn điều lệ.</p> <p>(iii) Căn cứ chủ trương đã được cấp có thẩm quyền phê duyệt, Hội đồng thành viên, Hội đồng quản trị doanh nghiệp có vốn góp trên 50% vốn điều lệ của doanh nghiệp do nhà nước đầu tư trực tiếp trên 50% vốn điều lệ quyết định và thực hiện đầu tư theo quy định.</p> <p>+ Hoạt động đầu tư của doanh nghiệp có vốn nhà nước đầu tư khác ngoài quy định nêu trên thực hiện theo quy định pháp luật về đầu tư. Doanh nghiệp có vốn nhà nước đầu tư trực tiếp có ý kiến về nội dung đầu tư của doanh nghiệp để người đại diện chủ sở hữu vốn điều lệ quyết định tại cuộc họp Hội đồng thành viên, Hội đồng quản trị, Đại hội đồng cổ đông và việc thực hiện hoạt động đầu tư của doanh nghiệp."</p> <p>Trường hợp Bộ Tài chính đưa nội dung về hoạt động đầu tư của doanh nghiệp có vốn nhà nước đầu tư khác như trên vào Mục 3 Chương 4 dự thảo Luật, đề nghị xem xét, hoàn thiện nội dung theo ý kiến tại Mục 8 văn bản này.</p>	
			- Một số ý kiến khác:	<p>Tại Điều 64 của dự thảo Luật về Quyền, trách nhiệm của người đại diện chủ sở hữu vốn tại doanh nghiệp có vốn nhà nước đầu tư trực tiếp dưới 100% vốn điều lệ. Tuy nhiên, các doanh nghiệp có vốn nhà nước đầu tư trực tiếp dưới 100% vốn điều lệ đều là các công ty cổ phần, công ty TNHH 02 thành viên trở lên; việc chỉ đạo, quản lý giám sát doanh nghiệp ngày đều thông qua "Người đại diện phân vốn nhà nước đầu tư trực tiếp tại doanh nghiệp".</p> <p>Do đó, kiến nghị Bộ Tài chính xem xét, sử dụng "Người đại diện phân vốn nhà nước đầu tư trực tiếp tại doanh nghiệp" thay cho "Người đại diện chủ sở hữu vốn nhà nước tại doanh nghiệp".</p>	Sẽ nghiên cứu khi dự thảo Luật.
				<p>Kiến nghị Bộ Tài chính bổ sung mục giải thích từ ngữ đối với các cụm từ sau: "Người đại diện phân vốn nhà nước đầu tư trực tiếp tại doanh nghiệp", "Người đại diện phân vốn của doanh nghiệp có vốn nhà nước đầu tư trực tiếp tại các doanh nghiệp khác" và "Người quản lý doanh nghiệp".</p>	Dự thảo Hồ sơ Luật đã nêu rõ khái niệm
5	Tổng công ty Quản lý bay Việt	4476/QI.B-TC ngày 20/9/2023	- Về nguyên tắc, thứ tự phân phối lợi nhuận sau thuế của doanh nghiệp (Khoản 3 Điều	<p>Dự thảo Luật quy định: "3. Trích không quá 30% lợi nhuận sau thuế vào Quỹ đầu tư phát triển. Quỹ đầu tư phát triển sử dụng để bổ sung vốn nhà nước đầu tư vào doanh nghiệp, thực hiện các dự án đầu tư,</p>	Mức trích quỹ đầu tư phát triển như quy định hiện hành, đảm bảo hài hòa lợi ích của doanh nghiệp

STT	Đơn vị tổ chức kiến	Công văn tham gia	Nội dung dự thảo	Ý kiến tham gia	Ý kiến tiếp thu, giải trình của Bộ Tài chính
	Nam		15 Dự thảo Luật)	<p>đưa án tăng cường năng lực quản trị của doanh nghiệp”.</p> <p>Thực tiễn hiện nay một số doanh nghiệp như Tổng công ty đang có nhu cầu vốn lớn cho các hoạt động đầu tư phát triển để phù hợp với các quy định của quốc tế cũng như nhu cầu đổi mới công nghệ, nâng cao hiệu quả hoạt động đáp ứng yêu cầu của cuộc cách mạng công nghiệp 4.0. Với mức trích tối đa 30% từ lợi nhuận sau thuế cho Quỹ đầu tư phát triển sẽ không đáp ứng được nhu cầu vốn cho hoạt động đầu tư phát triển.</p> <p>Do đó, đề nghị Dự thảo Luật nâng mức trích Quỹ đầu tư phát triển tối đa lên 50% lợi nhuận sau thuế.</p>	và chủ sở hữu doanh nghiệp.
			<p>- Về mục đích, yêu cầu đầu tư vốn nhà nước vào doanh nghiệp (Khoản 1, 2 Điều 19 Dự thảo Luật)</p>	<p>Dự thảo Luật quy định:</p> <p>“1. Nhà nước đầu tư vốn vào doanh nghiệp nhằm giữ những lĩnh vực quan trọng, then chốt, thiết yếu; những địa bàn trọng yếu và đảm bảo quốc phòng, an ninh; chuyển đổi nền kinh tế đất nước theo hướng kinh tế xanh, kinh tế tuần hoàn, kinh tế các - bon thấp; phát triển những lĩnh vực, ngành nghề mà doanh nghiệp thuộc các thành phần kinh tế khác không có khả năng hoặc không đầu tư.</p> <p>2. Đầu tư vốn vào doanh nghiệp để xây dựng các công trình kết cấu hạ tầng trọng điểm, quan trọng quốc gia”.</p> <p>Dự thảo Luật chưa có khái niệm về lĩnh vực quan trọng, then chốt, thiết yếu và các công trình kết cấu hạ tầng trọng điểm, quan trọng quốc gia. Do đó, rất khó xác định các công ty được đầu tư bổ sung vốn Nhà nước khi đề xuất tăng vốn điều lệ.</p> <p>Do đó, đề nghị Luật quy định rõ khái niệm về lĩnh vực quan trọng, then chốt, thiết yếu và các công trình kết cấu hạ tầng trọng điểm, quan trọng quốc gia hoặc giao cho Chính phủ quy định chi tiết điều này.</p>	Dự thảo Hồ sơ Luật đã nêu rõ cơ sở để quy định như chính sách đề xuất.
			<p>- Về trách nhiệm của cơ quan đại diện chủ sở hữu (Khoản 3 Điều 56 Dự thảo Luật)</p>	<p>Dự thảo Luật quy định: “3. Thẩm tra, phê duyệt báo cáo tài chính năm đối với doanh nghiệp có vốn nhà nước đầu tư trực tiếp 100% vốn với doanh nghiệp có vốn nhà nước đầu tư trực tiếp dưới 100% vốn điều lệ thuộc phạm vi quản lý”.</p> <p>Các báo cáo tài chính của doanh nghiệp được lập theo các chuẩn mực kế toán, các Thông tư hướng dẫn của Bộ Tài chính và được kiểm toán bởi các công ty kiểm toán độc lập. Báo cáo tài chính được trình bày và gửi đến các cơ quan có liên quan, trong đó có cơ quan đại diện chủ sở hữu.</p> <p>Do đó, đề nghị giao trách nhiệm thẩm tra, phê duyệt báo cáo tài</p>	CQCSH vốn phải thực hiện thẩm tra, chịu trách nhiệm về báo cáo tài chính của doanh nghiệp đối với các cấp quản lý.

STT	Đơn vị lấy ý kiến	Công văn tham gia	Nội dung dự thảo	Ý kiến tham gia	Ý kiến tiếp thu, giải trình của Bộ Tài chính
			<p>Nội dung dự thảo</p> <p>- Về Kiểm toán nội bộ của doanh nghiệp có vốn nhà nước đầu tư trực tiếp (Điều 61 Dự thảo Luật)</p>	<p>chính năm đối với doanh nghiệp có vốn nhà nước đầu tư trực tiếp 100% vốn điều lệ cho Hội đồng thành viên, hoặc Chủ tịch công ty.</p> <p>Dự thảo đang quy định "Đối với công ty mẹ của tập đoàn kinh tế có vốn nhà nước đầu tư trực tiếp trên 50% vốn điều lệ, hệ phận kiểm toán nội bộ thuộc Ban Kiểm soát. Tiền lương, tiền thưởng của kiểm toán nội bộ do cơ quan đại diện chủ sở hữu vốn cử, giới thiệu, thuê được sử dụng từ lợi nhuận sau thuế của doanh nghiệp"</p> <p>Theo quy định hiện hành, các nội dung liên quan đến kiểm toán nội bộ của doanh nghiệp do Hội đồng thành viên, hoặc Hội đồng quản trị quyết định. Kiểm toán nội bộ là một công cụ để Hội đồng thành viên, hoặc Hội đồng quản trị kiểm tra, đánh giá giám sát tính đầy đủ, thích hợp và tính hữu hiệu của kiểm soát nội bộ trong doanh nghiệp.</p> <p>Do đó, đề nghị bộ phận kiểm toán nội bộ vẫn thuộc Hội đồng thành viên, hoặc Hội đồng quản trị.</p>	<p>Dự thảo Hồ sơ Luật đã nêu rõ cơ sở đề xuất chính sách về kiểm toán nội bộ của các Tập đoàn kinh tế.</p>
			<p>Nội dung dự thảo</p> <p>- Về quyền, nghĩa vụ của Hội đồng thành viên hoặc chủ tịch công ty công ty tại doanh nghiệp có vốn nhà nước đầu tư trực tiếp 100% vốn điều lệ (Khoản 1 Điều 63 Dự thảo Luật)</p>	<p>Dự thảo Luật quy định:</p> <p>"1. Hội đồng thành viên hoặc Chủ tịch công ty quyết định sau khi cơ quan đại diện chủ sở hữu vốn phê duyệt các nội dung sau:</p> <p>a) Ban hành, sửa đổi, bổ sung Điều lệ doanh nghiệp.</p> <p>b) Kế hoạch sản xuất, kinh doanh hàng năm.</p> <p>c) Bổ nhiệm, bổ nhiệm lại, chấp thuận từ chức, miễn nhiệm, khen thưởng, kỷ luật, tiền lương và các quyền lợi khác đối với Tổng Giám đốc, Giám đốc.</p> <p>d) Phân phối lợi nhuận, trích lập các quỹ tại doanh nghiệp từ lợi nhuận sau thuế theo quy định của Luật này và Điều lệ của doanh nghiệp."</p> <p>- Đối với nội dung về kế hoạch sản xuất, kinh doanh hàng năm: Hiện nay, ngoài việc phê duyệt kế hoạch sản xuất kinh doanh hàng năm, cơ quan đại diện chủ sở hữu vốn phê duyệt chiến lược, kế hoạch sản xuất kinh doanh 05 năm và các chỉ tiêu kế hoạch làm cơ sở để giám sát, đánh giá xếp loại doanh nghiệp hàng năm.</p> <p>Việc xây dựng kế hoạch sản xuất kinh doanh hàng năm phải phù hợp với chiến lược, kế hoạch sản xuất kinh doanh 05 năm.</p> <p>Do đó, đề nghị tăng cường phân công, phân cấp cho Hội đồng thành viên, Hội đồng quản trị doanh nghiệp, để nghị giao quyền quyết định kế hoạch sản xuất kinh doanh hàng năm cho Hội đồng thành viên hoặc Chủ tịch công ty. Cơ quan đại diện chủ sở hữu chỉ phê duyệt các chỉ</p>	<p>Dự thảo Hồ sơ Luật đã nêu rõ cơ sở đề xuất chính sách về phân cấp thẩm quyền quyết định KHISXKD 05 năm; việc phân phối lợi nhuận thuộc phạm vi quyền của chủ sở hữu doanh nghiệp.</p>

STT	Đơn vị lấy ý kiến	Công văn tham gia	Nội dung dự thảo	Ý kiến tham gia	Ý kiến tiếp thu, giải trình của Bộ Tài chính
			Về đánh giá, xếp loại doanh nghiệp (Khoản 1, 3 Điều 77 Dự thảo Luật)	<p>tiêu kế hoạch làm cơ sở để đánh giá, xếp loại doanh nghiệp hàng năm.</p> <p>- Đối với nội dung về phân phối lợi nhuận, trích lập các quỹ tại doanh nghiệp từ lợi nhuận sau thuế: Việc phân phối lợi nhuận và trích lập các quỹ đã có quy định cụ thể.</p> <p>Do đó, Đề nghị giao cho Hội đồng thành viên hoặc Chủ tịch công ty phê duyệt, quyết định phân phối lợi nhuận và trích lập các quỹ.</p> <p>Dự thảo Luật quy định:</p> <p><i>“1. Nội dung đánh giá doanh nghiệp bao gồm: việc thực hiện mục tiêu, kế hoạch, nhiệm vụ được giao; tình hình tài chính, kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh của doanh nghiệp; việc chấp hành chính sách, pháp luật về quản lý và đầu tư vốn nhà nước tại doanh nghiệp và quy định khác của pháp luật có liên quan...</i></p> <p><i>3. Cơ quan đại diện chủ sở hữu vốn đánh giá và quyết định xếp loại doanh nghiệp sau khi có ý kiến cơ quan tài chính cùng cấp về các nội dung đầu tư vốn của doanh nghiệp, chấp hành chính sách pháp luật về thuế và tuân thủ các quy định chế độ báo cáo theo quy định trước ngày 31 tháng 5 hàng năm”.</i></p> <p>Hiện nay, một số quy định của Nhà nước liên quan đến thuế còn chưa chi tiết, cụ thể hoặc có những cách hiểu khác nhau dẫn đến việc triển khai thực hiện một số nội dung không có sự đồng nhất về quan điểm. Thực tế hầu hết các kết luận kiểm tra, thanh tra liên quan đến chấp hành chính sách pháp luật về thuế đều có sự điều chỉnh về số liệu dẫn đến các quyết định xử phạt vi phạm hành chính liên quan đến thuế. Đây không phải là hành vi cố ý của doanh nghiệp, một số nội dung vi phạm không lớn, không trọng yếu trong toàn bộ hoạt động sản xuất kinh doanh của doanh nghiệp nhưng khi vi phạm đều dẫn đến xử phạt hành chính làm ảnh hưởng đến kết quả đánh giá, xếp loại doanh nghiệp, kéo theo ảnh hưởng đến việc trích lập quỹ Khen thưởng, Phúc lợi của doanh nghiệp, ảnh hưởng đến đời sống, thu nhập của người lao động.</p> <p>Do đó, đề nghị không đưa nội dung chấp hành chính sách pháp luật về thuế vào tiêu chí để đánh giá, xếp loại doanh nghiệp.</p>	<p>Dự thảo Hồ sơ Luật đã báo cáo rõ chính sách đề xuất để khắc phục các bất cập hiện hành về đánh giá, xếp loại DN.</p>
6	Tổng công ty Đầu tư phát triển đường cao tốc Việt	2517/VEC-TCKT ngày 22/9/2023	Khoản 2 Điều 2: “2. Doanh nghiệp có vốn nhà nước đầu tư khác.”	<p>Lược bỏ khoản 2 Điều 2: “2. Doanh nghiệp có vốn nhà nước đầu tư khác”.</p> <p>Lý do: theo quy định tập đoàn kinh tế, tổng công ty Nhà nước có tối đa 03 cấp doanh nghiệp (DN), bao gồm: Công ty mẹ (DN cấp I) do Nhà nước nắm giữ 100% vốn điều lệ hoặc giữ quyền chi phối, giữ vai trò hạt nhân lãnh đạo, chi phối các DN thành viên trong tập đoàn, tổng</p>	<p>Dự thảo Hồ sơ Luật đảm bảo không có khoảng trống pháp lý đối với các doanh nghiệp có vốn nhà nước đầu tư. Do vậy, cần thống nhất quy định phạm vi, đối tượng các doanh nghiệp có vốn nhà nước</p>

STT	Đơn vị lấy ý kiến	Công văn tham gia	Nội dung dự thảo	Ý kiến tham gia	Ý kiến tiếp thu, giải trình của Bộ Tài chính
	Nam (VEC)		Khoản 2 Điều 15 “...Riêng các doanh nghiệp quốc phòng, an ninh có vốn nhà nước đầu tư trực tiếp 100% vốn điều lệ và công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên có vốn nhà nước đầu tư trực tiếp 100% vốn điều lệ và công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên có vốn nhà nước đầu tư trực tiếp 100% vốn điều lệ, Nhà nước đảm bảo trích lập đủ 02 tháng lương thực hiện để lập quỹ khen thưởng, quỹ phúc lợi của người lao động trong trường hợp không-đủ nguồn từ-lợi-nhuận-sau-thuế”	Sửa lại nội dung tại Khoản 2 Điều 15, cụ thể: “... Riêng các doanh nghiệp quốc phòng, an ninh có vốn nhà nước đầu tư trực tiếp 100% vốn điều lệ và công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên có vốn nhà nước đầu tư trực tiếp 100% vốn điều lệ, Nhà nước đảm bảo trích lập đủ 02 tháng lương thực hiện để lập quỹ khen thưởng, quỹ phúc lợi của người lao động trong trường hợp không-đủ nguồn từ-lợi-nhuận-sau-thuế” Lý do: Theo Điều 31 Nghị định 91/2015/NĐ-CP, doanh nghiệp có lợi nhuận nhưng xếp loại doanh nghiệp loại B (vẫn đủ nguồn để trích lập quỹ) thì được trích lập quỹ khen thưởng phúc lợi là 1,5 tháng lương, trong khi trường hợp không đủ nguồn từ lợi nhuận sau thuế (tức là doanh nghiệp có thể bị lỗ) thì được trích 02 tháng lương cho hai quỹ khen thưởng, phúc lợi là chưa phù hợp.	đầu tư trực tiếp và doanh nghiệp đầu tư tại doanh nghiệp khác; đồng thời quy định cụ thể việc phân cấp thẩm quyền quyết định cho các doanh nghiệp, tạo điều kiện thuận lợi cho việc triển khai thực hiện. Dự thảo Hồ sơ Luật đã nêu rõ cơ sở đề xuất chính sách này.
		Khoản 5 Điều 15 “5. Phần còn lại sau khi chi, trích lập các quỹ theo quy định nêu trên, doanh nghiệp nộp ngân sách nhà nước. Trong trường hợp đặc biệt, Thủ tướng Chính phủ có thẩm quyền phê duyệt việc giữ lại lợi nhuận sau thuế của doanh nghiệp để thực hiện đầu tư các dự án trọng điểm, quan trọng quốc gia”	Khoản 5 Điều 15 “5. Phần còn lại sau khi chi, trích lập các quỹ theo quy định nêu trên, doanh nghiệp nộp ngân sách nhà nước.”	Bổ sung vào khoản 5 Điều 15: “5. Phần còn lại sau khi chi, trích lập các quỹ theo quy định nêu trên, doanh nghiệp nộp ngân sách nhà nước. Trong trường hợp đặc biệt, Thủ tướng Chính phủ có thẩm quyền phê duyệt việc giữ lại lợi nhuận sau thuế của doanh nghiệp để thực hiện đầu tư các dự án trọng điểm, quan trọng quốc gia”	Việc phân phối lợi nhuận của DN có vốn nhà nước đầu tư tại dự thảo hồ sơ Luật theo nguyên tắc giữ nguyên như quy định hiện hành.
				Lý do: Việc trích lập khoản tiền từ lợi nhuận để lại cho doanh nghiệp nhằm tạo điều kiện cho doanh nghiệp chủ động mở rộng sản xuất kinh doanh, đầu tư các dự án mới. Tuy nhiên đối với doanh nghiệp có vốn nhà nước đầu tư trực tiếp 100% vốn điều lệ đang gặp nhiều hạn chế do quỹ đầu tư phát triển chỉ được trích lập 30% lợi nhuận sau thuế, phần còn lại sau khi trích lập các quỹ phải nộp hoàn toàn vào NSNN, do đó quy mô vốn tích lũy để đầu tư thấp, khó nắm bắt được cơ hội đầu tư. Ngoài ra, nhiều trường hợp doanh nghiệp nộp lợi nhuận về NSNN nhưng vẫn phải làm các thủ tục để Nhà nước cấp phát đầu tư vào dự án, mất rất nhiều thời gian để xử lý về thủ tục. Do vậy, nếu quy định rõ thẩm quyền phê duyệt cho doanh nghiệp giữ lại phần lợi nhuận còn lại để thực hiện đầu tư các dự án mới sẽ giúp doanh nghiệp phát huy hết khả năng, tiềm lực, giảm thiểu các thủ tục cũng như đẩy nhanh tiến độ thực hiện các dự án đầu tư và tăng khả năng cạnh tranh với các loại	

STT	Đơn vị lấy ý kiến	Công vấn tham gia	Nội dung dự thảo	Ý kiến tham gia	Ý kiến tiếp thu, giải trình của Bộ Tài chính
			<p>Khoản 1, 2 Điều 16</p> <p>"1. Cơ quan đại diện chủ sở hữu vốn báo cáo Thủ tướng Chính phủ cho ý kiến trước khi giới thiệu để người đại diện sở hữu vốn biểu quyết nhân sự...</p> <p>2. Cơ quan đại diện chủ sở hữu vốn báo cáo Thủ tướng Chính phủ cho ý kiến trước khi chỉ đạo người đại diện sở hữu vốn biểu quyết phê duyệt chiến lược, kế hoạch sản xuất kinh doanh 05 năm, phương án cơ cấu lại..."</p>	<p>hình doanh nghiệp khác.</p> <p>Sửa đổi Khoản 1, 2 Điều 16 như sau:</p> <p>"1. Đối với các doanh nghiệp là công ty con của doanh nghiệp có vốn nhà nước đầu tư trực tiếp 100% vốn điều lệ, doanh nghiệp có vốn nhà nước đầu tư trực tiếp 100% vốn điều lệ báo cáo Cơ quan đại diện chủ sở hữu cho ý kiến trước khi giới thiệu để người đại diện sở hữu vốn biểu quyết nhân sự...</p> <p>2. Đối với các doanh nghiệp là công ty con của doanh nghiệp có vốn nhà nước đầu tư trực tiếp 100% vốn điều lệ, doanh nghiệp có vốn nhà nước đầu tư trực tiếp 100% vốn điều lệ báo cáo Cơ quan đại diện chủ sở hữu cho ý kiến trước khi chỉ đạo người đại diện sở hữu vốn biểu quyết phê duyệt chiến lược, kế hoạch sản xuất kinh doanh 05 năm, phương án cơ cấu lại..."</p> <p>Lý do: Các tập đoàn kinh tế, tổng công ty Nhà nước có tới đa 03 cấp doanh nghiệp (DN), bao gồm: Công ty mẹ (DN cấp I) do Nhà nước nắm giữ 100% vốn điều lệ hoặc giữ quyền chi phối, giữ vai trò hạt nhân lãnh đạo, chi phối các DN thành viên trong tập đoàn, tổng công ty; công ty con của DN cấp I (DN cấp II) và công ty con của DN cấp II (DN cấp III). Nhằm giảm bớt thủ tục pháp lý, đối với những công ty con của các Tập đoàn, Tổng công ty để nghị thẩm quyền chủ đạo là Cơ quan đại diện chủ sở hữu thay vì Thủ tướng Chính phủ như Dự thảo Luật.</p>	Sẽ nghiên cứu khi dự thảo Luật
			<p>Khoản 2 Điều 19</p> <p>"2. Đầu tư vốn vào doanh nghiệp để xây dựng các công trình kết cấu hạ tầng trọng điểm, quan trọng quốc gia như công trình kết cấu hạ tầng giao thông đường bộ, đường cao tốc,..."</p>	<p>Bổ sung để làm rõ hơn nội dung của Luật: "Đầu tư vốn vào doanh nghiệp để xây dựng các công trình kết cấu hạ tầng trọng điểm, quan trọng quốc gia như công trình kết cấu hạ tầng giao thông đường bộ, đường cao tốc,..."</p>	<p>Dự thảo Hồ sơ Luật đã nêu rõ cơ sở để xuất chính sách này.</p>
			<p>Khoản 2 Điều 22</p> <p>"2. Nguồn vốn hình thành từ tài sản của nhà nước".</p>	<p>"2. Nguồn vốn hình thành từ tài sản của nhà nước; nguồn vốn hình thành từ tài sản do nhà nước đầu tư và giao cho doanh nghiệp quản lý, sử dụng như tài sản kết cấu hạ tầng giao thông đường bộ, đường cao tốc, ... và tính thành phần vốn nhà nước tại doanh nghiệp".</p> <p>Bổ sung thêm khoản 6 Điều 22: "6. Sáp nhập, nhận tài sản từ doanh nghiệp nhà nước".</p> <p>Lý do: Để thực hiện các thủ tục đầu tư bổ sung vốn điều lệ cho doanh nghiệp có vốn Nhà nước đầu tư trực tiếp 100% vốn điều lệ hoạt động trong lĩnh vực đầu tư kết cấu hạ tầng giao thông đường bộ (bao gồm đường bộ cao tốc), các doanh nghiệp này cần được giao quản lý tài sản đường bộ và tính thành phần vốn nhà nước tại doanh nghiệp. Tuy nhiên, Luật số 69/2014/QH13 cũng như Dự thảo Luật thay thế Luật số</p>	<p>Dự thảo Hồ sơ Luật đã quy định bao quát các nguồn vốn nhà nước đầu tư vào doanh nghiệp, trong đó bao gồm cả tài sản như để xuất của doanh nghiệp.</p>

STT	Đơn vị lấy ý kiến	Công văn tham gia	Nội dung dự thảo	Ý kiến tham gia	Ý kiến tiếp thu, giải trình của Bộ Tài chính
			<p>Khoản 1 Điều 31: “1. Thẩm quyền quyết định chủ trương đầu tư bỏ sung vốn, góp vốn, mua cổ phần, mua phần vốn góp: a) Thủ tướng Chính phủ quyết định phê duyệt chủ trương đầu tư bỏ sung vốn, góp vốn, mua cổ phần, mua phần vốn góp có giá trị từ 5.000 tỷ đồng trở lên”.</p>	<p>69/2014/QH13 chưa quy định rõ về việc giao quản lý tài sản kết cấu hạ tầng, giao thông đường bộ hình thành từ nguồn Nhà nước đầu tư bỏ sung vốn điều lệ cho doanh nghiệp. Do vậy, VEC kiến nghị bổ sung nội dung trên.</p> <p>Bổ sung như sau: “1. Thẩm quyền quyết định chủ trương đầu tư bỏ sung vốn, góp vốn, mua cổ phần, mua phần vốn góp: a) Quốc hội quyết định phê duyệt chủ trương đầu tư bỏ sung vốn, góp vốn, mua cổ phần, mua phần vốn góp có giá trị từ 15.000 tỷ đồng trở lên. b) Thủ tướng Chính phủ quyết định phê duyệt chủ trương đầu tư bỏ sung vốn, góp vốn, mua cổ phần, mua phần vốn góp có giá trị từ 5.000 tỷ đồng đến dưới 15.000 tỷ đồng”.</p> <p>Lý do: Sửa đổi, bổ sung để phù hợp với Khoản 1 Điều 28 Dự thảo Luật kèm theo.</p>	<p>Dự thảo Hồ sơ Luật đã nêu rõ phân cấp thẩm quyền quyết định các nội dung liên quan đến đầu tư vốn của nhà nước vào doanh nghiệp và hoạt động đầu tư của doanh nghiệp</p>
7	TCT Hàng hải Việt Nam (VTMC)	1576/HHVN-PC&QTRR ngày 19/9/2023	<p>Khoản 4 Điều 34 “a) Dự án có tổng mức đầu tư từ 1.000 tỷ đồng đến dưới 5.000 tỷ đồng” b) Dự án đầu tư có tổng mức đầu tư từ 50% vốn điều lệ ghi trên giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp</p>	<p>“a) Dự án đầu tư có tổng mức đầu tư từ 1.000 tỷ đồng đến dưới 5.000 tỷ đồng”.</p> <p>Lý do: Để thống nhất với các nội dung còn lại của Điều này. b) Dự án đầu tư có tổng mức đầu tư từ 50% vốn điều lệ ghi trên giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp, nhưng không thấp hơn 1.000 tỷ đồng</p> <p>Lý do: Như trường hợp của VEC, tổng mức đầu tư cho các dự án đường cao tốc là rất lớn, từ 10.000 tỷ đồng đến 30.000 tỷ đồng tuy nhiên vốn điều lệ của VEC hiện tại chỉ 1.115,13 tỷ đồng. Do vậy, việc quyết định đầu tư của VEC gặp nhiều khó khăn, vướng mắc, mất nhiều thời gian vì thủ tục pháp lý.</p> <p>đề xuất bổ sung giải nghĩa đối với cụm từ “vốn của nhà nước”.</p> <p>Lý do: - Cụm từ này được sử dụng trong Dự thảo cũng như đang được sử dụng trong rất nhiều luật như Luật Đầu tư 2020, Luật ngân sách nhà nước năm 2020, tuy nhiên khái niệm về cụm từ này đã được bỏ khi Luật Đầu tư 2023 ban hành. - Ngoài ra, Khoản 2 và khoản 3 Điều 3 nêu khái niệm về “vốn nhà nước đầu tư trực tiếp” và “vốn nhà nước đầu tư khác”, vậy “vốn nhà nước” nêu tại khoản 1 có bao gồm nguồn vốn này không? Nếu có thì cách xác định như thế nào? - Vì vậy, việc bổ sung giải nghĩa đối với cụm từ này sẽ tránh những vướng mắc trong quá trình áp dụng.</p>	<p>Kiến nghị nghiên cứu nội dung này.</p> <p>Đề nghị giữ nguyên. Trường hợp của VEC là cá biệt.</p> <p>Vốn nhà nước đề đầu tư vào doanh nghiệp đã được nêu rõ tại dự thảo Hồ sơ Luật.</p>
			<p>Khoản 1 Điều 4 đề cương quy định: “Hoạt động quản lý và đầu tư vốn nhà nước tại doanh nghiệp trên lãnh thổ</p>		<p>Nghiên cứu khi dự thảo Luật.</p>

STT	Đơn vị lấy ý kiến	Công vấn tham gia	Nội dung dự thảo	Ý kiến tham gia	Ý kiến tiếp thu, giải trình của Bộ Tài chính
			<p><i>Việt Nam thực hiện theo quy định của Luật này; trường hợp có quy định đặc thù tại các Luật chuyên ngành khác thì áp dụng theo quy định của Luật chuyên ngành.</i></p> <p>Điều 16 "<i>Nguyên tắc, thứ tự phân phối lợi nhuận sau thuế của doanh nghiệp</i>"</p>	<p>Ý kiến tham gia</p>	<p>Việc phân phối lợi nhuận của DN có vốn nhà nước đầu tư tại dự thảo hồ sơ Luật theo nguyên tắc giữ nguyên như quy định hiện hành.</p>
				<p>đề nghị Ban soạn thảo xem xét điều chỉnh lại dự thảo theo hướng các doanh nghiệp nhà nước được quyền phân phối lợi nhuận như các công ty đại chúng khác theo quy định của Luật Doanh nghiệp.</p> <p>Lý do:</p> <ul style="list-style-type: none"> + Hiện nay, các công ty đại chúng khác đều có quyền tăng vốn từ nguồn lợi nhuận để lại và chia cổ tức bằng cổ phiếu. Tuy nhiên, dự thảo không đề cập cụ thể đến việc cho phép doanh nghiệp phân phối lợi nhuận dưới hình thức chia cổ tức bằng cổ phiếu trong khi đó phần "lợi nhuận, cổ tức" được chia tương ứng với phần vốn nhà nước đầu tư trực tiếp tại doanh nghiệp này sau khi được sử dụng để chi tiền lương, tiền thưởng của người lao động đại diện chủ sở hữu vốn cũ, giới thiệu, thuê làm việc trực tiếp lại doanh nghiệp, còn lại nộp vào ngân sách nhà nước. Điều này đồng nghĩa với việc phân lợi nhuận còn lại của doanh nghiệp sau khi trích các khoản cho các Quỹ theo quy định tại điểm a, b, c Điều 16 dự thảo sẽ chuyển toàn bộ về Ngân sách nhà nước. Như vậy, nội dung này trực tiếp loại bỏ quyền doanh nghiệp giữ lại lợi nhuận để tăng vốn điều lệ nhằm tăng vốn, mở rộng sản xuất dẫn đến việc giảm quy mô, động lực và tính cạnh tranh của doanh nghiệp nhà nước. + Bên cạnh đó, các ngân hàng TMCP nhà nước cũng đang trình Ngân hàng Nhà nước cho phép được chia cổ tức bằng cổ phiếu. Do vậy, đề nghị xem xét điều chỉnh để đảm bảo công bằng, tăng tính cạnh tranh, phát huy nguồn lực về vốn của các doanh nghiệp nhà nước. 	
			<p>Khoản 2 Điều 17 "Quản lý vốn nhà nước đầu tư tại doanh nghiệp có vốn nhà nước đầu tư trực tiếp từ 50% vốn điều lệ trở xuống", quy định:</p> <p>"2. Việc quản lý vốn... thực hiện theo điều lệ tổ chức của doanh nghiệp đảm bảo quyền và lợi ích hợp pháp của chủ sở hữu nhà nước"</p> <p>Chương 3 "Đầu tư vốn nhà nước tại doanh nghiệp":</p>	<p>Ý kiến tham gia</p>	<p>Sẽ rà soát khi dự thảo Luật</p>
				<p>đề xuất bổ sung cụm từ "trực tiếp" vào các cụm từ đầu tư vốn nhà nước tại doanh nghiệp</p> <p>Lý do: Theo các quy định tại Điều 21, Điều 22 thì việc đầu tư vốn quy</p>	<p>Sẽ rà soát khi dự thảo Luật</p>

STT	Đơn vị lấy ý kiến	Công văn tham gia	Nội dung dự thảo	Ý kiến tham gia	Ý kiến tiếp thu, giải trình của Bộ Tài chính
				định tại Chương 3 này được diễn giải theo hướng nhà nước/cơ quan đại diện sở hữu vốn đầu tư trực tiếp vào doanh nghiệp. Tuy nhiên, trong nội dung chương này không quy định cụ thể về vấn đề này, do đó để tránh nhầm lẫn và hiểu sai trong quá trình áp dụng, đề nghị làm rõ hoặc bổ sung cụm từ "trực tiếp" vào các nội dung đầu tư vốn nêu trên.	
			Khoản 4 Điều 22 "Nguồn vốn nhà nước đầu tư vào doanh nghiệp"	đề nghị xem xét lại hoặc bổ sung cụm từ "nếu có" đối với nội dung nguồn vốn là "Lợi nhuận, cổ tức tương ứng với phần vốn nhà nước đầu tư". Lý do: Theo Điều 16, Điều 18 dự thảo thi phần "lợi nhuận, cổ tức" còn lại này đều nộp vào ngân sách nhà nước hoặc nộp về doanh nghiệp có vốn nhà nước đầu tư trực tiếp nên phần lợi nhuận, cổ tức này tại các doanh nghiệp nêu trên theo quy định sẽ không có. đề nghị xem xét sửa đổi từ "và" bằng từ "hoặc". Lý do:	Sẽ rà soát khi dự thảo Luật
			Tại Khoản 5, Điều 34 "Thẩm quyền quyết định chủ trương thực hiện dự án đầu tư trong nước", quy định: "5. Hội đồng thành viên, Chủ tịch công ty quyết định... đảm bảo phù hợp với Chiến lược, kế hoạch sản xuất, kinh doanh 05 năm và hàng năm được cấp có thẩm quyền phê duyệt, không phải đề nghị chấp thuận chủ trương đầu tư dự án"		Sẽ rà soát khi dự thảo Luật
			Tại khoản 1, Điều 41 "Hoạt động đầu tư của doanh nghiệp có vốn nhà nước đầu tư trực tiếp trên 50% đến dưới 100% vốn điều lệ" quy định: "1. Hoạt động đầu tư của doanh nghiệp có vốn nhà nước đầu tư trực tiếp trên 50% đến dưới 100% vốn điều lệ thực hiện theo quy định tại Mục 1 Chương 4 Luật này".	đề xuất Ban soạn thảo xem xét không áp dụng tương tự hoạt động đầu tư của doanh nghiệp có vốn nhà nước đầu tư trực tiếp trên 50% như đối với doanh nghiệp có vốn nhà nước đầu tư trực tiếp 100% vốn điều lệ sẽ gây khó khăn cho doanh nghiệp trong hoạt động sản xuất kinh doanh, hạn chế tính tự chủ, năng động của các doanh nghiệp đặc biệt trong hoạt động đầu tư, mua, bán tài sản..., đánh mất các cơ hội kinh doanh dẫn đến doanh nghiệp hoạt động kém hiệu quả. Ngoài ra, việc quy định này không phù hợp với nguyên tắc "không can thiệp trực tiếp vào hoạt động sản xuất, kinh doanh và quản trị của doanh nghiệp" cũng như không đảm bảo sự "bình đẳng" giữa các thành viên góp vốn khác tại các doanh nghiệp này. đề xuất sửa đổi như sau: "Bầu, bổ nhiệm, miễn nhiệm, bãi nhiệm, khen thưởng, xử lý vi phạm đối với thành viên Hội đồng quản trị, Hội đồng thành viên, Tổng giám đốc hoặc Giám đốc, Phó Tổng giám đốc hoặc	Để đảm bảo tính thống nhất trong quản lý vốn nhà nước đầu tư tại doanh nghiệp
			Tại điểm d khoản 1, Điều 64 "Quyền, trách nhiệm của người đại diện chủ sở hữu vốn"		Ý kiến tham gia không rõ.

STT	Đơn vị lấy ý kiến	Công văn tham gia	Nội dung dự thảo	Ý kiến tham gia	Ý kiến tiếp thu, giải trình của Bộ Tài chính
8	TCT Bảo đảm an toàn Hàng hải Miền Bắc	2343/TCTBĐA-THHMB-TCK ngày 20/9/2023	tại doanh nghiệp có vốn nhà nước đầu tư trực tiếp dưới 100% vốn điều lệ", Khoản 4 Điều 22 "Người vốn nhà nước đầu tư vào doanh nghiệp"	Phó Giám đốc Lý do: Theo quy định của Luật Doanh nghiệp 2020, chức danh Tổng giám đốc, Phó Tổng giám đốc do Hội đồng quản trị, Hội đồng thành viên bổ nhiệm. Đề nghị xem xét lại đối với nội dung nguồn vốn là "lợi nhuận, cổ tức tương ứng với phần vốn nhà nước đầu tư". Lý do: + Theo Điều 16, Điều 18 dự thảo thì phần "lợi nhuận, cổ tức" còn lại này đều nộp vào ngân sách nhà nước hoặc nộp về doanh nghiệp có vốn nhà nước đầu tư trực tiếp nên phần lợi nhuận, cổ tức này tại các doanh nghiệp nêu trên theo quy định sẽ không còn nguồn vốn nhà nước đầu tư vào doanh nghiệp.	Dự thảo Hồ sơ Luật đã báo cáo rõ nội dung chính sách này
9	TCT Bảo đảm an toàn hàng hải Miền Nam	1968/TCTBĐA-THHVN-TCK ngày 21/9/2023	Khoản 6 Điều 63 "Hội đồng thành viên, Chủ tịch và thành viên Hội đồng thành viên hoặc Chủ tịch công ty thực hiện quyền, trách nhiệm khác theo quy định của Luật doanh nghiệp, điều lệ điều hành doanh nghiệp tuân thủ quy định của pháp luật, Điều lệ và quyết định của cơ quan đại diện chủ sở hữu vốn."	Sửa đổi thành: "Hội đồng thành viên hoặc Chủ tịch công ty thực hiện quyền, trách nhiệm khác theo quy định của Luật doanh nghiệp, điều lệ điều hành doanh nghiệp và quy định khác của pháp luật có liên quan. Quản lý, điều hành doanh nghiệp tuân thủ quy định của pháp luật, Điều lệ và quyết định của cơ quan đại diện chủ sở hữu vốn."	Sẽ rà soát nghiên cứu khi dự thảo Luật.
10	Tổng công ty Cơ Xây dựng - CTCP (COMA)	317/COMA-TCKT ngày 21/09/2023	Luật số 69/2014/QH13 còn có nội dung chưa phù hợp với quy định tại Luật Chứng khoán.	Không có ý kiến khác với nội dung dự thảo Hồ sơ đề nghị xây dựng Luật	Nhất trí với TCT
11	Tổng công ty Đầu tư phát triển	2865/HUD-PC ngày 20/9/2023	1. Về đối tượng áp dụng tại Điều 2 và khái niệm Doanh nghiệp có vốn nhà nước đầu tư khác tại Điều 3:	Đề nghị nghiên cứu, rà soát sửa đổi cho phù hợp	TCT chưa nêu cụ thể nội dung chưa phù hợp giữa 2 Luật. Sẽ rà soát với các quy định pháp luật liên quan khi dự thảo Luật
				Đối tượng áp dụng của Dự thảo bao gồm doanh nghiệp cấp 2 của doanh nghiệp nhà nước. Tổng công ty nhận thấy không cần thiết áp dụng đối với đối tượng này, bởi lẽ: - Việc xây dựng đề án luật quản lý vốn trong đề án là tăng cường vai	Dự thảo Hồ sơ Luật đảm bảo không có khoảng trống pháp lý đối với các doanh nghiệp có vốn nhà nước đầu tư. Do vậy, cần thống

SIT	Đơn vị lấy ý kiến	Công văn tham gia	Nội dung dự thảo	Ý kiến tham gia	Ý kiến tiếp thu, giải trình của Bộ Tài chính
	nhà và đô thị (HƯD)	Công văn tham gia	<p>Đôi tượng áp dụng tại Khoản 2, Điều 2, Khoản 2 Điều 4, Khoản 3, 6 Điều 5 bao gồm: “Doanh nghiệp có vốn nhà nước đầu tư khác” (và định nghĩa tại Khoản 3 Điều 3: “Doanh nghiệp có vốn nhà nước đầu tư khác bao gồm các doanh nghiệp hoạt động theo quy định của Luật Doanh nghiệp và các luật chuyên ngành khác do doanh nghiệp có vốn nhà nước đầu tư trực tiếp đầu tư vốn”.</p>	<p>trò chủ động của doanh nghiệp nhà nước, được hiểu là bao gồm cả việc quản lý người đại diện tại các công ty cấp 2. Do đó, không cần thiết phải đưa doanh nghiệp cấp 2 vào đối tượng quản lý tại dự thảo luật (chỉ nên quản lý qua người đại diện).</p> <p>- Các doanh nghiệp cấp 2 có quy mô vốn đầu tư của doanh nghiệp cấp 1 khác nhau, bao gồm cả trường hợp dưới 50% vốn điều lệ. Các vấn đề của doanh nghiệp do Hội đồng thành viên (đối với Công ty TNHH), Đại hội đồng cổ đông (đối với CTCP) quyết định, trong nhiều trường hợp sẽ không phụ thuộc vào ý kiến chủ quan của doanh nghiệp cấp 1 (nhất là các trường hợp chỉ sở hữu tỷ lệ dưới 50% vốn điều lệ).</p> <p>- Toàn bộ dự thảo chỉ có Điều 18 quy định về quản lý doanh nghiệp có vốn đầu tư khác nhưng nội hàm là quản lý người đại diện của doanh nghiệp cấp 1 tại doanh nghiệp khác; Điều 43 quy định về “Hoạt động đầu tư của doanh nghiệp có vốn nhà nước đầu tư khác” nhưng chưa có nội dung.</p>	<p>nhất quy định phạm vi, đối tượng các doanh nghiệp có vốn nhà nước đầu tư trực tiếp và doanh nghiệp đầu tư tại doanh nghiệp khác; đồng thời quy định cụ thể việc phân cấp thẩm quyền quyết định cho các doanh nghiệp, tạo điều kiện thuận lợi cho việc triển khai thực hiện.</p>
			<p>2. Về nguồn vốn nhà nước đầu tư vào doanh nghiệp tại Điều 22:</p>	<p>Thực tế trước đây có nhiều doanh nghiệp thực hiện góp vốn liên doanh với phía nước ngoài theo chỉ đạo của Ủy ban Kế hoạch nhà nước (nay là Bộ Kế hoạch và Đầu tư) trong đó có điều khoản về bán giao không bồi hoàn toàn bộ tài sản (sau khi kết thúc thời hạn liên doanh) cho phía đại diện liên doanh. Vì vậy, Tổng công ty đề nghị bổ sung “Nguồn vốn nhà nước đầu tư vào doanh nghiệp” tại Điều 22 thêm 1 nội dung là: “Tài sản được chuyển giao không bồi hoàn cho Bên Việt Nam là doanh nghiệp nhà nước đầu tư sau khi kết thúc liên doanh”.</p>	<p>Dự thảo Hồ sơ Luật đã quy định bao quát các nguồn vốn nhà nước đầu tư vào doanh nghiệp, trong đó bao gồm cả tài sản như đề xuất của doanh nghiệp.</p>
			<p>3. Về các hình thức đầu tư của doanh nghiệp tại Điều 29:</p> <p>“1. Đầu tư thành lập doanh nghiệp. 2. Đầu tư bổ sung vốn, góp vốn, mua cổ phần, mua phần vốn góp. 3. Đầu tư theo hình thức hợp đồng hợp tác kinh doanh (Hợp đồng BCC). 4. Thực hiện dự án đầu tư trong nước. 5. Đầu tư ra nước ngoài”.</p>	<p>Trong khi Luật Đầu tư có quy định về các hình thức đầu tư tại Điều 21, gồm:</p> <ol style="list-style-type: none"> 1. Đầu tư thành lập tổ chức kinh tế. 2. Đầu tư góp vốn, mua cổ phần, mua phần vốn góp. 3. Thực hiện dự án đầu tư. 4. Đầu tư theo hình thức hợp đồng BCC. 5. Các hình thức đầu tư, loại hình tổ chức kinh tế mới theo quy định của Chính phủ. <p>Tổng công ty đề nghị Ban soạn thảo xem xét bổ sung “Các hình thức đầu tư, loại hình tổ chức kinh tế mới theo quy định của Chính phủ” để thống nhất theo các hình thức đầu tư như Luật Đầu tư năm 2020.</p>	<p>Dự thảo Hồ sơ Luật đã rà soát, và cập nhật các hình thức đầu tư để thực hiện thống nhất quy định tại Luật này.</p>
			<p>4. Về thẩm quyền quyết định chủ trương đầu tư theo hình thức hợp đồng BCC tại Điều</p>	<p>Tổng công ty có ý kiến như sau: i) “Chủ trương đầu tư” thuộc phạm vi điều chỉnh của Luật Đầu tư (Khái niệm quy định tại Khoản 1 Điều 3 và thẩm quyền chấp thuận</p>	<p>(i) Dự thảo Hồ sơ Luật đã báo cáo rõ việc quản lý và đầu tư vốn nhà nước vào doanh nghiệp thực hiện</p>

STT	Đơn vị lấy ý kiến	Công văn tham gia	Nội dung dự thảo	Ý kiến tham gia	Ý kiến tiếp thu, giải trình của Bộ Tài chính
			<p>33 và thực hiện dự án đầu tư trong nước tại Điều 34:</p>	<p>chủ trương đầu tư quy định từ Điều 30 đến Điều 32: thẩm quyền Quốc hội, Thủ tướng Chính phủ hoặc UBND cấp tỉnh tùy quy mô, tính chất của dự án). Do vậy, Tổng công ty nhận thấy nếu dự thảo quy định về thẩm quyền “<i>quyết định chủ trương đầu tư</i>” theo hợp đồng BCC (Điều 33) hoặc theo quy mô dự án đầu tư (Điều 34) của cơ quan quản lý vốn sẽ dẫn đến việc 01 dự án có đến 02 quyết định chủ trương đầu tư (của cơ quan đại diện sở hữu vốn và của cơ quan quản lý nhà nước về đầu tư); nên chăng, đối với cơ quan đại diện sở hữu vốn chỉ là cho ý kiến về chủ trương đầu tư dự án của các doanh nghiệp, làm cơ sở để doanh nghiệp đề nghị cấp thẩm quyền quyết định chủ trương đầu tư dự án. Ngoài ra, để nghị Bộ Tài chính xem xét, bổ sung thẩm quyền phê duyệt/cho ý kiến trong các trường hợp đầu tư bổ sung, đầu tư mở rộng, điều chỉnh dự án đầu tư để phù hợp với thực tiễn hoạt động đầu tư theo hướng tham khảo hạn mức quy định tại Luật Đầu tư 2020 (trường hợp điều chỉnh thay đổi tổng mức đầu tư 20% thì không phải thực hiện thủ tục điều chỉnh Giấy chứng nhận đầu tư).</p> <p>ii) Tại Khoản 6 Điều 34: “<i>Việc chuyển nhượng dự án đầu tư cho nhà đầu tư khác, doanh nghiệp thực hiện định giá dự án theo quy định pháp luật về thẩm định giá làm cơ sở để xác định giá khởi điểm và thực hiện đấu giá công khai</i>”,</p> <p>Về nội dung này, Tổng công ty nhận thấy chưa phù hợp với Luật Đầu tư và pháp luật về thẩm định giá của Bộ Tư pháp, cụ thể như sau:</p> <p>- Bộ Tư pháp hướng dẫn tại văn bản số 3195/BTP-PLDSKT ngày 30/8/2022 về chuyển nhượng toàn bộ hoặc một phần dự án nhà ở, khu đô thị như sau:</p> <p>“<i>Đối với trường hợp dự án đầu tư kinh doanh bất động sản chuyên nhượng toàn bộ hoặc một phần dự án GẦN với chuyển nhượng nhà, đất đã được xác định và hạch toán là tài sản cố định của doanh nghiệp hoặc cơ sở nhà, đất thuộc diện phải sắp xếp, xử lý tài sản theo quy định tại Nghị định 167/2017/NĐ-CP, Nghị định 67/2021/NĐ-CP thì việc chuyển nhượng toàn bộ hoặc một phần dự án phải thông qua đấu giá theo quy định của pháp luật;</i></p> <p><i>Trường hợp dự án đầu tư kinh doanh bất động sản chuyên nhượng toàn bộ hoặc một phần dự án KHÔNG GẦN với chuyển nhượng nhà, đất đã được xác định và hạch toán là tài sản cố định của doanh nghiệp hoặc cơ sở nhà, đất thuộc diện phải sắp xếp, xử lý tài sản theo quy định tại Nghị định 167/2017/NĐ-CP, Nghị định 67/2021/NĐ-CP thì pháp luật hiện hành chưa quy định rõ ràng phương thức thực hiện (không quy định phải thực hiện đấu giá khi chuyển nhượng toàn bộ hoặc một phần dự án).</i></p> <p>- Việc quy định phải đấu giá công khai là không phù hợp với pháp luật về đấu giá (đối tượng là dự án đầu tư không nằm trong danh mục đối</p>	<p>theo quy định tại Luật này.</p> <p>(ii) Dự thảo Hồ sơ Luật đã đề xuất rõ chính sách về đấu giá công khai.</p>

STT	Đơn vị lấy ý kiến	Công văn tham gia	Nội dung dự thảo	Ý kiến tham gia	Ý kiến tiếp thu, giải trình của Bộ Tài chính
				<p>tương phải đầu giá theo Điều 4 Luật Đầu giá tài sản. Điều 4 chỉ có đối tượng quy định phải đầu giá đó là: <i>Tài sản có định của doanh nghiệp theo quy định của pháp luật về quản lý, sử dụng vốn nhà nước đầu tư vào sản xuất, kinh doanh tại doanh nghiệp</i>).</p> <p>- Việc điều chỉnh chủ trương đầu tư khi chuyển nhượng toàn bộ hoặc một phần dự án đã được quy định tại Luật Đầu tư 2020 và Nghị định 31/2022/NĐ-CP của Chính phủ, không cần thiết phải quy định tại dự thảo này.</p> <p>Do vậy, Tổng công ty đề nghị Bộ Tài chính xem xét bỏ Khoản 6 Điều 34.</p>	
			<p>5. Về quản trị doanh nghiệp</p>	<p>Kết cấu của Dự thảo đã đánh 01 chương về quản trị doanh nghiệp để khắc phục các bất cập như trong Báo cáo đánh giá tác động của Luật; tuy nhiên sẽ không phù hợp với tiêu chí, mục tiêu và phạm vi điều chỉnh của Luật đó là: "<i>quy định việc quản lý và đầu tư vốn nhà nước tại doanh nghiệp; sắp xếp và cơ cấu lại vốn nhà nước đầu tư tại doanh nghiệp; kiểm tra, giám sát việc quản lý và đầu tư vốn nhà nước tại doanh nghiệp</i>". Ngoài ra, các quy định về quản trị doanh nghiệp được đề cập tại Luật Doanh nghiệp năm 2020 có vai trò trung tâm, chi phối hầu hết vấn đề quản trị doanh nghiệp với các thiết chế và nguyên tắc quản trị doanh nghiệp phù hợp với thế giới.</p> <p>Tổng công ty đề nghị Bộ Tài chính và Ban soạn thảo xem xét không đưa nội dung "quản trị doanh nghiệp" tại Dự thảo.</p>	<p>Dự thảo Hồ sơ Luật đã nêu rõ cơ sở đề xuất Chính sách về quản trị doanh nghiệp.</p>
			<p>6. Về tiền lương, tiền thưởng của người do cơ quan đại diện chủ sở hữu vốn cũ, giới thiệu, thuê tại Điều 16, 18 và Điều 62:</p>	<p>- Điều 16 Quản lý vốn nhà nước đầu tư tại doanh nghiệp có vốn nhà nước đầu tư trực tiếp trên 50% đến dưới 100% vốn điều lệ, Dự thảo ghi: "<i>3đ) Sau khi trích lập các quỹ theo quy định nêu trên, phần lợi nhuận, cổ tức được chia tương ứng với phần vốn nhà nước đầu tư trực tiếp tại doanh nghiệp được sử dụng để chi tiền lương, tiền thưởng của người do cơ quan đại diện chủ sở hữu vốn cũ, giới thiệu, thuê làm việc trực tiếp tại doanh nghiệp, còn lại nộp vào ngân sách nhà nước</i>";</p> <p>- Điều 18 Quản lý vốn nhà nước đầu tư tại doanh nghiệp có vốn nhà nước đầu tư khác, Dự thảo ghi: "<i>3đ. Sau khi trích lập các quỹ theo quy định nêu trên, phần lợi nhuận, cổ tức được chia tương ứng với phần vốn của doanh nghiệp đầu tư tại doanh nghiệp khác được sử dụng để chi tiền lương, tiền thưởng của người do doanh nghiệp cũ, giới thiệu, thuê làm việc trực tiếp tại doanh nghiệp khác, còn lại nộp về doanh nghiệp có vốn nhà nước đầu tư trực tiếp</i>".</p> <p>- Điều 62. Tiền lương, tiền thưởng của người do cơ quan đại diện chủ sở hữu vốn cũ, giới thiệu, thuê.</p> <p>Việc quy định chi tiền lương, tiền thưởng của người do cơ quan đại diện chủ sở hữu vốn/ doanh nghiệp vốn cũ, giới thiệu, thuê làm việc trực tiếp tại doanh nghiệp từ phần lợi nhuận, cổ tức được chia tương ứng với phần vốn nhà nước/doanh nghiệp đầu tư tại doanh nghiệp có thể gây bất bình đẳng với các doanh nghiệp có thành phần kinh tế</p>	<p>Dự thảo Hồ sơ Luật đã báo cáo rõ triển khai theo Nghị quyết số 27-NQ/TW ngày 21/5/2018.</p>

STT	Đơn vị lấy ý kiến	Công văn tham gia	Nội dung dự thảo	Ý kiến tham gia	Ý kiến tiếp thu, giải trình của Bộ Tài chính
				<p>khác. Do chi phí lương của người do cơ quan đại diện chủ sở hữu vốn / doanh nghiệp NN cũ, giới thiệu, thuê làm việc trực tiếp tại doanh nghiệp sẽ không được trừ khi tính thuế TNDN. Các cô đồng/ người góp vốn khác ngoài Nhà nước/ doanh nghiệp sẽ được hưởng lợi vì không phải gánh chịu khoản chi phí lương này.</p> <p>Mặt khác, việc chi thường từ phần lợi nhuận được chia cho Nhà nước sẽ làm ảnh hưởng đến quyền lợi của nhà nước DNNN, nhất là khi phải lấy từ NSNN.</p> <p>Bên cạnh đó, do lợi nhuận sau thuế được phân phối theo quyết định của chủ sở hữu (thường vào cuối năm hoặc năm kế tiếp) nên việc chi trả này sẽ thực hiện như thế nào?</p> <p>Tại Khoản 1 Điều 62, Dự thảo ghi: "...Tiền lương, tiền thưởng do doanh nghiệp chi trả từ lợi nhuận sau thuế; <u>trường hợp lợi nhuận sau thuế không đủ thì cơ quan đại diện chủ sở hữu vốn chủ trả từ ngân sách nhà nước</u>", tuy nhiên Tổng công ty kiến nghị Bộ Tài chính, Ban soạn thảo (i) xem xét bổ sung tại Hồ sơ xây dựng Luật thay thế Luật Quản lý, sử dụng vốn nhà nước đầu tư vào sản xuất kinh doanh tại doanh nghiệp quy định theo hướng cho phép doanh nghiệp chủ động xây dựng Quy chế, thang lương, bảng lương cho người quản lý, Kiểm soát viên theo nguồn từ chi phí sản xuất kinh doanh của doanh nghiệp. (ii) bổ sung cụm từ "<u>và quyền lợi khác</u>" tại quy định tiền lương, tiền thưởng của người do cơ quan đại diện chủ sở hữu vốn cũ, giới thiệu, thuê theo quy định trước đây của Luật 69/2014/QH13.</p>	<p>Nghiên cứu khi dự thảo Luật chi tiết.</p>
			<p>7. Về nội dung báo cáo của người đại diện chủ sở hữu vốn tại doanh nghiệp tại Điều 64:</p>	<p>Tổng công ty đề nghị bỏ "những nội dung khác thuộc thẩm quyền Hội đồng quản trị" (chỉ giữ những nội dung khác thuộc thẩm quyền HĐQT), Hội đồng thành viên) do những vấn đề thuộc thẩm quyền Hội đồng quản trị là rất nhiều, nếu quy định chung chung "những nội dung khác thuộc thẩm quyền Hội đồng quản trị" sẽ dẫn đến nhiều cách hiểu máy móc là phải xin ý kiến tất cả các nội dung khi Hội đồng quản trị họp.</p>	
			<p>8. Về xử lý quyền sử dụng đất đối với các dự án chuyên giao không bồi hoàn của các doanh nghiệp do Nhà nước nắm giữ 100% vốn điều lệ:</p>	<p>Tại Khoản 4, Điều 125, Nghị định số 31/2021/NĐ-CP ngày 26/3/2021 quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Đầu tư quy định: "<u>Xử lý tài sản sau khi chuyên giao không bồi hoàn cho Nhà nước Việt Nam hoặc Bên Việt Nam: 4. Sau khi hết thời hạn sử dụng đất, việc xử lý quyền sử dụng đất thực hiện theo quy định của pháp luật đất đai</u>". Tuy nhiên, Luật Đất đai chưa quy định cụ thể xử lý quyền sử dụng đất cho các dự án chuyên giao không bồi hoàn (mới chi xử lý về tài sản), gây nên bất cập trên thực tế.</p> <p>Hiện tại dự thảo cũng chưa có quy định về xử lý đất đai tại các công ty liên doanh có quy định chuyên giao không bồi hoàn cho Nhà nước Việt Nam hoặc Bên Việt Nam. Vì vậy, để kịp thời quản lý đất đai và tài sản nhà nước, tránh lãng phí, Tổng công ty kiến nghị kiến nghị Bộ Tài chính xem xét bổ sung tại Hồ sơ xây dựng Luật thay thế Luật Quản</p>	<p>Quyền sử dụng đất thực hiện theo quy định pháp luật về đất đai.</p>

STT	Đơn vị lấy ý kiến	Công văn tham gia	Nội dung dự thảo	Ý kiến tham gia	Ý kiến tiếp thu, giải trình của Bộ Tài chính
12	Tổng công ty Lắp máy VN - CTCP (Lilama)	601/ICT-TCKT ngày 28/9/2023	<i>Về việc thoả vốn đầu tư ra ngoài doanh nghiệp</i>	<p>lý, sử dụng vốn nhà nước đầu tư vào sản xuất kinh doanh tại doanh nghiệp quy định theo hướng cho phép Bên Việt Nam nhận bàn giao tài sản được Nhà nước giao đất, cho thuê đất.</p> <p>Tổng công ty có ý kiến như sau:</p> <p>i) “<i>Chú trương đầu tư</i>” thuộc phạm vi điều chỉnh của Luật Đầu tư (Khái niệm quy định tại Khoản 1 Điều 3 và thẩm quyền chấp thuận chủ trương đầu tư quy định từ Điều 30 đến Điều 32; thẩm quyền Quốc hội, Thủ tướng Chính phủ hoặc UBND cấp tỉnh tùy quy mô, tính chất của dự án). Do vậy, Tổng công ty nhận thấy nếu dự thảo quy định về thẩm quyền “<i>quyết định chủ trương đầu tư</i>” theo hợp đồng BCC (Điều 33) hoặc theo quy mô dự án đầu tư (Điều 34) của cơ quan quản lý vốn sẽ dẫn đến việc 01 dự án có đến 02 quyết định chủ trương đầu tư (của cơ quan đại diện sở hữu vốn và của cơ quan quản lý nhà nước về đầu tư), nên chăng, đối với cơ quan đại diện sở hữu vốn chỉ là cho ý kiến về chủ trương đầu tư dự án của các doanh nghiệp, làm cơ sở để doanh nghiệp đề nghị cấp thẩm quyền quyết định chủ trương đầu tư dự án. Ngoài ra, đề nghị Bộ Tài chính xem xét, bổ sung thẩm quyền phê duyệt/cho ý kiến trong các trường hợp đầu tư bổ sung, đầu tư mở rộng, điều chỉnh dự án đầu tư để phù hợp với thực tiễn hoạt động đầu tư theo hướng tham khảo hạn mức quy định tại Luật Đầu tư 2020 (trường hợp điều chỉnh thay đổi tổng mức đầu tư 20% thì không phải thực hiện thủ tục điều chỉnh Giấy chứng nhận đầu tư).</p> <p>ii) Tại Khoản 6 Điều 34: “<i>Việc chuyển nhượng dự án đầu tư cho nhà đầu tư khác, doanh nghiệp thực hiện định giá dự án theo quy định pháp luật về thẩm định giá làm cơ sở để xác định giá khởi điểm và thực hiện đấu giá công khai</i>”.</p> <p>Về nội dung này, Tổng công ty nhận thấy chưa phù hợp với Luật Đấu giá tài sản và hướng dẫn của Bộ Tư pháp, cụ thể như sau:</p> <p>- Bộ Tư pháp hướng dẫn tại văn bản số 3195/BTP-PLDSKT ngày 30/8/2022 về chuyển nhượng toàn bộ hoặc một phần dự án nhà ở, khu đô thị như sau:</p> <p>“<i>Đối với trường hợp dự án đầu tư kinh doanh bất động sản chuyển nhượng toàn bộ hoặc một phần dự án GAN với chuyển nhượng nhà, đất đã được xác định và hạch toán là tài sản cố định của doanh nghiệp hoặc cơ sở nhà, đất thuộc diện phải sắp xếp, xử lý tài sản theo quy định tại Nghị định 167/2017/NĐ-CP, Nghị định 67/2021/NĐ-CP thì việc chuyển nhượng toàn bộ hoặc một phần dự án phải thông qua đấu giá theo quy định của pháp luật.</i></p> <p><i>Trường hợp dự án đầu tư kinh doanh bất động sản chuyển nhượng toàn bộ hoặc một phần dự án KFIÔNG GIẢN với chuyển nhượng nhà, đất đã được xác định và hạch toán là tài sản cố định của doanh nghiệp hoặc cơ sở nhà, đất thuộc diện phải sắp xếp, xử lý tài sản theo quy định tại Nghị định 167/2017/NĐ-CP, Nghị định 67/2021/NĐ-CP thì pháp luật hiện hành chưa quy định rõ ràng phương thức thực hiện</i></p>	(ii) Dự thảo Hồ sơ Luật đã đề xuất rõ chính sách về đấu giá công khai.

STT	Đơn vị lấy ý kiến	Công văn tham gia	Nội dung dự thảo	Ý kiến tham gia	Ý kiến tiếp thu, giải trình của Bộ Tài chính
				<p>(Không quy định phải thực hiện đầu tư khi chuyển nhượng toàn bộ hoặc một phần dự án).</p> <p>- Việc quy định phải đầu tư công khai là không phù hợp với pháp luật về đầu tư (đối tượng là dự án đầu tư không nằm trong danh mục đối tượng phải đầu tư giá theo Điều 4 Luật Đầu tư năm 2020 và Nghị định tương tự quy định phải đầu tư giá đó là: <i>Thời sản có định của doanh nghiệp theo quy định của pháp luật về quản lý, sử dụng vốn nhà nước đầu tư vào sản xuất, kinh doanh tại doanh nghiệp</i>).</p> <p>- Việc điều chỉnh chủ trương đầu tư khi chuyển nhượng toàn bộ hoặc một phần dự án đã được quy định tại Luật Đầu tư 2020 và Nghị định 31/2022/NĐ-CP của Chính phủ, không cần thiết phải quy định tại dự thảo này.</p> <p>Do vậy, Tổng công ty đề nghị Bộ Tài chính xem xét bỏ Khoản 6 Điều 34.</p>	<p>Việc phân phối lợi nhuận của DN có vốn nhà nước đầu tư tại dự thảo hồ sơ Luật theo nguyên tắc giữ nguyên như quy định hiện hành.</p>
13	Tổng công ty Xây dựng HN - CTCF	Email	<p><i>Về việc phân phối lợi nhuận sau thuế</i></p>	<p>Luật quản lý vốn, cũng như Dự thảo Luật lần này quy định, đối với việc phân phối lợi nhuận sau thuế của doanh nghiệp, sau khi chi, trích lập các quỹ, lợi nhuận sau thuế còn lại phải nộp về ngân sách nhà nước.</p> <p>Tuy nhiên, với tình hình kinh tế thế giới còn nhiều bất ổn, thị trường công việc thời gian qua không thuận lợi, bài học về thiên tai, dịch bệnh, khủng hoảng khiến nhiều doanh nghiệp lao đao, thậm chí thua lỗ nặng. Vì vậy, với việc doanh nghiệp chia hết lợi nhuận sau thuế về ngân sách nhà nước, trong trường hợp gặp khủng hoảng sẽ không đủ nguồn lực để duy trì hoạt động, cũng như phục hồi.</p> <p>Bên cạnh đó, với việc thị trường ngày càng cạnh tranh gay gắt, các chủ đầu tư cũng ngày càng khắt khe hơn trong việc đánh giá năng lực thi công và năng lực tài chính của các nhà thầu và Chỉ tiêu lợi nhuận chưa phân phối là một trong số các tiêu chí trong hồ sơ tham gia dự thầu để chủ đầu tư thực hiện đánh giá năng lực tài chính của doanh nghiệp. Do vậy, LLAMA đề xuất việc cho phép doanh nghiệp giữ lại hoặc trích lập một phần lợi nhuận sau thuế vào Quỹ khác thuộc vốn chủ sở hữu với mục đích đề dự phòng cho các trường hợp thiên tai, dịch bệnh để doanh nghiệp có thể vượt qua được các khó khăn nói trên.</p> <p>Tổng công ty hiện không có ý kiến gì đối với dự thảo Luật</p>	<p>Nhất trí với ý kiến của TCT</p>
14	Tổng công ty Viglacier	Email	<p>Điều 17: Quản lý vốn nhà nước đầu tư tại doanh nghiệp có vốn nhà nước đầu</p>	<p>Đề nghị quy định rõ hơn nguyên tắc chung đối với việc phân phối lợi nhuận làm cơ sở cho người đại diện biểu quyết tại đơn vị, ví dụ: phân phối hết lợi nhuận sau thuế hàng năm, tỷ lệ tối đa để trích lập các quỹ.</p>	<p>Dự thảo Hồ sơ Luật đã nêu rõ chính sách quản lý vốn nhà nước tại doanh nghiệp có vốn nhà nước</p>

STT	Đơn vị lấy ý kiến	Công văn tham gia	Nội dung dự thảo	Ý kiến tham gia	Ý kiến tiếp thu, giải trình của Bộ Tài chính
a - CICP			<p>tư trực tiếp từ 50% vốn điều lệ trở xuống</p> <p>Điều 18: Quản lý vốn nhà nước đầu tư tại doanh nghiệp có vốn nhà nước đầu tư khác</p> <p>Tại Khoản 3 "Doanh nghiệp có vốn nhà nước đầu tư trực tiếp chi đạo người đại diện chủ sở hữu vốn của doanh nghiệp tại doanh nghiệp khác có vốn đầu tư trên 50% vốn điều lệ trở lên thực hiện phân phối lợi nhuận theo nguyên tắc, thứ tự như sau"</p>	<p>Quy định này chỉ áp dụng được trong trường hợp doanh nghiệp có vốn nhà nước đầu tư trực tiếp trên 50% đầu tư vào doanh nghiệp khác có vốn đầu tư trên 50% vốn điều lệ, do đó cần phải bỏ sung rõ đối tượng này.</p> <p>Đổi với các doanh nghiệp khác, chỉ có thể quy định nguyên tắc chung như Điều 17 ở trên để làm cơ sở cho người đại diện biểu quyết tại đơn vị, do tỷ lệ quyền biểu quyết thấp (không phải đa số) nên không có giá trị quyết định.</p>	<p>Đầu tư trực tiếp từ dưới 50% vốn điều lệ trở xuống.</p> <p>Dự thảo Hồ sơ Luật đã nêu rõ chính sách quản lý vốn nhà nước tại doanh nghiệp có vốn nhà nước đầu tư khác.</p>
		<p>Điều 42: Hoạt động đầu tư của doanh nghiệp có vốn nhà nước đầu tư trực tiếp từ 50% vốn điều lệ trở xuống</p> <p>Tại khoản 1 "Cơ quan chủ sở hữu vốn có ý kiến về nội dung đầu tư của doanh nghiệp để người đại diện chủ sở hữu vốn biểu quyết tại cuộc họp HĐQT, HĐQT, ĐHQĐ về việc thực hiện đầu tư của doanh nghiệp"</p>	<p><i>Cần quy định chi tiết về nội dung, hình thức, quy mô đầu tư cần phải xin ý kiến chủ sở hữu, nhằm mục đích phân tách thẩm quyền của người đại diện và thẩm quyền của chủ sở hữu (do tỷ lệ sở hữu vốn nhà nước không phải là đa số) -> tránh phải xin ý kiến 100% đối với tất cả các nghiệp vụ làm ảnh hưởng đến cơ hội đầu tư.</i></p>	<p>Sẽ nghiên cứu khi dự thảo Luật</p>	
15	Tập đoàn Xăng dầu Việt Nam	1650A/PLX-HPQT ngày 20/9/2023	<p>Chính sách 5: cơ quan, người đại diện chủ sở hữu vốn</p>	<p>Cần nhắc xem xét không bỏ sung quy định: "Cơ quan đại diện chủ sở hữu được lựa chọn đơn vị kiểm toán độc lập trong trường hợp cần thiết để kiểm toán báo cáo tài chính hàng năm của doanh nghiệp nhằm nâng cao tính trung thực và hợp lý của số liệu, thông tin tài chính doanh nghiệp." để tránh chồng chéo và giảm thiểu thời gian DN phải làm việc với cơ quan, thanh tra, kiểm toán, không làm tăng thêm số cuộc kiểm tra, kiểm toán tại Doanh nghiệp. Vì trên thực tế hiện nay, tất cả các doanh nghiệp Nhà nước bắt buộc thuê kiểm toán độc lập thuộc danh mục được cấp có thẩm quyền phê duyệt để kiểm toán báo cáo tài chính hàng năm và soát xét giữa niên độ.</p>	<p>Dự thảo Hồ sơ Luật đã nêu rõ cơ sở để xuất chính sách về lựa chọn đơn vị kiểm toán độc lập.</p>

STT	Đơn vị lấy ý kiến	Công văn tham gia	Nội dung dự thảo	Ý kiến tham gia	Ý kiến tiếp thu, giải trình của Bộ Tài chính
			<p>Chính sách 5: cơ quan, người đại diện chủ sở hữu vốn</p> <p>Chính sách 6: Quản trị doanh nghiệp</p>	<p>Đề nghị: Tiên lương, tiên thương của người đại diện vốn chuyên trách tại Doanh nghiệp do doanh nghiệp chi trả để đảm bảo sự bình đẳng người đại diện vốn của các nhà đầu tư khác, trong đó có người đại diện vốn của Nhà nước.</p> <p>Chính sách đề xuất bổ sung nội dung đối với Công ty mẹ của Tập đoàn kinh tế có vốn nhà nước đầu tư trực tiếp trên 50% vốn điều lệ phải có từ 05 Kiểm soát viên trở lên, trong đó có 01 kiểm soát viên do Bộ quản lý ngành, lĩnh vực liên quan đến ngành nghề, lĩnh vực sản xuất kinh doanh chính của doanh nghiệp cũ và 01 kiểm soát viên do Bộ Tài chính cử.</p> <p>Đề đảm bảo đồng bộ với Luật Doanh nghiệp, đối với doanh nghiệp cổ phần, đề nghị sử dụng cụm từ “giới thiệu đề bầu” thay cho từ “cử”.</p>	<p>Dự thảo Hồ sơ Luật đảm bảo không có khoảng trống pháp lý đối với các doanh nghiệp có vốn nhà nước đầu tư. Do vậy, cần thống nhất quy định phạm vi, đối tượng các doanh nghiệp có vốn nhà nước đầu tư trực tiếp và doanh nghiệp đầu tư tại doanh nghiệp khác; đồng thời quy định cụ thể việc phân cấp thẩm quyền quyết định cho các doanh nghiệp, tạo điều kiện thuận lợi cho việc triển khai thực hiện.</p>
			<p>Tờ trình Chính phủ: Về đối tượng điều chỉnh</p>	<p>Đề nghị, đối tượng điều chỉnh của Luật này chỉ áp dụng đối với doanh nghiệp F1. trong đó quy định rõ quyền hạn, trách nhiệm của người đại diện vốn Nhà nước tại doanh nghiệp F1, các nội dung nào phải báo cáo cấp có thẩm quyền trước khi biểu quyết. Với mục tiêu, quan điểm và nguyên tắc xây dựng Luật như dự thảo tờ trình đã nêu, Tập đoàn đề nghị không điều chỉnh bậc cấu đến hoạt động của các doanh nghiệp F2 như trong dự thảo.</p>	<p>Dự thảo Hồ sơ Luật đảm bảo không có khoảng trống pháp lý đối với các doanh nghiệp có vốn nhà nước đầu tư. Do vậy, cần thống nhất quy định phạm vi, đối tượng các doanh nghiệp có vốn nhà nước đầu tư trực tiếp và doanh nghiệp đầu tư tại doanh nghiệp khác; đồng thời quy định cụ thể việc phân cấp thẩm quyền quyết định cho các</p>
			<p>Khoản 6 Điều 40 Dự thảo Đề cương Luật</p>	<p>Bên cạnh hình thức đầu tư công khai đề nghị bổ sung hình thức đàm phán thỏa thuận trong việc chuyển nhượng dự án đầu tư ra nước ngoài cho nhà đầu tư khác</p>	<p>Đề đảm bảo nguyên tắc công khai, minh bạch, tránh rủi ro thất thoát vốn của nhà nước, không thực hiện bán dưới hình thức thỏa thuận. Giữ nguyên đề xuất chính sách.</p>
16	Tập đoàn Dầu khí Việt Nam (PVN)	Email	<p>Về đối tượng áp dụng</p>	<p>PVN đề xuất chi quy định đối tượng áp dụng là người đại diện của doanh nghiệp có vốn nhà nước đầu tư trực tiếp (F1) tại doanh nghiệp khác, việc hoạt động của doanh nghiệp có vốn nhà nước đầu tư khác sẽ tuân thủ theo quy định của Luật Doanh nghiệp. Điều lệ của doanh nghiệp F1 và doanh nghiệp F2. Hội đồng Quản trị/Hội đồng Thành viên của doanh nghiệp F1 chịu trách nhiệm về quản lý vốn đầu tư tại các doanh nghiệp F2.</p> <p>I.ý đợ:</p>	<p>Dự thảo Hồ sơ Luật đảm bảo không có khoảng trống pháp lý đối với các doanh nghiệp có vốn nhà nước đầu tư. Do vậy, cần thống nhất quy định phạm vi, đối tượng các doanh nghiệp có vốn nhà nước đầu tư trực tiếp và doanh nghiệp đầu tư tại doanh nghiệp khác; đồng thời quy định cụ thể việc phân cấp thẩm quyền quyết định cho các</p>

STT	Đơn vị lấy ý kiến	Công văn tham gia	Nội dung dự thảo	Ý kiến tham gia	Ý kiến tiếp thu, giải trình của Bộ Tài chính
				<p>(1) Việc mở rộng đối tượng áp dụng bao gồm cả doanh nghiệp có vốn góp của doanh nghiệp có vốn nhà nước đầu tư trực tiếp (F2) như dự thảo làm gia tăng mức độ kiểm soát đến các doanh nghiệp F2 và các cổ đông/thành viên ngoài nhà nước, cũng như ảnh hưởng tiêu cực đến quá trình chuyển đổi, sắp xếp lại, tái cơ cấu, thoái vốn nhà nước tại các doanh nghiệp (khi các thành phần kinh tế ngoài nhà nước không muốn mua phần vốn nhà nước). (2) Các doanh nghiệp F2 ngoài việc tuân thủ các quy định tại Luật Doanh nghiệp, Luật chứng khoán sẽ phải đồng thời tuân thủ quy định như các doanh nghiệp F1 tại Luật quản lý vốn, Luật Đầu thầu, Luật Xây dựng, Luật Đầu tư. Theo đó, các hoạt động đầu tư vốn của các doanh nghiệp F2 sẽ có thêm nhiều thủ tục, ảnh hưởng đến hoạt động và làm suy giảm hiệu quả, năng lực cạnh tranh của doanh nghiệp. (3) Ngoài ra, việc luật hóa các quy định đối với các doanh nghiệp F2 là công ty có phần trong Luật Quản lý vốn như tại dự thảo Hồ sơ sẽ mang tính áp đặt buộc doanh nghiệp F2 thực hiện, mâu thuẫn với quy định của Luật Doanh nghiệp cũng như thông lệ quốc tế về vai trò Đại hội đồng cổ đông là cơ quan quyết định cao nhất của công ty cổ phần.</p>	<p>doanh nghiệp, tạo điều kiện thuận lợi cho việc triển khai thực hiện.</p>
		<p>Chính sách 1: Về việc điều chỉnh Quỹ Đầu tư phát triển tại các doanh nghiệp có vốn nhà nước đầu tư trực tiếp trên 50% vốn điều lệ giữa các cơ quan đại diện chủ sở hữu vốn</p>		<p>Đề nghị xem xét lại quy định này với lý do: (1) Đây là nguồn lực tài chính của các doanh nghiệp tích lũy qua nhiều năm, được sử dụng để tái đầu tư trong tương lai, vì vậy việc điều chỉnh cần phải cân đối với chiến lược, kế hoạch sản xuất kinh doanh, khả năng thanh toán của doanh nghiệp; (2) Việc điều chỉnh Quỹ Đầu tư phát triển vô hình chung làm triệt tiêu động lực phát triển của doanh nghiệp, khi nỗ lực hoạt động sản xuất kinh doanh qua nhiều năm của doanh nghiệp không được để lại tài đầu tư, phát triển doanh nghiệp</p>	<p>Việc điều chỉnh Quỹ nhằm mục tiêu tập trung nguồn lực để thực hiện nhiệm vụ chung của Nhà nước trong từng thời kỳ; các doanh nghiệp đều có cơ hội bình đẳng được thụ hưởng nguồn lực từ Quỹ.</p>
		<p>Chính sách 1: Về thẩm quyền phê duyệt chiến lược, kế hoạch SXDK 05 năm và phương án cơ cấu lại của Tập đoàn kinh tế</p>		<p>Đề nghị xem xét bổ sung vai trò của cơ quan quản lý chuyên ngành trong quá trình phê duyệt chiến lược, kế hoạch sản xuất kinh doanh 05 năm và phương án cơ cấu lại để đảm bảo sự quản lý tập trung, thống nhất theo từng ngành trong phạm vi cả nước.</p>	<p>Dự thảo Hồ sơ Luật đã nêu rõ cơ sở để xuất chính sách thẩm quyền quyết định chiến lược, KHSXKD 05 năm, phương án cơ cấu lại</p>
		<p>Chính sách 1: Về quy định về tỷ lệ trích Quỹ Đầu tư phát triển không quá 30% từ lợi nhuận sau thuế.</p>		<p>PVN để xuất tăng tỷ lệ trích Quỹ Đầu tư phát triển không quá 50% để các doanh nghiệp có vốn nhà nước có đủ nguồn lực để đầu tư và thực hiện vai trò dẫn dắt trong các lĩnh vực quan trọng. Tỷ lệ trích lập Quỹ Đầu tư phát triển sẽ được cơ quan chủ sở hữu quyết định trong quá trình xem xét báo cáo tài chính và phương án phân phối lợi nhuận hàng năm, phụ thuộc vào kế hoạch 5 năm được phê duyệt, số nợ</p>	<p>Việc phân phối lợi nhuận của DN có vốn nhà nước đầu tư tại dự thảo hồ sơ Luật theo nguyên tắc giữ nguyên như quy định hiện hành.</p>

STT	Đơn vị lấy ý kiến	Công văn tham gia	Nội dung dự thảo	Ý kiến tham gia	Ý kiến tiếp thu, giải trình của Bộ Tài chính
				NSNN đã thực hiện trong kỳ 5 năm được phê duyệt.	
			Chính sách 2: Dự thảo Tờ trình Chính phủ đang quy định về đầu tư bổ sung vốn, góp vốn tại doanh nghiệp với giá trị từ 15.000 tỷ đồng trở lên phải được Quốc hội phê duyệt chủ trương trước khi cơ quan đại diện chủ sở hữu vốn quyết định đầu tư (trang 25, đoạn 2)	Đề nghị xem xét chi áp dụng thủ tục xin Quốc hội phê duyệt chủ trương nếu đầu tư bổ sung vốn, góp vốn tại doanh nghiệp từ nguồn ngân sách nhà nước với giá trị từ 15.000 tỷ trở lên, trường hợp tăng vốn điều lệ từ Quỹ Dầu tư phát triển, lợi nhuận, cổ tức và các nguồn vốn quỹ khác của doanh nghiệp sẽ do Chính phủ phê duyệt chủ trương.	Tiêu chí phân cấp thẩm quyền quyết định chủ trương đầu tư vốn nhà nước vào doanh nghiệp dựa vào quy mô mức vốn, không phụ thuộc vào nguồn vốn đầu tư.
			Chính sách 3: Tại dự thảo Tờ trình Chính phủ đang đưa thẩm quyền đầu tư đối với các dự án trong nước chung cho các doanh nghiệp có vốn nhà nước không gắn với quy mô doanh nghiệp	Đề nghị đổi với các Tập đoàn có quy mô lớn cần có quy định phân cấp, phân quyền đầu tư mạnh hơn, phù hợp với quy mô, đặc thù ngành, nhiệm vụ được nhà nước giao.	Dự thảo Tờ trình và Đề cương Luật đã đảm bảo tính thống nhất về mức phân cấp đầu tư và đã được Bộ Tài chính nghiên cứu trên cơ sở đánh giá ảnh hưởng của các yếu tố lạm phát, quy đổi theo ngoại tệ USD...
			Chính sách 4: Dự thảo Tờ trình Chính phủ quy định thủ tục về hợp nhất, sáp nhập, chia, tách, giải thể, phá sản theo hướng cơ quan đại diện chủ sở hữu vốn lấy ý kiến các cơ quan liên quan để trình Thủ tướng Chính phủ quyết định chủ trương đối với các doanh nghiệp có vốn nhà nước đầu tư trực tiếp 100% vốn điều lệ (dự thảo Tờ trình Chính phủ tại trang 32, đoạn cuối)	Về sáp nhập, cơ cấu lại vốn nhà nước tại doanh nghiệp, đối với những trường hợp phương án cơ cấu lại đã được cấp có thẩm quyền phê duyệt, đề nghị xem xét quy định cơ quan đại diện chủ sở hữu vốn không phải thực hiện thủ tục đề nghị chấp thuận chủ trương hợp nhất, sáp nhập, chia, tách, giải thể, phá sản doanh nghiệp.	Dự thảo Hồ sơ Luật đã báo cáo rõ về chính sách đối với hợp nhất, sáp nhập, chia, tách, giải thể, phá sản doanh nghiệp phải do Thủ tướng Chính phủ quyết định.
			Chính sách 5: Về cơ quan, người đại diện chủ sở hữu vốn	Phê duyệt đề doanh nghiệp ban hành, sửa đổi, bổ sung điều lệ doanh nghiệp là một trong các quyền của cơ quan đại diện chủ sở hữu đối với doanh nghiệp do nhà nước đầu tư vốn trực tiếp 100% vốn điều lệ (dự thảo Tờ trình Chính phủ tại trang 35, đoạn cuối): Theo quy định Luật Doanh nghiệp, một trong những nội dung bắt buộc trong Điều lệ là quyền và nghĩa vụ của chủ sở hữu đối với doanh nghiệp. Tuy nhiên, doanh nghiệp có vốn nhà nước đầu tư trực tiếp 100% vốn điều lệ có duy nhất chủ sở hữu là nhà nước. Vì vậy, việc doanh nghiệp ban hành	Cơ quan đại diện chủ sở hữu được xem như 01 cổ đông của doanh nghiệp; việc quy định quyền và nghĩa vụ của cổ đông (chủ sở hữu doanh nghiệp) đối với doanh nghiệp trong điều lệ là phù hợp với quy định của Luật Doanh nghiệp (khoản 2 Điều 24)

STT	Đơn vị lấy ý kiến	Công văn tham gia	Nội dung dự thảo	Ý kiến tham gia	Ý kiến tiếp thu, giải trình của Bộ Tài chính
				điều lệ quy định trách nhiệm của cơ quan đại diện chủ sở hữu là chưa hợp lý. Ngoài ra, các cơ quan Nhà nước có thẩm quyền thường quy định những cơ chế, chính sách đặc biệt đối với các doanh nghiệp do nhà nước đầu tư vốn trực tiếp 100% vốn điều lệ phù hợp với các nhiệm vụ mà doanh nghiệp được giao.	
				Tại dự thảo Luật, Điều 32 quy định doanh nghiệp có vốn nhà nước đầu tư trực tiếp 100% không được góp vốn vào lĩnh vực bất động sản, ngân hàng, tài chính, chứng khoán; Đề nghị bổ sung quy định "trong trường hợp đặc biệt, thực hiện theo Quyết định của Thủ tướng Chính phủ trên cơ sở đề nghị của cơ quan đại diện vốn chủ sở hữu" để xử lý các trường hợp lịch sử để lại.	Các nội dung chính sách đề xuất doanh nghiệp không được đầu tư đã được quy định tại các Nghị quyết của Đảng, Chính phủ, do vậy đề nghị giữ nguyên.
			Điều 31, Điều 33, Điều 34 và Điều 40 quy định thẩm quyền quyết định chủ trương đầu tư của các doanh nghiệp có vốn nhà nước đầu tư trực tiếp 100% vốn điều lệ	Đề nghị xem xét phân cấp thẩm quyền quyết định đầu tư tùy thuộc vào quy mô doanh nghiệp, năng lực hoạt động, nhiệm vụ được nhà nước giao (thay vì quy định thẩm quyền quyết định đang áp dụng chung cho các doanh nghiệp, không gắn với quy mô của doanh nghiệp).	Dự thảo Từ trình và Đề cương Luật đã đảm bảo tính thống nhất về mức phân cấp đầu tư và đã được Bộ Tài chính nghiên cứu trên cơ sở đánh giá ảnh hưởng của các yếu tố lạm phát, quy đổi theo ngoại tệ USD...
			Điều 79: Mục 1 quy định các doanh nghiệp FI phải nộp báo cáo tài chính mẹ và hợp nhất trong vòng 90 ngày kể từ ngày kết thúc năm tài chính	Đề nghị xem xét sửa đổi quy định đối với các doanh nghiệp FI là các Tập đoàn kinh tế thời hạn nộp báo cáo tài chính hợp nhất trong vòng 120 ngày kể từ ngày kết thúc năm tài chính. Lý do: Thời hạn này khó áp dụng cho các Tập đoàn lớn như PVN do PVN bao gồm nhiều công ty con hoạt động theo mô hình mẹ - con trong khi theo quy định Chuẩn mực kế toán hiện nay báo cáo hợp nhất của PVN phải được tổng hợp từ các báo cáo tài chính hợp nhất của các doanh nghiệp F2.	Dự thảo Hồ sơ Luật như quy định hiện hành về thời hạn nộp báo cáo tài chính năm.
17	Tập đoàn Hóa chất Việt Nam	1291/HCVN- TCKI ngày 12/9/2023	Chính sách 1: Về phân phối lợi nhuận sau thuế	Đối với người do cơ quan đại diện chủ sở hữu vốn/doanh nghiệp cử, giới thiệu, thuê làm việc trực tiếp tại các doanh nghiệp (doanh nghiệp có vốn nhà nước đầu tư trực tiếp trên 50% đến dưới 100% vốn điều lệ; doanh nghiệp có vốn đầu tư trên 50% vốn điều lệ trở lên của doanh nghiệp do nhà nước đầu tư vốn trực tiếp) khi tham gia Hội đồng thành viên (Công ty TNHH hai thành viên), Hội đồng quản trị (Công ty có phần) ngoài thực hiện quyền và trách nhiệm trực tiếp đối với cơ quan đại diện chủ sở hữu vốn nhà nước tại doanh nghiệp/chủ sở hữu vốn của doanh nghiệp thì cá nhân vẫn phải thực hiện quyền và trách nhiệm với các cổ đông khác theo quy định của pháp luật có liên quan về quản lý vốn, tài sản của cá nhân doanh nghiệp mà cá nhân đó tham gia quản lý, điều hành. Vì vậy, việc chi trả tiền lương, tiền thưởng đối với các cá nhân này từ lợi nhuận, cổ tức được chia tương ứng với phần vốn nhà nước/vốn của doanh nghiệp nhà nước đầu tư trực tiếp chưa thực sự phù hợp, mới chỉ phân ảnh được một phần quyền, trách nhiệm của nhà	Dự thảo Hồ sơ Luật đã nêu rõ cơ sở để xuất chính sách về phân phối lợi nhuận sau thuế.

STT	Đơn vị lấy ý kiến	Công văn tham gia	Nội dung dự thảo	Ý kiến tham gia	Ý kiến tiếp thu, giải trình của Bộ Tài chính
			Chính sách 5: Về nội dung liên lương của người do cơ quan đại diện cử, giới thiệu, thuê.	nước là thành viên/cổ đông tương ứng với tỷ lệ vốn góp tại doanh nghiệp, chưa thể hiện sự thống nhất, trách nhiệm trong giữa các cổ đông trong doanh nghiệp. Thực hiện Nghị quyết số 27-NQ/TW ngày 21/5/2018 của Hội nghị lần thứ bảy Ban Chấp hành Trung ương khóa XII: " <i>phân định rõ tiền lương của người đại diện vốn nhà nước với tiền lương của ban điều hành; Thực hiện nguyên tắc ai thuê, bỏ nhiệm thì người đó đánh giá và trả lương.... Từng bước tiến tới thuê hội đồng thành viên độc lập và trả lương cho hội đồng thành viên, kiêm soát viên từ lợi nhuận sau thuế</i> ". Cần làm rõ và cụ thể về người thuê, bổ nhiệm những cá nhân trên là Hội đồng thành viên (Công ty TNHH hai thành viên) hoặc Đại hội đồng cổ đông Công ty cổ phần, ngoài ra việc tiến tới thuê hội đồng thành viên độc lập thì trả lương từ nguồn lợi nhuận sau thuế của doanh nghiệp là phù hợp. Bên cạnh đó, để thực hiện việc phân định rõ tiền lương của người đại diện vốn nhà nước với tiền lương của ban điều hành có thể xem xét, quy định tại quy định pháp luật có liên quan khác trên cơ sở đó cơ quan đại diện chủ sở hữu vốn nhà nước tại doanh nghiệp/chủ sở hữu vốn của doanh nghiệp thực hiện chỉ đạo người đại diện vốn biểu quyết các vấn đề liên quan tiền lương người quản lý tại cuộc họp Hội đồng thành viên/Đại hội đồng cổ đông/Hội đồng quản trị của doanh nghiệp.	Dự thảo Hồ sơ Luật đã báo cáo rõ triển khai theo Nghị quyết số 27-NQ/TW ngày 21/5/2018.
			Chính sách 2: Về nội dung nguồn vốn nhà nước đầu tư vào doanh nghiệp	(i) Đề nghị nghiên cứu, bổ sung vào nguồn vốn nhà nước gồm: Quỹ đầu tư phát triển và các Quỹ khác trích từ lợi nhuận sau thuế tại các Công ty TNHH một thành viên do doanh nghiệp nhà nước nắm giữ 100% vốn điều. (ii) Đề nghị rà soát nội dung xác định nguồn vốn nhà nước đầu tư vào doanh nghiệp " <i>Lợi nhuận, có tác tương ứng với phần vốn nhà nước đầu tư được để lại tăng vốn điều lệ của doanh nghiệp có vốn nhà nước đầu tư trực tiếp từ 50% vốn điều lệ trở xuống.</i> " Thẩm quyền của Cơ quan đại diện chủ sở hữu vốn: " <i>b) Cơ quan đại diện chủ sở hữu vốn quyết định phê duyệt chủ trương đầu tư bỏ sung vốn, góp vốn, mua cổ phần, mua phần vốn góp của các doanh nghiệp thuộc phạm vi quản lý có giá trị đầu tư từ 1.000 tỷ đồng đến dưới 5.000 tỷ đồng hoặc có giá trị đầu tư trên 50% vốn điều lệ ghi trên giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp và dưới 5.000 tỷ đồng.</i> "	Dự thảo Hồ sơ Luật đã quy định bao quát các nguồn vốn nhà nước đầu tư vào doanh nghiệp.
			Chính sách 3: Về hoạt động đầu tư của doanh nghiệp	Thẩm quyền Hội đồng thành viên, Chủ tịch Công ty quyết định đầu tư vốn: " <i>Hội đồng thành viên, Chủ tịch công ty quyết định đầu tư sau khi được cấp có thẩm quyền phê duyệt chủ trương đầu tư, quyết định đầu tư theo thẩm quyền quy định tại Điều lệ của doanh nghiệp việc đầu tư bỏ sung vốn, góp vốn, mua cổ phần, mua phần vốn góp ngoài quy định tại điểm a, điểm b khoản 1 Điều này, đảm bảo phù hợp với Chiến</i>	Dự thảo Hồ sơ Luật đã nêu rõ cơ sở phân cấp thẩm quyền quyết định chủ trương đầu tư đảm bảo phù hợp, thống nhất.

STT	Đơn vị lấy ý kiến	Công văn tham gia	Nội dung dự thảo	Ý kiến tham gia	Ý kiến tiếp thu, giải trình của Bộ Tài chính
				<p><i>lược, kế hoạch sản xuất, kinh doanh 05 năm và hàng năm được cấp có thẩm quyền phê duyệt, không phải để nghị chấp thuận chủ trương đầu tư."</i></p> <p>Tại Dự thảo Dự án Luật sửa đổi Luật số 69/2014/QH13 đã quy định thẩm quyền quyết định chủ trương đầu tư vốn của Cơ quan đại diện chủ sở hữu vốn từ 1.000 tỷ đồng đến dưới 5.000 tỷ đồng. Tuy nhiên, chưa quy định rõ thẩm quyền quyết định chủ trương đầu tư mức dưới 1.000 tỷ đồng có thuộc thẩm quyền của Hội đồng thành viên/Chủ tịch Công ty và căn quy định rõ "cấp có thẩm quyền phê duyệt chủ trương đầu tư" là cơ quan, đơn vị nào.</p>	
			<p>Chính sách 3: Về hoạt động đầu tư của doanh nghiệp</p>	<p>Dự thảo Dự án Luật sửa đổi Luật số 69/2014/QH13 quy định: "<i>Căn cứ chủ trương đầu tư được Hội đồng thành viên, Hội đồng quản trị, Đại hội đồng có đóng thông qua, người đại diện chủ sở hữu vốn báo cáo cơ quan đại diện chủ sở hữu vốn quyết định chủ trương hoặc trình Quốc hội, Thủ tướng Chính phủ, Ủy ban nhân dân cấp tỉnh quyết định chủ trương theo thẩm quyền quy định tại Luật này.</i>"</p> <p>Về nội dung này, đề nghị cần rà soát lại trình tự người đại diện chủ sở hữu vốn báo cáo cơ quan đại diện chủ sở hữu vốn quyết định chủ trương theo thẩm quyền phải được thực hiện trước khi Hội đồng thành viên, Hội đồng quản trị, Đại hội đồng có đóng thông qua chủ trương đầu tư.</p>	<p>Dự thảo Hồ sơ Luật đã báo cáo rõ cơ sở phân cấp thẩm quyền, hồ sơ, trình tự, thủ tục đề nghị chấp thuận chủ trương đầu tư</p>
			<p>Chính sách 5: Về cơ quan, người đại diện chủ sở hữu vốn:</p>	<p>Đối với doanh nghiệp có vốn nhà nước đầu tư trực tiếp trên 50% đến dưới 100% vốn điều lệ/doanh nghiệp có vốn nhà nước đầu tư khác: cần thống nhất các nội dung chỉ đạo của cơ quan đại diện chủ sở hữu/doanh nghiệp có vốn nhà nước đầu tư trực tiếp đối với người đại diện chủ sở hữu vốn nhà nước tại doanh nghiệp/người đại diện chủ sở hữu vốn của doanh nghiệp tại các doanh nghiệp khác nhằm đảm bảo tính thống nhất với các quy định của Luật Doanh nghiệp, Luật Chứng khoán và pháp luật có liên quan, phù hợp với mô hình hoạt động của doanh nghiệp.</p>	<p>Ý kiến tham gia không rõ.</p>
			<p>Chính sách 6: Về quản trị doanh nghiệp</p>	<p>Về quy định: "<i>Doanh nghiệp không được cho các doanh nghiệp có vốn góp vay vốn.</i>" Đề nghị bổ sung điều khoản chuyên tiếp khi thực hiện quy định này theo hướng: "<i>Đối với các hợp đồng mà Doanh nghiệp đã cho các doanh nghiệp có vốn góp vay vốn phù hợp quy định phát sinh trước ngày Luật này có thi tiếp tục thực hiện cho đến khi kết thúc, thanh lý hợp đồng vay.</i>"</p>	<p>Hồ sơ dự thảo Luật đã báo cáo rõ nội dung chính sách.</p>
18	BIDV	6551/BIDV-PV ngày 14/9/2023	<p>Khoản 5 Điều 2: 5. Người đại diện phân vốn nhà nước đầu tư trực tiếp tại doanh nghiệp; người đại diện</p>	<p>Đề đảm bảo bao quát đầy đủ đối tượng áp dụng, đề nghị xem xét bổ sung: "5. Người đại diện phân vốn nhà nước đầu tư trực tiếp tại doanh nghiệp; người đại diện phân vốn của doanh nghiệp có vốn nhà nước đầu tư trực tiếp tại các doanh nghiệp khác; người đại diện phân vốn</p>	<p>Dự thảo Hồ sơ Luật đã báo cáo rõ nội dung chính sách này.</p>

STT	Đơn vị lấy ý kiến	Công vấn tham gia	Nội dung dự thảo	Ý kiến tham gia	Ý kiến tiếp thu, giải trình của Bộ Tài chính
			phần vốn của doanh nghiệp có vốn nhà nước đầu tư trực tiếp tại các doanh nghiệp khác. Khoản 6 Điều 2: 6. Cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan đến hoạt động quản lý, đầu tư vốn nhà nước tại doanh nghiệp và sắp xếp, cơ cấu lại vốn nhà nước đầu tư tại doanh nghiệp	nhà nước đầu tư của tổ chức chính trị xã hội, tổ chức xã hội nghề nghiệp." Để đảm bảo bao quát đầy đủ đối tượng áp dụng, đề nghị xem xét bổ sung: "6. Cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan đến hoạt động quản lý, đầu tư vốn nhà nước tại doanh nghiệp; kiểm tra, giám sát việc quản lý và đầu tư vốn nhà nước tại doanh nghiệp và sắp xếp, cơ cấu lại vốn nhà nước đầu tư tại doanh nghiệp"	Nghiên cứu khi dự thảo Luật
			Khoản 1 Điều 3: 1. Vốn nhà nước đầu tư tại doanh nghiệp là phần vốn của nhà nước làm chủ sở hữu được đầu tư tại doanh nghiệp ... " là chưa rõ ràng. Đồng ý "Vốn nhà nước tại doanh nghiệp" theo Luật 69/2014/QH13 chưa thực sự đúng bản chất kinh tế (bao gồm cả vốn vay và vốn góp của chủ sở hữu), tuy nhiên, nội dung giải thích này dẫn đến vướng mắc xác định như thế nào là Vốn nhà nước? Có được hiểu vốn nhà nước là vốn ngân sách, các nguồn vốn khác theo Điều 22 Luật này và các quy định pháp luật liên quan (Luật Đầu tư công 2019, Luật Ngân sách NN 2015, ...) không? Vì vậy, đề đảm bảo rõ ràng, đề nghị xem xét lại nội dung giải thích này.	Nội dung giải thích "Vốn nhà nước đầu tư tại doanh nghiệp là phần vốn của nhà nước làm chủ sở hữu được đầu tư tại doanh nghiệp ..." là chưa rõ ràng. Đồng ý "Vốn nhà nước tại doanh nghiệp" theo Luật 69/2014/QH13 chưa thực sự đúng bản chất kinh tế (bao gồm cả vốn vay và vốn góp của chủ sở hữu), tuy nhiên, nội dung giải thích này dẫn đến vướng mắc xác định như thế nào là Vốn nhà nước? Có được hiểu vốn nhà nước là vốn ngân sách, các nguồn vốn khác theo Điều 22 Luật này và các quy định pháp luật liên quan (Luật Đầu tư công 2019, Luật Ngân sách NN 2015, ...) không? Vì vậy, đề đảm bảo rõ ràng, đề nghị xem xét lại nội dung giải thích này.	Dự thảo Hồ sơ Luật đã báo cáo rõ về nội dung khái niệm "vốn nhà nước đầu tư tại doanh nghiệp".
			Khoản 8 Điều 3: 8. Cơ sở dữ liệu quốc gia về đầu tư vốn nhà nước tại các doanh nghiệp là tập hợp các dữ liệu về quản lý, đầu tư vốn nhà nước tại doanh nghiệp trên phạm vi toàn quốc	Để đảm bảo hỗ trợ các cá nhân, đơn vị có nguồn cơ sở dữ liệu tra cứu đầy đủ, toàn diện về các vấn đề, nội dung liên quan đến vốn nhà nước tại doanh nghiệp; đề nghị nghiên cứu, xem xét xây dựng Cơ sở dữ liệu về quốc gia về đầu tư vốn nhà nước tại doanh nghiệp bao gồm dữ liệu về quản lý, đầu tư, sắp xếp, cơ cấu lại, kiểm tra, giám sát việc quản lý, đầu tư vốn nhà nước tại doanh nghiệp. Theo đó, bổ sung nội dung này như sau: "8. Cơ sở dữ liệu quốc gia về đầu tư vốn nhà nước tại doanh nghiệp là tập hợp các dữ liệu về quản lý, đầu tư vốn nhà nước tại doanh nghiệp, sắp xếp và cơ cấu lại vốn nhà nước đầu tư tại doanh nghiệp; kiểm tra, giám sát việc quản lý và đầu tư vốn nhà nước tại doanh nghiệp trên phạm vi toàn quốc."	Nghiên cứu khi dự thảo Luật
			Khoản 3 Điều 7: 3. Việc quản lý vốn nhà nước đầu tư tại doanh nghiệp đảm bảo tính công khai, minh bạch và có sự giám sát của các cơ quan có liên quan.	Để đảm bảo bao quát đúng đối tượng áp dụng, đề nghị xem xét sửa đổi: "3. Việc quản lý vốn nhà nước đầu tư tại doanh nghiệp đảm bảo tính công khai, minh bạch và có sự giám sát của các cơ quan có thẩm quyền."	Nghiên cứu khi dự thảo Luật
			Khoản 4 Điều 8 4. Quản lý, theo dõi thống nhất nhất và báo cáo kịp thời vốn nhà nước đầu tư tại doanh	Để đảm bảo đầy đủ, đề nghị bổ sung: "4. Quản lý, theo dõi thống nhất và báo cáo kịp thời vốn nhà nước đầu tư tại doanh nghiệp; thực hiện kiểm tra, giám sát và đánh giá đầy đủ hoạt động <i>quản lý</i> , đầu tư vốn nhà nước tại doanh nghiệp."	Nghiên cứu khi dự thảo Luật

STT	Đơn vị lấy ý kiến	Công văn tham gia	Nội dung dự thảo	Ý kiến tham gia	Ý kiến tiếp thu, giải trình của Bộ Tài chính
			<p>kiểm tra, giám sát và đánh giá đầy đủ hoạt động đầu tư vốn nhà nước tại doanh nghiệp.</p> <p>Khoản 2 Điều 9:</p> <p>2. Thống nhất quản lý nhà nước về vốn nhà nước đầu tư tại doanh nghiệp; quyết định thành lập, giao nhiệm vụ cho cơ quan đại diện sở hữu vốn; phân công, phân cấp trong việc quản lý và thực hiện quyền đại diện chủ sở hữu vốn tại doanh nghiệp. Ban hành và sửa đổi các nội dung được giao hướng dẫn theo quy định tại Luật này.</p>	<p>Để nghị rà soát lại toàn bộ nội dung Dự thảo, đảm bảo các nội dung quy định liên quan được quy định bao gồm đầy đủ công tác quản lý và đầu tư vốn</p> <p>Để đảm bảo đúng phạm vi điều chỉnh, đề nghị bổ sung thêm về quy định đối về nhiệm vụ, quyền hạn của chính phủ như sau: "2. Thống nhất quản lý nhà nước về vốn nhà nước đầu tư tại doanh nghiệp; quyết định thành lập, giao nhiệm vụ cho cơ quan đại diện sở hữu vốn; phân công, phân cấp trong việc quản lý và thực hiện quyền đại diện chủ sở hữu vốn tại doanh nghiệp; <i>kiểm tra, giám sát việc quản lý và đầu tư vốn nhà nước tại doanh nghiệp</i>. Ban hành và sửa đổi các nội dung được giao hướng dẫn theo quy định tại Luật này."</p>	<p>Nghiên cứu khi dự thảo Luật</p>
			<p>Điểm d Khoản 3 Điều 16</p> <p>d) Sau khi trích lập các quỹ theo quy định nêu trên, phần lợi nhuận, cổ tức được chia tương ứng với phần vốn nhà nước đầu tư trực tiếp tại doanh nghiệp được sử dụng để chi tiền lương, tiền thưởng của người do cơ quan đại diện chủ sở hữu vốn cử, giới thiệu, thuê làm việc trực tiếp tại doanh nghiệp, còn lại nộp vào ngân sách nhà nước.</p>	<p>Hiện nay, các NHFM có vốn nhà nước như NHCT còn có khó khăn, vướng mắc hơn các NHTMCP trong vấn đề tăng vốn điều lệ để nâng cao năng lực tài chính, để đảm bảo nguồn lực để thực hiện các nhiệm vụ kinh tế chính trị xã hội cũng như vai trò dẫn dắt thúc đẩy phát triển của nền kinh tế.</p> <p>Theo đó, trong trường hợp NHCT phải chuyển phần lợi nhuận, cổ tức được chia còn lại sau khi chi tiền lương, tiền thưởng của người lao động do cơ quan đại diện chủ sở hữu vốn cử, giới thiệu, thuê làm việc trực tiếp tại doanh nghiệp phải nộp vào ngân sách nhà nước thì chỉ vừa đủ để đảm bảo Thông tư 41/2016/TT-NHNN. Vì vậy, NHCT sẽ phải giảm quy mô tăng trưởng tín dụng các năm tới để đảm bảo hệ số an toàn vốn và có mức đệm dự phòng (đặc biệt là giai đoạn đầu năm khi chưa tạo ra lợi nhuận tích lũy và chưa thực hiện được các phương án phát hành trái phiếu thứ cấp do thủ tục phát hành cần thời gian vài tháng), khó có thể đáp ứng được lộ trình theo Quyết định số 412/QĐ-TTg (QĐ412) phê duyệt Đề án cải thiện xếp hạng tín nhiệm quốc gia tới năm 2030 và Quyết định số 689/QĐ-TTg (QĐ689) phê duyệt đề án "cơ cấu lại hệ thống các tổ chức tín dụng gắn với xử lý nợ xấu giai đoạn 2021-2025" (đến năm 2023, tỷ lệ an toàn vốn của các NHTM đạt tối thiểu 10 - 11%; đến năm 2025, đạt tối thiểu 11 - 12%), qua đó ảnh hưởng rất lớn đến khả năng đáp ứng nhu cầu vốn cho các DN, cá nhân, và các dự án trọng điểm quốc gia, tác động tiêu cực tới tăng trưởng kinh tế và tác động tiêu cực đến lợi nhuận của NHCT, gián tiếp ảnh hưởng lớn tới nguồn thu NSNN trong thời gian tới (giai đoạn 2019-2023, ước tính số tiền nộp NSNN của NHCT là gần 26,4 ngàn tỷ).</p>	<p>Đề nghị giữ nguyên như dự thảo đề thống nhất thực hiện. Việc bổ sung vốn điều lệ cho NHTM vẫn thực hiện như đối với các doanh nghiệp có vốn nhà nước đầu tư trực tiếp khác</p>

STT	Đơn vị lấy ý kiến	Công văn tham gia	Nội dung dự thảo	Ý kiến tham gia	Ý kiến tiếp thu, giải trình của Bộ Tài chính
				<p>Trên cơ sở đó, NHCT đề xuất sửa đổi Dự thảo cho phép các NHTM cổ phần Nhà nước (tỷ lệ sở hữu Nhà nước trên 50% và dưới 100%) được phép giữ lại toàn bộ lợi nhuận sau thuế, sau trích quỹ, và chia cổ tức tiền mặt (nếu có) để thực hiện tăng vốn điều lệ nhằm tăng mức đệm vốn dự phòng cho các loại rủi ro khác theo Thông tư 13/2018/TT-NHNN, hướng tới đáp ứng hoàn toàn chuẩn mực quản trị rủi ro theo thông lệ quốc tế Basel II, nâng cao mức độ xếp hạng tín nhiệm của NHCT nội địa, và ngành tài chính ngân hàng Việt Nam nói chung trên thị trường quốc tế, đồng thời tạo tiền đề để NHCT tiếp tục tăng trưởng, mở rộng hoạt động kinh doanh, đóng góp tích cực cho NSNN và sự phát triển kinh tế xã hội của đất nước phù hợp với vị thế, tiềm năng và nhiệm vụ mà Chính phủ giao, phấn đấu đáp ứng mục tiêu tại QĐ412 và QĐ689.</p>	
			<p>Điểm a Khoản 3 Điều 16: Phân phối lợi nhuận đối với doanh nghiệp có vốn nhà nước đầu tư trực tiếp trên 50% vốn điều lệ: Trích lập không quá 03 tháng lương thực hiện để lập Quỹ khen thưởng, Quỹ phúc lợi của người lao động trên cơ sở hiệu quả hoạt động của doanh nghiệp và mức độ hoàn thành nhiệm vụ được giao.</p>	<p>Để khuyến khích các doanh nghiệp có vốn đầu tư nhà nước trực tiếp trên 50% vốn điều lệ nỗ lực triển khai các biện pháp nhằm hoàn thành, hoàn thành vượt KHKD được giao, kiến nghị bổ sung quy định trích lập quỹ KTPL trong trường hợp vượt KHKD được giao (tương tự như quy định hiện nay tại thông tư số 28/TT-BLĐTBXH).</p>	<p>Chính sách về tiền lương đã được đề xuất theo tinh thần Nghị quyết số 27-NQ/TW ngày 21/5/2018 của Trung ương; quyền lợi của người lao động đã được đảm bảo; do vậy, mức trích Quỹ KTPL như đề xuất hiện nay (cũng là quy định hiện hành) là phù hợp.</p>
			<p>Điểm a Khoản 3 Điều 16: Dự thảo Luật không quy định việc trích lập quỹ thưởng của người quản lý doanh nghiệp.</p>	<p>Theo các quy định liên quan về thù lao/tiền lương của người quản lý (ND 53/2016/ND-CP và thông tư số 28/TT-BLĐTBXH), quỹ tiền lương của người quản lý được xác định = số lượng người quản lý chuyên trách * tiền lương bình quân của người quản lý chuyên trách. Trong đó, mức tiền lương tối thiểu của người quản lý chuyên trách là 36tr/người/tháng. Đối với BIDV thuộc lĩnh vực ngân hàng có lợi nhuận >2.250 tỷ đồng, hệ số tăng thêm 2,75-> mức tiền lương bình quân tối đa đối với người đại diện vốn Nhà nước là 135tr/người/tháng. Những năm gần đây, tổng tài sản của BIDV không ngừng tăng trưởng, vai trò trách nhiệm của người quản lý ngày càng đòi hỏi nâng cao, đáp ứng yêu cầu quản trị điều hành. Mức tiền lương/thù lao hiện nay (tối đa 135 tr/người/tháng) đã quá thấp so với mặt bằng thu nhập người quản lý trên thị trường, không đảm bảo tính cạnh tranh khi thu hút người quản lý giỏi tham gia điều hành. Theo đó, BIDV kiến nghị bổ sung quy định về việc trích lập quỹ thưởng của người quản lý doanh nghiệp. Trong trường hợp không được trích lập quỹ thưởng của người quản lý doanh nghiệp, BIDV đề</p>	<p>Dự thảo Hồ sơ Luật đã báo cáo rõ triển khai theo Nghị quyết số 27-NQ/TW ngày 21/5/2018.</p>

STT	Đơn vị lấy ý kiến	Công văn tham gia	Nội dung dự thảo	Ý kiến tham gia	Ý kiến tiếp thu, giải trình của Bộ Tài chính
			<p>Điều 16 và khoản 3 Điều 18: Sau khi trích lập các quỹ theo nguyên tắc và thứ tự phân phối lợi nhuận, lợi nhuận, có tức được chia tương ứng với phần vốn NN đầu tư trực tiếp tại DN được sử dụng để chi tiền lương, tiền thưởng của người do cơ quan đại diện chủ sở hữu vốn cũ, giới thiệu, thuê làm việc trực tiếp tại doanh nghiệp, còn lại nộp ngân sách NN</p> <p>Điều 18 quy định quản lý vốn nhà nước đầu tư tại DN có vốn NN đầu tư khác</p>	<p>xuất chỉnh sửa các quy định về thù lao/tiền lương của người quản lý theo hướng gia tăng thu nhập của người quản lý đảm bảo tối thiểu bù đắp thu nhập giảm sút do không được trích lập quỹ thưởng.</p> <p>Đề nghị có hướng dẫn rõ ghi nhận có tức, lợi nhuận được chia: là giá trị trước hay sau khi chi trả tiền lương thưởng cho người đại diện chủ sở hữu vốn/người được thuê làm việc tại DN có vốn NN đầu tư khác?</p>	<p>Dự thảo Hồ sơ Luật đã báo cáo rõ về chính sách phân phối lợi nhuận sau thuế.</p>
			<p>Tiếp theo quan điểm về xác định đối tượng áp dụng của Dự thảo Luật, chỉ áp dụng quy định này đối với DN do DN có vốn NN đầu tư trực tiếp 100% vốn điều lệ đầu tư vốn.</p> <p>Các DN (bản chất là các công ty con, liên kết hoặc các Khoản góp vốn khác) do DN có vốn NN đầu tư trực tiếp dưới 100% VDL đầu tư vốn sẽ hoạt động, chịu sự giám sát, điều chỉnh theo cơ chế hoạt động và hiệu quả theo Điều lệ, ĐHCĐ/các thành viên góp vốn (bao gồm DN có vốn NN đầu tư trực tiếp giám sát thông qua đại diện chủ sở hữu vốn của mình) và pháp luật chung và pháp luật chuyên ngành (nếu có).</p> <p>Việc giám sát và các yêu cầu chỉ đạo đối với các DN này (phần phối lợi nhuận, bổ nhiệm nhân sự, quyết định KIKH 5 năm...) sẽ thông qua người đại diện chủ sở hữu vốn của DN có vốn NN đầu tư trực tiếp và quy định trong yêu cầu, trách nhiệm đối với người đại diện chủ sở hữu vốn</p>	<p>Tiếp theo quan điểm về xác định đối tượng áp dụng của Dự thảo Luật, chỉ áp dụng quy định này đối với DN do DN có vốn NN đầu tư trực tiếp 100% vốn điều lệ đầu tư vốn.</p> <p>Các DN (bản chất là các công ty con, liên kết hoặc các Khoản góp vốn khác) do DN có vốn NN đầu tư trực tiếp dưới 100% VDL đầu tư vốn sẽ hoạt động, chịu sự giám sát, điều chỉnh theo cơ chế hoạt động và hiệu quả theo Điều lệ, ĐHCĐ/các thành viên góp vốn (bao gồm DN có vốn NN đầu tư trực tiếp giám sát thông qua đại diện chủ sở hữu vốn của mình) và pháp luật chung và pháp luật chuyên ngành (nếu có).</p> <p>Việc giám sát và các yêu cầu chỉ đạo đối với các DN này (phần phối lợi nhuận, bổ nhiệm nhân sự, quyết định KIKH 5 năm...) sẽ thông qua người đại diện chủ sở hữu vốn của DN có vốn NN đầu tư trực tiếp và quy định trong yêu cầu, trách nhiệm đối với người đại diện chủ sở hữu vốn</p>	<p>Dự thảo Hồ sơ Luật đảm bảo không có khoảng trống pháp lý đối với các doanh nghiệp có vốn nhà nước đầu tư. Do vậy, cần thống nhất quy định phạm vi, đối tượng các doanh nghiệp có vốn nhà nước đầu tư trực tiếp và doanh nghiệp đầu tư tại doanh nghiệp khác; đồng thời quy định cụ thể việc phân cấp thẩm quyền quyết định cho các doanh nghiệp, tạo điều kiện thuận lợi cho việc triển khai thực hiện.</p>
			<p>Điều 22 Dự thảo Luật không quy định nguồn vốn nhà nước đầu tư vào doanh nghiệp từ nguồn Quỹ dự trữ bổ sung vốn điều lệ.</p>	<p>Theo Điều 139 Luật các tổ chức tín dụng: Hàng năm, tổ chức tín dụng, chi nhánh NHNN phải trích lập từ lợi nhuận sau thuế để lập và duy trì các quỹ dự trữ trong đó có Quỹ dự trữ bổ sung Vốn điều lệ. Theo đó, BIDV kiến nghị bổ sung nguồn vốn nhà nước đầu tư vào doanh nghiệp có bao gồm nguồn Quỹ dự trữ bổ sung Vốn điều lệ để phù hợp với quy định của Luật tín dụng.</p>	
			<p>Khoản 2 Điều 23: 2. Đầu tư bổ sung vốn, góp vốn, mua cổ phần, mua phần vốn góp.</p>	<p>Đề xuất bổ sung thêm như sau: 2. Đầu tư bổ sung vốn, góp vốn, mua cổ phần, mua phần vốn góp; mua lại một phần hoặc toàn bộ Doanh nghiệp.</p>	<p>Dự thảo Hồ sơ Luật đã đề xuất nội dung chính sách bao quát các trường hợp đầu tư vốn nhà nước vào doanh nghiệp.</p>
			<p>Mục 2 Chương III Đầu tư thành lập doanh nghiệp</p>	<p>Dự thảo hiện quy định: DOANH NGHIỆP</p>	<p>Sẽ quy định cụ thể khi dự thảo</p>

STT	Đơn vị lấy ý kiến	Công văn tham gia	Nội dung dự thảo	Ý kiến tham gia	Ý kiến tiếp thu, giải trình của Bộ Tài chính
			nghiệp	<p>Điều 24. Điều kiện thành lập doanh nghiệp</p> <p>Điều 25. Hồ sơ đề nghị thành lập doanh nghiệp</p> <p>Điều 26. Trình tự, thủ tục, thẩm quyền thành lập doanh nghiệp</p> <p>1. Cơ quan đại diện chủ sở hữu vốn lập Hồ sơ ...</p> <p>2. Cơ quan đại diện chủ sở hữu vốn quyết định thành lập doanh nghiệp...</p> <p>Điều 27. Đăng ký doanh nghiệp và thời điểm kinh doanh của doanh nghiệp</p> <p>Theo cơ cấu của Dự thảo, chưa rõ ràng việc đầu tư thành lập doanh nghiệp có qua các bước phê duyệt chủ trương/được sự chấp thuận của các cấp cơ quan NN có thẩm quyền. Trong khi đó, nếu Cơ quan đại diện chủ sở hữu vốn được toàn quyền quyết định đầu tư thành lập doanh nghiệp sẽ không đảm bảo thông nhất với quy định đầu tư bổ sung vốn nhà nước tại doanh nghiệp của Dự thảo. Hơn nữa, tại dự thảo Báo cáo đánh giá tác động cũng phân tích trình tự bao gồm bước phê duyệt chủ trương. Do đó, đề nghị bổ sung, quy định rõ trình tự, thẩm quyền bao gồm bước phê duyệt chủ trương.</p>	Luật.
			<p>Mục 3 Chương 3, Chương 4,</p> <p>5</p> <p>Quy định về trình tự, thẩm quyền quyết định đầu tư</p>	<p>Đề đảm bảo đầy đủ, rõ ràng, đề nghị rà soát, bổ sung các nội dung quy định về trình tự, thẩm quyền quyết định, thực hiện đầu tư sau khi đã được cấp có thẩm quyền phê duyệt về chủ trương đầu tư (ví dụ tại Điều 28, 34, 40, ... chưa quy định nội dung này)</p>	Sẽ quy định cụ thể khi dự thảo Luật.
			<p>Khoản 1 Điều 32:</p> <p>1. Doanh nghiệp không được đầu tư thành lập doanh nghiệp, góp vốn, mua phần vốn góp mà người quản lý, người đại diện tại doanh nghiệp đó là vợ hoặc chồng, cha đẻ, cha nuôi, mẹ đẻ, mẹ nuôi, anh ruột, chị ruột, em ruột, em rể, em dâu, em gái của Chủ tịch và thành viên Hội đồng thành viên, Chủ tịch và thành viên Hội đồng quản trị, Chủ tịch công ty, Kiểm soát viên, Tổng Giám đốc hoặc Phó Tổng Giám đốc, Kế toán trưởng của doanh nghiệp.</p>	<p>Đề đảm bảo đầy đủ, tránh vướng mắc phát sinh trong quá trình áp dụng, đề nghị xem xét bổ sung:</p> <p>"1. Doanh nghiệp không được đầu tư thành lập doanh nghiệp, góp vốn, mua cổ phần, mua phần vốn góp mà người quản lý, người đại diện tại doanh nghiệp đó là vợ hoặc chồng, cha đẻ, cha nuôi, mẹ đẻ, mẹ nuôi, con đẻ, con nuôi, con dâu, con rể, anh ruột, chị ruột, em ruột, anh rể, em rể, chị dâu, em dâu của Chủ tịch và thành viên Hội đồng thành viên, Chủ tịch và thành viên Hội đồng quản trị, Chủ tịch công ty, Kiểm soát viên, Tổng Giám đốc hoặc Phó Tổng Giám đốc, Kế toán trưởng của doanh nghiệp."</p>	Nghiên cứu bổ sung khi dự thảo Luật

STT	Đơn vị lấy ý kiến	Công vấn tham gia	Nội dung dự thảo	Ý kiến tham gia	Ý kiến tiếp thu, giải trình của Bộ Tài chính
			<p>Khoản 2 Điều 32: DN không được đầu tư thành lập DN, GVMCP, mua phần vốn góp vào lĩnh vực kinh doanh BDS, trừ DN có ngành nghề kinh doanh BDS theo quy định của Luật KD BDS....</p>	<p>Đề nghị bổ sung trường hợp loại trừ việc thành lập DN nhằm xây dựng và vận hành BDS là trụ sở hoạt động của DN mà được cấp phép phù hợp theo quy định của Luật chuyên ngành. VD: Luật TCID có quy định về việc thành lập, góp vốn, mua cổ phần của NHTM, Điều 103, 129 theo đó việc thành lập và góp vốn của NHTM đối với lĩnh vực khác (ngoài các lĩnh vực TC-NH-BH) phải được sự chấp thuận bằng văn bản của NHNN. Theo đó, BIDV là DN có vốn NN đầu tư trực tiếp đã thực hiện góp vốn để thành lập công ty thực hiện việc xây dựng, quản lý và vận hành trụ sở công ty nhằm đáp ứng yêu cầu hoạt động của BIDV.</p>	<p>Hồ sơ Dự thảo Luật đã quy định rõ "Doanh nghiệp không được đầu tư thành lập doanh nghiệp, góp vốn, mua cổ phần, mua phần vốn góp vào lĩnh vực kinh doanh bất động sản"....</p>
			<p>Mục 3 Điều 43: Hoạt động đầu tư của DN có vốn NN đầu tư khác</p>	<p>Tiếp theo quan điểm về xác định đối tượng áp dụng của Dự thảo Luật tại STT 1 trên đây, Dự thảo Luật chỉ nên quy định hoạt động đầu tư của DN do DN có vốn NN đầu tư trực tiếp 100% vốn điều lệ đầu tư vốn; Đề nghị quy định và hướng dẫn cụ thể đối với nội dung này</p>	<p>Dự thảo Hồ sơ Luật đảm bảo không có khoảng trống pháp lý đối với các doanh nghiệp có vốn nhà nước đầu tư. Do vậy, cần thống nhất quy định phạm vi, đối tượng các doanh nghiệp có vốn nhà nước đầu tư trực tiếp và doanh nghiệp đầu tư tại doanh nghiệp khác; đồng thời quy định cụ thể việc phân cấp thẩm quyền quyết định cho các doanh nghiệp, tạo điều kiện thuận lợi cho việc triển khai thực hiện, trong đó có hoạt động đầu tư của doanh nghiệp.</p>
			<p>Chương 5 Điều 46-53</p>	<p>Đề nghị bổ sung quy định và hướng dẫn cụ thể về việc thoái vốn, giảm vốn nhà nước tại doanh nghiệp có vốn NN đầu tư trực tiếp và DN có vốn NN đầu tư khác (nếu DN có vốn đầu tư khác vẫn được đưa vào đối tượng điều chỉnh của Luật). Theo quan điểm của Ban QLĐT, khi vốn nhà nước đã đầu tư vào doanh nghiệp và hình thành nên tài sản, cần được vận hành theo cơ chế thị trường, kể cả nguyên tắc về giá chuyển nhượng vốn. Do đó khi xây dựng và hoàn thiện Luật, đề nghị cho phép doanh nghiệp chuyển nhượng vốn trên nguyên tắc giá thị trường và không thấp hơn giá trị được xác định bởi đơn vị thẩm định giá</p>	<p>Dự thảo Hồ sơ Luật đã đề xuất Chính sách đảm bảo nguyên tắc giá thị trường.</p>
		<p>Điều 55: Quyền của cơ quan đại diện chủ sở hữu vốn</p>		<p>Đề xuất đối với cơ quan đại diện chủ sở hữu, đảm bảo quyền tự chủ, tự chịu trách nhiệm của doanh nghiệp; cơ quan đại diện chủ sở hữu không cần quyết định những vấn đề thuộc lĩnh vực điều hành và quản trị kinh doanh của doanh nghiệp như trong luật cũ năm 2014 để tạo thêm quyền tự chủ cho doanh nghiệp và giảm bớt nhiệm vụ cho cơ quan đại diện chủ sở hữu.</p>	<p>Dự thảo Hồ sơ Luật đã báo cáo rõ chính sách về nội dung này.</p>
		<p>Điều 56: Ban hành Quy chế hoạt động của người đại diện chủ sở hữu</p>		<p>Ban hành Quy chế hoạt động của người đại diện chủ sở hữu vốn, ban hành Quy chế hoạt động của Kiểm soát viên đối với doanh nghiệp có vốn nhà nước đầu tư trực tiếp 100% vốn điều lệ hoặc có ý kiến kịp</p>	<p>Chính sách đề xuất đã đảm bảo nội dung này</p>

STT	Đơn vị lấy ý kiến	Công vấn tham gia	Nội dung dự thảo	Ý kiến tham gia	Ý kiến tiếp thu, giải trình của Bộ Tài chính
			vốn, ban hành Quy chế hoạt động của Kiểm soát viên đối với doanh nghiệp có vốn nhà nước đầu tư trực tiếp 100% vốn điều lệ hoặc có ý kiến đề người đại diện chủ sở hữu vốn hoạt động của Kiểm soát viên tại doanh nghiệp có vốn nhà nước đầu tư trực tiếp dưới 100% vốn điều lệ đảm bảo không làm hạn chế quyền của doanh nghiệp theo quy định của pháp luật.	thời để người đại diện chủ sở hữu vốn biểu quyết thông qua Quy chế hoạt động của Kiểm soát viên tại doanh nghiệp có vốn nhà nước đầu tư trực tiếp dưới 100% vốn điều lệ đảm bảo không làm hạn chế quyền của doanh nghiệp theo quy định của pháp luật.	
			Điều 63: Quyền, nghĩa vụ của Hội đồng thành viên hoặc Chủ tịch công ty tại doanh nghiệp có vốn nhà nước đầu tư trực tiếp 100% vốn điều lệ	Chỉ nên quy định các quyền và nghĩa vụ đặc thù, khác với Luật Doanh nghiệp để dễ dàng nhận biết và thực hiện	Sẽ nghiên cứu khi dự thảo Luật
			Điểm d Khoản 6 Điều 65: d) Tiền lương, tiền thưởng của người do cơ quan đại diện chủ sở hữu vốn cử, giới thiệu, thuê được sử dụng từ lợi nhuận sau thuế của doanh nghiệp	Để đảm bảo đầy đủ, thống nhất, đề nghị sửa thành: "d) Tiền lương, tiền thưởng của người do cơ quan đại diện chủ sở hữu vốn cử, giới thiệu, thuê được thực hiện theo Điều 62 Luật này."	Sẽ nghiên cứu khi dự thảo Luật
			Khoản 2 Điều 66: DN chịu trách nhiệm toàn diện về hoạt động sản xuất, kinh doanh,...tối đa hóa lợi ích hợp pháp của DN và của chủ sở hữu vốn, bảo toàn vốn đầu tư của chủ sở hữu;...	Đề nghị bổ cụm từ "bảo toàn vốn đầu tư của chủ sở hữu" hoặc có quy định và hướng dẫn cụ thể về việc bảo toàn vốn đầu tư của chủ sở hữu phù hợp với định hướng sửa đổi Luật là đảm bảo nguyên tắc thị trường trong hoạt động kinh doanh, "lợi ích hài hòa, rủi ro chia sẻ"	Sẽ nghiên cứu khi dự thảo Luật
			Khoản 12 Điều 66: DN không được cho công ty có vốn góp vay vốn. Trường hợp DN thực hiện bảo lãnh cho công ty có vốn góp vay vốn tại các TCID thì tổng giá trị các Khoản bảo lãnh không được vượt quá mức vốn đầu tư của DN tại DN khác	Đề nghị bổ sung rõ trường hợp loại trừ đối với các doanh nghiệp là TCID thực hiện việc cho vay vốn/bảo lãnh theo quy định của Luật TCID.	Sẽ nghiên cứu khi dự thảo Luật
			Khoản 1 Điều 67:	Đề nghị xem xét bổ sung: e) Tăng cường trách nhiệm và sự phối hợp	Ý kiến tham gia không rõ, đây

STT	Đơn vị lấy ý kiến	Công văn tham gia	Nội dung dự thảo	Ý kiến tham gia	Ý kiến tiếp thu, giải trình của Bộ Tài chính
			1. Mục tiêu giám sát, kiểm tra: Khoản 4 Điều 68: 4. Hiệu quả kinh tế, hiệu quả xã hội của việc đầu tư vốn nhà nước vào doanh nghiệp theo Đề án.	giữa các cơ quan có thẩm quyền trong giám sát, kiểm tra, thanh tra Doanh nghiệp có vốn nhà nước Đề nghị giải thích "Đề án" để đảm bảo cách hiểu thông nhất, chính xác, tránh phát sinh vướng mắc trong quá trình áp dụng	không phải mục tiêu giám sát, kiểm tra Sẽ nghiên cứu khi dự thảo Luật
		Điều 68: Nội dung giám sát, kiểm tra, thanh tra hoạt động đầu tư vốn nhà nước vào doanh nghiệp	Điều 69: Nội dung giám sát, kiểm tra, thanh tra hoạt động quản lý vốn nhà nước đầu tư tại doanh nghiệp	Đề nghị xem xét bổ sung để tránh vướng mắc phát sinh trong quá trình áp dụng; 7. Các hoạt động khác trong hoạt động đầu tư vốn nhà nước vào Doanh nghiệp theo quy định của Luật này.	Sẽ nghiên cứu khi dự thảo Luật
		Điều 70: Nội dung giám sát, kiểm tra, thanh tra hoạt động đầu tư của doanh nghiệp	Điều 71: 2. Việc xây dựng, phê duyệt, thực hiện danh mục chuyên nhượng vốn nhà nước tại doanh nghiệp.	Đề nghị xem xét bổ sung để tránh vướng mắc phát sinh trong quá trình áp dụng; 8. Các nội dung khác trong hoạt động đầu tư vốn nhà nước vào Doanh nghiệp theo quy định của Luật này.	Sẽ nghiên cứu khi dự thảo Luật
		Khoản 1 Điều 79: 1. Doanh nghiệp có vốn nhà nước đầu tư trực tiếp lập và gửi cơ quan đại diện chủ sở hữu vốn báo cáo tài chính năm đã được kiểm toán bởi tổ chức kiểm toán độc lập trong thời hạn 90 ngày kể từ ngày kết thúc năm tài chính; bao gồm cả báo cáo tài chính của công ty mẹ và báo cáo tài chính hợp nhất (nếu có).	Khoản 2 Điều 79: 2. Việc xây dựng, phê duyệt, thực hiện danh mục chuyên nhượng vốn nhà nước tại doanh nghiệp.	Đề đảm bảo bao đầy đủ, đề nghị sửa lại thành: "2. Việc xây dựng, phê duyệt, thực hiện danh mục sắp xếp, cơ cấu lại vốn nhà nước tại doanh nghiệp."	Sẽ nghiên cứu khi dự thảo Luật
		Điều 80. Kế hoạch cơ sở dữ liệu về đầu tư vốn nhà nước tại doanh nghiệp, mục 4.a Trách nhiệm của doanh nghiệp: a) Xây dựng và ban hành Quy	Khoản 1 Điều 79: 1. Doanh nghiệp có vốn nhà nước đầu tư trực tiếp lập và gửi cơ quan đại diện chủ sở hữu vốn báo cáo tài chính năm đã được kiểm toán bởi tổ chức kiểm toán độc lập trong thời hạn 90 ngày kể từ ngày kết thúc năm tài chính; bao gồm cả báo cáo tài chính của công ty mẹ và báo cáo tài chính hợp nhất (nếu có).	Đề đảm bảo khái quát đầy đủ đối tượng áp dụng, đề nghị xem xét bổ sung: "1. Doanh nghiệp có vốn nhà nước đầu tư trực tiếp; Doanh nghiệp có vốn từ nước đầu tư khác; Doanh nghiệp có vốn nhà nước đầu tư của tổ chức chính trị, tổ chức chính trị - xã hội, tổ chức xã hội - nghề nghiệp lập và gửi cơ quan đại diện chủ sở hữu vốn báo cáo tài chính năm đã được kiểm toán bởi tổ chức kiểm toán độc lập trong thời hạn 90 ngày kể từ ngày kết thúc năm tài chính; bao gồm cả báo cáo tài chính của công ty mẹ và báo cáo tài chính hợp nhất (nếu có)."	Sẽ nghiên cứu khi dự thảo Luật
			Điều 80. Kế hoạch cơ sở dữ liệu về đầu tư vốn nhà nước tại doanh nghiệp, mục 4.a Trách nhiệm của doanh nghiệp: a) Xây dựng và ban hành Quy	- Đề xuất bổ mục a) yêu cầu Doanh nghiệp phải xây dựng Quy chế báo cáo nội bộ do thông thường 1 doanh nghiệp để quản lý tổ chức đều có 1 hệ thống các báo cáo nên việc xây dựng một Quy chế báo cáo riêng về nội dung này có thể không cần thiết. Doanh nghiệp cần đảm bảo thực hiện trách nhiệm báo cáo đầy đủ, kịp thời, trung thực trên hệ thống cơ sở dữ liệu về đầu tư vốn nhà nước tại doanh nghiệp do Bộ	Đây là báo cáo bắt buộc để phục vụ việc quản lý vốn Nhà nước đầu tư tại doanh nghiệp.

STT	Đơn vị lấy ý kiến	Công văn tham gia	Nội dung dự thảo	Ý kiến tham gia	Ý kiến tiếp thu, giải trình của Bộ Tài chính
			<p>chế báo cáo của doanh nghiệp trên Hệ thống cơ sở dữ liệu về đầu tư vốn nhà nước tại doanh nghiệp bao gồm các nội dung về thẩm quyền, trách nhiệm, phân công nhiệm vụ của các cá nhân, bộ phận liên quan.</p> <p>b) Báo cáo đầy đủ, kịp thời, trung thực và chịu trách nhiệm về tính chính xác của thông tin trên Hệ thống cơ sở dữ liệu về đầu tư vốn nhà nước tại doanh nghiệp theo quy định.</p> <p>d) Xây dựng hệ thống thông tin quản lý, báo cáo về tài chính, đầu tư đảm bảo tính tương thích, khả năng tích hợp với Hệ thống cơ sở dữ liệu về đầu tư vốn nhà nước tại doanh nghiệp.</p>	<p>Tài chính quản lý đã được quy định tại mục b).</p> <p>- Đối với mục d) yêu cầu doanh nghiệp xây dựng hệ thống thông tin quản lý, báo cáo về tài chính, đầu tư để xuất bổ sung mở ngoặc "(nếu cần thiết)" do việc xây dựng và tích hợp với Hệ thống cơ sở dữ liệu về đầu tư vốn nhà nước do Bộ Tài chính xây dựng, quản lý cần phải có sự phối hợp chặt chẽ và có hướng dẫn từ Bộ Tài chính.</p>	
19	Tập đoàn Báo Việt	872a/2023/TĐB V-TGPC ngày 19/9/2023	<p>Điều 2. Đối tượng áp dụng</p> <p>2. Doanh nghiệp có vốn nhà nước đầu tư khác.</p>	<p>Theo Điều 3.3 của Dự thảo thi: Doanh nghiệp có vốn Nhà nước đầu tư khác bao gồm các doanh nghiệp hoạt động theo quy định của Luật Doanh nghiệp và các luật chuyên ngành khác do Doanh nghiệp có vốn Nhà nước đầu tư trực tiếp đầu tư vốn.</p> <p>Khi Doanh nghiệp có vốn Nhà nước đầu tư trực tiếp thực hiện các Khoản đầu tư tài chính chi chiếm tỷ lệ % rất nhỏ vào một công ty mục tiêu thì công ty mục tiêu này sẽ trở thành Doanh nghiệp có vốn Nhà nước đầu tư khác và chịu sự điều chỉnh của Luật này.</p> <p>Do đó, đề xuất xem xét về việc Dự thảo Luật thay thế Luật số 69/2014/QH13 quy định cụ thể việc quản lý Doanh nghiệp có vốn đầu tư khác theo mức độ như thế nào để đảm bảo tính phù hợp và khả thi trên thực tế</p>	<p>Chính sách đề xuất quy định cụ thể đối với từng nhóm doanh nghiệp F2 theo tỷ lệ sở hữu.</p>
			<p>Điều 8. Nội dung quản lý vốn nhà nước đầu tư tại doanh nghiệp</p> <p>2. Xây dựng, phê duyệt, ban hành và tổ chức thực hiện chiến lược, kế hoạch sản xuất, kinh doanh của doanh nghiệp 05 năm phù hợp với quy định về quản lý, đầu tư vốn nhà nước đầu tư tại doanh nghiệp, quy hoạch, chiến lược, kế hoạch phát triển kinh tế - xã</p>	<p>Trong dự thảo này, Chính phủ yêu cầu cụ thể về giai đoạn Chiến lược, Kế hoạch của doanh nghiệp cần xây dựng và phê duyệt là 05 năm, thực tế hiện nay DNNN đang được các cơ quan Đại diện Chủ sở hữu Nhà nước yêu cầu là xây dựng và thực hiện Chiến lược 10 năm và Kế hoạch 05 năm để tương ứng với Chiến lược ngành do Chính phủ phê duyệt thường có thời hạn 10 năm.</p> <p>Do vậy đề xuất làm rõ thời hạn Chiến lược là 05 năm hay 10 năm mà Doanh nghiệp nhà nước cần xây dựng, phê duyệt ban hành và tổ chức thực hiện.</p>	<p>Nghiên cứu khi dự thảo Luật.</p>

STT	Đơn vị lấy ý kiến	Công văn tham gia	Nội dung dự thảo	Ý kiến tham gia	Ý kiến tiếp thu, giải trình của Bộ Tài chính
			hội ngành, lĩnh vực, vùng, khu vực và trên từng địa bàn cụ thể.”		
			<p>Điều 10. Nhiệm vụ, quyền hạn của Bộ Tài chính</p> <p>2. c. Trình Thủ tướng Chính phủ điều chuyển Quỹ Đầu tư phát triển tại doanh nghiệp có vốn nhà nước đầu tư trực tiếp trên 50% vốn điều lệ giữa các cơ quan đại diện chủ sở hữu</p>	<p>Đề xuất Bộ tài chính xem xét bỏ quy định này, hoặc chi quy định đối với doanh nghiệp do nhà nước đầu tư 100% vốn điều lệ.</p> <p>Lý do: Quỹ ĐPTI được trích lập từ LNST, về nguyên tắc là kết quả chung của các chủ sở hữu, gồm Nhà nước và các nhà đầu tư khác; do đó việc Nhà nước “điều chuyển Quỹ ĐPTI” sẽ mâu thuẫn với quy định ngay tại Khoản 4 Điều 5 Dự thảo Luật này “...Nhà nước thông qua cơ quan đại diện chủ sở hữu vốn và người đại diện chủ sở hữu vốn thực hiện các quyền, nghĩa vụ của chủ sở hữu vốn theo đúng phần vốn đã được đầu tư tại doanh nghiệp, bình đẳng với các nhà đầu tư khác...”</p>	<p>Dự thảo Hồ sơ đã báo cáo rõ nội dung chính sách này.</p>
			<p>Điều 16. Quản lý vốn nhà nước đầu tư tại doanh nghiệp có vốn nhà nước đầu tư trực tiếp trên 50% đến dưới 100% vốn điều lệ</p> <p>1. Cơ quan đại diện chủ sở hữu vốn báo cáo TTCP cho ý kiến trước khi giới thiệu đề NDD sở hữu vốn biểu quyết nhân sự ...</p> <p>2. Cơ quan đại diện chủ sở hữu vốn báo cáo TTCP cho ý kiến trước khi chỉ đạo NDD sở hữu vốn biểu quyết phê duyệt chiến lược, kế hoạch kinh doanh 05 năm, phương án cơ cấu lại</p>	<p>So với Điều 41 Luật Quản lý vốn Nhà nước số 69/2014/QH13, đây là nội dung mới, mở rộng đến loại hình doanh nghiệp cổ phần như Tập đoàn Bảo Việt, cụ thể:</p> <p>Hiện nay, theo quy định của Luật Quản lý sử dụng vốn nhà nước đầu tư vào sản xuất kinh doanh tại doanh nghiệp (Luật số 69/2014/QH13), thì Thủ tướng Chính phủ: (i) Phê duyệt chiến lược, kế hoạch đầu tư phát triển và kế hoạch sản xuất, kinh doanh 05 năm của doanh nghiệp; (ii) Quyết định bổ nhiệm, bổ nhiệm lại, miễn nhiệm, khen thưởng, kỷ luật Chủ tịch Hội đồng thành viên các doanh nghiệp do Thủ tướng Chính phủ quyết định thành lập. Các doanh nghiệp do Chính phủ thành lập theo quy định của Nghị định 23/2022/NĐ-CP là công ty mẹ do Nhà nước nắm giữ 100% vốn điều lệ của Tập đoàn kinh tế nhà nước, Tổng công ty Đầu tư và Kinh doanh vốn Nhà nước và doanh nghiệp có tài sản hoạt động sản xuất, kinh doanh được hình thành từ việc thực hiện dự án quan trọng quốc gia đã được Quốc hội quyết định chủ trương đầu tư.</p> <p>Đề tăng cường tính chủ động cho các doanh nghiệp niêm yết như Tập đoàn Bảo Việt, giảm bớt các quy trình cho ý kiến, Tập đoàn có ý kiến đề xuất về việc dự thảo Luật mới nên giữ nguyên các quy định hiện hành của Luật số 69/2014/QH13 đối với các doanh nghiệp có vốn Nhà nước đầu tư trực tiếp từ trên 50% đến dưới 100%, theo đó, việc phê duyệt chiến lược, kế hoạch đầu tư phát triển và kế hoạch sản xuất, kinh doanh 05 năm của doanh nghiệp, quyết định cơ đại diện vốn, giới thiệu nhân sự để bầu vào các chức danh Chủ tịch Hội đồng quản trị, thành viên Hội đồng quản trị do cơ quan đại diện chủ sở hữu quyết định.</p> <p>Ngoài ra, dự thảo hiện đang quy định về việc lập chiến lược, kế hoạch sản xuất kinh doanh 05 năm, trong khi thực tế hiện nay doanh nghiệp Nhà nước đang được các Cơ quan đại diện chủ sở hữu Nhà nước yêu cầu là xây dựng và thực hiện chiến lược 10 năm và kế hoạch 05 năm</p>	<p>Hồ sơ dự thảo Luật đã báo cáo rõ nội dung chính sách này.</p>

STT	Đơn vị lấy ý kiến	Công văn tham gia	Nội dung dự thảo	Ý kiến tham gia	Ý kiến tiếp thu, giải trình của Bộ Tài chính
				<p>để tương ứng với chiến lược ngành do Chính phủ phê duyệt (thường có thời hạn 10 năm). Do vậy đề xuất làm rõ thời hạn chiến lược là 05 năm hay 10 năm mà doanh nghiệp Nhà nước cần xây dựng, phê duyệt ban hành và tổ chức thực hiện. Đã có ý kiến tại Công văn gửi Bộ Tài chính.</p>	
			<p>Điều 16. Quản lý vốn nhà nước đầu tư tại doanh nghiệp có vốn nhà nước đầu tư trực tiếp trên 50% đến dưới 100% vốn điều lệ</p> <p>3. Cơ quan đại diện chủ sở hữu vốn chi đạo người đại diện chủ sở hữu vốn có ý kiến biểu quyết đề thực hiện phân phối lợi nhuận tại doanh nghiệp và doanh nghiệp có vốn nhà nước đầu tư trực tiếp trên 50% Vốn điều lệ thuộc phạm vi quản lý theo nguyên tắc, thứ tự như sau:</p> <p>a. Trích không quá 03 tháng lương thực hiện để lập Quỹ khen thưởng, Quỹ phúc lợi của người lao động trên cơ sở hiệu quả hoạt động của doanh nghiệp và mức độ hoàn thành nhiệm vụ được giao.</p>	<p>Về việc trích không quá "03 tháng lương thực hiện": Tập đoàn đề xuất sửa đổi thành "03 tháng lương bình quân thực hiện" phù hợp với quy định pháp luật về lao động, tiền lương, thù lao, tiền thưởng đối với công ty có cổ phần, vốn góp chi phối của Nhà nước và đề thuận tiện trong việc áp dụng trên thực tế.</p>	<p>Dự thảo Hồ sơ Luật để xuất chính sách như quy định hiện hành.</p>
			<p>Điều 16. Quản lý vốn nhà nước đầu tư tại doanh nghiệp có vốn nhà nước đầu tư trực tiếp trên 50% đến dưới 100% vốn điều lệ</p> <p>3.c. Sử dụng và trích lập các Quỹ từ lợi nhuận sau thuế theo quy định của Luật Các chuyên ngành gồm: Luật Các tổ chức tín dụng, Luật Dầu khí.</p>	<p>Không cần liệt kê các Luật chuyên ngành cần tuân theo vì sẽ bị thiếu. Do đó, đề xuất chỉnh thành: "Sử dụng và trích lập các Quỹ từ lợi nhuận sau thuế theo quy định của pháp luật chuyên ngành".</p>	<p>Chi quy định áp dụng đối với các Luật chuyên ngành hiện hành; sau khi Luật này có hiệu lực thì thực hiện theo quy định của Luật này để đảm bảo thống nhất.</p>
			<p>Điều 16. Quản lý vốn nhà nước đầu tư tại doanh nghiệp có vốn nhà nước đầu tư trực tiếp trên 50% đến dưới 100% vốn điều lệ</p>	<p>Theo quy định tại Điều 84, Điều 163 Luật Doanh nghiệp 2020 và các quy định về thuế thu nhập doanh nghiệp đối với chi phí tiền lương và thù lao, theo đó: "<i>Thù lao của từng thành viên Hội đồng quản trị, tiền lương của Giám đốc hoặc Tổng giám đốc và người quản lý khác được tính vào chi phí kinh doanh của công ty theo quy định của pháp luật về</i></p>	<p>Dự thảo Hồ sơ Luật đã báo cáo rõ triển khai theo Nghị quyết số 27-NQ/TW ngày 21/5/2018.</p>

STT	Đơn vị tẩy ý kiến	Công văn tham gia	Nội dung dự thảo	Ý kiến tham gia	Ý kiến tiếp thu, giải trình của Bộ Tài chính
			<p>3.d) Sau khi trích lập các quỹ theo quy định nêu trên, phần lợi nhuận, cổ tức được chia tương ứng với phần vốn nhà nước đầu tư trực tiếp tại doanh nghiệp được sử dụng để chi tiền lương, tiền thưởng của người do cơ quan đại diện chủ sở hữu vốn cũ, giới thiệu, thuê làm việc trực tiếp tại doanh nghiệp, còn lại nộp vào ngân sách nhà nước.</p>	<p><i>Thuế thu nhập doanh nghiệp</i>”. Như vậy, tiền lương, thù lao sẽ được chi trả từ nguồn chi phí (thay vì nguồn lợi nhuận sau thuế như đang được quy định tại dự thảo).</p> <p>Theo quy định tại Điều 4.24 Luật Doanh nghiệp 2020: “Người quản lý doanh nghiệp là người quản lý doanh nghiệp tư nhân và người quản lý công ty, bao gồm chủ doanh nghiệp tư nhân, thành viên hợp danh, Chủ tịch Hội đồng thành viên, thành viên Hội đồng thành viên, Chủ tịch công ty, Chủ tịch Hội đồng quản trị, thành viên Hội đồng quản trị, Giám đốc hoặc Tổng giám đốc và cá nhân giữ chức danh quản lý khác theo quy định tại Điều lệ công ty”.</p> <p>Thực tế tại Tập đoàn Bảo Việt, Người đại diện vốn của nhà nước tại Tập đoàn nắm giữ chức danh Chủ tịch Hội đồng Quản trị, thành viên Hội đồng Quản trị, Tổng Giám đốc và là Người quản lý của Tập đoàn Bảo Việt.</p> <p>Do đó, đề xuất xem nội dung này tại dự thảo đề đảm bảo tương thích với các quy định pháp luật khác có liên quan.</p> <p>Đề xuất cần nêu rõ với vị trí nhân sự nào.</p>	
			<p>Điều 18. Quản lý vốn nhà nước đầu tư tại doanh nghiệp có vốn nhà nước đầu tư khác</p> <p>1. Doanh nghiệp có vốn nhà nước đầu tư trực tiếp có ý kiến đề người đại diện vốn của doanh nghiệp tại doanh nghiệp khác biểu quyết bỏ nhiệm, bổ nhiệm lại, chấp thuận từ chức, miễn nhiệm, khen thưởng, kỷ luật ...</p>		<p>Hồ sơ là Đề cương Dự thảo Luật, chính sách sẽ được cụ thể khi dự thảo Luật.</p>
			<p>Điều 18. Quản lý vốn nhà nước đầu tư tại doanh nghiệp có vốn nhà nước đầu tư khác</p> <p>3.d) Sau khi trích lập các quỹ theo quy định nêu trên, phần lợi nhuận, cổ tức được chia tương ứng với phần vốn của doanh nghiệp đầu tư tại doanh nghiệp khác được sử dụng để chi tiền lương, tiền thưởng của người do doanh nghiệp cũ, giới thiệu, thuê làm việc trực tiếp tại doanh nghiệp khác, còn lại nộp về doanh nghiệp có vốn nhà nước đầu tư trực tiếp.</p>	<p>Do một số loại hình doanh nghiệp (ví dụ như công ty bảo hiểm) cần phải đảm bảo các quy định về vốn, khả năng thanh toán nên đề xuất Dự thảo có quy định về việc: trước khi nộp lợi nhuận về doanh nghiệp có vốn nhà nước đầu tư trực tiếp, Doanh nghiệp có vốn nhà nước đầu tư khác cần đảm bảo tiêu chí đã hoàn thành nghĩa vụ tài chính khác và đảm bảo biên khả năng thanh toán theo quy định của pháp luật chuyên ngành”</p>	<p>Sẽ nghiên cứu khi dự thảo Luật</p>

STT	Đơn vị lấy ý kiến	Công văn tham gia	Nội dung dự thảo	Ý kiến tham gia	Ý kiến tiếp thu, giải trình của Bộ Tài chính
			<p>Điều 22. Nguồn vốn nhà nước đầu tư vào doanh nghiệp</p> <p>3. Quỹ Đầu tư phát triển hình thành từ nguồn lợi nhuận sau thuế từ nguồn lợi nhuận sau thuế</p> <p>4. Lợi nhuận, cổ tức tương ứng với phần vốn nhà nước đầu tư</p> <p>Điều 41. Hoạt động đầu tư của doanh nghiệp có vốn Nhà nước đầu tư trực tiếp từ trên 50% đến dưới 100% vốn điều lệ</p> <p>1. Hình thức, thẩm quyền, hồ sơ, trình tự, thủ tục đầu tư thực hiện theo quy định tại Mục 1 Chương 4 Luật này.</p> <p>2. Căn cứ chủ trương đầu tư được Hội đồng thành viên, Hội đồng quản trị, Đại hội đồng cổ đông thông qua, người đại diện chủ sở hữu vốn báo cáo cơ quan đại diện chủ sở hữu vốn quyết định chủ trương hoặc trình Quốc hội, Thủ tướng Chính phủ, Ủy ban nhân dân cấp tỉnh quyết định chủ trương theo thẩm quyền quy định tại Luật này.</p> <p>3. Căn cứ chủ trương đã được cấp có thẩm quyền phê duyệt, người đại diện chủ sở hữu vốn biểu quyết tại cuộc họp HĐQT, HĐQT, ĐHCĐ để quyết định và thực hiện đầu tư theo quy định.</p>	<p>Đề xuất BIT bổ sung "3. Quỹ Đầu tư phát triển hình thành từ nguồn lợi nhuận sau thuế tương ứng với phần vốn nhà nước đầu tư", để đảm bảo đối với các công ty mà nhà nước đầu tư dưới 100% VDL, các quỹ thuộc INST là tài sản của cả nhà nước và các nhà đầu tư khác theo tỷ lệ đầu tư</p>	<p>Dự thảo Hồ sơ Luật đã quy định bao quát các nguồn vốn nhà nước đầu tư vào doanh nghiệp.</p>
				<p>(i) Về hình thức đầu tư: mới chỉ đề cập đến các hình thức đầu tư công cụ vốn chủ sở hữu như góp vốn, mua cổ phần... mà chưa đề cập đến hình thức đầu tư vào công cụ nợ như đầu tư vào trái phiếu chính phủ, trái phiếu kho bạc, trái phiếu doanh nghiệp và các loại hình đầu tư phù hợp quy định pháp luật khác. Do đó, đề xuất bổ sung làm rõ Điều 29 của Dự thảo về các hình thức đầu tư của doanh nghiệp.</p> <p>(ii) Về thẩm quyền phê duyệt đầu tư: doanh nghiệp Nhà nước sở hữu 100%, doanh nghiệp Nhà nước sở hữu từ trên 50% đến dưới 100% đang được quy định giống nhau trong hoạt động đầu tư. Lấy ví dụ như việc đầu tư góp vốn, mua cổ phần, phần vốn góp, nếu áp dụng tương tự như doanh nghiệp do Nhà nước sở hữu 100% vốn thì Dự thảo đang quy định:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Thủ tướng phê duyệt chủ trương đầu tư từ 5000 tỷ trở lên. - Cơ quan đại diện chủ sở hữu phê duyệt chủ trương đầu tư từ 1000 tỷ đến dưới 5000 tỷ hoặc có giá trị trên 50% vốn điều lệ của doanh nghiệp. - HĐQT/Chủ tịch công ty (đối với công ty TNHH) và tương tự là ĐHCĐ/HĐQT quyết định đầu tư đối với hạn mức còn lại. <p>Doanh nghiệp do Nhà nước sở hữu từ trên 50% vốn điều lệ đến dưới 100% vốn điều lệ: cơ cấu cổ đông có thể rất đa dạng với sự tham gia của nhiều thành phần kinh tế, trong đó Nhà nước đóng vai trò là một trong các cổ đông/thành viên góp vốn. Do đó, hoạt động đầu tư của loại hình doanh nghiệp này nên có sự phân biệt với hoạt động đầu tư của doanh nghiệp do Nhà nước nắm giữ 100% Vốn Điều lệ.</p> <p>(iii) Về trình tự xin ý kiến chủ trương đầu tư: Xét dưới góc độ doanh nghiệp, Đại hội đồng cổ đông gồm tất cả các cổ đông có quyền biểu quyết, là cơ quan quyết định cao nhất của công ty cổ phần (Điều 138 Luật Doanh nghiệp 2020). Trường hợp hoạt động đầu tư đã được ĐHCĐ thông qua thì nội dung đó sẽ được thực thi. Do đó, việc Người đại diện vốn cần có chủ trương đầu tư đã được ĐHCĐ/HĐQT thông qua để làm cơ sở báo cáo để Cơ quan đại diện chủ sở hữu quyết định đầu tư có thể chưa hợp lý về mặt trình tự. Do đó, đề xuất xem xét làm rõ nội dung này về mặt trình tự, theo đó:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Trình tự xin ý kiến của Người đại diện vốn sẽ được thực hiện trước; - Sau khi Chủ sở hữu vốn có ý kiến, Người đại diện vốn sẽ thực hiện biểu quyết tại biểu quyết tại cuộc họp HĐQT/HĐQT hoặc ĐHCĐ. 	<p>(i)</p> <p>(ii) Dự thảo Hồ sơ Luật đề xuất chỉnh sách đảm bảo thông nhất trong quản lý hoạt động đầu tư của doanh nghiệp.</p> <p>(iii) Dự thảo Hồ sơ Luật đã báo cáo rõ nội dung này.</p>

STT	Đơn vị lấy ý kiến	Công văn tham gia	Nội dung dự thảo	Ý kiến tham gia	Ý kiến tiếp thu, giải trình của Bộ Tài chính
				<p>(iv) Hạn chế đầu tư: Điều 32.2 của Dự thảo quy định, Doanh nghiệp không được đầu tư thành lập, góp vốn, mua cổ phần, mua phần vốn góp trong lĩnh vực kinh doanh bất động sản trừ trường hợp doanh nghiệp có ngành nghề kinh doanh chính là ngành nghề kinh doanh bất động sản.</p> <p>Đối với các Doanh nghiệp nhà nước chiếm từ trên 50% đến dưới 100% vốn điều lệ, đề xuất: chỉ cần trong các ngành nghề kinh doanh có ngành nghề kinh doanh bất động sản (không nhất thiết là ngành nghề chính) thì được phép đầu tư góp vốn, mua cổ phần trong lĩnh vực bất động sản, trừ khi luật chuyên ngành có quy định khác; đồng thời, đề xuất có hướng dẫn chuyển tiếp đối với các Khoản đầu tư đã phát sinh trước khi Luật mới có hiệu lực.</p> <p>Do đó, đề xuất Dự thảo:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Quy định đầy đủ hơn các hình thức đầu tư; các hạn chế đầu tư. - Xem xét quy định tách bạch hoạt động đầu tư của doanh nghiệp do Nhà nước nắm từ trên 50% đến dưới 100% vốn điều lệ và doanh nghiệp 100% vốn Nhà nước. - Phân cấp cho loại hình doanh nghiệp do Nhà nước nắm từ trên 50% đến dưới 100% vốn điều lệ nhiều hơn để tăng tính chủ động do trong số này rất nhiều doanh nghiệp đã là công ty đại chúng, hoặc đã niêm yết cổ phiếu trên thị trường chứng khoán, có sự tham gia của các nhà đầu tư nước ngoài và có đóng góp nhiều thành phần kinh tế khác nhau trên thị trường. - Làm rõ về trình tự xin ý kiến chủ trương đầu tư. <p>Đề xuất làm rõ "làm việc trực tiếp" là gì để xây dựng quy định về việc chi trả tiền lương, phụ cấp...</p>	<p>(iv) Dự thảo Hồ sơ Luật đã báo cáo rõ nội dung chính sách này</p>
20	Ngân hàng Công thương Việt Nam (Vietinbank)	7617/TGD-NHCT-TC1 ngày 14/9/2023	<p>Điều 62. Tiền lương, tiền thưởng của người do cơ quan đại diện chủ sở hữu vốn cũ, giới thiệu, thuê</p> <p>2. Có sử dụng thuật ngữ "làm việc trực tiếp"</p> <p>Khoản 1 Điều 3 Dự thảo: "Vốn nhà nước đầu tư tại doanh nghiệp là phần vốn của nhà nước làm chủ sở hữu được đầu tư tại doanh nghiệp và doanh nghiệp đã nhận tương ứng với tỷ lệ vốn góp tại doanh nghiệp"</p> <p>Khoản 2 Điều 2, khoản 2 Điều 3</p>	<p>Theo quy định tại Khoản 18 Điều 4 Luật Doanh nghiệp về giải thích từ ngữ "Góp vốn là việc góp tài sản để tạo thành vốn điều lệ của công ty, bao gồm góp vốn để thành lập công ty hoặc góp thêm vốn điều lệ của công ty đã được thành lập."; Theo đó, đề nghị Ban soạn thảo sửa đổi giải thích từ ngữ "Vốn nhà nước đầu tư tại Doanh nghiệp" cụ thể hơn như sau: "Vốn nhà nước đầu tư tại Doanh nghiệp là phần vốn của nhà nước làm chủ sở hữu được đầu tư tại DN và DN đã nhận tương ứng với tỷ lệ vốn góp vào vốn điều lệ tại DN".</p>	<p>Nghiên cứu khi dự thảo Luật</p> <p>Nghiên cứu khi dự thảo Luật</p>
				<p>Theo quy định tại Khoản 3 Điều 65 Dự thảo, vốn nhà nước sau khi đã đầu tư vào DN được xác định là tài sản, vốn của pháp nhân DN, hoạt động theo cơ chế thị trường, quy định này thể hiện sự thống nhất với</p>	<p>(i): Dự thảo Hồ sơ Luật đảm bảo không có khoảng trống pháp lý đối với các doanh nghiệp có vốn nhà</p>

STT	Đơn vị lấy ý kiến	Công văn tham gia	Nội dung dự thảo	Ý kiến tham gia	Ý kiến tiếp thu, giải trình của Bộ Tài chính
				<p>quy định của Luật Doanh nghiệp qua các thời kỳ, yêu cầu thành viên công ty trách nhiệm hữu hạn, công ty hợp danh và cổ đông công ty cổ phần phải chuyển quyền sở hữu tài sản góp vốn cho DN. Theo đó, khi DN F1 đầu tư vốn vào DN F2 thì vốn đầu tư trong tương hợp này cần được xác định là vốn/tài sản của DN F1, không phải vốn Nhà nước và trên thực tế cũng không phân định được phần vốn nào của DN F1 góp vào DN F2 có nguồn gốc từ vốn nhà nước/vốn khác của DN dẫn đến một số nội dung của Dự thảo chưa phù hợp như sau:</p> <p>Việc sử dụng thuật ngữ “<i>DN có vốn nhà nước đầu tư khác</i>” để quy định về các DN F2 cũng như quy định vốn nhà nước đầu tư tại DN F2 được quản lý theo đối tượng qua DN F1 quy định tại khoản 3 Điều 5 Dự thảo là chưa phù hợp với bản chất của việc góp vốn hình thành vốn điều lệ của DN.</p> <p>Việc quy định về việc quản lý vốn nhà nước đầu tư tại DN F2 trong toàn bộ Dự thảo cũng chưa phù hợp với bản chất của nguồn vốn DN F1 góp vào DN F2 nêu trên cũng như không đồng nhất với các quy định về: (i) phạm vi điều chỉnh của Dự thảo tại Điều 1 về quản lý và đầu tư vốn nhà nước tại Doanh nghiệp; (ii) cách xác định vốn nhà nước đầu tư tại DN, nguồn vốn nhà nước đầu tư vào DN theo quy định tại Điều 21, Điều 22 của Dự thảo.</p> <p>Đề nghị Ban soạn thảo nghiên cứu:</p> <p>(i) xem xét bỏ đối tượng áp dụng của Dự thảo là “<i>DN có vốn nhà nước đầu tư khác</i>” tại Khoản 2 Điều 2 Dự thảo;</p> <p>(ii) chỉnh sửa lại thuật ngữ “<i>DN có vốn nhà nước đầu tư khác</i>” cho phù hợp với bản chất vốn góp tại DN thông nhất trong toàn văn bản;</p> <p>(iii) xem xét lại các quy định về quản lý vốn nhà nước tại DN F2 phù hợp với phạm vi điều chỉnh của Dự thảo, trường hợp Nhà nước xét thấy cần quản lý hoạt động đầu tư vốn của DN F1 vào DN F2 thì Ban soạn thảo cần nhắc xác định DN F2 là tổ chức có liên quan đến hoạt động quản lý, đầu tư vốn nhà nước tại DN... là đối tượng áp dụng tại Khoản 6 Điều 2 Dự thảo và xem xét quy định thành Chương riêng về việc quản lý các DN F2 thay vì quy định xen kẽ vào các quy định về quản lý vốn nhà nước tại DN như hiện nay</p>	<p>nước đầu tư. Do vậy, cần thống nhất quy định phạm vi, đối tượng các doanh nghiệp có vốn nhà nước đầu tư trực tiếp và doanh nghiệp đầu tư tại doanh nghiệp khác; đồng thời quy định cụ thể việc phân cấp thẩm quyền quyết định cho các doanh nghiệp, tạo điều kiện thuận lợi cho việc triển khai thực hiện.</p> <p>(ii); (iii): Nghiên cứu khi dự thảo Luật.</p>
			<p>Khoản 2 Điều 4 Dự thảo, hoạt động đầu tư của DN F1, DN F2 được thực hiện theo quy định của Luật này và quy định đặc thù của Luật chuyên ngành</p>		<p>- Dự thảo Hồ sơ Luật đề xuất chính sách đảm bảo thống nhất trong quản lý hoạt động đầu tư của doanh nghiệp.</p>

STT	Đơn vị lấy ý kiến	Công vấn tham gia	Nội dung dự thảo	Ý kiến tham gia	Ý kiến tiếp thu, giải trình của Bộ Tài chính
				<p>hợp cần thiết chỉ áp dụng quy định này với DN F2 theo hình thức TNHH MTV do DN F1 100% vốn Nhà nước làm chủ sở hữu.</p> <p>- Ngoài ra, Dự thảo quy định trường hợp đặc thù được quy định tại Luật chuyên ngành khác thì áp dụng theo quy định của Luật chuyên ngành, tuy nhiên chưa diễn giải cụ thể từ Quy định đặc thù là áp dụng trong trường hợp nào. Có được hiểu rằng các nội dung đã được quy định trong Luật Chuyên ngành thì ưu tiên thực hiện theo Luật Chuyên ngành, còn lại nếu chưa quy định tại Luật chuyên ngành thì thực hiện theo Luật này hay không? NHCT kiến nghị Ban soạn thảo làm rõ 2 nội dung: (1) các trường hợp thế nào là đặc thù; (2) làm rõ việc ưu tiên áp dụng Luật chuyên ngành hay Luật này nếu cùng nội dung cả 2 Luật đều quy định nhưng có sự khác nhau.</p>	- Nghiên cứu khi dự thảo Luật
			<p>Điểm c Khoản 2 Điều 10: "trình Thủ tướng Chính phủ điều chuyển Quỹ đầu tư phát triển tại DN F1 trên 50% vốn điều lệ giữa các cơ quan đại diện chủ sở hữu vốn"</p> <p>Điều 12, Điều 65, Điều 60 về nhiệm vụ quyền hạn của doanh nghiệp</p>	<p>Đề nghị Ban soạn thảo cần làm rõ hướng dẫn cụ thể về các trường hợp phát sinh hoạt động này để DN F1 nắm bắt và tiếp tục nghiên cứu, góp ý tại các Dự thảo tiếp theo</p>	Nghiên cứu khi dự thảo Luật
			<p>Khoản 1 Điều 65 Dự thảo:</p> <p>"Được nhà nước đầu tư đủ vốn theo quyết định của cấp có thẩm quyền, đảm bảo không thấp hơn mức vốn pháp định của ngành, nghề, lĩnh vực sản xuất, kinh doanh theo quy định của pháp luật"</p>	<p>Dự thảo hiện quy định nhiệm vụ, quyền hạn của DN trong việc quản lý vốn nhà nước đầu tư tại DN tại Mục 1 Quy định chung Chương 2, đồng thời, quy định quyền, nghĩa vụ cụ thể trong quản trị DN của DN F1 tại Chương 7. Việc quy định nhiệm vụ, quyền hạn thường áp dụng cho cơ quan nhà nước có thẩm quyền, còn tại DN có quyền, trách nhiệm đối với việc quản lý vốn tại DN, do vậy đề nghị Ban soạn thảo cần nhắc bỏ quy định tại Điều 12 và gộp các quy định tại Điều 12 vào Điều 65, Điều 66 tương ứng.</p>	Nghiên cứu khi dự thảo Luật
			<p>Khoản 11 Điều 66 Dự thảo:</p> <p>"Xây dựng, ban hành, thực hiện quy chế quản lý nợ phải thu, phải trả. Quy chế phải</p>	<p>Do thuật ngữ "vốn pháp định" hiện không còn được sử dụng tại các văn bản quy phạm pháp luật nên Ban soạn thảo cần nhắc chính sửa thuật ngữ này theo hướng DN F1 được đầu tư đủ vốn theo quy định của cấp có thẩm quyền đảm bảo đáp ứng điều kiện để thực hiện hoạt động đầu tư kinh doanh trong ngành, nghề đầu tư kinh doanh có điều kiện theo quy định pháp luật</p>	Vốn pháp định vẫn được quy định tại các văn bản quy phạm pháp luật hiện hành. (Ví dụ Nghị định số 86/2019/NĐ-CP)
				<p>- Các Khoản nợ phải thu, phải trả của TCTD mang tính chất đặc thù so với các DN khác, trong đó, các hoạt động kinh doanh chủ yếu là cấp tín dụng, nhân tiền gửi... Theo đó, Luật các TCTD đã quy định các biện pháp nhằm phòng ngừa, khắc phục rủi ro của TCTD trong hoạt</p>	Doanh nghiệp xây dựng quy chế theo ngành nghề, tính chất hoạt động cho phù hợp.

STT	Đơn vị lấy ý kiến	Công văn tham gia	Nội dung dự thảo	Ý kiến tham gia	Ý kiến tiếp thu, giải trình của Bộ Tài chính
			<p>quy định trách nhiệm của tập thể, cá nhân, đảm bảo thu hồi và thanh toán đầy đủ các Khoản công nợ</p>	<p>động kinh doanh như trích lập dự phòng rủi ro.</p> <p>- Ngoài ra, các Khoản nợ phải thu, phải trả thông thường (ngoài các Khoản phát sinh từ hoạt động tín dụng, nhận tiền gửi) không trọng yếu trong cơ cấu tài sản, nguồn vốn của TCID như các DN F1 khác nên đề nghị Ban soạn thảo sửa đổi quy định trên cho phù hợp với TCID.</p>	
			<p>Khoản 11 Điều 66 Dự thảo: “Doanh nghiệp chỉ được bán nợ cho tổ chức kinh tế có chức năng kinh doanh mua bán nợ, không được bán trực tiếp cho đối tượng nợ; giá bán cho các bên thỏa thuận và chịu trách nhiệm về quyết định của mình.”</p>	<p>- Tại Khoản 4 Điều 3 Thông tư 09/2015/TT-NHNN quy định về hoạt động mua, bán nợ của TCID, chi nhánh ngân hàng nước ngoài (đã được sửa đổi, bổ sung tại Thông tư 18/2022/TT-NHNN) thì: “4. Bên mua nợ là tổ chức, cá nhân, bao gồm: a) Tổ chức tín dụng, chi nhánh ngân hàng nước ngoài được Ngân hàng Nhà nước Việt Nam (sau đây là Ngân hàng Nhà nước) chấp thuận hoạt động mua nợ; b) Tổ chức khác, cá nhân (bao gồm cả tổ chức, cá nhân là người cư trú và người không cư trú)”. Theo đó, TCID được quyền bán nợ cho tổ chức, cá nhân không giới hạn tổ chức kinh tế có chức năng kinh doanh mua bán nợ như tại Dự thảo. Việc giới hạn bán nợ của TCID làm hạn chế đối tượng mua nợ của các TCID F1, dẫn đến ách tắc trong công tác xử lý nợ xấu so với các TCID khác.</p> <p>- Tại Điều 10 Thông tư 09 (đã được sửa đổi, bổ sung tại Thông tư 18) quy định về phương thức mua, bán nợ của TCID bao gồm: Thỏa thuận và Đấu giá. Theo đó, việc xác định giá bán nợ cũng được xác định thông qua thỏa thuận hoặc thông qua đấu giá.</p> <p>- Do vậy, đề nghị Ban soạn thảo sửa đổi quy định về bán nợ phù hợp với đặc thù của TCID</p>	<p>Nghiên cứu khi dự thảo Luật</p>
			<p>Khoản 12 Điều 66 Dự thảo: “Doanh nghiệp không được cho công ty có vốn góp vay vốn. Trường hợp doanh nghiệp thực hiện bảo lãnh cho công ty có vốn góp vay vốn tại các tổ chức tín dụng thì tổng giá trị các Khoản bảo lãnh không được vượt quá mức vốn đầu tư của doanh nghiệp tại doanh nghiệp khác.</p>	<p>- Theo đó, Luật các TCID chỉ hạn chế cấp tín dụng không có bảo đảm và kèm điều kiện ưu đãi mà không cấm các TCID cho vay đối với công ty, công ty liên kết như tại Dự thảo. Việc cho vay DN F2 của các TCID F1 vẫn phải đảm bảo tuân thủ quy định của Luật các TCID tương tự như các khách hàng khác. Với NHCT là công ty đại chúng phải công bố thông tin theo Luật Chứng khoán trong trường hợp có các giao dịch (bao gồm giao dịch cấp tín dụng) với công ty con; khác với các DN không phải là TCID cho vay DN F2 tiềm ẩn rủi ro về chuyển vốn lòng vòng, đối trừ công nợ, che giấu giao dịch khác... Do vậy, đề nghị dự thảo sửa đổi phù hợp đặc thù của TCID.</p>	<p>(Thực hiện theo Luật TCID)</p>

STT	Đơn vị lấy ý kiến	Công văn tham gia	Nội dung dự thảo	Ý kiến tham gia	Ý kiến tiếp thu, giải trình của Bộ Tài chính
		<p>Điểm d Khoản 3 Điều 16, Sau khi trích lập các quỹ theo quy định (Quỹ khen thưởng, Quỹ phúc lợi, Quỹ đầu tư phát triển, trích lập các quỹ theo theo quy định của Luật chuyên ngành gồm Luật TCID, Luật Dầu khí) thì “phần lợi nhuận, có tức được chia tương ứng với phần vốn nhà nước đầu tư trực tiếp tại doanh nghiệp được sử dụng để chi tiền lương, tiền thưởng của người do cơ quan đại diện chủ sở hữu vốn cũ, giới thiệu, thuê làm việc trực tiếp tại doanh nghiệp, còn lại nộp vào ngân sách nhà nước.”</p>	<p>- Hiện nay, các NHITM có vốn nhà nước như NHCT còn có khó khăn, vướng mắc hơn các NHITMCP trong vấn đề tăng vốn điều lệ để nâng cao năng lực tài chính, để đảm bảo nguồn lực để thực hiện các nhiệm vụ kinh tế chính trị xã hội cũng như vai trò dẫn dắt thúc đẩy phát triển của nền kinh tế.</p> <p>- Theo đó, trong trường hợp NHCT phải chuyển phần lợi nhuận, có tức được chia còn lại sau khi chi tiền lương, tiền thưởng của người lao động do cơ quan đại diện chủ sở hữu vốn cũ, giới thiệu, thuê làm việc trực tiếp tại doanh nghiệp phải nộp vào ngân sách nhà nước thì chi vừa đủ để đảm bảo Thông tư 41/2016/TT-NHNN. Vì vậy, NHCT sẽ phải giảm quy mô tăng trưởng tín dụng các năm tới để đảm bảo hệ số an toàn vốn và có mức đệm dự phòng (đặc biệt là giai đoạn đầu năm khi chưa tạo ra lợi nhuận tích lũy và chưa thực hiện được các phương án phát hành trái phiếu thứ cấp do thủ tục phát hành cần thời gian vài tháng), khó có thể đáp ứng được lộ trình theo Quyết định số 412/QĐ-TTg (QĐ412) phê duyệt Đề án cải thiện xếp hạng tín nhiệm quốc gia tới năm 2030 và Quyết định số 689/QĐ-TTg (QĐ689) phê duyệt đề án “cơ cấu lại hệ thống các tổ chức tín dụng gắn với xử lý nợ xấu giai đoạn 2021-2025” (đến năm 2023, tỷ lệ an toàn vốn của các NHITM đạt tối thiểu 10 - 11%; đến năm 2025, đạt tối thiểu 11 - 12%), qua đó ảnh hưởng rất lớn đến khả năng đáp ứng nhu cầu vốn cho các DN, cá nhân, và các dự án trọng điểm quốc gia, tác động tiêu cực tới tăng trưởng kinh tế và tác động tiêu cực đến lợi nhuận của NHCT, gián tiếp ảnh hưởng lớn tới nguồn thu NSNN trong thời gian tới (giai đoạn 2019-2023, ước tính số tiền nộp NSNN của NHCT là gần 26,4 ngàn tỷ).</p> <p>- Trên cơ sở đó, NHCT đề xuất sửa đổi Dự thảo cho phép các NHITM có phần Nhà nước (tỷ lệ sở hữu Nhà nước trên 50% và dưới 100%) được phép giữ lại toàn bộ lợi nhuận sau thuế, sau trích quỹ, và chia có tức tiền mặt (nếu có) để thực hiện tăng vốn điều lệ nhằm tăng mức đệm vốn dự phòng cho các loại rủi ro khác theo Thông tư 13/2018/TT-NHNN, hướng tới đáp ứng hoàn toàn chuẩn mực quản trị rủi ro theo thông lệ quốc tế Basel II, nâng cao mức độ xếp hạng tín nhiệm của NHCT nói riêng, và ngành tài chính ngân hàng Việt Nam nói chung trên thị trường quốc tế, đồng thời tạo tiền đề để NHCT tiếp tục tăng trưởng, mở rộng hoạt động kinh doanh, đóng góp tích cực cho NSNN và sự phát triển kinh tế xã hội của đất nước phù hợp với vị thế, tiềm năng và nhiệm vụ mà Chính phủ giao, phần đầu đáp ứng mục tiêu tại QĐ412 và QĐ689.</p>	<p>Y kiến tiếp thu, giải trình của Bộ Tài chính</p> <p>- Việc thu hồi lợi nhuận sau thuế tương ứng với phần vốn nhà nước được thực hiện nhất quán giữa các loại hình doanh nghiệp; trường hợp doanh nghiệp có nhu cầu tăng vốn, Nhà nước sẽ thực hiện đầu tư bổ sung vốn theo quy định.</p>	
		<p>Khoản 1 Điều 32 Dự thảo: “Doanh nghiệp không được đầu tư thành lập doanh</p>	<p>- Đề nghị Ban soạn thảo cần nhắc bỏ nội dung “Chủ tịch và thành viên Hội đồng quản trị” do cơ cấu quản lý của DN có HĐQT chỉ áp dụng với CTCP trong khi Điều 32 thuộc Mục 1 Chương 4 Dự thảo quy định</p>	<p>- Ý kiến tham gia không rõ.</p>	

STT	Đơn vị lấy ý kiến	Công vấn tham gia	Nội dung dự thảo	Ý kiến tham gia	Ý kiến tiếp thu, giải trình của Bộ Tài chính
			<p>nghiệp, góp vốn, mua cổ phần, mua phần vốn góp mà người quản lý, người đại diện tại doanh nghiệp đó là vợ hoặc chồng, cha đẻ, cha nuôi, mẹ đẻ, mẹ nuôi, con đẻ, con nuôi, anh ruột, chị ruột, em ruột, anh rể, em rể, chị dâu, em dâu của Chủ tịch và thành viên Hội đồng thành viên, Chủ tịch và thành viên Hội đồng quản trị..."</p>	<p>về hoạt động đầu tư của DN có vốn nhà nước đầu tư trực tiếp 100% vốn điều lệ.</p> <p>- Ngoài ra, tại Khoản 1 Điều 129 Luật các TCID quy định: "Mức góp vốn, mua cổ phần của một ngân hàng thương mại và các công ty con, công ty liên kết của ngân hàng thương mại đó vào một doanh nghiệp hoạt động trên lĩnh vực quy định tại Khoản 4 Điều 103 của Luật này không được vượt quá 11% vốn điều lệ của doanh nghiệp nhận vốn góp". Như vậy, nội dung nêu tại Điều 32 Dự thảo Luật không nhất quán với Luật các TCID quy định TCID được phép đầu tư không vượt quá 11% VFDL của doanh nghiệp nhận góp vốn đối với các lĩnh vực quy định tại Điều 103 Luật các TCID. Tại Luật Doanh nghiệp và Luật chuyên ngành (Tổ chức tín dụng, Bảo hiểm, Chứng khoán...) đã có quy định về trường hợp không được đầu tư vốn. Trường hợp quy định như dự thảo và áp dụng nguyên tắc áp dụng luật tại Điều 3 thì dẫn tới việc ưu tiên áp dụng luật chuyên ngành mà không áp dụng quy định tại Điều 32.</p> <p>Theo đó, đề nghị Ban soạn thảo sửa đổi Khoản 1 như sau "Doanh nghiệp không được đầu tư thành lập doanh nghiệp, góp vốn, mua cổ phần, mua phần vốn góp đối với các trường hợp quy định tại Luật Doanh nghiệp và Luật chuyên ngành và các trường hợp sau: ...".</p>	<p>- Nội dung này các TCID thực hiện theo quy định của Luật TCID</p>
			<p>Điều 33: về thẩm quyền quyết định chủ trương đầu tư theo hình thức hợp đồng BCC và Hồ sơ, thủ tục phê duyệt.</p>	<p>- Đề nghị Ban soạn thảo cân nhắc bỏ quy định về thủ tục đầu tư riêng cho hình thức đầu tư này tại Điều 33 Dự thảo và nên quy định theo hướng áp dụng chung về thủ tục đầu tư Dự án tương tự như cách thức soạn thảo của Luật Đầu tư năm 2020 (Luật Đầu tư) vì trên thực tế, khi các DN ký Hợp đồng BCC để thực hiện Dự án đầu tư gắn với một lĩnh vực đầu tư sản xuất, kinh doanh nhất định và có khả năng DN sẽ thực hiện 02 thủ tục đầu tư khác nhau tại Điều 33 và Điều 34 Dự thảo nếu DN ký Hợp đồng BCC để thực hiện dự án có tổng mức đầu tư vượt thẩm quyền phê duyệt của cấp thẩm quyền tại DN dẫn đến gia tăng thủ tục hành chính.</p> <p>- Luật các TCID hiện nay chưa quy định TCID được thực hiện hợp đồng BCC. Vậy nếu Luật chuyên ngành không quy định thì TCID không được thực hiện hợp đồng BCC hay được áp dụng Luật này để thực hiện. Đề nghị Ban soạn thảo bỏ sung làm rõ việc nội dung này tại Khoản 2 Điều 4 theo ý kiến tại mục 2 nêu trên.</p>	<p>- Dự thảo Hồ Sơ Luật đã rà soát, và cập nhật các hình thức đầu tư để thực hiện thống nhất quy định tại Luật này.</p>
			<p>Điều 34: Về thẩm quyền quyết định chủ trương thực hiện Dự án đầu tư của DN F1 trong nước</p>	<p>- TCID thực hiện theo quy định của Luật TCID.</p>	
			<p>Quy định về thẩm quyền quyết định chủ trương đầu tư của Thủ tướng Chính Phủ tại Khoản 2, UBND cấp tỉnh tại Khoản 3, đề nghị Ban soạn thảo bổ sung quy định tại các Khoản này loại trừ các Dự án thuộc thẩm quyền quyết định chủ trương của cấp cao hơn.</p>	<p>- Ý kiến tham gia không rõ.</p>	

STT	Đơn vị lấy ý kiến	Công văn tham gia	Nội dung dự thảo	Ý kiến tham gia	Ý kiến tiếp thu, giải trình của Bộ Tài chính
				<p>- Dự thảo đề cập đến một số Dự án đầu tư của nhà đầu tư nước ngoài thuộc thẩm quyền quyết định chủ trương đầu tư của Thủ tướng Chính Phủ và UBND cấp tỉnh (như điểm 1 Khoản 2 và điểm 1 Khoản 3 ...) là chưa phù hợp do Dự thảo chỉ điều chỉnh đối với Dự án đầu tư của DN F1, đề nghị Ban soạn thảo xem xét lại.</p>	
			<p>Khoản 1 Điều 62 Dự thảo: ".... Tiền lương, tiền thưởng do doanh nghiệp chi trả từ lợi nhuận sau thuế; trường hợp lợi nhuận sau thuế không đủ thì cơ quan đại diện chủ sở hữu vốn chi trả từ ngân sách nhà nước."</p>	<p>- Tại Khoản 10 Điều 98 Luật Doanh nghiệp có quy định: "Chi phí hoạt động của Hội đồng thành viên, tiền lương, phụ cấp và thù lao được tính vào chi phí quản lý công ty". Người do cơ quan đại diện chủ sở hữu vốn cử, giới thiệu, thuê làm việc trực tiếp tại DN có chức năng, nhiệm vụ, vai trò tại DN tương tự như các thành viên khác có cùng vị trí tại DN. Tiền lương, phụ cấp, tiền thưởng của các thành viên khác (Không phải là Người do cơ quan đại diện chủ sở hữu vốn cử, giới thiệu, thuê làm việc trực tiếp tại doanh nghiệp) đang được tính vào chi phí kinh doanh của doanh nghiệp, do vậy đề nghị Ban soạn thảo sửa đổi: "... Tiền lương, phụ cấp và thù lao do doanh nghiệp chi trả và được tính vào chi phí kinh doanh của doanh nghiệp theo quy định của pháp luật về thuế thu nhập doanh nghiệp." đảm bảo đồng nhất với Luật Doanh nghiệp và cũng phù hợp với quy định của Luật thuế TNDN.</p> <p>- Tương tự với quy định tiền lương, phụ cấp và thù lao của Ban kiểm soát, bộ phận giúp việc và Kiểm toán nội bộ (tại Tờ trình Chính phủ) được tính vào chi phí kinh doanh của DN theo quy định của pháp luật về thuế TNDN.</p>	<p>Dự thảo Hồ sơ Luật đã báo cáo rõ triển khai theo Nghị quyết số 27-NQ/TW ngày 21/5/2018.</p>
			<p>Khoản 1 Điều 79 Dự thảo: "Doanh nghiệp có vốn nhà nước đầu tư trực tiếp lập và gửi cơ quan đại diện chủ sở hữu vốn báo cáo tài chính năm đã được kiểm toán bởi tổ chức kiểm toán độc lập trong thời hạn 90 ngày kể từ ngày kết thúc năm tài chính; bao gồm cả báo cáo tài chính của công ty mẹ và báo cáo tài chính hợp nhất (nếu có)."</p>	<p>- Điều 109 Luật Doanh nghiệp đã quy định: "Doanh nghiệp nhà nước phải công bố định kỳ trên trang thông tin điện tử của công ty và của cơ quan đại diện chủ sở hữu những thông tin Báo cáo và tóm tắt báo cáo tài chính hằng năm đã được kiểm toán bởi tổ chức kiểm toán độc lập trong thời hạn 150 ngày kể từ ngày kết thúc năm tài chính; bao gồm cả báo cáo tài chính của công ty mẹ và báo cáo tài chính hợp nhất (nếu có)". Đề nghị Ban soạn thảo xem xét thông nhất thời hạn gửi báo cáo tài chính cho phù hợp với Luật Doanh nghiệp.</p>	<p>Luật Doanh nghiệp quy định về việc công bố BCTC; dự thảo hồ sơ Luật đề xuất chỉnh sách về việc gửi BCTC cho cơ quan đại diện CSH để thực hiện việc quản lý, giám sát.</p>
			<p>Điều 83: chưa quy định chuyển tiếp đối với điều chỉnh Dự án đầu tư của DN F1</p>	<p>- Đề nghị Ban soạn thảo bổ sung quy định về việc điều chỉnh Dự án đầu tư của DN F1 đã thực hiện các thủ tục theo quy định của pháp luật đầu tư hiện hành cũng như chuyển tiếp đối với hoạt động đầu tư ra nước ngoài của DN trước thời điểm Dự thảo được ban hành, tránh trường hợp các dự án đang triển khai không biết áp dụng tiếp theo như</p>	<p>Nghiên cứu khi dự thảo Luật.</p>

STT	Đơn vị lấy ý kiến	Công văn tham gia	Nội dung dự thảo	Ý kiến tham gia	Ý kiến tiếp thu, giải trình của Bộ Tài chính
21	Ngân hàng Nông nghiệp và phát triển nông thôn (Agribank)	10846/NHN-PC ngày: 20/9/2023	<p>Tại khoản 1 Điều 4:</p> <p>7. Hoạt động quản lý và đầu tư vốn nhà nước tại doanh nghiệp trên lãnh thổ Việt Nam thực hiện theo quy định của Luật này; trường hợp có quy định đặc thù tại các Luật chuyên ngành khác thì áp dụng theo quy định của Luật chuyên ngành</p>	<p>thế nào.</p> <p>Đề nghị cần làm rõ khi áp dụng pháp luật Agribank sẽ áp dụng theo Luật các TCTD là Luật chuyên ngành hay áp dụng Luật Quản lý, sử dụng vốn nhà nước đầu tư vào sản xuất, kinh doanh tại doanh nghiệp. Vì dự, đối với thẩm quyền ban hành Điều lệ:</p> <p>- Khoản 2 Điều 67 Luật các tổ chức tín dụng năm 2010 (đã được sửa đổi, bổ sung năm 2017) quy định: “2. Hội đồng thành viên của tổ chức tín dụng là công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên có nhiệm vụ, quyền hạn sau đây: a) Quyết định nội dung Điều lệ; sửa đổi, bổ sung Điều lệ của tổ chức tín dụng;”.</p> <p>Ngoài ra, tại khoản 3 Điều 156 Luật ban hành văn bản quy phạm pháp luật năm 2015 (đã được sửa đổi, bổ sung năm 2020) quy định: “Trong trường hợp các văn bản quy phạm pháp luật do cùng một cơ quan ban hành có quy định khác nhau về cùng một vấn đề thì áp dụng quy định của văn bản quy phạm pháp luật ban hành sau”.</p> <p>Do đó, Agribank đề nghị xem xét để sửa đổi theo hướng thống nhất giữa Luật các TCTD và Luật Quản lý, sử dụng vốn nhà nước đầu tư vào sản xuất, kinh doanh tại doanh nghiệp về cùng một vấn đề nhằm tạo điều kiện thuận lợi cho doanh nghiệp khi áp dụng.</p>	<p>Các trường hợp quy định đặc thù sẽ được nghiên cứu khi dự thảo Luật</p>
			<p>Tại Điều 2</p>	<p>Đề nghị xem xét bổ sung đối tượng áp dụng là: cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan đến hoạt động giám sát, kiểm tra, thanh tra hoạt động quản lý và đầu tư vốn nhà nước tại doanh nghiệp.</p>	<p>Nghiên cứu khi dự thảo Luật.</p>
			<p>Tại Điều 15</p>	<p>Đề nghị xem xét làm rõ các tổ chức tín dụng thực hiện phân phối lợi nhuận sau thuế cụ thể như thế nào. Tại khoản 4 Điều 15 của Dự thảo quy định: “4. Sử dụng và trích lập các Quỹ từ lợi nhuận sau thuế theo quy định của Luật chuyên ngành gồm. Luật Các tổ chức tín dụng, Luật Dầu khí”.</p> <p>Vậy tổ chức tín dụng có phải thực hiện các khoản 1, 2, 3 Điều 15 của Dự thảo hay chỉ có các quỹ đặc thù khác mới thực hiện theo Luật các tổ chức tín dụng hay tổ chức tín dụng thực hiện theo quy định riêng, không tham chiếu vào Điều 15 của Dự thảo. Vì hiện nay, tổ chức tín dụng đang trích thêm 02 quỹ đặc thù (quỹ dự trữ bổ sung vốn điều lệ, quỹ dự phòng tài chính); mức trích quỹ khen thưởng phát triển hiện nay là 25% trong khi các doanh nghiệp khác hiện nay là 30%.</p>	<p>Dự thảo Hồ sơ Luật đã báo cáo rõ nội dung chính sách về phân phối lợi nhuận sau thuế, trong đó có các TCTD.</p>

STT	Đơn vị lấy ý kiến	Công văn tham gia	Nội dung dự thảo	Ý kiến tham gia	Ý kiến tiếp thu, giải trình của Bộ Tài chính
			Tại khoản 1, khoản 2 Điều 18:	<p>Đề nghị xem xét bổ sung, thể hiện rõ hơn nội dung Lý do: “doanh nghiệp khác” trong trường hợp này có thể là công ty TNHH hoặc Công ty cổ phần. Đối với công ty TNHH một thành viên do tổ chức làm chủ sở hữu được tổ chức quản lý và hoạt động theo một trong hai mô hình: (1) Chủ tịch công ty, Giám đốc hoặc Tổng giám đốc; (2) Hội đồng thành viên, Giám đốc hoặc Tổng giám đốc. Như vậy, cơ chế làm việc của hai mô hình này cũng khác nhau (dự thảo chỉ đề cập đến hình thức “biểu quyết”), phương thức có ý kiến, chỉ đạo đối với người đại diện chủ sở hữu vốn tại các doanh nghiệp này cũng khác nhau.</p> <p>Do đó, Dự thảo Luật cần quy định rõ ràng hơn để đảm bảo bao quát được đầy đủ các trường hợp trên thực tế.</p>	Dự thảo Hồ sơ Luật đã nêu rõ chính sách về quản lý vốn nhà nước tại doanh nghiệp có vốn nhà nước đầu tư khác.
		Điều 22		Đề nghị xem xét làm rõ đối với các tổ chức tín dụng có trích lập các quỹ đặc thù ngoài quy định tại Điều 15 của Dự thảo thì nguồn vốn nhà nước đầu tư vào doanh nghiệp có bao gồm các quỹ đặc thù này hay không	
		Điều 45		Đề nghị xem xét bổ sung quy định về cơ quan chịu trách nhiệm trình Thủ tướng Chính phủ xem xét, phê duyệt danh mục chuyên nhượng vốn nhà nước tại doanh nghiệp tại khoản 3 Điều 45 Dự thảo Luật	Dự thảo Hồ sơ Luật đã báo cáo rõ về nội dung chính sách này.
		Điều 62		<p>Đề nghị xem xét làm rõ định nghĩa “người do cơ quan đại diện chủ sở hữu vốn cũ, giới thiệu, thuê làm việc trực tiếp tại doanh nghiệp” gồm những chức danh nào để doanh nghiệp có cơ sở xây dựng chính sách lương tại doanh nghiệp cho những đối tượng này, đặc biệt là các doanh nghiệp 100% vốn nhà nước.</p> <p>Về cơ sở chi trả lương, thưởng đối với người do cơ quan đại diện chủ sở hữu vốn cũ, giới thiệu, thuê: đề nghị xem xét quy định rõ về tiêu chí “kế hoạch, nhiệm vụ do cơ quan đại diện chủ sở hữu vốn giao”, cụ thể là giao cho người do cơ quan đại diện chủ sở hữu vốn cũ, giới thiệu, thuê hay giao cho doanh nghiệp.</p>	Nghiên cứu khi dự thảo Luật
		Tại Điều 31		Hiện nay, tại Điều 201 Luật doanh nghiệp năm 2020 đã quy định về trình tự, thủ tục sáp nhập doanh nghiệp, tuy nhiên các quy định về cơ cấu lại vốn nhà nước tại doanh nghiệp và các quy định về quản lý vốn và tài sản của doanh nghiệp do Nhà nước nắm giữ 100% vốn điều lệ tại Luật số 69 (từ Điều 22 đến Điều 39) không quy định về việc sáp nhập công ty con (doanh nghiệp do công ty mẹ nắm giữ 100% vốn góp) vào công ty mẹ (doanh nghiệp do Nhà nước nắm giữ 100% vốn điều lệ) và	Nghiên cứu khi dự thảo Luật

STT	Đơn vị lấy ý kiến	Công văn tham gia	Nội dung dự thảo	Ý kiến tham gia	Ý kiến tiếp thu, giải trình của Bộ Tài chính
				<p>chưa quy định các nguyên tắc, quy trình, thủ tục triển khai trong thực tiễn, chưa rõ việc phân cấp quyền và trách nhiệm của cơ quan đại diện chủ sở hữu trong trường hợp thực hiện sáp nhập công ty con vào công ty mẹ.</p> <p>Tại Dự thảo thay thế Luật 69, trong đó Dự thảo quy định về đầu tư bỏ sung vốn, góp vốn, mua cổ phần, mua phần vốn góp (Điều 31), nhưng chưa quy định về thẩm quyền, thủ tục trình cấp có thẩm quyền phê duyệt khi thực hiện chuyển nhượng vốn, sáp xếp lại công ty con (hợp nhất, sáp nhập, giải thể, phá sản,...) và các khoản đầu tư vào doanh nghiệp khác của doanh nghiệp có vốn nhà nước đầu tư vào doanh nghiệp khác của doanh nghiệp có vốn nhà nước đầu tư. Do vậy, đề nghị xem xét bổ sung quy định thẩm quyền, thủ tục trình cấp có thẩm quyền phê duyệt khi thực hiện chuyển nhượng vốn, sáp xếp lại công ty con (hợp nhất, sáp nhập, giải thể, phá sản,...) và các khoản đầu tư vào doanh nghiệp khác của doanh nghiệp có vốn nhà nước đầu tư</p>	
		Điều 40		<p>Tại Điều 59, Điều 61, Điều 63, Điều 64 Luật Đầu tư năm 2020 và Điều 71, Điều 87 Nghị định 31/2021/NĐ-CP ngày 26/3/2021 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số Điều của Luật Đầu tư quy định thẩm quyền (trong đó có thẩm quyền của cơ quan đại diện chủ sở hữu), trình tự, thủ tục về đầu tư ra nước ngoài của doanh nghiệp với 03 giai đoạn:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Giai đoạn 01: Đầu tư ra nước ngoài (quyết định chủ trương đầu tư ra nước ngoài, quyết định đầu tư ra nước ngoài để cấp Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư ra nước ngoài). - Giai đoạn 02: Điều chỉnh hoạt động đầu tư ra nước ngoài (quyết định chủ trương điều chỉnh/quyết định điều chỉnh nội dung quyết định đầu tư ra nước ngoài để điều chỉnh Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư ra nước ngoài). - Giai đoạn 03: Chấm dứt dự án đầu tư ra nước ngoài (quyết định chấm dứt dự án để chấm dứt hiệu lực Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư ra nước ngoài). <p>Trong khi đó Luật số 69 (Điều 29) và Dự thảo thay thế Luật số 69 quy định về thẩm quyền quyết định chủ trương dự án đầu tư ra nước ngoài và quyết định đầu tư ra nước ngoài (thuộc giai đoạn 01 nêu trên) mà chưa có quy định việc điều chỉnh và chấm dứt dự án đầu tư ra nước ngoài đối với doanh nghiệp do Nhà nước nắm giữ 100% vốn điều lệ (đối với hình thức là công ty con hay chi nhánh của doanh nghiệp). Do vậy, đề nghị xem xét bổ sung quy định thẩm quyền quyết định điều chỉnh, chấm dứt dự án đầu tư ra nước ngoài đối với doanh nghiệp do Nhà nước</p>	Nghiên cứu khi dự thảo Luật.

STT	Đơn vị lấy ý kiến	Công văn tham gia	Nội dung dự thảo	Ý kiến tham gia	Ý kiến tiếp thu, giải trình của Bộ Tài chính
22	Tập đoàn Công nghiệp - Viễn thông quân đội (Viettel)	Số 7528/CNV.TQĐ-PC ngày 21/9/2023	<p>I. Đối với dự thảo báo cáo đánh giá tác động chính sách xây dựng luật, báo cáo tổng kết luật 69</p> <p>2.1 Với nội dung liên quan đến đầu tư linh hoạt, kịp thời Nội dung tại dự thảo Báo cáo: Việc quản lý các nguồn lực Nhà nước đang đầu tư tại doanh nghiệp cũng như lợi ích của Nhà nước thu được từ vốn đầu tư tại doanh nghiệp cũng như lợi ích của Nhà nước thu được từ vốn đầu tư tại doanh nghiệp còn phân tán, chưa đáp ứng được việc đầu tư linh hoạt, kịp thời vào các doanh nghiệp/ dự án trọng điểm lớn của đất nước, doanh nghiệp khởi nghiệp sáng tạo, doanh nghiệp thực hiện nhiệm vụ quốc phòng an ninh, ngành nghề khó/hiệu quả đầu tư không cao nhưng cần sự hiện diện của doanh nghiệp có vốn nhà nước...</p>	<p>năm giữ 100% vốn điều lệ</p> <p>2.1. Viettel đề xuất điều chỉnh: Việc quản lý các nguồn lực Nhà nước đang đầu tư tại doanh nghiệp cũng như lợi ích của Nhà nước thu được từ vốn đầu tư tại doanh nghiệp còn phân tán, chưa có hành lang pháp lý, chính sách ưu đãi, cơ chế đánh giá hiệu quả riêng, chưa đáp ứng được việc đầu tư linh hoạt, kịp thời đối với các doanh nghiệp/ dự án trọng điểm lớn của đất nước, doanh nghiệp khởi nghiệp sáng tạo, doanh nghiệp thực hiện nhiệm vụ quốc phòng an ninh, ngành nghề khó/hiệu quả đầu tư không cao nhưng cần sự hiện diện của doanh nghiệp có vốn nhà nước...</p>	<p>2.1. Nghiên cứu hoàn chỉnh hồ sơ Luật</p>
			<p>2.2. Về quyền, trách nhiệm của các cơ quan liên quan</p>	<p>2.2. Viettel đề xuất bổ sung: Cơ quan đại diện chủ sở hữu phân cấp quyền, trách nhiệm, tăng tính tự chủ cho Hội đồng thành viên, Ban</p>	<p>2.2. Nghiên cứu hoàn chỉnh hồ sơ Luật</p>

STT	Đơn vị lấy ý kiến	Công văn tham gia	Nội dung dự thảo	Ý kiến tham gia	Ý kiến tiếp thu, giải trình của Bộ Tài chính
			<p>trong quá trình thực hiện quyền của chủ sở hữu</p> <p>- Nội dung tại dự thảo Báo cáo: Cơ quan đại diện chủ sở hữu phân cấp quyền, trách nhiệm, tăng tính tự chủ cho Hội đồng thành viên, Ban điều hành doanh nghiệp nhà nước qua đó hạn chế việc các cơ quan quản lý nhà nước làm thay cơ quan đại diện chủ sở hữu làm thay doanh nghiệp; tăng cường vai trò quản lý nhà nước của Bộ Tài chính.</p>	<p>điều hành doanh nghiệp nhà nước, người đại diện vốn của doanh nghiệp nhà nước tại doanh nghiệp khác qua đó hạn chế việc các cơ quan quản lý nhà nước làm thay cơ quan đại diện chủ sở hữu làm thay doanh nghiệp; tăng cường vai trò quản lý nhà nước của Bộ Tài chính.</p> <p>Lý do: Tăng tính chủ động cho người đại diện vốn của doanh nghiệp nhà nước tại doanh nghiệp khác đi kèm với tự chịu trách nhiệm, đảm bảo quyền quản lý, quyền chủ động của doanh nghiệp nhà nước đối với phần vốn góp của mình tại doanh nghiệp khác.</p>	
			<p>2.3. Về các quy định đối với các dự án do các doanh nghiệp có vốn nhà nước đầu tư tại nước ngoài</p> <p>- Nội dung tại Dự thảo Báo cáo: Chưa đề cập đến.</p>	<p><u>2.3. Viettel đề xuất bổ sung:</u></p> <p><u>Luật 69/2014/QH13 chưa có các quy định cụ thể về việc quản lý hoạt động của các Doanh nghiệp do các Doanh nghiệp có vốn nhà nước thực hiện đầu tư tại nước ngoài dẫn đến bất cập khi các doanh nghiệp quản lý các dự án tại nước ngoài còn phải tuân theo quy định pháp luật của các nước tiếp nhận đầu tư cũng như phải phù hợp với thông lệ quốc tế. Đặc biệt chưa quy định rõ các cơ chế, quy trình thực hiện trong việc bán cổ phần, rút vốn, thoái vốn của Doanh nghiệp có vốn nhà nước tại các dự án đầu tư nước ngoài.</u></p> <p><u>Lý do:</u> Cần có quy định cụ thể, phân biệt các nghiệp vụ đề quản lý các dự án đầu tư tại nước ngoài.</p>	<p>2.3. Nghiên cứu hoàn chỉnh hồ sơ Luật</p>
			<p>2.4. Mục tiêu xây dựng chính sách (Mục I.2) Mục tiêu I</p> <p>- Nội dung tại dự thảo Báo cáo: "Một là, xác định rõ nguyên tắc quản lý vốn nhà nước đầu tư tại doanh nghiệp đảm bảo tách bạch rõ chức năng quản lý, đầu tư vốn của cơ quan, người đại diện chủ sở hữu nhà nước với chức năng quản trị, điều hành của doanh nghiệp theo nguyên tắc "lợi ích hai hòa, rui ro thì chia sẻ", đánh giá bảo toàn vốn dựa trên quan điểm đánh giá tổng thể kết quả đầu tư, kinh doanh của toàn doanh nghiệp mà không đánh giá theo từng dự án riêng lẻ; đánh giá, xếp loại doanh nghiệp dựa trên kết quả thực hiện nhiệm vụ được giao, đảm bảo thận trọng, khách quan, đánh giá toàn diện có loại trừ tác động của yếu tố khách quan; đánh giá có xét tính giai đoạn, phù hợp với đặc điểm ngành nghề, lĩnh vực kinh doanh của doanh nghiệp; phân tách mục tiêu, nhiệm vụ chính trị do Nhà nước giao với mục tiêu thị trường, mục tiêu hiệu quả kinh tế; bảo toàn, hiệu quả, công bằng, thị trường, linh hoạt và công khai, minh bạch; vốn nhà nước đầu tư tại doanh nghiệp phải được quản lý thông nhất, hạch toán tập trung, sử dụng kịp thời, linh hoạt; ..."</p>	<p>2.4. Viettel đề xuất bổ sung: "Một là, xác định rõ nguyên tắc quản lý vốn nhà nước đầu tư tại doanh nghiệp đảm bảo tách bạch rõ chức năng quản lý, đầu tư vốn của cơ quan, người đại diện chủ sở hữu nhà nước với chức năng quản trị, điều hành của doanh nghiệp theo nguyên tắc "lợi ích hai hòa, rui ro thì chia sẻ", đánh giá bảo toàn vốn dựa trên quan điểm đánh giá tổng thể kết quả đầu tư, kinh doanh của toàn doanh nghiệp mà không đánh giá theo từng dự án riêng lẻ; đánh giá, xếp loại doanh nghiệp dựa trên kết quả thực hiện nhiệm vụ được giao, đảm bảo thận trọng, khách quan, đánh giá toàn diện có loại trừ tác động của yếu tố khách quan; đánh giá có xét tính giai đoạn, phù hợp với đặc điểm ngành nghề, lĩnh vực kinh doanh của doanh nghiệp; phân tách mục tiêu, nhiệm vụ chính trị do Nhà nước giao với mục tiêu thị trường, mục tiêu hiệu quả kinh tế; bảo toàn, hiệu quả, công bằng, thị trường, linh hoạt và công khai, minh bạch; vốn nhà nước đầu tư tại doanh nghiệp phải được quản lý thông nhất, hạch toán tập trung, sử dụng kịp thời, linh hoạt; ..."</p> <p><u>Lý do:</u> Nghị quyết số 29-NQ/TW ngày 17/11/2022 của Ban Chấp</p>	<p>2.4. Nghiên cứu hoàn chỉnh hồ sơ Luật</p>

STT	Đơn vị lấy ý kiến	Công văn tham gia	Nội dung dự thảo	Ý kiến tham gia	Ý kiến tiếp thu, giải trình của Bộ Tài chính
			<p>phải được quản lý thống nhất, hạch toán tập trung, sử dụng kịp thời, linh hoạt; ...”</p>	<p>hành Trung ương về tiếp tục đẩy mạnh công nghiệp hóa, hiện đại hóa đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045, xác định: “Hoàn thiện các cơ chế, chính sách, tiêu chí giám sát, đánh giá, xếp loại doanh nghiệp nhà nước và người quản lý theo mục tiêu và hiệu quả tổng thể”. Đồng thời, tạo điều kiện, cơ chế để doanh nghiệp nhà nước tham gia vào các dự án trọng điểm lớn của đất nước, khởi nghiệp sáng tạo, thực hiện nhiệm vụ quốc phòng an ninh, ngành nghề khó/hiệu quả đầu tư không cao mà các thành phần kinh tế khác không tham gia.</p>	
		<p>2.5. Mục tiêu xây dựng chính sách (Mục I.2) Mục tiêu 4 Báo cáo: <i>Bốn lá, tăng cường phân công, phân cấp cho cơ quan, người đại diện chủ sở hữu vốn, Hội đồng thành viên, Hội đồng quản trị, Tổng Giám đốc doanh nghiệp gắn với trách nhiệm giải trình của người đứng đầu, của lãnh đạo doanh nghiệp;</i></p>		<p>2.5. Viettel đề xuất sửa thành: <i>Bốn lá, tăng cường phân công, phân cấp cho cơ quan, người đại diện chủ sở hữu vốn, người đại diện vốn của doanh nghiệp nhà nước tại doanh nghiệp khác, Hội đồng thành viên, Hội đồng quản trị, Tổng Giám đốc doanh nghiệp gắn với trách nhiệm giải trình của người đứng đầu, của lãnh đạo doanh nghiệp;</i> Lý do: Tăng quyền chủ động quyết định của người đại diện vốn của doanh nghiệp nhà nước tại doanh nghiệp khác, quyền chủ động và trách nhiệm của doanh nghiệp có vốn đầu tư của doanh nghiệp nhà nước, khắc phục hạn chế trên thực tế Luật thực thi Luật 69 khi người đại diện vốn của doanh nghiệp nhà nước tại doanh nghiệp khác phải xin ý kiến doanh nghiệp nhà nước trong mọi vấn đề thuộc thẩm quyền của Hội đồng quản trị, Hội đồng thành viên, Đại hội đồng cổ đông tại doanh nghiệp khác.</p>	<p>2.5. Nghiên cứu hoàn chỉnh hồ sơ Luật</p>
		<p>II. Đối với dự thảo Tờ trình 2.6. Về cơ sở thực hiện trong quá trình triển khai Luật 69/2014/QH13 (Mục I.2 Tờ trình)</p>		<p>2.6. Viettel kính đề nghị Quý cơ quan tham khảo các góp ý của Viettel đã thực hiện trong Báo cáo Tổng kết thi hành Luật đã được góp ý tại Mục I phía trên.</p>	<p>2.6. Đã rà soát, hoàn chỉnh báo cáo</p>
		<p>2.7 Về các quan điểm xây dựng luật (Mục III.1.2)</p>		<p>2.7. Viettel đề nghị bổ sung thêm một quan điểm trong quá trình xây dựng Luật như sau: <i>Có cơ chế đánh giá phù hợp, có cơ chế ưu đãi cho các: (i) doanh nghiệp thực hiện các nhiệm vụ chính trị, nhiệm vụ xã hội được Nhà nước giao để đảm bảo an ninh quốc gia, an toàn xã hội; (ii) các doanh nghiệp thực hiện các dự án trong các lĩnh vực then chốt, thiết yếu, các lĩnh vực mới mà các thành phần kinh tế khác không đầu tư.</i> Lý do: Theo các quan điểm đã được đề cập trước đó, có nội dung liên quan đến việc các Doanh nghiệp nhà nước sẽ là các doanh nghiệp thực hiện các nhiệm vụ chính trị, đầu tư các dự án mà các thành phần kinh tế khác không đầu tư. Tuy nhiên nếu vẫn tiếp tục đánh giá các doanh nghiệp này như thông thường, không có ưu đãi cụ thể thì sẽ không khuyến khích các doanh nghiệp nhà nước thực hiện các nhiệm vụ khó,</p>	<p>2.7. Nghiên cứu, rà soát, bổ sung</p>

STT	Đơn vị lấy ý kiến	Công văn tham gia	Nội dung dự thảo	Ý kiến tham gia	Ý kiến tiếp thu, giải trình của Bộ Tài chính
			<p>2.8. Về đối tượng áp dụng của Luật (Mục III.2.b)</p> <p>Dự thảo: đối tượng áp dụng của Luật đảm bảo phù hợp với Nghị quyết số 12-NQ/TW, xác định “doanh nghiệp nhà nước là doanh nghiệp do Nhà nước nắm giữ 100% vốn điều lệ hoặc có phần vốn góp chi phối; được tổ chức và hoạt động dưới hình thức công ty cổ phần hoặc công ty trách nhiệm hữu hạn. Dự thảo Luật xác định đối tượng áp dụng bao gồm: “Doanh nghiệp có vốn nhà nước đầu tư khác, bao gồm các doanh nghiệp hoạt động theo quy định của Luật doanh nghiệp và các luật chuyên ngành khác do doanh nghiệp có vốn nhà nước đầu tư trực tiếp đầu tư vốn”.</p>	<p>2.8. Viettel đề xuất: sửa đổi tương đương chỉnh thành “<u>Doanh nghiệp có vốn đầu tư của doanh nghiệp nhà nước</u>”; đồng thời quản lý, điều chỉnh đối tượng này chỉ bằng cách thông qua doanh nghiệp nhà nước và cơ chế quản lý người đại diện của doanh nghiệp nhà nước; hoặc bỏ đối tượng này ra khỏi đối tượng điều chỉnh của Luật mà chỉ bổ sung điều khoản quy định trách nhiệm của các doanh nghiệp nhà nước trong việc quản lý các Doanh nghiệp do mình đầu tư.</p> <p>Lý do: Việc bổ sung “doanh nghiệp do doanh nghiệp có vốn nhà nước đầu tư trực tiếp đầu tư vốn” vào đối tượng điều chỉnh của Luật là chưa phù hợp với đối tượng doanh nghiệp nhà nước được xác định tại Nghị quyết số 12-NQ/TW. Việc này cũng chưa phù hợp với nguyên tắc “vốn nhà nước sau khi đã đầu tư vào doanh nghiệp được xác định là tài sản/vốn của pháp nhân doanh nghiệp” và nguyên tắc “không tham gia trực tiếp vào việc quản trị, sử dụng vốn tại doanh nghiệp”. Vốn tại doanh nghiệp do doanh nghiệp nhà nước đầu tư không phải là vốn nhà nước mà là vốn do doanh nghiệp nhà nước làm chủ sở hữu.</p>	<p>2.8. Dự thảo Hồ sơ xác định thuật ngữ “doanh nghiệp có vốn nhà nước đầu tư khác” để chỉ các doanh nghiệp F2, đây là doanh nghiệp có vốn đầu tư của Nhà nước thông qua các doanh nghiệp do nhà nước đầu tư vốn trực tiếp (F1).</p>
			<p>2.9. Quản lý vốn nhà nước đầu tư tại doanh nghiệp</p> <p>2.9.1. Về công tác nhân sự chủ chốt (Mục III.3.1.c1.2)</p> <p>Tờ trình: Cơ quan đại diện chủ sở hữu vốn quyết định cử, giới thiệu, thuê kiểm toán nội bộ tại doanh nghiệp.</p> <p>2.9.2. Về thẩm quyền của Thủ tướng chiến lược, kế hoạch sản xuất kinh doanh và phương án cơ cấu lại của doanh nghiệp nhà nước (Mục III.3.1.c1.2)</p> <p>Tờ trình: “Chiến lược, kế hoạch sản xuất kinh doanh 05 năm và phương án cơ cấu lại</p>	<p>2.9. Quản lý vốn nhà nước đầu tư tại doanh nghiệp</p> <p>2.9.1. Nghiên cứu khi xây dựng Luật cụ thể</p>	<p>2.9. Quản lý vốn nhà nước đầu tư tại doanh nghiệp</p> <p>2.9.1. Nghiên cứu khi xây dựng Luật cụ thể</p>
			<p>2.9.1. Viettel đề xuất: Chủ tịch doanh nghiệp nhà nước quyết định thành lập bộ phận kiểm toán nội bộ tại doanh nghiệp.</p> <p>Lý do: Phù hợp thẩm quyền của Chủ tịch Công ty theo quy định tại Điều 99.2 Luật Doanh nghiệp 2020: “<u>Chủ tịch Công ty có quyền và trách nhiệm sau đây: Tổ chức hoạt động kiểm toán nội bộ và quyết định thành lập đơn vị kiểm toán nội bộ của công ty</u>”.</p> <p>2.9.2 Viettel đề xuất: Điều chỉnh nội dung trên thành: “Trên cơ sở thẩm định của cơ quan đại diện chủ sở hữu vốn, Thủ tướng quyết định chiến lược, kế hoạch SXKD 05 năm và phương án cơ cấu lại của doanh nghiệp do Thủ tướng Chính phủ quyết định thành lập”.</p> <p>Trong đó, phương án cơ cấu lại của Tập đoàn kinh tế phải phù hợp với Chiến lược, được xây dựng, phê duyệt cùng kỳ với kế hoạch SXKD 5 năm và chỉ bao gồm các phương án có liên quan đến sử dụng vốn của nhà nước đầu tư vào doanh nghiệp (bao gồm cả việc đầu tư thành lập doanh nghiệp mới), không bao gồm những nội dung sắp xếp lại doanh nghiệp</p>	<p>2.9.2. Dự thảo đã xác định rõ cần có ý kiến các cơ quan liên quan tham gia trước khi quyết định. Nghiên cứu quy định cụ thể thêm nội dung và thời gian trình, duyệt Chiến lược, Kế hoạch SXKD 5 năm và phương án cơ cấu lại doanh nghiệp cho phù hợp.</p>	<p>2.9.2. Dự thảo đã xác định rõ cần có ý kiến các cơ quan liên quan tham gia trước khi quyết định. Nghiên cứu quy định cụ thể thêm nội dung và thời gian trình, duyệt Chiến lược, Kế hoạch SXKD 5 năm và phương án cơ cấu lại doanh nghiệp cho phù hợp.</p>

STT	Đơn vị lấy ý kiến	Công văn tham gia	Nội dung dự thảo	Ý kiến tham gia	Ý kiến tiếp thu, giải trình của Bộ Tài chính
			<p>của Tập đoàn kinh tế do Thủ tướng Chính phủ quyết định trên cơ sở thẩm định của cơ quan đại diện chủ sở hữu vốn".</p> <p>2.9.3. Tờ trình: Nội dung chủ tiền lương, tiền thưởng của người do cơ quan đại diện chủ sở hữu vốn cử, giới thiệu, thuê làm việc trực tiếp tại được chi trả từ lợi nhuận sau thuế của doanh nghiệp.</p>	<p>nhưng không ảnh hưởng đến việc cơ cấu lại vốn của doanh nghiệp như thành lập, tổ chức lại, giải thể chi nhánh, văn phòng đại diện.</p> <p><i>Lý do:</i> Một số nội dung sắp xếp lại doanh nghiệp nhưng không ảnh hưởng đến việc cơ cấu lại vốn của doanh nghiệp như thành lập, tổ chức lại, giải thể chi nhánh, văn phòng đại diện nếu phải đưa vào để án cơ cấu lại gây khó khăn cho doanh nghiệp.</p> <p>2.9.3. Viettel đề xuất: Tiền lương, tiền thưởng của kiểm soát viên do cơ quan đại diện chủ sở hữu vốn chủ trì nhằm đảm bảo tính khách quan trong nhiệm vụ giám sát, kiểm tra, kiểm soát hoạt động của doanh nghiệp.</p>	<p>2.9.3. Dự thảo Hồ sơ Luật đã báo cáo rõ triển khai theo Nghị quyết số 27-NQ/TW ngày 21/5/2018.</p>
			<p>2.9.4. Tờ trình: Tỷ lệ trích lợi nhuận sau thuế vào Quỹ đầu tư phát triển: không quá 30%</p>	<p>2.9.4. Viettel đề xuất: cho phép trích tối đa không quá 50% lợi nhuận sau thuế vào Quỹ đầu tư phát triển.</p> <p>2.9.5. <i>Trích lập Quỹ khác từ lợi nhuận sau thuế:</i> Viettel đề xuất được thành lập Quỹ Đầu tư khởi nghiệp đổi mới sáng tạo hoạt động là pháp nhân độc lập trực thuộc doanh nghiệp nhà nước (công ty con, văn phòng hoạt động đầu tư, M&A độc lập với công ty mẹ) nhằm chủ động sử dụng cho các dự án khởi nghiệp, sáng tạo, dự án nhà nước giao. Chính phủ hướng dẫn chi tiết nội dung này.</p> <p><i>Lý do:</i> Nghị quyết 52/NQ-TW ngày 27/9/2019 của Bộ Chính trị về một số chủ trương, chính sách chủ động tham gia cuộc Cách mạng công nghiệp lần thứ tư đã nêu rõ: "Có cơ chế cho doanh nghiệp nhà nước thực hiện đầu tư nghiên cứu phát triển công nghệ, đầu tư mạo hiểm, đầu tư vào khởi nghiệp đổi mới sáng tạo". Do đó, chủ trương này cần được thể chế hóa trong các văn bản Luật để tạo điều kiện cho các doanh nghiệp nhà nước đầu tư vào khởi nghiệp đổi mới sáng tạo.</p>	<p>2.9.4. Việc trích Quỹ đầu tư phát triển tại doanh nghiệp là Nhà nước đang đề lại nguồn lực tại doanh nghiệp và thực hiện xuyên suốt từ Luật 69 đến nay.</p> <p>2.9.5. Theo Điều 63 Luật Khoa học và công nghệ, doanh nghiệp nhà nước phải trích một tỷ lệ tối thiểu thu nhập tính thuế thu nhập doanh nghiệp để lập Quỹ phát triển khoa học và công nghệ của doanh nghiệp. Chính phủ quy định cụ thể tỷ lệ trích thu nhập tính thuế thu nhập doanh nghiệp để thành lập quỹ và cơ chế quản lý, sử dụng quỹ phát triển khoa học và công nghệ của doanh nghiệp nhà nước. Doanh nghiệp có quyền tự chủ, tự chịu trách nhiệm trong việc quản lý, sử dụng quỹ đúng mục đích thành lập quỹ.</p> <p>Đồng thời tại Điều 59 Luật Khoa học và công nghệ quy định Quỹ đổi mới công nghệ, quỹ đầu tư mạo hiểm công nghệ cao được thành lập theo quy định của Luật Chuyên giao công nghệ, Luật Công nghệ cao.</p>

STT	Đơn vị lấy ý kiến	Công văn tham gia	Nội dung dự thảo	Ý kiến tham gia	Ý kiến tiếp thu, giải trình của Bộ Tài chính
			<p>2.9.6. Về việc phân phối lợi nhuận sau thuế của doanh nghiệp (Mục III.3.1.c1.2) có vốn đầu tư trên 50% vốn điều lệ của doanh nghiệp nhà nước đầu tư vốn trực tiếp</p> <p>Tờ trình: Việc phân phối lợi nhuận sau thuế của công ty do doanh nghiệp nhà nước nắm giữ trên 50% vốn điều lệ thực hiện theo nguyên tắc, thứ tự như doanh nghiệp có vốn nhà nước đầu tư trực tiếp trên 50% vốn điều lệ.</p>	<p>2.9.6. Viettel đề xuất: Việc phân phối lợi nhuận sau thuế của công ty do doanh nghiệp nhà nước nắm giữ trên 50% vốn điều lệ thực hiện theo thẩm quyền quy định tại điều lệ của công ty đó; đảm bảo thống nhất nguyên tắc quản lý: “Vốn nhà nước sau khi đã đầu tư vào doanh nghiệp được xác định là tài sản, vốn của pháp nhân doanh nghiệp; Nhà nước thông qua cơ quan đại diện chủ sở hữu vốn và người đại diện chủ sở hữu vốn thực hiện các quyền, nghĩa vụ của chủ sở hữu vốn theo đúng phân vốn được đầu tư tại doanh nghiệp, bình đẳng với các nhà đầu tư khác; không làm hạn chế quyền của doanh nghiệp, không can thiệp trực tiếp vào hoạt động sản xuất, kinh doanh và quản trị của doanh nghiệp”.</p>	<p>Như vậy, doanh nghiệp thực hiện đầu tư nghiên cứu phát triển công nghệ, đầu tư mạo hiểm, đầu tư vào khởi nghiệp đổi mới sáng tạo theo các cơ chế quy định trên.</p> <p>2.9.6. Dự thảo Hồ sơ xác định dứt hồng nhất chung đối với các doanh nghiệp. Về bản chất việc phân phối lợi nhuận sau thuế tại doanh nghiệp có vốn đầu tư trên 50% vốn điều lệ của doanh nghiệp mà nhà nước đầu tư vốn trực tiếp là thực hiện quyền chi phối đối với doanh nghiệp khác, nhằm thực hiện thống nhất, tránh sót nguồn lực.</p>
			<p>2.10. Về giám sát, kiểm tra, thanh tra, đánh giá doanh nghiệp (Mục III.3.1.c1.3)</p> <p>- <i>Tờ trình quy định</i>: đánh giá, xếp loại doanh nghiệp theo nguyên tắc dựa trên kết quả thực hiện nhiệm vụ được giao, đảm bảo thận trọng, khách quan, công khai, minh bạch, đánh giá toàn diện có loại trừ tác động của yếu tố khách quan.</p>	<p>2.10. Viettel đề xuất: Bổ sung đánh giá doanh nghiệp theo phương án đánh giá tổng thể, không tách riêng từng dự án, có xét tình hình giai đoạn, phù hợp với đặc điểm ngành nghề, lĩnh vực kinh doanh của doanh nghiệp, phân tách mục tiêu chính trị và mục tiêu thị trường, các nhiệm vụ, dự án phục vụ nhiệm vụ chính trị do Nhà nước giao.</p> <p>Lý do: <i>Nghị quyết số 29-NQ/TW ngày 17/11/2022 của Ban Chấp hành Trung ương về tiếp tục đẩy mạnh công nghiệp hóa, hiện đại hóa đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045, xác định: “Hoàn thiện các cơ chế, chính sách, tiêu chí giám sát, đánh giá, xếp loại doanh nghiệp nhà nước và người quản lý theo mục tiêu và hiệu quả tổng thể”.</i></p>	<p>2.10. Tại Hồ sơ luật đã nêu rõ nguyên tắc đánh giá doanh nghiệp theo đánh giá tổng thể, không tách riêng từng dự án.</p>
			<p>2.11. Về báo cáo, công bố, công khai thông tin doanh nghiệp (Mục III.3.1.c1.4)</p>	<p>2.11. Viettel đề xuất việc công bố thông tin đối với doanh nghiệp nhà nước là doanh nghiệp quốc phòng an ninh thực hiện theo quy định riêng của Chính phủ nhằm bảo vệ thông tin không được công bố rộng rãi ra bên ngoài đối với hoạt động trong lĩnh vực quốc phòng an ninh.</p>	<p>2.11. Nghiên cứu khi xây dựng Luật cụ thể</p>
			<p>2.12. Về hoạt động đầu tư của doanh nghiệp</p> <p>2.12.1 Đầu tư thành lập doanh nghiệp (Mục III.3.3.c)</p>	<p>2.12. Về hoạt động đầu tư của doanh nghiệp</p> <p>2.12.1. Viettel đề xuất: Cơ quan đại diện chủ sở hữu phê duyệt chủ trương về mức vốn đầu tư thành lập doanh nghiệp của Tập đoàn kinh</p>	<p>2.12. Về hoạt động đầu tư của doanh nghiệp</p> <p>2.12.1. Hồ sơ dự thảo Luật đã báo</p>

STT	Đơn vị lấy ý kiến	Công văn tham gia	Nội dung dự thảo	Ý kiến tham gia	Ý kiến tiếp thu, giải trình của Bộ Tài chính
			<p>Tờ trình: Thủ tướng Chính phủ quyết định phê duyệt chủ trương đầu tư thành lập doanh nghiệp của Tập đoàn kinh tế Nhà nước. Cơ quan đại diện chủ sở hữu vốn quyết định phê duyệt chủ trương đầu tư thành lập doanh nghiệp đối với các doanh nghiệp còn lại thuộc phạm vi quản lý.</p>	<p>tế nhà nước trên cơ sở Đề án cơ cấu lại Tập đoàn kinh tế Nhà nước đã được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt. <i>Lý do:</i> Đảm bảo thực hiện nguyên tắc quản lý vốn nhà nước đầu tư tại doanh nghiệp thông qua cơ quan đại diện chủ sở hữu vốn, tách bạch, phân định rõ trách nhiệm của cơ quan đại diện sở hữu vốn trong quản lý doanh nghiệp có vốn nhà nước đầu tư trực tiếp thuộc phạm vi quản lý.</p>	<p>cáo việc đầu tư thành lập mới doanh nghiệp của Tập đoàn kinh tế phải được Thủ tướng Chính phủ duyệt chủ trương; <i>phương án cơ cấu lại doanh nghiệp (không còn Đề án cơ cấu lại doanh nghiệp)</i> thực hiện đối với các doanh nghiệp khác mà doanh nghiệp đang có vốn đầu tư tại thời điểm trình quyết phương án.</p>
			<p>2.12.2. Về đầu tư bổ sung vốn, góp vốn, mua cổ phần, mua phân vốn góp (Mục III.3.3.c) Tờ trình: ... cơ quan đại diện chủ sở hữu vốn quyết định phê duyệt chủ trương đầu tư đối với các doanh nghiệp thuộc phạm vi quản lý có giá trị đầu tư từ 1.000 tỷ đồng đến dưới 5.000 tỷ đồng hoặc có giá trị đầu tư trên 50% vốn điều lệ ghi trên giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp.</p>	<p>2.12.2. Viettel đề xuất: Sửa thành: <i>cơ quan đại diện chủ sở hữu vốn quyết định phê duyệt chủ trương đầu tư đối với các doanh nghiệp thuộc phạm vi quản lý có giá trị đầu tư từ 2.300 tỷ đồng đến dưới 5.000 tỷ đồng hoặc có giá trị đầu tư trên 50% vốn điều lệ ghi trên giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp.</i> <i>Lý do:</i> Tham chiếu con số 2.300 tỷ theo mức cao nhất của Dự án nhóm B trong Luật đầu tư công. Nếu để ở mức 1.000 tỷ trở lên sẽ đi ngược với chủ trương tăng sự chủ động cho các doanh nghiệp nhà nước.</p>	<p>2.12.2. Nghiên cứu khi xây dựng Luật cụ thể</p>
		<p>2.12.3. Ngành nghề đầu tư kinh doanh (Mục III.3.3.c) Tờ trình: <i>Doanh nghiệp không được đầu tư thành lập doanh nghiệp, góp vốn, mua cổ phần, mua phân vốn góp vào lĩnh vực kinh doanh bất động sản, trừ doanh nghiệp có ngành nghề kinh doanh chính là ngành nghề kinh doanh bất động sản theo quy định của Luật Kinh doanh bất động sản; không được góp vốn, mua cổ phần tại ngân hàng, công ty bảo hiểm, công ty chứng khoán, quỹ đầu tư mạo hiểm, quỹ đầu tư chứng khoán, công ty đầu tư chứng khoán và công ty quản lý quỹ</i></p>	<p>2.12.3. Viettel đề xuất: Bổ sung điều khoản loại trừ với nội dung: "... <i>trừ những trường hợp đặc biệt theo quyết định của Thủ tướng Chính phủ trên cơ sở đề xuất của cơ quan đại diện chủ sở hữu vốn</i>". <i>Lý do:</i> Thực tế, theo chỉ đạo của Chính phủ, từ trước ngày Luật 69 có hiệu lực đến nay, Viettel đang góp vốn vào Ngân hàng MB và triển khai một số dự án kinh doanh bất động sản. Do đó, Dự thảo Luật cần có quy định xử lý trường hợp đặc biệt đã nêu.</p>	<p>2.12.3. Không có cơ sở để quy định đặc thù khác</p>	

STT	Đơn vị lấy ý kiến	Công vấn tham gia	Nội dung dự thảo	Ý kiến tham gia	Ý kiến tiếp thu, giải trình của Bộ Tài chính
			<p>đầu tư chứng khoán, trừ doanh nghiệp có chức năng đầu tư và kinh doanh vốn nhà nước, kinh doanh trong lĩnh vực ngân hàng, bảo hiểm, chứng khoán.</p>		
			<p>2.12.4. Về thực hiện dự án đầu tư trong nước (Mục III.3.3.c) - Thẩm quyền quyết định chấp thuận chủ trương đầu tư</p> <p>Tờ trình: Thẩm quyền quyết định chấp thuận chủ trương thực hiện dự án đầu tư của doanh nghiệp nhà nước: Quốc hội quyết định chủ trương các dự án thuộc thẩm quyền các quy định của Luật Đầu tư và dự án có tổng mức đầu tư từ 15.000 tỷ đồng trở lên; Thủ tướng Chính phủ các dự án thuộc thẩm quyền quy định của Luật Đầu tư và dự án có tổng mức đầu tư từ 1.000 tỷ đồng trở lên; Thủ tướng Chính phủ các dự án thuộc thẩm quyền quy định của Luật Đầu tư và dự án có tổng mức đầu tư từ 5.000 tỷ đồng đến dưới 15.000 tỷ đồng; Ủy ban nhân dân cấp tỉnh quyết định chấp thuận chủ trương thực hiện dự án đầu tư thuộc thẩm quyền quy định của Luật Đầu tư và dự án có tổng mức đầu tư từ 2.300 tỷ đồng đến dưới 10.000 tỷ đồng hoặc trên 30% tổng giá trị vốn đầu tư của Nhà nước tại doanh nghiệp - tùy theo giá trị nào nhỏ hơn.</p> <p>Lý do: Đảm bảo phù hợp với các quy định hiện hành tại Điều 56.1.a Luật Đầu tư 2020, Luật Xây dựng, Luật Đầu tư công liên quan đến thẩm quyền quyết định chấp thuận chủ trương thực hiện dự án đầu tư.</p>	<p>2.12.4. Về thực hiện dự án đầu tư trong nước</p> <p>- Viettel đề xuất: Thẩm quyền quyết định chấp thuận chủ trương thực hiện dự án đầu tư của doanh nghiệp nhà nước: Quốc hội quyết định chủ trương các dự án thuộc thẩm quyền quy định của Luật Đầu tư và dự án có tổng mức đầu tư từ 20.000 tỷ đồng trở lên; Thủ tướng Chính phủ các dự án thuộc thẩm quyền quy định của Luật Đầu tư và dự án có tổng mức đầu tư từ 10.000 tỷ đồng đến dưới 20.000 tỷ đồng hoặc trên 50% tổng giá trị vốn đầu tư của Nhà nước tại doanh nghiệp - tùy theo giá trị nào nhỏ hơn; Ủy ban nhân dân cấp tỉnh quyết định chấp thuận chủ trương thực hiện dự án đầu tư thuộc thẩm quyền quy định của Luật Đầu tư; Cơ quan đại diện chủ sở hữu vốn quyết định các dự án có tổng mức đầu tư từ 2.300 tỷ đồng đến dưới 10.000 tỷ đồng hoặc trên 30% tổng giá trị vốn đầu tư của Nhà nước tại doanh nghiệp - tùy theo giá trị nào nhỏ hơn.</p> <p>Lý do: Đảm bảo phù hợp với các quy định hiện hành tại Điều 56.1.a Luật Đầu tư 2020, Luật Xây dựng, Luật Đầu tư công liên quan đến thẩm quyền quyết định chấp thuận chủ trương thực hiện dự án đầu tư.</p>	<p>2.12.4. Về thực hiện dự án đầu tư trong nước</p> <p>- Nghiên cứu khi xây dựng Luật cụ thể</p>
			<p>- Sắp xếp, cơ cấu lại vốn đầu tư của công ty trong nước do doanh nghiệp nhà nước đầu tư trực tiếp thành lập, góp vốn, mua cổ phần</p>	<p>- Viettel đề xuất: Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Đề án tái cơ cấu của Tập đoàn kinh tế nhà nước. Trên cơ sở Đề án tái cơ cấu, cơ quan đại diện chủ sở hữu vốn phê duyệt chủ trương về mức vốn trong việc sắp xếp, cơ cấu lại, chuyển nhượng vốn góp, cổ phần của doanh nghiệp nhà nước tại doanh nghiệp khác; đầu tư vốn thành lập doanh nghiệp</p>	<p>- Hồ sơ dự thảo luật đã báo cáo rõ việc đầu tư thành lập mới doanh nghiệp của Tập đoàn kinh tế phải được Thủ tướng Chính phủ duyệt chủ trương; phương án cơ cấu lại</p>

STT	Đơn vị lấy ý kiến	Công vấn tham gia	Nội dung dự thảo	Ý kiến tham gia	Ý kiến tiếp thu, giải trình của Bộ Tài chính
			<p>Từ trình: Thực hiện theo các hình thức, nguyên tắc áp dụng như sắp xếp, cơ cấu lại vốn nhà nước tại doanh nghiệp.</p>	<p>mới. Doanh nghiệp nhà nước trực tiếp chủ động thực hiện thủ tục chuyển nhượng theo quy định.</p>	<p>doanh nghiệp (không còn Đề án cơ cấu lại doanh nghiệp) thực hiện đối với các doanh nghiệp khác mà doanh nghiệp đang có vốn đầu tư tại thời điểm trình quyết phương án.</p>
		<p>2.12.5. Về thực hiện đầu tư ra nước ngoài (Mục III.3.3.c)</p> <p>- Thâm quyền quyết định chủ trương đầu tư ra nước ngoài</p> <p>Tờ trình: Cơ quan đại diện chủ sở hữu vốn quyết định chủ trương đầu tư dự án thuộc thẩm quyền quyết định chủ trương đầu tư của Quốc hội (tổng mức đầu tư từ 15.000 tỷ đồng trở lên), Thủ tướng Chính phủ (tổng mức đầu tư từ 5.000 tỷ đồng đến dưới 15.000 tỷ đồng)</p>	<p>2.12.5. Về thực hiện đầu tư ra nước ngoài</p> <p>- Viettel đề nghị phân cấp chấp thuận chủ trương đầu tư ra nước ngoài theo tổng vốn đầu tư ra nước ngoài thay vì theo tổng mức đầu tư của dự án và hạn mức phân cấp phù hợp với Luật Đầu tư.</p> <p>Lý do: Hoạt động đầu tư ra nước ngoài bản chất là hoạt động thực hiện ngoại doanh nghiệp (đầu tư tài chính), khác với hoạt động thực hiện dự án đầu tư. Do vậy, xét về bản chất để quản lý phân vốn đầu tư ra nước ngoài của doanh nghiệp nhà nước, phải quản lý phân vốn đầu tư ra nước ngoài của doanh nghiệp nhà nước (bao gồm vốn điều lệ, cho vay cổ đông, thực hiện nghĩa vụ bảo lãnh) - theo định nghĩa về vốn đầu tư ra nước ngoài quy định tại khoản 3, điều 69, Nghị định 31/2021/NĐ-CP thay vì quản lý tổng vốn đầu tư của dự án tại nước ngoài.</p> <p>- Viettel đề xuất quy định trình tự, thủ tục đề nghị cấp thuận chủ trương của Quốc hội và Thủ tướng Chính phủ hợp nhất với Quy trình tại Nghị định hướng dẫn Luật Đầu tư.</p> <p>Lý do: Nên hợp nhất Quy trình phù hợp với văn bản hướng dẫn Luật đầu tư để đảm bảo đồng nhất.</p> <p>- Viettel đề xuất sửa thành: "<u>Việc chuyển nhượng dự án đầu tư ra nước ngoài cho nhà đầu tư khác, doanh nghiệp có thể thực hiện theo đơn vị có kinh nghiệm định giá trên thế giới xác định giá trị dự án/ giá trị doanh nghiệp làm căn cứ thực hiện việc chuyển nhượng...</u>"</p> <p>Lý do: Việc thẩm định giá xác định giá trị doanh nghiệp/dự án trên thế giới thường thông qua bộ phận Investment bank của các ngân hàng hoặc các công ty chuyên đứng ra tư vấn giao dịch thực hiện theo thông lệ quốc tế.</p> <p>- Viettel Đề xuất: <u>Bộ yêu cầu thực hiện đầu giá công khai với các dự án đầu tư tại nước ngoài.</u></p> <p>- Lý do: Theo thông lệ quốc tế, việc thực hiện đầu giá công khai không phải là phù hợp cho tất cả các loại dự án, đặc biệt các dự án có giá trị</p>	<p>2.12.5. Về thực hiện đầu tư ra nước ngoài</p> <p>- Hồ sơ xác định theo tổng mức đầu tư của dự án để bao quát như dự án đầu tư trong nước</p> <p>- Hồ sơ dự thảo luật đã báo cáo rõ về trình tự thủ tục đầu tư ra ngoài thực hiện theo Luật này, không theo Luật đầu tư</p> <p>- Nghiên cứu khi xây dựng Luật cụ thể</p>	

STT	Đơn vị lấy ý kiến	Công vấn tham gia	Nội dung dự thảo	Ý kiến tham gia	Ý kiến tiếp thu, giải trình của Bộ Tài chính
		<p>xúc định giá khởi điểm và thực hiện đấu giá công khai. Trường hợp quốc gia có dự án đầu tư có quy định khác thì thực hiện theo quy định của quốc gia đó, việc chuyển nhượng dự án đầu tư phải thực hiện thủ tục chấp thuận chủ trương theo thẩm quyền.</p> <p>- Chuyển nhượng vốn góp tại công ty ở nước ngoài do doanh nghiệp nhà nước thành lập, góp vốn</p> <p>Tờ trình chủ quy định về việc chuyển nhượng dự án đầu tư, chưa có quy định về việc chuyển nhượng cổ phần, phần vốn góp của doanh nghiệp nhà nước đầu tư trực tiếp tại công ty ở nước ngoài.</p>	<p><i>Chuyển nhượng lớn do số lượng nhà đầu tư quan tâm tới các dự án lớn, đặc thù không phải là nhiều. Bên cạnh đó việc công bố đấu giá công khai tại các nước khác có thể làm ảnh hưởng tới quan điểm của Chính phủ các nước tới doanh nghiệp cũng như ảnh hưởng tới quá trình đầu tư trong giai đoạn thực hiện chuyển nhượng.</i></p> <p>- Viettel đề xuất bổ sung trình tự, thủ tục thực hiện hoạt động này theo pháp luật nước tiếp nhận đầu tư và thông lệ quốc tế.</p> <p>Lý do: Các nghiệp vụ chuyển nhượng một phần hoặc toàn bộ vốn cần có quy định cụ thể về quy trình thủ tục với các tất cả các hình thức thoái vốn cụ thể.</p>	<p>- Nghiên cứu khi xây dựng Luật cụ thể</p>	
		<p>2.12.6. Đầu tư theo hình thức hợp đồng BCC (Mục III.3.3.c)</p>	<p>2.12.6. Đề xuất của Viettel: Bổ quy định về quản lý dự án đầu tư theo hình thức BCC.</p> <p>Lý do: Hợp đồng BCC thực hiện theo quy định như dự án đầu tư trong nước hoặc dự án đầu tư góp vốn ra nước ngoài, tùy thuộc vào nhà đầu tư và nguồn vốn góp của dự án.</p>	<p>2.12.6. Dự thảo Hồ sơ luật quy định đảm bảo đủ hình thức đầu tư tương ứng với pháp luật về đầu tư</p>	
		<p>2.13. Điều lệ doanh nghiệp (Mục III.3.5.c)</p> <p>Tờ trình: Cơ quan đại diện chủ sở hữu vốn phê duyệt để doanh nghiệp ban hành, sửa đổi, bổ sung Điều lệ doanh nghiệp. Doanh nghiệp có vốn nhà nước đầu tư trực tiếp có trách nhiệm ban hành, sửa đổi, bổ sung Điều lệ của doanh nghiệp.</p>	<p>2.13. Viettel đề xuất: Chính phủ ban hành, sửa đổi, bổ sung Điều lệ của các Tập đoàn Kinh tế Nhà nước do Thủ tướng Chính phủ quyết định thành lập.</p> <p>Lý do: Điều lệ của Tập đoàn kinh tế nhà nước cụ thể hóa quyền, nghĩa vụ chi tiết của cơ quan đại diện chủ sở hữu nhà nước (Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ, Bộ ngành liên quan) đối với hoạt động của Tập đoàn kinh tế nhà nước theo pháp luật chuyên ngành (Luật Quản lý vốn, Luật Đầu tư, ...). Do vậy, việc Tập đoàn kinh tế nhà nước tự ban hành Điều lệ, trong đó quy định về quyền, nghĩa vụ của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ, Bộ ngành liên quan là chưa phù hợp về mặt thẩm quyền.</p>	<p>2.13. Nội dung dự thảo Hồ sơ luật báo cáo đảm bảo nguyên tắc quản lý vốn không phân biệt cơ quan thành lập, cơ quan quản lý không can thiệp vào hoạt động của doanh nghiệp.</p>	

STT	Đơn vị lấy ý kiến	Công văn tham gia	Nội dung dự thảo	Ý kiến tham gia	Ý kiến tiếp thu, giải trình của Bộ Tài chính
			2.14. Về quản trị doanh nghiệp (Mục III.3.6.c) <i>Tờ trình: Bộ phận kiểm toán nội bộ thuộc Ban Kiểm soát</i>	2.14. Viettel đề xuất: Bộ phận kiểm toán nội bộ doanh nghiệp thành lập. <i>Lý do:</i> Phù hợp thẩm quyền của Chủ tịch Công ty nhà nước theo quy định tại Điều 99.2 Luật Doanh nghiệp 2020. Ban Kiểm soát có thể huy động nguồn lực của bộ phận kiểm toán nội bộ để hỗ trợ việc thực hiện chức năng, nhiệm vụ của mình theo yêu cầu.	2.14. Giữ nguyên đề tăng cường công tác giám sát
		III. Đối với dự thảo để <i>cương luật</i>	2.15. Giải thích từ ngữ (Điều 3)	2.15. Đề nghị bổ sung định nghĩa Dự án đầu tư để doanh nghiệp có sở cứ pháp lý xác định hoạt động bỏ vốn để mua sắm nào phải lập thành dự án đầu tư, hoạt động mua sắm nào không phải lập Dự án đầu tư. <i>Lý do:</i> Hiện nay, khái niệm Dự án đầu tư theo Luật Đầu tư là tập hợp để xuất bỏ vốn trung hạn hoặc dài hạn để tiến hành các hoạt động đầu tư kinh doanh. Các loại dự án theo hướng dẫn, quy định tại Luật Đầu tư không đề cập đến hoạt động bỏ vốn của doanh nghiệp để tiến hành mua sắm tài sản không trực tiếp đưa vào hoạt động kinh doanh, không hình thành doanh thu, lợi nhuận từ việc bỏ vốn này (mua đất hoặc mua tòa nhà đã xây dựng để làm trụ sở, văn phòng làm việc; mua xe để phục vụ việc đi lại thường xuyên của CBNV thuộc doanh nghiệp, mua các tài sản có định như thiết bị, công cụ dụng cụ, phần mềm ... để sử dụng trong quá trình điều hành, quản lý doanh nghiệp...).	2.15. Nghiên cứu khi xây dựng Luật cụ thể
			2.16. Đề nghị bổ sung 02 định nghĩa: "Người đại diện phần vốn nhà nước đầu tư trực tiếp tại doanh nghiệp"; và "Người đại diện phần vốn của doanh nghiệp có vốn nhà nước đầu tư trực tiếp tại các doanh nghiệp khác". <i>Lý do:</i> Khoản 5 Điều 2 của Dự thảo quy định một trong những đối tượng áp dụng của Luật là: "5. Người đại diện phần vốn nhà nước đầu tư trực tiếp tại doanh nghiệp; người đại diện phần vốn của doanh nghiệp có vốn nhà nước đầu tư trực tiếp tại các doanh nghiệp khác." Để đề phân biệt với 02 khái niệm: "Người đại diện chủ sở hữu vốn nhà nước tại doanh nghiệp" và "Người đại diện chủ sở hữu vốn của doanh nghiệp tại doanh nghiệp khác".	2.16. Nghiên cứu khi xây dựng Luật cụ thể	
			2.17. Đề nghị bổ sung, làm rõ khái niệm "người do cơ quan đại diện chủ sở hữu vốn cử, giới thiệu, thuê" - <i>Lý do:</i> Thuật ngữ "người do cơ quan đại diện chủ sở hữu vốn cử, giới thiệu, thuê" - được sử dụng rất nhiều trong các Điều của Đề cương luật mà chưa có định nghĩa cụ thể.	2.17. Nghiên cứu khi xây dựng Luật cụ thể	
		2.18. Phê duyệt kế hoạch SXKD hàng năm (Điều 14) <i>Dự thảo:</i> Cơ quan đại diện chủ sở hữu vốn cho ý kiến kế hoạch SXKD hàng năm của doanh nghiệp.	2.18. Viettel đề xuất: Cơ quan đại diện chủ sở hữu vốn phê duyệt kế hoạch SXKD hàng năm đối với các doanh nghiệp thuộc phạm vi quản lý. <i>Lý do:</i> Dự thảo chưa quy định rõ việc "cho ý kiến" của cơ quan đại diện chủ sở hữu là việc góp ý hay phê duyệt thông qua kế hoạch SXKD của doanh nghiệp nhà nước. Với quy định hiện tại, Viettel chưa	2.18. Dự thảo Tờ trình xác định đầy mạnh phân cấp cho doanh nghiệp, nội dung "cho ý kiến" nghiên cứu khi xây dựng Luật cụ thể	

SIT	Đơn vị lấy ý kiến	Công văn tham gia	Nội dung dự thảo	Ý kiến tham gia	Ý kiến tiếp thu, giải trình của Bộ Tài chính
			<p>2.19.. Sử dụng Quỹ khen thưởng phúc lợi (Điều 15.2) Dự thảo: Trích không quá 03 tháng lương thực hiện để lập Quỹ khen thưởng. Quỹ phúc lợi của người lao động trên cơ sở hiệu quả hoạt động của doanh nghiệp và mức độ hoàn thành nhiệm vụ được giao.</p> <p>2.20. Mục đích, yêu cầu quản lý vốn nhà nước đầu tư tại DN (Điều 19.1) Dự thảo: Nhà nước đầu tư vốn vào doanh nghiệp nhằm giữ những lĩnh vực quan trọng, then chốt, thiết yếu; <u>đảm bảo quốc phòng, an ninh; chuyên đổi nên kinh tế nước theo hướng kinh tế số, kinh tế xanh, kinh tế tuần hoàn, kinh tế các-bon thấp; phát triển những lĩnh vực, ngành nghề mà doanh nghiệp thuộc các thành phần kinh tế khác không có khả năng hoặc không đầu tư.</u> Lý do: Phù hợp nội dung Nghị quyết Đại hội lần thứ XIII của Đảng; Nghị quyết số 52-NQ/TW ngày 29/09/2019 của Bộ Chính trị, xác định mục tiêu đến năm 2030, kinh tế số chiếm 30% GDP. Nội dung này cần được thể chế hóa trong các văn bản Luật nhằm đảm bảo đạt được các mục tiêu mà Nghị quyết của Bộ Chính trị đã đề ra.</p>	<p>có vướng mắc khi cơ quan đại diện chủ sở hữu phê duyệt kế hoạch SXKD hàng năm.</p> <p>2.19. Viettel đề xuất bổ sung quy định: "<u>Hội đồng thành viên hoặc Chủ tịch công ty quy định chi tiết về nội dung chi, đối tượng chi và mức chi đối với Quỹ khen thưởng phúc lợi để sử dụng tại doanh nghiệp phù hợp với hoạt động sản xuất kinh doanh và yêu cầu chi trong từng thời kỳ</u>".</p> <p>Lý do: Cho phép doanh nghiệp chủ động quyết định nội dung chi, đối tượng chi và mức chi phù hợp với đặc thù hoạt động SXKD của doanh nghiệp.</p> <p>2.20. Đề xuất sửa thành: Nhà nước đầu tư vốn vào doanh nghiệp nhằm giữ những lĩnh vực quan trọng, then chốt, thiết yếu; những địa bàn <u>đảm bảo quốc phòng, an ninh; chuyên đổi nên kinh tế nước theo hướng kinh tế số, kinh tế xanh, kinh tế tuần hoàn, kinh tế các-bon thấp; phát triển những lĩnh vực, ngành nghề mà doanh nghiệp thuộc các thành phần kinh tế khác không có khả năng hoặc không đầu tư.</u></p> <p>Lý do: Phù hợp nội dung Nghị quyết Đại hội lần thứ XIII của Đảng; Nghị quyết số 52-NQ/TW ngày 29/09/2019 của Bộ Chính trị, xác định mục tiêu đến năm 2030, kinh tế số chiếm 30% GDP. Nội dung này cần được thể chế hóa trong các văn bản Luật nhằm đảm bảo đạt được các mục tiêu mà Nghị quyết của Bộ Chính trị đã đề ra.</p>	<p>2.19. Nghiên cứu khi xây dựng Luật cụ thể</p> <p>2.20. Nghiên cứu khi xây dựng Luật cụ thể</p>
			<p>2.21. Tiền lương, thù lao, tiền thưởng và quyền lợi khác của Sĩ quan, quân nhân chuyên nghiệp, công nhân phòng, viên chức quốc phòng, hạ sĩ quan, công nhân công an, người làm công tác cơ yếu</p> <p>Tờ trình: Chưa quy định</p>	<p>2.21. Viettel đề xuất: cho phép doanh nghiệp được hạch toán vào chi phí sản xuất kinh doanh (trường hợp không được ngân sách nhà nước hỗ trợ hoặc có hỗ trợ nhưng không đủ).</p> <p>2.22. Viettel đề xuất: Chủ tịch Công ty có thể phân cấp ủy quyền cho Tổng Giám đốc Công ty quyết định đầu tư. Lý do: Đồng bộ với quy định của Luật Xây dựng, Nghị định 15/2021/NĐ-CP về quản lý dự án đầu tư xây dựng (nội dung thẩm định dự án: phải thẩm định, đánh giá tính phù hợp của dự án so với</p>	<p>2.21. Dự thảo Hồ sơ Luật đã báo cáo rõ triển khai theo Nghị quyết số 27-NQ/TW ngày 21/5/2018. Nội dung đặc thù Sĩ quan, quân nhân chuyên nghiệp, công nhân phòng, viên chức quốc phòng, hạ sĩ quan, công nhân công an, người làm công tác cơ yếu thực hiện theo pháp luật riêng</p> <p>2.22. Nội dung phân cấp được quy định trong Điều lệ của doanh nghiệp, không đưa vào Luật</p>

STT	Đơn vị tổ chức kiến	Công văn tham gia	Nội dung dự thảo	Ý kiến tham gia	Ý kiến tiếp thu, giải trình của Bộ Tài chính
			<p>chủ trương đầu tư được duyệt); Đảm bảo điều kiện cho các dự án đầu tư xây dựng có thể điều chỉnh sau khi người có thẩm quyền phê duyệt chủ trương điều chỉnh.</p> <p>2.23. Viettel đề xuất: Bổ sung vào Dự thảo quy định về cơ chế, chính sách ưu đãi, đặc thù áp dụng với doanh nghiệp quốc phòng an ninh.</p> <p>Lý do: Tạo hành lang, cơ sở pháp lý để doanh nghiệp thực hiện. Quy định tổng hợp, nhất quán các cơ chế chính sách đã có nhưng còn đang nằm phân tán, rải rác trong Nghị định 16/2023/NĐ-CP hướng dẫn Luật Doanh nghiệp.</p>	<p>chủ trương đầu tư được duyệt); Đảm bảo điều kiện cho các dự án đầu tư xây dựng có thể điều chỉnh sau khi người có thẩm quyền phê duyệt chủ trương điều chỉnh.</p> <p>2.23. Viettel đề xuất: Bổ sung vào Dự thảo quy định về cơ chế, chính sách ưu đãi, đặc thù áp dụng với doanh nghiệp quốc phòng an ninh.</p> <p>Lý do: Tạo hành lang, cơ sở pháp lý để doanh nghiệp thực hiện. Quy định tổng hợp, nhất quán các cơ chế chính sách đã có nhưng còn đang nằm phân tán, rải rác trong Nghị định 16/2023/NĐ-CP hướng dẫn Luật Doanh nghiệp.</p>	<p>2.23. Dự thảo hồ sơ luật đã báo cáo các nội dung liên quan đến đặc thù doanh nghiệp quốc phòng, an ninh được thể hiện ngay trong nội dung dự thảo. Trường hợp cần có đặc thù mới, cần phải thuyết minh và đề xuất cụ thể.</p>
		<p>2.24. Trách nhiệm của doanh nghiệp có vốn nhà nước đầu tư trực tiếp</p> <p>2.24.1. Cho công ty có vốn góp vay vốn</p> <p>Dự thảo: <u>Doanh nghiệp không được cho công ty có vốn góp vay vốn.</u></p>	<p>2.24. Trách nhiệm của doanh nghiệp có vốn nhà nước đầu tư trực tiếp</p> <p>2.24.1 Viettel đề xuất: Doanh nghiệp có vốn nhà nước đầu tư trực tiếp được quyền cho công ty có vốn góp vay vốn theo quy định tại Điều lệ Doanh nghiệp.</p> <p>Lý do: Hoạt động cho vay của doanh nghiệp có vốn nhà nước đầu tư trực tiếp với công ty có vốn góp là hoạt động phổ biến trên thế giới cũng như tại thị trường Việt Nam. Hoạt động cho vay của doanh nghiệp có vốn nhà nước đầu tư trực tiếp với công ty có vốn góp không phải hoạt động thường xuyên, không vi phạm mục đích kinh doanh tiền tệ mà nhằm mục đích hỗ trợ tài chính với các công ty giai đoạn khó khăn, mới thành lập hoặc trong giai đoạn tái cấu trúc, khó tiếp cận với khoản vay của Ngân hàng.</p> <p>Ngoài ra, với hoạt động đầu tư nước ngoài, theo Nghị định 31/2021/NĐ-CP, cho vay là một phần của vốn đầu tư chuyển ra nước ngoài và được quy định trong Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư ra nước ngoài.</p> <p>Việc cho vay có lợi hơn việc đầu tư bằng vốn chủ sở hữu do có thể nhanh thu hồi nợ vay hàng năm trong khi đầu tư bằng vốn chủ sở hữu cần doanh nghiệp không có lỗ lũy kế để thu hồi vốn từ cổ tức. Tại các thời điểm này, việc cho công ty có vốn góp vay vừa đảm bảo nhu cầu vốn kinh doanh của công ty, vừa đảm bảo tối ưu nguồn vốn cho doanh nghiệp có vốn nhà nước đầu tư trực tiếp (không cần phải góp vốn dài hạn tại công ty có vốn góp mà chỉ cho vay tại thời điểm có nhu cầu đột biến).</p>	<p>2.24. Trách nhiệm của doanh nghiệp có vốn nhà nước đầu tư trực tiếp</p> <p>2.24.1. Dự thảo Từ trình đã nêu rõ hoạt động cho công ty con vay thường nhằm mục đích hỗ trợ vốn cho công ty con đang khó khăn thua lỗ không đủ điều kiện vay tại các tổ chức tín dụng và có trường hợp không thu hồi được khoản cho vay. Mục đích cho vay làm thay đổi tỷ trọng nợ của công ty con từ vay các tổ chức tín dụng thành vay của công ty mẹ, song bản chất không thay đổi căn bản tình hình tài chính của công ty con. Bản thân công ty mẹ muốn có nguồn cho công ty con vay cũng phải sử dụng và chiếm dụng nguồn vốn của các khách hàng (khoản chưa phải thanh toán) hoặc các khoản vay của tổ chức tín dụng là sử dụng chưa đúng mục đích huy động vốn, còn vốn đầu tư của chủ sở hữu cũng không được sử dụng để cho công ty con vay.</p>	
		<p>2.24.2. Bảo lãnh cho công ty có vốn góp vay vốn</p> <p>Dự thảo: <u>Trường hợp doanh nghiệp thực hiện bảo lãnh cho công ty có vốn góp vay vốn tại các tổ chức tín dụng</u></p>	<p>2.24.2. Viettel đề xuất: Sửa thành: "<u>Trường hợp doanh nghiệp thực hiện bảo lãnh cho công ty có vốn góp vay vốn tại các tổ chức tín dụng thì tổng giá trị các khoản bảo lãnh không được vượt quá tỷ lệ sở hữu vốn của doanh nghiệp có vốn nhà nước đầu tư trực tiếp tại công ty có vốn góp.</u>"</p> <p>Lý do: Giới hạn bảo lãnh theo tỷ lệ sở hữu của doanh nghiệp có vốn</p>	<p>2.24.2. Công ty mẹ chịu trách nhiệm dân sự theo tỷ lệ vốn góp tại công ty con cần đảm bảo không quá giá trị vốn đã đầu tư, hạn chế rủi ro của công ty mẹ</p>	

SIT	Đơn vị lấy ý kiến	Công vấn tham gia	Nội dung dự thảo	Ý kiến tham gia	Ý kiến tiếp thu, giải trình của Bộ Tài chính
			<p><i>giá trị các khoản báo lãnh không được vượt quá mức vốn đầu tư của doanh nghiệp tại doanh nghiệp khác.</i></p>	<p>nhà nước đầu tư trực tiếp tại các công ty có vốn góp để đảm bảo công bằng về quyền và nghĩa vụ của các cổ đông theo tỷ lệ sở hữu tại công ty được bảo lãnh.</p>	
			<p>2.25. Thuật ngữ sử dụng trong toàn bộ Dự thảo</p>	<p>2.25. Viettel đề xuất: sử dụng đồng nhất 1 thuật ngữ/1 hành động tại các Điều 14, Điều 34, Điều 63 của Dự thảo: cho ý kiến hoặc phê duyệt hoặc quyết định (Quyết định chấp thuận chủ trương thực hiện dự án đầu tư hoặc Quyết định chấp thuận chủ trương đầu tư hoặc Phê duyệt chủ trương đầu tư hay quyết định phê duyệt chủ trương đầu tư).</p>	<p>2.25. Nghiên cứu khi xây dựng Luật cụ thể</p>
			<p>2.26. Hoạt động xây dựng <i>Dự thảo:</i> Không quy định</p>	<p>2.26. Viettel đề xuất: bổ sung quy định đối với các dự án đầu tư xây dựng sử dụng vốn của Doanh nghiệp có vốn nhà nước đầu tư trực tiếp: + Doanh nghiệp tổ chức thẩm định các dự án đầu tư xây dựng có công trình từ cấp 3 trở xuống, thiết kế lập lại, giống nhau ở nhiều vị trí, nhiều địa bàn hành chính tỉnh. + Doanh nghiệp xây dựng, ban hành và thực hiện quy chế quản lý hoạt động xây dựng các công trình ngăn hạn nhằm đáp ứng nhu cầu kinh doanh của Doanh nghiệp. <i>Lý do:</i> Quy định nội dung trong văn bản Luật để điều chỉnh nội dung quy định tại Luật Xây dựng nhằm tạo cơ chế tự chủ cho hoạt động xây dựng mang tính đặc thù của doanh nghiệp.</p>	<p>2.26. Giữ nguyên, việc tuân thủ pháp luật xây dựng các doanh nghiệp phải thực hiện, nếu có đặc thù phải sửa Luật xây dựng</p>
			<p>2.27. Hoạt động quản lý tài sản của doanh nghiệp nhà nước; hoạt động cho thuê, bán, chuyển nhượng, thanh lý tài sản của doanh nghiệp nhà nước <i>Dự thảo:</i> Không quy định</p>	<p>2.27. Viettel đề xuất: bổ sung vào quy định của Luật để làm căn cứ cho doanh nghiệp xây dựng Điều lệ và quy chế quản lý nội bộ. <i>Lý do:</i> Hiện tại, Luật Đầu tư và Luật Quản lý sử dụng tài sản công vẫn đang chi đích đến của hoạt động Quản lý tài sản của doanh nghiệp: thực hiện theo quy định tại Luật Quản lý và sử dụng vốn Nhà nước đầu tư vào SXKD tại doanh nghiệp. Do đó, cần có điều khoản trong Luật để dẫn chiếu, làm cơ sở ban hành Nghị định hướng dẫn thực hiện, ban hành Điều lệ và các quy chế hoạt động của doanh nghiệp.</p>	<p>2.27. Giữ nguyên, nội dung căn quy định đặc thù về tài chính sẽ nằm toàn bộ trong Điều lệ và phải tuân thủ quy định của Luật</p>
			<p>2.28. Mua sắm tài sản cố định; mua sắm hàng hóa, dịch vụ có giá trị lớn (trên mức vốn của dự án nhóm B) <i>Dự thảo:</i> Không quy định</p>	<p>2.28. Viettel đề xuất: quy định rõ trong Luật: + Hoạt động sử dụng vốn của doanh nghiệp để mua sắm tài sản phục vụ cho công tác quản lý, duy trì hoạt động thường xuyên của doanh nghiệp; đảm bảo tính liên tục của hoạt động SXKD của doanh nghiệp (không có cấu phần xây dựng, không phải hoạt động bỏ vốn trong trung hoặc dài hạn để đầu tư kinh doanh) không phải lập dự án đầu tư; thực hiện mua sắm theo dự toán do người đứng đầu doanh nghiệp phê duyệt. + Việc mua sắm tài sản cố định ("TSCĐ") có đơn giá lớn hơn mức vốn của dự án nhóm B được lập thành dự án mua sắm TSCĐ). + Không đánh giá hiệu quả tài chính đối với Dự án mua sắm TSCĐ sử dụng vốn của doanh nghiệp nhưng không phải là đầu vào của hoạt động đầu tư kinh doanh. <i>Lý do:</i></p>	<p>2.28. Giữ nguyên, mua tài sản cố định của doanh nghiệp bán chất vẫn là hoạt động đầu tư của doanh nghiệp. Nghiên cứu bổ sung nội dung thuật ngữ "dự án đầu tư" để bao quát.</p>

STT	Đơn vị lấy ý kiến	Công văn tham gia	Nội dung dự thảo	Ý kiến tham gia	Ý kiến tiếp thu, giải trình của Bộ Tài chính
23	Công ty TNHH MTV Phát triển công nghiệp Tân Thuận (IPC)	447/HĐTV.IPC. 23 ngày 06/9/2023	3.1. Về cơ sở chính trị của Hồ sơ 3.2. Chính sách 3: Tại trang 27 dự thảo Tờ trình và dự thảo báo cáo đánh giá tác động chính sách có sử dụng cụm từ “ <u>ngành, nghề kinh doanh chính</u> ”	+ Định nghĩa dự án đầu tư xây dựng theo khoản 15 Điều 3 Luật Xây dựng: “ <i>Dự án đầu tư xây dựng là tập hợp các đề xuất có liên quan đến việc sử dụng vốn để tiến hành hoạt động xây dựng để xây dựng mới, sửa chữa, cải tạo công trình xây dựng nhằm phát triển, duy trì, nâng cao chất lượng công trình hoặc sản phẩm, dịch vụ trong thời hạn và chi phí xác định. Ở giai đoạn chuẩn bị dự án đầu tư xây dựng, dự án được thể hiện thông qua Báo cáo nghiên cứu tiền khả thi đầu tư xây dựng, Báo cáo nghiên cứu khả thi đầu tư xây dựng hoặc Báo cáo kinh tế - kỹ thuật đầu tư xây dựng</i> ” + Định nghĩa dự án đầu tư theo Điều 3 Luật Đầu tư: “4. Dự án đầu tư là tập hợp để xuất bỏ vốn trung hạn hoặc dài hạn để tiến hành các hoạt động đầu tư kinh doanh trên địa bàn cụ thể, trong khoảng thời gian xác định. 8. Đầu tư kinh doanh là việc nhà đầu tư bỏ vốn đầu tư để thực hiện hoạt động kinh doanh.” + Nhà nước đã quản lý, kiểm soát hiệu quả sử dụng vốn của doanh nghiệp và giám sát, đánh giá theo 01 chỉ tiêu hiệu quả tài chính (lợi nhuận của doanh nghiệp) hàng năm. 3.1. Đề nghị bổ sung Quy định số 48-QĐ/TW ngày 20/12/2021 của Ban Bí thư về chức năng, nhiệm vụ của đảng bộ, chi bộ cơ sở trong doanh nghiệp nhà nước và Quy định số 47-QĐ/TW ngày 20/12/2021 của Ban Bí thư về chức năng, nhiệm vụ của đảng bộ, chi bộ cơ sở trong doanh nghiệp nhà nước năm giữ từ 50% vốn điều lệ trở xuống. 3.2. Tại Luật 69, Nghị định 91 có nêu từ ngữ “ <u>ngành nghề kinh doanh chính</u> ” nhưng đều không có giải thích, quy định về “ <u>ngành nghề kinh doanh chính</u> ” được hiểu như nào, do đó làm phát sinh vướng mắc cho các doanh nghiệp do Nhà nước nắm giữ 100% vốn điều lệ như IPC, cơ quan đại diện chủ sở hữu và các cơ quan chức năng trong quá trình giải quyết các vấn đề liên quan trong giai đoạn hiện nay. 3.3. Đề nghị xem xét, bổ sung 2 văn đề sau đây: 3.3.1. Văn đề về hình thức văn bản ban hành điều lệ tổ chức và hoạt động của doanh nghiệp do Nhà nước nắm giữ 100% vốn điều lệ: Tại Luật 69 và các văn bản hướng dẫn thi hành không quy định cụ thể về hình thức văn bản ban hành điều lệ tổ chức và hoạt động của các doanh nghiệp do Nhà nước nắm giữ 100% vốn điều lệ là văn bản quy phạm pháp luật hay văn bản hành chính (quyết định cá biệt). Thực tế Chính phủ và Cơ quan đại diện CSII ban hành điều lệ do nhà nước nắm giữ 100% vốn điều lệ dưới hình thức văn bản quy phạm pháp luật	3.1. Nội dung này không tác động đến chính sách khi đề xuất xây dựng Luật 3.2. Giữ nguyên, ngành nghề kinh doanh của doanh nghiệp thể hiện trong giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp 3.3.1. Giữ nguyên, tại dự thảo Đề cương Luật (Điều 63) quy định: <i>Hội đồng thành viên hoặc Chủ tịch công ty quyết định sau khi cơ quan đại diện chủ sở hữu vốn phê duyệt các nội dung sau: a) Ban hành, sửa đổi, bổ sung Điều lệ doanh</i>

STT	Đơn vị lấy ý kiến	Công văn tham gia	Nội dung dự thảo	Ý kiến tham gia	Ý kiến tiếp thu, giải trình của Bộ Tài chính
				(Nghị định, Thông tư). Do đó, cần đánh giá, xem xét bổ sung quy định về hình thức văn bản ban hành điều lệ tổ chức hoạt động của các DN do Nhà nước nắm giữ 100% vốn điều lệ để thống nhất thực hiện.	<i>ng. tiếp.</i> Như vậy, theo dự thảo mới thì Hội đồng thành viên hoặc Chủ tịch công ty Ban hành, sửa đổi, bổ sung Điều lệ doanh nghiệp bằng hình thức Quyết định.
				3.3.2. Về mô hình tổ chức quản lý của doanh nghiệp do nhà nước nắm giữ 100% vốn điều lệ: Theo quy định tại Điều 90 Luật doanh nghiệp: Cơ cấu tổ chức quản lý có 2 mô hình (cơ quan đại diện chủ sở hữu quyết định tổ chức quản lý doanh nghiệp nhà nước dưới hình thức công ty TNHH MTV theo một trong 2 mô hình. Luật 69 và các Nghị định quy định chi tiết Luật không quy định về tiêu chí để lựa chọn một trong 2 mô hình. Hiện nay IPC hoạt động theo mô hình Hội đồng thành viên, Tổng Giám đốc, Ban Kiểm soát, chưa có thông tin thực tiễn về doanh nghiệp hoạt động với mô hình Chủ tịch công ty, Giám đốc hoặc Tổng Giám đốc, Ban kiểm soát. Do đó, cần bổ sung nội dung tổng kết, đánh giá, xem xét bổ sung quy định chi tiết về 2 mô hình tổ chức quản lý nêu trên.	3.3.2. Theo quy định tại Luật doanh nghiệp hiện nay trên thực tế có 2 mô hình hoạt động theo Luật. Đã đi với mô hình Chủ tịch công ty, Giám đốc hoặc Tổng Giám đốc, Ban kiểm soát hiện nay đang được thực hiện tại các doanh nghiệp (đặc biệt đối với các doanh nghiệp do Bộ Quốc phòng là cơ quan đại diện chủ sở hữu như: Viettel...)
24	Tổng công ty Khánh Việt	485/CTKV ngày 19/9/2023	4.1. Tại khoản 2 Điều 15 quy định: Riêng các doanh nghiệp quốc phòng, an ninh có vốn nhà nước đầu tư trực tiếp 100% vốn điều lệ và công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên có vốn đầu tư của doanh nghiệp có vốn nhà nước đầu tư trực tiếp 100% vốn điều lệ, Nhà nước đảm bảo trích lập đủ 02 tháng lương thực hiện để lập quỹ khen thưởng, quỹ phúc lợi của người lao động trong trường hợp không đủ nguồn từ lợi nhuận sau thuế	4.1. Nếu doanh nghiệp có vốn nhà nước đầu tư trực tiếp 100% vốn điều lệ (công ty mẹ) hoạt động ở đầu nguồn ở đầu để Nhà nước đảm bảo trích lập đủ 02 tháng lương thực hiện để lập quỹ khen thưởng, quỹ phúc lợi của người lao động cho công ty con 100% vốn điều lệ.	4. Tại khoản 2 Điều 15 quy định đã phù hợp với doanh nghiệp quốc phòng, an ninh. Nj hiện cứu hoàn chỉnh nội dung khi xã / dựng Luật cụ thể để tránh hiểu nhầm.
			4.2. Tại điểm d Khoản 6 Điều 65 “d) Tiền lương, tiền thưởng của người do cơ quan đại diện chủ sở hữu vốn chủ, giới thiệu, thuê được sử dụng từ lợi nhuận sau thuế của	4.2. Nếu doanh nghiệp hoạt động lỗ thì tiền lương của người do cơ quan đại diện chủ sở hữu vốn chủ, giới thiệu, thuê được sử dụng lấy từ nguồn nào.	4.2. Tại Điều 62 đã quy định chi tiết về ngân sách nhà nước trả

STT	Đơn vị lấy ý kiến	Công văn tham gia	Nội dung dự thảo	Ý kiến tham gia	Ý kiến tiếp thu, giải trình của Bộ Tài chính
25	Tổng Công ty Phát triển Khu công nghiệp (SONAD EZI)	497/SNZ-QTTH ngày 14/9/2023	<p>doanh nghiệp”</p> <p>5.1. Tại khoản 2 Điều 62</p> <p>5.2. Tại khoản 3 Điều 77:</p> <p>5.3. Tại báo cáo tổng kết: Trang 7, trang 18</p>	<p>5.1. I. Lập lại 2 lần chữ “được”</p> <p>5.2. Dự thảo quy định: “Cơ quan đại diện chủ sở hữu vốn đánh giá và xếp loại doanh nghiệp <u>sau</u> có ý kiến...” Đề nghị <u>sau</u> hay <u>sau khi</u></p> <p>5.3. Đề nghị sửa lỗi chính tả</p>	<p>5.1. Hoàn thiện khi xây dựng Luật cụ thể</p> <p>5.2. Hoàn thiện khi xây dựng Luật cụ thể</p> <p>5.3. Hoàn thiện khi xây dựng Luật cụ thể</p>
26	Tổng công ty Thăng Việt Nam	2076/ICT-TC ngày 18/9/2023	<p>6.1. Khoản 3 Điều 3 và khoản 4 Điều 5 dự thảo đề cương luật:</p> <p>- Khoản 3 Điều 3: “3. Doanh nghiệp có vốn nhà nước đầu tư khác bao gồm các doanh nghiệp hoạt động theo quy định của Luật Doanh nghiệp và các luật chuyên ngành khác do Doanh nghiệp có vốn nhà nước đầu tư trực tiếp đầu tư vào vốn.”</p> <p>- Khoản 4 Điều 5 “4. Vốn nhà nước sau khi đã đầu tư vào doanh nghiệp được xác định là tài sản, vốn của pháp nhân doanh nghiệp; Nhà nước thông qua cơ quan đại diện chủ sở hữu vốn và người đại diện chủ sở hữu vốn thực hiện các quyền, nghĩa vụ của chủ sở hữu vốn theo đúng phần vốn được đầu tư tại doanh nghiệp, bình đẳng với các nhà đầu tư khác; không làm hạn chế quyền của doanh nghiệp, không can thiệp trực tiếp vào hoạt động sản xuất, kinh doanh và quản trị của</p>	<p>6.1. Hai Điều khoản này mâu thuẫn với nhau về nội dung vốn nhà nước và vốn của doanh nghiệp. Lý do: Khoản 3 Điều 3 đang quy định: “Doanh nghiệp có vốn nhà nước đầu tư khác bao gồm các doanh nghiệp ngành khác do Doanh nghiệp có vốn nhà nước đầu tư trực tiếp đầu tư vào vốn.” Theo đó vốn mà doanh nghiệp có vốn nhà nước đầu tư trực tiếp đầu tư vào doanh nghiệp khác được xác định là “vốn nhà nước đầu tư khác” không phải là vốn/tài sản của doanh nghiệp nhà nước trực tiếp” cần cứ theo quy định tại khoản 4 Điều 5</p>	<p>6.1. Tại khoản 3 Điều 3: Giải thích từ ngữ khái niệm về <i>Doanh nghiệp có vốn nhà nước đầu tư khác</i> là doanh nghiệp F2 do doanh nghiệp có vốn nhà nước đầu tư trực tiếp đầu tư vào F2. Tại khoản 4 Điều 5 quy định về nguyên tắc và quản lý đầu tư vốn nhà nước tại doanh nghiệp</p>

STT	Đơn vị lấy ý kiến	Công văn tham gia	Nội dung dự thảo	Ý kiến tham gia	Ý kiến tiếp thu, giải trình của Bộ Tài chính
			<p><i>doanh nghiệp; tách bạch, phân định rõ chức năng, nhiệm vụ của cơ quan quản lý nhà nước với cơ quan đại diện chủ sở hữu vốn và hoạt động sản xuất, kinh doanh của doanh nghiệp."</i></p> <p>6.2. Tại khoản 1 Điều 15 "1. Tiền lương, tiền thưởng của người do cơ quan đại diện chủ sở hữu vốn cử, giới thiệu, thuê làm việc trực tiếp tại doanh nghiệp."</p>	<p>6.2. Đề nghị làm rõ thêm nội dung về tiền lương của người do cơ quan đại diện chủ sở hữu vốn cử, giới thiệu, thuê làm việc trực tiếp tại doanh nghiệp.</p> <p>Lý do: Dự thảo đang quy định được trích từ lợi nhuận sau thuế của doanh nghiệp. Việc quy định như vậy sẽ mâu thuẫn với các quy định hiện hành về tiền lương của người quản lý do cơ quan đại diện chủ sở hữu vốn cử, giới thiệu, thuê làm việc trực tiếp tại doanh nghiệp và nguyên tắc xác định nguồn kinh phí để trả lương từ chi phí sản xuất kinh doanh (không phụ thuộc vào việc doanh nghiệp có hay không có lợi nhuận).</p>	<p>6.1. Dự thảo hồ sơ luật đã báo cáo rõ triển khai theo Nghị quyết 27-NQ/TW ngày 21/5/2018</p>
			<p>6.3. Khoản 2 Điều 15 "2. Trích không quá 03 tháng lương thực hiện để lập Quỹ khen thưởng. Quỹ phúc lợi của người lao động trên cơ sở hiệu quả hoạt động của doanh nghiệp và mức độ hoàn thành nhiệm vụ được giao".</p>	<p>6.3. Đề nghị xem xét quy định cụ thể định mức trích lập Quỹ thưởng của người quản lý doanh nghiệp và kiểm soát viên.</p> <p>Lý do: Để tương ứng với nội dung quy định tại khoản 2 Điều 15, cơ quan soạn thảo nghiên cứu, xem xét cũng nêu rõ mức trích tối đa cho Quỹ thưởng của người quản lý doanh nghiệp và kiểm soát viên.</p>	<p>6.1. Tại dự thảo Tờ trình Chính phủ đã nêu: Về nguyên tắc, thứ tự phân phối lợi nhuận sau thuế của doanh nghiệp có vốn nhà nước đầu tư trực tiếp 100% vốn điều lệ, bỏ sung nội dung chi tiền lương, tiền thưởng của người do cơ quan đại diện chủ sở hữu vốn cử, giới thiệu, thuê làm việc trực tiếp tại doanh nghiệp theo tinh thần Nghị quyết số 27-NQ/TW ngày 21/5/2018 của Hội nghị lần thứ bảy Ban Chấp hành Trung ương khóa XII, đồng thời bỏ nội dung trích lập quỹ thưởng của người quản lý doanh nghiệp. Kiểm soát viên.</p>
27	Tổng công ty Cấp nước Sài Gòn	7086/TCT-KTTC ngày 20/9/2023	<p>7.1. Theo nội dung tại khoản 1 Điều 15, Điểm d khoản 3 Điều 18 và điểm d khoản 3 Điều 18 thì tiền lương của người do cơ quan đại diện chủ sở hữu vốn cử, giới thiệu, thuê làm việc trực tiếp tại doanh nghiệp được chi từ nguồn lợi nhuận sau thuế của doanh nghiệp. Cụ thể: - Khoản 1 Điều 15:</p>	<p>7.1. Theo quy định về thuế, đây là khoản chi phí được trừ khi xác định thu nhập chịu thuế, do đó cần có sự thống nhất giữa Luật Quản lý và đầu tư vốn nhà nước tại doanh nghiệp (ban hành sau) và Luật quản lý thuế.</p> <p>- Đề xuất điều chỉnh:</p>	<p>7.1. Dự thảo hồ sơ luật đã báo cáo rõ triển khai theo Nghị quyết 27-NQ/TW ngày 21/5/2018</p>

STT	Đơn vị lấy ý kiến	Công văn tham gia	Nội dung dự thảo	Ý kiến tham gia	Ý kiến tiếp thu, giải trình của Bộ Tài chính
			<p>Điều 15. Nguyên tắc, thứ tự phân phối lợi nhuận sau thuế của doanh nghiệp</p> <p>1. <u>Tiền lương, tiền thưởng của người do cơ quan đại diện chủ sở hữu vốn cũ, giới thiệu, thuê làm việc trực tiếp tại doanh nghiệp.</u></p> <p>- Điểm d khoản 3 Điều 16</p> <p>d) <u>Sau khi trích lập các quỹ theo quy định nêu trên, phân lợi nhuận, có tức được chia trước với phần vốn nhà nước đầu tư trực tiếp tại doanh nghiệp được sử dụng để chi <u>tiền lương, tiền thưởng</u> của người do cơ quan đại diện chủ sở hữu vốn cũ, giới thiệu, thuê làm việc trực tiếp tại doanh nghiệp, còn lại nộp vào ngân sách nhà nước.</u></p> <p>- Điểm d khoản 3 Điều 18:</p> <p>d) <u>Sau khi trích lập các quỹ theo quy định nêu trên, phân lợi nhuận, có tức được chia trước với phần vốn của doanh nghiệp khác được sử dụng để chi <u>tiền lương, tiền thưởng, tiền thưởng</u> của người do cơ quan đại diện chủ sở hữu vốn cũ, giới thiệu, thuê làm việc trực tiếp tại doanh nghiệp, còn lại nộp vào ngân sách nhà nước.</u></p>	<p>1. <u>Tiền lương, tiền thưởng của người do cơ quan đại diện chủ sở hữu vốn cũ, giới thiệu, thuê làm việc trực tiếp tại doanh nghiệp.</u></p> <p>d) <u>Sau khi trích lập các quỹ theo quy định nêu trên, phân lợi nhuận, có tức được chia trước với phần vốn nhà nước đầu tư trực tiếp tại doanh nghiệp được sử dụng để chi <u>tiền lương, tiền thưởng</u> của người do cơ quan đại diện chủ sở hữu vốn cũ, giới thiệu, thuê làm việc trực tiếp tại doanh nghiệp, còn lại nộp vào ngân sách nhà nước.</u></p> <p>d) <u>Sau khi trích lập các quỹ theo quy định nêu trên, phân lợi nhuận, có tức được chia trước với phần vốn của doanh nghiệp đầu tư tại doanh nghiệp khác được sử dụng để chi <u>tiền lương, tiền thưởng</u> của người do doanh nghiệp cũ, giới thiệu, thuê làm việc trực tiếp tại doanh nghiệp khác, còn lại nộp về doanh nghiệp có vốn nhà nước đầu tư trực tiếp.</u></p>	
		<p>7.2. Tại Mục 3, Chương 3 dự thảo: Quản lý vốn nhà nước đầu tư tại doanh nghiệp có vốn nhà nước đầu tư trực tiếp dưới 100% vốn điều lệ</p>	<p>7.2. Tại dự thảo Mục 3 Chương 3 gồm 3 Điều (16, 17, 18). Tuy nhiên chỉ có Điều 16, 17 quy định về quản lý vốn nhà nước đầu tư trực tiếp vào doanh nghiệp; Điều 18 quy định về quản lý vốn nhà nước đầu tư tại doanh nghiệp có vốn đầu tư từ nước ngoài khác.</p> <p>Do điều 18 thuộc mục 3 nên vấn đề này sẽ gây ra việc hiểu khác nhau giữa vốn nhà nước đầu tư khác tại điều 3 (giải thích từ ngữ) và Điều 18.</p> <p>Đề đảm bảo Mục 3 quy định cho cả doanh nghiệp quản lý vốn đầu tư trực tiếp và vốn đầu tư khác, đề xuất điều chỉnh bổ sung tên của Mục 3</p>	<p>7.2. Nghiên cứu hoàn chỉnh nội dung khi xây dựng Luật cụ thể để tránh hiểu nhầm.</p>	

STT	Đơn vị lấy ý kiến	Công vấn tham gia	Nội dung dự thảo	Ý kiến tham gia	Ý kiến tiếp thu, giải trình của Bộ Tài chính
			<p>7.3. Tại khoản 1 Điều 19 dự thảo:</p> <p>1. Nhà nước đầu tư vốn vào doanh nghiệp nắm giữ những lĩnh vực quan trọng, then chốt, thiết yếu; những địa bàn trọng yếu và đảm bảo quốc phòng, an ninh; chuyển đổi nền kinh tế đất nước theo hướng kinh tế xanh, kinh tế tuần hoàn, kinh tế các - bon thấp; phát triển những lĩnh vực, ngành nghề mà doanh nghiệp thuộc các thành phần kinh tế khác không có khả năng hoặc không đầu tư.</p>	<p>như sau: <u>Quản lý vốn nhà nước đầu tư tại doanh nghiệp có vốn nhà nước đầu tư trực tiếp dưới 100% vốn điều lệ và vốn đầu tư khác.</u></p> <p>7.3. Trong thời gian vừa qua, Tổng công ty cấp nước Sài Gòn (thuộc tương hợp doanh nghiệp có vốn nhà nước đầu tư trực tiếp) có nhu cầu tăng vốn điều lệ và thực hiện trình tăng vốn đối với cơ quan có thẩm quyền. Tuy nhiên, trong quá trình thực hiện Tổng công ty đã gặp vướng mắc liên quan đến việc xác định phạm vi, đối tượng được tăng vốn điều lệ theo quy định tại Điều 10 Luật số 69.</p> <p>Để tránh gây khó khăn cho doanh nghiệp có vốn nhà nước đầu tư trực tiếp khi xác định phạm vi, đối tượng được tăng vốn điều lệ, đề nghị bổ sung nội dung: "<u>Chính phủ quy định chi tiết các ngành nghề cụ thể thuộc các lĩnh vực nêu trên</u>".</p>	<p>7.1. Giữ nguyên, tại dự thảo Từ trị th đã xác định rõ mục đích, yếu cả i, hình thức và nguyên tắc đầu tư vốn nhà nước vào doanh nghiệp m i không quy định cụ thể ngành, lĩnh vực đầu tư vốn nhà nước để đảm bảo tính linh hoạt khi nhà nước đầu tư vốn vào doanh nghiệp nhằm thực hiện nhiệm vụ hỗ trợ, tái cơ cấu nền kinh tế, tái cơ cấu doanh nghiệp.</p>
			<p>7.4. Tại khoản 1 Điều 32 quy định:</p> <p>1. Doanh nghiệp không được đầu tư thành lập doanh nghiệp, góp vốn, mua cổ phần, mua phân vốn, mua cổ phần, mua phân vốn góp mà người quản lý, người đại diện tại doanh nghiệp đó là người có quan hệ gia đình của Chủ tịch và thành viên Hội đồng thành viên, Chủ tịch và thành viên Hội đồng quản trị, Chủ tịch công ty, Kiểm soát viên, Tổng Giám đốc hoặc Giám đốc, Phó Tổng giám đốc hoặc Phó Giám đốc, Kế toán trưởng của doanh nghiệp.</p>	<p>7.4. Đề nghị sửa lại</p> <p>1. <u>Doanh nghiệp không được đầu tư thành lập doanh nghiệp, góp vốn, mua cổ phần, mua phân vốn góp mà người quản lý, người đại diện tại doanh nghiệp đó là người có quan hệ gia đình của Chủ tịch và thành viên Hội đồng thành viên, Chủ tịch và thành viên Hội đồng quản trị, Chủ tịch công ty, Kiểm soát viên, Tổng Giám đốc hoặc Giám đốc, Phó Tổng giám đốc hoặc Phó Giám đốc, Kế toán trưởng của doanh nghiệp.</u></p>	<p>7.1. Nghiên cứu hoàn chỉnh nội dung khi xây dựng Luật cụ thể.</p>
			<p>7.5. Tại Điều 34. Thẩm quyền quyết định chủ trương thực</p>	<p>7.5. Dự thảo Luật cần đảm bảo thẩm quyền quyết định chủ trương thực hiện dự án đầu tư trong nước, phù hợp với quy định tại Luật Đầu tư</p>	<p>7.5. Giữ nguyên, tại khoản 4 Điều 3 Luật đầu tư công (Luật số</p>

STT	Đơn vị lấy ý kiến	Công văn tham gia	Nội dung dự thảo	Ý kiến tham gia	Ý kiến tiếp thu, giải trình của Bộ Tài chính
			<p>hiện dự án đầu tư trong nước</p>	<p>công năm 2019, Luật Đầu tư năm 2020 và các văn bản hướng dẫn, điều chỉnh bổ sung có liên quan.</p>	<p>39/2019/QH14) có hiệu lực từ ngày 01/01/2019 đã quy định: "4. Việc quản lý, sử dụng vốn đầu tư của Nhà nước tại doanh nghiệp thực hiện theo quy định của pháp luật về quản lý, sử dụng vốn nhà nước đầu tư vào sản xuất, kinh doanh tại doanh nghiệp". Tại khoản 4 Điều 4 Luật đầu tư (Luật số 61/2020/QH14) có hiệu lực từ ngày 01/01/2021 quy định: "4. Trường hợp Luật khác ban hành sau ngày Luật Đầu tư có hiệu lực thì hành văn quy định khác về đầu tư khác với quy định của Luật Đầu tư thì phải xác định cụ thể nội dung thực hiện hoặc không thực hiện theo quy định của Luật Đầu tư, nội dung thực hiện theo quy định của luật khác đó." Căn cứ quy định nêu trên, thẩm quyền quyết định chủ trương thực hiện dự án đầu tư trong nước của doanh nghiệp có vốn nhà nước sẽ thực hiện theo quy định tại luật này.</p>
			<p>7.6. Ý kiến khác</p> <p>- Theo nội dung quy định tại Khoản 4 Điều 5 của dự thảo Luật: "Vốn nhà nước sau khi đã đầu tư vào doanh nghiệp được xác định là tài sản/vốn của pháp nhân doanh nghiệp". Do đó, cần làm rõ giữa khai niệm Doanh nghiệp có vốn nhà nước đầu tư khác và doanh nghiệp có vốn đầu tư của doanh nghiệp có vốn nhà nước đầu tư trực tiếp.</p> <p>- Một số điều khoản của dự thảo Luật chưa chi tiết nội dung mà chi nếu tiêu đề, do đó cần bổ sung nội dung chi tiết tại điều khoản này.</p>	<p>7.6. Ý kiến khác</p> <p>- Theo nội dung quy định tại Khoản 4 Điều 5 của dự thảo Luật: "Vốn nhà nước sau khi đã đầu tư vào doanh nghiệp được xác định là tài sản/vốn của pháp nhân doanh nghiệp". Do đó, cần làm rõ giữa khai niệm Doanh nghiệp có vốn nhà nước đầu tư khác và doanh nghiệp có vốn đầu tư của doanh nghiệp có vốn nhà nước đầu tư trực tiếp.</p> <p>- Một số điều khoản của dự thảo Luật chưa chi tiết nội dung mà chi nếu tiêu đề, do đó cần bổ sung nội dung chi tiết tại điều khoản này.</p>	<p>7.6. Tại dự thảo đã giải thích cụ thể "Doanh nghiệp có vốn nhà nước đầu tư trực tiếp" và "Doanh nghiệp có vốn nhà nước đầu tư khác".</p>
28	Công ty cổ phần Hanel	213/CV-Hanel ngày 18/9/2023	<p>8.1. Khoản 2 Điều 8 dự thảo: "2. Xây dựng, phê duyệt, ban hành và tổ chức thực hiện chiến lược, kế hoạch sản xuất, kinh doanh của doanh nghiệp 05 năm phù hợp với</p>	<p>8.1. Để nghị BTC bổ sung làm rõ thời điểm xây dựng kế hoạch SXKD 5 năm của doanh nghiệp</p>	<p>- Hoàn chỉnh khi xây dựng Luật cụ thể.</p> <p>8.1. Nghiên cứu, hoàn chỉnh khi xây dựng Luật cụ thể.</p>

STT	Đơn vị lấy ý kiến	Công văn tham gia	Nội dung dự thảo	Ý kiến tham gia	Ý kiến tiếp thu, giải trình của Bộ Tài chính
			<p>quy định về quản lý, đầu tư vốn nhà nước đầu tư tại doanh nghiệp, quy hoạch, chiến lược, kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội ngành, lĩnh vực, vùng, khu vực và trên từng địa bàn cụ thể</p>		
			<p>8.2. Điều 13, Điều 14</p>	<p>8.2. Đề nghị BTC bổ sung cụ thể nội dung quy định tại Điều 13, Điều 14 (hiện nay mới chỉ là các đề mục) để Doanh nghiệp có cơ sở tham gia ý kiến.</p>	8.2. Hoàn chỉnh khi xây dựng Luật cụ thể.
			<p>8.3. Điều 16</p> <p>- Khoản 1:</p> <p>1. Cơ quan đại diện chủ sở hữu vốn báo cáo Thủ tướng Chính phủ cho ý kiến trước khi giới thiệu để người đại diện sở hữu vốn biểu quyết nhân sự...</p> <p>- Khoản 2:</p> <p>2. Cơ quan đại diện chủ sở hữu vốn báo cáo Thủ tướng Chính phủ cho ý kiến trước khi chỉ đạo người đại diện sở hữu vốn biểu quyết phê duyệt chiến lược, kế hoạch sản xuất kinh doanh 05 năm, phương án cơ cấu lại ...</p> <p>- Khoản 3, điểm d:</p> <p>3.d) Sau khi trích lập các quỹ theo quy định nêu trên, phần lợi nhuận, số tức được chia tương ứng với phần vốn nhà nước đầu tư trực tiếp tại doanh nghiệp được sử dụng để chi tiền lương, tiền thưởng của người do cơ quan đại diện chủ sở hữu vốn cử, giới thiệu, thuê làm việc trực tiếp</p>	<p>8.3. Đề nghị BTC làm rõ nghĩa "Thủ tướng Chính phủ cho ý kiến" về nội dung gì? Và dấu "..." ở cuối khoản 1 Điều 16 bao gồm những nội dung gì để dễ áp dụng khi thực hiện.</p> <p>- Đề nghị BTC bổ sung làm rõ thời điểm xây dựng kế hoạch SXKD 5 năm và làm rõ dấu "..." ở cuối khoản 2 Điều 16 gồm những nội dung gì để dễ áp dụng khi thực hiện.</p> <p>Kiến nghị BTC xem xét lại các nội dung Cơ quan đại diện chủ sở hữu vốn cần phải xin ý kiến Thủ tướng Chính phủ nhằm tiết kiệm thời gian, quy trình khi thực hiện mà vẫn đảm bảo tính hiệu quả (đối với Khoản 1, 2 Điều này)</p> <p>Trong trường hợp "người do cơ quan đại diện chủ sở hữu vốn cử, giới thiệu, thuê làm việc trực tiếp tại doanh nghiệp" là Giám đốc/Tổng giám đốc và người quản lý khác của DN thì việc trích từ lợi nhuận sau thuế để chi trả lương thưởng cho các đối tượng trên đang mâu thuẫn với quy định tại khoản 3 Điều 163 Luật DN 2020. Cụ thể:</p> <p>"Điều 163. Tiền lương, thù lao, thưởng và lợi ích khác của thành viên Hội đồng quản trị, Giám đốc, Tổng Giám đốc</p> <p>3. Thù lao của từng thành viên Hội đồng quản trị, tiền lương của Giám đốc hoặc Tổng giám đốc và người quản lý khác được tính vào chi phí kinh doanh của công ty theo quy định của pháp luật về thuế thu nhập doanh nghiệp, được thể hiện thành mục riêng trong báo cáo tài chính hằng năm của công ty và phải báo cáo Đại hội đồng cổ đông tại cuộc họp thường niên."</p>	<p>8.3. Hoàn chỉnh khi xây dựng Luật cụ thể.</p> <p>Hoàn chỉnh khi xây dựng Luật cụ thể.</p> <p>Tại Hồ sơ dự thảo quy định cơ quan đại diện chủ sở hữu phải xin ý kiến về nhân sự, Chiến lược kinh doanh và cơ cấu lại doanh nghiệp đối với các Tập đoàn, các doanh nghiệp còn lại do chủ sở hữu quyết định.</p> <p>Dự thảo Hồ sơ Luật đã báo cáo rõ triển khai theo Nghị quyết số 27-NQ/TW ngày 21/5/2018.</p>

STT	Đơn vị lấy ý kiến	Công vấn tham gia	Nội dung dự thảo	Ý kiến tham gia	Ý kiến tiếp thu, giải trình của Bộ Tài chính
		Công vấn tham gia	<p>Nội dung dự thảo</p> <p>tại doanh nghiệp, còn lại nộp vào ngân sách nhà nước.</p>	<p>Ý kiến tham gia</p> <p>- Chi phí tiền lương thưởng của "người do cơ quan đại diện chủ sở hữu vốn cũ, giới thiệu, thuê làm việc trực tiếp tại doanh nghiệp" giữ các chức danh QL là khoản chi thực tế phát sinh liên quan đến hoạt động SXKD của doanh nghiệp nên theo Luật thuế TNDN (Điều 4 Thông tư 96/2015/TT-BTC) đây là khoản chi phí được trừ khi tính thuế TNDN. Do vậy việc trả lương, thưởng cho các đối tượng trên từ LN sau thuế sẽ thiết thời cho DN khi tính thuế TNDN, mặt khác vi phạm một trong các nguyên tắc kế toán cơ bản là nguyên tắc "phù hợp" được quy định tại Chuẩn mực kế toán số 01. Cụ thể:</p> <p>" Các nguyên tắc kế toán cơ bản</p> <p>... Phù hợp</p> <p>06. Việc ghi nhận doanh thu và chi phí phải phù hợp với nhau. Khi ghi nhận một khoản doanh thu thì phải ghi nhận một khoản chi phí tương ứng có liên quan đến việc tạo ra doanh thu đó..."</p> <p>Như vậy, để phân ánh chính xác kết quả hoạt động SXKD của doanh nghiệp thì không thể thiếu chi phí tiền lương, thưởng của người QL doanh nghiệp (người do cơ quan đại diện chủ sở hữu vốn cũ, giới thiệu, thuê làm việc trực tiếp tại doanh nghiệp).</p> <p>⇒ DN kiến nghị BTC xem xét để khoản chi phí lương thưởng của người do cơ quan đại diện chủ sở hữu vốn cũ, giới thiệu, thuê làm việc trực tiếp tại doanh nghiệp được tính vào chi phí của DN thay vì trích từ lợi nhuận sau thuế như dự thảo hiện nay.</p> <p>- Theo quy định tại khoản 2 điều 18-Mục 5 Thông tư Số: 28/2016/TT-BTĐTBXH :</p> <p>"2. Quy thưởng của người quản lý công ty:</p> <p>a) Lợi nhuận thực hiện bằng hoặc cao hơn kế hoạch thì quỹ thưởng của người quản lý công ty tối đa không quá 1,5 tháng tiền lương bình quân thực hiện của người quản lý công ty chuyên trách."</p> <p>⇒ DN kiến nghị BTC xem xét bổ sung nội dung về trích lập Quỹ khen thưởng cho người quản lý doanh nghiệp nói chung để khuyến khích CB quản lý năng cao hiệu quả CV, góp phần thúc đẩy DN phát triển.</p>	<p>Ý kiến tiếp thu, giải trình của Bộ Tài chính</p>

STT	Đơn vị lấy ý kiến	Công văn tham gia	Nội dung dự thảo	Ý kiến tham gia	Ý kiến tiếp thu, giải trình của Bộ Tài chính
			<p>8.4. Điều 18</p> <p>- Khoản 2:</p> <p>2. Doanh nghiệp có vốn nhà nước đầu tư trực tiếp có ý kiến chỉ đạo người đại diện chủ sở hữu vốn của doanh nghiệp tại doanh nghiệp khác tham gia biểu quyết đề quyết định Kế hoạch sản xuất kinh doanh 05 năm và hàng năm của doanh nghiệp.</p> <p>- Khoản 3 (điểm d) Điều 18.</p> <p>3.d) Sau khi trích lập các quỹ theo quy định nêu trên, phần lợi nhuận, có tức được chia lương ứng với phần vốn của doanh nghiệp đầu tư tại doanh nghiệp khác được sử dụng để chi tiền lương, tiền thưởng của người do doanh nghiệp cử, giới thiệu, thuê làm việc trực tiếp tại doanh nghiệp khác, còn lại nộp về doanh nghiệp có vốn nhà nước đầu tư trực tiếp.</p>	<p>8.4. Đề nghị BTC bổ sung làm rõ thời điểm xây dựng kế hoạch SXKD 5 năm</p>	<p>Dự thảo Hồ sơ Luật đã báo cáo rõ triển khai theo Nghị quyết số 27-NQ/TW ngày 21/5/2018.</p>
				<p>8.4. Đề nghị BTC bổ sung làm rõ thời điểm xây dựng kế hoạch SXKD 5 năm</p> <p>1. Trong trường hợp "người do cơ quan đại diện chủ sở hữu vốn cử, giới thiệu, thuê làm việc trực tiếp tại doanh nghiệp" là Giám đốc/Tổng giám đốc và người quản lý khác của DN thì việc trích từ lợi nhuận sau thuế để chi trả lương thưởng cho các đối tượng trên đang mâu thuẫn với quy định tại khoản 3 Điều 163 Luật DN 2020. Cụ thể:</p> <p>" Điều 163. Tiền lương, thù lao, thưởng và lợi ích khác của thành viên Hội đồng quản trị, Giám đốc, Tổng Giám đốc</p> <p>3. Thù lao của từng thành viên Hội đồng quản trị, tiền lương của Giám đốc hoặc Tổng giám đốc và người quản lý khác được tính vào chi phí kinh doanh của công ty theo quy định của pháp luật về thuế thu nhập doanh nghiệp, được thể hiện thành mục riêng trong báo cáo tài chính hằng năm của công ty và phải báo cáo Đại hội đồng cổ đông tại cuộc họp thường niên."</p> <p>2. Chi phí tiền lương thưởng của "người do cơ quan đại diện chủ sở hữu vốn cử, giới thiệu, thuê làm việc trực tiếp tại doanh nghiệp" giữ các chức danh QL, là khoản chi thực tế phát sinh liên quan đến hoạt động SXKD của doanh nghiệp nên theo Luật thuế TNDN (Điều 4 Thông tư 96/2015/TT-BTC) đây là khoản chi phí được trừ khi tính thuế TNDN. Do vậy việc trả lương, thưởng cho các đối tượng trên từ LN sau thuế sẽ thiết thời cho DN khi tính thuế TNDN, mặt khác vi phạm một trong các nguyên tắc kế toán cơ bản là nguyên tắc "phù hợp" được quy định tại Chuẩn mực kế toán số 01. Cụ thể:</p> <p>" Các nguyên tắc kế toán cơ bản</p> <p>... Phù hợp 06. Việc ghi nhận doanh thu và chi phí phải phù hợp với nhau. Khi ghi</p>	<p>8.4. Nghiên cứu khi xây dựng Luật cụ thể</p> <p>- Dự thảo Hồ sơ Luật đã báo cáo rõ triển khai theo Nghị quyết số 27-NQ/TW ngày 21/5/2018.</p>

STT	Đơn vị lấy ý kiến	Công văn tham gia	Nội dung dự thảo	Ý kiến tham gia	Ý kiến tiếp thu, giải trình của Bộ Tài chính
			<p>8.5. Điều 35 → Điều 39; Điều 43; Điều 46 → Điều 53; Điều 55; Điều 57; Điều 58; Điều 60; Điều 61</p>	<p><i>nhận một khoản doanh thu thì phải ghi nhận một khoản chi phí tương ứng có liên quan đến việc tạo ra doanh thu đó...</i></p> <p>Như vậy, để phản ánh chính xác kết quả hoạt động SXKD của doanh nghiệp thì không thể thiếu chi phí tiền lương, thưởng của người QL doanh nghiệp (người do cơ quan đại diện chủ sở hữu vốn cũ, giới thiệu, thuê làm việc trực tiếp tại doanh nghiệp).</p> <p>⇒ DN kiến nghị BTC xem xét để khoản chi phí lương thưởng của người do cơ quan đại diện chủ sở hữu vốn cũ, giới thiệu, thuê làm việc trực tiếp tại doanh nghiệp được tính vào chi phí của DN thay vì trích từ lợi nhuận sau thuế như dự thảo hiện nay.</p> <p>3. Theo quy định tại khoản 2 điều 18-Mục 5 Thông tư Số: 28/2016/TT-BLĐTBXH:</p> <p>"2. <i>Quy thưởng của người quản lý công ty:</i></p> <p>a) <i>Lợi nhuận thực hiện hàng hoặc cao hơn kế hoạch thì quỹ thưởng của người quản lý công ty tối đa không quá 1,5 tháng tiền lương bình quân thực hiện của người quản lý công ty chuyên trách."</i></p> <p>⇒ DN kiến nghị BTC xem xét bổ sung nội dung về <u>trích lập Quỹ khen thưởng cho người quản lý doanh nghiệp nói chung để đẩy DN phát triển.</u></p> <p>Ngoài ra, DN đề nghị BTC xem xét trường hợp doanh nghiệp có vốn nhà nước đầu tư khác đang trong giai đoạn đầu tư hoặc vì lý do bất khả kháng mà chưa thể có lợi nhuận thì tiền lương, tiền thưởng của người do doanh nghiệp cũ, giới thiệu, thuê làm việc trực tiếp tại doanh nghiệp khác lấy từ nguồn nào để chi trả? (Hiện dự thảo luật chưa có nội dung này).</p> <p>8.5. Đề nghị BTC bổ sung đầy đủ nội dung quy định rõ ràng tại các điều 35 → điều 39; Điều 43; Điều 46 → Điều 53; Điều 55; 57; 58; 60; 61 (Dự thảo Luật đang chi có tên các Điều mà chưa có nội dung tại các Điều) để Doanh nghiệp có cơ sở tham gia ý kiến.</p>	<p>8.5. Hoàn thiện khi xây dựng Dự án Luật cụ thể</p>
		<p>8.6. Khoản I Điều 62</p> <p>1. Người do cơ quan đại diện chủ sở hữu vốn cũ, giới thiệu, thuê làm việc trực tiếp tại doanh nghiệp được xác định mức lương cơ bản, tiền lương tăng thêm và tiền thưởng theo năm theo chính sách lương của doanh nghiệp, gắn với quy mô, mức độ phức tạp trong công tác quản lý, hiệu quả sản</p>	<p>8.6. Khoản I Điều 62</p> <p>1. Trong trường hợp "người do cơ quan đại diện chủ sở hữu vốn cũ, giới thiệu, thuê làm việc trực tiếp tại doanh nghiệp" là Giám đốc/Tổng giám đốc và người quản lý khác của DN thì việc trích từ lợi nhuận sau thuế để chi trả lương thưởng cho các đối tượng trên đang mâu thuẫn với quy định tại khoản 3 Điều 163 Luật DN 2020. Cụ thể:</p> <p>" Điều 163. <i>Tiền lương, thù lao, thưởng và lợi ích khác của thành viên Hội đồng quản trị, Giám đốc, Tổng Giám đốc</i></p> <p>3. <i>Thù lao của từng thành viên Hội đồng quản trị, tiền lương của Giám đốc hoặc Tổng giám đốc và người quản lý khác được tính vào chi phí kinh doanh của công ty theo quy định của pháp luật về thuế</i></p>	<p>8.5. Hoàn thiện khi xây dựng Dự án Luật cụ thể</p> <p>8.6. Dự thảo Hồ sơ Luật đã báo cáo rõ triển khai theo Nghị quyết số 27-NQ/TW ngày 21/5/2018.</p>	

STT	Đơn vị lấy ý kiến	Công văn tham gia	Nội dung dự thảo	Ý kiến tham gia	Ý kiến tiếp thu, giải trình của Bộ Tài chính
			<p>xuất kinh doanh, đầu tư vốn nhà nước và kế hoạch, nhiệm vụ do cơ quan đại diện chủ sở hữu vốn giao. Tiền lương, tiền thưởng do doanh nghiệp chi trả từ lợi nhuận sau thuế; trường hợp lợi nhuận sau thuế không đủ thì cơ quan đại diện chủ sở hữu vốn chi trả từ ngân sách nhà nước.</p>	<p>thu nhập doanh nghiệp, được thể hiện thành mục riêng trong báo cáo tài chính hằng năm của công ty và phải báo cáo Đại hội đồng cổ đông tại cuộc họp thường niên.</p> <p>2. Chủ phủ tiền lương thường của "người do cơ quan đại diện chủ sở hữu vốn cử, giới thiệu, thuê làm việc trực tiếp tại doanh nghiệp" giữ các chức danh QL là khoản chi thực tế phát sinh liên quan đến hoạt động SXKD của doanh nghiệp nên theo Luật thuế TNDN (Điều 4 Thông tư 96/2015/TT-BTC) đây là khoản chi phí được trừ khi tính thuế TNDN. Do vậy việc trả lương, thưởng cho các đối tượng trên từ LN sau thuế sẽ thiết thực cho DN khi tính thuế TNDN, mặt khác vi phạm một trong các nguyên tắc kế toán cơ bản là nguyên tắc "phù hợp" được quy định tại Chuẩn mực kế toán số 01. Cụ thể:</p> <p>" Các nguyên tắc kế toán cơ bản</p> <p>... Phù hợp</p> <p>06. Việc ghi nhận doanh thu và chi phí phải phù hợp với nhau. Khi ghi nhận một khoản doanh thu thì phải ghi nhận một khoản chi phí tương ứng có liên quan đến việc tạo ra doanh thu đó..."</p> <p>Như vậy, để phản ánh chính xác kết quả hoạt động SXKD của doanh nghiệp thì không thể thiếu chi phí tiền lương, thưởng của người QL doanh nghiệp (người do cơ quan đại diện chủ sở hữu vốn cử, giới thiệu, thuê làm việc trực tiếp tại doanh nghiệp).</p> <p>⇒ DN kiến nghị BTC xem xét để khoản chi phí lương thưởng của người do cơ quan đại diện chủ sở hữu vốn cử, giới thiệu, thuê làm việc trực tiếp tại doanh nghiệp được tính vào chi phí của DN thay vì trích từ lợi nhuận sau thuế như dự thảo hiện nay.</p>	<p>8.7. Nghiên cứu hoàn thiện khi xây dựng Luật cụ thể</p> <p>8.8. Nghiên cứu hoàn thiện khi xây dựng Luật cụ thể</p>
		<p>8.7.</p>		<p>8.7. Đề nghị BTC bổ sung làm rõ thời điểm xây dựng kế hoạch SXKD 5 năm</p>	
		<p>8.8. Khoản 2 (điểm b) Điều 63:</p> <p>b) Xây dựng chiến lược, kế hoạch sản xuất kinh doanh 05 năm, phương án cơ cấu lại doanh nghiệp để trình cấp có thẩm quyền và tổ chức thực hiện sau khi được cấp có thẩm quyền phê duyệt</p>		<p>8.8. Đề nghị BTC bổ sung làm rõ thời điểm xây dựng kế hoạch SXKD 5 năm</p>	
		<p>8.9. Khoản 6 (điểm d) Điều 65</p> <p>"6.Chính sách tiền lương, tiền thưởng của doanh nghiệp</p> <p>d)Tiền lương, tiền thưởng của người do cơ quan đại diện chủ</p>		<p>8.9. Khoản 6 (điểm d) Điều 65</p> <p>1. Trong trường hợp "người do cơ quan đại diện chủ sở hữu vốn cử, giới thiệu, thuê làm việc trực tiếp tại doanh nghiệp" là Giám đốc/Tổng giám đốc và người quản lý khác của DN thì việc trích từ lợi nhuận sau thuế để chi trả lương thưởng cho các đối tượng trên đang mâu thuẫn</p>	<p>8.9. Dự thảo Hồ sơ Luật đã báo cáo rõ triển khai theo Nghị quyết số 27-NQ/TW ngày 21/5/2018.</p>

STT	Đơn vị lấy ý kiến	Công văn tham gia	Nội dung dự thảo	Ý kiến tham gia	Ý kiến tiếp thu, giải trình của Bộ Tài chính
			<p>sở hữu vốn cũ, giới thiệu, thuế được sử dụng từ lợi nhuận sau thuế của doanh nghiệp.”</p>	<p>Ý kiến tham gia</p> <p>với quy định tại khoản 3 Điều 163 Luật DN 2020. Cụ thể:</p> <p>“ Điều 163. Tiền lương, thù lao, thưởng và lợi ích khác của thành viên Hội đồng quản trị, Giám đốc, Tổng Giám đốc</p> <p>3. Thù lao của từng thành viên Hội đồng quản trị, tiền lương của Giám đốc hoặc Tổng giám đốc và người quản lý khác được tính vào chi phí kinh doanh của công ty theo quy định của pháp luật về thuế thu nhập doanh nghiệp, được thể hiện thành mục riêng trong báo cáo tài chính hàng năm của công ty và phải báo cáo Đại hội đồng cổ đông tại cuộc họp thường niên.”</p> <p>2. Chi phí tiền lương thưởng của “người do cơ quan đại diện chủ sở hữu vốn cũ, giới thiệu, thuê làm việc trực tiếp tại doanh nghiệp” giữ các chức danh QL là khoản chi thực tế phát sinh liên quan đến hoạt động SXKD của doanh nghiệp nên theo Luật thuế TNDN (Điều 4 Thông tư 96/2015/TT-BTC) đây là khoản chi phí được trừ khi tính thuế TNDN. Do vậy việc trả lương, thưởng cho các đối tượng trên từ LN sau thuế sẽ thiết thời cho DN khi tính thuế TNDN, mặt khác vi phạm một trong các nguyên tắc kế toán cơ bản là nguyên tắc “phù hợp” được quy định tại Chuẩn mực kế toán số 01. Cụ thể:</p> <p>“ Các nguyên tắc kế toán cơ bản</p> <p>...Phù hợp</p> <p>06. Việc ghi nhận doanh thu và chi phí phải phù hợp với nhau. Khi ghi nhận một khoản doanh thu thì phải ghi nhận một khoản chi phí tương ứng có liên quan đến việc tạo ra doanh thu đó...”</p> <p>Như vậy, để phân ảnh chính xác kết quả hoạt động SXKD của doanh nghiệp thì không thể thiếu chi phí tiền lương, thưởng của người QL doanh nghiệp (người do cơ quan đại diện chủ sở hữu vốn cũ, giới thiệu, thuê làm việc trực tiếp tại doanh nghiệp).</p> <p>⇒ DN kiến nghị BTC xem xét để khoản chi phí lương thưởng của người do cơ quan đại diện chủ sở hữu vốn cũ, giới thiệu, thuê làm việc trực tiếp tại doanh nghiệp được tính vào chi phí của DN thay vì trích từ lợi nhuận sau thuế như dự thảo hiện nay.</p> <p>3. Theo quy định tại khoản 2 điều 18-Mục 5 Thông tư Số: 28/2016/TT-BLĐTBXH:</p> <p>“2. Quỹ thưởng của người quản lý công ty:</p> <p>a) Lợi nhuận thực hiện bằng hoặc cao hơn kế hoạch thì quỹ thưởng của người quản lý công ty tối đa không quá 1,5 tháng tiền lương bình quân thực hiện của người quản lý công ty chuyên trách.”</p> <p>⇒ DN kiến nghị BTC xem xét bổ sung nội dung về trích lập Quỹ Khen thưởng cho người quản lý doanh nghiệp nói chung để khuyến khích CB quản lý năng cao hiệu quả CV, góp phần thúc đẩy DN phát triển.</p> <p>- Đề nghị BTC làm rõ nội dung này về mục đích, nguyên tắc, điều kiện điều chuyển quỹ Dầu tư phát triển để đề Doanh nghiệp có cơ sở</p>	

STT	Đơn vị lấy ý kiến	Công văn tham gia	Nội dung dự thảo	Ý kiến tham gia	Ý kiến tiếp thu, giải trình của Bộ Tài chính
			<p>Nội dung dự thảo</p> <p>- Khoản 7: 7. Phân phối lợi nhuận, trích lập các quỹ tại doanh nghiệp từ lợi nhuận sau thuế theo quy định của Luật này và Điều lệ của doanh nghiệp; điều chuyển Quỹ đầu tư phát triển tương ứng với tỷ lệ sở hữu vốn của doanh nghiệp giữa các công ty con.</p>	<p>tham gia ý kiến và triển khai khi thực hiện.</p>	
			8.10. Điều 70; Điều 72→Điều 75;	8.10. Đề nghị BTC bổ sung đầy đủ nội dung quy định tại các Điều (Dự thảo Luật đang chi có tên các Điều mà chưa có nội dung trong các Điều) để doanh nghiệp có cơ sở tham gia ý kiến.	8.10. Hoàn thiện khi xây dựng Luật cụ thể
			8.11. Khoản 4 Điều 80	8.11. Đề nghị BTC xây dựng Luật đồng nhất về đơn vị tiền tệ khi yêu cầu Doanh nghiệp lập các báo cáo gửi các cơ quan chức năng. Như hiện nay, cùng một nội dung báo cáo nộp lên trang web của các CQ quản lý (Báo cáo tài chính) nhưng Báo cáo gửi Sở Tài chính đơn vị tiền tệ là tỷ đồng; Báo cáo gửi Bộ KH&ĐT đơn vị tiền tệ là đồng. ⇒Việc đồng nhất đơn vị tiền tệ nêu trên giúp DN tiết kiệm thời gian, đảm bảo tính chính xác cao về mặt số liệu cũng như thời hạn nộp báo cáo cho các CQ chức năng.	8.11. Việc lập báo cáo tài chính thực hiện theo quy định chung đối với mọi loại hình doanh nghiệp, việc báo cáo khác theo yêu cầu của các cơ quan
			8.12. Khoản 3 Điều 83	8.12. Tại khoản 3 Điều 82 của Dự thảo luật này quy định " 3.Luật Quản lý, sử dụng vốn nhà nước đầu tư vào sản xuất, kinh doanh tại doanh nghiệp số 69/2014/QH13 hết hiệu lực kể từ ngày Luật này có hiệu lực thi hành." ⇒ Vậy các VB của UBND cấp tỉnh còn hiệu lực hay được bảo lưu cho đến khi có VB khác hướng luật mới? Vì vậy cần thiết phải nêu rõ tại dự thảo Điều 83 (Điều khoản chuyển tiếp) của Luật này.	8.12. Theo quy định của Luật ban hành văn bản quy phạm pháp luật, khi Luật 69/2014/QH13 hết hiệu lực thi hành thì các văn bản hướng dẫn khác cũng hết hiệu lực thi hành.
			8.13. Ý kiến khác	8.13. Đề nghị ban soạn thảo soát xét các quy định tại các Luật khác như: Luật Đầu tư, Luật Xây dựng, Luật Đấu thầu...trong đó những quy định nào xung đột với luật mới ban hành thì cần quy định loại bỏ, bổ sung, sửa đổi ngay tại Luật mới để phù hợp, đồng bộ, tránh xung đột luật khiến các DN sẽ khó thực hiện.	8.13. Nghiên cứu, tiếp tục rà soát các Luật có liên quan khi xây dựng Luật cụ thể.
29	Công ty nước sạch Hà Nội	2181/NSHN-TCKT ngày 20/8/2023	9.1. Đối với việc đầu tư, điều chỉnh, bổ sung vốn điều lệ	<p>9.1. Theo quy định hiện tại, việc đầu tư bổ sung vốn điều lệ chỉ áp dụng với các doanh nghiệp thuộc một số lĩnh vực nhất định và cơ quan đại diện chủ sở hữu khi quyết định bổ sung vốn điều lệ phải trình Thủ tướng phê duyệt trước khi quyết định. Điều này có thể làm giảm sức cạnh tranh của doanh nghiệp nhà nước và mất cơ hội đầu tư kinh doanh.</p> <p>Kiến nghị cho phép mới rộng lĩnh vực ngành nghề mà doanh nghiệp được bổ sung vốn điều lệ, đặc biệt với lĩnh vực sản xuất kinh doanh</p>	<p>9.1. Tại dự thảo Tờ trình đã xác định rõ mục tiêu, yêu cầu, hình thức và nguyên tắc đầu tư vốn nhà nước vào doanh nghiệp mà không quy định cụ thể ngành, lĩnh vực đầu tư vốn nhà nước để đảm bảo tính linh hoạt khi nhà nước đầu tư vốn vào doanh nghiệp. Việc đầu tư</p>

STT	Đơn vị lấy ý kiến	Công văn tham gia	Nội dung dự thảo	Ý kiến tham gia	Ý kiến tiếp thu, giải trình của Bộ Tài chính
				<p>nước sạch là lĩnh vực cung cấp sản phẩm thiết yếu người dân; đồng thời đề nghị phân cấp thẩm quyền cho cơ quan đại diện chủ sở hữu thẩm định và chủ động quyết định và chịu trách nhiệm về phương án bổ sung vốn điều lệ cho doanh nghiệp nhà nước.</p> <p>Đề nghị Luật sửa đổi quy định cho phép, đối với các doanh nghiệp có mức vốn chủ sở hữu thấp hơn vốn điều lệ đã được phê duyệt, được phép bổ sung từ nguồn lợi nhuận còn lại sau khi nộp thuế TNDN và trích quỹ theo quy định.</p>	<p>bổ sung vốn nhà nước vào doanh nghiệp đã quy định rõ trình tự, thủ tục, thẩm quyền</p>
			<p>9.2. Đối với việc phê duyệt chỉ tiêu đánh giá hoạt động doanh nghiệp</p>	<p>9.2. Theo quy định hiện hành, sau khi chỉ tiêu đánh giá hoạt động doanh nghiệp được phê duyệt hàng năm. Trong quá trình hoạt động trong năm, doanh nghiệp nhà nước không được điều chỉnh các chỉ tiêu này, trừ trường hợp bất khả kháng và phải báo cáo xin chủ trương của Thủ tướng Chính phủ, Bộ Tài chính. Đối với hoạt động sản xuất kinh doanh nước sạch, giá bán sản phẩm đầu ra do UBND cấp tỉnh phê duyệt ổn định trong nhiều năm nhưng giá cả các yếu tố đầu vào sản lượng sản xuất lại thường xuyên thay đổi phụ thuộc vào tình hình thực tế bất khả kháng nên trong một số trường hợp đặc biệt điều kiện sản xuất kinh doanh thay đổi (như dịch bệnh, nhà nước thay đổi giá mua buôn nước sạch, giá bán điện...) ảnh hưởng rất lớn đến kết quả SXKD của doanh nghiệp. Kiến nghị trong các trường hợp trên, Luật sửa đổi cho phép cơ quan đại diện chủ sở hữu được xem xét điều chỉnh chỉ tiêu đánh giá hoạt động SXKD theo đề nghị của doanh nghiệp, đảm bảo tính hợp lý, hợp pháp.</p> <p>- Đối với chỉ tiêu đánh giá xếp loại doanh nghiệp: Thống nhất xếp loại theo 4 tiêu chí như dự thảo Luật. Riêng đối với quy định về tiêu chí "chấp hành chính sách, pháp luật về đầu tư, quản lý, sử dụng vốn nhà nước và quy định khác của pháp luật có liên quan" đề nghị trong các văn bản hướng dẫn thi hành cần quy định sát với thực tế để đánh giá, xếp loại được chính xác.</p> <p>Theo quy định tại Thông tư số 77/2021/TT-BTC ngày 17/9/2023 của Bộ Tài chính, nếu "Trong năm đánh giá xếp loại, doanh nghiệp bị cơ quan có thẩm quyền xử phạt hành chính trong lĩnh vực thuế do có 01 hành vi vi phạm thuộc nhóm hành vi khai sai dẫn đến thiếu số tiền thuế phải nộp hoặc tăng số tiền thuế được miễn, giảm, hoàn, không thu." Doanh nghiệp sẽ bị xếp loại B, không phân biệt quy mô mức độ vi phạm.</p> <p>"Trong năm đánh giá xếp loại, doanh nghiệp bị cơ quan có thẩm quyền xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực thuế do có từ 02 hành vi vi phạm khác nhau trở lên thuộc nhóm hành vi khai sai dẫn</p>	<p>9.2. Hồ sơ dự thảo luật đánh giá doanh nghiệp trên cơ sở mục tiêu, nhiệm vụ, kế hoạch do cơ quan chủ sở hữu giao hàng năm.</p>

STT	Đơn vị lấy ý kiến	Công văn tham gia	Nội dung dự thảo	Ý kiến tham gia	Ý kiến tiếp thu, giải trình của Bộ Tài chính
			<p>9.3. Đối với việc thực hiện quyền cổ đông tại các công ty cổ phần, công ty TNHH 2 TV trở lên do Công ty nhà nước góp vốn đầu tư</p> <p>9.4. Đối với quy định về tiền lương, tiền thưởng của người quản lý doanh nghiệp, kiểm soát viên</p>	<p><i>đến thiểu số tiền thuê phải nộp hoặc tăng số tiền thuê được miễn, giảm, hoàn, không thu; Hoặc doanh nghiệp có hành vi trốn thuế theo quy định của Chính phủ về xử phạt vi phạm hành chính về thuế, hóa đơn.</i> Doanh nghiệp sẽ bị xếp loại C, không phân biệt quy mô mức độ vi phạm.</p> <p>Như vậy là doanh nghiệp vừa bị xử phạt hành chính vừa bị phạt hạ xếp loại. Điều này ảnh hưởng rất lớn đến người lao động trong doanh nghiệp. Kiến nghị xem xét điều chỉnh theo mức phạt và số lần phạt để xem xét việc đánh giá, xếp loại phù hợp hơn với thực tế hoạt động của doanh nghiệp.</p> <p>9.3. Hiện tại, Công ty nước sạch Hà Nội có vốn góp đầu tư ở một số Công ty cổ phần với tỷ lệ vốn góp dưới 30% vốn điều lệ. Việc thực hiện quyền cổ đông tại các công ty cổ phần này rất khó khăn do tỷ lệ vốn góp thấp, không có quyền phủ quyết trong các quyết định của Công ty. Khi phát sinh các vấn đề cần biểu quyết như sửa đổi điều lệ, tăng vốn điều lệ, chi cổ tức bằng cổ phiếu... Công ty đều phải báo cáo cơ quan đại diện chủ sở hữu. Nếu đến thời hạn biểu quyết nhưng cơ quan đại diện chủ sở hữu chưa có ý kiến, người đại diện vốn không thể thực hiện được quyền biểu quyết tại các công ty cổ phần. Do vậy, Luật cần nghiên cứu quy định trong trường hợp chưa có ý kiến của chủ sở hữu thì người đại diện vốn bỏ phiếu trắng hoặc không bỏ phiếu biểu quyết.</p> <p>9.4. Hiện tại, dự thảo đang quy định tiền lương, tiền thưởng của người quản lý doanh nghiệp, kiểm soát viên được chi từ lợi nhuận sau thuế sau khi trích các quỹ. Điều này chưa phù hợp với thực tế. Người quản lý doanh nghiệp, kiểm soát viên chuyên trách tại doanh nghiệp tham gia thường xuyên, trực tiếp vào quản lý, điều hành hoạt động sản xuất kinh doanh của doanh nghiệp nên theo quy định của pháp luật về thuế, kế toán tiền lương, thù lao của Người quản lý doanh nghiệp, kiểm soát viên là chi phí hợp lý, hợp lệ được trừ khi tính thuế thu nhập doanh nghiệp của đơn vị. Kiến nghị giữ nguyên quy định về tiền lương, thù lao tiền thưởng của Người quản lý doanh nghiệp, kiểm soát viên như quy định hiện hành để phù hợp với quy định tại các văn bản thuế và kế toán.</p> <p>10.1. Để nghị ban soạn thảo quy định rõ thời gian thực hiện các bước trong quy trình đầu tư vốn nhà nước vào doanh nghiệp để đảm bảo việc triển khai thực hiện nhanh chóng, kịp thời, đáp ứng nhu cầu hoạt động của doanh nghiệp.</p>	<p>9.3. Việc thực hiện quyền đối với doanh nghiệp có dưới 50% vốn do cơ quan đại diện chủ sở hữu/doanh nghiệp quyết định và ban hành Quy chế hoạt động đối với người đại diện</p> <p>9.4. Dự thảo Hồ sơ Luật đã báo cáo rõ triển khai theo Nghị quyết số 27-NQ/TW ngày 21/5/2018.</p>
30	Tổng công ty vận tải Hà Nội	1063/TCI-T BKHDIT&PT ngày 20/9/2023	10.1 Về quy trình cấp bổ sung vốn Tại Điều 28 dự thảo quy định: Quốc hội quyết định phê duyệt chủ trương đầu tư bổ sung vốn, góp vốn, mua cổ phần, mua phần vốn góp có giá trị từ 15.000 tỷ đồng trở lên; Thủ tướng Chính phủ		10.1. Hoàn thiện khi xây dựng Luật cụ thể

STT	Đơn vị lấy ý kiến	Công văn tham gia	Nội dung dự thảo	Ý kiến tham gia	Ý kiến tiếp thu, giải trình của Bộ Tài chính
			<p>quyết định phê duyệt chủ trương đầu tư bổ sung vốn, góp vốn, mua cổ phần, mua phần vốn góp có giá trị từ 5.000 tỷ đồng đến dưới 15.000 tỷ đồng. Các trường hợp khác còn lại do cơ quan đại diện chủ sở hữu vốn quyết định đầu tư bổ sung vốn, không phải đề nghị chấp thuận chủ trương đầu tư. Tuy nhiên, chưa có quy định rõ trong Luật về hồ sơ, trình tự, thủ tục bổ sung vốn.</p>	<p>10.2. Mặc dù Nghị định số 01/2021/NĐ-CP ngày 04/01/2021 về đăng ký doanh nghiệp đã có nội dung quy định đăng ký thay đổi vốn điều lệ nhưng thực tế triển khai đối với doanh nghiệp nhà nước cho thấy còn nhiều vướng mắc, khó thực hiện. Đề nghị trong dự thảo đưa ra các nội dung cụ thể về thẩm quyền, hồ sơ, thủ tục thay đổi vốn điều lệ từ quỹ hiện có của doanh nghiệp nhằm tạo thuận lợi cho doanh nghiệp trong quá trình thực hiện</p>	
			<p>10.2. Thẩm quyền, hồ sơ, thủ tục tăng vốn điều lệ từ nguồn quỹ hiện có của doanh nghiệp</p>	<p>10.2. Hoàn thiện khi xây dựng Luật cụ thể</p>	
			<p>10.3. Phương án phân phối lợi nhuận</p>	<p>10.3. Dự thảo quy định nguyên tắc phân phối lợi nhuận theo thứ tự ưu tiên: Tiền lương, tiền thưởng của người do cơ quan đại diện chủ sở hữu cử, giới thiệu, thuê làm việc trực tiếp tại doanh nghiệp; trích quỹ khen thưởng, phúc lợi, Quỹ đầu tư phát triển, sử dụng và trích lập các quỹ khác theo quy định của luật chuyên ngành; phần lợi nhuận còn lại doanh nghiệp nộp NSNN. Tổng công ty thống nhất cao với dự thảo. Đây là phương án tiên tiến, đảm bảo qu tiên quyền lợi cho người lao động. Ngoài ra để đáp ứng nhu cầu đầu tư phát triển của doanh nghiệp có vốn nhà nước đầu tư 100% vốn điều lệ, bên cạnh việc trích lập Quỹ đầu tư phát triển, TCT đề xuất dự thảo quy định đối với phần lợi nhuận còn lại thì nộp NSNN là nộp về cơ quan đại diện chủ sở hữu vốn.</p> <p>Việc đầu tư vốn nhà nước vào doanh nghiệp từ ngân sách nhà nước (Trung ương) theo quy trình thủ tục chung của dự toán, thu, chi, quyết toán NSNN khó đảm bảo tính linh hoạt, kịp thời cho doanh nghiệp trong trường hợp doanh nghiệp cần đầu tư mở rộng sản xuất kinh doanh mà Quỹ đầu tư phát triển của doanh nghiệp không đủ đáp ứng. Do đó, đề xuất phần còn lại của lợi nhuận này sẽ được nộp về cơ quan đại diện chủ sở hữu hoặc cho phép doanh nghiệp được giữ lại nếu doanh nghiệp có kế hoạch đầu tư phát triển, đổi mới công nghệ, mở rộng sản xuất.</p>	<p>10.3. Nội dung hồ sơ luật đã quy định lợi nhuận còn lại sau khi trích lập các quỹ sẽ nộp về ngân sách nhà nước theo phân cấp</p>
			<p>10.4. Về nội dung cơ quan,</p>	<p>10.4. Trong dự thảo luật đã có điều khoản về tiêu chuẩn người đại diện</p>	<p>10.4. Nội dung thẩm quyền người</p>

STT	Đơn vị lấy ý kiến	Công văn tham gia	Nội dung dự thảo	Ý kiến tham gia	Ý kiến tiếp thu, giải trình của Bộ Tài chính
			người đại diện chủ sở hữu vốn	chủ sở hữu vốn và về cử người đại diện chủ sở hữu vốn tại doanh nghiệp có vốn nhà nước đầu tư trực tiếp (F1) nhưng chưa có nội dung quy định về thẩm quyền của người đại diện chủ sở hữu vốn của doanh nghiệp tại doanh nghiệp có vốn đầu tư khác (F2). Do vậy, TCI đề xuất bổ sung nội dung này theo hướng doanh nghiệp có vốn nhà nước đầu tư trực tiếp (F1) được phân cấp và giao quyền cho người đại diện chủ sở hữu vốn của doanh nghiệp tại doanh nghiệp có vốn đầu tư khác (F2) nhằm tăng tính chủ động, trách nhiệm của những cá nhân được giao nhiệm vụ quản lý	đại diện chủ sở hữu vốn của doanh nghiệp tại doanh nghiệp có vốn đầu tư khác sẽ do doanh nghiệp có vốn nhà nước đầu tư trực tiếp quy định
			10.5. Về chính sách tiền lương, tiền thưởng của doanh nghiệp có vốn nhà nước đầu tư trực tiếp	10.5. Theo dự thảo luật, doanh nghiệp tự quyết định chính sách tiền lương, tiền thưởng... Nhà nước không can thiệp trực tiếp vào chính sách tiền lương, tiền thưởng của doanh nghiệp. Doanh nghiệp và người lao động thương lượng, thỏa thuận tiền lương, tiền thưởng, ký hợp đồng lao động và trả lương, thưởng gắn với năng suất và kết quả lao động. Nội dung này thể hiện việc nhà nước giao quyền chủ động cho doanh nghiệp để tạo sự cạnh tranh bình đẳng giữa doanh nghiệp nhà nước và các doanh nghiệp ngoài nhà nước. TCI đề xuất cần có những giải pháp tháo gỡ vướng mắc này để các doanh nghiệp được chủ động hoàn toàn, từ đó mới có thể thu hút và giữ chân được lao động chất lượng cao làm việc tại các doanh nghiệp nhà nước.	Dự thảo Hồ sơ Luật đã báo cáo rõ triển khai theo Nghị quyết số 27-NQ/TW ngày 21/5/2018.
			10.6. Công tác đánh giá xếp loại doanh nghiệp	10.6. Khoản 2 Điều 28 Nghị định số 87/2015/NĐ-CP ngày 06/10/2015 của Chính phủ về giám sát đầu tư vốn nhà nước vào doanh nghiệp, giám sát tài chính, đánh giá hiệu quả hoạt động và công khai thông tin tài chính của DNNN và doanh nghiệp có vốn nhà nước. Tuy nhiên, trong dự thảo mới chỉ đề cập đến yêu tố loại trừ bởi các nguyên nhân khách quan, là kế thừa chưa đầy đủ chưa đầy đủ nội dung của khoản 2 Điều 28 nghị định số 87/2015/NĐ-CP ngày 06/10/2015 của Chính phủ. Đề nghị ban soạn thảo có sửa đổi, bổ sung nội dung này để đảm bảo tính kế thừa đối với Nghị định số 87/2015/NĐ-CP.	10.6. Nội dung này thể chế hóa Nghị quyết số 29-NQ/TW ngày 17/11/2022 của Ban Chấp hành Trung ương về tiếp tục đẩy mạnh công nghiệp hóa, hiện đại hóa đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045, xác định: "Hoàn thiện các cơ chế, chính sách, tiêu chí giám sát, đánh giá, xếp loại doanh nghiệp nhà nước và người quản lý theo mục tiêu và hiệu quả tổng thể".
31	Tổng công ty Công nghệ Viễn thông toàn cầu	827/CV-Gitel ngày 26/9/2023	11.1.	11.1. Còn nhiều điều khoản chưa có nội dung quy định cụ thể rõ ràng (chưa có nội dung)	11.1. Nội dung chi tiết sẽ được quy định khi xây dựng Luật cụ thể
			11.2. Về đối tượng áp dụng:	11.2. Tại dự thảo Luật đưa ra 6 nhóm đối tượng áp dụng, tuy nhiên chưa quy định cụ thể về quyền, trách nhiệm của doanh nghiệp có vốn đầu tư nhà nước đầu tư khác	11.2. Quyền, trách nhiệm của doanh nghiệp có vốn nhà nước đầu tư khác thực hiện theo quy định của pháp luật chung về doanh

STT	Đơn vị lấy ý kiến	Công văn tham gia	Nội dung dự thảo	Ý kiến tham gia	Ý kiến tiếp thu, giải trình của Bộ Tài chính
			11.3. Về nhiệm vụ, quyền hạn của Chính phủ (Điều 9)	11.3. Căn quy định rõ và cụ thể hơn và bổ sung quy định cụ thể về thẩm quyền của Thủ tướng Chính phủ	ngành và Điều lệ của đơn vị
			11.4. Về quản lý vốn nhà nước, đầu tư tại doanh nghiệp có vốn nhà nước đầu tư khác (Điều 18)	11.4. Căn tham khảo Luật doanh nghiệp và quy định cụ thể và rõ ràng hơn về quyền hạn của tổ chức góp vốn	11.3. Nội dung về quản lý nhà nước chỉ có Chính phủ thực hiện.
			11.5. Về đầu tư bổ sung vốn, góp vốn, mua cổ phần, mua phân vốn góp - thuộc đầu tư vốn nhà nước vào doanh nghiệp (Điều 28)	11.5. Căn quy định cụ thể, rõ hơn về thẩm quyền quyết định mức vốn (giá trị); trường hợp quy định mức khác với quy định tại Luật đầu tư công thì căn cứ vào quy định nào; căn quy định cụ thể về hồ sơ, trình tự, thủ tục đề nghị chấp thuận, phê duyệt, quyết định chủ trương (tương tự với Điều 31, 33 dự thảo Luật)	11.4. Hoàn thiện khi xây dựng Luật cụ thể
			11.6. Điều 52 về Chuyển giao quyền đại diện chủ sở hữu vốn nhà nước đầu tư trực tiếp tại doanh nghiệp	11.6. Căn bổ sung quy định cụ thể về hồ sơ, trình tự, thủ tục đề nghị phê duyệt chủ trương.	11.5. Nội dung dự thảo Hồ sơ Luật đã quy định rõ thẩm quyền quyết định các mức vốn đầu tư và thực hiện theo quy định tại luật này. Về hồ sơ, trình tự, thủ tục đề nghị chấp thuận, phê duyệt, quyết định chủ trương được quy định cụ thể tại Luật.
32	Tổng Công ty xây dựng Trường Sơn	2673/BC-ICT ngày 25/9/2023	12.1. Về cơ cấu 12.2. Khoản 1 Điều 63: Quyền, nghĩa vụ của Hội đồng thành viên hoặc Chủ tịch công ty tại doanh nghiệp có vốn nhà nước đầu tư trực tiếp 100% vốn điều lệ 12.3. Khoản 12 Điều 66: Trách nhiệm của doanh nghiệp có vốn nhà nước đầu tư trực tiếp	12.1. Những nội dung trùng lặp (có cùng nội dung như nhau) được quy định ở các mô hình doanh nghiệp có mức góp vốn khác nhau đề nghị nên đưa vào một mục quy định chung 12.2. Đề nghị nên cân nhắc việc giao thẩm quyền cho HĐQT hoặc chủ tịch công ty các quyền được nêu tại khoản này 12.3. Đề nghị xem lại quy định này đã phù hợp với quy định của Luật các Tổ chức tín dụng chưa? Trong trường hợp công ty mẹ có vốn nhà rồi, Công ty con có nhu cầu vốn, nếu Công ty mẹ cho vay thì chỉ phí tài chính trong tương hợp này sẽ rẻ hơn là Công ty con phải đi vay vốn tại các tổ chức tín dụng. Bên cạnh đó cũng phải xét đến việc Công ty mẹ là người hiểu nhất về dòng tiền, hiệu quả và nhu cầu vốn cho từng dự án của công ty con.	11.6. Hoàn chỉnh khi xây dựng Luật cụ thể đảm bảo nguyên tắc doanh nghiệp có vốn góp với tỷ lệ khác nhau thì chủ sở hữu vốn thực hiện quyền, trách nhiệm khác nhau 12.2. Đảm bảo nội dung Hồ sơ Luật đã báo cáo về phân cấp mạnh cho cơ quan đại diện chủ sở hữu vốn, HĐQT, Chủ tịch công ty, Tổng giám đốc, giám đốc, doanh nghiệp. 12.3. Nội dung dự thảo Tờ trình Chính phủ (trang 42) đã báo cáo phân tích căn quy định rõ theo hướng công ty mẹ không được cho công ty con vay vốn, việc bảo lãnh cho công ty con không được vượt quá giá trị vốn góp thực tế tại công ty con ở thời điểm báo lãnh
			12.3. Chương 8: Giám sát, kiểm tra, thanh tra và đánh giá tình hình quản lý và đầu tư vốn nhà nước tại	12.3. Đề nghị thêm nội dung "Kiểm toán", thành: Giám sát, Kiểm tra, kiểm toán, thanh tra, đánh giá, báo cáo tình hình quản lý và đầu tư vốn nhà nước tại doanh nghiệp"	12.3. Về nội dung "Kiểm toán" đã được quy định tại Luật Kiểm toán, không quy định tại luật này.

STT	Đơn vị lấy ý kiến	Công văn tham gia	Nội dung dự thảo	Ý kiến tham gia	Ý kiến tiếp thu, giải trình của Bộ Tài chính
			doanh nghiệp		
				12.4. Đề nghị có thêm các quy định trong việc Quản lý vốn tại doanh nghiệp hoạt động thêm mô hình công ty mẹ - công ty con: - Việc công ty mẹ bảo lãnh cho công ty con tại các tổ chức tín dụng không vượt vốn góp thì các khoản bảo lãnh này không phải tính khi xác định tỷ lệ vay vốn so với vốn chủ sở hữu. - Công ty mẹ - Công ty con phát sinh hoạt động SXKD trên lãnh thổ Việt Nam thì không chịu các chế tài quy định về các doanh nghiệp có giao dịch liên kết (hiện đang quy định tại Nghị định 20/2017/NĐ-CP và nghị định số 69/2020/NĐ-CP)	12.4. Nội dung dự thảo Luật quy định chung cho các loại hình doanh nghiệp là: Công ty TNHH MTV; Công ty cổ phần; Công ty TNHH 2 TV trở lên có vốn nhà nước.
33	Tổng công ty văn hóa Sài Gòn	564/VHSG ngày 14/9/2023		Thông nhất nội dung tại Hồ sơ đề nghị xây dựng Luật	
34	Tổng công ty Đông Bắc	6769/ĐB-TCKI ngày 20/9/2023		Thông nhất nội dung tại Hồ sơ đề nghị xây dựng Luật	
35	Tổng công ty Bến thành	360/TCT-ĐTPT ngày 20/9/2023		Thông nhất nội dung tại Hồ sơ đề nghị xây dựng Luật	
36	TCT Thái Sơn	1097/TS-TCKI ngày 20/9/2023		Thông nhất nội dung tại Hồ sơ đề nghị xây dựng Luật	
37	Tổng công ty XDCT Hàng không ACC	1276/ACC-PTCKT (ngày 20/9/2023)		Thông nhất nội dung tại Hồ sơ đề nghị xây dựng Luật	
38	TCT Công nghiệp thực phẩm Đông Nai	807/TCTCNTP-PC&QLRR ngày 25/9/2023		Thông nhất nội dung tại Hồ sơ đề nghị xây dựng Luật	
39	Tổng công ty ĐTVT Nhà và Đô Thị	889/TCT-TC ngày 21/9/2023		Thông nhất nội dung tại Hồ sơ đề nghị xây dựng Luật	
40	Tổng	3816/MOPIFO	1.1. Về đối tượng áp dụng	1.1. Theo quy định này thì các công ty con của Mobifone hiện nay	1.1. Dự thảo Hồ sơ Luật đảm bảo

STT	Đơn vị lấy ý kiến	Công văn tham gia	Nội dung dự thảo	Ý kiến tham gia	Ý kiến tiếp thu, giải trình của Bộ Tài chính
	Công ty MobiFone	NF-PC	<p>(Điều 2) Dự thảo quy định: "... Doanh nghiệp có vốn nhà nước đầu tư khác, bao gồm các doanh nghiệp hoạt động theo quy định của Luật Doanh nghiệp và các luật chuyên ngành khác do doanh nghiệp có vốn nhà nước đầu tư trực tiếp đầu tư vốn."</p>	<p>cũng thuộc đối tượng áp dụng của Luật này (hiện nay không thuộc đối tượng điều chỉnh của Luật số 69/2014/QH13 hiện hành). Tiếp theo đó, tại Khoản 2 Điều 4 Dự thảo Luật và Điều 43 Dự thảo Luật, hoạt động đầu tư của các doanh nghiệp có vốn đầu tư của MobiFone cũng bị điều chỉnh bởi Luật này.</p> <p>Đánh giá các quy định nêu trên của Dự thảo, MobiFone cho rằng, các công ty con bản chất là các doanh nghiệp hoạt động cạnh tranh theo cơ chế thị trường và vận hành theo Luật Doanh nghiệp như các doanh nghiệp khác. Do đó, nhằm tăng tính linh hoạt, tự chủ cho các doanh nghiệp này, đề xuất không đưa loại hình "Doanh nghiệp có vốn nhà nước đầu tư khác" vào nội dung quy định đối tượng áp dụng tại Điều 2 của Dự thảo Luật sửa đổi.</p>	<p>không có khoảng trống pháp lý đối với các doanh nghiệp có vốn nhà nước đầu tư. Do vậy, cần thống nhất quy định phạm vi, đối tượng các doanh nghiệp có vốn nhà nước đầu tư trực tiếp và doanh nghiệp đầu tư tại doanh nghiệp khác; đồng thời quy định cụ thể việc phân cấp thẩm quyền quyết định cho các doanh nghiệp, tạo điều kiện thuận lợi cho việc triển khai thực hiện.</p>
			<p>1.2. Về giải thích từ ngữ (Điều 3):</p>	<p>1.2. Tại Điều 3 có giải thích một số từ ngữ được sử dụng trong Luật, tuy nhiên, nhiều từ ngữ được sử dụng chưa thống nhất với các Điều khác của Dự thảo, chẳng hạn:</p> <p>- Khoản 5 Điều 3 quy định: "5. <u>Người đại diện chủ sở hữu vốn nhà nước tại doanh nghiệp (sau đây gọi tắt là người đại diện chủ sở hữu vốn)</u> là cá nhân hoặc nhóm người được cơ quan đại diện chủ sở hữu vốn quyết định giao thực hiện quyền, trách nhiệm đại diện chủ sở hữu vốn của nhà nước tại doanh nghiệp." Tuy nhiên, thuật ngữ được sử dụng tại Khoản 5 Điều 2 là: "Người đại diện phần vốn nhà nước đầu tư trực tiếp tại doanh nghiệp." MobiFone kiến nghị thống nhất việc sử dụng thuật ngữ tại các Điều trong Dự thảo.</p>	<p>1.2. Hoàn chỉnh khi xây dựng Luật cụ thể</p>
			<p>1.3. Về việc áp dụng Luật Quản lý và đầu tư vốn nhà nước tại doanh nghiệp (Điều 4)</p>	<p>1.3. Khoản 2 Điều 4 Dự thảo quy định: "2. <u>Hoạt động đầu tư của doanh nghiệp có vốn nhà nước đầu tư trực tiếp và doanh nghiệp có vốn nhà nước đầu tư khác thực hiện theo quy định của Luật này; trường hợp có quy định đặc thù tại các Luật chuyên ngành khác thì áp dụng theo quy định của Luật chuyên ngành.</u>"</p> <p>Tương tự nội dung đã góp ý tại Mục 1 trên đây, MobiFone đề xuất không đưa loại hình "Doanh nghiệp có vốn nhà nước đầu tư khác" vào nội dung quy định điều chỉnh của Dự thảo Luật sửa đổi.</p>	<p>1.3. Dự thảo Hồ sơ Luật đảm bảo không có khoảng trống pháp lý đối với các doanh nghiệp có vốn nhà nước đầu tư. Do vậy, cần thống nhất quy định phạm vi, đối tượng các doanh nghiệp có vốn nhà nước đầu tư trực tiếp và doanh nghiệp đầu tư tại doanh nghiệp khác; đồng thời quy định cụ thể việc phân cấp thẩm quyền quyết định cho các doanh nghiệp, tạo điều kiện thuận lợi cho việc triển khai thực hiện.</p>
			<p>1.4. Về nguyên tắc, thứ tự phân phối lợi nhuận sau thuế của doanh nghiệp (Điều 15)</p>	<p>1.4. Theo nội dung tại Hồ sơ đề nghị xây dựng Luật (Dự thảo Đề cương Luật và Dự thảo Báo cáo đánh giá tác động chính sách), Dự thảo đang xây dựng nội dung quy định thứ tự phân phối lợi nhuận sau thuế đảm bảo ưu tiên quyền lợi cho người lao động; lợi ích của nhà nước thu về ngân sách (trích Quỹ khen thưởng, Quỹ phúc lợi của người lao động trước; trích Quỹ đầu tư phát triển sau). Tuy nhiên, tại Khoản 3 Điều 15 Dự thảo Đề cương Luật quy định:</p> <p>"3. Trích không quá 30% lợi nhuận sau thuế vào Quỹ đầu tư phát</p>	<p>1.4. Nghiên cứu hoàn chỉnh khi xây dựng Luật cụ thể</p>

STT	Đơn vị lấy ý kiến	Công văn tham gia	Nội dung dự thảo	Ý kiến tham gia	Ý kiến tiếp thu, giải trình của Bộ Tài chính
				<p><i>triển. Quy định đầu tư phát triển sử dụng để bổ sung vốn nhà nước đầu tư vào doanh nghiệp, thực hiện các dự án đầu tư, dự án tăng cường năng lực quản trị của doanh nghiệp."</i></p> <p>Theo quy định của pháp luật hiện hành (Khoản 2 Điều 32 Nghị định 91/2015/NĐ-CP ngày 13/10/2015 của Chính phủ quy định về đầu tư vốn nhà nước vào doanh nghiệp và quản lý, sử dụng vốn, tài sản tại doanh nghiệp) quy định: "2. Quy định tư phát triển được dùng để thực hiện các dự án đầu tư phát triển doanh nghiệp và bổ sung vốn điều lệ cho doanh nghiệp."</p> <p>Do vậy, khi đối chiếu nội dung Dự thảo Đề cương Luật với quy định hiện hành, MobiFone kiến nghị làm rõ một số nội dung và vấn đề cụ thể như sau:</p> <p>a. Về "Dự án tăng cường năng lực quản trị của doanh nghiệp"</p> <p>Kiến nghị cần có quy định cụ thể hoặc nội dung giải thích từ ngữ nhằm làm rõ khái niệm "Dự án tăng cường năng lực quản trị của doanh nghiệp"? Đây là hình thức dự án gì và được thực hiện theo trình tự thủ tục như thế nào?</p> <p>b. Về "Dự án đầu tư"</p> <p>Kiến nghị làm rõ về khái niệm thuật ngữ "Dự án đầu tư" trong Dự thảo Đề cương Luật được hiểu như thế nào? MobiFone cho rằng, việc làm rõ thuật ngữ này trong Dự thảo Đề cương Luật là cần thiết, xuất phát từ các vấn đề từ thực tiễn và quy định pháp lý tại nhiều văn bản quy phạm pháp luật khác, cụ thể:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Hiện nay, thuật ngữ "<i>dự án đầu tư phát triển</i>" được quy định tại Khoản 11 Điều 4 của Luật Đầu tư năm 2013 như sau: "11. Dự án đầu tư phát triển (sau đây gọi chung là dự án) bao gồm: chương trình, dự án đầu tư xây dựng mới; dự án cải tạo, nâng cấp, mở rộng các dự án đã đầu tư xây dựng; dự án mua sắm tài sản, kê cá thiết bị, máy móc không cần lắp đặt; dự án sửa chữa, nâng cấp tài sản, thiết bị; dự án, đề án quy hoạch; dự án, đề tài nghiên cứu khoa học, phát triển công nghệ, ứng dụng công nghệ, hồ trợ kỹ thuật, điều tra cơ bản; các chương trình, dự án, đề án đầu tư phát triển khác." - Bên cạnh đó, tại Khoản 6 Điều 4 của Luật Đầu tư năm 2023 đã sửa thành "<i>Dự án đầu tư</i>", theo đó: "6. Dự án đầu tư (sau đây gọi là dự án) bao gồm: chương trình, dự án đầu tư xây dựng mới; dự án mua sắm tài sản; dự án cải tạo, nâng cấp, mở rộng; dự án, nhiệm vụ, đề án quy hoạch; hồ trợ kỹ thuật; các chương trình, dự án khác theo quy định của pháp luật." - Mặt khác, theo quy định tại Khoản 4 Điều 3 Luật Đầu tư năm 2020 thì: "4. Dự án đầu tư là tập hợp đề xuất bỏ vốn trung hạn hoặc dài hạn để tiến hành các hoạt động đầu tư kinh doanh trên địa bàn cụ thể, trong khoảng thời gian xác định." <p>Qua nghiên cứu nội dung Dự thảo Hồ sơ xây dựng Luật (Báo cáo đánh giá tác động chính sách – các trang 40, 41, 49, 64), cơ quan</p>	

STT	Đơn vị lấy ý kiến	Công văn tham gia	Nội dung dự báo	Ý kiến tham gia	Ý kiến tiếp thu, giải trình của Bộ Tài chính
				<p>soạn thảo đang theo hướng đưa ra các quy định nhằm phân định ranh mạch hoạt động đầu tư dự án với các hoạt động sử dụng vốn khác của doanh nghiệp như hoạt động xây dựng, mua sắm tài sản. Như vậy, theo cách diễn giải này của Dự thảo Hồ sơ xây dựng Luật thì cơ quan soạn thảo đang theo hướng giải thích “<i>Dự án đầu tư</i>” theo cách hiểu của Luật Đầu tư 2020. Trong khi đó hiện nay các dự án đầu tư mà MobiFone đang thực hiện phổ biến là dự án đầu tư mua sắm tài sản, xây dựng công trình phục vụ sản xuất kinh doanh viễn thông – cũng gọi là “<i>Dự án đầu tư</i>” nhưng được hiểu theo quy định của Luật Đầu thầu (năm 2013 và năm 2023) và Điều 24 Luật số 69/2014/QH13; không phải là “<i>Dự án đầu tư</i>” theo cách hiểu của Luật Đầu tư 2020.</p> <p>- Vậy thì, MobiFone kiến nghị làm rõ: các hoạt động mua sắm tài sản, hoạt động xây dựng phục vụ sản xuất kinh doanh hiện nay của doanh nghiệp nhà nước có được coi là Dự án đầu tư theo cách hiểu của Dự thảo Đề cương Luật sửa đổi nữa hay không? Các hoạt động này theo Luật Đầu thầu năm 2023 thì vẫn được gọi là “<i>Dự án đầu tư</i>” nhưng theo cách hiểu tách bạch được diễn giải trong Dự thảo Báo cáo đánh giá tác động chính sách thì cơ quan soạn thảo muốn phân định ranh mạch với hoạt động đầu tư dự án (cách hiểu của Luật Đầu tư 2020) - MobiFone nhận thấy cần làm rõ khái niệm và cách hiểu “<i>Dự án đầu tư</i>” giữa các văn bản pháp luật để tránh gây nhầm lẫn trong quá trình triển khai thực hiện.</p> <p>- Bên cạnh đó, hiện các hoạt động xây dựng, mua sắm tài sản được MobiFone lập Dự án, phân loại theo nhóm A/B/C (trên cơ sở quy định tại Luật Đầu tư công) và đưa vào kế hoạch đầu tư phát triển 5 năm, hàng năm đề báo cáo Cơ quan đại diện chủ sở hữu (Ủy ban Quản lý vốn nhà nước tại doanh nghiệp). Do vậy, MobiFone kiến nghị làm rõ, các hoạt động này theo cách hiểu của Luật sửa đổi thì có đưa vào kế hoạch đầu tư phát triển nữa hay không?</p> <p>- Hoạt động xây dựng, mua sắm tài sản nếu theo cách hiểu của Dự thảo Hồ sơ đề nghị xây dựng Luật được phân biệt ranh mạch với hoạt động đầu tư Dự án thì có thuộc “<i>Dự án tăng cường năng lực quản trị của doanh nghiệp</i>” hay không?</p> <p>- Hiện nay, MobiFone chủ yếu thực hiện các hoạt động xây dựng, mua sắm tài sản theo quy định về thực hiện các Dự án đầu tư phát triển (Luật Đầu thầu 2013) và sử dụng Quỹ đầu tư phát triển (Nghị định 91/2015/NĐ-CP). Nếu hoạt động xây dựng, mua sắm tài sản được quy định tách bạch với hoạt động đầu tư dự án, không phải là “<i>dự án đầu tư</i>” theo cách hiểu của Dự thảo Đề cương Luật sửa đổi thì các hoạt động xây dựng, mua sắm tài sản này có được sử dụng Quỹ đầu tư phát triển nữa hay không?</p>	
		1.5. Về việc bỏ các quy định về việc sử dụng vốn		1.5. Qua nghiên cứu Dự thảo Đề cương Luật và đối chiếu với quy định hiện hành tại Luật số 69/2014/QH13, MobiFone nhận thấy nội	1.5. Tại dự thảo Từ trình đã nêu rõ quan điểm xây dựng luật: Cài cách

STT	Đơn vị lấy ý kiến	Công văn tham gia	Nội dung dự thảo	Ý kiến tham gia	Ý kiến tiếp thu, giải trình của Bộ Tài chính
			<p>của doanh nghiệp tại Chương 3 Luật số 69/2014/QH13 để tăng cường sự chủ động và không can thiệp hành chính vào hoạt động sản xuất, kinh doanh của doanh nghiệp.</p>	<p>dùng điều chỉnh này về cơ bản đã loại bỏ toàn bộ các Điều, Khoản quy định về huy động vốn; đầu tư, xây dựng, mua, bán tài sản có định; quản lý, sử dụng tài sản cố định; quản lý nợ phát hành; quản lý nợ phải trả; đầu tư ra ngoài doanh nghiệp; chuyển nhượng vốn đầu tư ra ngoài doanh nghiệp;...</p> <p>Như vậy, với sự thay đổi này buộc doanh nghiệp, cơ quan đại diện chủ sở hữu phải có sự nhiều sự bổ sung, điều chỉnh, quy định rõ ràng cụ thể hơn trong Điều lệ, Quy chế tài chính, Quy chế nội bộ để có cơ sở thực hiện. Tuy nhiên, đồng thời với việc điều chỉnh loại bỏ các Điều, Khoản quy định về hoạt động đầu tư xây dựng, mua sắm tài sản cố định tại Chương III Luật số 69/2014/QH13; điều chỉnh các quy định về việc sử dụng Quỹ đầu tư phát triển và cách hiệu hoạt động đầu tư dự án như Dự thảo Đề cương Luật sửa đổi hiện nay, Dự thảo Đề cương Luật sửa đổi không còn Điều Khoản quy định đủ rõ ràng về hoạt động xây dựng, mua sắm tài sản của doanh nghiệp -- đặt ra các vấn đề (như đã nêu tại Mục 4 trên đây): (1) đây có phải là dự án đầu tư nữa hay không (theo Luật nào)? (2) có được sử dụng Quỹ đầu tư phát triển nữa hay không? (3) có đưa vào kế hoạch đầu tư phát triển 5 năm, hàng năm của doanh nghiệp để báo cáo Cơ quan đại diện chủ sở hữu nhà nước nữa hay không?</p> <p>Nếu Dự thảo Luật sửa đổi đã quy định nhằm tách bạch giữa hoạt động đầu tư dự án và hoạt động xây dựng, mua sắm tài sản thì MobiFone kiến nghị cơ quan soạn thảo nên xem xét bổ sung thêm nội dung quy định riêng cho hoạt động, mua sắm tài sản vì đây là hoạt động rất phổ biến -- không nên loại bỏ hoàn toàn quy định về hoạt động này như Dự thảo hiện nay.</p>	<p>mạnh mẽ thủ tục hành chính trong hoạt động quản lý và đầu tư vốn nhà nước tại doanh nghiệp gắn với đẩy mạnh phân công, phân cấp cho cơ quan đại diện chủ sở hữu và doanh nghiệp. Tách bạch, phân định rõ chức năng đại diện chủ sở hữu vốn của Nhà nước với chức năng quản lý nhà nước với chức năng quản trị của doanh nghiệp đối với mọi loại hình doanh nghiệp có vốn đầu tư của nhà nước. Các Bộ quản lý ngành thực hiện đúng chức năng tham mưu xây dựng chính sách và ban hành chiến lược, quy hoạch, kế hoạch phát triển ngành, lĩnh vực, tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật chuyên ngành; không tham gia trực tiếp vào việc quản trị, sử dụng vốn tại doanh nghiệp.</p>
		<p>II. Về hoạt động đầu tư của doanh nghiệp 1.6. Các hình thức đầu tư của doanh nghiệp (Điều 29)</p>		<p>1.6. Điều 29 Dự thảo Đề cương Luật đang quy định tương tự như Luật Đầu tư năm 2020 hiện nay, các hình thức đầu tư của doanh nghiệp gồm: đầu tư thành lập doanh nghiệp; đầu tư bổ sung vốn, góp vốn, mua cổ phần, mua phần vốn góp; đầu tư theo hình thức hợp đồng hợp tác kinh doanh BCC; thực hiện dự án đầu tư trong nước; đầu tư ra nước ngoài.</p> <p>Tương tự như góp ý trên đây tại Phần I, MobiFone đề nghị làm rõ việc thực hiện hoạt động xây dựng, mua sắm tài sản có được coi là hoạt động đầu tư không? Có được coi là dự án đầu tư theo Luật này hay không? Có được sử dụng Quỹ đầu tư phát triển hay không? Có được đưa vào kế hoạch đầu tư phát triển 5 năm, hàng năm để báo cáo Cơ quan đại diện chủ sở hữu hay không? Đây là hình thức đầu tư nào tại Điều 29 Dự thảo Đề cương Luật?</p>	<p>1.6. Dự thảo Hồ sơ xác định hoạt động mua sắm tài sản cố định cũng là hoạt động đầu tư của doanh nghiệp</p>
		<p>1.7. Đầu tư bổ sung vốn, góp vốn, mua cổ phần, mua phần vốn góp tại Điều 31; Đầu tư theo hình thức hợp đồng BCC tại Điều 33; Điểm a</p>		<p>1.7. Dự thảo đang theo hướng quy định cụ thể trình tự thủ tục thực hiện. Tuy nhiên, MobiFone đề xuất điều chỉnh thẩm quyền quyết định phê duyệt chủ trương đầu tư của Cơ quan đại diện chủ sở hữu từ "1000 tỷ đồng đến dưới 5.000 tỷ đồng" thành "2.300 tỷ đồng đến dưới 5.000 tỷ đồng". Mức 2.300 tỷ đồng là vận dụng mức tối đa của</p>	<p>1.7. Nghiên cứu hoàn chỉnh khi xây dựng Luật cụ thể</p>

STT	Đơn vị lấy ý kiến	Công văn tham gia	Nội dung dự thảo	Ý kiến tham gia	Ý kiến tiếp thu, giải trình của Bộ Tài chính
			<p>Khoản 4 Điều 34 Dự thảo Đề cương Luật</p> <p>1.7. Quy định về đầu tư ra nước ngoài (Điều 40)</p>	<p>Luật Đầu tư công đối với dự án nhóm B – nhằm tăng tính chủ động cho doanh nghiệp, góp phần đẩy nhanh tiến độ đầu tư, tiến độ giải ngân dự án, góp phần thúc đẩy phát triển kinh tế, xã hội.</p> <p>1.7. Đối với nội dung này, MobiFone có một số ý kiến mong muốn được làm rõ hơn:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Đề nghị làm rõ là hoạt động đầu tư ra nước ngoài của doanh nghiệp có vốn nhà nước đầu tư trực tiếp sẽ tuân thủ theo Luật này hay đồng thời cả Luật này và Luật Đầu tư năm 2020? - Hiện nay, MobiFone đang nghiên cứu về việc tham gia các Liên minh quốc tế để đầu tư các tuyến cáp quang biển quốc tế. MobiFone kiến nghị có hướng dẫn về việc xác định đây là hình thức “Đầu tư ra nước ngoài” hay “Thực hiện dự án đầu tư trong nước” hay “Đầu tư theo hình thức hợp đồng hợp tác kinh doanh BCC tại nước ngoài”? 	<p>1.7. Tại dự thảo đề cương luật đã quy định cụ thể về thẩm quyền, trình tự, thủ tục tại luật này.</p>
			<p>1.8. Quy định về hoạt động đầu tư của doanh nghiệp có vốn nhà nước đầu tư khác (Điều 43)</p>	<p>1.8. Hiện Điều 43 Dự thảo Đề cương Luật chưa có quy định cụ thể mà chỉ chia ra 2 Khoản với tên gọi là:</p> <p>“1. Hoạt động đầu tư của doanh nghiệp có vốn góp trên 50% vốn điều lệ của doanh nghiệp do Nhà nước đầu tư trực tiếp trên 50% vốn điều lệ</p> <p>2. Hoạt động đầu tư của doanh nghiệp có vốn nhà nước đầu tư khác ngoài quy định tại Khoản 1 Điều này.”</p> <p>Như vậy, Dự thảo này quy định cả hoạt động đầu tư áp dụng đối với các công ty con của MobiFone hiện nay. MobiFone cho rằng, các công ty con bản chất là các doanh nghiệp hoạt động cạnh tranh theo cơ chế thị trường và vận hành theo Luật Doanh nghiệp như các doanh nghiệp khác. Do đó, nhằm tăng tính linh hoạt, tự chủ cho các doanh nghiệp này, đề xuất không đưa loại hình “Doanh nghiệp có vốn nhà nước đầu tư khác” vào nội dung quy định của Dự thảo Luật sửa đổi.</p>	<p>1.8. Dự thảo Hồ sơ Luật đảm bảo không có khoảng trống pháp lý đối với các doanh nghiệp có vốn nhà nước đầu tư. Do vậy, cần thống nhất quy định phạm vi, đối tượng các doanh nghiệp có vốn nhà nước đầu tư trực tiếp và doanh nghiệp đầu tư tại doanh nghiệp khác; đồng thời quy định cụ thể việc phân cấp thẩm quyền quyết định cho các doanh nghiệp, tạo điều kiện thuận lợi cho việc triển khai thực hiện.</p>
			<p>1.9. Sắp xếp, cơ cấu lại vốn nhà nước tại doanh nghiệp</p>	<p>1.9. Dự thảo đã điều chỉnh lại quy định về các hình thức sắp xếp, cơ cấu lại vốn nhà nước tại doanh nghiệp. Trong đó, hình thức chuyển nhượng phần vốn nhà nước tại doanh nghiệp là hình thức bao hàm cả hoạt động cổ phần hóa hiện nay; Dự thảo Luật đã không còn sử dụng thuật ngữ “Cổ phần hóa” như Luật số 69/2014/QH13 hiện hành. Tuy nhiên, quy định về việc chuyển nhượng phần vốn nhà nước tại doanh nghiệp; chuyển nhượng vốn của doanh nghiệp tại các công ty con trong Dự thảo mới chỉ được quy định dưới dạng nguyên tắc chung hoặc chưa có quy định cụ thể (nhiều Điều Luật trong Dự thảo mới chỉ có tên Điều chứ chưa có nội dung cụ thể); quy định về việc không tính giá trị quyền sử dụng đất, tiền thuê đất vào giá trị doanh nghiệp khi sắp xếp, cơ cấu lại vốn nhà nước tại doanh nghiệp để đảm bảo tương thích với Luật Đất đai sửa đổi cũng mới chỉ thể hiện trong Báo cáo đánh giá tác động chính sách, chưa thể hiện thành Điều khoản cụ thể trong Dự thảo Luật.</p>	<p>1.9. Hoàn chỉnh khi xây dựng Luật cụ thể</p>

STT	Đơn vị lấy ý kiến	Công văn tham gia	Nội dung dự thảo	Ý kiến tham gia	Ý kiến tiếp thu, giải trình của Bộ Tài chính
			1.10. Về cơ quan, người đại diện chủ sở hữu vốn và quản trị doanh nghiệp.	<p>Các quy định này có thể ảnh hưởng đến quá trình triển khai công tác cổ phần hóa MobiFone do vậy, cần có quy định chi tiết hơn về trình tự chuyển nhượng vốn (có thể bao gồm cả quy định chuyển tiếp cụ thể) để làm cơ sở cho quá trình cổ phần hóa ... mà theo Dự thảo Luật sửa đổi đang gọi chung là Chuyển nhượng phần vốn nhà nước tại doanh nghiệp.</p> <p>1.10. Dự thảo Đề cương Luật và Dự thảo Báo cáo đánh giá tác động chính sách có nhiều điểm mâu thuẫn, chưa thống nhất với các văn bản quy phạm pháp luật khác hiện nay, cụ thể:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Trang 85 Dự thảo Báo cáo đánh giá tác động chính sách, Điểm a Khoản 1 Điều 63 Dự thảo Đề cương Luật quy định Hội đồng thành viên quyết định việc ban hành, sửa đổi, bổ sung Điều lệ doanh nghiệp sau khi cơ quan đại diện chủ sở hữu phê duyệt. Quy định này mâu thuẫn với quy định tại Điểm a Khoản 1 Điều 76 Luật Doanh nghiệp 2020; Điểm c Khoản 3 Điều 5 Nghị định 131/2018/NĐ-CP (chức năng, nhiệm vụ của Ủy ban Quản lý vốn nhà nước tại doanh nghiệp); Khoản 1 Điều 9 Nghị định 10/2019/NĐ-CP. MobiFone kiến nghị Điều lệ doanh nghiệp do Cơ quan đại diện chủ sở hữu ban hành. - Điểm a Khoản 2 Điều 63 Dự thảo quy định Hội đồng thành viên ban hành hệ thống các quy định, quy chế quản lý nội bộ của doanh nghiệp tuân thủ các nguyên tắc quản trị doanh nghiệp nhà nước. Tuy nhiên, theo quy định tại Điểm d Khoản 2 Điều 100 Luật Doanh nghiệp năm 2020 về quyền hạn của Tổng giám đốc: "<i>đ) Ban hành quy chế quản lý nội bộ của công ty đã được Hội đồng thành viên hoặc Chủ tịch công ty chấp thuận</i>". Ngoài ra theo cách quy định này của Dự thảo, Quy chế tài chính sẽ do Hội đồng thành viên hay Cơ quan đại diện chủ sở hữu ban hành? MobiFone cũng kiến nghị làm rõ thêm. <p>Như vậy, có thể thấy, nội dung chính sách sửa đổi này trong Dự thảo Hồ sơ hiện có một số nội dung chưa thống nhất với các văn bản quy phạm pháp luật khác, MobiFone đề xuất cơ quan soạn thảo nên rà soát thêm để đảm bảo tính thống nhất.</p>	1.10. Nghiên cứu hoàn chỉnh khi xây dựng Luật cụ thể
		1.11. Nội dung khác		<p>1.11. Ngoài các ý kiến góp ý trên đây, MobiFone có thêm một vài ý kiến góp ý bổ sung khác như sau:</p> <p>(1) Hiện nay, Luật Quản lý, sử dụng vốn nhà nước đầu tư vào sản xuất, kinh doanh tại doanh nghiệp năm 2014, Nghị định 10/2019/NĐ-CP và Nghị định số 131/2018/NĐ-CP thì Cơ quan đại diện chủ sở hữu phê duyệt đề Hội đồng thành viên MobiFone quyết định kế hoạch 05 năm (bao gồm chiến lược, kế hoạch sản xuất kinh doanh và kế hoạch đầu tư phát triển 05 năm) và kế hoạch sản xuất, kinh doanh hàng năm của doanh nghiệp; không có quy định về thẩm quyền quyết định kế hoạch đầu tư hằng năm của doanh nghiệp. Do chưa có quy định cụ thể nên trong trường hợp cần điều chỉnh kế</p>	1.11. Nghiên cứu hoàn chỉnh khi xây dựng Luật cụ thể

STT	Đơn vị lấy ý kiến	Công văn tham gia	Nội dung dự thảo	Ý kiến tham gia	Ý kiến tiếp thu, giải trình của Bộ Tài chính
41	Tổng công ty VTC	650/VTC-DT ngày 21/9/2023	2.1. Dự thảo Đề cương Luật	<p>hoạch đầu tư hàng năm, doanh nghiệp gặp vướng mắc trong việc chủ động điều chỉnh kế hoạch và báo cáo cơ quan đại diện chủ sở hữu, vì vậy đề nghị bổ sung, làm rõ về cấp có thẩm quyền quyết định kế hoạch đầu tư hàng năm của doanh nghiệp.</p> <p>(2) Nội dung Dự thảo Đề cương Luật hiện tại còn nhiều Điều, Khoản mới chỉ có tên gọi chứ chưa có nội dung quy định cụ thể - do vậy, MobiFone chưa thể góp ý chi tiết đối với các nội dung này, MobiFone kiến nghị cơ quan soạn thảo xem xét bổ sung nội các nội dung đang bỏ trống để MobiFone có thể tiếp tục tham gia đóng góp ý kiến được chi tiết và đầy đủ hơn.</p> <p>2.1. Về việc bổ sung đối tượng Doanh nghiệp có vốn nhà nước đầu tư khác.</p> <p>Tại Điều 2, Điều 3 Dự thảo đề cương chưa quy định rõ Doanh nghiệp có vốn nhà nước đầu tư khác ("Doanh nghiệp F2") có được coi là đối tượng điều chỉnh của Luật mới. Nếu Doanh nghiệp F2 được đưa vào chịu sự điều chỉnh của Dự thảo đề cương Luật mới đồng nghĩa với việc Doanh nghiệp F2 sẽ bị giới hạn ngành nghề trong phạm vi của Điều 19 Dự thảo đề cương Luật. Vì vậy, khi Luật được ban hành và có hiệu lực áp dụng, các Doanh nghiệp F2 đang hoạt động sẽ phải thực hiện việc tái cơ cấu, thay đổi ngành nghề kinh doanh. Từ đó, sẽ dẫn tới những ảnh hưởng lớn đối với tình hình hoạt động, sản xuất, kinh doanh của doanh nghiệp. Hiện Dự thảo đề cương Luật mới chưa bổ sung quy định cụ thể liên quan đến quản lý doanh nghiệp có vốn nhà nước đầu tư khác, do đó, Tổng công ty VTC chưa có cơ sở để tham gia đóng góp ý kiến.</p> <p>2.2. Tổng công ty VTC kiến nghị bổ sung lĩnh vực nhà nước đầu tư vốn tại khoản 1 Điều 19 (phần in nghiêng) như sau:</p> <p>"1. Nhà nước đầu tư vốn vào doanh nghiệp nắm giữ những lĩnh vực quan trọng, then chốt, thiết yếu; những địa bàn trọng yếu và đảm bảo quốc phòng, an ninh; chuyên đổi nền kinh tế đất nước theo hướng kinh tế xanh, kinh tế tuần hoàn, <u>kinh tế số - xã hội số</u>, kinh tế các - bon thấp; phát triển những lĩnh vực, ngành nghề mà doanh nghiệp thuộc các thành phần kinh tế khác không có khả năng hoặc không đầu tư".</p>	<p>2.1. Dự thảo Hồ sơ Luật xác định thống nhất quy định phạm vi, đối tượng các doanh nghiệp có vốn nhà nước đầu tư trực tiếp và doanh nghiệp đầu tư tại doanh nghiệp khác; đồng thời quy định cụ thể việc phân cấp thẩm quyền quyết định cho các doanh nghiệp, tạo điều kiện thuận lợi cho việc triển khai thực hiện.</p>
				<p>2.3. Về việc trích lập, quản lý, sử dụng Quỹ đầu tư phát triển</p> <p>Tổng công ty VTC kiến nghị làm rõ việc trích Quỹ đầu tư phát triển được thực hiện bắt buộc trong mọi trường hợp (đối với doanh nghiệp đã được nhà nước cấp đủ vốn và đối với doanh nghiệp chưa được nhà nước cấp đủ vốn) hay chỉ với doanh nghiệp chưa được nhà nước cấp đủ vốn. Theo một số quy định pháp luật hiện hành, việc trích Quỹ đầu tư phát triển chỉ áp dụng đối với doanh nghiệp chưa được nhà nước cấp đủ vốn. Trường hợp doanh nghiệp đã được nhà nước cấp</p>	<p>2.2. Nghiên cứu hoàn chỉnh khi xây dựng Luật cụ thể</p>
					<p>2.3. Quỹ ĐIPT để tại doanh nghiệp chưa phải là vốn nhà nước đã đầu tư tại doanh nghiệp. Khi sử dụng Quỹ phải được cấp có thẩm quyền xem xét, quyết định.</p>

STT	Đơn vị lấy ý kiến	Công văn tham gia	Nội dung dự thảo	Ý kiến tham gia	Ý kiến tiếp thu, giải trình của Bộ Tài chính
				<p>đủ vốn thì không trích Quỹ đầu tư phát triển, số chênh lệch giữa vốn chủ sở hữu và vốn điều lệ sẽ được doanh nghiệp nộp ngân sách nhà nước. Như vậy có thể hiểu việc trích Quỹ đầu tư phát triển hiện đang chủ áp dụng đối với doanh nghiệp chưa được nhà nước cấp đủ vốn.</p> <p>Đối với nội dung trích Quỹ đầu tư phát triển để bổ sung vốn nhà nước đầu tư vào doanh nghiệp, Tổng công ty VTC kiến nghị Cơ quan chủ trì xây dựng Luật xem xét quy định đối với doanh nghiệp chưa được nhà nước cấp đủ vốn thì được chủ động bổ sung vốn từ lợi nhuận của doanh nghiệp sau khi đã trích các quỹ khen thưởng, phúc lợi, chi tiền lương, thưởng của người do cơ quan đại diện chủ sở hữu vốn cử, giới thiệu, thuê làm việc trực tiếp tại doanh nghiệp mà không cần trích Quỹ đầu tư phát triển.</p> <p>Tổng công ty VTC kính đề nghị làm rõ doanh nghiệp có được chủ động sử dụng Quỹ đầu tư phát triển để bổ sung vốn Nhà nước đầu tư vào doanh nghiệp, thực hiện các dự án đầu tư và dự án tăng cường năng lực quản trị hay phải trình các cấp có thẩm quyền phê duyệt trước khi thực hiện. Trường hợp phải trình cấp có thẩm quyền, kính đề nghị bổ sung trình tự, thủ tục chi tiết để tạo hành lang pháp lý cho doanh nghiệp khi áp dụng.</p>	
				<p>2.4. Về việc điều chuyển Quỹ đầu tư phát triển của doanh nghiệp Tổng công ty VTC đề nghị làm rõ các trường hợp điều chuyển Quỹ đầu tư phát triển tại doanh nghiệp có vốn nhà nước đầu tư trực tiếp trên 50% vốn điều lệ giữa các cơ quan đại diện chủ sở hữu vốn. Theo phân tích tại mục 5 của công văn này, hiện việc trích Quỹ đầu tư phát triển chủ áp dụng đối với doanh nghiệp chưa được nhà nước cấp đủ vốn. Như vậy nếu điều chuyển Quỹ đầu tư phát triển có thể làm ảnh hưởng đến hoạt động của doanh nghiệp và ảnh hưởng đến quyền tự chủ của doanh nghiệp trong hoạt động sản xuất kinh doanh.</p>	<p>2.4. Về nguyên tắc, Quỹ ĐPPT để tại doanh nghiệp chưa phải là vốn nhà nước đã đầu tư tại doanh nghiệp. Do vậy, chưa xác định là tài sản và vốn của doanh nghiệp.</p>
				<p>2.5. Về thông nhất mức đầu tư tương ứng với thẩm quyền phê duyệt giữa các văn bản quy phạm pháp luật Tại Điều 28 Dự thảo đề cương Luật có xác định Quốc hội quyết định phê duyệt chủ trương đầu tư bổ sung vốn, góp vốn, mua cổ phần, mua phân vốn góp có giá trị từ 15.000 tỷ đồng trở lên. Tuy nhiên trong Luật Đầu tư công quy định đối với dự án quan trọng quốc gia mức đầu tư 10.000 tỷ trở lên Quốc hội có thẩm quyền phê duyệt. Do đó, kiến nghị có sự điều chỉnh mức đầu tư tương ứng với thẩm quyền phê duyệt của Quốc hội phù hợp với các văn bản quy phạm pháp luật khác.</p>	<p>2.5. Dự thảo Hồ sơ xác định việc đầu tư vốn nhà nước tại doanh nghiệp thực hiện theo quy định tại luật này, không thực hiện theo quy định của luật đầu tư công.</p>
42	Tập đoàn	4529/TKV-TP	1. Điều 3: Giải thích từ ngữ	<p>2.6. Đề nghị bổ sung quy thưởng của người quản lý doanh nghiệp, kiểm soát viên để làm cơ sở cho doanh nghiệp trích và chi thường cho những đối tượng này.</p>	<p>Dự thảo Tờ trình đã nêu rõ triển khai Nghị quyết số 27-NQ/TW ngày 21/5/2018</p>

STT	Đơn vị lấy ý kiến	Công văn tham gia	Nội dung dự thảo	Ý kiến tham gia	Ý kiến tiếp thu, giải trình của Bộ Tài chính
	CN Than ..KS VN	ngày 15/9/2023	<p>3.1 Tại khoản 1 quy định: “1. <i>Vốn nhà nước đầu tư tại doanh nghiệp là phần vốn của nhà nước làm chủ sở hữu được đầu tư tại doanh nghiệp và doanh nghiệp đã nhận tương ứng với tỷ lệ vốn góp tại doanh nghiệp</i>”.</p>	<p>3.1. TKV đề nghị làm rõ trong trường hợp như TKV được thành lập từ năm 1995, khi đó vốn nhà nước đầu tư xác định là 3.500 tỷ đồng và từ đó đến nay vốn điều lệ tăng lên 35.000 tỷ đồng được bổ sung từ nguồn quỹ đầu tư phát triển. Như vậy, số tiền vốn điều lệ tăng thêm hơn 30.000 tỷ đồng từ quỹ đầu tư phát triển của TKV có phải là vốn nhà nước đầu tư tại doanh nghiệp(?) Và theo đó đề nghị bổ sung thêm khái niệm “vốn nhà nước” để xác định được thể nào là vốn nhà nước đầu tư tại doanh nghiệp - như vậy sẽ đảm bảo phù hợp và làm rõ hơn các quy định trong nội dung dự thảo (Ví dụ như Điều 15). Đối với các khoản vốn do doanh nghiệp 100% vốn do nhà nước sở hữu mang đầu tư, góp vốn các công ty con có phần, công ty liên kết có gọi là vốn nhà nước không?</p>	<p>3.1. Tại Điều 22 Dự thảo Luật đã quy định rõ nguồn vốn nhà nước đầu tư vào doanh nghiệp bao gồm nguồn lợi nhuận sau thuế; đồng thời dự thảo xác định hướng dẫn xác định vốn nhà nước tại các doanh nghiệp khi Luật có hiệu lực tại nội dung điều khoản chuyên tiếp</p>
			<p>3.2. Tại khoản 4 quy định: “4. <i>Cơ quan đại diện chủ sở hữu vốn nhà nước tại doanh nghiệp (sau đây gọi tắt là cơ quan đại diện chủ sở hữu vốn) là cơ quan được cấp có thẩm quyền giao nhiệm vụ làm đại diện chủ sở hữu vốn nhà nước tại doanh nghiệp; bao gồm: Ủy ban Quản lý vốn nhà nước tại doanh nghiệp và các Bộ, cơ quan ngang Bộ, cơ quan thuộc Chính phủ, tổ chức chính trị, tổ chức chính trị - xã hội, tổ chức xã hội - nghề nghiệp thuộc trung ương (sau đây gọi tắt là cơ quan đại diện chủ sở hữu vốn tại doanh nghiệp dân các tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương, tổ chức chính trị, tổ chức chính trị - xã hội, tổ chức xã hội - nghề nghiệp thuộc địa phương (sau đây gọi tắt là cơ quan đại diện chủ sở hữu vốn tại doanh nghiệp địa phương).</i>”</p>	<p>3.2. Với nội dung này được hiểu rằng Dự thảo sẽ tiếp tục luật hoá việc có nhiều cơ quan, Bộ, Ban, Ngành đóng vai trò là cơ quan đại diện chủ sở hữu vốn Nhà nước tại doanh nghiệp mà không phải là tập trung để một hoặc một số đầu mối cơ quan đại diện để quản lý vốn đầu tư của Nhà nước. Do đó, TKV cho rằng cần có đánh giá, so sánh giữa phương án tiến tới tập trung đầu mối để quản lý với phương án duy trì luật hoá việc đa dạng các cơ quan đại diện chủ sở hữu để có đánh giá và cân nhắc phương án tối ưu cho xây dựng Luật.</p>	<p>3.2. Dự thảo Tờ trình đã xác định các cơ quan đại diện chủ sở hữu hiện nay, không xác định tập trung một đơn vị</p>
		3.3. Khác		<p>3.3. Để nghị làm rõ và thông nhất cụm từ “<i>Cơ quan đại diện chủ sở hữu nhà nước tại Doanh nghiệp</i>” tại Khoản 4 này với cụm từ “<i>cơ quan đại diện chủ sở hữu vốn</i>” được quy định tại khoản 2 Điều này:</p>	<p>3.3. Ít ai khái niệm nêu trên là một đã được giải thích trong ngoặc tại khoản 4 Điều 3 Dự thảo Luật.</p>

STT	Đơn vị lấy ý kiến	Công văn tham gia	Nội dung dự thảo	Ý kiến tham gia	Ý kiến tiếp thu, giải trình của Bộ Tài chính
			<p>3.4. Tại khoản 7 quy định như sau: "7. Cơ quan tài chính cấp với cơ quan đại diện chủ sở hữu vốn tại doanh nghiệp trung ương là Bộ Tài chính, cơ quan tài chính cùng cấp với cơ quan đại diện chủ sở hữu vốn tại doanh nghiệp địa phương là Sở Tài chính."</p>	<p>"2. Doanh nghiệp cổ vốn nhà nước đầu tư trực tiếp bao gồm các doanh nghiệp hoạt động theo quy định của Luật Doanh nghiệp và các luật chuyên ngành khác do cơ quan đại diện chủ sở hữu vốn đầu tư vốn của Nhà nước tại doanh nghiệp."</p> <p>3.4. Để nghị làm rõ khái niệm "doanh nghiệp trung ương" tại khoản này để thống nhất cách hiểu. Cùng với đó, đề nghị làm rõ cơ quan tài chính cùng cấp trong trường hợp Cơ quan đại diện chủ sở hữu vốn Nhà nước tại doanh nghiệp là tổ chức chính trị, tổ chức chính trị - xã hội, tổ chức xã hội - nghề nghiệp.</p>	<p>3.4. Nghiên cứu hoàn thiện khi xây dựng Luật cụ thể</p>
		<p>2. Điều 5: Nguyên tắc chung về quản lý và đầu tư vốn nhà nước tại doanh nghiệp</p> <p>3.5. Tại khoản 2 quy định: "2. Đảm bảo doanh nghiệp hoạt động theo cơ chế thị trường. Doanh nghiệp chịu trách nhiệm về hoạt động sản xuất, kinh doanh, cạnh tranh bình đẳng; công bố, công khai thông tin và trách nhiệm giải trình theo quy định; lấy mục tiêu, nhiệm vụ và hiệu quả đầu tư vốn làm tiêu chí đánh giá chủ yếu"</p> <p>3.6. Tại khoản 4 quy định: "4. Vốn nhà nước sau khi đã đầu tư vào doanh nghiệp được xác định là tài sản, vốn của pháp nhân doanh nghiệp; Nhà nước thông qua cơ quan đại diện chủ sở hữu vốn và người đại diện chủ sở hữu vốn thực hiện các quyền, nghĩa vụ của chủ sở hữu vốn theo đúng phân bổ vốn được đầu tư tại doanh nghiệp, bình đẳng với các nhà đầu tư khác; không làm hạn</p>	<p>3.5. Với thực tế hiện nay, một số doanh nghiệp như TKV có thể bị coi là chưa đảm bảo tiêu chí theo cơ chế thị trường do giá bán than đang thực hiện kê khai giá bán trên cơ sở quy định của Luật giá.</p>	<p>3.5. Dự thảo Tô trình đã xác định việc đánh giá doanh nghiệp trên cơ sở nhiệm vụ được giao</p>	
		<p>3.6. Đối với nội dung "...không làm hạn chế quyền của doanh nghiệp, không can thiệp trực tiếp vào hoạt động sản xuất, kinh doanh và quản trị của doanh nghiệp; tách bạch, phân định rõ chức năng, nhiệm vụ của cơ quan quản lý nhà nước với cơ quan đại diện chủ sở hữu vốn và hoạt động sản xuất, kinh doanh của doanh nghiệp"</p> <p>Đề nghị cân quy định rõ những nội dung nào thì chủ sở hữu sẽ thực hiện kiểm soát, những nội dung nào thì trao quyền cho doanh nghiệp để đảm bảo thực hiện theo nguyên tắc trên. Thực tế, TKV cũng như các doanh nghiệp Nhà nước khác đã được cấp thẩm quyền phê duyệt chiến lược, kế hoạch kinh doanh và kế hoạch đầu tư 5 năm. Theo đó, TKV đề xuất giao quyền cho doanh nghiệp thực hiện kế hoạch hàng năm, thực hiện đầu tư các dự án trên cơ sở kế hoạch đầu tư 5 năm đã được duyệt mà không phải báo cáo chủ sở hữu thông qua chủ trương</p>	<p>3.6. Nội dung này đã được quy định tại các Điều thuộc Mục 1 Chương 2 Dự thảo Luật và tiếp tục được quy định rõ tại Mục 2 Chương 2 Dự thảo Luật.</p>		

STT	Đơn vị lấy ý kiến	Công văn tham gia	Nội dung dự thảo	Ý kiến tham gia	Ý kiến tiếp thu, giải trình của Bộ Tài chính
			<p>chế quyền của doanh nghiệp, không can thiệp trực tiếp vào hoạt động sản xuất, kinh doanh và quản trị của doanh nghiệp; tách bạch, phân định rõ chức năng, nhiệm vụ của cơ quan quản lý nhà nước với cơ quan đại diện chủ sở hữu vốn và hoạt động sản xuất, kinh doanh của doanh nghiệp".</p> <p>3.7. Điều 13: Thẩm quyền quyết định đối với người đại diện chủ sở hữu vốn, kiểm soát viên, kiểm toán nội bộ</p>	<p>để phát huy quyền của doanh nghiệp, cơ hội kinh doanh, hiệu quả dự án đầu tư...</p> <p>Đồng thời, với quy định "tách bạch, phân định rõ chức năng, nhiệm vụ của cơ quan quản lý nhà nước với cơ quan đại diện chủ sở hữu vốn và hoạt động sản xuất, kinh doanh của doanh nghiệp", TKV cho rằng cần có đánh giá phân tích để đảm bảo nguyên tắc này trong trường hợp cơ quan đại diện chủ sở hữu vốn nhà nước tại doanh nghiệp gồm các Bộ, cơ quan ngang Bộ, cơ quan thuộc Chính phủ, Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương (theo khoản 4 Điều 3) bởi đây cũng chính là cơ quan quản lý nhà nước.</p>	<p>3.7. Việc quy định Bộ phận kiểm toán nội bộ thuộc Ban kiểm soát chỉ áp dụng đối với Tập đoàn nhằm tăng cường công tác giám sát, cảnh báo rủi ro</p>
		<p>4. Điều 15: Nguyên tắc, thứ tự phân phối lợi nhuận sau thuế của doanh nghiệp</p> <p>3.8. Tại khoản 3 quy định: "3. Trích không quá 30% lợi nhuận sau thuế vào Quỹ đầu tư phát triển. Quỹ đầu tư phát triển sử dụng để bổ sung vốn nhà nước đầu tư vào doanh nghiệp, thực hiện các dự án đầu tư, dự án tăng cường năng lực quản trị của doanh nghiệp".</p>	<p>3.7. Để nghị ban soạn thảo làm rõ các nội dung tại Điều này về thẩm quyền quyết định đối với kiểm toán nội bộ bởi hiện nay, tại các doanh nghiệp 100% vốn nhà nước, các Công ty cổ phần đại chúng... phải bố trí bộ phận kiểm toán nội bộ trực thuộc HĐQT/HDQT công ty theo Điều 39 Luật Kế toán số 88/2015/QH13 ngày 20/11/2015 của Quốc hội và Nghị định 05/2019/NĐ-CP ngày 22/01/2019 của Chính phủ về Kiểm toán nội bộ.</p>	<p>3.8. Lợi nhuận sau thuế trích Quỹ Đầu tư phát triển bản chất là nguồn lực của nhà nước đang để tại doanh nghiệp, khi doanh nghiệp sử dụng phải được chủ sở hữu vốn nhà nước quyết định tăng vốn. Thủ tục trình tự tăng vốn điều lệ vẫn phải thực hiện theo quy trình để đảm bảo công khai và có sự giám sát chặt chẽ theo quy định.</p>	
		<p>3.9. Tại khoản 4 quy định như sau: "Sử dụng và trích lập các Quỹ từ lợi nhuận sau thuế theo quy định của Luật chuyên ngành gồm: Luật các tổ chức</p>	<p>3.8. Đối với các doanh nghiệp khai thác khoáng sản như TKV phải thường xuyên đầu tư mở rộng và đầu tư mới các mỏ để đảm bảo có diện khai thác, cung ứng than cho nền kinh tế cũng như cung ứng đủ nguyên liệu cho các nhà máy chế biến khoáng sản đã và sẽ được đầu tư mới. Mặt khác, theo quy định của luật khoáng sản đối với các dự án khai thác khoáng sản thì chủ đầu tư phải đảm bảo tối thiểu 30% vốn chủ sở hữu làm vốn đối ứng cho dự án. Vì vậy, TKV đề nghị hàng năm được trích 30% lợi nhuận sau thuế vào quỹ đầu tư phát triển để sử dụng cho đầu tư dự án và quỹ đầu tư phát triển này được tự động tăng vốn điều lệ hàng năm cho TKV mà không cần thiết phải làm thủ tục tăng vốn điều lệ (vì TKV bắt buộc phải có vốn đối ứng, và mặc nhiên phải tăng vốn điều lệ để đảm bảo tuân thủ theo quy định nên để giảm thủ tục hành chính, giảm thời gian trình cấp có thẩm quyền phê duyệt thì cho phép các doanh nghiệp như TKV được mặc định tăng vốn điều lệ hàng năm từ quỹ đầu tư phát triển).</p>	<p>3.9. Nội dung đặc thù sẽ được quy định trong Luật chuyên ngành về khoáng sản.</p>	

STT	Đơn vị lấy ý kiến	Công văn tham gia	Nội dung dự thảo	Ý kiến tham gia	Ý kiến tiếp thu, giải trình của Bộ Tài chính
			<p><i>tin dụng, Luật Dầu khí</i>.</p>	<p>đã phát huy được hiệu quả tích cực trong quá trình thực hiện, TKV tập trung được nguồn lực từ các đơn vị để triển khai các đề án thăm dò, các công tác môi trường, triển khai công tác đòi hỏi chất lượng lao động cũng như công tác cấp cứu mỏ mà không phụ thuộc vào tình hình tài chính của từng đơn vị như hiện nay. Tuy nhiên, sau khi Luật số 69/2014/QH13 cùng các Nghị định hướng dẫn được ban hành, TKV không còn các quỹ đặc thù này nữa.</p> <p>Theo quy định của khoản 4 Điều 15 Dự thảo Luật, việc sử dụng và trích lập các Quỹ từ lợi nhuận sau thuế theo quy định của Luật chuyên ngành chỉ đang bao gồm Luật các tổ chức tín dụng và Luật Dầu khí. Vì vậy, TKV kiến nghị xem xét Dự thảo Luật bổ sung mở rộng phạm vi áp dụng Luật chuyên ngành đối với lĩnh vực than, khoáng sản, theo đó cho phép TKV được trích lập và sử dụng các quỹ đặc thù (Quỹ thăm dò, Quỹ môi trường... tập trung) nhằm nâng cao sự chủ động, có đủ nguồn lực để triển khai kịp thời công tác thăm dò, chuán bị tài nguyên phục vụ thăm dò và đầu tư các dự án mỏ trong quy hoạch.</p>	
			<p>3.10. Điều 19: Mục đích, yêu cầu đầu tư vốn nhà nước vào doanh nghiệp</p> <p>Khoản 1 quy định: “1. Nhà nước đầu tư vốn vào doanh nghiệp nhằm giữ những lĩnh vực quan trọng, then chốt, thiết yếu; những địa bàn trọng yếu và đảm bảo quốc phòng, an ninh; chuyển đổi nền kinh tế đất nước theo hướng kinh tế các - bon thấp; phát triển những lĩnh vực, ngành nghề mà doanh nghiệp thuộc các thành phần kinh tế khác không có khả năng hoặc không đầu tư”.</p>	<p>3.10. TKV đề nghị làm rõ những lĩnh vực quan trọng, then chốt, thiết yếu... cụ thể là những lĩnh vực nào, để từ đó có cơ sở xác định những lĩnh vực được đầu tư vốn nhà nước, tránh có nhiều quan điểm và cách hiểu khác nhau, khó thực hiện trong thực tế hoặc trao quyền cho Chính phủ để có hướng dẫn chi tiết về Điều này.</p>	<p>3.10. Tại dự thảo Tờ trình đã xác định rõ mục tiêu, yêu cầu, hình thức và nguyên tắc đầu tư vốn nhà nước vào doanh nghiệp mà không quy định cụ thể ngành, lĩnh vực đầu tư vốn nhà nước để đảm bảo tính linh hoạt khi nhà nước đầu tư vốn vào doanh nghiệp</p>
			<p>3.11. Điều 23: Hình thức đầu tư vốn nhà nước vào doanh nghiệp</p> <p>Tại khoản 2 quy định: “2. Đầu tư bổ sung vốn, góp vốn, mua cổ phần, mua phân vốn góp”.</p>	<p>3.11. Đề nghị bổ sung thêm nội dung: “... tăng vốn điều lệ từ quỹ đầu tư phát triển và từ các nguồn vốn hợp pháp khác”. Vì đầu tư bổ sung vốn thường mang nghĩa nhà nước bổ thêm tiền để đầu tư vào doanh nghiệp, còn trường hợp doanh nghiệp tăng vốn điều lệ từ quỹ đầu tư phát triển và từ các nguồn vốn hợp pháp khác chưa được quy định rõ. Theo đó, đề nghị bổ sung điều này và các điều khác liên quan cần sửa đổi cho phù hợp.</p>	<p>3.11. Việc tăng vốn điều lệ từ quỹ đầu tư phát triển nằm trong mục đầu tư bổ sung vốn (tại Điều 22 dự thảo Luật đã quy định các hình thức bố trí vốn từ ngân sách nhà nước bao gồm quỹ đầu tư phát triển hình thành từ nguồn lợi nhuận sau thuế).</p>

STT	Đơn vị lấy ý kiến	Công văn tham gia	Nội dung dự thảo	Ý kiến tham gia	Ý kiến tiếp thu, giải trình của Bộ Tài chính
			<p>3.12. Điều 34: Thẩm quyền quyết định chủ trương thực hiện dự án đầu tư trong nước</p>	<p>3.12. TKV đề nghị xem xét chỉ áp dụng thủ tục xin phép và chấp thuận chủ trương đầu tư đối với các dự án chưa nằm trong kế hoạch đầu tư 05 năm đã được cấp có thẩm quyền phê duyệt để giảm thiểu thủ tục cũng như đáp ứng tiến độ theo kế hoạch được duyệt bởi các dự án này cũng đã được thẩm định các nội dung về dự kiến triển khai, tổng mức đầu tư khi doanh nghiệp trình cấp có thẩm quyền phê duyệt kế hoạch đầu tư 05 năm.</p> <p>Mặt khác, với nội dung của dự thảo tại điểm a, khoản 2 hiện tại, TKV thấy rằng với các dự án khai thác khoáng sản và các dự án chế biến khoáng sản của TKV với tổng mức đầu tư dự kiến trên 5.000 tỷ sẽ thuộc thẩm quyền của Thủ tướng chấp thuận chủ trương đầu tư dự án và đề hoàn thiện thủ tục chấp thuận chủ trương đầu tư, TKV có thể sẽ không đáp ứng về mặt tiến độ khởi công, triển khai theo kế hoạch đầu tư đã được cấp có thẩm quyền phê duyệt. Trường hợp duy trì việc phê duyệt chủ trương đầu tư mặc dù dự án đã nằm trong kế hoạch được duyệt, TKV đề nghị xem xét tăng giá trị tổng mức đầu tư của dự án thuộc thẩm quyền của Thủ tướng Chính phủ chấp thuận chủ trương đầu tư lên mức 10.000 tỷ để giảm tải công việc cho Thủ tướng Chính phủ cũng như tăng tính chủ động, phân cấp cho cơ quan đạt diện chủ sở hữu và cho doanh nghiệp.</p>	<p>3.12. Nghiên cứu hoàn thiện khi dự thảo Luật cụ thể</p>
			<p>3.13. Điều 45: Chuyển nhượng phần vốn nhà nước tại doanh nghiệp có vốn nhà nước đầu tư trực tiếp</p> <p>Đề nghị bổ sung tại khoản 5 nội dung như sau: "Tiền thu được sau khi trừ các khoản chi trong quá trình chuyển nhượng phần vốn nhà nước tại doanh nghiệp được nộp ngân sách nhà nước hoặc để lại doanh nghiệp để tăng vốn điều lệ, tái đầu tư cho các dự án theo kế hoạch 5 năm đã được phê duyệt".</p>	<p>3.13. Vì vốn đầu tư vào các doanh nghiệp khác thuộc nguồn vốn điều lệ đã được chủ sở hữu phê duyệt. Nếu khi doanh nghiệp thực hiện thoái vốn mà phải nộp về ngân sách nhà nước thì đồng nghĩa với việc doanh nghiệp phải thực hiện điều chỉnh giảm vốn điều lệ. Điều này là bất cập với TKV, vì với đặc thù ngành khai thác khoáng sản, TKV phải liên tục bổ sung, tăng vốn để có vốn đối ứng cho thực hiện dự án. Theo đó, đề nghị nguồn thu này được để lại doanh nghiệp tái đầu tư.</p>	<p>3.13. Tài dự thảo Tờ trình xác định Nhà nước được xác định là cổ đông, thành viên góp vốn khi thoái vốn phải thu về.</p>
			<p>3.14. Điều 56. Trách nhiệm của cơ quan đại diện chủ sở hữu vốn</p> <p>Khoản 2 quy định: "2. Ban hành Quy chế hoạt động của người đại diện chủ sở hữu vốn, ban hành Quy chế hoạt động của Kiểm soát viên đối".</p>	<p>3.14. Đề nghị quy định cụ thể Cơ quan đại diện Chủ sở hữu (như đối với TKV là Ủy ban QLV nhà nước tại doanh nghiệp) kiểm soát những nội dung cụ thể nào, còn những nội dung nào để doanh nghiệp tự chủ, tự chịu trách nhiệm để đảm bảo hiệu quả sản xuất kinh doanh, cơ hội kinh doanh... cũng như đảm bảo nguyên tắc trao quyền tự chủ cho doanh nghiệp.</p> <p>Theo đó, tương tự tại các điều khoản khác đề nghị sửa đổi theo hướng trao quyền tự chủ cho doanh nghiệp như doanh nghiệp được quyết</p>	<p>3.1. Hồ sơ đã quy định rõ trách nhiệm của cơ quan đại diện chủ sở hữu vốn và Hội đồng thành viên tại Điều 56 và Điều 63 Dự thảo Luật.</p>

STT	Đơn vị lấy ý kiến	Công văn tham gia	Nội dung dự thảo	Ý kiến tham gia	Ý kiến tiếp thu, giải trình của Bộ Tài chính
			<p>với doanh nghiệp có vốn nhà nước đầu tư trực tiếp 100% vốn điều lệ hoặc có ý kiến đề nghị đại diện chủ sở hữu vốn biểu quyết thông qua Quy chế hoạt động của Kiểm soát viên tại doanh nghiệp có vốn nhà nước đầu tư trực tiếp dưới 100% vốn điều lệ đảm bảo không làm hạn chế quyền của doanh nghiệp theo quy định của pháp luật".</p> <p>3.15. Điều 63: Quyền, nghĩa vụ của Hội đồng thành viên hoặc Chủ tịch công ty tại doanh nghiệp có vốn nhà nước đầu tư trực tiếp 100% vốn điều lệ</p>	<p>định kế hoạch sản xuất kinh doanh hàng năm, việc phân phối lợi nhuận hàng năm, việc đầu tư các dự án đã được phê duyệt trong kế hoạch 5 năm.</p>	
			<p>3.15. Tại điểm a khoản 1 quy định Hội đồng thành viên hoặc Chủ tịch công ty quyết định sau khi có quan đại diện chủ sở hữu vốn phê duyệt nội dung "Ban hành, sửa đổi, bổ sung Điều lệ doanh nghiệp": Hiện nay, Điều lệ tổ chức và hoạt động của TKV được Chính phủ ban hành kèm theo Nghị định và Chính phủ quyết định việc sửa đổi, bổ sung Điều lệ này. Vì vậy, TKV đề xuất Chính phủ tiếp tục là chủ thể của việc ban hành, sửa đổi, bổ sung Điều lệ doanh nghiệp như hiện nay.</p> <p>3.16. Tại điểm e khoản 2, đề nghị xem xét để điều chỉnh thành: "Quyết định đầu tư các dự án năm trong kế hoạch 05 năm đã được cấp có thẩm quyền phê duyệt, trừ các dự án thuộc thẩm quyền quyết định chủ trương đầu tư của Quốc hội" để tăng tính tự thực hiện, tự chịu trách nhiệm của doanh nghiệp.</p>	<p>3.15. Dự thảo Hồ sơ xác định rõ quyền, trách nhiệm của các cơ quan theo hướng phân cấp mạnh cho cơ quan chủ sở hữu, giảm các công việc sự vụ của Chính phủ và Thủ tướng Chính phủ.</p> <p>3.16. Dự thảo Hồ sơ xác định rõ quyền, trách nhiệm của các cơ quan theo hướng phân cấp mạnh cho cơ quan chủ sở hữu, giảm các công việc sự vụ của Chính phủ và Thủ tướng Chính phủ.</p>	
			<p>3.17. Điều 65. Quyền của doanh nghiệp có vốn nhà nước đầu tư trực tiếp</p> <p>Tại điểm d khoản 6 quy định: "d) Tiền lương, tiền thưởng của người do cơ quan đại diện chủ sở hữu vốn cử, giới thiệu, thuê được sử dụng từ lợi nhuận sau thuế của doanh nghiệp."</p> <p>3.18. Điều 79: Báo cáo tình hình đầu tư vốn nhà nước tại doanh nghiệp</p> <p>Khoản 1 quy định như sau: "Doanh nghiệp có vốn nhà nước đầu tư trực tiếp lập và gửi cơ quan đại diện chủ sở</p>	<p>3.17. Để nghị làm rõ 2 nội dung sau đây: - Tiền lương, tiền thưởng của người do cơ quan đại diện CSH vốn cử, giới thiệu, thuê... - Theo quy định tiền lương được hạch toán vào chi phí sản xuất kinh doanh trong kỳ. Do vậy đề nghị xem xét sửa đổi điểm d cho phù hợp.</p>	<p>3.17. Dự thảo hồ sơ luật đã báo cáo rõ triển khai theo Nghị quyết 27-NQ/TW ngày 21/5/2018</p>
			<p>3.18. TKV đề nghị xem xét quy định này do đối với các doanh nghiệp hoạt động theo mô hình Công ty mẹ, công ty con như Tập đoàn TKV thì không thể đáp ứng được thời gian phát hành BCTC (đã được kiểm toán) trong thời hạn 90 ngày và theo quy định tại khoản 1 Điều 109 Luật Doanh nghiệp năm 2020 quy định về công bố thông tin định kỳ của DN.NN, doanh nghiệp phải công bố BCTC hằng năm đã được kiểm toán bởi tổ chức kiểm toán độc lập trong thời hạn 150 ngày kể</p>	<p>3.18. Nghiên cứu khi xây dựng Luật cụ thể</p>	

STT	Đơn vị lấy ý kiến	Công vào tham gia	Nội dung dự thảo	Ý kiến tham gia	Ý kiến tiếp thu, giải trình của Bộ Tài chính
			<i>hữu vốn báo cáo tài chính năm đã được kiểm toán bởi tổ chức kiểm toán độc lập trong thời hạn 90 ngày kể từ ngày kết thúc năm tài chính; bao gồm cả báo cáo tài chính của công ty mẹ và báo cáo tài chính hợp nhất (nếu có)."</i>	từ ngày kết thúc năm tài chính; bao gồm cả báo cáo tài chính của công ty mẹ và báo cáo tài chính hợp nhất.	
43	Tổng công ty cà phê VN	647/TCT-ICKI ngày 13/9/2023	1.1. Về dự thảo báo cáo đánh giá tác động	1.1. Về quản lý vốn nhà nước đầu tư tại doanh nghiệp: TCT chọn PA2. - Về đầu tư vốn nhà nước vào doanh nghiệp: TCT chọn PA2. - Về hoạt động đầu tư của doanh nghiệp: TCT chọn PA2. - Về sắp xếp cơ cấu lại vốn nhà nước tại doanh nghiệp: TCT chọn PA2.	
				1.2. Ngoài ra TCT đề nghị cần có cơ chế đặc thù (do TCT trú đóng trên địa bàn Tây Nguyên, người lao động là đồng bào dân tộc tại chỗ, kinh tế khó khăn nên khi tái cơ cấu lại DNNN cần có cơ chế đặc thù như: tiền thuê đất, giải quyết chế độ cho người lao động, chuyển nhượng tài sản trên đất gắn với phương án sử dụng đất theo phương án sắp xếp lại cơ sở nhà, đất, phương án sử dụng đất nông nghiệp, bán giao công trình, hồ đập... Về cơ quan đại diện CSH: TCT chọn PA2; Về Quản trị doanh nghiệp: TCT chọn PA2.	1.2. Hồ sơ Luật quy định chung cho doanh nghiệp hoạt động trong tất cả các lĩnh vực. Trường hợp có đặc thù phải có thuyết minh và đề xuất cụ thể
44	Tổng công ty Lâm nghiệp Việt Nam CTCP	1094/TCT-ĐTTC ngày 13/9/2023	5.1. Tại khoản 3 Điều 3 về khái niệm Vốn đầu tư của NN tại DN: "Doanh nghiệp có vốn nhà nước đầu tư khác bao gồm các doanh nghiệp hoạt động theo quy định của Luật Doanh nghiệp và các luật chuyên ngành khác do Doanh nghiệp có vốn nhà nước đầu tư trực tiếp đầu tư vốn". - Tại khoản 1 Điều 21 dự thảo quy định: "Vốn đầu tư của nhà nước tại doanh nghiệp được xác định theo mức vốn do cơ quan đại diện sở hữu vốn đầu tư vào doanh nghiệp và doanh nghiệp đã ghi nhận đủ vốn tương ứng với tỷ lệ vốn góp tại điều lệ và giấy chứng nhận	5.1. Theo khoản 1 Điều 88 Luật Doanh nghiệp năm 2020 và Điều 7 Nghị định số 47/2021/NĐ-CP ngày 01/4/2021 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật doanh nghiệp thì vốn đầu tư của NN tại DN được xác định theo tổng tỷ lệ sở hữu vốn điều lệ, có phần có quyền biểu quyết của các cơ quan đại diện CSH nắm giữ tại DN đó. Theo Luật Doanh nghiệp, các DN có vốn góp của doanh nghiệp có vốn NN đầu tư trực tiếp không phải là DN có vốn nhà nước đầu tư. Đề nghị nhất khái niệm "vốn nhà nước đầu tư tại doanh nghiệp", đề nghị xem xét bỏ cụm từ "có vốn nhà nước" hoặc sử dụng thuật ngữ "doanh nghiệp có vốn nhà nước đầu tư" như khoản 10. khoản 12 Điều 66 của dự thảo quy định về các doanh nghiệp do doanh nghiệp có vốn nhà nước đầu tư trực tiếp đầu tư vốn cho phù hợp.	5.1. Dự thảo Hồ sơ Luật xác định đảm bảo không có khoảng trống pháp lý đối với các doanh nghiệp có vốn nhà nước đầu tư. Do vậy, cần thống nhất quy định phạm vi, đối tượng các doanh nghiệp có vốn nhà nước đầu tư trực tiếp và doanh nghiệp đầu tư tại doanh nghiệp khác; đồng thời quy định cụ thể việc phân cấp thẩm quyền quyết định cho các doanh nghiệp, tạo điều kiện thuận lợi cho việc triển khai thực hiện.

STT	Đơn vị lấy ý kiến	Công văn tham gia	Nội dung dự thảo	Ý kiến tham gia	Ý kiến tiếp thu, giải trình của Bộ Tài chính
		đăng ký của doanh nghiệp theo quy định của pháp luật”	5.2. Điểm c khoản 2 Điều 10: c) Trình Thủ tướng Chính phủ điều chuyển Quỹ đầu tư phát triển tại doanh nghiệp có vốn nhà nước đầu tư trực tiếp trên 50% vốn điều lệ giữa các cơ quan đại diện chủ sở hữu vốn	5.2. Tại điểm c khoản 2 Điều 10 về điều chuyển Quỹ đầu tư phát triển tại doanh nghiệp có vốn nhà nước đầu tư trực tiếp trên 50% vốn điều lệ giữa các cơ quan đại diện chủ sở hữu vốn: Đề nghị xem lại vì trường hợp DNN là CTCP thì việc điều chuyển Quỹ đầu tư phát triển phải được DIBCD thông qua. Nếu chỉ điều chuyển riêng phần Quỹ ĐIPT tương ứng tỷ lệ sở hữu của NN thì NN không có quyền biểu quyết.	5.2. Dự thảo hồ sơ luật quy định điều chuyển quỹ đầu tư phát triển tương ứng với quyền lợi nhà nước tại doanh nghiệp có vốn nhà nước đầu tư trực tiếp trên 50% vốn điều lệ
		5.3. Tại Điều 15, Điều 16 và Điều 18:	5.3. Về hoạt động đầu tư của doanh nghiệp có vốn nhà nước đầu tư trực tiếp trên 50% đến dưới 100% vốn điều lệ.	5.3. Đề nghị chi đưa ra nguyên tắc, thứ tự phân phối lợi nhuận sau thuế của DN mà không đưa cụ thể tỷ lệ trích để lập Quỹ khen thưởng, Quỹ phúc lợi, Quỹ ĐIPT. Nên giao cho Chính phủ quy định chi tiết mức trích lập.	5.3. Đề có tinh pháp ký cao nhất thì dự thảo hồ sơ luật quy định cụ thể để triển khai thực hiện
		5.4. Về hoạt động đầu tư của doanh nghiệp có vốn nhà nước đầu tư trực tiếp trên 50% đến dưới 100% vốn điều lệ. 5.4.1. Khoản 2 Điều 41: 2. Căn cứ chủ trương thành viên, Hội đồng quản trị, Đại hội đồng cổ đông thông qua, người đại diện chủ sở hữu vốn, người đại diện chủ sở hữu vốn bảo cáo cơ quan đại diện chủ sở hữu vốn sở hữu vốn quyết định chủ trương hoặc trình Quốc hội, Thủ tướng Chính phủ, Ủy ban nhân dân cấp tỉnh quyết định chủ trương theo thẩm quyền quy định tại Luật này.	5.4.1. Khoản 2 Điều 41 như khoản 1 Điều 64: “Căn cứ chủ trương đầu tư được Hội đồng thành viên, Hội đồng quản trị, Đại hội đồng cổ đông thông qua, người đại diện chủ sở hữu vốn bảo cáo để cơ quan đại diện chủ sở hữu vốn cho ý kiến hoặc cơ quan đại diện chủ sở hữu vốn trình cấp có thẩm quyền chấp thuận chủ trương theo thẩm quyền quy định tại Luật này.”	5.4.1. Hoàn chỉnh khi xây dựng Luật cụ thể	5.4.1. Hoàn chỉnh khi xây dựng Luật cụ thể
		5.4.2. Tại khoản 2 Điều 4: “Hoạt động đầu tư của doanh nghiệp có vốn nhà nước đầu tư trực tiếp và doanh nghiệp có vốn nhà nước đầu tư khác thực hiện theo quy định của Luật này, trường hợp có quy định đặc thù tại các Luật chuyên ngành khác thì áp dụng theo quy định của Luật chuyên ngành.” Khoản 2 Điều 42: “2. Hoạt	5.4.2. Điểm a khoản 3 Điều 4 Luật Đầu tư năm 2020 quy định: “a) Việc đầu tư, quản lý, sử dụng vốn đầu tư của Nhà nước tại doanh nghiệp thực hiện theo quy định của Luật quản lý, sử dụng vốn nhà nước đầu tư vào sản xuất kinh doanh tại doanh nghiệp” Đề nghị quy định tại khoản 2 Điều 4 như sau: “Hoạt động đầu tư của doanh nghiệp có vốn góp của Doanh nghiệp có vốn nhà nước đầu tư trực tiếp thực hiện theo quy định của pháp luật về đầu tư” (trương tự khoản 2 Điều 42).	5.4.2. Tại hồ sơ luật đã báo cáo rõ hoạt động đầu tư của doanh nghiệp có vốn nhà nước đầu tư trực tiếp thực hiện theo quy định tại luật này.	5.4.2. Tại hồ sơ luật đã báo cáo rõ hoạt động đầu tư của doanh nghiệp có vốn nhà nước đầu tư trực tiếp thực hiện theo quy định tại luật này.

STT	Đơn vị lấy ý kiến	Công văn tham gia	Nội dung dự thảo	Ý kiến tham gia	Ý kiến tiếp thu, giải trình của Bộ Tài chính
			động đầu tư của doanh nghiệp do nhà nước đầu tư trực tiếp từ 50% vốn điều lệ trở xuống thực hiện theo quy định pháp luật về đầu tư.”		
			5.5. Khoản 8 Điều 64 quy định: “Không được tiếp tục làm người đại diện khi thực hiện không đúng nhiệm vụ, quyền hạn được giao, không hoàn thành nhiệm vụ hoặc không còn đáp ứng tiêu chuẩn của người đại diện.”.	5.5. Đề nghị xem xét bổ sung: “trừ trường hợp bất khả kháng hoặc do nguyên nhân khách quan đại diện chủ sở hữu chấp thuận”.	5.5. Nghiên cứu hoàn chỉnh khi xây dựng Luật cụ thể
			5.6. Tại khoản 12 Điều 66 quy định: “Doanh nghiệp không được cho công ty có vốn góp vay vốn. Trường hợp doanh nghiệp thực hiện bảo lãnh cho công ty có vốn góp vay vốn tại các tổ chức tín dụng thì tổng giá trị các khoản bảo lãnh không được vượt quá mức vốn đầu tư của doanh nghiệp tại doanh nghiệp khác”.	5.6. Với đặc thù ngành làm nghiệp tại các địa bàn kinh tế khó khăn, chu kỳ kinh doanh dài, việc vay vốn gặp nhiều khó khăn, nhiều đơn vị đang trong giai đoạn đầu tư, tài cơ cấu bị lộn nên chưa đủ điều kiện tăng vốn điều lệ và không được ngân hàng cho vay vốn tín dụng. Công ty mẹ không hỗ trợ cho vay công ty con thì các đơn vị sẽ khó khăn hoặc phải dừng hoạt động, công ty mẹ không cho đơn vị bên ngoài vay nên hoạt động này không nhằm mục đích cho vay tín dụng mà thực hiện dẫn dắt, điều hành kinh doanh của công ty mẹ. Vì vậy, đề nghị xem xét bổ quy định này.	5.6. Quy định tại luật này áp dụng chung cho các doanh nghiệp. Trường hợp có đặc thù cần thuyết minh và đề xuất
45	Tổng công ty Bưu điện Việt Nam	203/HĐTV- BDVN-TCKH ngày 25/9/2023	Dự thảo Tờ trình	Sau khi nghiên cứu, Tổng công ty Bưu điện Việt Nam thông nhất với các báo cáo, chính sách 1, 3, 5	
			Chính sách 2: Về đầu tư vốn nhà nước vào doanh nghiệp.	Về hoạt động đầu tư bổ sung vốn của doanh nghiệp có vốn nhà nước đầu tư 100% trực tiếp 100% vốn vào doanh nghiệp có vốn nhà nước đầu tư 100% vốn: Thực tế, Tổng công ty có công ty con là Công ty in tem Bưu điện 100% vốn nhà nước. Năm 2022, Công ty in tem được duyệt tăng vốn điều lệ bằng một số tài sản của Công ty Datapost – Đơn vị hạch toán phụ thuộc Tổng công ty. Theo quy định của Luật 69/2014/QH13, Tổng công ty phải thực hiện thuế công ty có chức năng thẩm định giá để thẩm định giá các tài sản này, xác định vào giá trị vốn điều lệ tăng thêm của Công ty in tem; dẫn tới tại Tổng công ty phát sinh 1 khoản thu nhập từ chênh lệch giá trị tài sản đánh giá lại (-) giá trị sổ sách của tài sản, phát sinh của giao dịch này không làm giá tăng kết quả thực.	Việc định giá tài sản khi đầu tư góp vốn vào doanh nghiệp thực hiện theo Luật doanh nghiệp

STT	Đơn vị lấy ý kiến	Công văn tham gia	Nội dung dự thảo	Ý kiến tham gia	Ý kiến tiếp thu, giải trình của Bộ Tài chính
				<p>trong khi Công ty In Tem BE là Doanh nghiệp 100% vốn của TCT-kết quả hoạt động SDKD của Công ty In Tem BE được hợp nhất 100% về Tổng công ty</p> <p>Đề xuất: đối với trường hợp doanh nghiệp có vốn nhà nước đầu tư trực tiếp 100% vốn điều lệ đầu tư bổ sung vào doanh nghiệp có vốn nhà nước đầu tư khác 100% vốn điều lệ thì được góp vốn bằng tài sản theo giá trị sổ sách.</p> <p>Về chuyển giao quyền đại diện chủ sở hữu vốn:</p> <p>Luật 69/2014/QH13 quy định 04 trường hợp chuyển giao và các nguyên tắc chuyển giao, trong đó có trường hợp chuyển giao một phần vốn, tài sản giữa các doanh nghiệp.</p> <p>Từ trình dự thảo kèm theo công văn số 9221/BIC-TCDN có nội dung: Qua rà soát cho thấy việc chuyển giao một phần vốn, tài sản giữa các doanh nghiệp thực chất là quá trình mua bán tài sản giữa các doanh nghiệp, phải được thực hiện đầu giá công khai, minh bạch.</p> <p>Tuy nhiên, thực tế các đơn vị thành viên của Tổng công ty (Vietnam Post) và VNPT thực hiện chia tách bưu chính viễn thông từ năm 2008 đến nay vẫn còn đang giải quyết tồn tại do có nhiều tài sản (nhà trên đất) đang theo dõi trên sổ sách của 2 bên chưa đúng với thực tế quản lý và sử dụng của 2 bên.</p> <p>Đề xuất: đối với trường hợp xử lý tồn tại chia tách giữa hai doanh nghiệp có vốn nhà nước đầu tư trực tiếp 100% vốn điều lệ được thực hiện theo nguyên tắc bàn giao tài sản, công nợ theo giá trị sổ sách của tài sản theo đúng nguyên tắc đã thống nhất khi chia tách.</p>	<p>Dự thảo Hồ sơ xác định không có chuyển giao một phần vốn, tài sản giữa các doanh nghiệp. Việc tách, hợp nhất, doanh nghiệp đã quy định cụ thể tại Chính sách 4</p>
46	Tập đoàn Điện lực Việt Nam	5732/EVN-TCKT ngày 27/9/2023	<p>Chính sách 4: Về sắp xếp, cơ cấu lại vốn nhà nước tại doanh nghiệp.</p> <p>7.1. Điều 2. Đối tượng áp dụng bao gồm cả "2. Doanh nghiệp có vốn nhà nước đầu tư khác."</p> <p>- Trong đó khoản 3 Điều 3. Giải thích từ ngữ nêu:</p> <p>"3. Doanh nghiệp có vốn nhà nước đầu tư khác bao gồm các doanh nghiệp hoạt động theo quy định của Luật Doanh nghiệp và các luật chuyên ngành khác do Doanh nghiệp có vốn nhà nước đầu tư trực tiếp đầu tư vốn."</p> <p>7.2. Điều 3 Chưa quy định</p>	<p>7.1. Theo quy định của dự thảo thì các doanh nghiệp (cấp II) có vốn đầu tư trực tiếp từ DNNN (cấp I) sẽ thuộc phạm vi điều chỉnh của Luật này. Đồng thời, dự thảo không phân biệt các doanh nghiệp cấp I này có bao nhiêu phần trăm vốn của doanh nghiệp cấp I (100%, trên 50%, dưới 50%). Do đó, phạm vi điều chỉnh của dự thảo Luật là rất rộng.</p> <p>Đề nghị quy định theo hướng chi bao gồm DNNN cấp I.</p>	<p>7.1. Dự thảo Hồ sơ Luật xác định thống nhất quy định phạm vi, đối tượng các doanh nghiệp có vốn nhà nước đầu tư trực tiếp và doanh nghiệp đầu tư tại doanh nghiệp khác; đồng thời quy định cụ thể việc phân cấp thẩm quyền quyết định cho các doanh nghiệp, tạo điều kiện thuận lợi cho việc triển khai thực hiện.</p>
				<p>7.1. Thuật ngữ "Tập đoàn kinh tế" được sử dụng tại điểm a khoản 1 Điều 30, khoản 3 Điều 69... Tuy nhiên, chưa có giải thích cho thuật ngữ</p>	<p>7.2. Về thuật ngữ "Tập đoàn kinh tế" đã được quy định tại Luật doanh nghiệp năm 2020 (Điều</p>

STT	Đơn vị lấy ý kiến	Công văn tham gia	Nội dung dự thảo	Ý kiến tham gia	Ý kiến tiếp thu, giải trình của Bộ Tài chính
			<p>7.3. Khoản 4 Điều 3: Cơ quan đại diện chủ sở hữu vốn nhà nước tại doanh nghiệp (sau đây gọi tắt là cơ quan đại diện chủ sở hữu vốn) là cơ quan được cấp có thẩm quyền giao nhiệm vụ làm đại diện chủ sở hữu vốn nhà nước tại doanh nghiệp; bao gồm: Ủy ban Quản lý vốn nhà nước tại doanh nghiệp và các Bộ, cơ quan ngang Bộ, cơ quan thuộc Chính phủ, tổ chức chính trị, tổ chức chính trị - xã hội thuộc trung ương (sau đây gọi tắt là cơ quan đại diện chủ sở hữu vốn tại doanh nghiệp trung ương). Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương, tổ chức chính trị, tổ chức chính trị - xã hội thuộc địa phương (sau đây gọi tắt là cơ quan đại diện chủ sở hữu vốn tại doanh nghiệp địa phương)</p>	<p>ngữ này. Dề nghị bổ sung giải thích thuật ngữ "Tập đoàn kinh tế". 7.3. Nội dung này được quy định tại khoản 1 Điều 55 dự thảo Luật. Dề nghị xem xét bỏ một trong hai quy định để tránh bị trùng lặp.</p>	<p>194) 7.3. Hồ sơ dự thảo Luật đã báo cáo xác định các cơ quan đang thực hiện quyền đại diện chủ sở hữu hiện nay để quy định cụ thể</p>
			<p>7.4. Khoản 1 và 2 Điều 4: Hoạt động quản lý và đầu tư vốn nhà nước tại doanh nghiệp trên lãnh thổ Việt Nam thực hiện theo quy định của Luật này; trường hợp có quy định đặc thù tại các Luật chuyên ngành khác thì áp dụng theo quy định của Luật chuyên ngành.</p> <p>2. Hoạt động đầu tư của doanh nghiệp có vốn nhà nước đầu tư trực tiếp và doanh nghiệp có vốn nhà nước đầu tư khác thực hiện theo quy định của</p>	<p>7.4. Chưa có cách hiểu cụ thể về "quy định đặc thù". Dề nghị làm rõ thế nào là "quy định đặc thù".</p>	<p>7.4. Nghiên cứu, hoàn chỉnh khi xây dựng Luật cụ thể</p>

STT	Đơn vị lấy ý kiến	Công văn tham gia	Nội dung dự thảo	Ý kiến tham gia	Ý kiến tiếp thu, giải trình của Bộ Tài chính
			Luật này; trường hợp có quy định đặc thù tại các Luật chuyên ngành khác thì áp dụng theo quy định của Luật chuyên ngành.		
		7.5. Khoản 5 Điều 5 Sắp xếp, tái cơ cấu doanh nghiệp có vốn nhà nước là quá trình cơ cấu lại vốn nhà nước đầu tư tại doanh nghiệp được thực hiện thường xuyên, liên tục, theo cơ chế thị trường, linh hoạt, kịp thời, phù hợp với phương thức, giải pháp thực hiện và lộ trình hợp lý	7.5. Hiện nay, có các quy định liên quan đến thoái vốn, cổ phần hóa DNNN và các doanh nghiệp có vốn góp của DNNN, theo đó, việc chuyển nhượng phần vốn phải được định giá theo các nguyên tắc nhất định, nội dung này có thể dẫn đến giá sau định giá khác với giá thị trường. Đề nghị làm rõ nguyên tắc này để làm cơ sở hiệu chỉnh các văn bản hướng dẫn hiện tại.	7.5. Nghiên cứu, hoàn chỉnh khi xây dựng Luật cụ thể	
		7.6. Khoản 6 Điều 6 Tiết lộ, sử dụng thông tin của doanh nghiệp, cơ quan đại diện sở hữu vốn, cơ quan quản lý nhà nước cung cấp không đúng quy định của pháp luật.	7.6. Trong một số trường hợp nhất định, pháp luật hiện hành chưa quy định rõ về nguyên tắc, trình tự, thủ tục cung cấp thông tin của doanh nghiệp. Đề nghị sửa đổi như sau: "Tiết lộ, sử dụng trái phép thông tin của doanh nghiệp, cơ quan đại diện sở hữu vốn, cơ quan quản lý nhà nước cung cấp" để thể hiện rõ các thông tin được cung cấp chỉ được sử dụng, tiết lộ trong trường hợp pháp luật cho phép.	7.7. Hoàn chỉnh khi xây dựng Luật cụ thể	
		7.7. Khoản 2 Điều 14. Thẩm quyền quyết định chiến lược, kế hoạch sản xuất kinh doanh, cơ cấu lại doanh nghiệp 2. Cơ quan đại diện chủ sở hữu vốn quyết định...	7.7. Khoản 5 Điều 39 quy định trình tự, thủ tục Thủ tướng quyết định nội dung liên quan tới chiến lược, kế hoạch sản xuất kinh doanh, cơ cấu lại doanh nghiệp. Đề nghị quy định trình tự, thủ tục để Cơ quan đại diện chủ sở hữu quyết định nội dung liên quan tới chiến lược, kế hoạch sản xuất kinh doanh, cơ cấu lại doanh nghiệp tương tự khoản 5 Điều 39.	7.7. Hoàn chỉnh khi xây dựng Luật cụ thể	
		7.8. khoản 4 Điều 15, điểm c khoản 3 Điều 16, Khoản 3 Điều 18 Sử dụng và trích lập các Quỹ từ lợi nhuận sau thuế theo quy định của Luật chuyên ngành gồm: Luật Các tổ chức tín dụng, Luật Dầu khí	7.8. Việc sử dụng, trích lập các Quỹ của DNNN còn có thể được thực hiện theo quy định của pháp luật có liên quan khác. Đề nghị xem xét sửa đổi như sau: "Sử dụng và trích lập các Quỹ từ lợi nhuận sau thuế theo quy định của pháp luật liên quan".	7.8. Nội dung hồ sơ Luật đã xác định việc sử dụng và trích lập các Quỹ đặc thù từ lợi nhuận sau thuế theo các văn bản hiện hành. Các Luật chuyên ngành ban hành sau Luật này phải quy định rõ nội dung để thực hiện (nếu có)	
		7.9. Điều 22. Nguồn vốn nhà nước đầu tư vào doanh nghiệp 2. Nguồn vốn hình thành từ tài	7.9. Chưa rõ cách xác định các nguồn vốn này. Đề nghị xem xét làm rõ đặc biệt là nguồn vốn hình thành từ tài sản của nhà nước (đã bao gồm đánh giá lại tài sản nhà nước chưa...)	7.9. Lại dự thảo Tổ trình đã xác định nguồn vốn nhà nước đầu tư vào doanh nghiệp bao gồm giá trị chênh lệch tăng khi đánh giá lại tài	

STT	Đơn vị lấy ý kiến	Công vấn tham gia	Nội dung dự thảo	Ý kiến tham gia	Ý kiến tiếp thu, giải trình của Bộ Tài chính
			<p>sản của nhà nước</p> <p>3. Quỹ đầu tư phát triển hình thành từ nguồn lợi nhuận sau thuế</p> <p>4. Lợi nhuận, cổ tức tương ứng với phần vốn nhà nước đầu tư</p>		<p>sản của doanh nghiệp</p>
			<p>7.10. Điểm c khoản 1 Điều 31 Hội đồng thành viên, Chủ tịch công ty quyết định đầu tư sau khi được cấp có thẩm quyền phê duyệt chủ trương đầu tư, quyết định đầu tư theo thẩm quyền quy định tại Điều lệ của doanh nghiệp việc đầu tư bổ sung vốn, góp vốn, mua cổ phần, mua phần vốn góp ngoài quy định tại điểm a, điểm b khoản 1 Điều này, đảm bảo phù hợp với Chiến lược, kế hoạch sản xuất, kinh doanh 05 năm và hàng năm được cấp có thẩm quyền phê duyệt, không phải đề nghị chấp thuận chủ trương đầu tư</p>	<p>7.10. Đề nghị bổ sung đề rõ nghĩa và tách biệt giữa trường hợp phải phê duyệt và trường hợp tự quyết định.</p> <p>Sửa đổi thành: "Hội đồng thành viên, Chủ tịch công ty quyết định đầu tư sau khi được cấp có thẩm quyền phê duyệt chủ trương đầu tư theo quy định tại điểm a, điểm b khoản 1 Điều này; quyết định đầu tư theo thẩm quyền quy định tại Điều lệ của doanh nghiệp việc đầu tư bổ sung vốn, góp vốn, mua cổ phần, mua phần vốn góp ngoài quy định tại điểm a, điểm b khoản 1 Điều này, đảm bảo phù hợp với Chiến lược, kế hoạch sản xuất, kinh doanh 05 năm và hàng năm được cấp có thẩm quyền phê duyệt, không phải đề nghị chấp thuận chủ trương đầu tư".</p>	<p>7.10. Nghiên cứu, hoàn chỉnh khi xây dựng Luật cụ thể</p>
			<p>7.11. Điểm c khoản 1 Điều 33 Hội đồng thành viên, Chủ tịch công ty quyết định đầu tư sau khi được cấp có thẩm quyền phê duyệt chủ trương đầu tư, quyết định đầu tư theo thẩm quyền quy định tại Điều lệ của doanh nghiệp việc đầu tư bổ sung vốn, góp vốn, mua cổ phần, mua phần vốn góp ngoài quy định tại điểm a, điểm b khoản 1 Điều này, đảm bảo phù hợp với Chiến lược, kế hoạch sản xuất, kinh doanh 05 năm và hàng năm được cấp có thẩm quyền phê duyệt, không phải đề nghị chấp thuận chủ trương đầu tư</p>	<p>7.11. Đề nghị bổ sung đề rõ nghĩa và tách biệt giữa trường hợp phải phê duyệt và trường hợp tự quyết định.</p> <p>Sửa đổi thành: "Hội đồng thành viên, Chủ tịch công ty quyết định đầu tư sau khi được cấp có thẩm quyền phê duyệt chủ trương đầu tư theo quy định tại điểm a, điểm b khoản 1 Điều này; quyết định đầu tư theo thẩm quyền quy định tại Điều lệ của doanh nghiệp việc đầu tư theo hình thức hợp đồng BCC ngoài quy định tại điểm a, điểm b khoản 1 Điều này, đảm bảo phù hợp với Chiến lược, kế hoạch sản xuất, kinh doanh 05 năm và hàng năm được cấp có thẩm quyền phê duyệt, không phải đề nghị chấp thuận chủ trương đầu tư".</p>	<p>7.11. Nghiên cứu, hoàn chỉnh khi xây dựng Luật cụ thể</p>

STT	Đơn vị lấy ý kiến	Công văn tham gia	Nội dung dự thảo	Ý kiến tham gia	Ý kiến tiếp thu, giải trình của Bộ Tài chính
			<p>1.12. Điều 34</p> <p>1. Quốc hội quyết định chấp thuận chủ trương thực hiện dự án đầu tư của doanh nghiệp trong các trường hợp sau:</p> <p>a) Dự án có tổng mức đầu tư từ 15.000 tỷ đồng trở lên;</p> <p>b) Nhà máy điện hạt nhân;</p> <p>c) Dự án đầu tư có yêu cầu chuyên mục đích sử dụng đất rừng đặc dụng, rừng phòng hộ đầu nguồn, rừng phòng hộ biên giới từ 50 ha trở lên; rừng phòng hộ chắn gió, chắn cát bay và rừng phòng hộ chắn sóng, lấn biển từ 500 ha trở lên; rừng sản xuất từ 1.000 ha trở lên;</p> <p>d) Dự án đầu tư có yêu cầu chuyên mục đích sử dụng đất trồng lúa nước từ 02 vụ trở lên với quy mô từ 500 ha trở lên;</p> <p>đ) Dự án đầu tư có yêu cầu đi dân tái định cư từ 20.000 người trở lên ở miền núi, từ 50.000 người trở lên ở vùng khác;</p> <p>e) Dự án đầu tư có yêu cầu áp dụng cơ chế, chính sách đặc biệt cần được Quốc hội quyết định.</p> <p>2. Thủ tướng Chính phủ quyết định chấp thuận chủ trương thực hiện dự án đầu tư của doanh nghiệp trong các trường hợp sau:</p> <p>a) Dự án có tổng mức đầu tư từ 5.000 tỷ đồng đến dưới 15.000 tỷ đồng;</p> <p>b) Dự án đầu tư có yêu cầu di dân tái định cư từ 10.000 người trở lên ở miền núi, từ</p>	<p>1.12. Điều 29 Luật Đầu tư quy định phải thực hiện thủ tục lựa chọn nhà đầu tư sau khi chấp thuận chủ trương đầu tư (2. Việc lựa chọn nhà đầu tư thực hiện dự án đầu tư theo quy định tại điểm a và điểm b khoản 1 Điều này được thực hiện sau khi chấp thuận chủ trương đầu tư, trừ trường hợp dự án đầu tư không thuộc diện chấp thuận chủ trương đầu tư). Với trường hợp đã chấp thuận chủ trương đầu tư theo Dự thảo thì có phải thực hiện lựa chọn chủ đầu tư nữa không? Kiến nghị xem xét làm rõ với trường hợp đã chấp thuận chủ trương đầu tư theo Dự thảo thì có phải thực hiện lựa chọn chủ đầu tư nữa không?</p> <p>Đối với các DNNN trong ngành điện như EVN, PVN, TKT thời gian tới sẽ phải tham gia đấu thầu lựa chọn nhà đầu tư các dự án nguồn điện trong Quy hoạch điện 8; đề nghị làm rõ mối quan hệ, trình tự thủ tục giữa 02 quá trình này (chấp thuận chủ trương đầu tư, tham gia đấu thầu lựa chọn nhà đầu tư).</p>	<p>1.12. Dự thảo Tờ trình đã xác định về thẩm quyền quyết định chấp thuận chủ trương đầu tư, quyết định đầu tư thực hiện theo quy định tại Luật này. Quá trình thực hiện lựa chọn chủ đầu tư thực hiện theo quy định của Luật đầu tư</p>

STT	Đơn vị lấy ý kiến	Công văn tham gia	Nội dung dự thảo	Ý kiến tham gia	Ý kiến tiếp thu, giải trình của Bộ Tài chính
			<p>20.000 người trở lên ở vùng khác;</p> <p>c) Dự án đầu tư xây dựng mới: cảng hàng không, sân bay; đường cat hạ cánh của cảng hàng không, sân bay; nhà ga hành khách của cảng hàng không quốc tế; nhà ga hàng hóa của cảng hàng không, sân bay có công suất từ 01 triệu tấn/năm trở lên;</p> <p>d) Dự án đầu tư mới kinh doanh vận chuyển hành khách bằng đường hàng không;</p> <p>đ) Dự án đầu tư xây dựng mới: bến cảng, khu bến cảng thuộc cảng biển đặc biệt; bến cảng, khu bến cảng có quy mô vốn đầu tư từ 2.300 tỷ đồng trở lên thuộc cảng biển loại I;</p> <p>c) Dự án đầu tư chế biến dầu khí;</p> <p>g) Dự án đầu tư có kinh doanh đặt cược, ca-si-nô (casino), trừ kinh doanh trò chơi điện tử có thưởng dành cho người nước ngoài;</p> <p>h) Dự án đầu tư xây dựng nhà ở (để bán, cho thuê, cho thuê mua), khu đô thị có quy mô sử dụng đất từ 300 ha trở lên hoặc quy mô dân số từ 50.000 người trở lên;</p> <p>i) Dự án đầu tư phù hợp với quy định của pháp luật về di sản văn hóa không phân biệt quy mô diện tích đất, dân số thuộc phạm vi khu vực bảo vệ I của di tích được cấp có thẩm quyền công nhận là di tích quốc gia, di tích quốc gia đặc biệt; thuộc phạm vi khu vực</p>		

STT	Đơn vị lấy ý kiến	Công văn tham gia	Nội dung dự thảo	Ý kiến tham gia	Ý kiến tiếp thu, giải trình của Bộ Tài chính
			<p>bảo vệ II của di tích được cấp có thẩm quyền công nhận là di tích quốc gia đặc biệt thuộc Danh mục di sản thế giới;</p> <p>k) Dự án đầu tư xây dựng và kinh doanh kết cấu hạ tầng khu công nghiệp, khu chế xuất;</p> <p>l) Dự án đầu tư của nhà đầu tư nước ngoài trong lĩnh vực kinh doanh dịch vụ viễn thông có hạ tầng mạng, trồng rừng, xuất bản, báo chí;</p> <p>m) Dự án đầu tư đồng thời thuộc thẩm quyền chấp thuận chủ trương đầu tư của từ 02 Ủy ban nhân dân cấp tỉnh trở lên;</p> <p>n) Dự án đầu tư khác thuộc thẩm quyền chấp thuận chủ trương đầu tư hoặc quyết định đầu tư của Thủ tướng Chính phủ theo quy định của pháp luật.</p> <p>3. Ủy ban nhân dân cấp tỉnh quyết định chấp thuận chủ trương thực hiện dự án đầu tư trong các trường hợp sau:</p> <p>a) Dự án đầu tư có đề nghị Nhà nước giao đất, cho thuê đất không thông qua đấu giá, đấu thầu hoặc nhận chuyển nhượng, dự án đầu tư có đề nghị cho phép chuyển mục đích sử dụng đất, trừ trường hợp giao đất, cho thuê đất, cho phép chuyển mục đích sử dụng đất của hộ gia đình, cá nhân không thuộc diện phải có văn bản chấp thuận của Ủy ban nhân dân cấp tỉnh theo quy định của pháp luật về đất</p>		

STT	Đơn vị lấy ý kiến	Công vấn tham gia	Nội dung dự thảo	Ý kiến tham gia	Ý kiến tiếp thu, giải trình của Bộ Tài chính
			<p>đại;</p> <p>b) Dự án đầu tư xây dựng nhà ở (để bán, cho thuê, cho thuê mua), khu đô thị có quy mô sử dụng đất dưới 300 ha và quy mô dân số dưới 50.000 người;</p> <p>c) Dự án đầu tư phù hợp với quy định của pháp luật về di sản văn hóa không phân biệt quy mô diện tích đất, dân số thuộc phạm vi khu vực bảo vệ II của di tích được cấp có thẩm quyền công nhận là di tích quốc gia, di tích quốc gia đặc biệt, từ di tích quốc gia đặc biệt thuộc Danh mục di sản thế giới; dự án đầu tư không phân biệt quy mô diện tích đất, dân số thuộc khu vực hạn chế phát triển hoặc nội đô lịch sử (được xác định trong đồ án quy hoạch đô thị) của đô thị loại đặc biệt;</p> <p>d) Dự án đầu tư xây dựng và kinh doanh sân golf (golf);</p> <p>đ) Dự án đầu tư của nhà đầu tư nước ngoài, tổ chức kinh tế có vốn đầu tư nước ngoài thực hiện tại đảo và xã, phường, thị trấn biên giới; xã, phường, thị trấn ven biển; khu vực khác có ảnh hưởng đến quốc phòng, an ninh.</p> <p>e) Đối với dự án đầu tư quy định tại các điểm a, b và d khoản 1 Điều này thực hiện tại khu công nghiệp, khu chế xuất, khu công nghệ cao, khu kinh tế phù hợp với quy hoạch đã được cấp có thẩm quyền phê duyệt thì Ban quản lý khu công nghiệp, khu chế xuất,</p>		

STT	Đơn vị tẩy ý kiến	Công văn tham gia	Nội dung dự thảo	Ý kiến tham gia	Ý kiến tiếp thu, giải trình của Bộ Tài chính
			<p>khu công nghệ cao, khu kinh tế chấp thuận chủ trương đầu tư.</p> <p>4. Cơ quan đại diện chủ sở hữu vốn quyết định chấp thuận chủ trương thực hiện dự án đầu tư của doanh nghiệp thuộc phạm vi quản lý, trừ các dự án đầu tư quy định tại khoản 1, 2, 3 Điều này trong các trường hợp sau:</p> <p>a) Dự án có tổng mức đầu tư từ 1.000 tỷ đồng đến dưới 5.000 tỷ đồng.</p> <p>b) Dự án đầu tư có tổng mức đầu tư từ 50% vốn điều lệ ghi trên giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp.</p> <p>5. Hội đồng thành viên, Chủ tịch công ty quyết định đầu tư sau khi được cấp có thẩm quyền phê duyệt chủ trương đầu tư, quyết định đầu tư theo thẩm quyền quy định tại Điều lệ của doanh nghiệp các dự án đầu tư nằm ngoài quy định tại khoản 1, 2, 3, 4 Điều này, đảm bảo phù hợp với Chiến lược, kế hoạch sản xuất, kinh doanh 05 năm và hàng năm được cấp có thẩm quyền phê duyệt, không phải để nghị chấp thuận chủ trương đầu tư dự án.</p> <p>Trường hợp điều chỉnh dự án đầu tư làm thay đổi mục tiêu, quy mô đầu tư hoặc dẫn đến thay đổi cấp có thẩm quyền quyết định chấp thuận chủ trương đầu tư thì phải thực hiện thủ tục đề nghị chấp thuận chủ trương đầu tư theo quy định của Luật này.</p>		

STT	Đơn vị lấy ý kiến	Công vấn tham gia	Nội dung dự thảo	Ý kiến tham gia	Ý kiến tiếp thu, giải trình của Bộ Tài chính
			<p>7.13. Khoản 6 Điều 34 Việc chuyển nhượng dự án đầu tư cho nhà đầu tư khác, doanh nghiệp thực hiện định giá dự án theo quy định pháp luật về thẩm định giá làm cơ sở để xác định giá khởi điểm và thực hiện đấu giá công khai. Việc chuyển nhượng dự án đầu tư phải thực hiện thủ tục chấp thuận chủ trương theo thẩm quyền quy định tại Điều này.</p>	<p>7.13. Điều 34 quy định về chấp thuận chủ trương đầu tư dự án mới. Việc coi chuyển nhượng dự án tương tự như đầu tư dự án mới và phải chấp thuận chủ trương đầu tư là không phù hợp. Đề nghị xem xét sửa đổi cho phù hợp.</p>	<p>7.13. Nghiên cứu, hoàn chỉnh khi xây dựng Luật cụ thể</p>
			<p>7.14. Điều 36, 37, 38, 39</p>	<p>7.14. Hàng năm, EVN và các đơn vị đầu tư xây dựng hàng nghìn dự án nhóm A, B, C và các dự án này đã nằm trong kế hoạch đầu tư xây dựng hàng năm đã được đại diện chủ sở hữu đã phê duyệt kế hoạch đầu tư xây dựng hàng năm và Thủ tướng Chính phủ phê duyệt kế hoạch đầu tư xây dựng 05 năm của Doanh nghiệp. + Trong trường hợp Hồ sơ phải trình qua đại diện chủ sở hữu thì khối lượng công việc của cơ quan này sẽ rất lớn, gây chậm tiến độ và ách tắc các dự án. Tại các Điều 36, 37, 38, 39 Dự thảo Luật quy định về trình tự, thủ tục đề nghị Quốc hội, Thủ tướng Chính phủ, UBND cấp tỉnh, CQDDCSH chấp thuận chủ trương thực hiện dự án đầu tư trong nước, tuy nhiên mới chỉ có tiêu đề điều mà chưa có nội dung quy định. Đề nghị bổ sung theo hướng Chủ đầu tư nộp Hồ sơ đề nghị chấp thuận chủ trương đầu tư trực tiếp đến cơ quan tiếp nhận hồ sơ được quy định tại Điều 34, 35, 36 của Luật đầu tư 2020.</p>	<p>7.14. Dự thảo Tờ trình đã xác định về thẩm quyền quyết định chấp thuận chủ trương đầu tư, quyết định đầu tư thực hiện theo quy định tại Luật này, không thực hiện theo Luật đầu tư.</p>
			<p>7.15. Khoản 6 Điều 40</p>	<p>7.15. Tương tự, Điều 40 quy định về chấp thuận chủ trương đầu tư dự án mới. Việc coi chuyển nhượng dự án tương tự như đầu tư dự án mới và phải chấp thuận chủ trương đầu tư là không phù hợp. Đề nghị xem xét hiệu chỉnh cho phù hợp.</p>	<p>7.15. Nghiên cứu, hoàn chỉnh khi xây dựng Luật cụ thể.</p>

STT	Đơn vị lấy ý kiến	Công văn tham gia	Nội dung dự thảo	Ý kiến tham gia	Ý kiến tiếp thu, giải trình của Bộ Tài chính
			chấp thuận chủ trương theo thẩm quyền quy định khoản 1 Điều này.		
			7.16. Khoản 1 Điều 43 Hoạt động đầu tư của doanh nghiệp có vốn góp trên 50% vốn điều lệ của doanh nghiệp do Nhà nước đầu tư trực tiếp trên 50% vốn điều lệ	7.16. Nội dung quy định chưa rõ nghĩa. Đề nghị xem xét làm rõ.	7.16. Hoàn chỉnh khi xây dựng Luật cụ thể.
			7.17. Điều 43 Về hình thức sắp xếp, cơ cấu lại vốn nhà nước tại doanh nghiệp, trong đó giao Chính phủ quy định chi tiết nội dung tại Chương 5	7.17. Đề nghị Bộ Tài chính và cơ quan có thẩm quyền khi xây dựng Nghị định của Chính phủ cần bổ sung, làm rõ các trường hợp doanh nghiệp do nhà nước đầu tư trực tiếp 100% vốn điều lệ (doanh nghiệp F1) nhân sáp nhập doanh nghiệp 100% vốn của doanh nghiệp F1 (gọi là doanh nghiệp F2) theo yêu cầu của công tác sắp xếp, cơ cấu lại vốn nhà nước tại doanh nghiệp, việc quy định thêm nội dung này đảm bảo linh hoạt trong quá trình hoạt động. Thực tế khi EVN xây dựng Đề án cơ cấu lại EVN giai đoạn 2021-2025, EVN đã đề xuất phương án sáp nhập Công ty TNHH MTV NE Thủ Đức vào EVN, tuy nhiên không được chấp thuận do Bộ KH&ĐT có ý kiến về việc Luật 69 không có quy định về hình thức sắp xếp, cơ cấu lại vốn nhà nước theo hình thức này.	7.17. Nghiên cứu khi xây dựng Luật và các văn bản hướng dẫn cụ thể.
			7.18. Khoản 3 Điều 45 Trình Thủ tướng Chính phủ xem xét, phê duyệt danh mục chuyển nhượng vốn nhà nước tại doanh nghiệp	7.18. Chưa rõ chủ thể thực hiện việc trình Thủ tướng. Đề nghị xem xét sửa đổi như sau: " Cơ quan đại diện chủ sở hữu vốn trình Thủ tướng Chính phủ ..."	7.18. Hoàn chỉnh khi xây dựng Luật cụ thể.
			7.19. Khoản 3 Điều 56 ... Có ý kiến về báo cáo tài chính năm đối với doanh nghiệp có vốn nhà nước đầu tư trực tiếp dưới 100% vốn điều lệ thuộc phạm vi quản lý.	7.19. Chưa rõ trách nhiệm của doanh nghiệp sau khi có ý kiến của cơ quan đại diện chủ sở hữu vốn. Đề nghị bổ sung quy định về trách nhiệm của doanh nghiệp sau khi có ý kiến của cơ quan đại diện chủ sở hữu vốn về báo cáo tài chính năm.	7.19. Nghiên cứu khi xây dựng Luật cụ thể.
			7.20. Điều 62. Tiền lương, tiền thưởng của người do cơ quan đại diện chủ sở hữu vốn cử, giới thiệu, thuê	7.20. Chưa rõ hình thức, thời hạn hợp đồng lao động và các nội dung cơ bản khác trong hợp đồng lao động đối với trường hợp người do cơ quan đại diện chủ sở hữu vốn thuê làm việc trực tiếp tại doanh nghiệp để doanh nghiệp có cơ sở thực hiện trên thực tế. Đồng thời chưa rõ trường hợp lợi nhuận sau thuế không đủ thì cơ quan đại diện chủ sở hữu vốn có chi trả mức tiền lương, thưởng tương tự mức mà doanh nghiệp chi trả hay chỉ chi trả theo mức lương cơ bản.	7.20. Nội dung hình thức, thời hạn hợp đồng lao động và các nội dung cơ bản khác trong hợp đồng lao động đối với trường hợp người do cơ quan đại diện chủ sở hữu vốn thuê làm việc trực tiếp tại doanh nghiệp sẽ được Chính phủ hướng dẫn cụ thể. Không quy định chi tiết tại luật này.

STT	Đơn vị lấy ý kiến	Công vấn tham gia	Nội dung dự thảo	Ý kiến tham gia	Ý kiến tiếp thu, giải trình của Bộ Tài chính
			<p>tăng thêm và tiền thưởng theo năm theo chính sách lương của doanh nghiệp, gắn với quy mô, mức độ phức tạp trong công tác quản lý, hiệu quả sản xuất kinh doanh, đầu tư vốn nhà nước và kế hoạch, nhiệm vụ do cơ quan đại diện chủ sở hữu vốn giao. Tiền lương, tiền thưởng do doanh nghiệp chi trả từ lợi nhuận sau thuế, trường hợp lợi nhuận sau thuế không đủ thì cơ quan đại diện chủ sở hữu vốn chi trả từ ngân sách nhà nước.</p> <p>2. Người đại diện sở hữu vốn do cơ quan đại diện chủ sở hữu vốn cử, giới thiệu không làm việc trực tiếp tại doanh nghiệp được hưởng phụ cấp do cơ quan đại diện chủ sở hữu vốn quyết định và chi trả từ ngân sách nhà nước.</p> <p>3. Chính phủ hướng dẫn chi tiết Điều này.</p>	<p>+ Việc quy định tiền lương, thưởng của Người do cơ quan đại diện chủ sở hữu vốn cử, giới thiệu, thuế làm việc trực tiếp tại doanh nghiệp gắn với quy mô, mức độ phức tạp trong công tác quản lý, hiệu quả sản xuất kinh doanh nhưng chưa có hướng dẫn cụ thể, dẫn tới khó thực hiện và xác định trên thực tế.</p> <p>- Khoản 2: Tiêu đề của điều khoản là tiền lương, tiền thưởng của người do cơ quan đại diện chủ sở hữu vốn cử, giới thiệu, thuế, tuy nhiên quy định tại khoản 2 chỉ nêu về chế độ phụ cấp, do đó chưa rõ khoản tiền lương, thưởng trong trường hợp này được tính như nào.</p> <p><u>Kiến nghị:</u></p> <p>- Xem xét bổ sung quy định nguyên tắc chung về quyền lợi khác của người do cơ quan đại diện chủ sở hữu vốn cử, giới thiệu, thuế.</p> <p>- Khoản 1:</p> <p>+ Đề nghị bổ sung hình thức, thời hạn hợp đồng lao động và các nội dung cơ bản khác trong hợp đồng lao động đối với trường hợp người do cơ quan đại diện chủ sở hữu vốn thuê làm việc trực tiếp tại doanh nghiệp.</p> <p>+ Đề nghị bổ sung chế độ tiền lương, thưởng trong trường hợp lợi nhuận sau thuế của doanh nghiệp không đủ chi trả.</p> <p>- Khoản 2: Đề nghị bổ sung chế độ về tiền lương, thưởng, chế độ khác (nếu có) trong trường hợp này.</p> <p>- Khoản 3: Trường hợp Chính phủ chưa ban hành quy định hướng dẫn Điều 62 Dự thảo thì việc thực hiện chi trả tiền lương, tiền thưởng quyền lợi khác của các đối tượng tại khoản 1 Điều 62 được thực hiện như thế nào.</p>	<p>7.21. Nghiên cứu khi xây dựng Luật cụ thể.</p>
			<p>7.21. Điều 63. <u>Quyền, nghĩa vụ của Hội đồng thành viên</u> hoặc Chủ tịch công ty tại doanh nghiệp có vốn nhà nước đầu tư trực tiếp 100% vốn điều lệ</p> <p>Điều 64. <u>Quyền, trách nhiệm</u> của người đại diện chủ sở hữu vốn tại doanh nghiệp có vốn nhà nước đầu tư trực tiếp dưới 100% vốn điều lệ</p> <p>Điều 65. <u>Quyền</u> của doanh nghiệp có vốn nhà nước đầu tư trực tiếp</p> <p>Điều 66. <u>Trách nhiệm</u> của doanh nghiệp có vốn nhà nước</p>	<p>7.21. Tiêu đề và nội dung của các Điều khoản chưa thống nhất theo mẫu chung để dễ dàng trong việc thực hiện, có những đối tượng quy định cả quyền và nghĩa vụ, có đối tượng chỉ quy định quyền, có đối tượng chỉ quy định trách nhiệm. Theo đó:</p> <p>- Đề nghị bổ sung nội dung và tiêu đề các Điều từ Điều 63 - Điều 66 theo hướng quyền và nghĩa vụ của mỗi đối tượng để rõ ràng và có cơ sở thực hiện, tuân thủ trên thực tế.</p> <p>- Đồng thời, tại Chương 7. Quan trị doanh nghiệp không có các quy định liên quan tới việc quản lý của doanh nghiệp có vốn đầu tư của nhà nước/ doanh nghiệp có vốn nhà nước đầu tư trực tiếp của nhà nước đối với công ty con do doanh nghiệp nắm giữ 100% vốn điều lệ và đối với phần vốn góp của doanh nghiệp tại công ty cổ phần, công ty trách nhiệm hữu hạn. Đề nghị xem xét quy định theo hướng áp dụng quy định của Luật doanh nghiệp và Luật chuyên ngành có liên quan để tăng tính chủ động cho doanh nghiệp.</p>	

STT	Đơn vị lấy ý kiến	Công văn tham gia	Nội dung dự thảo	Ý kiến tham gia	Ý kiến tiếp thu, giải trình của Bộ Tài chính
			đầu tư trực tiếp		
		7.22. Điều 63. Quyền, nghĩa vụ của Hội đồng thành viên hoặc Chủ tịch công ty tại doanh nghiệp có vốn nhà nước đầu tư trực tiếp 100% vốn điều lệ 1. Hội đồng thành viên hoặc Chủ tịch công ty quyết định sau khi cơ quan đại diện chủ sở hữu vốn phê duyệt các nội dung sau: a) Ban hành, sửa đổi, bổ sung Điều lệ doanh nghiệp.	7.22. Điều lệ EVN hiện hành được ban hành theo Nghị định số 26/2018/NĐ-CP ngày 28/02/2018 của Chính phủ. Đề nghị xem xét về vấn đề thẩm quyền phê duyệt nội dung trước khi Hội đồng thành viên hoặc Chủ tịch công ty ban hành, sửa đổi, bổ sung Điều lệ doanh nghiệp.		7.22. Như nội dung hồ sơ Luật đã báo cáo, thực hiện chủ trương phân cấp mạnh cho các cơ quan chủ sở hữu vốn; HĐQT, HĐQT quản trị; Tổng giám đốc, giám đốc; doanh nghiệp
		7.23. Điểm a khoản 1 Điều 63 2. Hội đồng thành viên hoặc Chủ tịch công ty thực hiện quyền và nghĩa vụ sau đây: a) Ban hành hệ thống các quy định, quy chế quản lý nội bộ của doanh nghiệp tuân thủ các nguyên tắc quản trị DNNN	7.23. Chưa rõ nguyên tắc quản trị DNNN bao gồm các nguyên tắc nào? quy định tại đâu? Đề nghị làm rõ nguyên tắc quản trị DNNN. Trường hợp các nguyên tắc quản trị của DNNN là các nguyên tắc được quy định tại Điều 59 Dự thảo thì sửa thành: "Ban hành hệ thống các quy định, quy chế quản lý nội bộ của doanh nghiệp tuân thủ các nguyên tắc quản trị DNNN được quy định tại Điều 59 Luật này".		7.23. Nghiên cứu khi xây dựng Luật cụ thể.
		7.24. Điều 65 Chưa quy định	7.24. Theo quy định pháp luật hiện hành, Bộ Công Thương và UBQLV không phải là đại diện chủ sở hữu đối với công ty con do EVN nắm giữ 100% vốn điều lệ. Vì thế, chưa có cơ sở xác định cơ quan chủ quản của các Công ty con của DNNN nắm giữ 100% vốn điều lệ. Đề nghị bổ sung 01 khoản về quyền của doanh nghiệp có vốn nhà nước đầu tư trực tiếp: "Là cơ quan chủ quản đối với các chương trình, dự án sử dụng vốn ODA, vốn vay ưu đãi của doanh nghiệp nắm giữ 100% vốn điều lệ" để phù hợp với thực tế, thực hiện được nhiệm vụ và quyền hạn của cơ quan chủ quản các công ty này theo luật định.		7.24. Hồ sơ Luật đã xác định doanh nghiệp có vốn nhà nước đầu tư trực tiếp là chủ sở hữu đối với phần vốn tại các doanh nghiệp khác. Nội dung vay vốn thực hiện theo quy định của pháp luật khác
		7.25. Khoản 10 Điều 66: Đối với các doanh nghiệp có vốn góp, doanh nghiệp có trách nhiệm...	7.25. Nội dung quy định chưa rõ nghĩa. Đề nghị sửa đổi như sau: "Trường hợp doanh nghiệp góp vốn tại các doanh nghiệp khác, ...".		7.25. Hoàn chỉnh khi xây dựng Luật cụ thể.
		7.26. Khoản 10 Điều 66: Doanh nghiệp không được cho công ty có vốn góp vay	7.26. Chưa rõ trường hợp doanh nghiệp cho cá nhân, công ty không có vốn góp vay vốn. Đề nghị làm rõ trường hợp doanh nghiệp cho cá nhân, công ty không		7.26. Việc doanh nghiệp cho cá nhân, công ty không có vốn góp vay vốn phải đảm bảo phù hợp với

STT	Đơn vị lấy ý kiến	Công văn tham gia	Nội dung dự thảo	Ý kiến tham gia	Ý kiến tiếp thu, giải trình của Bộ Tài chính
			vốn...		quy định của pháp luật có liên quan như Luật Tổ chức tín dụng.
			7.27. Khoản 2 Điều 79 Cơ quan đại diện chủ sở hữu vốn nhà nước tại doanh nghiệp trong phạm vi quản lý thực hiện thẩm tra, phê duyệt Báo cáo tài chính năm của doanh nghiệp có vốn nhà nước đầu tư trực tiếp 100% vốn điều lệ.	7.27. Đã được quy định tại khoản 3 Điều 56 Dự thảo. Đề nghị bỏ nội dung quy định này để tránh trùng lặp.	7.27. Hoàn chỉnh khi xây dựng Luật cụ thể.
47	TCT Thuốc lá Việt Nam	604/TI.VN- TCKT ngày 21/9/2023	8.1. Về các khái niệm liên quan đến vốn nhà nước, 8.1.1 Điều 3. Giải thích từ ngữ 1. <i>Vốn nhà nước đầu tư tại doanh nghiệp</i> là phần vốn của nhà nước làm chủ sở hữu được đầu tư tại doanh nghiệp và doanh nghiệp đã nhận tương ứng với tỷ lệ vốn góp tại doanh nghiệp. 8.1.2. Đối tượng áp dụng Doanh nghiệp có vốn nhà nước đầu tư của tổ chức chính trị, tổ chức chính trị - xã hội, tổ chức xã hội - nghề nghiệp.	8.1. Về các khái niệm liên quan đến vốn nhà nước, đề nghị bổ sung thêm quy định cho đầy đủ, toàn diện hơn. Cụ thể: 8.1.1. Làm rõ các các khoản mục vốn, quỹ trong Vốn chủ sở hữu trên báo cáo tài chính của doanh nghiệp như Quỹ Đầu tư phát triển, Nguồn vốn đầu tư xây dựng cơ bản có phải là vốn nhà nước hay không (đây là cơ sở để xác định phạm vi quyền, trách nhiệm của cơ quan đại diện chủ sở hữu, người đại diện phần vốn trong việc quản lý các nguồn vốn).	8.1. Về các khái niệm liên quan đến vốn nhà nước, 8.1.1. Tại khoản 1 Điều 3 Dự thảo Luật đã quy định về khai niệm vốn nhà nước. Về quyền, trách nhiệm của cơ quan đại diện chủ sở hữu cũng đã được quy định tại Điều 55, 56 Dự thảo Luật.
			8.1.2. Điều 2. Đối tượng áp dụng Doanh nghiệp có vốn nhà nước đầu tư của tổ chức chính trị, tổ chức chính trị - xã hội, tổ chức xã hội - nghề nghiệp.	8.1.2 Đề nghị bổ sung giải thích từ ngữ đối với "Doanh nghiệp có vốn nhà nước đầu tư của tổ chức chính trị, tổ chức chính trị - xã hội, tổ chức xã hội - nghề nghiệp"; - Cách xác định vốn nhà nước tại doanh nghiệp vừa có vốn của tổ chức chính trị vừa có vốn của doanh nghiệp nhà nước (làm cơ sở để sắp xếp lại doanh nghiệp theo các tiêu chí phân loại do Thủ tướng Chính phủ ban hành). - Yêu cầu doanh nghiệp có vốn nhà nước trình bày thông tin về vốn nhà nước trên Báo cáo tài chính để thuận lợi cho các cơ quan quản lý và các tổ chức, cá nhân liên quan biết, thực hiện quản lý vốn nhà nước đúng quy định.	8.1.2 Nghiên cứu quy định khi xây dựng Luật. - Nghiên cứu, bổ sung khi xây dựng quy định chi tiết tại các văn bản hướng dẫn Luật. - Nội dung này thuộc phạm vi hướng dẫn của pháp luật về kế toán doanh nghiệp, không thuộc phạm vi hướng dẫn của Luật quản

STT	Đơn vị lấy ý kiến	Công văn tham gia	Nội dung dự thảo	Ý kiến tham gia	Ý kiến tiếp thu, giải trình của Bộ Tài chính
		<p>8.2. Điều 10. Nhiệm vụ, quyền hạn của Bộ và Ủy ban nhân dân cấp tỉnh</p> <p>2. Ngoài các nội dung quy định tại khoản 1 Điều này, Bộ Tài chính thực hiện các nhiệm vụ, quyền hạn sau:</p> <p>c) Trình Thủ tướng Chính phủ điều chuyển Quỹ đầu tư phát triển tại doanh nghiệp có vốn nhà nước đầu tư trực tiếp trên 50% vốn điều lệ giữa các cơ quan đại diện chủ sở hữu vốn</p>	<p>8.2. Về việc Bộ Tài chính có nhiệm vụ, quyền hạn điều chuyển Quỹ đầu tư phát triển tại doanh nghiệp có vốn nhà nước đầu tư trực tiếp trên 50% vốn điều lệ giữa các cơ quan đại diện chủ sở hữu, đề nghị xem xét lại. Lý do:</p> <p>- Đối với những doanh nghiệp có vốn nhà nước đầu tư trực tiếp 100% vốn điều lệ, việc điều chuyển vốn giữa các cơ quan đại diện chủ sở hữu sẽ gây ảnh hưởng đến nguồn vốn của doanh nghiệp và động lực phát triển của doanh nghiệp (đây là nguồn vốn để lại từ lợi nhuận của doanh nghiệp). Nếu cần thiết thì chỉ xem xét, điều chuyển Quỹ đầu tư phát triển đối với trường hợp doanh nghiệp không có nhu cầu bổ sung vốn điều lệ.</p> <p>- Đối với những doanh nghiệp có vốn nhà nước đầu tư trực tiếp trên 50% đến dưới 100% vốn điều lệ: việc điều chuyển Quỹ đầu tư phát triển phải thông qua Người đại diện phần vốn biểu quyết tại Đại hội đồng cổ đông, đảm bảo quyền lợi của các nhà đầu tư khác.</p>	<p>Ý kiến tham gia</p>	<p>ly và đầu tư vốn nhà nước tại doanh nghiệp.</p> <p>8.2. Nội dung hồ sơ luật đã báo cáo, Quỹ đầu tư phát triển tại doanh nghiệp chưa phải là vốn của doanh nghiệp.</p>
	<p>8.3. Điều 63. Quyền, nghĩa vụ của Hội đồng thành viên hoặc Chủ tịch công ty tại doanh nghiệp có vốn nhà nước đầu tư trực tiếp 100% vốn điều lệ</p> <p>2. Hội đồng thành viên hoặc Chủ tịch công ty thực hiện quyền và nghĩa vụ sau đây:</p> <p>a) Ban hành, hệ thống các quy định, quy chế quản lý nội bộ của doanh nghiệp tuân thủ các nguyên tắc quản trị doanh nghiệp nhà nước.</p>	<p>8.3.</p> <p>3. Về nhiệm vụ, quyền hạn của Chính phủ, kinh tế nghị Chính phủ ban hành Điều lệ mẫu, Quy chế quản lý tài chính mẫu để tạo khuôn khổ pháp lý cho việc xây dựng, phê duyệt điều lệ, quy chế quản lý tài chính ở từng doanh nghiệp, đảm bảo việc quản lý, sử dụng vốn nhà nước tại doanh nghiệp được chặt chẽ, minh bạch, hiệu quả (do quan điểm xây dựng Luật hiện nay không còn quy định về việc sử dụng vốn tại doanh nghiệp nữa). Trong đó cần quy định cụ thể về những nội dung quan trọng như: đầu tư, mua sắm, thanh lý, nhượng bán tài sản; chuyển nhượng vốn của doanh nghiệp đầu tư vào doanh nghiệp khác...</p>	<p>8.3. Tại Hội sơ đề nghị xây dựng luật đã nêu rõ quan điểm xây dựng luật: vốn nhà nước sau khi đã đầu tư vào doanh nghiệp được xác định là tài sản/vốn của pháp nhân doanh nghiệp; nhà nước là chủ sở hữu đầu tư vốn, không can thiệp hành chính vào hoạt động và quản trị sản xuất kinh doanh của doanh nghiệp; tách bạch, phân định rõ chức năng cơ quan, người đại diện chủ sở hữu với chức năng cơ quan quản lý nhà nước và với chức năng quản trị kinh doanh của doanh nghiệp; tăng cường phân công, phân cấp ủy quyền cho HĐQT, HĐQT doanh nghiệp gắn với trách nhiệm giải trình của người đứng đầu.</p> <p>Vì vậy, tại khoản 2 Điều 63 Dự thảo Luật đã quy định quyền và</p>		

STT	Đơn vị lấy ý kiến	Công vấn tham gia	Nội dung dự thảo	Ý kiến tham gia	Ý kiến tiếp thu, giải trình của Bộ Tài chính
			<p>8.4. Điều 31. Đầu tư bổ sung vốn, góp vốn, mua cổ phần, mua phần vốn góp</p> <p>1. Thẩm quyền quyết định chủ trương đầu tư bổ sung vốn, góp vốn, mua cổ phần, mua phần vốn góp:</p> <p>a) Thủ tướng Chính phủ quyết định phê duyệt chủ trương đầu tư bổ sung vốn, góp vốn, mua cổ phần, mua phần vốn góp có giá trị từ 5.000 tỷ đồng trở lên.</p> <p>b) Cơ quan đại diện chủ sở hữu vốn quyết định phê duyệt chủ trương đầu tư bổ sung vốn, góp vốn, mua cổ phần, mua phần vốn góp của các doanh nghiệp thuộc phạm vi quản lý có giá trị đầu tư từ 1.000 tỷ đồng đến dưới 5.000 tỷ đồng hoặc có giá trị đầu tư trên 50% vốn điều lệ ghi trên giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp.</p> <p>c) Hội đồng thành viên, Chủ tịch công ty quyết định đầu tư sau khi được cấp có thẩm quyền phê duyệt chủ trương đầu tư, quyết định đầu tư theo thẩm quyền quy định tại Điều lệ của doanh nghiệp việc đầu tư bổ sung vốn, góp vốn, mua cổ phần, mua phần vốn góp ngoài quy định tại điểm a, điểm b khoản 1 Điều này, đảm bảo phù hợp với Chiến lược, kế hoạch sản xuất, kinh doanh 05 năm và hàng năm được cấp có thẩm quyền phê</p>	<p>Ý kiến tham gia</p> <p>8.4. Về thẩm quyền quyết định của Thủ tướng Chính phủ, Cơ quan đại diện chủ sở hữu:</p> <p>Phần này dự thảo chưa viết cụ thể nên Tổng công ty chưa có ý kiến cụ thể được. Tuy nhiên, kính đề nghị cơ quan soạn thảo:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Quy định rõ ràng, cụ thể các nội dung thuộc thẩm quyền quyết định của từng cấp, tránh xảy ra vướng mắc, lung tung đối với cơ quan đại diện chủ sở hữu và doanh nghiệp khi không rõ thẩm quyền thuộc cấp nào, dẫn đến mất nhiều thời gian để được giải quyết, gây ảnh hưởng đến hoạt động của doanh nghiệp. - Đề nghị sửa đổi Luật để tháo gỡ vướng mắc liên quan đến thẩm quyền của cơ quan đại diện chủ sở hữu "<i>quyết định chủ trương góp vốn, tăng, giảm vốn góp, chuyển nhượng vốn đầu tư của doanh nghiệp tại doanh nghiệp khác</i>". Cụ thể: Đối với trường hợp các công ty con, công ty liên kết (gọi chung là công ty F2) tăng vốn điều lệ từ nguồn Quỹ đầu tư phát triển, lợi nhuận sau thuế, có tức chia bằng cổ phiếu hoặc các nguồn vốn hợp pháp khác tại công ty F2 đó mà công ty mẹ (F1) không phải đầu tư bổ sung bằng nguồn vốn của công ty mẹ và không làm thay đổi tỷ lệ sở hữu, thì cho phép công ty mẹ (F1) được chủ động quyết định việc tăng vốn tại công ty F2 và báo cáo cơ quan đại diện chủ sở hữu sau khi thực hiện. 	<p>Ý kiến tiếp thu, giải trình của Bộ Tài chính</p> <p>trách nhiệm của HĐQT hoặc Chủ tịch Công ty ban hành hệ thống các quy định, quy chế quản lý nội bộ của doanh nghiệp.</p> <p>8.4. Điều 31 Dự thảo Luật đã quy định, phân cấp cụ thể thẩm quyền của Thủ tướng Chính phủ/cơ quan đại diện chủ sở hữu và HĐQT, Chủ tịch Công ty trong việc đầu tư bổ sung vốn, góp vốn, mua cổ phần, mua phần vốn góp tại doanh nghiệp khác.</p>

STT	Đơn vị lấy ý kiến	Công văn tham gia	Nội dung dự thảo	Ý kiến tham gia	Ý kiến tiếp thu, giải trình của Bộ Tài chính
			<p>duyet, không phải đề nghị chấp thuận chủ trương đầu tư.</p> <p>8.5. Điều 16. Quản lý vốn nhà nước đầu tư tại doanh nghiệp có vốn nhà nước đầu tư trực tiếp trên 50% đến dưới 100% vốn điều lệ</p> <p>3. Cơ quan đại diện chủ sở hữu vốn chi đạo người đại diện chủ sở hữu vốn có ý kiến biểu quyết để thực hiện phân phối lợi nhuận tại doanh nghiệp và doanh nghiệp có vốn nhà nước đầu tư trực tiếp trên 50% vốn điều lệ thuộc phạm vi quản lý theo nguyên tắc, thứ tự như sau:</p> <p>a) Trích không quá 03 tháng lương thực hiện để lập Quỹ khen thưởng, Quỹ phúc lợi của người lao động trên cơ sở hiệu quả hoạt động của doanh nghiệp và mức độ hoàn thành nhiệm vụ được giao.</p> <p>b) Trích không quá 30% lợi nhuận sau thuế vào Quỹ đầu tư phát triển...</p> <p>d) Sau khi trích lập các quỹ theo quy định nêu trên, phần lợi nhuận, có thể được chia tương ứng với phần vốn nhà nước đầu tư trực tiếp tại doanh nghiệp được sử dụng để chi tiền lương, tiền thưởng của người do cơ quan đại diện chủ sở hữu vốn cũ, giới thiệu, thuê làm việc trực tiếp tại doanh nghiệp, còn lại nộp vào ngân sách nhà nước.</p>	<p>8.5. Về nguyên tắc, thứ tự phân phối lợi nhuận sau thuế:</p> <p>- Đề nghị xem lại việc sử dụng lợi nhuận sau thuế để chi trả cho tiền lương, tiền thưởng cho người do cơ quan đại diện chủ sở hữu cũ, giới thiệu, thuê làm việc trực tiếp tại doanh nghiệp nhà nước dưới 100% vốn điều lệ. Lý do: Người được cử làm trực tiếp tại doanh nghiệp sẽ đóng góp vào hiệu quả SXKD chung của doanh nghiệp, theo đó thì việc chi trả lương thưởng từ nguồn có tức/lợi nhuận được chia của riêng 1 cổ đông bất kỳ là chưa phù hợp.</p> <p>- Đề nghị tiếp tục cho phép trích Quỹ thưởng người quản lý doanh nghiệp với mức trích tối đa 1,5 tháng lương bình quân để động viên người quản lý.</p>	<p>8.5. Về nguyên tắc, thứ tự phân phối lợi nhuận sau thuế: Dự thảo hồ sơ luật đã báo cáo rõ triển khai theo Nghị quyết 27-NQ/TW ngày 21/5/2018</p>
				<p>8.6. Về quản lý vốn nhà nước đầu tư tại doanh nghiệp có vốn nhà nước đầu tư khác (F2): để nghị nghiên cứu sửa đổi Luật để tháo gỡ</p>	<p>8.6. Rà soát, bổ sung khi xây dựng luật</p>

STT	Đơn vị lấy ý kiến	Công văn tham gia	Nội dung dự thảo	Ý kiến tham gia	Ý kiến tiếp thu, giải trình của Bộ Tài chính
				<p>vướng mắc của doanh nghiệp khi quản lý đối với các công ty có phần vốn góp chiếm tỷ lệ sở hữu nhỏ và thuộc diện phải thoái vốn. Cụ thể:</p> <p>Theo quy định hiện hành, doanh nghiệp F1 phải xin ý kiến cơ quan đại diện chủ sở hữu quyết định chủ trương đầu tư bổ sung vốn hoặc không tiếp tục đầu tư vốn bổ sung vào công ty con, công ty liên kết F2. Tuy nhiên, đối với một số khoản đầu tư có tỷ lệ nắm giữ thấp và đang trong danh mục cần thoái vốn, doanh nghiệp F1 không có quyền chủ động khi doanh nghiệp F2 quyết định chủ trương, phương án tăng vốn điều lệ. Từ đó dẫn đến khó khăn cho doanh nghiệp trong việc làm đầy đủ các thủ tục trước khi hết thời hạn công ty phát hành tăng vốn.</p> <p>Do đó, đề xuất cho phép doanh nghiệp F1 được chủ động biểu quyết không tăng, giảm vốn điều lệ tại cuộc họp ĐHDCĐ/HĐQT đối với công ty có phần vốn góp chiếm tỷ lệ sở hữu nhỏ.</p>	
				<p>8.7. Về lĩnh vực đầu tư vốn nhà nước vào doanh nghiệp: Đề nghị cho phép đầu tư bổ sung vốn nhà nước đối với các doanh nghiệp hoạt động có hiệu quả, đóng góp lớn vào ngân sách nhà nước theo đúng tinh thần của Nghị quyết 68/NQ-CP ngày 12/5/2022 của Chính phủ về tiếp tục đổi mới, nâng cao hiệu quả hoạt động và huy động nguồn lực của doanh nghiệp nhà nước.</p>	<p>8.7. Về lĩnh vực đầu tư vốn nhà nước vào doanh nghiệp: Tạo dự thảo Tờ trình đã xác định rõ mục tiêu, yêu cầu, hình thức và nguyên tắc đầu tư vốn nhà nước vào doanh nghiệp mà không quy định cụ thể ngành, lĩnh vực đầu tư vốn nhà nước để đảm bảo tính linh hoạt khi nhà nước đầu tư vốn vào doanh nghiệp. Việc đầu tư bổ sung vốn nhà nước vào doanh nghiệp đã quy định rõ trình tự, thủ tục, thẩm quyền</p>
				<p>8.8. Về nguồn vốn nhà nước đầu tư vào doanh nghiệp: Đề nghị bổ sung giá trị tài sản đầu tư bằng nguồn vốn khác ngoài nguồn vốn ngân sách nhà nước giao cho doanh nghiệp tiếp nhận, quản lý, sử dụng và được tăng vốn nhà nước đầu tư tại doanh nghiệp (Ví dụ: Trường hợp doanh nghiệp 100% vốn nhà nước được tổ chức, cá nhân hỗ trợ bằng giá trị để hình thành tài sản cố định).</p>	<p>8.8. Về nguồn vốn nhà nước đầu tư vào doanh nghiệp: Nghiên cứu, hoàn chỉnh khi xây dựng Luật cụ thể</p>
				<p>8.9. Về thẩm quyền quyết định chủ trương dự án đầu tư, quy định Hội đồng thành viên, Chủ tịch công ty quyết định "phải đảm bảo phù hợp với Chiến lược, kế hoạch SXKD 5 năm và hàng năm được cấp có thẩm quyền phê duyệt", đề nghị xem xét lại. Lý do: trong giai đoạn hiện nay, môi trường kinh doanh luôn luôn biến động, khoa học công nghệ đang phát triển rất nhanh, đòi hỏi doanh nghiệp có thể phải đầu tư các dự án/tài sản mới ngoài Kế hoạch 5 năm đã được cấp có thẩm quyền phê duyệt. Nếu buộc phải phù hợp với Kế hoạch 5 năm đã được cấp có thẩm quyền phê duyệt thì sẽ hạn chế tính chủ động, linh hoạt, sức cạnh tranh của doanh nghiệp. Do đó, kính đề nghị:</p>	<p>8.9. Nghiên cứu, hoàn chỉnh khi xây dựng Luật cụ thể</p>

STT	Đơn vị lấy ý kiến	Công văn tham gia	Nội dung dự thảo	Ý kiến tham gia	Ý kiến tiếp thu, giải trình của Bộ Tài chính
				<p>- Đối với những dự án nhỏ (dưới 5% vốn chủ sở hữu) chưa nằm trong Kế hoạch SXKD 5 năm thì cho phép Hội đồng thành viên/Chủ tịch Công ty chủ động quyết định trên nguyên tắc đảm bảo hiệu quả.</p> <p>- Dự án có giá trị lớn (trên 5% vốn chủ sở hữu) chưa nằm trong Kế hoạch SXKD 5 năm thì Hội đồng thành viên/Chủ tịch Công ty xin chủ trương của cơ quan đại diện chủ sở hữu.</p>	
				<p>8.10. Về sắp xếp, cơ cấu lại vốn nhà nước tại doanh nghiệp:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Đề nghị bổ sung trường hợp chuyển giao quyền chủ sở hữu vốn đối với khoản đầu tư góp vốn vào doanh nghiệp F2, F3 giữa các doanh nghiệp F1, F2 có vốn nhà nước 100%. Lý do: việc chuyển giao này nhằm đưa F2, F3 vào nhóm công ty mới phù hợp hơn về năng lực quản lý, phù hợp hơn với ngành nghề và khả năng liên kết, hợp tác trong nhóm mới so với nhóm cũ. - Đề nghị nghiên cứu sửa đổi Luật để tháo gỡ vướng mắc liên quan đến sắp xếp lại, xử lý nhà đất và phương án sử dụng đất khi có phân hóa. Cụ thể: Thực tế, có trường hợp mặc dù doanh nghiệp đã rất tích cực, nghiêm túc thực hiện quy trình sắp xếp lại, xử lý nhà đất, nhưng vì nhiều lý do nên phương án sắp xếp lại, xử lý nhà đất của doanh nghiệp không được phê duyệt đầy đủ, đồng bộ, kịp thời. Từ đó dẫn đến doanh nghiệp không thể thực hiện quyết toán, bàn giao sang công ty cổ phần, khiến cho quá trình cổ phần hóa bị kéo dài hoặc không thể hoàn thành được, gây ra nhiều thiệt hại cho doanh nghiệp cổ phần hóa, các cổ đông tham gia và chủ sở hữu vốn nhà nước tại doanh nghiệp. 	<p>8.10. Về sắp xếp, cơ cấu lại vốn nhà nước tại doanh nghiệp:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Nội dung hồ sơ Luật không quy định việc chuyển giao quyền chủ sở hữu vốn đối với khoản đầu tư góp vốn vào doanh nghiệp giữa các doanh nghiệp. - Nội dung dự thảo hồ sơ Luật đã nêu rõ, việc thực hiện chuyển nhượng vốn nhà nước tại các doanh nghiệp liên quan đến đất của các doanh nghiệp thực hiện theo quy định của Luật đất đai.
				<p>8.11. Về quản trị doanh nghiệp, kinh tế nghị:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Phân cấp, xác định rõ quyền, trách nhiệm của doanh nghiệp tách biệt với quyền, trách nhiệm của các cơ quan quản lý nhà nước và cơ quan đại diện chủ sở hữu. - Quy định về khung quản trị doanh nghiệp theo hướng tăng tính tự chủ cho doanh nghiệp, tiếp cận theo thông lệ quốc tế về quản trị doanh nghiệp. - Cần nhắc về phạm vi doanh nghiệp phải thành lập bộ phận kiểm toán nội bộ để tránh làm công kênh bộ máy, tăng chi phí của doanh nghiệp. - Xem xét lại quy định doanh nghiệp F1 không được cho doanh nghiệp có vốn góp (F2) vay vốn. Lý do: để tăng tính linh hoạt, giảm bớt chi phí, nâng cao khả năng cạnh tranh giữa khối doanh nghiệp nhà nước với ngoài nhà nước. 	<p>8.11. Dự thảo hồ sơ Luật đã phân cấp cụ thể quyền, trách nhiệm của cơ quan quản lý nhà nước, cơ quan đại diện chủ sở hữu vốn, doanh nghiệp.</p>
				<p>8.12. Về đánh giá xếp loại doanh nghiệp: đề nghị quy định theo hướng loại trừ đối với những lỗi, sai sót, vi phạm nhỏ không do hành vi cố ý của doanh nghiệp; cần xem xét mức độ sai sót, số tiền bị xử</p>	<p>8.12. Nội dung dự thảo Hồ sơ Luật chi nêu nguyên tắc, Chính phủ sẽ hướng dẫn cụ thể tại Nghị định</p>

STT	Đơn vị lấy ý kiến	Công văn tham gia	Nội dung dự thảo	Ý kiến tham gia	Ý kiến tiếp thu, giải trình của Bộ Tài chính
48	Tổng công ty Máy và Thiết bị công nghiệp - CTCP	838/CV-MIT- TCKT ngày 20/9/2023	Điểm a khoản 1 Điều 44: "Điều 44. Hình thức sáp nhập lại, cơ cấu lại vốn nhà nước tại doanh nghiệp 1. Các hình thức sáp nhập, cơ cấu lại vốn nhà nước tại doanh nghiệp a) Chuyển nhượng phần vốn nhà nước tại doanh nghiệp..."	phạt hành chính tùy theo quy mô của doanh nghiệp; giao cơ quan đại diện chủ sở hữu xem xét, quyết định các nguyên nhân khách quan ảnh hưởng đến chỉ tiêu xếp loại doanh nghiệp. Lý do: Thực tế, doanh nghiệp nhà nước hàng năm thường được các cơ quan chức năng thực hiện thanh tra, kiểm tra. Mặc dù doanh nghiệp luôn có ý thức chấp hành pháp luật, song do quy mô doanh nghiệp lớn, số lượng đơn vị thành viên nhiều, bên cạnh đó hệ thống văn bản pháp luật hiện hành còn nhiều điểm chưa cụ thể, nên doanh nghiệp khó tránh được việc cơ quan thanh kiểm tra điều chỉnh hạch toán kế toán dẫn đến tăng một số khoản nộp ngân sách (việc điều chỉnh này phần lớn không do lỗi chủ quan, có ý của doanh nghiệp, có những khoản chi điều chỉnh về niên độ hạch toán hoặc do việc điều chỉnh từ các công ty con tổng hợp lên công ty mẹ). Từ đó dẫn đến việc doanh nghiệp bị cơ quan thuế xử phạt vì phạm hành chính và chỉ được xếp loại tối đa là B, cho dù hiệu quả kinh doanh của doanh nghiệp có cao đến đâu đi nữa. Hậu quả là làm giảm trích quỹ phúc lợi, ảnh hưởng đến thu nhập, tính thần, động lực phấn đấu của người lao động; hơn nữa còn tạo ra sự bất bình đẳng giữa doanh nghiệp hoàn thành kế hoạch và doanh nghiệp không hoàn thành kế hoạch, giữa doanh nghiệp quy mô lớn và doanh nghiệp có quy mô nhỏ (đề được xếp loại A hơn).	Nghiên cứu, hoàn thiện khi xây dựng Luật cụ thể
49	Habeco	754/HABECO- VP.HDQT	4.1. Điều 16 - Dự thảo Đề cương Luật: "Quản lý vốn nhà nước đầu tư tại 1 doanh nghiệp có vốn nhà nước đầu tư trực tiếp trên 50% đến dưới 100% vốn điều lệ"	Bổ sung "a) Chuyển nhượng phần vốn nhà nước tại doanh nghiệp; Chuyển nhượng toàn bộ phần vốn trong đó có phần vốn nhà nước đầu tư tại Công ty TNHH Một thành viên do Tổng công ty cổ phần nắm giữ 100% vốn điều lệ". 4.1. Nội dung đề nghị làm rõ: - Đối với Khoản 1 Điều 16: Tại Dự thảo Báo cáo đánh giá tác động chính sách Luật có đề cập đến các trường hợp nhân sự mà Thủ tướng Chính phủ sẽ quyết định. Tuy nhiên, trong Đề cương chưa quy định rõ. - Đối với Khoản 3 Điều 16: Chưa quy định rõ phân phối lợi nhuận trước thuế hay sau thuế. + Nếu là lợi nhuận trước thuế thì chưa có quy định về bù đắp khoản lỗ trước đó. + Trong trường hợp nội dung điều khoản đề cập đến việc phân phối lợi nhuận sau thuế thì chưa có quy định về việc trích quỹ thưởng của người quản lý, điều hành doanh nghiệp, Kiểm soát viên... Về tiền lương, tiền thưởng của người do cơ quan đại diện chủ sở hữu vốn cứ, giới thiệu, thuê làm việc trực tiếp tại doanh nghiệp được trích từ nguồn lợi nhuận sau thuế của doanh nghiệp: Đề nghị quy định rõ nội	4.1. . Dự thảo hồ sơ luật đã báo cáo rõ triển khai theo Nghị quyết 27-NQ/TW ngày 21/5/2018

STT	Đơn vị lấy ý kiến	Công văn tham gia	Nội dung dự thảo	Ý kiến tham gia	Ý kiến tiếp thu, giải trình của Bộ Tài chính
				<p>đúng khung thù lao, tiền lương, tiền thưởng và nguồn trích này theo 02 nhóm người quản lý riêng:</p> <ul style="list-style-type: none"> + Thù lao, tiền thưởng của người do cơ quan đại diện chủ sở hữu vốn cử, giới thiệu, thuê làm việc, không tham gia đảm nhiệm chức danh quản lý, điều hành sản xuất kinh doanh tại doanh nghiệp. - Tiền lương, tiền thưởng của người do cơ quan đại diện chủ sở hữu vốn cử, giới thiệu, thuê làm việc, tham gia đảm nhiệm chức danh quản lý, điều hành sản xuất kinh doanh tại doanh nghiệp. Mặt khác, theo quy định của pháp luật về thuế, tiền lương là một trong các khoản chi phí trong hoạt động sản xuất kinh doanh. Vì vậy, quy định trích tiền lương của người do cơ quan đại diện chủ sở hữu vốn cử, giới thiệu, thuê làm việc trực tiếp tại doanh nghiệp từ nguồn lợi nhuận sau thuế là chưa phù hợp với quy định của pháp luật về thuế. <p>2. Đề xuất:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Bổ sung quy định được trích quỹ thưởng của Ban quản lý, điều hành, Kiểm soát viên vào nguồn lợi nhuận sau thuế. <p>Khoản 3 Điều 16: Đề xuất sửa theo hướng tiếp tục áp dụng nguyên tắc quản lý được quy định tại Nghị định số 53/2016/NĐ-CP ngày 13/6/2016 của Chính phủ và Điều 18 Thông tư số 28/2016/TT-BLĐTBXH ngày 01/9/2016 của Bộ Lao động Thương binh và xã hội. Cụ thể:</p> <p>"Điều 18. Quỹ tiền thưởng, phúc lợi</p> <p>Căn cứ vào lợi nhuận hằng năm sau khi hoàn thành nghĩa vụ với Nhà nước, các thành viên góp vốn theo quy định của Nhà nước và Điều lệ công ty, công ty xác định quỹ tiền thưởng, phúc lợi của người lao động và người quản lý công ty theo mức độ hoàn thành chỉ tiêu lợi nhuận kế hoạch như sau:</p> <ol style="list-style-type: none"> 1. Quỹ khen thưởng, phúc lợi của người lao động: <ol style="list-style-type: none"> a) Lợi nhuận thực hiện bằng kế hoạch thì quỹ khen thưởng, phúc lợi tối đa không quá 3 tháng tiền lương bình quân thực hiện của người lao động. b) Lợi nhuận thực hiện vượt kế hoạch thì ngoài trích quỹ khen thưởng, phúc lợi theo quy định tại điểm b nêu trên, công ty được trích thêm bằng 20% phần lợi nhuận thực hiện vượt lợi nhuận kế hoạch, nhưng tối đa không quá 3 tháng tiền lương bình quân thực hiện của người lao động. c) Lợi nhuận thực hiện thấp hơn kế hoạch thì quỹ khen thưởng, phúc lợi tối đa không quá 3 tháng tiền lương bình quân thực hiện của người lao động nhân với tỷ lệ phần trăm giữa lợi nhuận thực hiện so với lợi nhuận kế hoạch. 2. Quỹ thưởng của người quản lý công ty: <ol style="list-style-type: none"> a) Lợi nhuận thực hiện bằng hoặc cao hơn kế hoạch thì quỹ thưởng của người quản lý công ty tối đa không quá 1,5 tháng tiền lương bình 	

STT	Đơn vị lấy ý kiến	Công văn tham gia	Nội dung dự thảo	Ý kiến tham gia	Ý kiến tiếp thu, giải trình của Bộ Tài chính
			<p>quản thực hiện của người quản lý công ty chuyên trách.</p> <p>b) Lợi nhuận thực hiện thấp hơn lợi nhuận kế hoạch thì quỹ thưởng của người quản lý công ty tối đa không quá 01 tháng tiền lương bình quân thực hiện của người quản lý công ty chuyên trách.</p> <p>3. Căn cứ quỹ khen thưởng, phúc lợi tại Khoản 1 Điều này, công ty quyết định việc phân bổ thành quỹ khen thưởng cho người lao động (không dùng quỹ khen thưởng để chi thưởng cho người quản lý công ty, trừ khoản thưởng theo quy định của pháp luật về thi đua khen thưởng) và quỹ phúc lợi để đầu tư xây dựng hoặc sửa chữa các công trình phúc lợi, chi cho các hoạt động phúc lợi của người lao động (bao gồm cả người quản lý công ty)."</p>	<p>Ý kiến tham gia</p>	<p>4.2. Dự thảo hồ sơ luật đã báo cáo rõ triển khai theo Nghị quyết 27-NQ/TW ngày 21/5/2018</p>
		<p>4.2. Điều 18 - Dự thảo Đề cương Luật: "Quản lý vốn nhà nước đầu tư tại doanh nghiệp có vốn nhà nước đầu tư khác".</p> <p>4.3. Điều 53</p>		<p>4.2. Góp ý tương tự Điều 16</p> <p>4.3. Tại Điều 53 - Dự thảo Đề cương Luật: Mới chỉ có tiêu đề, đề nghị bổ sung nội dung, trong đó có nội dung quy định cụ thể về việc chuyển nhượng vốn đầu tư của doanh nghiệp có vốn Nhà nước đầu tư trực tiếp tại doanh nghiệp có vốn đầu tư khác, bao gồm:</p> <p>Quy định về việc chuyển nhượng vốn đầu tư của doanh nghiệp có vốn nhà nước đầu tư trực tiếp tại doanh nghiệp có vốn đầu tư khác là công ty có phần đã niêm yết hoặc đăng ký giao dịch trên thị trường chứng khoán.</p> <p>Quy định về việc chuyển nhượng vốn đầu tư của doanh nghiệp có vốn nhà nước đầu tư trực tiếp tại doanh nghiệp có vốn đầu tư khác là công ty có phần chưa niêm yết, chưa đăng ký giao dịch trên thị trường chứng khoán.</p>	<p>4.3. Hoàn thiện khi xây dựng Luật cụ thể</p>
		<p>4.4. Điều 62 - Dự thảo Đề cương Luật: "Tiền lương, tiền thưởng của người do cơ quan đại diện chủ sở hữu vốn cũ, giới thiệu, thuê."</p>		<p>4.4. Tại Điều 16 - Dự thảo Đề cương Luật: có nhiều nội dung đề nghị làm rõ, cụ thể</p> <p>Cần làm rõ khái niệm tiền lương của người được cơ quan đại diện chủ sở hữu vốn cũ, giới thiệu, thuê làm việc trực tiếp tại doanh nghiệp. Theo quy định của pháp luật về thuế, tiền lương là một trong các khoản chi phí trong hoạt động sản xuất kinh doanh. Nếu trích tiền lương từ nguồn lợi nhuận sau thuế là không phù hợp với quy định.</p> <p>Cần làm rõ trường hợp nào được coi là làm việc trực tiếp tại doanh nghiệp và trường hợp nào không làm việc trực tiếp tại doanh nghiệp? Trường hợp người mà cơ quan đại diện chủ sở hữu vốn cũ, giới thiệu, thuê làm việc được Đại hội đồng cổ đông/Hội đồng quản trị doanh nghiệp bầu/bổ nhiệm làm người quản lý, điều hành doanh nghiệp (Ví dụ: Chủ tịch HĐQT/Thành viên HĐQT, Tổng Giám đốc, Phó Tổng Giám đốc), Kiểm soát viên: Trong trường hợp này, Người đại diện vốn</p>	<p>4.4. Dự thảo hồ sơ luật đã báo cáo rõ triển khai theo Nghị quyết 27-NQ/TW ngày 21/5/2018</p>

STT	Đơn vị lấy ý kiến	Công văn tham gia	Nội dung dự thảo	Ý kiến tham gia	Ý kiến tiếp thu, giải trình của Bộ Tài chính
				<p>Nhà nước tại doanh nghiệp đảm nhiệm 2 vai trò là Người đại diện vốn Nhà nước và Người quản lý, điều hành doanh nghiệp hoặc Kiểm soát viên. Vậy, những người quản lý, điều hành doanh nghiệp như Tổng Giám đốc/Phó Tổng Giám đốc hoặc Kiểm soát viên có được chỉ trả lương, thưởng theo quy định tại Điều 62 Đề cương này không?</p> <p>Trường hợp Người quản lý doanh nghiệp không đồng thời là Người đại diện cơ quan đại diện chủ sở hữu vốn cũ thì có được hưởng quỹ khen thưởng, phúc lợi không?</p> <p>Quy định chi đề cập đến 1 trường hợp lợi nhuận sau thuế mà không đủ thì cơ quan đại diện chủ sở hữu vốn chỉ trả từ ngân sách nhà nước. Vậy, trong trường hợp doanh nghiệp bị lỗ thì cơ quan nào có trách nhiệm chi trả tiền lương, tiền thưởng cho người đại diện vốn nhà nước tại doanh nghiệp?</p>	
		4.5. Điều 76		<p>4.5. Quỹ thưởng, phúc lợi được lập ra với mục đích khen thưởng, khuyến khích lợi ích vật chất, phục vụ nhu cầu phúc lợi công cộng, cải thiện và nâng cao đời sống vật chất, tinh thần của người lao động, Việc trích Quỹ khen thưởng, phúc lợi, vì thế, cũng cần đảm bảo sự nhanh chóng, kịp thời. Nếu công tác động viên, khuyến khích người lao động chậm trễ thì sẽ không đảm bảo mục tiêu của Quỹ khen thưởng, phúc lợi.</p> <p>Ngoài ra, thị trường lao động ngày càng có sự cạnh tranh gay gắt giữa các doanh nghiệp trong việc tìm kiếm, tuyển dụng, giữ chân người tài. Để có thể cạnh tranh với các doanh nghiệp khác, đặc biệt là doanh nghiệp nước ngoài trong việc thu hút, tuyển dụng được nguồn nhân lực có chất lượng cao, doanh nghiệp nhà nước cần có nhiều chính sách về khen thưởng, phúc lợi cao, phù hợp với thị trường lao động hiện tại.</p> <p>Đề nghị: Nhà nước ban hành quy trình, quy định về việc đánh giá, thẩm định kết quả đánh giá, xếp loại doanh nghiệp nhà nước kịp thời, nhanh chóng, đảm bảo mục tiêu kịp thời khích lệ, động viên người quản lý, người lao động trong doanh nghiệp trong việc hoàn thành nhiệm vụ sản xuất kinh doanh.</p>	4.5. Quy định cụ thể khi xây dựng các văn bản hướng dẫn dưới luật
		4.6. Khoản 2.3.2 thuộc Mục 2 - Dự thảo Báo cáo Đánh giá tác động chính sách: “Chính sách về đầu tư vốn nhà nước vào doanh nghiệp” Phương án 2: Quỹ Đầu tư phát triển tại doanh nghiệp: là Quỹ được hình thành từ nguồn lợi nhuận sau thuế được để lại tại doanh nghiệp. Quỹ đầu tư phát triển được sử dụng để bù		<p>4.6. Việc trích quỹ đầu tư phát triển hàng năm của doanh nghiệp chi được thực hiện khi có phương án và kế hoạch sử dụng Quỹ được cấp có thẩm quyền phê duyệt.</p> <p>Đồng thời để nguồn vốn của doanh nghiệp được ổn định, đảm bảo cho hoạt động liên tục và phát triển bền vững, đề xuất cơ quan Nhà nước có thẩm quyền không áp dụng việc điều chuyển Quỹ đầu tư phát triển đối với doanh nghiệp có vốn Nhà nước đầu tư trực tiếp trên 50% và dưới 100% vốn điều lệ.</p>	4.6. Nội dung dự thảo hồ sơ đã báo cáo Quỹ đầu tư phát triển tại doanh nghiệp chưa phải là vốn của doanh nghiệp. Do đó việc điều chuyển Quỹ này do cơ quan đại diện chủ sở hữu thực hiện

STT	Đơn vị tác ý kiến	Công văn tham gia	Nội dung dự thảo	Ý kiến tham gia	Ý kiến tiếp thu, giải trình của Bộ Tài chính
50	TCT XNK Tổng hợp Vụ Xuân - BQP	2868/VXC-TC ngày 04/10/2023	<p>sung tăng vốn điều lệ của doanh nghiệp hoặc được cấp có thẩm quyền điều chuyển cho doanh nghiệp khác tăng vốn điều lệ trong trường hợp cần thiết (Thủ tướng Chính phủ quyết định việc điều chuyển Quỹ đầu tư phát triển tương ứng với phần vốn nhà nước tại doanh nghiệp có vốn nhà nước đầu tư trực tiếp trên 50% vốn điều lệ giữa các cơ quan đại diện chủ sở hữu vốn; cơ quan đại diện chủ sở hữu vốn quyết định điều chuyển Quỹ đầu tư phát triển tương ứng với phần vốn nhà nước tại doanh nghiệp giữa các doanh nghiệp trong phạm vi quản lý...)</p>	<p>Thông nhất với dự thảo Hồ sơ Luật</p>	